

MIKHAIN SÔLÔKHÔP

# SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

TẬP 1

NHÀ XUẤT BẢN



HỘI NHÀ VĂN

**MIKHAIN SÔLÔKHÔP**

# **SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM**

*TẬP 1*

**NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN**

## Lời người dịch

### *Lần xuất bản thứ năm*

Lần xuất bản này làm bản in phần dịch theo đúng lần xuất bản thứ tư mà tôi đã sửa chữa dựa trên bản dịch lại để xuất bản lần thứ hai đã sửa chữa thêm để xuất bản lần thứ ba.

Tôi đang chờ có được bản tiếng Nga mới nhất đã chỉnh lý dựa vào bản thảo của Sôlôkhốp mới có được gần đây do sự can thiệp tích cực của tổng thống Puchin. Đến lúc ấy, tôi mong còn có đủ sức khoẻ để sửa chữa lần cuối cùng. Tất nhiên văn học, cũng như hội hoạ hay bất cứ môn nghệ thuật nào khác, việc sửa chữa không bao giờ làm người ta hoàn toàn hài lòng. Danh họa Pháp Pierre Bonnard khi về già vẫn luôn luôn sửa lại các tác phẩm cũ của ông. Đến khi ông không cầm nổi cây bút lông nữa, con cháu ông phải giúp ông buộc bút vào tay.

Lần xuất bản này có phần khác lần thứ tư, nhưng lại giống lần đầu tiên là có bài *Sôlôkhốp và Sông Đông êm đềm* mà tôi đã sửa đi sửa lại vài lần, cùng hai chục trang những đoạn đã bị bỏ trong các bản chính thức trước đây, tiếng Nga cũng như tiếng Việt. Mong rằng hai phần này, đưa vào phụ lục, giúp được các bạn thưởng thức sâu sắc hơn tác phẩm văn học vĩ đại này.

Hà Nội, 20-9-2003

NGUYỄN THỤY ÚNG

Mảnh đất thân thương, mảnh đất vinh quang của  
chúng ta không dùng cày khai vỡ...  
Mảnh đất thân thương của chúng ta đã có vó ngựa cày...  
Mảnh đất thân thương, mảnh đất vinh quang  
của chúng ta được gieo những cái dẫu Cô-dắc...  
Điểm trang sông Đông êm đềm của chúng ta  
có những nàng gái góa trẻ măng,  
Hoa nở trên sông Đông êm đềm, cha của chúng  
ta, là bấy trẻ thơ côi cút,  
Sông Đông êm đềm đầy nước mắt  
những người mẹ, người cha.

\*

Hỡi sông Đông êm đềm, cha yêu của chúng ta, cha hỡi!  
Hỡi sông Đông êm đềm, vì đâu dòng Người ngẫu dục?  
Ôi, ta, sông Đông êm đềm chảy sao khỏi đục!  
Từ đáy ta, đáy sông Đông êm đềm xối lên  
những luồng nước giá,  
Giữa lòng ta, lòng sông Đông êm đềm, cá  
trắng quẫy ngầu.

(Hai bài hát cổ  
của người Cô-dắc)

# Phần một

## I.

Cơ ngơi nhà Mêlêkhôp ở ngay rìa thôn. Phía sân nuôi gia súc có cái cổng nhỏ mở về hướng bắc, hướng sông Đông. Chỉ xuống một đoạn dốc đứng dài tám xa-gien<sup>1</sup> nằm giữa những tảng đá phấn đầy rêu xanh là tới ngay khoảng bờ sông lấm tấm những vỏ trai ốc óng ánh như xà cừ. Những đợt sóng âu yếm hôn hít dải đất ngoằn ngoèo đầy những hòn đá trũng ngổn màu xám xám. Nhìn ra xa nữa là thấy đoạn sông Đông chảy xiết, sôi sục dưới làn gió, với những vệt sóng gợn màu thép biếc. Về phía đông, sau những rừng liễu đỏ trổ làm hàng rào quanh sân đập lúa là con đường của các ghết-man<sup>2</sup>, những đám ngải cứu lốm đốm trắng như những làn tóc hoa râm, những bụi cỏ xa tiền um tùm màu hung hung bị vó ngựa giẫm nát. Chỗ ngã ba có ngôi nhà thờ nhỏ, và sau nhà thờ là những đồng cỏ chìm trong làn sương mù uyển chuyển. Về phía nam, trập trùng những sống núi đá phấn. Phía tây, có một dãy phố xuyên qua một cái bãi rồi chạy thẳng ra bãi cỏ hoang bên sông.

Trong chiến dịch Thổ-nhĩ-kỳ lần trước<sup>3</sup>, chàng Cô-dắc Prôcôphi họ Mêlêkhôp lại trở về thôn. Ở đất nước Thổ-nhĩ-kỳ

---

1. Một xa-gien bằng 2,134m. (N.D.)

2. Tên gọi các thủ lĩnh quân sự thời xưa do dân Cô-dắc tự bầu ra. (N.D.)

3. Tức là cuộc chiến tranh Nga-Thổ nổ ra vùng Ban-căng năm 1879. (N.D.)

về, Prôcôphi mang theo người vợ, một người đàn bà nhỏ bé, từ đầu đến chân trùm khăn choàng. Người ấy luôn luôn giấu mặt, năm thì mười họa mới để lộ hai con mắt âu sầu và man rợ. Tấm khăn choàng lụa tỏa ra những mùi hương xa xôi huyền bí, và những đường hoa thêu ngũ sắc trên lụa đã làm đám đàn bà trong thôn phải ghen tị. Người đàn bà Thổ-nhĩ-kỳ bị bắt trong chiến trận hết sức lảng tránh họ hàng của Prôcôphi, vì thế chẳng bao lâu ông già Mêlêkhôp đã phải cho con trai ra ở riêng. Ông không sao nguôi được giận, cho nên đến chết cũng không bước chân đến nhà Prôcôphi nữa.

Chẳng bao lâu Prôcôphi đã thu xếp xong nơi ăn chốn ở: căn nhà đã có những người thợ mộc dựng cho, còn sân nuôi gia súc thì Prôcôphi tự tay quây lấy, và đến khi trời sắp sang thu thì anh chàng đưa người vợ đi cùng có cái lưng gù gù về cơ ngơi mới. Khi hai vợ chồng đi theo chiếc xe bò chở gia tài vốn liếng qua thôn, tất cả già trẻ lớn bé đều ủa ra phố xem. Bọn đàn ông Cô-dắc chỉ cười mỉa một cách kín đáo sau những chòm râu, nhưng bọn đàn bà thì cứ gọi nhau ới ới, và một bầy lóc nhóc những thằng Cô-dắc con nhóp nhúa cứ lảng nhảng chạy theo Prôcôphi mà "lêu lêu". Tuy vậy Prôcôphi vẫn hiên ngang ngẩng cao cái đầu cạo dành một bờm tóc màu nhạt trước trán, phanh tà áo trêch-men<sup>1</sup>, bước lưng thững như đang đi trên lưng cày. Bàn tay đen thui của anh nắm chắc bàn tay mảnh dẻ của vợ. Chỉ thấy những hòn tròn tròn lồi lên, chạy đi chạy lại bên dưới hai gò má và những giọt mồ hôi toát ra giữa hai hàng lông mày bao giờ cũng y nguyên, bất động như tạc trong đá.

Từ ngày ấy, ít khi có ai gặp Prôcôphi trong thôn, và ngay đến bãi họp việc làng, anh cũng không bước chân ra nữa. Prôcôphi sống cô độc như một con sói đực bỏ đàn, trong ngôi

---

1. Một thứ áo mặc ngoài của dân Cápcado, chèn lưng. (N.D.)

nhà của anh ven sông Đông. Xóm làng đồn đại thật nhiều điều kỳ quái về Prôcôphi. Những đứa trẻ chăn bê rong trên đồng cỏ kể lại rằng ngày ngày, hể ráng chiều sắp bạc màu là chúng lại thấy Prôcôphi bế vợ đến nắm cuốc-gan<sup>1</sup> Tatáccki. Anh ta đặt vợ ngồi trên đỉnh nắm cuốc-gan, lưng quay về tám đá đã bị bao thế kỷ mài mòn và ăn thủng lỗ chỗ, rồi ngồi xuống bên cạnh, và hai người cứ thế đắm đắm nhìn ra đồng cỏ rất lâu. Họ nhìn cho tới khi ráng chiều tắt hẳn, rồi Prôcôphi lại bọc vợ bằng tấm áo choàng và bế về nhà. Cả thôn moi óc tìm duyên cớ của những hành động quái dị ấy, nhưng không làm thế nào đoán được. Bọn đàn bà bàn bèn ra tán vào về chuyện vợ chồng nhà này nên chẳng còn đâu thì giờ bói lông tìm vết lẫn nhau nữa. Về người vợ của Prôcôphi thì mỗi người nói một phách: có người nói chắc chắn rằng người ấy có một sắc đẹp khác thường, có người lại nói khác hẳn. Tất cả đã chỉ võ lẽ sau khi Mavra, một ả vợ lính vắng chồng liêu lĩnh không ai bằng đã mượn có xin men rượu mới để đến nhà Prôcôphi. Trong khi Prôcôphi xuống nhà hầm để lấy men rượu, ả đã kịp nhìn kỹ và thấy người vợ Thổ-nhĩ-kỳ mà Prôcôphi vớ được là một ả xấu đến mức không ai có thể xấu hơn.

Chỉ một lát sau ả Marva đã quang quác trong ngõ với một đám đàn bà, mặt ả đỏ bừng bừng, chiếc khăn bị đầu xệch hẳn sang bên.

— Các bà các chị yêu quý ạ, chẳng hiểu thằng cha ấy thấy được nó đẹp nó ròn ở chỗ nào? Đàn bà thì ít nhất cũng phải có đủ lệ bộ của đàn bà mới được, nhưng đằng này... ngực chẳng có, mông thì không, thẳng đuồn đuồn. Bọn con gái vùng chúng ta còn có da có thịt hơn nhiều. Người cứ thất lại như con ong

---

1. Tên gọi những ngôi mộ cổ đắp rất to ở Ukraina và vài miền khác ở Đông-Âu. (N.D.)

búng cái là gãy. Hai con mắt thì đen ngòm ngòm, to đến là to, tròn lên cứ như quỹ dử Xa-tăng, lay Chúa tha tội cho. À, mà đúng là nó đang có mang, thật đấy!

– Có mang à? – Bọn đàn bà ngạc nhiên.

– Nào tôi có còn con gái con đũa gì nữa đâu, một nách nuôi ba đứa con chứ còn ít ỏi gì!

– Thế mặt mũi nó ra sao?

– Mặt nó ấy à? Vàng như nghệ ấy, hai con mắt nom thật thắm, xem ra sống nơi đất khách quê người thì còn sung sướng nổi gì? À, mà các bà chị ạ, tôi quên không nói rằng nó lại còn... còn mặc quần của Prôcôphi nữa.

– Sao? Thật thế à?... – Bọn đàn bà kinh ngạc đồng thanh kêu lên.

– Chính mắt tôi trông thấy mà! Nó mặc quần thật đấy, chỉ có điều là quần không có nẹp thôi<sup>1</sup>. Có lẽ nó đã vớ được cái quần Prôcôphi mặc ngày thường. Nó mặc một cái áo sơ mi dài, quần bên trong áo, ống quần lại luồn vào trong bít tất. Tôi cứ nhìn nó mà lạnh cả gáy.

Trong thôn bắt đầu có những lời rầm rì nói rằng vợ Prôcôphi là phù thủy. Con dâu nhà Axtakhôp (nhà Axtakhôp ở gần nhà Prôcôphi nhất) thể sống thể chết rằng ngày thứ hai của lễ Ba Ngôi<sup>2</sup>, trước lúc trời rạng, ả có thấy vợ Prôcôphi tóc trần, chân không, sang vắt sữa một con bò trong sân nuôi gia súc nhà ả. Từ ngày ấy, vú con bò teo lại chỉ còn bằng nắm tay trẻ con rồi cạn sữa dần và chẳng bao lâu con bò đã chết.

- 
1. Đàn ông Cô-dắc mặc quần có những nẹp màu khác nhau tùy theo từng quân khu, đàn bà Cô-dắc thì mặc váy không mặc quần, còn đàn bà Thổ-Nhĩ-Ky thì mặc quần không mặc váy (N.D.)
  2. Tức là lễ Thánh thần giáng lâm (Pentecôte), ngày Thánh thần xuống với các thánh tông đồ. (ND).

Năm ấy đã phát ra một nạn dịch gia súc tai hại chưa từng thấy. Trên khoảng đất chẵn bờ bên sông Đông, ngày nào bãi cát cũng ngổn ngang những xác bò lớn bò con. Rồi nạn dịch lan sang cả ngựa. Các đàn ngựa nuôi rong trên bãi cỏ thuộc địa phận của trấn mỗi ngày thua đi. Vì vậy, trong ngõ và ngoài phố bắt đầu lan lưu truyền một tin đồn ma quái...

Sau cuộc họp toàn thôn, bọn đàn ông Cô-đắc kéo nhau đến ngay nhà Prôcôphi.

Chủ nhà bước ra thêm, cúi chào:

– Thưa các cụ bỏ lão, các cụ có việc gì mà bận tâm quá bước đến nhà tôi thế?

Đám người lặng thinh lừ lừ tiến tới bên thêm.

Cuối cùng một lão già chệnh choáng hơi men quát lên đầu tiên:

– Lôi cổ con mụ phù thủy nhà anh ra đây cho chúng tôi! Bà con sẽ đem nó ra xử đây!...

Prôcôphi chạy bổ vào trong nhà, nhưng vừa tới phòng ngoài đã bị đuổi kịp. Gã phao thủ lực lưỡng, biệt hiệu là Liusnhia<sup>1</sup>, nắm lấy đầu Prôcôphi đập vào tường mà bảo:

– Đùng làm rầm lên, đùng làm rầm lên, có gì mà làm rầm lên như thế?... Bà con không động đến anh đâu, nhưng con vợ anh thì chúng tôi sẽ cho nó ăn đất. Hóa kiếp nó đi còn hơn để cả thôn phải chết vì không có bò ngựa. Này đùng làm rầm lên, nếu không thẳng này ghè đầu anh vào tường vỡ toang ra bây giờ!

– Con chó cái ấy đâu, lôi cổ nó ra ngoài sân này!... – Đám người ngoài thêm gào lên.

---

1. Tên này nghĩa là cái gọng chữ đinh mắc ở đầu những chiếc xe kiểu cổ ở Nga để thắng song song hai con bò. (ND.)

Một gã Cô-dắc trước kia cùng đơn vị với Prôcôphi đưa một tay xoắn lấy tóc người đàn bà Thổ-nhĩ-kỳ, còn tay kia bịt chặt cái miệng đang mở hoác ra trong một tiếng gào. Gã vừa chạy vừa lôi sênh sếch vợ Prôcôphi ra phòng ngoài rồi ném vật xuống chân đám người. Một tiếng rú xé màng tai át cả tiếng đám người gầm thét.

Prôcôphi hát ngã được sáu gã Cô-dắc rồi nhảy vào buồng trong, giật thanh guom treo trên tường. Bọn Cô-dắc xéo lên nhau chạy dạt ra khỏi phòng ngoài. Prôcôphi lao mình trên thêm xuống, thanh guom múa loang loáng, quay vù vù trên đầu. Đám người rung chuyển, chạy tản ra khắp sân.

Gã pháo thủ Liusnhia chậm chân chỉ chạy được đến bên nhà thóc thì bị Prôcôphi đuổi kịp, cho luôn một nhát xả đôi người, chệch từ vai trái xuống tới thắt lưng. Bọn Cô-dắc đã bắt đầu nhổ cọc hàng rào, thấy thế bèn chạy xối qua sân đập lúa ra đồng cỏ.

Nửa giờ sau, đám người lấy lại được can đảm, lại mon men đến nhà Prôcôphi. Hai tên được phái đi thăm dò, rón rén lên vào phòng ngoài. Vợ Prôcôphi đang nằm trên vũng máu bên ngưỡng cửa nhà bếp, đầu ngoặt sang bên với một dáng rất lạ lùng, cái lưỡi bị cắn thè lè giữa hai hàm răng nhe ra nom hết sức đau khổ. Còn Prôcôphi thì bế đứa bé để non, một cục thịt nhỏ bọc trong cái áo lông cừu, chốc chốc lại oe oe khóc. Đầu anh ta lắc lư, hai con mắt đờ đẫn.

\*

Người vợ của Prôcôphi tắt thở ngay tối hôm ấy. Bà của đứa bé, tức là mẹ của Prôcôphi, thương hại đứa cháu để non, đem nó về nuôi.

Thằng bé được ủ bằng cám hấp hơi nước, nuôi bằng sữa ngựa, và một tháng sau, khi đã chắc rằng thằng bé da bánh mật, mặt hơi mang nét Thổ-nhĩ-kỳ này có thể sống được, người

ta đem nó đến nhà thờ làm lễ rửa tội sơ sinh và lấy tên người ông là Panchêlây đặt cho nó.

Sau mười hai năm khổ sai, Prôcôphi lại trở về. Với chòm râu hung hung xén tĩa ngay ngắn đã điểm vài sợi bạc và bộ quần áo kiểu Nga, nom Prôcôphi khác hẳn, không còn ra một anh chàng Cô-dắc nữa. Prôcôphi đem con về nuôi và bắt tay vào xây dựng cơ nghiệp.

Panchêlây lớn lên, thành một thằng bé đen thui thúi, liêu lĩnh, nghịch ngợm. Nó hao hao giống mẹ ở khuôn mặt và dáng người dong dỏng.

Prôcôphi cưới cho con một cô gái Cô-dắc, con nhà láng giềng.

Từ ngày ấy, dòng máu Thổ-nhĩ-kỳ tiếp tục hòa lẫn với dòng máu Cô-dắc, đem lại cho thôn xóm những tay Cô-dắc họ Mêlêkhôp mũi khoằm, có một vẻ đẹp hơi man rợ, mà người ta thường gọi bằng cái biệt hiệu "Thổ-nhĩ-kỳ".

Sau khi chôn cất cho bố xong, Panchêlây tự tay quán xuyến công việc làm ăn: ông lợp lại nhà, mua thêm cho dinh cơ nửa dê-xi-a-chin<sup>1</sup> đất hoang, xây những nhà kho và một nhà thóc lợp tôn. Theo ý ông chủ, người thợ lợp mái tôn đã lấy những mảnh tôn thừa cắt thành cặp gà trống, mắc lên mái nhà kho. Cái dáng vô tư lự của hai con gà đã làm cho cơ ngơi nhà Mêlêkhôp nom vui vui, thậm chí dương dương tự đắc, ra vẻ có của ăn của để.

Năm tháng qua lúc nào không biết. Càng có tuổi, Panchêlây Prôcôphiêvit<sup>2</sup> càng dầy đà thêm: người ông thêm to ngang, lưng

- 
1. Một dê-xi-a-chin bằng 1,0925 héc-ta. (N.D.)
  2. Người Nga không những có họ, tên, mà còn có tên theo bố nữa. Panchêlây Prôcôphiêvit nghĩa là ông Panchêlây, có bố là Prôcôphi. Những người nhiều tuổi hay có cương vị xã hội, được kính trọng thì được gọi bằng tên riêng kèm theo tên bố (N.D.)

có gù xuống một chút, nhưng dù sao nom vẫn là một ông già quắc thước. Tạng người ông vốn to xương, chân đi khắp khiêng (hồi còn trẻ, nhân dịp hoàng đế duyệt binh, ông dự cuộc đua ngựa và bị gãy chân trái). Ông đeo bên tai trái một chiếc hoa tai bằng bạc hình bán nguyệt, già rồi mà râu tóc vẫn đen như mun, hể nổi nóng lên là chẳng còn biết trời đất phải trái gì nữa. Có lẽ chính vì thế mà ông đã làm cho bà vợ già trước tuổi. Bà là một người béo núng nính, xưa kia rất đẹp gái, nhưng nay những vết nhăn trên mặt đã nhằng nhịt như mạng nhện.

Pêtorô, con cả của Panchêlây Prôcôphiêvit, đã có vợ và hao hao như mẹ: vóc người anh ta không to lớn, mũi hếch, tóc rậm bù xù vàng như lúa chín, mắt màu hạt dẻ. Người con thứ, Grigôri lại giống bố như đúc; tuy kém anh sáu tuổi, nhưng Grigôri cao hơn Pêtorô hẳn nửa cái đầu. Cũng như cha, Grigôri có cái mũi nhòm mồm nom như mỏ diều hâu, cặp mắt quả trám sáng bùng bùng, hơi xéch và thoáng có ánh biếc, gò má cao nhọn nhô lên dưới làn da nâu hồng. Grigôri cũng gù gù như cha và cả trong nét cười hai cha con cũng đều có chung một cái gì hơi man rợ.

Dunhiasca, con gái yêu của ông Panchêlây Prôcôphiêvit, là một cô bé tay dài, mắt mênh mông. Ngoài ra trong nhà còn có Daria, vợ của Pêtorô và một đứa con nhỏ. Đó là tất cả gia đình Mêlêkhôp.

## II.

Vài ngôi sao thưa thớt hơi lấp lánh trên bầu trời mới rạng còn xám như màu tro. Gió thổi từ dưới những đám mây đen tối. Sương mù bốc thẳng lên từ mặt sông Đông chồng lên nhau từng lớp trên những núi đá phấn, rồi trườn theo những bờ dốc đứng ven sông, nom như con rắn xám không đầu. Trên vùng tả ngạn

sông Đông, những bãi cát, những khoảng đất sụt trũng, những bãi lau rậm, những khu rừng mù sương, tất cả đều chìm trong ánh mai lành lạnh nhưng hùng hực sức sống. Mặt trời còn bải hoải chưa muốn ngoi lên khỏi đường chân trời.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit là người đầu tiên thức giấc trong nhà Mêlêkhôp. Ông bước ra thêm, vừa đi vừa cài cúc cổ áo so-mi thêu đầy những chữ thập nhỏ. Một lớp sương mai bàng bạc phủ lên cái sân mọc đầy cỏ. Ông mở cửa lùa gia súc ra ngõ. Đaria chỉ mặc váy lót chạy ra vắt sữa bò. Hai bắp chân để trần trắng muốt, sương bắn vào nom như sữa non. Đaria đi qua sân nuôi gia súc, giẫm nát cỏ, in lại những vết chân bốc hơi.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nhìn những ngọn cỏ bị hai bàn chân Đaria giẫm bẹp xuống đang ngóc dậy, rồi bước vào nhà trong.

Cửa sổ mở toang, trên bậc cửa sổ là tả những cánh hoa hồng hồng chết héo của cây anh đào đã nở rữa trong mảnh vườn con. Grigôri còn ngủ. Chàng nằm sấp, một tay vươn ra.

— Grisca<sup>1</sup>, mày có đi câu không?

— Gì thế cha? — Grigôri khẽ hỏi rồi ngồi dậy, hai chân buông thõng bên mép giường.

— Ta đi đi, ngồi câu một lát cho đến sáng hẳn.

Grigôri thở phì phì, với lấy cái quần trên mắc áo, mặc vào, rồi lồng đôi bít tất len trắng ra ngoài ống quần. Chàng loay hoay mãi mới đi xong đôi ủng da và sửa lại được bên gót ủng bị tọp.

Trong khi đi theo bố ra phòng ngoài, Grigôri hỏi giọng khàn khàn:

— Thế mẹ hấp lúa mạch làm mồi chưa?

---

1. Cách thân mật để gọi Grigôri. (N.D.)

-- Hấp rồi. Mày ra thuyền trước đi. Tao loáng một cái là ra ngay.

Ông già bọc cái ống đựng lúa mạch đen hấp chín thơm phức vào áo sơ mi, nhặt thoăn thoắt những hạt rơi vãi bỏ vào lòng bàn tay, rồi bước xuống dốc với bên chân trái hơi khập khiễng. Grigôri đã ngồi dưới thuyền, mặt nhăn như bị.

-- Chèo đi đâu bây giờ nào?

-- Ra chỗ vách Đất đen ấy. Hãy thử câu gần cái cây ngã, chỗ chúng ta ngồi lần trước xem sao đã.

Chiếc thuyền nhỏ quệt đuôi vào bờ đất, bập bênh một lát trên mặt nước rồi rời khỏi bờ. Dòng nước cuốn con thuyền đi, ra sức lắc như chỉ tìm cách làm nó lật nghiêng. Grigôri không chèo mà chỉ bẻ giâm lái.

-- Thế nào, chèo đi chứ!

-- Ta ra tới giữa dòng rồi hãy chèo.

Con thuyền băng qua khoảng nước chảy xiết, hướng về bờ bên trái. Tiếng gà đua nhau gáy trong thôn vắng ra trầm trầm trên mặt nước. Mạn thuyền lướt sát vách đất mềm đen sệt, dựng đứng trên mặt nước như bị đeo phẳng, rồi trôi tới một khoảng lòng chảo. Cách bờ chừng năm xa-gien thấy có một cây dâu da bị ngập còn vươn rộng những cái cành trên mặt nước. Luồng nước xoáy lên những đám bọt nâu nâu đuổi nhau quanh cái cây.

-- Tháo dây câu ra, để tao ném mồi, -- Ông bố khê bảo Grigôri rồi thọc tay vào ống đựng mồi.

Lúa mạch rơi rất gọn xuống nước, vang lên một tiếng như có người khê kêu: "suyt!". Grigôri móc vài hạt lúa mòng mòng vào lưỡi câu, mỉm cười khê nói:

-- Cá lớn cá bé, cá mẹ cá con, tìm mồi mà cắn!

Dây câu vẽ những vòng tròn, rơi xuống nước, căng thẳng ra như sợi dây đàn, rồi lại chùng xuống, có vẻ như hòn chì đã chạm tới đáy sông. Grigôri đưa một chân chặn giữ đầu cần câu,

rồi xoài người ra với lấy túi thuốc, nhưng cố không gây tiếng động.

– Chẳng ăn thua gì đâu cha ạ... Trăng khuyết thế này...

– Mà có mang diêm không đấy?

– Có ạ.

Châm tao cái lửa.

Ông già châm thuốc hút, mắt nhìn dăm dăm về phía vùng mặt trời còn bị giam giữ sau gốc cây cong queo.

– Cá chép thì không nhất định chọn lúc nào mới cắn câu. Trăng khuyết mà vẫn có khi vớ được đấy.

Grigôri thở dài:

– Cha xem kìa, toàn là những con cá nhép rửa mặt.

Chợt thấy nước ngay bên cạnh thuyền lục ục rút ra, rồi một con cá chép dài chừng hai ác-sin<sup>1</sup>, đỏ như dứa toàn bằng đồng, quẫy cái đuôi cong cong, rộng như tàu lá ngưu bàng, rẽ qua làn nước rồi óc một cái nhảy lên, làm những giọt nước to tướng bắn tung tóe khắp thuyền.

– Bây giờ thì chờ mà xem! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đưa tay áo lên chùi chòm râu ướt đầm.

Bên cây dâu da chìm, trong khoảng những cái cành trần trụi vươn ra như những cánh tay, cùng một lúc có hai con cá chép nhảy lên. Rồi một con thứ ba nhỏ hơn, lộn nhào trong không khí, buồng bình quật mình liên mấy cái vào bờ sông.

\*

Grigôri nóng nảy nhai nhai đầu mẩu thuốc cuộn lấy, ngậm đã ướt đầm. Mặt trời đã lên tới nửa cây sồi, nhưng còn chưa

---

1. Một ác-sin bằng 0,711m. (N.D.)

sáng lắm. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đã ném hết chỗ môi, ông bực bội chum môi, nhìn chằm chằm cái đầu cần câu nằm lặng.

Grigôri nhỏ cuống điều thuốc. Chàng giận dữ nhìn theo điều thuốc văng xa trong không khí và cứ rửa thăm bố đã đánh thức mình quá sớm, không để cho ngủ đầy giấc. Chưa có gì vào bụng mà đã hút thuốc nên trong miệng cứ có mùi như lông lợn cháy. Grigôri vừa cúi xuống cong bàn tay định vốc nước thì đầu chiếc cần câu nhô khỏi mặt nước nửa ác-sin chọt khê rung rồi từ từ chìm xuống.

– Cần câu rồi! – Ông già thở phào.

Grigôri giật mình nhắc vọi cần câu, nhưng đầu cần câu vẫn ăn thun thút xuống nước. Từ chỗ tay cầm, cái cần cong xuống thành một vòng cung. Nó làm bằng gỗ liễu đỏ khỏe như thế mà vẫn bị một sức rất lớn kéo xuống dưới.

– Giữ cho chắc! – Ông già đẩy thuyền ra xa bờ kêu lên.

Grigôri mím môi mím lợi cố nhắc cái cần lên nhưng không nổi. Có tiếng răng rắc khô khan, cái cần to dần dần bị gãy. Grigôri mất thăng bằng lão đảo.

– Đúng là một con bò mộng! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit lẩm bẩm. Ông cố mắc mũi lưới câu vào môi nhưng không trúng.

Grigôri đang rất hồi hộp nhưng vẫn bật cười. Chàng mắc thêm môi vào một chiếc cần câu khác rồi ném luôn xuống.

Chì vừa chạm đáy sông thì đầu cần câu đã cong ngay xuống.

– Lại nó rồi, con quỷ dữ!... – Grigôri "hừ" một tiếng. Con cá cố ngoi ra chỗ nước xiết. Chàng phải tốn không biết bao nhiêu hơi sức mới kéo được nó lên khỏi đáy sông.

Cái cần câu "phụt!" một tiếng rất to, bật lên khỏi mặt nước, và liền theo đó, nước bắn vọt lên thành một mặt vát xanh xanh. Những ngón tay chuối mẩn của ông Panchêlây Prôcôphiêvit cứ loay hoay mãi với cái cần vọt.

– Kéo nó lên mặt nước! Giữ cho chắc, khéo nó cửa đứt mất đấy.

– Cha đừng lo!

Một con cá chép lớn tướng màu đỏ đỏ vàng vàng ngoi lên mặt nước, làm nước sủi lên, nhưng nó lại chúi cái đầu bèn bẹt, có cái trán rộng bè, lao ngay xuống sâu.

– Nó lòi ghê không? Tê cứng cả tay rồi... Nhưng được, xem mày giờ được trò gì nào!

– Giữ cho chắc, Grisca!

– Con vẫn giu-u-ừ đây!

– Chú ý đấy, dùng cho nó luồn xuống đáy thuyền... Chú ý đấy!

Chú cá chép phải nằm nghiêng. Grigôri lấy lại hơi, lòi nó vào gần mạn thuyền. Ông già vừa đưa cái vợt ra thì con cá đã thu hết sức lực còn lại, ngụp xuống sâu lần nữa.

– Kéo cao đầu nó lên! Cho nóc thêm ít không khí là sẽ biết điều ngay.

Con cá đã lử cò bọ, nên lại bị Grigôri kéo lên, lòi sát vào mạn thuyền. Nó há hốc miệng ngáp lầy ngáp để, húc mũi vào bên mạn thuyền sần sùi rồi đứng yên, mấy cái vây óng ánh da cam vẫy vẫy.

– Thế là mày chịu thua rồi nhé! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit è è trong họng, lấy vợt hứng con cá.

Hai bố con còn ngồi thêm nửa giờ, nhưng không thấy cá quẫy nữa.

– Thu dọn thôi, Grisca. Có lẽ ta đã vớ được con cuối cùng đấy, chờ thêm cũng chẳng tích sự gì đâu.

Hai cha con sửa soạn ra về, Grigôri đẩy thuyền ra xa bờ. Về đến nửa đường, Grigôri nhìn mặt bố, thấy như ông đang có

điều gì muốn nói với mình, nhưng ông già vẫn nín thinh, chỉ chăm chú nhìn những ngôi nhà trong thôn rải rác dưới chân núi.

– Grigôri ạ, có chuyện này... – Ông ngấp ngừng rồi bắt đầu nói, hai tay mân mê sợi dây buộc miệng cái túi đặt dưới chân.  
– Tao thấy hình như mày có chuyện gì với cái ả Acxinhia nhà Axtakhốp thì phải...

Mặt Grigôri chuyển sang đỏ tía, chàng quay nhìn ra chỗ khác. Trên cái cổ gân guốc nắng cháy đen thui, cổ áo so-mi hằn lên thành một vệt trắng.

Ông già nói tiếp, giọng bắt đầu gay gắt và bực bội:

– Đồ ranh con, liệu cái thần hồn... Tao không nói chơi với mày đâu. Xchêpan là hàng xóm láng giềng với nhà chúng ta. Tao không cho phép mày chim chuột vợ anh ta đâu. Việc này cũng đến gây ra tội lỗi thôi. Tao bảo trước cho mà biết: hễ bắt được là tao nện cho một trận như tử đầy!

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit thu những ngón tay lại thành một nắm tay gân guốc, cặp mắt lồi lồi nheo lại nhìn khuôn mặt người con tái dần.

– Toàn những lời vu oan giá họa, – Grigôri nhìn thẳng vào chỗ tĩnh mũi xanh xanh của bố, miệng lầu bầu. Giọng chàng trầm trầm như vọng lên từ đáy nước.

– Câm cái mồm đi.

– Miệng thế gian!

– Câm ngay, đồ chó đẻ!

Grigôri cúi rạp người xuống mái chèo. Con thuyền chồm lên từng đợt, tiến về phía trước. Nước đằng sau thuyền lọc ọc cuộn lên thành những cái xoáy.

Cho đến khi tới bến, cả hai cha con chẳng ai nói gì với ai. Lúc sắp bước chân lên bờ, người cha mới dặn thêm:

– Liệu hồn đấy, tao bảo gì thì chớ có quên, nếu không từ nay trở đi, cấm tiệt không được chơi bởi nhảy nhót gì nữa. Đùng hồng ra khỏi nhà nửa bước. Dứt khoát như thế đấy!

Grigôri cứ ngậm tằm. Thuyền vào sát bờ, chàng mới hỏi:

– Con đem cá về nhà cho mẹ và chị Đaria chứ?

– Dem bán cho bọn lái buôn ấy, – Ông già dịu giọng, – lấy tiền mà mua thuốc hút.

Grigôri cắn môi bước theo bố: "Được, cha muốn làm gì thì làm, trời cẳng tôi lại, hôm nay tôi vẫn nhảy đi chơi cho mà xem". Chàng nghĩ thầm hẳn học nhìn chăm chăm vào cái gáy cao phẳng, to dần dần của bố.

Về đến nhà, Grigôri rửa rất cẩn thận cho sạch những đám cát đã khô trên vảy con cá chép rồi luồn một nhánh liễu nhỏ qua mang cá.

Ra đến cổng thì gặp Mitca Cóocsunôp, một thằng bạn cùng tuổi chơi với nhau đã lâu. Mitca vừa đi vừa nghịch nghịch đầu cái dây lưng làm bằng những mảnh bạc ghép lại. Hai con mắt tròn xoe của nó trâng tráo đưa đi đưa lại sau hai hàng mi với một ánh vàng hoe tron như dầu. Đồng tử của Mitca dài và thẳng đúng chẳng khác gì mắt mèo, vì thế trong con mắt của nó như có cái gì luôn luôn biến đổi, khó nhận ra.

– Dem cá đi đâu đấy?

– Chiến lợi phẩm hôm nay đây. Mang đi bán cho bọn lái buôn.

– Dem đến nhà Môkhôp phải không?

– Đúng đấy.

Mitca nhìn con cá chép và thử đoán.

– Mười lăm phun-to<sup>1</sup> phải không?

---

1. Một phun-to bằng 0,409kg. (N.D.)

- Mười lăm rưỡi. Cân bằng cân lò-xo rồi đấy.
  - Cho mình đi cùng nhé, mình sẽ mặc cả cho.
  - Đi thì đi.
  - Thế thết mình một châu chứ?
  - Chúng mình sẽ thỏa thuận sau, không nói lời thừa làm gì.
- Những người vừa dự lễ mi-xa đang tỏa ra các phố.

Ba anh em một nhà cùng đi thành hàng ngang trên đường. Cả ba cùng mang biệt hiệu là Samin<sup>1</sup>.

Người anh cả là gã cụt tay Alêchxây đi giữa. Cổ áo quân phục quá chật làm cái cổ gân guốc của gã cứ phải vươn thẳng lên. Chòm râu xoắn thưa thớt vểnh hếch sang một bên, như cái nêm, nom rất ngang ngạnh. Gã luôn nháy lia lia con mắt bên trái, như người mắc bệnh thần kinh. Trước đây đã lâu, trong một cuộc thi bắn, khẩu súng trường đã nổ hậu ngay trong tay Alêchxây, một mảnh quy-lát đã xé rách một bên má gã. Từ ngày ấy, con mắt bên trái cứ vô duyên vô cớ nháy vô tội vạ. Nhưng cái sẹo xanh xanh nằm chéo ngang má thì được những sợi râu cứng mọc che hết. Tuy tay trái bị phạt cụt đến khuỷu, nhưng Alêchxây vẫn có thể chỉ dùng một tay cuộn lấy thuốc hút rất khéo, không bao giờ hỏng. Hắn kẹp túi thuốc vào bộ ngực nở nang, lấy răng xé một mẩu giấy đủ dùng, uốn cong lại, dốc thuốc vào, thế là mấy ngón tay bắt đầu cuộn thoăn thoắt, xong lúc nào không biết. Mắt người xem còn chưa kịp theo dõi thì đã thấy Alêchxây nhai nhai điếu thuốc nằm gọn lỏn trên môi và nháy mắt xin lửa.

Tuy chỉ có một tay, nhưng Alêchxây lại là quyền thủ vô địch trong thôn. Năm tay gã thật ra cũng không to đặc biệt, bất

---

1. Tên một thủ lĩnh Daghetan nổi tiếng, đã chống lại Nga hoàng trong một thời gian rất dài. Lép Tônxtôi đã viết nhiều về Samin trong tập Khatgiur Murat (N.D.)

quá chỉ bằng quả dưa đại, nhưng có lẫn đang cày, gã diên tiết với con bò, roi lại roi đầu mất, gã bèn cho luôn con bò một đám. Con bò lăn kên luôn ra luống cày, máu rỉ cả ra tai, chữa mãi mới khỏi.

Hai người em của Alêchxây là Mácchin và Prôkho thì giống anh đến chân lông kẻ tóc. Cũng cái tướng ngũ đoản, người to dần dần bằng cây sồi, chỉ khác một điều là cả hai đều tay chân đủ đôi.

Grigôri chào hỏi ba gã Samin, còn Mitca thì lặng thinh quay mặt đi chỗ khác, làm xương cổ kêu răng rắc. Trong một cuộc đấu quyền hôm lễ tiễn mùa đông, Alêchxây Samin đã chẳng thương gì hàm răng non nớt của Mitca, vung tay cho nó một quyền trời giáng, thế là Mitca đã phải nhổ hai chiếc răng hàm lên lớp băng xanh xanh đã bị giẫm nát dưới những gót ủng đóng cá sắt.

Lúc đi tới ngang Grigôri và Mitca, Alêchxây nháy mắt liên năm sáu cái.

– Bán cho mình con cá di!

– Mua thì mua.

– Đòi bao nhiêu?

– Một đôi bò mộng, thêm cái mụ nhà anh nữa.

Alêchxây nheo mắt vung mẩu tay cụt:

– Kỳ cục thật, chà, thật là kỳ cục!... Hà-hà-hà... thêm cái mụ nhà mình... Thế còn mấy đứa nhóc có lấy không?

Grigôri nhe răng cười:

– Thôi giữ lấy mà nuôi, kéo cái họ Samin nhà các anh tuyệt tự mất.

Một đám người xúm đông trên cái bãi bên cạnh hàng rào nhà thờ. Lão thấy cả trong nhà thờ đứng giữa đám. Lão nâng

một con ngỗng trên đầu, rao to: "Nửa rúp đây! Có người trả rồi đấy. Ai trả hơn không?".

Con ngỗng quay đầu đi quay đầu lại, hai con mắt xanh như ngọc lam nheo nheo đây về khinh bỉ.

Trong đám người bên cạnh, một ông già nhỏ bé, tóc bạc, ngực đeo những huân chương chữ thập và huy chương, đang hoa chân múa tay.

Mitca ra mắt đưa hiệu cho Grigôri:

– Ông Grisaka nhà mình đang thiên la bát sát về chuyện chiến tranh Thổ-Nhĩ-Kỳ đấy. Lại nghe cái nhé!

– Chúng mình nghe xong thì con cá đã có mùi, đã trương lên rồi.

– Càng trương càng nặng cân, chúng mình càng lợi.

Cái mái màu xanh lá cây của nhà Mòkhôp đã hiện ra trên cái bãi sau nhà kho chứa đồ chữa cháy. Trên bãi ngổn ngang những chiếc thùng chữa cháy và cang xe gầy. Trong khi đi qua nhà kho, Grigôri nhớ toẹt một bãi và đưa tay lên bịt mũi. Từ sau những cái thùng, một lão già đi ra, tay còn đang cài móc quần, răng còn cắn giữ cái khóa dây lưng.

– Không nhận được nữa hay sao? – Mitca hỏi.

Lão già loay hoay xong với cái khuy cuối cùng rồi nhả cái khóa dây lưng trong miệng ra.

– Việc gì đến mày hử?

– Phải dí mũi lão xuống mới được! Cả râu nữa! Cả râu nữa! Để mụ già nhà lão kỳ cọ hàng tuần không sạch cho biết thân.

Lão già phát khùng:

– Thằng chết tiệt, ông giẫm đầu mày xuống bây giờ!

Mitca đứng lại, cặp mắt mèo của nó nheo nheo như chói nắng.

– Hừ, lão tướng lão quý báu lắm đấy phỏng? Cút mẹ lão đi, đồ chó đẻ! Nếu không thắng này cho lão vài cái dây lưng bảy giờ!

Grigôri vừa cười vừa bước tới bên thềm nhà Môkhôp. Lan can chạm đầy những dây nho dại. Năng lười nhác in lên thềm những cái bóng lốm đốm.

– Chà, Mitca, người ta sống như thế này đây...

– Cả đến quả dấm của cũng mạ vàng. – Mitca hé mở cái cửa thông ra sân thượng rồi phì cười: – Mình phải đưa ông mình tới đây mới được...

– Ai đấy? – Trên sân thượng có tiếng hỏi vọng ra.

Grigôri rụt rè bước vào trước. Đuôi con cá chép kéo lệt sệt trên sàn gỗ son.

– Các anh hỏi ai thế?

Một cô gái đang ngồi trên một chiếc ghế chao bằng đồ đan, trong tay cầm một đĩa dâu. Grigôri nín lặng nhìn trân trân cặp môi mọng hồng hồng hình trái tim vừa mút xong một quả dâu. Cô gái nghiêng nghiêng đầu nhìn hai anh chàng đang đi tới.

Mitca dặng háng, nói đỡ lời Grigôri:

– Cô có mua cá không?

– Cá ấy à? Chờ một lát tôi sẽ trả lời ngay.

Cô gái nói xong dấn cái ghế chao đứng dậy, cặp chân không đi bít tất kéo lệt sệt đôi giày vải thêu. Ánh nắng chiếu thấu qua chiếc áo dài trắng, Mitca lơ mơ nhìn thấy những đường nét của cặp giò mập mạp và đoạn dang ten rộng lượn sóng dưới gấu chiếc váy lót. Nó không khỏi ngạc nhiên trước hai bắp chân để trần trắng muốt như sa-tanh, chỉ ở chỗ hai gót chân tròn tròn là da hơi vàng vàng như màu sữa.

Mitca hích khuỷu tay vào Grigôri:

– Trông kìa, Grisca, váy gì mà... mà như thủy tinh ấy, nhìn suốt qua thấy tất tần tật.

Cô gái bước trong cửa hành lang ra, nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc ghế bành.

– Hai anh vào trong bếp kia.

Grigôri rón rén bước vào nhà trong. Mitca đứng dạng chân, nheo mắt nhìn đường ngói trắng trắng nằm giữa hai mái tóc vàng óng hình bán nguyệt úp hai bên đầu cô gái. Cô gái nhìn khắp người Mitca bằng hai con mắt tinh nghịch và buống bình:

– Anh là người vùng này chứ?

– Vâng, tôi ở ngay đây.

– Nhà ai thế?

– Nhà Coócsunốp.

– Thế tên anh là gì?

– Mitca.

Cô gái nhìn chăm chú hai hàng móng chân hồng hồng của mình một lát rồi lại thu phắt chân về.

– Trong hai anh, anh nào đánh được cá đấy?

– Grigôri đấy, cậu ấy là bạn thân của tôi.

– Thế anh có đánh bắt cá được không?

– Tôi cũng có đánh bắt cá, nhưng chỉ khi nào thích mới đi thôi.

– Câu bằng cần câu à?

– Cũng có câu bằng cần câu, chúng tôi gọi là "pritúc".

– Tôi cũng muốn đi câu cá xem thế nào, – Cô gái nín lặng một lát rồi nói.

– Được thôi, nếu cô thích thì chúng ta thử đi xem.

– Nhưng việc ấy làm thế nào sắp xếp được? Mà anh nói thật đấy chứ?

– Phải dậy sớm lắm mới được.

– Tôi sẽ dậy được, nhưng phải đánh thức tôi cơ.

– Đánh thức cũng được... Nhưng còn cha cô?

– Cha tôi thì có can gì?

Mitca bật cười:

– Lại cho là có trộm... Xua chó ra cần.

– Chuyện ngớ ngẩn! Tôi ngủ một mình trong căn phòng ở góc nhà, phòng có cái cửa sổ kia kia. – Cô gái giơ ngón tay chỉ.

– Nếu anh đến tìm tôi thì cứ gõ vào cửa sổ, tôi sẽ dậy ngay.

Trong bếp vẳng ra những lời nói ngắt quãng. Giọng Grigôri thì nguơng ngà nguơng nghịu, còn giọng chị nhà bếp thì trầm trầm, tron leo lẻo.

Mitca nghịch nghịch những mảnh bạc sin sin trên chiếc thắt lưng Cô-dắc của nó và nín lặng một lát.

– Thế anh đã có vợ chưa? – Cô gái cười nửa miệng và hỏi.

– Cô hỏi làm gì cơ chứ?

– Chẳng làm gì cả, tôi muốn biết đấy thôi.

– Thế thì chưa, tôi còn ở một mình.

Bỗng nhiên Mitca đỏ bừng mặt, còn cô gái thì vẫn mỉm cười tinh quái, vừa nghịch một nhánh dâu trồng trong nhà kính rơi dưới sàn, vừa hỏi thêm:

– Thế anh Mitca này, bọn con gái có yêu anh không?

– Có cô yêu mà cũng có cô không yêu.

– Thế anh thử nói... vì sao mà mắt anh giống mắt măn thế?

– Giống... mắt măn ấy à? – Đến đây thì Mitca mất hết bình tĩnh.

– Phải, tôi muốn nói là giống mắt mèo ấy mà.

– Có lẽ lọt lòng mẹ đã như thế rồi... Tôi chẳng phải chịu trách nhiệm gì về chuyện này đâu.

– Thế anh Mitca à, tại sao ở nhà không lấy vợ cho anh đi?

Mitca bị bối rối một lát, đến lúc này đã trấn tĩnh lại được. Cu cậu cảm thấy trong lời nói của cô gái có cái gì như trêu chọc, bèn long hai con mắt vàng hoe lên:

– Người tôi sẽ lấy làm vợ còn chưa lớn lên.

Cô gái ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày, đỏ mặt đứng dậy.

Phía ngoài phố có tiếng những bước chân đi trên thềm.

Cái mỉm cười kín đáo thoáng vẻ giấu cợt của cô gái làm Mitca cảm thấy như bị gai châm. Chính chủ nhà là Xécgây Platônôvit Môkhốp đang nhẹ nhàng dặm đôi giày da hoẵng to tướng, đường bệ đưa cái thân hình to béo của lão qua chỗ Mitca vừa bước lánh ra.

– Đến gặp tôi à? – Lão chẳng thèm quay mặt nhìn Mitca, cứ vừa bước qua vừa hỏi.

– Cha ạ, họ mang cá đến đấy.

Grigôri bước ra, trong tay không còn gì nữa.

### III.

Grigôri vui anh vui em về thì gà đã gáy mấy đợt đầu. Từ phòng ngoài, mùi hốt-bố lên men chua loét và mùi cỏ Đức mẹ khô ngai ngái xông vào nồng nặc.

Grigôri rón rén đi vào nhà trong. Chàng cởi quần áo, treo cẩn thận cái quần rộng ống có nẹp mặc ngày lễ, làm dấu phép rồi nằm xuống. Chấn song cửa cất tư vương ánh trắng vàng, in

một hình chữ thập lên sàn nhà. Trong góc phòng, vài bức tượng thánh phủ những tấm khăn thêu nhấp nhoáng một thứ ánh sáng sin sỉ. Quanh cái mắc áo đầu giường, đàn ruồi bị thức giấc vo ve mãi không yên.

Grigôri vừa thiu thiu thì trong bếp có tiếng thằng cháu trai con ông anh oe oe khóc.

Cái nôi ọt ẹt như chiếc xe bò không được bôi dầu. Đaria lầu bầu, giọng ngái ngủ:

- Có nín đi không nào, mày thật là con tội con nợ! Ngủ chẳng chịu ngủ, nằm yên cũng chẳng chịu nằm yên cho.

Rồi Đaria khê ru:

*Á Ngốc, á Nghếch,  
Á tếch đi đâu?  
Nghếch đi chăn ngựa.  
Ngựa Nghếch ngựa gì?  
Ngựa Nghếch thắng yên,  
Riêm thêu kim tuyến...*

Grigôri thiếp đi dần theo nhịp ru con đều đặn, nhưng trong bụng vẫn còn nghĩ: "À mà ngày mai anh Pêtorô đã phải đi trại rồi. Ở nhà chỉ còn chị Đaria với thằng bé... Thế là lần này chắc cô sẽ không có anh ấy cùng làm với mình".

Grigôri rúc đầu vào trong cái gối nóng hổi, nhưng tiếng ru vẫn cứ quấy rầy bên tai:

*Thế ngựa Nghếch đâu?  
Đứng sau cổng lớn.  
Thế cổng lớn đâu?  
Nước lũ cuốn rồi.*

Một con ngựa hí một tràng dài làm Grigôri giật mình. Nghe tiếng hí, Grigôri nhận ra con ngựa chiến của Pêtorô.

*Còn đàn ngỗng đâu?  
Ngỗng lẫn bãi lau.  
Thế bãi lau đâu?  
Lau con gái cắt.  
Thế con gái đâu?  
Con gái lấy chồng.  
Chồng con gái đâu?  
Lên ngựa ra trận...*

Còn ngái ngủ, Grigôri đã lần ra tàu ngựa và dắt con ngựa ra ngô. Một cái mạng nhện bắt ngờ bay tới vương vào mặt làm Grigôri thấy buồn buồn, thế là bỗng nhiên chẳng còn ngái ngủ chút gì nữa.

Ánh trăng làm hiện lên chéch ngang sông Đông một con đường gọn lắt tẩn, không ai cưỡi ngựa qua được. Mặt sông mù mịt sương mai, nhưng trên đầu thì sao lấm tấm khắp bầu trời. Con ngựa đi cẩn thận từng bước sau lưng Grigôri. Đoạn đường dốc xuống sông rất khó đi. Từ bờ bên kia vắng sang tiếng vịt kêu quàng quạc. Gần bờ trong đám rong rêu, một con cá nheo bơi quanh quẩn săn tìm cá con, cái đuôi của nó quẫy nước lọc ọc.

Grigôri đứng lặng giờ lâu bên làn nước. Bờ sông nặc mùi ngai ngai của các thứ mục ắm. Những giọt nước rung rung nổi nhau nhỏ xuống từ mõm con ngựa. Trong lòng Grigôri tràn ngập một cảm giác trống rỗng nhưng lâng lâng thú vị. Dễ chịu thật, chẳng có gì phải suy nghĩ. Trên đường về, Grigôri nhìn về phía mặt trời mọc. Đằng ấy, một vùng tranh tối tranh sáng phơn phớt xanh đã bắt đầu rạng.

Grigôri về đến gần tàu ngựa thì gặp mẹ.

- Mày đấy à, Grisca?
- Chẳng con thì còn ai!
- Mày cho ngựa uống nước rồi chứ?
- Cho uống rồi, - Grigôri trả lời có vẻ miễn cưỡng.

Chùng ba mươi chàng Cô-dắc từ giã thôn xóm đến trại binh dịch tháng Năm. Nơi tập trung là thao trường. Lúc khoảng bảy giờ, thao trường đã đầy những chiếc xe bốn bánh có mui bằng vải bạt, với những chàng Cô-dắc mặc áo so-mi binh dịch tháng Năm may bằng vải thô, ai nấy vũ trang đầy đủ, người thì cưỡi ngựa, người thì đi chân.

Trên thêm nhà, Pêtorô đang vội vã khâu lại đoạn dây cương bị rách. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đi đi lại lại bên cạnh con ngựa của Pêtorô, chốc chốc lại đổ thêm lúa kiều mạch vào cái máng ăn. Thỉnh thoảng ông kêu lên:

– Đunhiasca, đã khâu miệng túi bánh mì khô chưa? Đã rắc nhiều muối vào mỡ chàì chưa?

Y như một đóa hoa đỏ rực, Đunhiasca chạy loang loáng qua sân như con én. Nghe tiếng bố gọi, cô bé bật cười trả lời:

– Cha ơi, cha cứ lo việc của cha đi, mặc con sửa soạn các thứ cho anh con, đến Tréccaxơ<sup>1</sup> cũng không có gì xộc xệch đâu.

Pêtorô nhấp nước bọt vào sợi chỉ rồi hất đầu về phía con ngựa và hỏi:

– Nó ăn chưa xong hả cha?

– Còn phải cho nó kịp nhai chứ, – Ông bố đưa bàn tay sần sùi vuốt lại tấm đệm lót yên, từ tốn trả lời. Một mảnh vụn gì đó hay một sợi cỏ vương vào đệm lót yên hình như chỉ là điều lật vạt, nhưng chỉ sau một chặng đường là đã có thể làm lung con ngựa bị suốt đến chảy máu rồi.

– Con Hạt dễ ăn xong cha cho nó uống nước nhé.

– Thăng Grigôri sẽ cho nó ra sông Đông. Này, Grigôri, dắt con ngựa đi!

---

1. Nay là Nôvôtréccaxơ (N.D.)

Bà mẹ đi hơi ngửa người ra sau, vì bà đang đùm trong tạp-dề một ít phân ngựa khô để nhóm bếp. Bà kéo lật sệt hai bàn chân đất nhão như mọi người già.

– May sang gọi vợ chồng Xchêpan dậy đi. Xchêpan cũng sắp sửa đi cùng với thằng Pêtorô nhà ta đấy.

Grigôri tựa như được hơi lạnh lấp cho một cái lò xo căng thẳng, người chàng như có kiến đốt. Chàng nhẩy ngay qua ba bậc thêm dội tiếng của nhà Axtakhôp. Cửa không cài then. Xchêpan ngủ trên một tấm thảm trải trong bếp, đầu người vợ rút vào nách anh ta.

Qua bóng tối đã sắp tan hết, Grigôri nhìn thấy cái váy của Acxinhia tóc lên đến quá đầu gối, cặp chân trắng muốt như gỗ bạch dương dạng ra một cách hờ hênh. Grigôri đứng nhìn một giây, chàng cảm thấy miệng khô bỏng, đầu vầng lên như vì những tiếng đập vào răng. Chàng lăm lét nhìn quanh như thằng ăn cắp rồi kêu lên khàn khàn, lạc cả giọng:

– Này, ai thế này! Dậy đi thôi!

Acxinhia ụn ịn trong giấc ngủ.

– Ôi chao, ai đấy? Ai thế này? – Nàng luống cuống sò soạng, luôn một cánh tay trần xuống giữa hai chân, kéo cái áo lót xuống. Vết bãi nước bọt chảy ra trong lúc ngủ say vẫn còn trên gối: trời sắp rạng là lúc đàn bà họ ngủ say nhất.

– Tôi đây. Mẹ tôi bảo sang gọi anh chị đây...

– Chúng tôi dậy ngay đây... Nhà chúng tôi chẳng còn chỗ nào lên chân nữa... Rệp thì như sung, cứ phải xuống đất nằm. Anh Xchêpan dậy đi, có nghe thấy không?

Grigôri nghe giọng nói, biết Acxinhia nguợng, nên vội về ngay.

\*

Con ngựa giống Đônhết vừa đi vừa nghịch. Dáng nó cao mà thanh, trên trán có vệt trắng hình ngôi sao. Grigôri vừa dắt nó ra khỏi cửa hàng rào đã đưa tay trái khê vổ vào vai nó rồi nhảy phốc lên yên, cho phi luôn nước đại. Ra đến chỗ đầu dốc, Grigôri định ghìm ngựa lại, nhưng nó chạy đã quá đà, nên vẫn phi mỗi lúc một nhanh và cứ lao thẳng xuống dưới như một con sóc. Grigôri ngã người ra sau, gần như nằm ngửa trên lưng ngựa. Chợt thấy phía trước có một người đàn bà đang quẩy hai cái thùng xuống dốc. Grigôri lái ngoặt con ngựa sang bên cạnh đường mòn, rồi cho nó xông thẳng xuống nước, làm bụi bốc lên mù mịt.

Acxinhia lắc lư đi trên dốc xuống. Từ xa nàng đã tru tréo:

– Đồ quỷ sứ, phát rồ hay sao thế? Suýt nữa thì cho ngựa giẫm phải người ta rồi còn gì? Chờ đấy mà xem, tôi sẽ đến mách ông cụ nhà anh là anh té ngựa như thế đấy.

– Thôi chị lảng giềng ơi, đừng xấn vấy quai công lên nữa! Chị đưa tiễn chồng đi trại rồi thì việc nhà có thể nhờ tôi giúp một tay đấy.

– Người ta việc quái gì phải cần đến anh?

– Bắt đầu cắt rạ là phải nhờ thôi, – Grigôri cười hà hà.

Acxinhia đứng trên ván cầu, thùng vẫn để nguyên trên đòn gánh, hai đầu gối kẹp cái váy bị gió thổi lồng lên. Nàng cúi xuống mức rất khéo một thùng nước rồi đưa mắt nhìn Grigôri.

– Thế nào, anh chàng Xchêpan nhà chị sửa soạn xong rồi chứ? – Grigôri hỏi.

– Nhưng việc ấy can gì đến anh?

– Làm gì mà đồng đánh thế... Hỏi một câu cũng không được hay sao?

– Ừ thì sửa soạn rồi đấy... Đã sao nào?

– Thì chị sẽ ở nhà sống cái cảnh vợ lính phòng không chứ sao nữa?

– Đại khái như thế.

Con ngựa rời mồm khỏi làn nước, răng nó nhai ken kết, làm nước chảy cả xuống. Rồi nó đập hai chân trước xuống nước và nhìn ra mặt sông. Acxinhia mức nốt thùng bên kia, đổi vai chiếc đòn gánh, rồi nhẹ nhàng nhún nhảy lên dốc. Grigôri thúc ngựa bám sát phía sau. Gió thổi phất cái váy của Acxinhia, nghịch nghịch những món tóc nhỏ loạn xoăn trên cái gáy rám nắng của nàng. Chiếc khăn bịt đầu thêu bằng tơ màu như cháy rực trên búi tóc dày. Chiếc áo hồng không một vết nhăn, mặc luồn vào trong váy, ôm lẩn cái lưng ngay ngắn và cặp vai chắc nịch. Trong khi leo lên dốc, Acxinhia hơi cúi người về phía trước, làm hằn rõ đường sống lưng dưới làn áo. Grigôri nhìn thấy hai đám nâu nâu ở chỗ nách áo bạc màu vì mồ hôi. Hai con mắt chàng nhìn theo từng cử động của Acxinhia và chàng chỉ muốn bắt chuyện lại.

– Chắc chắn chị cũng sẽ mong nhớ đức ông chồng đấy nhỉ? Có phải không?

Acxinhia vừa đi vừa ngoái cổ lại mỉm cười:

– Không thế thì còn sao nữa. Anh cứ lấy vợ đi, – Nàng vừa nói vừa thở hổn hển, cứ lấy vợ đi rồi sẽ biết xa vợ xa chồng có buồn nhớ hay không.

Grigôri thúc ngựa tới ngang Acxinhia và nhìn thẳng vào mắt nàng.

– Thế mà lại có những chị chàng đưa tiễn chồng là trong bụng cứ như mở cờ đây. Ông Pêtrô đi vắng là chị chàng Daria nhà tôi phây phây ra ngay.

Acxinhia thở hổn hển, cánh mũi rung rung. Nàng vừa sửa tóc vừa nói:

– Chồng tuy không là địa nhưng dù sao cũng là một loài hút máu. Thế hai cụ bên ấy sắp hỏi vợ cho anh rồi chứ?

– Còn chưa biết ý ông cụ nhà tôi ra sao. Có lẽ chờ tôi hết hạn lính hăng hay.

– Anh còn trẻ chán, đừng lấy vợ làm gì vội.

– Nhưng sao vậy?

– Sẽ chỉ được một điều là phiền muộn thôi.

Nàng cúi cúi liếc nhìn Grigôri cười tủm tỉm, không hé môi. Lần đầu tiên Grigôri thấy rằng Acxinhia có một cặp môi mọng mọng, đậm đến là trắng trợn.

Grigôri lấy tay rẽ bờm con ngựa thành từng món lông, nói:

– Tôi cũng chẳng muốn lấy vợ làm gì. Cứ thế này rồi cũng tự nhiên có cô yêu.

– Có đám nào rồi sao?

– Việc gì phải chọn đám nào làm gì?... Bây giờ cô sắp tiễn Xchêpan đi rồi đấy...

– Này chó có ốm ờ với tôi!

– Ốm ờ thì làm gì đây chắc?

– Tôi sẽ mách Xchêpan cho mà xem...

– Sợ gì cái thằng Xchêpan nhà cô...

– Liệu hôn, gan cóc tía chưa; chẳng sợ rồi có ngày khóc hết nước mắt.

– Này Acxinhia, cô đừng có dọa tôi!

– Tôi chẳng dọa dẫm gì ai cả. Việc của anh là tìm kiếm những cô gái mà tán. Để cho các cô ấy khâu khăn tay cho anh. Còn tôi thì anh chó nhòm ngó làm gì.

– Nhưng đây cứ nhòm thì sao?

– Được, muốn nhòm thì cứ nhòm.

Acxinhia mỉm cười làm lành rồi rẽ khỏi con đường mòn. Nàng cố tránh con ngựa, nhưng Grigôri rẽ ngựa, chắn ngang đường.

– Cho tôi đi nào, anh Grisca!

– Đây không cho.

– Đùa dai vừa chứ. Tôi còn phải sửa soạn cho chồng tôi lên đường.

Grigôri mỉm cười, thúc cho con ngựa nổi nóng. Con ngựa giậm chân tại chỗ, ép Acxinhia vào bên vách.

– Né cho tôi đi, đồ quỷ sứ, có người kia kia! Bà con trông thấy thì còn ra thể thống gì nữa?

Acxinhia hoảng hốt đưa mắt nhìn quanh rồi cau mày đi thẳng, không ngoái đầu lại nữa.

Trên thềm, Pêtorô đang từ giã những người thân yêu. Grigôri đóng yên cho con ngựa. Pêtorô nắm đốc gươm, hối hả chạy trên thềm xuống, tiếp lấy dây cương trong tay Grigôri.

Đánh hơi thấy mùi đường trường con ngựa, nóng nảy giậm hết chân nọ đến chân kia. Nó nhảy nhay hàm thiếc, sùi cả bọt mép. Pêtorô đưa tay nắm mũi yên, đặt một chân lên bàn đạp, rồi quay lại nói với bố:

– Cha đừng bắt mấy con "Hói" làm việc mà hỏng mất bò cha nhé! Sang thu ta sẽ đem bán đi. Con phải sắm cho thằng Grigôri một con ngựa mới được. Cỏ trên đồng cỏ thì cha nhớ đừng bán đi nhé. Cha cũng thấy cỏ trên bãi năm nay xấu thế nào rồi đấy.

– Thôi, cầu Chúa che chở cho con. Đi đường bình an, con nhé. – Ông già vừa nói vừa làm dấu phép.

Bằng một động tác quen thuộc, Pêtorô đưa cái thân hình vạm vỡ của anh ta lên yên rồi sửa lại những nếp sau lưng chiếc so-mi thắt dây lưng. Con ngựa bước ra cổng chính. Thanh gươm

dập đều đều theo nhịp chân ngựa. Đốc guơm nhấp nhoáng một ánh đèn dục dưới nắng.

Daria bế con bước ra theo. Bà mẹ đứng giữa sân nuôi gia súc đưa tay áo lên lau nước mắt và si cái mũi đỏ hoe vào góc chiếc tạp dề.

– Anh ơi, còn bánh rán nữa! Có mấy cái bánh cũng quên mất rồi!... Bánh rán khoai tây ngon thế này!...

Dunhiasca nhảy cẫng ra cổng như một con dê non.

– Mà làm gì mà gào lên như một con ngó ngắn thế? – Grigôri bực mình quát em.

– Có mấy cái bánh rán cũng để quên... Hu-ừ-ừ Dunhiasca nép mình bên cửa xép hàng rào, rên rỉ. Những giọt nước mắt chảy xuống hai gò má nhem nhuốc nóng rực, rồi lại chảy từ trên má xuống cái áo ngắn mặc ngoài thường ngày.

Daria đưa tay lên che mắt nhìn theo bóng cái áo trắng của chồng vẫn còn ẩn hiện qua màn bụi. Ông Panchêlây lay lay cái cốc mực bên cổng, rồi đưa mắt nhìn Grigôri.

– Mà gánh lấy việc chữa cái cổng này nhé, và nhớ đóng thêm một cái cốc nhỏ vào góc đấy. – Ông trầm ngâm một lát rồi nói thêm như báo cho mọi người cái tin: – Thằng Pêtorô đi rồi.

Qua hàng rào, Grigôri thấy Xchêpan đang sửa soạn lên đường. Acxinhia diện chiếc váy len màu xanh lá cây, dắt ngựa ra cho chồng. Xchêpan mỉm cười nói không biết những gì với Acxinhia. Với cái dáng đứng là của một ông chủ nhà, anh ta từ tốn hôn vợ và để rất lâu một bàn tay trên vai nàng. Bàn tay nâu sạm vì dãi nắng và lao động hiện lên đen như một cục than trên cái áo trắng của Acxinhia. Xchêpan đứng quay lưng về phía Grigôri. Qua hàng rào có thể nhìn thấy cái cổ to dần dần của anh ta với bộ tóc cắt rất đẹp, đôi vai rộng nhưng hơi xuôi, và

mỗi khi Xchêpan cúi xuống với vợ lại thấy vểnh lên một đầu của bộ ria màu hạt dẻ nhạt.

Acxinhia cười không biết vì chuyện gì và lắc đầu ra vẻ không muốn nhận điều gì đó. Chàng kỵ sĩ nhún người lên bàn đạp, con ngựa huyền cao lớn nghiêng hẳn sang một bên. Xchêpan ngồi trên yên, vững như bàn thạch. Con ngựa rảo bước ra cổng. Acxinhia nắm bàn đạp đi bên cạnh. Nàng ngược lên nhìn vào mắt chồng với một vẻ yêu đương, đắm đuối, như một con chó.

Hai người cứ thế đi qua nhà lán giếng rồi khuất sau chỗ rẽ. Grigôri nhìn mãi không chớp theo hai người.

#### IV.

Trời gần tối thì một con giông sắp sửa ập tới. Một đám mây hung hung đỏ hiện ra lù lù bên trên thôn xóm. Gió xé mặt sông Đông nát ra như xơ mướp, và liên tiếp xô vào bờ những đợt sóng bạc đầu. Sau những khoảng rừng ở lề thôn, một ánh chớp ráo hoảnh dốt loáng bầu trời, rồi vài đợt sấm rền thua thót âm âm dội xuống mặt đất. Dưới những đám mây đen, một con điều hâu giương cánh lượn vòng, phía sau có một đàn quạ quang quác đuổi theo. Mây đen từ phía trời tây dồn tới, bay cuộn cuộn dọc theo sông Đông, mang theo khí lạnh. Mảnh trời sau bãi cỏ hoang ven sông u ám đến ghê người, đồng cỏ nín hơi chờ đợi. Trong thôn, các cửa chớp đã đóng cả mà vẫn bị gió đập rầm rầm. Vài bà già nguyện kinh chiều xong hối hả ra về, vừa đi vừa lúi tay làm dấu phép. Một cột bụi xám quay lộn trên thao trường. Những hạt mưa đầu tiên bắt đầu rơi lác đác xuống mảnh đất đang khô vì khí nóng.

Dunhiasca lúc lắc hai cái đuôi sam nhỏ xíu, chạy thoăn thoắt trong sân gia súc. Đóng xong cửa chuồng gà, cô bé đứng lại giữa sân, cánh mũi phập phồng như con ngựa bị ngáng

đường. Ngoài phố, bọn trẻ con đang té nước nghịch. Misca, cậu láng giềng tám tuổi của Dunhiasca, đang ngồi xổm trên một chân, cho người xoay tròn như chong chóng, cái mũ cát kết của cha, đội quá rộng, tụt xuống mắt, cũng xoay theo. Misca kêu the thé đến chói tai:

*Mua đổ cho to,  
Để ta vào bụi,  
Cầu đức Chúa trời.  
Cầu Chúa Giê-su.*

Dunhiasca ghen tị nhìn hai bàn chân sần sùi không giày không dép của Misca đang dận văng mạng xuống đất. Dunhiasca cũng muốn được nhảy cõn dưới trời mưa, mặc cho đầu ướt, để tóc mọc tha hồ rậm, tha hồ xoắn. Dunhiasca cũng muốn bắt chước thằng bạn của Misca trồng cây chuối trên lớp bụi ven đường, không khéo một chút là ngã dúi vào bụi gai ngay. Nhưng bà mẹ đang mím môi mím lợi đứng trong cửa sổ nhìn ra, mặt giận hăm hăm. Dunhiasca đành thở dài chạy vào trong nhà. Mưa rơi lộp độp những giọt rất to, rất mau. Một tiếng sấm nổ ngay bên trên mái nhà, tiếng rền lan tới bên kia sông Đông.

Trong phòng ngoài, Grigôri đang cùng cha lúi trong chái nhà ra một cái lưới đánh cá cuộn tròn.

— Chỉ thô và kim sào đầu, mang ra đây. Mau lên! — Grigôri quát Dunhiasca.

Trong bếp đã nhóm lửa. Đaria ngồi vá lưới. Bà già vừa ru thằng cháu, vừa lầu bầu:

— Cái ông lão này, xưa nay chỉ được cái nghĩ ra hết trò nọ đến trò kia. Đi mà ngủ chò béo mắt có hơn không? Dầu mỗi ngày một dất mà cứ đốt phí đốt hoài. Đi hôm nay thì đánh bắt được cái gì? Không biết ma dẫn lối quỷ đưa đường mấy bố con nhà ông đến đâu bây giờ? Đát ngoài sân mưa đã nát như tương

mà còn giẫm loạn cả lên. Xem kìa, xem kìa, chớp lóe lên có ghê không! Lạy Chúa Giê-su cứu thế, lạy Nữ hoàng trên trời...

Trong một giây, gian bếp bỗng lóe lên một thứ ánh sáng xanh lè lóa mắt. Tất cả chết lặng đi, có thể nghe thấy cả tiếng nước mưa đập vào cửa chớp. Rồi sấm nổ đánh rầm. Đunhiasca rú lên, rúc đầu vào cái lưới. Đaria làm dấu phép lia lia về phía cửa sổ và cửa ra vào.

Bà già hốt hoảng nhìn con mèo con nũng nịu cọ mình vào chân bà.

– Đunhiasca! Đuổi cổ nó đi cho tao, cái con mèo chết tiệt này... Lạy Nữ hoàng trên trời, xin người xá tội cho con, kẻ tội lỗi này. Đunhiasca, ném con mèo ra sân cho tao. Xéo ngay, đồ quỷ quái! Mày...

Grigôri cười không ra tiếng, người rung bắn lên, để rơi cả miếng gỗ trên cái lưới.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit quát lên:

– Thôi đi, làm gì tru tréo lên như thế hử? Có im ngay đi không? Cánh đàn bà vá lưới mau tay lên nào! Đã bảo mấy ngày nay là ngó xem cái lưới một chút mà vẫn...

– Cá với kiếc, hôm nay thì đánh được cái gì! – Bà già lẩm bẩm.

– Không biết thì im cái mồm đi! Cá nó vốn sợ giông bão, sẽ kéo nhau vào sát bờ. Có lẽ nước đục ngẫu rồi đấy. Nào, Đunhiasca, mày thử chạy ra xem nước sông lên to chưa?

Đunhiasca miễn cưỡng nghiêng nghiêng người đi ra cửa.

Bà già vẫn không chịu yên:

– Thế những ai đi kéo lưới bây giờ? Con Đaria thì không cho đi được đâu, ra ngoài ấy có thể lạnh vù ráo sữa mất.

– Tôi đi với thằng Grisca. Còn một cái lưới nữa thì chúng ta sẽ gọi Acxinhia và thêm một người nào đó trong cánh đàn bà.

Đunhiasca hỗn hển chạy vào, người nặc mùi đất đen ẩm, trên hai hàng mi còn rung rung mấy giọt mưa.

– Nước sông réo âm âm ghê quá!

– Mà có đi kéo lưới với chúng tao không?

– Thế còn những ai đi nữa?

– Chúng ta sẽ gọi vài chị bên láng giềng.

– Thế thì con sẽ đi.

– Được, mà khoác áo choàng vào rồi chạy sang nhà chị Acxinhia. Nếu chị ấy có đi thì gọi thêm cả chị Malasca Phrôlôva nữa.

– Cửa ấy thì không chết cồng được đâu. – Grigôri mỉm cười.

– Mỡ trên người mẹ ấy chẳng thua gì mỡ một con lợn thiên loại tốt.

Bà mẹ khuyên:

– Grisca này, có lẽ mà nên lấy rom khô mà lót vào ngực con ạ. Nếu không lạnh tim lạnh phổi mất đấy.

– Grigôri, chạy ra lấy rom đi. Bà lão nói đúng đấy.

Chẳng mấy chốc Đunhiasca đã dẫn hai người đàn bà vào. Acxinhia mặc chiếc áo rách và cái váy lót màu xanh da trời, nơi lưng ong buộc sợi dây. Nom nàng thấp hơn ngày thường, người thon hẳn đi. Nàng cười với Đaria, tháo mảnh khăn trên đầu, búi tóc lại cho chặt. Rồi nàng ngửa đầu ra sau, buộc lại khăn, và đưa mắt nhìn Grigôri một cách lạnh nhạt. Mẹ Malasca béo núng nính còn đứng bên ngưỡng cửa để thắt lại bít tất cho chắc. Mẹ nói giọng khàn khàn như phải cảm:

– Có mang túi đi đựng không thế? Lạy Chúa tôi, hôm nay sẽ đánh được cá đấy.

Mọi người kéo nhau ra sân gia súc. Mưa rơi rất dày trên mặt đất nhão nhoét như tương. Những vũng nước ngấu bọt tràn ra sông Đông thành những con suối nhỏ.

Grigôri đi đầu, trong lòng không hiểu sao thấy vui lạ.

– Cha ơi, cẩn thận chỗ này có cái rãnh đấy.

– Tới ơi là tới!

– Năm lấy mình này, Acxinhia, phen này chị em mình cùng sa địa ngục, – Malasca cười, gượng khăn khăn.

– Grigôri xem kìa, có phải là bến Maidannhicốp rồi không?

– Đúng nó đấy.

– Nào ta bắt đầu... từ chỗ này... – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit cổ quạt to hơn tiếng gió quạt tới tấp.

– Bác ơi, cháu chẳng nghe thấy gì cả! – Malasca kêu khăn khăn.

– Bắt đầu kéo đi, cậu Chúa cứu giúp... Tôi bắt đầu từ chỗ sâu đây. Bắt đầu từ chỗ sâu, tôi bảo kìa... Malasca, cái con quỷ tai lòi này, kéo đi đâu thế này? Tôi bắt đầu từ chỗ sâu! Grigôri, Grisca! Acxinhia đứng trên bờ mà thả lưới xuống!

Tiếng gầm rú vang khắp sông Đông. Gió xé làn nước mưa tạt chéo làm trăm mảnh.

Grigôri khỏa chân dò đáy sông. Chàng ngậm mình xuống nước tới ngang thắt lưng. Nước lạnh lầy nhầy trườn dần lên ngực, bó chặt lấy tim chàng như cái đai sắt. Một đợt sóng quật như ngọn roi vào mặt, vào hai con mắt nhắm nghiền. Cái lưới phồng lên tròn xoay xoay, rồi chìm dần. Chân Grigôri đi bít-tết len, giẫm trên đáy sông toàn cát cứ trơn tuột. Miếng gỗ trên lưới rời khỏi tay... Nước mỗi lúc một sâu hơn. Chân Grigôri bước bồng hững một cái. Có cái hố. Dòng nước cuộn cuộn lôi Grigôri ra giữa sông và cứ hút chàng theo. Grigôri cố hết sức bơi bằng tay phải để quay vào bờ. Chỗ nước sâu đen ngòm chao đảo, làm

anh chàng sợ hơn bao giờ hết. Grigôri sung sướng đặt được một chân vào chỗ đất mềm mềm. Không biết có con cá gì bơi chạm vào đầu gối chàng.

– Đi vòng sâu nữa vào, – Tiếng ông bố vắng tới từ một chỗ nào đó trong bóng tối nhóp nhúa.

Cái lưới nghiêng sang một bên rồi lại trôi xuống chỗ nước sâu. Dòng nước đã cuốn mất mô đất dưới chân Grigôri. Chàng cố ngoi đầu lên bơi, miệng nhổ phì phì.

– Acxinhia, còn sống không đấy?

– Còn sống hẳn đi chứ.

– Hình như hết mưa rồi đấy nhỉ?

– Con nhỏ đã qua, nhưng con lớn lại sắp ập tới rồi đấy.

– Nói khẽ khẽ chứ. Kẻo bố tôi nghe thấy lại chửi rầm lên.

– Cũng biết sợ bố cơ à...

Hai người lặng thinh kéo lưới. Nước dính như bột bánh, chân tay làm gì cũng thấy vướng.

– Anh Grisca này, hình như bờ sông có cái cây chìm thì phải. Phải đi vòng mới được.

Một ngọn nước khủng khiếp xô mạnh Grigôri ra xa. Nước bắn tung tóe trong những tiếng âm âm ghê gớm, tựa như có tảng đất khổng lồ vừa lở trên bờ xuống nước.

– A-a-a-a! – Không biết từ chỗ nào trên bờ có tiếng Acxinhia rú lên.

Grigôri sợ hết hồn, vội ngoi lên, bơi về phía tiếng kêu.

– Acxinhia!

Chỉ có tiếng gió ào ào và tiếng nước réo như thác.

– Acxinhia! – Grigôri sợ lạnh cả gáy, vội kêu to.

– Ô-ôi!! Grigôri! – Tiếng ông bố vắng tới từ xa nghe yếu đi.

Grigôri bơi vài sải. Chàng thấy có cái gì vương chân, bèn đưa tay nắm lấy, thì ra cái lưới.

– Grisca, anh ở đâu thế?... – Giọng Acxinhia mếu máo.

– Làm sao mà gọi từ nãy cứ cảm như hén thế?... – Grigôri giận dữ quát lên rồi lồm ngồm bò lên bờ.

Hai người ngồi xồm, lấy bẫy gỡ cái lưới rồi tung, vo tròn thành một đám.

Trăng đã ló qua kẽ một đám mây đen rách mướp. Tiếng sấm chỉ còn âm ì sau bãi cỏ hoang ven sông. Mặt đất chưa hút hết nước còn loang loáng. Bầu trời được trận mưa rửa sạch bong, trang nghiêm và sáng sủa.

Grigôri vừa gỡ cái lưới vừa nhìn Acxinhia. Mặt nàng trắng nhợt như đá phấn, nhưng cặp môi đỏ hơi hơn hót đã bắt đầu có nét cười.

– Lúc bị đánh giạt vào bờ, tôi thật chẳng còn hồn vía gì nữa, – Acxinhia thở hổn hển kể lại. – Sợ chết đi được ấy! Cứ tưởng anh đã chìm ngấm rồi.

Tay hai người chạm vào nhau. Acxinhia thử luồn bàn tay mình vào trong tay áo Grigôri.

– Trong tay áo anh sao mà ấm thế này, – Giọng Acxinhia than vãn, – còn tôi thì lạnh ời là lạnh. Khắp người cứ như kim châm.

– À ra chỗ con cá nheo chết tiệt xọc vào là chỗ này đây!

Grigôri căng chỗ thủng ở giữa cái lưới ra xem, thấy rộng có lẽ đến một ác-sin ruồi.

Có tiếng người chạy từ chỗ doi cát lại. Grigôri đoán là Dunhiasca, bèn từ xa đã gọi:

– Mày có chỉ to không đấy?

– Em có đây.

Dunhiasca hổn hển chạy tới.

– Anh và chị Acxinhia ngồi đây làm gì thế? Cha bảo em đi gọi về chỗ con bon ngay. Đẳng ấy đánh được một túi cá chiên rồi đấy! – Giọng cô bé không giấu nổi vẻ đắc ý.

Acxinhia bắt đầu nổi lại chỗ lưới thủng, hai hàm răng nàng đánh vào nhau lập cập. Để cho người nóng lên, ba người cùng chạy tể về phía con bon.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đang cuộn điều thuốc bằng những ngón tay nhăn nhúm, sung phồng như tay người chết trôi. Ông nháy cơn lên khoe:

– Mới một mẻ mà đã vớ ngay được tám chú, thêm một mẻ nữa... – Rồi ông ngừng lời, châm thuốc hút rồi lặng lẽ đưa chân chỉ cái túi.

Acxinhia tò mò ghé mắt nhìn. Trong túi có những tiếng lọc ọc loạt xoạt: một con cá chiên còn sống đang giãy.

– Hai người đi đâu mà biệt tăm thế?

– Có con cá nheo làm thủng mất lưới.

– Vá lại chưa?

– Mới nối qua loa vài mắt...

– Thôi được, chúng ta chờ nước xuống đến đầu gối rồi sẽ về nhà. Thả lưới thôi, Grigôri, mày còn định làm gì thế?

Hai chân tê dại. Grigôri phải liên tiếp giậm hết chân nọ đến chân kia. Acxinhia run ghê quá, đến nỗi Grigôri cầm đầu lưới bên kia cũng cảm thấy nàng đang run.

– Đừng run nữa!

– Ai muốn run làm gì, nhưng rét không thở được nữa đây này.

– Lại còn trò gì nữa thế này?... Kéo mau tay lên. Thật là một con cá chết tiệt.

Một con cá chép lớn tưởng nhảy qua cái lưới. Grigôri rào bước lùi miếng gỗ trên lưới, làm cái lưới cong lại. Acxinhia khom lưng chạy vào bờ. Trên mặt cát, nước chảy lui ào ào, con cá quẫy như chơi chơi.

– Chúng ta về qua bãi cỏ hoang ven sông nhé?

– Qua rừng thì gần hơn. Này, bên kia thế nào, sắp xong chưa đấy?

– Cứ về trước đi, bên này sẽ đuổi theo sau. Còn giữ lại lưới đã.

Acxinhia cau mày, vắt bớt nước trên váy, rồi đặt cái túi đựng mẻ lưới lên vai, và gần như chạy nước kiệu dọc theo con bon. Grigôri khiêng lưới. Chạy được chừng trăm xa-gien, Acxinhia bắt đầu rên rĩ:

– Tôi không còn sức nào mà đi nữa đâu! Hai chân tê cứng rồi!

– Có đóng cỏ năm ngoái đây này. Vào ngồi cho ấm một chút nhé?

– Đúng đấy. Không nghỉ một lát thì chưa dẫn được xác về tới nhà đã bỏ mạng rồi.

Grigôri kéo cái chóp đậy đóng cỏ sang một bên rồi bới một cái ổ. Cỏ bị nén lâu xông lên nồng nặc một mùi mục rữa nóng hổi.

– Bò vào giữa đi. Ở đây có khác gì trên bếp lò không nào?

Acxinhia hất cái túi xuống, rồi chui vào trong ổ đóng cỏ, chỉ để hở đầu và cổ.

– Đúng là thiên đường đây rồi!

Grigôri rét run bắn bật, nằm xuống bên cạnh. Tóc Acxinhia còn ướt đầm tỏa ra một mùi hương dịu dịu nhưng ngậy ngất. Nàng nằm ngửa đầu ra sau, hé môi thở đều đều.

Grigôri cúi xuống khẽ nói:

– Mùi tóc Acxinhia dễ say như men rượu ấy. Acxinhia có biết không, cứ như thứ hoa nho nhỏ, trắng trắng...

Acxinhia không nói gì cả. Nàng đắm đắm nhìn vầng trăng khuyết, cặp mắt xa xôi như phủ một làn sương.

Grigôri rút tay trong túi ra và bất thành linh kéo đầu Acxinhia vào sát mình. Acxinhia giằng mạnh ra, nhòe dấy.

– Buông tôi ra!

– Đừng làm rầm lên thế.

– Buông tôi ra, không tôi làm rầm lên bây giờ!

– Hượm đã nào, Acxinhia...

– Bác Panchêlây!...

– Sao thế, lạc đường à? – Tiếng ông Panchêlây Prôcôphiêvit trả lời ngay gần đấy, trong những lùm sơn trà.

Grigôri mắt môi, nhảy từ trên đồng cỏ xuống.

– Làm sao mà chị kêu rầm lên thế? Lạc đường à? – Ông già đi tới gần, hỏi lại.

Acxinhia đứng bên đồng cỏ, sửa lại cái khăn bịt đầu tụt ra sau gáy. Người nàng bốc hơi ngùn ngụt.

– Lạc đường thì không lạc đường, nhưng mà chết cóng đi được.

– Chà, thật là đàn bà, xem có đồng cỏ ngay đây này. Thế mà không biết vào nằm một lát cho ấm.

Acxinhia mỉm cười, cúi xuống nhắc cái túi lên.

## V.

Nơi tập trung của trại được đặt ở thôn Xêtoracôp. Còn sáu mươi véc-xta nữa mới tới nơi. Pêtorô và Xchêpan cùng đi một

chiếc brit-ca<sup>1</sup>. Ngoài ra trên xe còn có ba chàng Cô-dắc khác, cũng người trong thôn: Phêđôt Bôđôpxcôp, một anh chàng trẻ tuổi, mặt đỏ, nom hao hao như người Can-mức<sup>2</sup>, Khrixanpho Tôkin, anh lính ngự lâm dự bị thuộc trung đoàn Atamanxki, biệt hiệu là Khrixtônhia. Ngoài ra còn anh lính pháo binh Tômilin Ivan đi Pecxinôpca. Sau khi cho ngựa ăn lần đầu, anh em thắng con ngựa hai véc-sốc<sup>3</sup> của Khrixtônhia vào xe cùng với con ngựa huyền của Xchêpan. Ba con ngựa kia, vẫn nguyên yên cương chạy sau xe. Khrixtônhia cầm cương. Anh chàng này lực lưỡng và nom có vẻ gà tô cũng như phần lớn các thầy quyền thuộc trung đoàn Atamanxki. Khrixtônhia ngồi phía trước, lưng cong xuống như một cái bánh xe, che cả ánh sáng không cho lọt vào trong xe. Thỉnh thoảng hắt lại cái cái giọng trầm ồm ồm như sấm dọa hai con ngựa. Dưới tấm vải bạt mới căng làm mui. Pêtorô, Xchêpan và chàng pháo thủ Tômilin nằm dài hút thuốc. Phêđôt đi bộ phía sau. Xem ra anh chàng này không cảm thấy nặng nề chút nào trong khi dận cặp chân vòng kiềng kiểu Can-mức trên con đường lấm bụi.

Chiếc brit-ca của Khrixtônhia dẫn đầu cả đoàn. Phía sau còn có bảy tám chiếc xe khác, chiếc nào cũng buộc thêm những con ngựa, con thì có đóng yên, con thì không.

Những tiếng cười, tiếng kêu, tiếng hát ngân dài, tiếng ngựa hí, tiếng những cái bàn đạp bỏ thông bên sườn những con ngựa không có người cưỡi đập lách cách, tất cả các thứ tiếng ấy xoắn quện lấy nhau trên mặt đường.

- 
1. Xe ngựa bốn bánh, có mui che một nửa (N.D.)
  2. Một dân tộc du mục đồng Mông Cổ ở Xibia (N.D.)
  3. Ngựa hai véc-sốc nghĩa là ngựa cao hai ác-sin linh hai véc-sốc. Trong quân đội Nga hoàng, người Cô-dắc phải nhập ngũ với một con ngựa riêng cao ít nhất là hai ác-sin linh nửa véc-sốc. (Lời chú của bản tiếng Nga). Một véc-sốc bằng 4,445cm. (N.D.)

Pêtorô gồi đầu lên những túi bánh khô, đưa tay lên vờ bộ ria vàng dài dài.

– Xchêpan này!

– Gì thế?

– Đây! Chúng mình cùng hát một bài hát lính nhé?

– Đang nóng chết đi được. Người ráo hoảnh chẳng còn hột nước nào nữa rồi.

– Mấy thôn sắp tới không có quán rượu nào đâu, đừng chờ đợi làm gì vô ích!

– Được, thế thì cậu lấy giọng đi. Nhưng giọng cậu cũng chẳng cừ gì cho lắm. Chà, cái thằng Grisca nhà cậu mới có một giọng cao ra cao! Giọng nó vút lên, thít đi cứ như một sợi chỉ bạc, không còn ra tiếng người nữa. Mình có choảng nhau với nó một trận ở ngoài bãi rồi đấy!

Xchêpan ngửa cổ, dặng háng, rồi bắt đầu hát bằng một giọng trầm nhưng sang sảng:

*Còn tình mơ,  
Ông mặt trời đã ló...*

Tômilin nhại điệu một người đàn bà. Hắn áp tay lên má, hát bè phụ bằng một giọng thanh thanh, than vãn. Pêtorô nhét một chòm ria nhỏ vào miệng, mỉm cười nhìn anh lính pháo binh có bộ ngực rộng bè bè đang gân cổ hát, làm cho mấy cái mạch máu trên thái dương hắn lên xanh xanh.

*Nhưng cô nàng quấy nước,  
Mãi giờ cô mới thềm đi...*

Xchêpan dựa đầu vào lưng Khrixtônhiya rồi chống tay xoay người, cái cổ to dần dần rất đẹp đỏ lên:

– Khrixtônhiya, hát giúp mình với!

*Cậu cả đoán có chuyện gì,*

*Bèn ra tàu ngựa tức thì đóng yên...*

Xchêpan chuyển cặp mắt lồi lồi hấp háy cười sang nhìn Pêtorô. Pêtorô bỏ mấy sợi ria trong miệng ra, bắt đầu hát hòa theo.

Cả cái miệng râu ria xồm xoàm của Khrixtônhia cũng mở hoác ra, găm lên, làm rung cả tám vai bạt che xe:

*Đóng yên con ngựa màu huyền,*

*Đuổi theo cô ả...*

Khrixtônhia đặt đứng bàn chân không đi giày dài hàng ác-sin của hấn xuống sàn xe, chờ Xchêpan bắt đầu hát lại. Xchêpan quay khuôn mặt đầm đìa mồ hôi vào trong bóng rợp, dim mắt hát cầm chịch bằng một giọng dịu dàng, ve vuốt. Giọng anh ta khi thì thít đi chỉ còn như tiếng thì thầm, khi thì vút cao lên, rung lên như tiếng kim khí:

*Cô em ơi, xin cô hãy né,*

*Cho ngựa anh được uống nước sông...*

Rồi cái giọng oang oang như lệnh võ của Khrixtônhia lại găm lên, át tiếng tất cả mọi người. Trong mấy chiếc xe phía sau cũng có những giọng cất lên hòa theo. Những bánh xe quay lọc xọc trên trục sắt, những con ngựa thở phải bụi hất hơi phì phì, bài hát vừa trường vừa mạnh, chảy cuộn cuộn trên đường cái như nước lũ. Từ những ao đầm đang cạn dần trên đồng cỏ, từ những bụi hương bồ cháy xém nâu nâu, thỉnh thoảng lại có một con dê mào bay lên, cánh trắng lóa. Con chim hói hỏ bay tới chỗ đất trũng, nhưng chốc chốc nó vẫn còn ngoái cổ, giương hai con mắt xanh như ngọc thạch, nhìn đoàn xe tải che mũi trắng, nhìn những con ngựa đang nện vó xuống mặt đường, thốc lên những đám bụi thơm hắc, nhìn những người đi bên vệ đường trong những chiếc sơ-mi trắng sẫm lại như nhựa chung vì bụi. Con dê mào đã sà xuống một chỗ đất trũng, đám lông đen trên ức nó đập vào bụi cỏ khô quắt bị chân thú rừng giẫm nát, thế

là nó không còn nhìn thấy những gì xảy ra trên mặt đường nữa. Nhưng trên đường cái, những chiếc brít-ca vẫn lọc cọc ầm ỉ, những con ngựa không được tháo yên cương, mồ hôi tẩm tã, vẫn miến cưỡng lê bước. Chỉ khác trước một điều là có những chàng Cô-dắc mặc so-mi xám chạy nhanh từ xe mình lên chiếc chạy đầu, vây quanh nó mà cười ngặt nghẽo.

Xchêpan duỗi thẳng người đứng trên xe, một tay nắm lấy tấm vải bạt trên mũi, một tay khoa lên loang loáng. Anh chàng liến thoắng hát một điệu dồn dập, thôi thúc:

*Chó xán gần tôi,  
Chó xán gần tôi,  
Người ta lại bảo: anh yêu tôi.  
Yêu tôi,  
Đi lại với tôi,  
Yêu tôi,  
Đi lại với tôi,  
Nhưng tôi đâu phải con nhà tâm phơ...*

Hàng mấy chục giọng hát thô mạnh vụt bay lên, găm lên, trải rộng trên bụi đường:

*Nhưng tôi đâu phải con nhà tâm phơ,  
Nhà tôi danh giá có thừa,  
Vốn dòng Vôrôpxcơ<sup>1</sup>  
Vôrôpxcơ,  
Vôrôpxcơ,  
Tôi lẽ phải lòng con cụ quận công...*

Phêđôt Bôđôpxcôp huýt sáo miệng. Hai con ngựa khuyu chân trước, định thoát ra khỏi dây thừng. Pêtorô nhào người ra ngoài thùng xe, vung tròn cái mũ cát-két, cười ha hả.

---

1. Ở đây có một hình thức chơi chữ. "Vôrôpxki" dùng làm tính từ có nghĩa là "của kẻ cắp". (N.D.)

Xchêpan cười nhe hai hàm răng trắng lóa, vai nhún nhún một cách rất tinh nghịch. Trong khi đó, bụi vẫn bốc lên trên mặt đường như một ngọn gò di động: Khrixtônhia ngồi sụp xuống, xoay tròn như chong chóng, nhảy điệu pri-xi-át-ca<sup>1</sup>, với cái áo so-mi đã dài lại không thắt dây lưng. Rồi đầu bù tóc rối, mồ hôi nhễ nhại, hấn hấn mặt rên rĩ, bắt chước một người phụ nữ Cô-dắc. Hai bàn chân không của hấn để lại trên làn bụi đường xám mịn như lụa những vết chân to khó tưởng tượng.

## VI.

Đoàn xe dừng lại nghỉ đêm bên cạnh một nấm cuốc-gan<sup>2</sup> to bè bè, toàn cát vàng, chẳng có cây cối gì cả.

Một đám mây từ phía tây bay tới. Mưa nhỏ giọt dưới cái cánh đen ngòm của nó. Ngựa đã được đưa ra ao uống nước. Trên con dê, những cây liễu buồn rũ rượi uốn lưng dưới làn gió. Một ánh chớp in hình méo mó lên làn nước đầy rong xanh, sóng gợn lăn tăn như vẩy cá. Làn gió bủn xỉn vẩy xuống vài giọt mưa, như ban của bố thí cho những bàn tay đen sì của mặt đất.

Sau khi bị chằng hai chân sau, những con ngựa được thả cho đi ăn cỏ. Ba anh chàng bị cắt gác. Những người còn lại nhóm lửa, treo nồi lên gọng xe nấu ăn.

Khrixtônhia được trao cho việc nấu nướng. Hấn vừa ngoáy cái muỗng trong nồi vừa kể chuyện cho mấy anh chàng Cô-dắc ngồi quanh nghe:

- 
1. Một kiểu khiêu vũ Cô-dắc: người nhảy ngồi sụp xuống rồi cứ thế duỗi từng bên chân ra phía trước. (N.D.)
  2. Nấm mồ, các dân tộc thời cổ đắp to như cái gò.

– ... Có một cái cuốc-gan cao đại khái cũng như cái này. Minh bèn nói với ông cụ nhà mình, ông cụ nay đã mồ yên mả đẹp: "Cha ơi, nếu không có phép tắc gì mà cha con ta cứ moi ruột cái cuốc-gan ra, thì ông a-ta-man<sup>1</sup> có làm rầy rà không nhỉ?"

– Nó đang tán phét cái gì ở đấy thế? – Xchêpan hỏi. Anh ta vừa ở chỗ những con ngựa trở về.

– Minh đang kể chuyện mình và ông cụ nhà mình đi tìm của đây. Ông cụ nhà mình đã mồ yên mả đẹp rồi, cầu Chúa cho cụ được hưởng phúc nơi thiên đường.

– Hai cha con cậu tìm của ở đâu thế?

– Chỗ ấy là sau cái khe Phêchixôvaia đấy cậu ạ. Mà cậu cũng biết cái cuốc-gan Mecculôp chứ?...

– Phải, phải... – Xchêpan ngồi xồm xuống bỏ một hòn than nhỏ lên lòng bàn tay lăn đi lăn lại hòn than, chầu môi mãi mới châm được điếu thuốc.

– Thôi, mình kể nốt nhé. Ông cụ bèn bảo mình: "Thôi được, Khrixtônhiya ạ, cha con ta đi đào cái cuốc-gan Mécculôp đi". Vốn là ông cụ nhà mình đã được ông nội mình cho biết rằng trong cuốc-gan có giấu của. Nhưng của chôn thì đâu phải bất cứ người nào cũng có thể được hưởng. Ông cụ nhà mình bèn cầu Chúa: "Lạy Chúa cho tôi được của, tôi sẽ dựng một ngôi nhà thờ thật

---

1. *A-ta-man* là cái tên mà dân Cô-dắc ở nước Nga thời Nga Hoàng dùng để gọi các thủ lĩnh được bầu ra ở tất cả các cấp. Đứng đầu toàn Quân khu sông Đông thì có *a-ta-man quân khu*. Đứng đầu các trấn có các *a-ta-man trấn*. Khi một chi đội Cô-dắc ra trận thì có bầu một *a-ta-man* đặc biệt, gọi là *a-ta-man hành binh*. Theo nghĩa rộng thì *a-ta-man* có nghĩa là thủ lĩnh. Sau khi tầng lớp Cô-dắc sông Đông hoàn toàn mất hết quyền tự trị, danh hiệu *a-ta-man* của tất cả các quân khu Cô-dắc được trao cho Đông cung thái tử. Trên thực tế, các quân khu Cô-dắc là do các *a-ta-man* được bổ nhiệm chỉ huy. (Lời chú của bản tiếng Nga).

đẹp". Thế là cha con mình quyết chí đi đào cuốc-gan. Cuốc-gan là đất công của trấn, cho nên chỉ còn lo về phía lão a-ta-man. Trời sắp tối thì cha con mình ra đi. Chờ đến khi trời tối hẳn, cha con mình buộc chân sau con ngựa cái rồi mang xẻng bò lên đỉnh cuốc-gan, và bắt đầu đào thẳng từ trên đỉnh xuống. Đào mãi được một cái hố chừng hai ác-sin. Chỗ ấy không là đất, mà phải nói là đá mới đúng: cuốc-gan đắp quá lâu đời nên đã rắn chắc. Người mình uớt dầm cả. Ông cụ nhà mình luôn miệng cầu nguyện, còn mình thì anh em ạ, các cậu có tin được không, trong bụng cứ sôi sùng sục... Mùa hè thường hay ăn uống bậy bạ như thế nào thì các cậu cũng biết đấy: hết sữa chua lại nước co-vát<sup>1</sup>... Bụng đau thắt, tưởng chết ngay được... Ông cụ nhà mình nay đã mồ yên mả đẹp rồi, cầu Chúa cho cụ được hưởng phúc nơi thiên đường, ông cụ nhà mình bèn bảo mình: "Hừ, Khrixtônhi-a, mày thật là một cửa rác rưởi! Tao thì cầu nguyện mà mày thì có cái ăn vào bụng cũng không giữ lại được. Tao không thể nào thở được nữa rồi". Rồi ông cụ nhà mình lại nói: "Thôi cút xuống dưới chân cuốc-gan kia, không tao lại cho một xẻng chặt phẳng đầu mày đi bây giờ. Đồ chết tiệt, mày đến làm cho bao nhiêu của đều lẫn hết xuống đất mất thôi!" Mình nằm dưới chân cuốc-gan, bụng đau nhói nhói như kim châm. Nhưng ông cụ đã quá cố nhà mình hồi ấy thật là quái quỷ, xương đồng da sắt! Cụ vẫn cắm cúi đào một mình. Cụ đào, cụ bới cho tới khi thấy một tấm đá phẳng. Cụ bèn gọi mình lên. Mình luồn một cái thuôn xuống dưới, bẩy tấm đá ấy lên... Và các cậu ạ, các cậu hãy tin mình. Hôm ấy sáng trắng, bên dưới tấm đá lóng la lóng lánh những...

– Thôi đi Khrixtônhi-a, cậu chỉ bịa! – Pêtorô không nhìn được nữa. Anh chàng vừa nói vừa mỉm cười, vờ vờ bộ ria.

---

1. Một thứ nước chua làm bằng bột, bánh mì, hoa quả. (N.D.)

– Sao lại "bịa"? Cút mẹ cậu đi đằng nào thì đi! – Khrixtônhi-a xóc xóc cái quần rộng thùng thình, đưa mắt nhìn tất cả mọi người đang nghe. – Không, mình không bịa đâu! Lay Chúa tôi, đúng như thế đấy!

– Ừ thế thì cậu kể cho hết ngành ngọn đi xem nào!

– Thế là, các cậu ạ, cứ thấy lông la lông lánh. Mình nhìn kỹ thì ra toàn là than cháy dở. Trong hồ tất cả có tới bốn mươi mê-ra<sup>1</sup> ấy. Ông cụ nhà mình liền bảo: "Khrixtônhi-a ạ, mày thử mò xuống bới ra xem nào". Mình bèn mò xuống, đào đào bới bới mãi cái cửa tội của nợ ấy cho đến lúc mặt trời mọc. Sáng ra, mình ngược mắt nhìn lên thì thấy ngay lão, lão đã lù lù ở đấy rồi.

– Ai cơ chứ? – Tômilin đang nằm soài trên tấm áo ngựa cũng phải chú ý.

– Lão a-ta-man chứ còn ai nữa. Lão tói đó trên một chiếc pra-lốt-ca<sup>2</sup>: "Ai cho phép chúng mày làm thế, hai thằng liều lĩnh bừa bãi này?" Hai cha con mình cứ là ngậm tăm. Lão bèn giữ cả hai rồi bắt lên trần. Năm kia toàn án ở Camenxcaia đã có trát gọi, nhưng ông cụ nhà mình đoán trước được chuyện ấy, nên cụ đã kịp về châu Chúa trước rồi. Họ bèn làm lấy lệ một tờ giấy chứng thực rằng ông cụ không có tên trong danh sách những người còn sống nữa.

Nồi cháo bốc khói nghi ngút, Khrixtônhi-a nhấc xuống rồi đến bên chiếc xe để lấy cùi-dĩa.

Xchêpan chờ Khrixtônhi-a lấy cùi-dĩa về rồi mới hỏi:

– Thế sau đó ông cụ nhà cậu làm thế nào? Hứa hẹn cất một tòa nhà thờ rồi không xây nữa, có phải không?

---

1. Một mê-ra bằng khoảng 26,24 lít. (N.D.)

2. Một thứ xe ngựa kiểu nhẹ, bốn bánh, có hai chỗ ngồi. (N.D.)

– Xchêpan ạ, sao cậu buồn thế, chỉ được một đồng than mà cũng xây nhà thờ à?

– Đã hứa rồi thì phải làm chứ?

– Than với củi thì chẳng có điều kiện điều kiện gì cả. Còn như được của thật...

Tiếng cười rộ làm rung cả ngọn lửa. Khrixtônhiia đang cầm củi với cái nôi cũng phải ngẩng cái đầu ngốc nghếch, rồi chẳng hiểu đầu của tai nheo ra sao, cũng phá lên cười khồ khồ, át cả tiếng mọi người.

## VII.

Acxinhiia bị gả cho Xchêpan từ năm mười bảy tuổi. Người ta đã đem nàng về từ thôn Đubrôpca, từ vùng cát bên kia sông Đông.

Một năm trước khi về nhà chồng, một ngày mùa thu, nàng đi cày trên đồng cỏ, cách thôn chừng tám véc-xta. Đêm ấy, cha nàng, một lão già năm mươi tuổi, đã lấy dây buộc chân ngựa trời tay nàng và cưỡng dâm nàng.

– Mày chỉ hé răng một lời là tao giết ngay. Nhưng nếu mày giữ kín, tao sẽ mua cho một cái áo ngắn bằng nhung và một đôi ghệt có đế. Tao dặn thì phải nhớ lấy: hề có chuyện gì là tao giết ngay... – Lão đoán chắc với Acxinhiia như thế.

Ngay đêm ấy, Acxinhiia chạy về thôn, trên mình chỉ còn cái váy lót rách nát. Nàng lăn ra ôm lấy chân mẹ, cố nén những tiếng nức nở, kể lại tất cả... Mẹ nàng và anh nàng thẳng luôn cặp ngựa vào chiếc brít-ca, cho cả Acxinhiia lên, rồi phóng thẳng đến chỗ người cha. Anh nàng là lính trung đoàn Atamanxki vừa mãn hạn trở về. Trên quãng đường tám véc-xta, thiếu chút nữa gã quật chết hai con ngựa. Ba mẹ con vó được lão già gần chỗ

ngủ chân ngoài đồng. Lão vẫn còn say bí tỉ, đang nằm ngủ như chết trên chiếc áo choàng trải dưới đất, cạnh đấy lăn lóc một chai vót-ca nốc đã cạn. Chính mắt Acxinhia trông thấy anh nàng tháo thanh ngang trên xe, đá thốc cho lão già đang ngủ tỉnh dậy, rồi chỉ hỏi gọn lỏn đôi câu là giờ luôn cái thanh bọc sắt, giáng cho lão già một cái vào tinh mũi. Hai mẹ con thương căng chân hạ cẳng tay nện lão già một trận suốt một tiếng rưỡi đồng hồ. Bà mẹ đã nhiều tuổi, bao giờ cũng rất nhu mì, nhưng hôm ấy bà như phát điên, cứ nắm chặt lấy tóc ông chồng bất tỉnh nhân sự cho con trai ra sức đưa chân đá. Acxinhia nằm dưới gầm xe, hai tay ôm đầu, nước nỏ không ra tiếng... Lôi lão già về nhà thì trời đã sắp hừng. Lão rên rĩ, rống lên như con bò và cứ luôn luôn đưa mắt vào nhà trong tìm Acxinhia. Lúc này nàng đang phải trốn vào một xó. Lão già bị rách đứt một bên tai, máu chảy đầm đìa xuống gối. Đến tối thì lão tắt thở. Bà con láng giềng được cho biết rằng lão quá chén ngã lăn trên xe xuống, nên toi mạng.

Năm sau có những người mới đi chiếc brít-ca trang hoàng rất đẹp đến đám Acxinhia. Acxinhia cảm thấy thích anh chàng Xchêpan cao lớn, cổ to, thân hình cân đối. Ngày cưới được định vào thời kỳ ăn mận mùa thu. Người ta làm lễ cưới cho đôi trai gái vào một ngày sắp sang đông, tiết trời giá lạnh, thỉnh thoảng lại có tiếng băng nứt rất vui tai. Từ ngày ấy, Acxinhia về nhà Axtakhôp với tư cách là một bà chủ trẻ. Mẹ chồng nàng là một cụ già cao lớn, lưng còng, đang ốm vì một bệnh ác nghiệt của đàn bà. Vừa chè chén vui chơi hôm trước thì bảnh mắt hôm sau cụ đã đánh thức Acxinhia dậy, lôi nàng vào bếp, rồi cứ luôn tay chuyển những cái gấp than từ chỗ nọ sang chỗ kia, chẳng biết để làm gì, và bảo nàng:

– Thế này nhé, cô nàng dâu quý của tôi ạ, người ta cưới cô về không phải để cô hú hí đủ đôn, để cô ườn thân ườn xác ra dâu. Bây giờ thì cô đi vắt sữa mấy con bò. Sau đó cô sẽ vào với

cái bếp lò mà làm bữa. Tôi già rồi, không còn có sức để làm gì nữa đâu. Mọi việc làm ăn trong nhà, cô hãy nhận lấy, một tay cô phải thu vén lấy thôi.

Cũng ngay hôm ấy, Xchêpan lập tâm đem người vợ trẻ của hắn vào nhà thóc, đánh cho một trận thừa sống thiếu chết. Hắn đánh vào bụng, vào ngực, vào lưng, đánh có tính toán thế nào cho người khác khỏi nhận biết. Và cũng từ đấy hắn bắt đầu ăn mảnh, lảng nhảng với những mục vợ lính vắng chồng đi rơi đi rụng. Hầu như đêm nào hắn cũng nhốt Acxinhia vào nhà kho hay trong phòng để đi chơi.

Acxinhia cắn răng sống nhục như thế một năm ruồi trời, tới khi sinh được một đứa con. Sau đó cũng có dễ thở một chút, nhưng Xchêpan vẫn quá dè sẻn những phút gần gũi vuốt ve và vẫn ít ngủ đêm ở nhà như xưa.

Nhà nuôi nhiều gia súc, công việc nội trợ nặng nề làm cho Acxinhia suốt ngày tối tăm mặt mũi. Xchêpan chỉ dài lưng tốn vải: ngày ngày hắn chải qua cái bờm tóc rồi bỏ đi đàn dúm với bè bạn, hút thuốc, đánh bài, tán gẫu về những chuyện mới xảy ra trong thôn. Gia súc thì một mình Acxinhia phải trông nom, bao nhiêu công việc trong nhà ngoài ngõ đều đổ cả lên đầu nàng. Mẹ chồng nàng thì chẳng đỡ dần được chút gì: hễ phải động chân động tay một chút là mục rên rỉ nằm vật ra giường, người co quắp, cặp môi nhợt nhạt vàng ệnh giành ra mỏng dính như sợi chỉ, hai con mắt long lên như mắt thú dữ vì đau cứ dán lên trần. Trong những phút như thế, mặt mục vốn đã lốm đốm những nốt ruồi đen to tướng, lại đỏ mồi hôi như tắm và những giọt nước mắt cứ nối đuôi nhau trào ra. Thế là Acxinhia lại vứt bỏ công việc đấy, chạy trốn vào một chỗ nào đó trong xóm nhà, nhưng mắt vẫn không rời được mặt mẹ chồng, trong lòng vừa kinh sợ vừa thương hại.

Được một năm rưỡi thì mẹ già qua đời. Sáng hôm ấy Acxinhia có những cơn đau bụng trước giờ sinh nở. Nhưng đến giữa trưa, một tiếng đồng hồ trước khi đứa bé ra đời, mẹ già bỗng lăn ra chết, trong khi mẹ đang đi gần cửa chuồng ngựa cũ. Lúc ấy Xchêpan đang say bí tỉ. Bà mẹ từ trong nhà chạy ra tìm hân, định bảo hân dùng đũa xới tới trước mặt người vợ đẻ, nhưng bà vừa đi được vài bước thì đã thấy mẹ chồng của Acxinhia còng queo đấy rồi.

Sau khi đứa bé ra đời, Acxinhia cũng cảm thấy gần gũi với chồng hơn, nhưng thật ra nàng vẫn không có tình cảm gì với anh ta, chẳng qua chỉ có niềm thương đầy cay đắng của người đàn bà và thói quen cùng sống với nhau mà thôi. Chưa đầy tuổi tôi, đứa bé đã chết. Và cuộc sống lại như cũ. Đến khi Grigôri chồng gheo nàng, ngáng đường không cho nàng đi, thì nàng hoảng sợ, cảm thấy rằng chàng thanh niên ngăm ngăm đen và đáng yêu ấy cứ hút mình theo anh ta. Grigôri theo đuổi tàn nhẫn Acxinhia một cách bền bỉ, cái bền bỉ gân buống của con bò mộng. Nàng thấy rõ rằng Grigôri không sợ Xchêpan. Trong thâm tâm nàng cảm thấy Grigôri sẽ không buông mình ra, nhưng về lý trí nàng lại không muốn thế, mà cố hết sức cưỡng lại. Tuy nhiên trong khi đó Acxinhia vẫn nhận thấy rằng ngày lễ cũng như ngày dung, mình bắt đầu ăn mặc chải chuốt hơn và cố làm cho Grigôri nhìn thấy mình nhiều hơn, dù nàng vẫn tự dối mình. Mỗi khi được cặp mắt đen của Grigôri vuốt ve một cách thô lỗ và điên cuồng, Acxinhia lại cảm thấy ấm áp và rạo rực làm sao ấy. Buổi sáng, lúc thức giấc ra vắt sữa bò, nàng cứ mỉm cười một mình và không hiểu vì sao lại có ý nghĩ: "Hôm nay sẽ có một chuyện gì vui lắm đây. Nhưng chuyện gì thế nhỉ? Grigôri... Grisca..." Tình cảm mới mẻ này xâm chiếm Acxinhia và làm nàng sợ. Trong ý nghĩ, Acxinhia cứ rụt rè, mờ mờ, như phải qua sông Đông trong tháng ba trên lớp băng thùng lỗ chỗ.

Sau khi tiễn Xchêpan đi trại binh dịch, Acxinhia quyết định sẽ gặp Grigôri càng ít càng tốt. Sau lần đi thả lưới, quyết tâm ấy càng vững hơn.

## VIII.

Trước lễ lá hai ngày, bà con trong thôn chia bãi cỏ. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đi nhận phần. Chia xong ông về ăn bữa trưa. Ông ề ề trong họng, tháo đôi ủng rồi khoai trá gãi gãi cặp giò đau như dầm vì phải đi nhiều.

– Nhà ta được chia phần ở gần bờ Đất đỏ đấy. Cỏ cũng chẳng tốt gì cho lắm. Đầu trên ăn đến mép rừng. Có chỗ trần trụi chẳng được sợi nào. Nhưng có băng sẽ mọc nhanh đấy.

– Thế bao giờ cắt hả cha? – Grigôri hỏi.

– Đến ngày lễ thì bắt đầu cắt.

– Thế có bắt con Đaria đi không? – Bà lão cau mày hỏi.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit xua tay ra ý nói "thôi đừng quấy rầy nữa".

– Nếu cần thì sẽ bảo đi. Nhưng dọn bữa trưa ra đi chứ! Làm gì mà xù lông xù cánh đứng đấy thế?

Bà già mở cửa bếp lò ầm ầm và lôi trong lò ra món súp bắp cải hâm lại. Trong khi ngồi ở bàn ăn, ông Panchêlây Prôcôphiêvit còn kể con cà con kê về chuyện chia cỏ và chuyện lão a-ta-man giáo quyết thiếu chút nữa thì lừa được tất cả những người có mặt trong cuộc họp.

– Mấy năm trước lão đã bị được một mẻ rồi đấy, – Đaria nói xen vào. Chia xong cả rồi lão vẫn còn xui được mục Malasca Phrôlôva rút thăm lại.

– Lão vốn dĩ là một thằng đê tiện như thế đấy, – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit lầu bầu.

Dunhiasca rụt rè hỏi bố:

– Cha ơi cha, thế ai sẽ cào cỏ và đánh đồng?

– Còn mày làm gì hử?

– Một mình con chẳng làm hết được đâu cha ạ.

– Ta sẽ gọi ả Acxinhia nhà Axtakhôp cùng làm. Mấy hôm trước Xchêpan đã có lời nhờ cất hộ. Phải giúp anh ta mới được.

Sáng hôm sau, Mitca Coócsunôp cưỡi một con ngựa non chân trắng, yên cương hẵn hoi, đến sân nhà Mêlêkhôp. Mưa lất phất. Một đám mây đen lơ lửng trên thôn. Vẫn chầm chệ trên yên, Mitca khom lưng mở cửa hàng rào, rồi cứ thế cho con ngựa tiến vào trong sân. Bà già đứng trên thềm tru tréo lên:

– Cái thằng của tội của nợ kia, mày mò đến đây làm gì thế hử? – Giọng bà rõ ràng là khó chịu. Vốn là bà chẳng ưa gì cái thằng Mitca liều lĩnh và hay gây gỗ này.

Mitca buộc ngựa vào lan can, ngạc nhiên hỏi:

– Bác làm sao thế, bác Ilinhitna? Cháu đến tìm thằng Grisca đây mà. Nó ở đâu thế bác?

– Nó ngủ dưới nhà kho ấy. Nhưng mày bị tê liệt rồi hay sao thế? Không thể đặt chân xuống đất mà đi được nữa à?

– Bác ạ, bác chỉ lắng chuyện! – Mitca bực mình nói lại. Rồi nó ngất ngưỡng bước vào dưới mái nhà kho, vừa đi vừa đập cái roi ngựa rất đẹp vào đôi ủng véc-ni.

Grigôri đang ngủ trên chiếc xe gỗ đã tháo phần trước. Mitca nheo con mắt bên trái như nhắm bắn rồi quát cho Grigôri một roi.

– Dậy đi, đồ mu-gích<sup>1</sup>!

Đối với Mitca, "mu-gích" là tiếng chửi độc địa nhất. Grigôri bật dậy như một chiếc lò xo.

---

1. Nông dân Nga (ND).

- Mày làm gì thế hở?
- Ngủ trưa thế này đủ rồi đấy!
- Này Mitca, đừng giở trò khỉ, tao cáo lên bây giờ...
- Đứng dậy, có việc đây.
- Việc gì thế?

Mitca ngồi xuống cái nẹp gỗ bên cạnh xe và đập roi ngựa vào đôi ủng cho những miếng bùn khô rơi xuống.

- Grisca ạ, mình đang bức mình đây...
- Sao thế?

- Còn sao nữa, - Mitca văng tục một thôi một hồi. - Là nó hay ai đi nữa tao cũng cóc sợ. Một thằng trung úy kỵ binh mà cũng lên mặt.

Mitca bức quá, cứ rít răng nói liến thoắng, hai chân run bần bật. Grigôri nhòm đây.

- Thằng trung úy kỵ binh nào?

Mitca nắm lấy tay áo Grigôri, giọng đã bình tĩnh hơn.

- Cậu đóng yên ngay một con ngựa đi, chúng mình sẽ ra bãi cỏ hoang ven sông. Phải cho nó biết tay mới được! Mình đã bảo với nó như thế này này: "Thưa quan, chúng ta hãy thử cái xem". Nó bảo: "Được, anh cứ gọi tất cả bạn bè xa gần của anh lại đây, tôi sẽ đánh bại cả lũ cho mà xem. Con ngựa mẹ của tôi đã giết giải trong cuộc đua ngựa của quan quân ở Pê-téc-bua đấy". Nhưng đối với mình thì cả con ngựa mẹ lẫn con ngựa con nhà nó có ra cái thó gì, toàn là những của đáng nguyên rủa! Mình không để con nào vượt được con ngựa non của mình đâu!

Grigôri vội vàng mặc quần áo. Mitca lẳng nhăng theo sát gót Grigôri. Nó kể tiếp, giọng lấp bắp vì tức giận:

- Chính thằng trung úy kỵ binh này đã đến ở chơi nhà Môkhốp, nhà lão lái buôn đấy. Huộm cho mình nghĩ xem cái tên thổ tả của nó là gì đã. Đại khái là Litnhitki thì phải. Cái

thằng ấy béo phì, mặt cứ làm ra vẻ nghiêm nghị. Lại còn đeo kính nữa. Nhưng không sao cả! Nó đeo kính cũng chẳng được tích sự gì đâu, con ngựa non của mình không để cho nó vượt đâu!

Grigôri vừa cười vừa đóng yên con ngựa cái già để lại lấy dục và dắt nó ra cái cổng phía sân đập lúa để cha khỏi trông thấy, rồi ra đồng cỏ. Hai người cưỡi ngựa tới bãi cỏ hoang ven sông, dưới chân núi. Vó ngựa dẫm xuống bùn lén nhép. Trên bãi cỏ đã có một số người đang chờ Grigôri và Mitca bên cạnh cây tiêu huyền khô; viên trung úy kỵ binh Litnhitki cưỡi một con ngựa cái thon khỏe rất đẹp, cùng bảy tám chàng trai trong thôn, cũng cưỡi ngựa.

– Bắt đầu từ chỗ nào bây giờ! – Viên trung úy hỏi Mitca. Hắn vừa sửa lại cái kính kẹp mũi<sup>1</sup> vừa ngắm những bắp thịt chắc nịch trên ngực con ngựa non của Mitca.

– Từ cây tiêu huyền đến đầm Hoàng đế.

– Đầm Hoàng đế ở đâu? – Cặp mắt cận thị của viên trung úy nheo lại.

– Thưa quan, kia kìa, ở lều rừng ấy.

Những con ngựa đã xếp thành hàng. Viên trung úy giơ ngón roi lên quá đầu, chiếc lon trên vai hắn nhô hẳn lên.

– Tôi đếm đến "ba" thì bắt đầu nhé! Sẵn sàng cả chưa? Một, hai... ba!

Hắn cúi rạp người xuống mũi yên, cho ngựa phóng lên trước cả bọn, một tay đưa lên giữ chiếc mũ cát-két. Hắn dẫn đầu trong giây lát. Mitca rướn người trên bàn đạp, mặt nhợt nhạt vì hồi hộp. Grigôri có cảm tưởng như nó giờ mới cái roi lên trên đầu rồi mới quất xuống mông con ngựa non.

Chặng đường từ cây tiêu huyền đến đầm Hoàng đế dài chừng ba véc-xta. Chạy được nửa đường thì con ngựa non của

---

1. Một thứ kính không có gọng, kẹp vào sống mũi bằng một cái díp (N.D.)

Mitca xoài thẳng ra như một mũi tên, đuổi kịp con ngựa cái của viên trung úy. Grigôri phóng ngựa một cách miễn cưỡng và ngay từ đầu chàng đã tụt lại phía sau. Trên lưng con ngựa chạy nước nhỏ, Grigôri tò mò nhìn đám người cưỡi ngựa phi mỗi lúc một xa, nom như cái xích tuột dần từng mắt.

Ở gần đầm Hoàng đế, nước lũ mùa xuân bồi cát lên thành một cái gò, đỉnh gò vàng vàng nhô lên như cái buồm lạc đà, với những đám hành dại lơ thơ, lá nhọn hoắt, gọi là hành rấn, Grigôri thấy viên trung úy và Mitca phi ngựa lên gò và lao sang phía bên kia cùng một lúc, những người còn lại rời rạc đuổi theo. Chàng tới được bờ đầm thì những con ngựa đầm dìa mồ hôi đã đứng túm tụm lại một chỗ. Bọn con trai xuống ngựa vây quanh viên trung úy. Trong bụng Mitca như mở cờ nhưng nó cố không để lộ ra. Tuy vậy mặt mày cũng như mỗi cử chỉ của nó vẫn dấy vẻ dương dương tự đắc. Trái với điều Grigôri mong đợi, viên trung úy chẳng có vẻ ngượng chút nào. Hắn dựa lưng vào một cái cây, vừa phì phèo điếu thuốc, vừa giơ ngón tay út chỉ con ngựa cái của hắn, còn ướt đầm như vừa tắm xong. Hắn nói:

– Tôi vừa cho nó chạy một trăm năm mươi véc-xta đấy. Mỗi hôm qua mới về tới ga. Nếu nó vừa được nghỉ ngơi đầy đủ thì chẳng bao giờ anh vượt được tôi đâu, Coócsunôp ạ.

– Rất có thể như vậy lắm, – Mitca làm ra vẻ rộng lượng.

Gã con trai mặt đầy tàn hương về tới đích cuối cùng nói giọng ghen tị:

– Toàn khu chẳng có con ngựa non nào chạy nhanh hơn con của Mitca đâu.

– Con ngựa quả là hay. – Mitca vỗ vào cổ con ngựa non và nhìn Grigôri với một nụ cười đờ đẫn, tay nó run lên vì xúc động.

Hai người tách khỏi đám thanh niên kia ra về, nhưng không theo đường phố mà lại vòng theo chân núi. Viên trung úy đưa

hai ngón tay lên lưỡi trai chào từ biệt hai người một cách khá lạnh nhạt rồi quay đi.

Về gần tới ngõ rẽ vào sân, Grigôri mới trông thấy Acxinhia đang đi về phía mình. Nàng vừa đi vừa tước một nhánh cây mềm. Nhìn thấy Grigôri, Acxinhia cúi gằm mặt. Mitca nháy mắt kêu lên:

– Hỡi đóa hoa tuyết cầu yêu dấu của anh, hỡi cô nàng sống khổ sống nhục, làm sao mà e thẹn thế, chúng anh có tổng ngồng cuời ngựa ngoài đường đâu!

Grigôri vẫn nhìn thẳng trước mặt và đã gần đi qua. Nhưng bất thành linh chàng quát con ngựa đang bước khoan thai mấy roi liền. Con ngựa khuyu hai chân sau rồi chồm lên, làm bùn bắn tung tóe khắp người Acxinhia.

– Trời ơi, đồ quỷ ác hại người!

Con ngựa còn đang hăng máu, Grigôri quay phắt nó lại, cho nó đi sát vào người Acxinhia rồi hỏi:

– Tại sao không chào?

– Mặt thế mà đòi người ta chào à?

– Chính vì thế mới phải ăn bùn. Lên mặt vừa chứ!

– Tránh ra cho người ta đi! – Acxinhia khua hai tay trước mõm con ngựa và kêu lên. – Làm gì mà cho ngựa giẫm người ta?

– Ngựa cái đấy.<sup>1</sup>

– Cái hay đục cũng tránh ra cho người ta đi!

– Làm gì mà giận dữ thế, Acxiutca<sup>2</sup>? Hay vì chuyện ngoài đồng cỏ hôm trước?...

---

1. Nguyên văn: – "Làm gì mà cho con ngựa đục giẫm người ta" – Ngựa cái đấy, không phải ngựa đục đâu. (ND.)

2. Tên dùng để gọi Acxinhia một cách âu yếm (ND.)

Grigôri nhìn thẳng vào mắt Acxinhia. Nàng như có điều gì muốn nói, nhưng chưa nói ra được thì hai khóe mắt đen láy của nàng đã long lanh mấy giọt nước mắt, môi run lập bập nom rất đáng thương. Nàng luống cuống nuốt nước mắt khẽ nói:

– Thôi đừng làm tội tôi nữa, anh Grigôri... Tôi có giận dữ gì đâu... Tôi... – Nàng chưa nói hết câu đã bỏ đi.

Grigôri ngạc nhiên. Chàng cho ngựa chạy về đến cổng thì đuổi kịp Mitca.

– Hôm nay cậu có ra bãi chơi không? – Mitca hỏi.

– Không.

– Sao lại thế? Hay là người đẹp gọi tới đêm nay?

Grigôri đưa tay lên lau trán, không trả lời.

## IX.

Lễ Lá đã qua, chỉ còn để lại cho các nhà trong thôn những nhánh bạc hà khô vương vãi trên mặt đất, những cái lá nát vụn ra thành bụi và những cây sồi hay tần bì chặt xuống cắm bên cạnh cổng hay sân thềm đã quất lại, không còn sức sống.

Lễ Lá mở đầu mùa cắt cỏ. Từ sáng tinh mơ, bãi cỏ hoang ven sông đã như nở hoa: những chiếc váy ngày hội của phụ nữ, những tấm tạp dề thêu sặc sỡ, những chiếc khăn bịt đầu muôn màu. Toàn thôn ra cắt cỏ cùng một ngày. Đàn ông thì cắt, đàn bà thì cào, ai nấy quần lành áo tốt như để ăn tết đầu năm. Tục lệ từ cổ vốn là như thế. Từ sông Đông cho tới những khu rừng xích dương xa tít, cả một bãi cỏ mệnh mông bị tàn phá run lên và thở dốc dưới những lưỡi hái.

Nhà Mêlêkhốp ra đồng khá muộn. Lúc họ bắt đầu đi cắt cỏ thì gần nửa thôn đã có mặt trên bãi.

– Ông ngủ kỹ quá đấy, ông Panchêlây Prôcôphiêvit! – Những người cắt cỏ mồ hôi đầm đìa nhao nhao chào hỏi.

– Không phải lỗi tại tôi đâu, tại bọn đàn bà đấy! – Ông già cười mát và giơ cái roi bện bằng tơ sống quất cho đôi bò kéo nhanh hơn.

– Chúc ông khỏe mạnh, ông bạn đồng ngũ! Trưa mất rồi, người anh em ạ, trưa mất rồi đấy... – Một người Cô-dắc cao lớn, đội mũ rom đứng bên đường, vừa lắc đầu vừa gãi trấu cho cái hái.

– Cỏ có khô mất đâu mà sợ?

– Phải tể nước đại lên mới kịp, nếu không cỏ sẽ khô mất thật đấy. Phần của ông ở chỗ nào thế?

– Ở chỗ bờ Đất đỏ ông ạ.

– Thôi, ông thúc hai con bò hoa đi nhanh lên, kéo hôm nay không tới nơi được đâu.

Acxinhia ngồi phía sau xe với chiếc khăn bịt đầu kín mặt để tránh nắng. Qua cái khe hở rất hẹp dành cho hai con mắt, nàng nhìn Grigôri ngồi trước mặt với vẻ vừa lãnh đạm vừa nghiêm khắc. Daria ngồi thõng chân giữa hai thành xe, đầu cũng trùm kín, quần áo cũng chải chuốt như Acxinhia. Thằng bé nằm trong tay Daria đã thiu thiu ngủ nhưng vẫn bụ cái vú dài dài có những đường gân xanh. Dunhiasca nhún nhảy trên tấm ván đặt ngang xe, cặp mắt sung sướng của cô bé hết nhìn bãi cỏ lại nhìn những người gặt trên đường. Khuôn mặt vui tươi, hơi râm nắng, có chút tàn hương quanh tinh mũi của Dunhiasca tựa như muốn nói: "Em cảm thấy vui và sảng khoái trong lòng em cũng tràn ngập một màu xanh thanh thản và tinh khiết y hệt như bầu trời. Em rất vui và không mong mỗi gì hơn". Ông Panchêlây Prôcôphiêvit kéo tay chiếc áo vải thô xuống tới bàn tay để lau những giọt mồ hôi ròng ròng dưới mũ lưỡi trai, lưng ông còng xuống dính chặt vào cái áo sơ mi có

những đám mây hôi nâu sẫm. Mặt trời chiếu qua những đám mây trắng như lông cừu non. Qua một làn khói mờ lung, những tia nắng chiếu chệch đi tỏa ra như nan quạt xuống những trái núi xa bằng bạc bên sông Đông, xuống đồng cỏ và bãi cỏ hoang ven sông, xuống thôn xóm.

Trời mỗi lúc một thêm oi bức. Gió tải những đám mây trôi thẩn thờ, không nhanh gì hơn hai con bò của ông Panchêlây Prôcôphiêvit đang lê bước trên đường. Ông đã nặng nề giờ cái roi lên, nhưng chỉ quay quay mấy cái trên đầu, tựa như còn trù trù: hông bò đã giong xương như thế kia rồi thì có nên đánh hay không? Hình như hai con bò cũng biết thế nên chúng chẳng buồn rảo bước, vắn ve vẩy đuôi, đi dãn ruợu, dò dẫm, chân bước lòng không. Đàn muối nhất lăm tăm như làn bụi óng ánh đa cam lượn tròn trên hai con bò.

Gần mấy cái sân phơi trong thôn, những chỗ đã cắt xong trên bãi, cỏ sáng lên với những đám màu xanh nhạt. Ở những nơi còn chưa cỏ về, làn gió nhẹ xói gợn lớp cỏ xanh rờn, mịn như lụa, óng ánh những đốm đen.

– Phần nhà ta chỗ kia đấy. – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vung roi.

– Ta bắt đầu cắt từ ven rừng chứ? – Grigôri hỏi.

– Cắt từ đầu này cũng được. Tao đã lấy xẻng đánh cái dấu chữ V vào đấy rồi.

Hai con bò mệt nhọc được Grigôri tháo ra khỏi cày xe. Ông già đi tìm cái dấu chữ V chặt bằng xẻng ở mép phần cỏ, vòng tai của ông nhấp nhàoáng. Chẳng mấy chốc đã thấy ông vung tay kêu lên:

– Cầm lấy hái thôi!

Những bước chân của Grigôri giẫm nát cỏ. Từ chỗ để xe, chàng đi đến đâu, đều để lại sau lưng những vết chân trên lớp cỏ rung rinh. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit quay mặt về phía cái

gác chuông trắng trắng hiện lên đằng xa như một vỏ đậu, làm dấu phép rồi cầm hái lên. Cái mũi khoằm của ông bóng nhoáng như mới son quang dầu, mồ hôi lóng lánh trên cặp má hõm đen xạm. Ông mỉm cười nhe hai hàm răng trắng lóa, sát sin sát, cơ man nào là răng sau chòm râu đen láy. Rồi ông xoay cái cổ nhẵn nheo sang phải, vung cái hái lên. Cổ bị phạt đứt ngã rạp dưới chân ông thành một hình bán nguyệt chừng một xa-gien.

Grigôri dim mắt vung cái hái cắt cỏ sát gót cha. Phía trước Grigôri, mấy chiếc tạp dề của phụ nữ như nở hoa, tản ra thành hình cầu vồng. Nhưng Grigôri chỉ đưa mắt tìm một chiếc tạp dề trắng có cặp viền. Grigôri nhìn loáng qua Acxinhia một cái rồi lại vung lưỡi hái, gióng bước theo bố.

Hình ảnh Acxinhia đã choán hết đầu óc Grigôri. Chàng dim mắt thầm nghĩ mình đang hôn nàng, nói với nàng những lời sôi nổi, nựng nịu, không hiểu sao cứ tự nhiên đồn lên miệng chàng. Rồi chàng lại cố rũ bỏ các ý nghĩ ấy và vừa đi vừa đếm: một, hai, ba... Song những mẫu sự việc cũ vẫn lần lượt hiện lên trong trí nhớ của Grigôri: "Chúng mình ngồi dưới một đồng cỏ ướt... có tiếng dế kêu dưới đám đất lở... ánh trăng trên bãi cỏ hoang... những giọt nước trên bụi cây cũng nhỏ xuống thua thót, đều đặn một, hai, ba... như thế này. Khoái thật, chà, thú vị thật!..."

Bỗng có tiếng cười bên chỗ xe đỗ. Grigôri ngoái nhìn lại: Acxinhia cúi xuống nói không biết những gì với Đaria nằm dưới gầm xe, Đaria xua tay rồi cả hai lại cười. Đunhiasca ngồi trên càn xe, hát giọng rất thanh.

"Mình cắt tới bụi cây nhỏ đằng kia thì phải gãi trấu cho cái hái mới được", - Grigôri đang nghĩ như thế thì cảm thấy lưỡi hái của chàng cắt qua một cái gì lầy nhầy, dính dính. Chàng cúi xuống nhìn thì thấy dưới chân có một con vịt trời nhỏ xíu, líu ríu khập khiễng chạy vào dưới cỏ. Một con khác bị lưỡi hái phạt làm đôi nằm lẩn dưới cái hố trước đó còn là tổ vịt. Những

con còn lại riu rít chạy toán loạn trên cỏ. Grigôri đặt con vịt bị chém đứt đôi lên lòng bàn tay. Trong nắm lông vàng vàng nâu nâu mới nở được vài ngày vẫn còn lại chút hơi ấm của sự sống. Máu sùi lên thành một cái bong bóng hồng hồng ở mép cái mỏ đen đẹt mở to. Hai con mắt nom như hai hạt cườm nheo lại một cách tinh quái, cặp chân tí hon run run và vẫn còn ấm.

Grigôri nhìn con vật nhỏ nhoi sắp chết nằm trong tay mình, bất giác thấy thương nhói trong tim.

– Anh nhặt được cái gì thế, anh Grisca?...

Dunhiasca nhảy cồm theo hàng cỏ vừa cắt, chạy tới bên Grigôri, hai cái đuôi sam nhỏ xiu lăn đi lăn lại trước ngực. Grigôri cau mày, để con vịt con rơi xuống rồi lại bực bội vung hái cắt cỏ.

Mọi người ăn qua quýt bữa trưa. Cả bữa ăn chỉ có mỡ chà và cái món quốc túy của người Cô-dắc là sữa chua, đựng trong túi dết, đem từ nhà đi.

Trong bữa ăn, ông Panchêlây Prôcôphiêvit nói:

– Thôi chẳng về nhà làm gì. Bò cứ thả cho ăn cỏ trong rừng. Đến mai, mặt trời mọc tan sương chúng ta sẽ cắt nốt.

Ăn xong, cánh đàn bà bắt đầu cào cỏ. Cỏ đã cắt héo đi, bắt đầu khô, tỏa mùi hương nặng nề, ngậy ngất.

Mọi người nghỉ tay thì bóng chiều đã xuống. Acxinhia cào xong mấy hàng cỏ còn lại rồi đi tới chỗ xe đỗ để nấu cháo. Suốt ngày hôm ấy, nàng cứ nhìn Grigôri với ánh mắt đầy căm ghét và tìm hết lời cay độc để chế giễu Grigôri, tựa như muốn báo thù về một cái nhục lớn, không sao quên được. Grigôri đuổi bò ra sông Đông cho uống nước. Khuôn mặt nhẵn như bị của chàng không hiểu sao nhợt ra. Ông bố thì chẳng lúc nào rời mắt khỏi Acxinhia và Grigôri. Ông nhìn Grigôri, con mắt đầy vẻ hằn học:

– Ăn tối xong thì đi mà coi bò. Chú ý đừng cho ra ăn cỏ đấy. Lấy cái áo choàng của tao mà khoác vào người.

Đaria đặt con nằm ở dưới gầm xe rồi cùng với Đunhiasca vào rừng kiếm củi.

Trên bãi cỏ hoang ven sông, một vành trăng non lừng lững trôi trên bầu trời tối đen tối mù. Những con bướm đêm bay tới tấp về phía đồng lửa như một trận bão tuyết. Mọi người ngồi trên một tấm vải bạt trải bên đồng lửa, sắp sửa ăn tối. Cháo sôi sùng sục trong cái nồi đã chiến ám khói. Đaria kéo gấu váy lót lên lau những chiếc củi dĩa rồi gọi Grigôri.

– Lại ăn đi, chú!

Grigôri bước từ trong bóng tối ra ngồi bên đồng lửa với chiếc áo choàng khoác trên vai.

– Có gì mà chú cau cau có có như thế? – Đaria mỉm cười hỏi.

– Có lẽ sắp mưa đến nơi rồi, lưng đau như dằm ấy, – Grigôri pha trò.

– Anh ấy lại không muốn đi coi bò rồi, đúng như thế đấy.

– Đunhiasca mỉm cười đến ngồi bên cạnh Grigôri. Cô bé chỉ muốn kiếm chuyện nói với anh, nhưng không sao bắt chuyện được.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit hào hứng đưa bát cháo lên húp sùm sụp, rằng ông nhai ngau ngáu những hạt kê chua như. Acxinhia cúi gằm mặt xuống ăn. Nghe Đaria pha trò, nàng cũng chỉ có được một nụ cười gượng gượng. Má nàng đỏ ửng lên, cứ như đang có một cái gì rạo rực xao xuyến thiêu đốt trong lòng.

Grigôri đứng dậy trước tất cả mọi người, bỏ ra chỗ thả bò.

– Chú ý đấy, kéo rồi lại cho bò giẫm nát cỏ nhà người ta!

– Ông bố nói to dặn với theo. Nhưng ông nghẹn cháo, ho sặc sụa mãi không thôi.

Dunhiasca cười rũ rượi, hai má cô bé đỏ bừng lên. Lửa đã gần tàn. Củi cháy âm ỉ tỏa lên, những người đang ngồi cái mùi ngọt ngọt của lá nướng.

\*

Đến nửa đêm, Grigôri len lén mò tới chỗ để xe. Còn cách mười bước nữa thì chàng đứng lại. Tiếng ngáy lúc trầm lúc bổng của ông Panchêlây Prôcôphiêvit vang cả xe. Đống lửa tối qua không tươi nước, dưới lớp than vẫn lấp lóe những hòn than còn cháy, văng óng như mắt công.

Một hình người xam xám, quấn khăn choàng, rời khỏi chỗ chiếc xe, từ từ đi chữ chi về phía Grigôri. Còn cách hai ba bước thì người ấy đứng lại. Acxinhia. Nàng. Tim Grigôri đập thình thịch như muốn nứt đôi. Chàng tiến thêm một bước rồi hơi khụy chân, mở xòà áo choàng, xiết chặt vào trong lòng mình một thân hình ngoan ngoãn, nóng ran. Acxinhia rùn đầu gối không đứng được nữa, toàn thân run bắn, hai hàm răng đập vào nhau lập cập. Một con sói hất lên lưng nó con cừu đã bị cắn cổ như thế nào thì có lẽ Grigôri cũng bế xốc Acxinhia lên tay chàng như thế. Chàng vương chân trong tà áo choàng mở rộng, thở hổn hển, bế nàng đi.

– Trời ơi, Gri-i-sca... Grisca yêu quý!... Cha mẹ ơi!...

– Có im đi không nào!

Ngửi thấy mùi len lông cừu chua loét trong chiếc áo choàng, Acxinhia đau khổ và hối hận, cổ gãy ra. Nàng rên rỉ khe khẽ, gần như kêu lên:

– Thôi anh bỏ tôi xuống, biết làm sao bây giờ... Tôi tự đi lấy mà!...

\*

Khi tình yêu đến muộn màng với người đàn bà thì nó không nở ra thành một đóa uất kim hương ngoài đồng nội, mà nở thành một thứ hoa dại mọc ở lề đường, có mùi hương ngây ngất, ma quái.

Từ buổi đi cắt cỏ, Acxinhia hoàn toàn thay đổi hẳn. Cứ như có ai đánh dấu lên mặt nàng, in lên mặt nàng con dấu sắt nung thường đóng lên lưng gia súc. Gặp nàng đâu, bọn đàn bà thường giành môi giành mép một cách cay độc và lắc đầu nhìn theo nàng. Bọn con gái thì ghen với nàng. Nhưng Acxinhia cứ kiêu hãnh ngẩng cao đầu, vẻ mặt tràn trề hạnh phúc, không chút hổ thẹn.

Chẳng bao lâu, mọi người đều biết chuyện nàng đi lại với Grigôri. Đầu tiên bà con trong thôn còn nửa tin nửa ngờ, chỉ rỉ tai thì thầm với nhau. Nhưng một hôm, lúc trời mới hừng, gã Cútca "Mùi củ hành" chặn bò cho thôn, đã bắt gặp hai người gần cái cối xay gió. Lúc ấy hai người nằm trong đám lúa mạch mọc chưa cao, dưới ánh trăng đã xế, chỉ còn lơ mờ sáng. Từ hôm ấy, những lời dị nghị đã truyền lan đi như làn sóng đập vào bờ, dồn dập và ngầu đục.

Rồi lời ong tiếng ve cũng vang đến tai ông Panchêlây Prôcôphiêvit. Một hôm chủ nhật, ông đến cửa hiệu của nhà Môkhôp. Người mua hàng đông nghìn nghịt. Thấy ông bước vào, người ta mỉm cười tránh sang hai bên cho ông đi. Khi ông len được tới quầy bán vải, chủ hiệu là Xégây Platônôvit tự tay đem hàng cho ông xem.

– Thế nào ông Prôcôphiêvit, sao lâu lắm chẳng thấy ông đâu thế?

– Chà, những việc là việc. Công việc làm ăn cứ rối tinh rối mù.

– Sao lại thế? Có được hai cậu con trai như thế mà còn rối tinh rối mù hay sao?

– Con với cái gì: thằng Pêtorô đi trại quân dịch rồi, chỉ còn tôi và thằng Grigôri ở nhà, hai cha con bắn lên với nhau thôi.

Lão Môkhốp tách chòm râu rậm rì màu hung hung ra làm hai, rồi đưa mắt liếc nhìn những người Cô-đắc xúm đông xúm đỏ xung quanh, cái nhìn mang rất nhiều ý nghĩa:

– Nhưng ông bạn thân mến ạ, tại sao có việc như thế mà ông lại giấu không nói gì cả?

– Việc gì cơ chứ?

– Còn việc gì nữa? Ông định lấy vợ cho con trai mà chẳng cho ai biết gì cả.

– Đứa nào cơ chứ?

– Cậu Grigôri nhà ông chẳng phải chưa có vợ là gì?

– Hiện nay tôi chưa có ý định lấy vợ cho nó đâu.

– Thế mà tôi nghe nói ông định đi hỏi... chị Acxinhia nhà Xchêpan Axtakhốp về làm dâu đấy.

– Tôi ấy à? Chồng nó sống sò sò ra đấy. Nhưng sao ông lại nói như thế, ông Platônôvit, ông nói đùa kiểu gì thế! Hả?

– Có nói đùa gì đâu? Tôi chỉ nghe bà con nói thế thôi.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vuốt vuốt tấm vải đã mở ra trên quầy hàng, rồi quay phắt đi, khắp khiêng bước ra cửa. Ông đi thẳng về nhà, đầu cúi xuống như một con bò mộng, mười ngón tay gân guốc nắm chặt, bên chân khắp khiêng càng khắp khiêng hơn ngày thường. Khi đi qua trước sân nhà Axtakhốp, ông nhìn qua hàng rào thì thấy Acxinhia áo quần chải chuốt, nom mon mớn hảnh ra, đang núng nính cái mông đi vào trong nhà, tay xách một cái thùng không.

– Này chị, hượm cái đã!...

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit bước sầm sầm qua cửa hàng rào như một con ác quỷ Acxinhia đứng lại chờ ông. Hai người cùng vào trong nhà. Mặt đất quét sạch bong được rắc một lớp

cát hồng hồng. Trên cái ghế dài ở góc chính của căn phòng có vài cái bánh nướng mới lấy trong lò ra. Từ trong nhà tỏa ra một mùi quần áo bị xếp lâu ngày, và không hiểu sao lại có cả mùi táo hồi hương.

Một con mèo tam thể đầu to sấn đến bên chân ông Panchêlây Prôcôphiêvit như muốn được vuốt ve. Nó uốn cái lưng lên thành vòng cung, thân mật cọ mình vào một bên ủng của ông. Ông già cho luôn nó một cái đá bắn ra ghế dài rồi nhìn thẳng vào hai hàng lông mày của Acxinhia mà quát lên:

– Chi làm như thế thì còn ra thể thống gì nữa hả?... Chồng vừa rời khỏi nhà, vết chân còn chưa mờ mà đã vất ngay đuôi sang bên! Thằng Grigôri đã giở cái trò ấy thì tôi sẽ nện cho nó một trận bạt mấu tươi, còn anh Xchêpan nhà chị thì tôi sẽ viết thư cho anh ấy biết... Cho anh ấy biết! Cái của đi rạc đi rày như chị thì trước kia bị đánh như thế còn ít đấy... Từ nay trở đi, chị đừng có bèn mảng sang nhà tôi nữa! Chị tăng tịu với thằng ranh con ấy như thế, anh Xchêpan về thì tôi còn mặt mũi nào...

Acxinhia nheo mắt đứng nghe. Rồi bất thành linh nàng rũ gấu váy soàn soạt, mùi váy đàn bà làm ông Panchêlây Prôcôphiêvit tối tăm mặt mũi. Acxinhia cau mặt, uốn ngực đi tới sát ông già.

– Ông là cái gì của tôi hở? Là bố chồng à? Có phải không? Có phải là bố chồng không thì bảo?... Ông định lên mặt dạy khôn gái này phải không? Ông về mà dạy cái mụ mông to tầy giành nhà ông! Về nhà mà quát lác hống hách! Đồ quỷ dữ thọt cẳng như ông, cái của bất thành nhân dạng như ông, xéo đảng nào thì xéo, đừng dẫn xác đến trước mặt gái này nữa! Cút ngay, đừng hòng dọa nể gái này!

– Chờ đấy mà xem, đồ ngu xuẩn!

– Chờ với đợi cái gì hả, tôi sẽ chẳng sinh con đẻ cái cho ông đâu! Thôi vào cửa nào thì lại cửa đó mà xéo đi! Còn Grisca nhà ông thì tôi thích đấy, tôi sẽ nhai cả xương cho mà xem, và sẽ chẳng phải lo trách nhiệm gì đâu!... Này đây, muốn cắn thì cắn đi! Phải, tôi yêu Grisca đấy. Thì sao nào? Ông muốn đánh Grisca hả? Muốn viết thư cho chồng tôi hả?... Làm đơn lên ông a-ta-man đặc nhiệm thì làm, nhưng Grigôri là của tôi! Của tôi! Của tôi! Grisca thuộc về tôi, mãi mãi thuộc về tôi!...

Lúc này ông Panchêlây Prôcôphiêvit đã không còn hồn vía nào nữa. Acxinhia lại càng đưa sát ngực vào người ông. Dưới cái áo chật căng, cặp vú nàng lỏng lên như hai con chim sa lưới. Hai con mắt đen láy của nàng nẩy lửa như muốn thiêu ông lão ra tro. Lời nàng nói mỗi lúc một đáng sợ, mỗi lúc một trắng tráo. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vội rút lui ra cửa, cặp lông mày rung rung. Ông sờ soạng thấy được cái gậy dựng ở góc tường, bèn hoa tay, hích hông đẩy cánh cửa ra. Acxinhia vẫn tiếp tục dôn ông ra khỏi phòng ngoài. Nàng thở hổn hển, gào lên như hóa rồ:

– Tôi đã sống cuộc đời đầy dọa khổ cực quá rồi, tôi chán ngấy rồi!... Các người giết tôi đi tôi cũng không sợ! Grisca là của tôi! Là của tôi!

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit lúng búng không biết những gì sau chòm râu rồi lật đật về nhà.

Vào đến nhà trong thì ông vớ được Grisca, bèn nện luôn cho chàng một gậy vào giữa sống lưng. Grigôri cúi xuống nắm chặt được tay bố.

– Làm gì mà cha đánh tôi?

– Làm gì à, đồ cho-o-ó đẻ!...

– Sao cơ chứ?

– Cho mày đừng làm điều đốn mạt đối với hàng xóm láng giềng! Đừng làm nhục bố mày! Đừng có trai gái dăng điểm nữa,

đồ chó dái! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vừa găm lên, giọng khàn đi, vừa lôi Grigôri chạy khắp phòng trong, cố giằng lấy cái gậy.

– Tôi không để ông đánh tôi đâu! – Grigôri lấu bầu rồi nghiêng răng giật lấy cái gậy, tỳ vào đầu gối, bẻ đánh rắc!

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nện luôn cho con một quả đấm trời giáng vào gáy.

– Ông sẽ đem mày ra cuộc họp toàn thôn đánh cho kỳ chết!... Quý sú đẻ ra mày, đồ trời đánh! – Ông bố co chân, định đá thêm Grigôri một cái. – Ông sẽ cưới cho mày con dờ hơi Mácphusca! Ông sẽ thiên mày!... Rồi mày xem!...

Bà mẹ thấy âm của âm nhà vội chạy vào.

– Ông Prôcôphiêvit, ông Prôcôphiêvit!... Thôi ông hãy bớt nóng đi!... Có việc gì thế nào?...

Nhưng ông già phát khùng lên lần này đâu phải chuyện thường. Ông lườm vợ một cái, xô đổ cái bàn nhỏ cùng cái máy khâu trên đó, rồi sau khi làm âm ỉ đã chán, ông bỏ ra sân gia súc. Trong khi giằng co, tay áo Grigôri bị toạc. Grigôri còn chưa kịp còi ra thay thì đã thấy cửa mở ra đánh rầm. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit lại đứng lù lù ở ngưỡng cửa như một đám mây nặng giông bão.

– Ông sẽ lấy vợ cho thằng chó đẻ!... Ông giậm chân xuống đất như một con ngựa, mắt cứ dán vào cái lưng gân guốc của Grigôri. – Ông sẽ lấy vợ cho mày!... Mai là ông đi đàm hỏi ngay! Sống đến bây giờ để thấy con cái nó coi thường mình như thế này!

– Cho tôi cái áo mặc rồi hãy lấy vợ cho tôi.

– Ông sẽ lấy vợ cho mày!... Ông sẽ lấy cho mày một con vợ ngớ ngẩn! – Cánh cửa đóng lại đánh sầm. Tiếng những bước

chân vang lên thỉnh thoảng trên thềm. Một lát sau trong nhà lại yên tĩnh.

## XI.

Trên đồng cỏ bên ngoài thôn Xêtoracôp, những chiếc xe tải mui vải bạt đổ thành nhiều hàng dài. Một thị trấn nhỏ đã mọc lên nhanh lạ lùng, ngăn nắp gọn ghẽ, với những cái mui xe trắng, những lối đi thẳng tắp và một cái bãi ở ngay giữa khu vực, trên bãi luôn luôn có một người lính gác đi đi lại lại.

Năm nào, đến tháng Năm, các trại binh dịch cũng bắt đầu một cuộc sống y hệt nhau thế này. Sáng sáng, đội Cô-dắc coi những con ngựa ăn rong trên đồng cỏ lại dồn đàn ngựa về các trại. Thế là bắt đầu các công việc tắm chải, đóng yên, điểm danh, tập hợp theo đội hình. Viên sĩ quan cao cấp chỉ huy các trại, lão trung tá to mồm Pôpôp oang oang ra lệnh. Bọn hạ sĩ quan huấn luyện các chàng trai Cô-dắc vừa bắt họ tập tành, vừa hò hét luôn miệng. Họ ra phía sau gò diển tập những cuộc tấn công. Họ mưu trí bao vây và vu hồi "dịch". Họ dùng đạn ghém tập bắn bia. Các chàng Cô-dắc còn trẻ thì sẵn lòng thì chém bằng gươm. Bọn có tuổi hơn thường lẩn tránh việc luyện tập.

Khí trời nóng bức và rượu vôt-ca làm cho ai nấy đều khản cả tiếng, nhưng một ngọn gió thom ngậy ngất vẫn thổi trên những chiếc xe kéo mui xếp thành những hàng dài. Đằng xa có tiếng chuột đồng kêu chi chi. Đồng cỏ kéo dài xa tít bên ngoài chỗ có nhà ở, sau những đám khói bốc trên những ngôi nhà quét vôi trắng.

Một tuần trước khi bọn Cô-dắc ra khỏi trại, vợ Andrây Tômilin, em ruột của anh lính pháo binh Ivan, có đến thăm chồng. Chị ta mang tới những chiếc bánh sữa nhà làm lấy,

những đồ ăn thức uống linh tinh khác và một mớ tin tức trong thôn.

Hôm sau, một sáng tinh mơ, chị ta đã về, mang theo lời của anh em Cô-dắc nhấn về thăm hỏi, dặn dò vợ con thân thích. Riêng Xchêpan Axtakhôp không nhấn gì cả. Anh ta ốm từ hôm trước, nên phải chữa bằng rượu vôtca. Vì thế không những anh ta không gặp vợ Tômilin mà còn chẳng nhìn mặt một ai trên đời. Xchêpan không đi tập và theo đề nghị của anh ta, lão y tá trưởng trích huyết cho Xchêpan bằng cách bỏ lên ngực anh ta hơn chục con đĩa, Xchêpana ngồi dựa vào bánh xe chiếc brit-ca của anh ta, đầu chạm vào mỡ bôi bánh xe làm bắn cả chiếc mũ cát-két bọc vải trắng. Trên mình chỉ mặc một chiếc áo lót. Xchêpan trề môi nhìn những con đĩa hút máu trên ngực mình, bộ ngực nở nang phồng lên như hai nửa quả bóng. Máu đen làm cho những con đĩa căng mọng dần.

Lão y tá trưởng của trung đoàn đứng bên cạnh Xchêpan hút thuốc, khói thuốc tia ra qua những kẽ răng thưa.

– Trong người có thấy nhẹ nhõm chút nào không?

– Cứ như có cái gì rút trong ngực ra. Trong tim hình như trống rỗng thế nào ấy...

– Đĩa là cách chữa bệnh tốt nhất đấy!

Tômilin đi tới gần hai người. Hắn nháy mắt với Xchêpan.

– Xchêpan ạ, mình có chuyện này muốn nói với cậu.

– Thì cậu cứ nói đi.

– Ra chỗ kia một lát được không?

Xchêpan khề rên một tiếng, đứng dậy rồi cùng đi với Tômilin.

– Nào cậu có gì thì nói đi.

– Vợ mình có đến đây... hôm nay lại về rồi.

– À thế...

– Làng xóm dị nghị nhiều về vợ cậu đấy...

– Sao?

– Vợ cậu tăng tiu với thằng Grigôri nhà Mêlêkhôp... Chẳng cần giấu giếm ai cả.

Xchêpan tái mặt. Anh ta rút một con đĩa trên ngực ra, lấy chân di cho chết. Giẫm xong con cuối cùng, anh ta cài khuy cổ áo so-mi, nhưng tựa như sợ điều gì, lại mở phanh ra..., cặp môi nhợt nhạt chẳng lúc nào được yên: hết run bắn bật, lại giành ra thành nụ cười nom đến là ngớ ngẩn, hoặc chum lại, xám ngoét... Tômilin có cảm tưởng như Xchêpan đang nhai một cái gì rắn lăm, nhưng rằng anh ta không đủ sức cắn. Dần dần mặt Xchêpan cũng lấy lại được sắc hồng hào, chỉ còn cặp môi bị răng cắn chặt, bên trong vẫn đỏ ra như đá. Anh ta bỏ chiếc mũ cát-két xuống, chùi loang vết mỡ trên miếng vải trắng bọc mũ, rồi nói giọng sang sảng:

– Cám ơn cậu cho biết tin.

– Mình định báo cho cậu biết từ trước... Đừng giận mình nhé... Tình hình ở nhà đúng là như thế đấy...

Tômilin phúi phúi quần, có vẻ lấy làm tiếc, rồi đi về phía con ngựa vẫn chưa tháo yên cương. Trong trại âm ỉ tiếng người. Bọn Cô-dắc thì dăm chém dă về. Xchêpan đứng lại một lát, chăm chú và nghiêm khắc nhìn mãi vết đen trên mũ. Một con đĩa giẫm chưa chết lại leo lên ủng Xchêpan.

## XII.

Chỉ còn mười ngày nữa là những gã Cô-dắc sẽ ở trại quân dịch trở về.

Acxinhia lao mình như điên như dại vào mỗi tình muộn màng và cay đắng của nàng. Tuy bị cha đe nhưng Grigôri vẫn đêm đêm lên đến với nàng, sáng sớm lại về.

Có hai tuần mà chàng đã rạc đi như con ngựa sau chặng đường quá sức.

Do những đêm không ngủ, làn da bánh mật trên khuôn mặt có hai gò má rất cao của chàng xanh xạm. Cặp mắt đen ráo hoảnh nhìn mệt mỏi qua hai vành mắt thâm quầng.

Acxinhia thì đi đường cũng chẳng thèm lấy khăn che mặt. Hai cái vết sâu hoắm dưới mắt nàng thâm lại như màu tang. Cặp môi thèm khát, sung mọng, hơi hon hót, luôn có nụ cười lo lắng và khiêu khích.

Hai người công nhiên phô bày mối quan hệ cuồng loạn và không bình thường của mình. Trong cả hai đều cháy bùng bùng một ngọn lửa tình điên rồ và trắng tráo. Hai người không xấu hổ, cũng không tìm cách giấu giếm người khác. Hàng xóm láng giềng thấy hai người gây rộc đi, mặt đen sạm lại, đến nỗi bây giờ mỗi khi gặp Grigôri và Acxinhia, không hiểu sao chính người ta lại thấy ngượng không muốn nhìn.

Bạn bè của Grigôri trước kia thường chế giễu chàng về chuyện tăng tịu với Acxinhia. Nhưng nay họ đều không nói gì nữa, gặp Grigôri ở đâu họ đều bỏ đi: họ cảm thấy Grigôri thì khó ăn khó nói, thiếu thoải mái thế nào ấy. Trong thâm tâm, bọn đàn bà ghen với Acxinhia, nhưng họ lại dè bủ nàng. Họ khoái trá một cách ác ý, họ mong chờ ngày Xchépan trở về, thói tò mò làm họ đứng ngồi không yên. Người nào cũng cố đoán trước màn chót của tấn bi kịch.

Nếu Grigôri đi lại với chị vợ lính vắng chồng Acxinhia mà còn làm vẻ che giấu mọi người, nếu chị vợ lính vắng chồng Acxinhia sống với Grigôri có phần nào kín đáo, đồng thời không từ chối những anh chàng khác, thì câu chuyện sẽ chẳng có gì

không bình thường, chẳng có gì đập vào mắt. Chắc hẳn thôn xóm cũng đàm tiếu đôi câu rồi thôi. Đằng này hai người hầu như chẳng giấu giếm gì cả. Người ta thấy giữa Grigôri và Acxinhia có một mối liên hệ quan trọng, chẳng có vẻ gì là một sự tăng tiu phát phơ, vì thế thôn xóm nhận định rằng làm như thế là phạm tội, là trái với luân thường đạo lý, và ai nấy đều nung nấu một sự chờ đợi khá bồn chồn: Xchêpan về rồi câu chuyện sẽ mở nút.

Ở phòng trong, bên trên giường nằm có căng một sợi dây. Trên dây xâu những cuộn chỉ đã dùng hết, cuộn thì trắng, cuộn thì đen. Những cuộn chỉ này đã được treo lên làm vật trang trí. Đó cũng là chỗ nghỉ đêm của những con ruồi. Mạng nhện chăng chỉ chít từ những cuộn chỉ lên tới trần nhà. Grigôri gối đầu lên cánh tay trần mát rượi của Acxinhia, mắt nhìn lên trần nhà và những cuộn chỉ. Acxinhia luôn những ngón tay chai sần vì lao động nghịch nghịch những món tóc loăn xoăn, cúng như lông ngựa trên cái đầu nằm ngật ra sau của Grigôri. Những ngón tay của Acxinhia còn nặc mùi sữa bò tươi. Khi Grigôri quay đầu sang phía Acxinhia, mũi chàng chạm ngay vào nách Acxinhia, và mùi mồ hôi đàn bà hăng hắc, ngậy ngậy như mùi hốt bó chưa lên men xông thẳng vào mũi Grigôri.

Ngoài cái giường gỗ sơn, bốn góc tiện bốn quả tròn, nhà trong còn có một cái hòm to đánh đai sắt kê cạnh cửa ra vào. Trong hòm đựng của hồi môn và các đồ tư trang của Acxinhia. Ở góc chính của căn phòng có một cái bàn với miếng vải dầu vẽ hình tượng Xcôbôlêp phi ngựa về phía những lá cờ có ngũ ngả rạp trước mặt ông ta. Ngoài ra còn có hai chiếc ghế dựa kê dưới những bức tượng thánh với những vòng hào quang cắt bằng giấy chẳng sáng chút nào. Cạnh đấy, trên tường treo những bức ảnh đen xít vì vết chân ruồi. Một toán Cô-dắc với những bóm tóc trước trán, những bộ ngực ưỡn ra khoe dây đeo đồng hồ, những thanh gươm tuốt trần: đó là Xchêpan cùng các bạn

của anh ta hồi họ còn trong quân đội. Trên mắc áo còn treo bộ quân phục của Xchêpan, chưa được cất đi. Ánh trăng lọt qua kẽ cửa sổ, lơ mờ chiếu lên hai cái vạch trắng trên cái lon hạ sĩ của áo quân phục.

Acxinhia thở dài hôn chỗ phía trên tinh mũi của Grigôri, giữa hai hàng lông mày.

– Grisca, anh yêu của em...

– Em có chuyện gì thế?

– Chỉ còn chín ngày nữa thôi...

– Chín ngày còn lâu chán.

– Anh Grisca ạ, em sẽ làm thế nào bây giờ?

– Anh làm thế nào biết được.

Acxinhia cố nén tiếng thở dài. Nàng vừa vuốt vừa gỡ cái bờm tóc rối bù của Grigôri.

– Xchêpan giết chết em mất... – Giọng nàng nói không ra hơi, cũng không ra nói chắc chắn như thế.

Grigôri chẳng nói gì. Chàng chỉ thấy buồn ngủ, mí mắt dính chặt vào nhau. Chàng cố gắng mở được mắt ra thì thấy ngay màu đen huyền biêng biếc trong cặp mắt Acxinhia long lanh ngay trước mặt.

– Chồng em về thì có lẽ anh sẽ bỏ em mất? Thế anh có sợ không?

– Tôi thì có gì phải sợ nó? Cô là vợ nó, chỉ cô sợ thì có.

– Bây giờ có anh bên cạnh em không sợ, nhưng ban ngày nghĩ đi nghĩ lại mới thấy sợ.

Grigôri ngáp dài, lăn đầu sang hai bên và nói:

– Xchêpan về thì cũng chẳng là chuyện đáng kể. Nhưng phiền nhất là cha anh đang định hỏi vợ cho anh đây.

Grigôri mỉm cười, còn định nói thêm gì nữa, nhưng bỗng nhiên chàng cảm thấy cánh tay Acxinhia kê cho mình gối đầu không hiểu vì sao nhũn ra, lún sâu xuống cái gối. Rồi cánh tay ấy run bật lên và chỉ một giây sau đã rần lại và trở về chỗ cũ.

Acxinhia trầm giọng xuống hỏi:

– Ở nhà hỏi cho anh cô nào thế?

– Mới sửa soạn đi hỏi thôi. Nghe mẹ anh nói thì hình như là nhà Coocsunốp, cô ả Natalia ở bên ấy thì phải.

– Natalia... Natalia... cô ấy đẹp... Đẹp lắm. Được đấy, anh lấy đi. Hôm nọ em có gặp Natalia ở nhà thờ... Diện diện là...

Acxinhia nói rất nhanh, nhưng giọng nàng lạc đi, và những lời thần thờ, không sức sống ấy không lọt vào tai Grigôri.

– Cái đẹp của nó anh cũng chẳng lọt vào trong ủng của anh mà đi được. Anh chỉ muốn lấy em thôi.

Bỗng nhiên Acxinhia kéo phắt cánh tay kê dưới đầu Grigôri ra và đưa cặp mắt ráo hoảnh nhìn qua cửa sổ. Ngoài kia, sương giá ban đêm đã phủ vàng vàng đầy sân. Nhà kho in một cái bóng nặng nề. Tiếng đế râm ran. Vài con bò nước – ghé ngo bên sông Đông, những âm thanh trầm trầm và ầm ục vọng qua khuôn cửa sổ nhỏ một cánh vào tới nhà trong.

– Anh Grisca!

– Em định thế nào?

Acxinhia nắm hai bàn tay buống bình, thô bạo khi vuốt ve yêu đương của Grigôri, áp chặt vào ngực, vào hai bên má lạnh như tiền của mình, rồi kêu lên, giọng rầu rĩ:

– Anh thật là một thằng chết tiệt, bám lấy em làm gì cho khô? Em biết làm thế nào bây giờ! Gri-i-i-sca!... Anh lấy mất hết hồn vía của em rồi!... Em đã tự hại mình rồi... Xchêpan về thì em sẽ ăn nói ra sao đây!... Ai sẽ bênh vực em bây giờ?

Grigôri chẳng nói chẳng rằng. Acxinhia đau xót ngắm cái mũi rất đẹp, hai con mắt âm thầm, và cặp môi không lời của Grigôri... Rồi đột nhiên làn sóng tình cảm xô vỡ tan tành cái dè ngăn giữ nó. Acxinhia cúi xuống hôn như điên như cuồng lên mặt, lên cổ, lên tay, lên đám lông vừa đen vừa cứng loăn xoăn trên ngực Grigôri. Nàng hôn một chập rồi lại hôn hẩn hẩn thì, hôn hẩn hẩn thì một thôi một hồi rồi lại hôn. Grigôri cũng cảm thấy Acxinhia run bắn lên.

– Anh Grisca, anh yêu của em... anh quý của em... chúng ta bỏ đi đâu thôi. Anh yêu quý của em! Chúng ta sẽ vứt bỏ hết, đi đi thôi. Chồng em, em cũng bỏ, cái gì em cũng bỏ, miễn sao có được anh thôi... Anh và em sẽ ra mỏ, sẽ đi thật xa. Em sẽ yêu anh, sẽ thương anh. Chú ruột em là người gác ở mỏ Paramônôpxki đấy. Chú em sẽ giúp đỡ chúng mình... Grisca! Anh định thế nào cũng nói một lời cho em biết chứ!

Grigôri giương cao hàng lông mày bên trái lên, suy nghĩ một lát, rồi bỗng nhiên mở to hai con mắt rực lửa, chẳng có chút gì là của người Nga. Hai con mắt ấy cười. Một vẻ giễu cợt ánh lên trong đó.

– Em ngốc lắm, Acxinhia ạ, em ngốc lắm! Em nói ngắn ấy câu mà anh chẳng thấy lọt tai câu nào. Việc nhà như vậy em bảo anh bỏ đi đâu bây giờ! Lại còn cái chuyện năm nay anh phải đi lính rồi, làm theo ý em không ổn đâu... Anh chẳng bỏ mảnh đất này đi đâu được. Ở đây là đồng cỏ, còn có không khí mà thở, chứ đằng ấy thì sao? Mùa đông năm ngoái anh có cùng cha anh ra tới nhà ga, thiếu chút nữa thì bỏ mạng ngoài ấy. Đầu máy rú inh tai nhức óc, không khí thì nặng, mùi than cháy sặc sụa. Người ta làm thế nào mà sống được, anh cũng chẳng hiểu, có lẽ họ đã quen với cái hơi than ấy rồi... – Grigôri nhổ toẹt một bãi nước bọt rồi lại nói: – Anh chẳng bỏ thôn xóm đi đâu cả.

Bên ngoài cửa sổ, trời bỗng tối sầm, một đám mây đã che mất mặt trăng. Lớp sương muối vàng vàng phủ khắp mặt sân cũng bớt sáng. Không còn nhận được ra cái gì đen đen bên ngoài hàng rào: không biết đó là những cành cây nằm ngoài hạ xuống làm củi hay đám cỏ dại già mọc sát hàng rào.

Trong nhà, bóng tối cũng mỗi lúc một dày đặc. Hai cái lon hạ sĩ của Xchêpan móc trên chiếc áo quân phục Cô-dắc treo bên cạnh cửa sổ cũng sẫm đi. Trong bầu không khí ngột ngạt xám xịt, Grigôri không nhìn thấy hai vai Acxinhia rung lên từng đợt, cũng không biết nàng đang cắn răng đưa cả hai tay lên ôm chặt lấy cái đầu nảy bần bật trên gối.

### XIII.

Từ hôm vợ Tômilin thăm chồng về, mặt mũi Xchêpan ngày thêm khó coi. Lông mày anh ta cau xuống sát mắt, một vết nhăn vừa sâu vừa thô hằn chéo ngay giữa trán. Xchêpan rất ít chuyện trò với bạn bè, những chuyện vặt vãnh không đâu cũng làm anh ta đỏ mặt tía tai, sinh sự cãi lộn. Một lần Xchêpan vô duyên vô cớ chửi nhau với lão quản ky binh Plêzacôp. Còn Pêtorô thì hầu như anh ta không nhìn mặt nữa. Tình bạn xưa kia gần bó hai người đến nay thế là tan vỡ. Như con ngựa lồi theo người cưỡi nó, Xchêpan cứ lao mình xuống dốc với một mối hờn sôi sục, thâm gan tím ruột. Trên đường về nhà, hai người đã trở thành kẻ thù.

Như vậy thì làm thế nào không xảy ra một chuyện không hay, nó xảy nhanh giờ phút phơi bày rõ ràng cái quan hệ thù địch nhưng còn nhập nhằng đã hình thành giữa hai người trong thời gian gần đây. Cũng như khi ra đi, cả năm người cùng ngồi một xe ra khỏi trại về nhà. Hai con ngựa của Pêtorô và Xchêpan bị thắng vào chiếc brit-ca. Khrixtônhia cưỡi con ngựa của hấn.

Andrây Tômilin lên con sốt rét, người run bắn bật, phải đắp áo ca-pôt nằm trên xe. Phêdôt Bôdôpxcôp lười không muốn cầm cương, vì thế Pêtorô phải đánh xe. Xchêpan đi bên chiếc brít-ca, cứ luôn tay quạt nát những cái hoa đỏ tía trong các bụi cỏ gai mọc bên đường. Trời mưa. Bùn đất đen đặc sệt bám vào bánh xe như nhựa chung. Mây đen phủ kín bầu trời, tất cả xám xịt như đang mùa thu. Đêm đã xuống. Giuong mắt nhìn đến mấy cũng chẳng nhận ra ánh lửa của thôn xóm nào. Pêtorô cầm roi quát hai con ngựa như mưa. Trong bóng tối chợt có tiếng Xchêpan quát lên:

– Sao mày lại thế hử... Ngựa của mày mày thương, còn con của tao thì mày đánh tới tấp như thế?

– Mày mở to mắt ra mà nhìn cho kỹ. Con nào không chịu kéo thì tao đánh con ấy.

– Này đừng để tao phải thắng mày vào xe. Bọn Thổ-nhĩ-kỳ chúng mày quen kéo xe lắm đấy.

Pêtorô ném dây cương xuống.

– Mày muốn gì hử?

– Thôi cứ ngồi đấy, đứng đấy làm gì?

– Thế thì cầm cái mõm mày đi.

Khrixtônhia cho ngựa tới gần Xchêpan, quát như lệnh võ:

– Sao cậu lại cẩu với nó thế?

Xchêpan không trả lời. Trời tối nên cũng chẳng trông thấy mặt mũi anh ta ra sao. Trong nửa tiếng đồng hồ, chẳng ai nói gì với ai. Bùn lết sệt dưới bánh xe. Những giọt mưa rơi lộp bộp xuống mui xe vấp bật như được rây qua một cái rây, nghe đến là buồn ngủ. Pêtorô buông dây cương, hút thuốc. Anh chàng nhắm trước trong óc tất cả những lời lăng nhục sẽ nói với Xchêpan nếu lại nổ ra một cuộc đấu khẩu nữa. Pêtorô tức tối nung nấu, chỉ muốn có dịp chửi thề khôn nạn Xchêpan này một trận thật đau, chế giễu cho nó điên lên mới hả dạ.

– Tránh ra. Cho tao lên xe, – Xchêpan khê đẩy Pêtorô rồi nhảy lên bọc xe.

Đúng lúc ấy chiếc xe bỗng lắc mạnh rồi đứng lại. Hai con ngựa trượt chân trên bùn, giẫm lộp độp, tóe cả lửa dưới móng. Cái thanh ngang bị kéo cong kêu răng rắc.

– To... r-rư!... Pêtorô nhảy trên xe xuống, kêu to.

Xchêpan hoảng hốt:

– Có chuyện gì thế?

Khrixtônhiia cho ngựa chạy tới:

– Hai con quý này bị thương rồi phải không?

– Đánh cái diêm xem nào.

– Cậu nào có diêm thế?

– Xchêpan, ném bao diêm xuống đây!

Phía trước, một con ngựa rống lên, giãy lung tung. Có người quẹt que diêm. Một vùng sáng nhỏ màu da cam lóe lên rồi lại tối như bùng. Hai bàn tay run run, Pêtorô nắm lưng con ngựa bị ngã, rồi cầm dây đai cổ, lôi nó lên:

– Đứng dậy!

Con ngựa thở phì một cái, rồi lặn kênh ra, cái gọng xe kêu răng rắc. Xchêpan chạy tới đánh một que diêm. Con ngựa của anh ta đang nằm dưới đất ngóc đầu lên, một chân trước tụt đến đầu gối xuống một cái hang chuột lỗ.

Khrixtônhiia cuống lên tháo dây thừng.

– Kéo chân nó lên!

– Tháo con ngựa của Pêtorô ra, nào, nhanh lên!

– Đứng lại, đồ-chết-tiệt! To-r-rư!

– Nó lại còn chồm lên nữa, con quý dữ! Tránh ra nào!

Mọi người hì hục mãi mới lôi được con ngựa của Xchêpan đứng dậy. Pêtorô nắm dây mõm giữ nó, người anh chàng bê bết

những bùn. Khrixtônhiya bò lổm ngổm dưới bùn, nắn nắn cái chân co co, bắt lực của con ngựa.

– Có lẽ gãy mất rồi... – Giọng hần trăm hần xuống.

Con ngựa run bần bật. Phêđôt Bôđôpxcôp vỗ lưng nó.

– Nào, dắt đi thử vài bước xem, may ra còn đi được chẳng?

Pêtorô kéo dây cương. Con ngựa nhảy nhảy, hí lên, nhưng không dám đặt chân trước bên trái xuống đất. Tômilin đứng cạnh đấy vừa lỏng tay vào áo capôt vừa giậm chân một cách đau khổ:

– Không để ý, họ làm hỏng mất con ngựa rồi, chao ôi!...

Xchêpan từ nãy không hé răng cứ như chỉ chờ câu nói này. Anh ta xô Khrixtônhiya sang bên, nhảy xổ tới đánh Pêtorô. Miếng đòn vốn nhằm vào đầu, nhưng không trúng, chỉ đám vào vai. Hai người đánh nhau một chập rồi cùng lăn quay xuống bùn. Không biết cái áo của bên nào bị toạc. Xchêpan đề được Pêtorô xuống, chặn đầu gối lên đầu Pêtorô, và cứ thế đám như già giò. Khrixtônhiya chửi rầm lên, gỡ hai người ra.

Pêtorô nhổ ra một bãi máu, quát to:

– Tại sao mày đánh tao hử?

– Đòi cầm cương à, đồ súc sinh! Chừa cái thói đi liêu ra khỏi đường!...

Pêtorô vùng ra khỏi tay Khrixtônhiya.

– Thôi, thôi, thôi! Muốn đánh nhau thì đánh nhau với tao đây này! – Khrixtônhiya vừa găm lên ồm ồm vừa ấn chặt Pêtorô vào chiếc brít-ca, mà chỉ dùng một tay.

Con ngựa nhỏ của Phêđôt Bôđôpxcôp bị thắng vào xe cùng với con của Pêtorô. Nó tuy nhỏ nhưng kéo rất khỏe.

– Lấy con ngựa của mình mà cười! – Khrixtônhiya nói với Xchêpan như ra lệnh, rồi ngồi lên xe với Pêtorô.

Đến thôn Gomhilôpxcôi thì đã nửa đêm. Xe đứng lại trước ngôi nhà nhỏ ở đầu thôn. Khrixtônhiya vào xin nghỉ đêm. Một con chó đực xông ra cắn vào tà áo ca-pô-t của hắn, nhưng hắn chẳng thèm để ý, cứ áp người vào cửa sổ, mở cánh cửa chớp ra và cào ngón tay vào kính:

– Ông chủ ơi!

Chỉ có tiếng mưa rả rích và tiếng con chó oăng oăng liên hồi.

– Ông chủ ơi! Bà con phúc đức ơi! Bà con hãy vì Chúa cứu thế mà cho chúng tôi vào nghỉ nhờ một đêm. Sao? Chúng tôi là con nhà lính vừa ở trại về đây. Mấy người ấy à? Chúng tôi có năm anh em thôi. Chà, may quá, ơn Chúa. Thôi vào đi các cậu!

– Khrixtônhiya quay ra phía cổng kêu lên.

Phêđôt dắt mấy con ngựa vào sân. Hắn vấp phải cái máng cho lợn ăn bỏ giữa sân, văng tục một thôi một hồi. Mấy con ngựa được buộc dưới hiên nhà kho. Tômilin lò dò vào trong nhà, hai hàm răng vẫn đánh vào nhau lập cập. Trên xe chỉ còn có Pêtorô và Khrixtônhiya.

Hôm sau mọi người sửa soạn lên đường từ lúc trời mới rạng. Xchêpan ở trong nhà bước ra, một bà già nhỏ bé lưng còng, rất nhiều tuổi, chạy lon ton theo sau. Khrixtônhiya đã thắng xong mấy con ngựa, nói giọng thương hại.

– Chao ơi, bà cụ còng gì mà còng góm còng ghê thế này! Có lẽ cụ vào nhà thờ làm lễ thì khéo lắm đấy nhỉ. Hoi cúi xuống một chút đã sát đất rồi.

– Này, anh quyền trung đoàn Atamanxki kia ơi! Tôi khéo làm lễ, còn anh thì đem dùng làm cái giá treo cổ những con chó thì tốt đấy... Con người ta ai chẳng có chỗ xấu. – Bà cụ mỉm một nụ cười nghiêm khắc, cho thấy hai hàm răng nhỏ, xin xít, chẳng sún cái nào, Khrixtônhiya ngạc nhiên:

– Chà, mà sao cụ có lẩm răng thế, cứ y như con cá lăng ấy. Cụ thương cháu thiếu thốn cho cháu chực chiếc nhè. Cháu còn trẻ thế này mà chẳng có gì để nhai.

– Cái nhà anh này, cho anh thì tôi còn gì nữa!

– Thì chúng cháu sẽ lấy răng ngựa trồng thay vào cho cụ. Dù sao cụ cũng sắp xuống thăm Diêm vương rồi. Xuống dưới ấy sẽ chẳng có ai để ý đến răng lợi nữa; những thằng đến tán tỉnh cụ sẽ không thuộc nòi Di-gan<sup>1</sup> đâu!

Tômilin mỉm cười leo lên xe:

– Khrixtônhia ạ, cậu bớt nói chuyện tào lao một chút.

Bà lão cùng với Xchêpan xuống nhà kho.

– Con nào thế?

– Con huyền đấy, – Xchêpan thở dài.

Bà cụ đặt cái gậy đang cầm xuống đất, rồi nâng cái chân đau của con ngựa lên, hai tay cụ cử động khỏe và chắc như đàn ông. Cụ cong những ngón tay gậy khô, sờ sờ nắn nắn mãi chỗ xương bánh chè của con ngựa. Con ngựa đau quá cụp tai, nhe hai hàm răng nâu nâu, khụy hai chân sau.

– Không gãy đâu anh chàng Cô-dắc ạ, không sao cả. Để lại tôi sẽ chữa cho.

– Chữa khỏi được chứ cụ?

– Chữa khỏi ấy à? Ai mà nói chắc được, thầy quyền thần mền của tôi ạ... Nhưng có lẽ khỏi được đấy.

Xchêpan khoát tay một cái rồi quay ra xe. Bà cụ nheo mắt nhìn theo.

– Thế có để lại hay không?

---

1. Digan là một dân tộc sống lang bạt hoặc nửa định cư tại nhiều vùng ở châu Âu. Người Di-gan nổi tiếng là giỏi xem tướng ngựa. Khi xem tướng ngựa họ thường nhìn vào răng. (N.D.)

– Vâng thì để lại.

Khrixtônia cười phá lên:

– Bà cụ sẽ chữa cho nó như thế này này: để lại còn được ba chân, lấy về gãy hết, ngựa không chân nào. Quý hóa kiếm được một vị thú y có bước như thế này.

## XIV.

– ... Cụ ơi cụ, cháu mong nhớ anh ấy rầu rĩ cả người ra. Cháu mỗi ngày một tộp đi, gầy đi trông thấy. Váy không kịp khâu chật lại nữa. Chữa chưa được một ngày đã rộng ra rồi... Hề anh ấy đi qua trước nhà là tìm cháu đập thành thịch... cháu chỉ muốn nằm sấp xuống, hôn vết chân anh ấy thôi... Hay là anh ấy có bùa yêu gì chẳng?... Cụ hãy cứu giúp cháu, cụ ơi! Mà họ lại sắp lấy vợ cho anh ấy mất rồi... Cụ rủ lòng thương cháu, cụ ơi! Hết bao nhiêu tiền cháu cũng xin có đủ. Dù phải dùng đến cái áo cuối cùng, chỉ cần cụ giúp cháu thôi.

Mụ Đrôđikhia nhìn Acxinhia. Mắt mụ nhạt théch, đầy những vết nhăn nhằng nhịt như dăng ten. Nghe Acxinhia nói những lời đau khổ như thế, mụ lắc lắc đầu:

– Anh chàng ấy con nhà ai thế?

– Con ông Panchêlây Mêlêkhôp đấy.

– Con lão Thổ-nhĩ-kỳ phải không?

– Đúng đấy ạ.

Mụ già nhảy nhay cặp môi móm mém, mãi mới trả lời:

– Thôi được chị chàng ạ, ngày mai đến sớm một chút nhé. Trời vừa hừng là đến ngay đấy. Chúng ta sẽ ra sông Đông, ra bờ nước, sẽ rửa cho hết cái bệnh tương tư ấy đi. Nhớ mang ở nhà đi một dúm muối... Có thể thôi.

Acxinhia trùm cái khăn màu vàng nhạt lên che mặt, rồi khom khom bước ra cổng.

Cái bóng sẫm đen của nàng tan dần trong đêm tối. Chỉ còn nghe thấy tiếng đẽ ửng khô khan. Rồi ngay đến tiếng những bước chân cũng mất dần. Ở đầu thôn, không biết chỗ nào, có những tiếng gào lên hát lấy được.

Suốt đêm Acxinhia không chợp mắt lúc nào: Mới tỉnh sương nàng đã tới bên cửa sổ nhà mẹ Đrôtdikha.

– Cụ ơi!

– Ai đấy?

– Cháu đây, cụ ơi. Cụ dậy đi thôi.

– Tôi mặc quần áo xong ngay đây.

Hai người đi theo một ngõ xuống bờ sông. Ở bên đò, gần những cái cầu lấy nước, có phần trước của một chiếc xe tải bị vút bỏ, còn ngâm chổng gọng dưới nước. Cát gần nước chìm vào da như băng. Từ mặt sông bốc lên một làn sương mù ẩm lạnh giá.

Mẹ Đrôtdikha đưa bàn tay xương xẩu nắm lấy tay Acxinhia, kéo nàng tới sát mặt nước.

– Chị có mang muối đi không? Đưa đây cho tôi. Quay mặt về phía mặt trời mọc làm dấu phép đi.

Acxinhia làm dấu phép, nàng nhìn phía trời đông hồng hồng một màu hạnh phúc, mắt đầy vẻ cảm giận.

Mẹ Đrôtdikha ra lệnh:

– Vốc lấy một vốc nước. Uống hết đi.

Acxinhia uống nước, làm ướt dầm tay áo. Mẹ già dang rộng hai chân trên làn nước đang lười nhác đập vào bờ. Nom mẹ y như con nhện đen. Rồi mẹ ngồi xồm xuống, lẩm nhẩm đọc chú. Acxinhia nghe thấy tiếng mẹ thều thào:

– Những mạch giá băng, phát tự đáy sông... Nhục dục thiêu đốt... Con thú trong lòng... Con sốt tương tư... Thánh giá linh thiêng... Đức Mẹ chí tôn, vô nhiễm nguyên tội... Grigôri nô lệ của Thượng đế...

Mụ Drôtdikha rắc muối xuống lớp cát ẩm dưới chân, rồi vung một ít ra mặt nước, còn bao nhiêu mụ bỏ vào bên trong ngực áo Acxinhia.

– Lấy ít nước hắt qua vai. Mau lên!

Acxinhia làm đúng theo lời mụ. Nàng buồn rầu tức tối nhìn hai gò má nâu nâu của mụ.

– Xong tất cả rồi chứ?

– Thôi cô em yêu quý ạ, về ngủ thêm đi. Xong cả rồi.

Acxinhia hồn hển chạy về nhà. Vài con bò đang rống lên trong sân nuôi gia súc. Đaria nhà Mêlêkhôp đang đuổi những con bò bên ấy ra với đàn. Chị chàng còn ngái ngủ, má đỏ hây hây, lông mày cong lên thành hai vòng cung rất đẹp. Đaria mỉm cười nhìn Acxinhia chạy qua.

– Chị lảng giềng nhà em ngủ ngon giấc chứ?

– Ơn Chúa!

– Còn sớm thế này chị đã đi đâu thế?

– Tôi lại đằng kia có chút việc.

Nhà thờ giống chuông sáng. Những tiếng đồng hồ xuống rồi rạc, từng đợt, từng đợt. Trong ngõ, một đứa trẻ chặn bò quất cái roi đen dẹt.

Acxinhia vội vã đuổi bò ra rồi chạy vào phòng ngoài chất sữa bò. Nàng kéo tạp dề lên lau hai cánh tay xắn tới khuỷu rồi đổ sữa vào cái thùng lọc sữa bột, nhưng vẫn dăm chiêu nghĩ về một điều gì riêng.

Ngoài đường bỗng có tiếng bánh xe lộc cộc gay gắt, rồi có tiếng ngựa hí. Acxinhia đặt cái thùng xuống, chạy ra nhìn qua cửa sổ.

Xchêpan đang đi tới cửa xép ở hàng rào, một tay đặt trên đốc gươm. Vài gã Cô-dắc nối đuôi nhau phóng ngựa ra bãi. Acxinhia ngồi xuống chiếc ghế đá dài, mười ngón tay vò nát tạp dề. Đã có tiếng chân bước ngoài thêm... Tiếng chân bước trong phòng ngoài... Tiếng chân bước ở ngay cửa phòng trong...

Xchêpan đã đứng ở ngưỡng cửa, mặt mày hốc hác, không nhận ra được nữa.

– Thế nào?

Acxinhia lão đảo bước tới trước mặt Xchêpan với cả tấm thân cao lớn, đầy đặn.

– Có đánh thì đánh đi! – Nàng nói chậm rãi và đứng nghiêng nghiêng.

– Thế nào, Acxinhia...

– Tôi chẳng giấu giếm gì đâu. Tôi có lỗi. Anh Xchêpan, anh cứ đánh đi!

Acxinhia rút cổ, thu thật nhỏ người lại, hai tay chỉ che có cái bụng, và đứng ngay trước mặt Xchêpan. Trên khuôn mặt hốt hoảng đến đờ đẫn, không còn ra hình thù gì nữa, cặp mắt thâm quầng của nàng nhìn trân trân không chớp. Xchêpan ngật ngưỡng bước qua mặt nàng. Cái áo so-mi bản không giặt xông ra mùi mồ hôi đàn ông và cái mùi dăng hắc của ngải cứu trên đường. Xchêpan nằm vật ra giường, mũ vẫn để nguyên trên đầu. Sau khi nằm yên như thế một lát, Xchêpan co vai, tháo dây đeo gươm. Bộ ria màu hạt dẻ trước kia vẫn xoắn vểnh lên ngang tàng, hôm nay quặp xuống nom thảm hại tẻ. Acxinhia không quay đầu lại, chỉ liếc nhìn Xchêpan. Bỗng nàng rung mình. Xchêpan đặt cả hai chân lên lưng giường. Bùn bết trên ủng lệt

sệt chảy xuống. Xchêpan dán mắt lên trần nhà, những ngón tay mân mê cái dây da đeo guơm có ngù.

– Chưa nấu nướng gì à?

– Chưa...

– Có gì đem ra đây ăn đã.

Xchêpan uống sữa, mút cả rìa vào miệng. Bánh mì thì anh ta nhai rất kỹ, làm những cục tròn tròn căng phồng làn da chạy lên chạy xuống hai bên má. Acxinhia đứng bên cạnh bếp lò. Nàng sợ đến nóng ran cả người khi nhìn hai cái vành tai nhỏ nhỏ, mỏng mỏng của chồng, cứ đưa lên đưa xuống trong khi anh ta ăn.

Xchêpan rời khỏi bàn, làm dấu phép, rồi hỏi gọn lỏn:

– Có gì thì kể đi, em yêu.

Acxinhia cúi đầu dọn bàn, chẳng nói, chẳng rằng.

– Bây giờ mày kể lại đi, mày chờ chồng mày thế nào, mày giữ danh dự cho chồng mày thế nào? Hử?

Một cú đâm khủng khiếp đánh thốc vào đầu Acxinhia, hất bổng nàng khỏi mặt đất, tung nàng ra ngưỡng cửa. Acxinhia ú ớ kêu ối lên được một tiếng, đập lưng vào cái đà ngang trên cửa.

Miếng quyền đánh vào đầu này, Xchêpan sử dụng rất thạo. Không nói gì một người đàn bà, mà ngay một tên lính vạm vỡ trung đoàn ngự lâm Atamanxki, anh ta cũng có thể cho đo đất. Nhưng không hiểu vì sợ quá hay nhờ cái bản năng sinh tồn bên bĩ của người đàn bà, Acxinhia lại dậy được. Nàng nằm một chút, thở lấy lại hơi, rồi lồm ngồm bò dậy.

Trong khi Acxinhia lập cập đứng lên, Xchêpan đứng yên giữa nhà, chằm thuốc hút, ngáp dài. Anh ta vừa quẳng túi thuốc lên mặt bàn thì nàng đã chạy vụt ra ngoài, đóng sầm cửa. Xchêpan lao ra theo.

Acxinhia chạy như bay tới dãy hàng rào ngăn nhà nàng với nhà Mêlêkhôp, khắp người máu me đầm đìa, Xchêpan đuổi kịp nàng ở hàng rào, chop một bàn tay đen sì xuống đầu nàng như con chim ung. Xchêpan nắm chặt tay, tóc Acxinhia kẹt đầy những kẽ ngón tay anh ta. Xchêpan giật mạnh một cái. Acxinhia ngã xuống đất lăn vào ngay đống tro mà hàng ngày, sau khi đun bếp lò xong, nàng vẫn mang tro ra đáy đố.

Người ta chấp tay sau lưng, gio ủng đá vợ người ta thì có gì là lạ đâu... Gã cụt tay Alêchxây Samin đi qua, đứng lại nhìn. Gã hấp háy con mắt, nụ cười làm chòm râu rậm rì tách ra làm hai: Xchêpan không vừa ý về người vợ chính thức của anh ta vì lý do gì thì đã hai năm rõ mười rồi.

Chưa biết chừng Samin còn đứng đấy nhìn xem người chồng có đánh vợ đến chết hay không (dù ai mặc lòng, một chuyện như thế này kể ra cũng đáng tò mò theo dõi đấy), nhưng lương tâm lại không cho phép gã làm như thế. Dù sao gã cũng không phải là đàn bà cơ mà!

Đứng xa mà nhìn Xchêpan thì cứ ngỡ là anh ta nhảy điệu Cô-dắc. Grigôri đứng ở cửa sổ nhà trong nhìn ra, thấy Xchêpan nhảy như con chơi chơi, đầu tiên cũng tưởng như thế. Nhưng sau khi nhìn kỹ chàng nhảy phắt ra khỏi nhà. Grigôri áp lên ngực hai bàn tay nắm chặt đến tê dại, chạy trên đầu ngón chân ra hàng rào. Pêtorô cũng nặng nề dận đôi ủng chạy ra theo.

Dãy hàng rào cao thế mà Grigôri nhảy qua như con chim. Xchêpan còn đang bận thương cảm chân hạ cẳng tay. Grigôri vừa chạy vừa giáng cho Xchêpan một quyền từ phía sau. Xchêpan lão đảo rồi quay lại, lù lù xông tới Grigôri như một con gấu.

Hai anh em nhà Mêlêkhôp đánh nhau với Xchêpan không kể sống chết. Hai người xông vào xâu xé Xchêpan như hai con chim ung mổ thấy con thú chết. Vài lần quả đấm nặng như chì

của Xchêpan đã cho Grigôri do đất. Kể ra chàng cũng hơi đuối sức trước một quyền thủ lão luyện như Xchêpan. Pêtorô cũng có phần hơi thấp, nhưng anh chàng lại nhanh, mỗi khi bị ăn đòn chỉ lảo đảo như cây lau trước làn gió và hai chân đứng vững.

Xchêpan rút lui lên thêm nhà, một bên mắt long lanh (con mắt bên kia đã sung vù và chuyển thành cái màu của một quả mận chưa chín hẳn).

Vừa lúc ấy Khrixtônhia đến mượn Xchêpan dây đai đầu ngựa. Hắn thấy thế bèn can ba người ra.

– Buông nhau ra! – Khrixtônhia vung hai bàn tay to và khỏe như hai cái kìm. – Buông ra không tôi đi báo ông a-ta-man bây giờ!

Pêtorô nhỏ rất cẩn thận vào lòng bàn tay nửa cái răng gãy cùng với một bãi máu rồi nói giọng khàn khàn:

– Về thôi, Grisca. Ta hãy chờ lúc cùng ở một trung đoàn với nó thì nó sẽ biết...

– Mà y liệu cái thần hồn đừng có rơi vào tay tao! – Xchêpan đã xanh tím nhiều chỗ cũng đứng trên thêm dọa ra.

– Được rồi, được rồi!

– Được rồi hay chẳng được rồi tao cũng sẽ moi được linh hồn mày ra cùng với ruột gan của mày!

– Mày nói thật đấy chứ?

Xchêpan chạy bổ từ trên thêm xuống. Grigôri cũng xông tới trước mặt Xchêpan. Nhưng Khrixtônhia đã kịp đẩy Grigôri ra cửa hàng rào và dọa:

– Mày còn giở trò nữa tao sẽ đập chết tươi như con chó con ngay!

Từ hôm ấy, mối thù giữa hai anh em nhà Mêlêkhôp và Xchêpan Axtakhôp đã thắt lại thành một cái nút chặt như nút của dân Can-mút.

Hai năm sau, Grigôri sẽ có dịp gỡ cái nút ấy ở Đông Phổ, gần thành phố Xtôlupin.

## XV.

– Mày ra bảo thằng Pêtorô thắng con ngựa cái vào với con ngựa của nó.

Grigôri ra sân nuôi gia súc. Pêtorô đang đẩy chiếc brít-ca dưới hiên nhà kho ra.

– Cha bảo thắng con ngựa cái cùng với con của anh đấy.

– Cha chẳng bảo chúng mình cũng biết rồi. Ông cụ đừng nói gì là tốt nhất! – Pêtorô vừa hướng cái gọng xe vừa trả lời.

Nom ông Panchêlây Prôcôphiêvit long trọng như thầy cả trong buổi lễ mi-xa. Ông đã ăn hết món xúp bắp cải, người nóng ran, mồ hôi đổ như tắm.

Dunhiasca ngắm Grigôri bằng cặp mắt tinh nhanh. Một nét cười có phần giễu cợt như ẩn như hiện dưới bóng rợp mát rượi của hai hàng mi cong. Bà Ilinhitna, lùn tè và oai vệ, choàng một tấm khăn san màu vàng rom dùng trong những ngày lễ. Nỗi lo lắng của một người làm mẹ hiện rõ nơi đuôi mép. Bà đưa mắt nhìn Grigôri rồi nói với ông già:

– Thôi tôi van ông, ông Prôcôphiêvit, sao ông tọng mãi vào thế? Cứ như bị để cho đói khát lắm ấy?

– Họ sẽ chẳng lo cho mình ăn đâu. Bà đúng là chỉ hay kiếm chuyện!

Pêtorô đưa bộ ria dài màu vàng như lúa chín ngó qua cửa:

– Xin mời các vị ra thôi. Xe "noan" đã sẵn sàng!

Dunhiasca phì cười, đưa tay áo lên che miệng.

Daria đi qua nhà bếp cũng rung rung cặp lông mày rất thanh hình vòng cung, nhìn khắp người chú rể dự bị một lượt.

Bà mới là dì Vaxilixa, một bà góa, mồm mép rất ghê, chị em con chú con bác với bà Ilinhitna. Dì tự tìm lấy một chỗ trên xe trước tất cả mọi người, rồi quay cái đầu tròn xoay xoay như hòn đá trứng ngỗng ngoài sông, mỉm cười. Dưới vành môi của dì bày ra một loạt những cái răng xiên xẹo, đen sì sì.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vội dặn trước:

– Này, dì Vaxilixa thân mến ạ, dì đến đây chó có nhe răng ra nhé. Cái mồm cái miệng dì như thế cũng đến làm nát việc mất thôi... Đúng là dì đã được cấm những cái răng say rượu: cái thì nghiêng bên nọ, cái thì vẹo bên kia, thậm chí...

– Chà, ông bạn đỡ đầu yêu quý ạ, có phải người ta đi hỏi lấy tôi dâu. Và tôi cũng không là chú rể tương lai cơ mà.

– Nói vậy cũng đúng đấy, nhưng dù sao dì cũng đừng có cười đấy. Răng với lợi gì mà quá xá... Đen sì sì, nhìn thấy mà tởm lợm.

Dì Vaxilixa bắt đầu có vẻ giận, nhưng vừa may lúc ấy Pêtorô mở cổng. Grigôri gióng lại mấy cái dây cương nặc mùi da, rồi nhảy lên chỗ ngồi của người đánh xe. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit và bà Ilinhitna ngồi song song phía sau nom chẳng khác gì cô dâu chú rể.

– Cho luôn chúng nó vài roi! – Pêtorô buông mấy sợi dây cương khỏi tay, kêu lên.

– Này thì lỏng lên này, đồ quỷ! – Grigôri mím môi, giơ roi quật con ngựa đang ve vẩy hai tai.

Hai con ngựa kéo căng dây thừng, phì vụt lên.

– Cẩn thận đấy! Kéo vương xe bây giờ?. – Daria tru tréo, nhưng chiếc xe đã lái ngoặt, nhảy chồm chồm trên những mô đất bên đường, chạy long xòng xọc theo dọc phố.

Grigôri nghiêng hẳn người sang một bên, ra roi quất con ngựa chiến của Pêtorô thẳng vào xe rồi mà còn nghịch. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đưa tay lên giữ râu, cứ như sợ gió giật đứt thổi bay đi mất. Ông đưa mắt nhìn quanh rồi cúi về phía lưng Grigôri và nói giọng rín rít:

– Quất cho con ngựa cái đi!

Bị gió làm chảy nước mắt, bà Ilinhitna đưa cổ tay áo viền đăng ten lên lau. Bà hấp háy con mắt nhìn lưng áo sa tanh màu lam của Grigôri bị gió thổi phồng lên thành một cái bướu đang đập phần phật. Những người Cô-dắc gặp trên đường đều né sang bên, nhìn theo mãi. Vài con chó xô ra từ trong sân mấy ngôi nhà bên đường, chạy quanh chân hai con ngựa. Tiếng kêu ầm ầm của những bánh xe mới đánh lại đai sắt làm cho không nghe thấy những tiếng chó sủa nữa.

Grigôri không tiếc cái roi, cũng không thương hại con ngựa, vì thế mười phút sau, thôn xóm đã nằm lại phía sau. Hai bên đường, những mảnh vườn của mấy ngôi nhà cuối cùng chạy lui vùn vụt. Đã tới cái cơ ngơi bát ngát của nhà Cóocsunôp với dãy hàng rào ghép bằng ván. Grigôri ghì cương. Chiếc brít-ca đột nhiên bỏ dở câu chuyện nó đang kể bằng tiếng bánh xe đánh đai sắt, đỗ lại trước một cái cổng sơn, chạm hoa rất kỹ.

Grigôri ở lại bên ngoài với hai con ngựa. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit khập khiễng bước lên thêm. Bà Ilinhitna đi theo ông, cứ như bơi trong chiếc váy loạt soạt, đỏ như bông hoa anh túc. Di Vaxilixa mím môi mím lợi đi bên cạnh bà. Ông già cố đi nhanh, vì chỉ sợ roi rụng mất cái vốn dưng khí mà ông đã chuẩn bị sẵn trên đường đi. Ông vấp phải bậc cửa cao, tê dại

cả bên chân thọt. Ông đau quá, mặt nhăn như bị, nên càng giậm mạnh chân lên những bậc thêm lau rửa sạch sẽ.

Ông bước vào trong nhà gần như cùng một lúc với bà Ilinhitna. Bà vốn cao hơn chồng hẳn một phần tư người, nên ông thấy đứng ngang bên cạnh vợ thì không lợi, vì thế sau khi bước qua ngưỡng cửa, ông tiến thêm bước nữa, rồi co một chân như con gà trống, ngã cái mũ cát kết trên đầu xuống, và làm dấu phép về phía bức hình thánh đen đen, nét vẽ đã mờ.

– Xin chào ông bà ạ! Ông bà khỏe mạnh chứ?

– On Chúa! – Chủ nhà đang ngồi trên chiếc ghế dài nhòm dậy trả lời. Đó là một người Cô-dắc đã có tuổi mặt đầy tàn hương, người không cao lớn lắm.

– Hôm nay ông có tiếp khách chứ, thưa ông Mirôn Grigoriêvit!

– Nhà chúng tôi bao giờ cũng sung sướng được bà con lại chơi. Bà Maria đem cho chúng tôi cái gì ngồi đi.

Bà chủ nhà, một người đàn bà nhiều tuổi, ngực lép kẹp, phúi phúi lấy lệ vài cái ghế đầu, đẩy ra cho khách ngồi. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit ngồi xuống mép một cái ghế và lấy khăn tay lau cái trán rám nắng đầm mồ hôi.

– Vợ chồng chúng tôi đến thăm ông bà có chút việc.

– Ông bắt đầu ngay, không rào trước đón sau gì cả.

Ông nói đến đây thì bà Ilinhitna và dì Vaxilixa cũng xòe váy ngồi xuống.

– Xin ông bà cứ cho biết, ông bà lại chơi có việc gì thế? – Chủ nhà mỉm cười.

Grigôri bước vào, lăm lét nhìn quanh.

– Đêm qua ông bà ngủ ngon giấc chứ ạ?

– On Chúa! – Bà chủ nhà kéo dài giọng trả lời.

– Ông Chúa – Ông chủ nhà cũng nói thêm. Trên những điểm tàn hương lấm tấm đầy mặt ông thoáng hiện lên một ánh hồng hồng nâu nâu: mãi bây giờ ông mới đoán được là khách đến nhà có việc gì. Ông bèn bảo vợ:

– Bà ra bảo chúng nó dắt ngựa của ông bà vào sân gia súc, lấy rơm cho ăn đi.

Người vợ bước ra ngoài.

– Chúng tôi đến gặp ông bà có chút việc. – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nói tiếp. Ông vượt ngược chòm râu loăn xoăn, đen như hắc ín. Ông cảm động quá nên cái vòng tai cứ rung rung. – Bên ông bà có cô nhà ta đã đến tuổi gả chồng. Vợ chồng chúng tôi có thằng cháu đến tuổi lấy vợ... Không biết như thế thì hai nhà chúng ta có thể kết thân được với nhau không? Chúng tôi muốn xin ông bà cho biết là ông bà đã muốn gả cô ấy ngay chưa? Nếu chưa đồng ý đám nào thì ông bà có thể nhận lời kết thân với bên chúng tôi được không?

Chủ nhà vuốt vuốt tóc bắt đầu nói:

– Nào ai để ý tới con bé nhà tôi đâu... Nhưng xin thú thực với ông bà là chúng tôi cũng chưa muốn cho cháu lấy chồng vào thời kỳ ăn mặn sắp tới.

– Cô nhà ta giờ đang như đóa uất kim hương ngoài đồng cỏ, sao còn để ru rú xó nhà làm gì? Chẳng nhẽ còn hiếm những cô gái lỗ thì chỉ mong có người rước đi hay sao? – Dì Vaxilixa nói xen vào và cứ ngo ngoáy trên cái ghế đầu (cái chổi di lấy cắp được ở phòng ngoài rồi giấu dưới áo cứ chọc vào người: bà mới đến nhà gái mà lấy cắp được một cái chổi thì đó là điềm không bị từ chối).

– Mùa xuân năm nay cũng đã có đám đánh mối đến hỏi con cháu nhà tôi rồi đấy. Nó chẳng có gì làm Chúa không vừa ý, bắt phải ở nhà làm bà cô đâu. Ngoài đồng, trong nhà, cháu chẳng từ việc gì không làm.

Hai bà đang khua môi múa mép thì ông Panchêlây Prôcôphiêvit thêm vào một câu:

– Nếu gặp được người đứng đắn thì kể cũng có thể gả chồng được rồi.

– Gả bán thì đâu phải chuyện khó khăn. – Chủ nhà xoa đầu, – Lúc nào chẳng cho cháu nó đi lấy chồng được.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit cho rằng mình bị từ chối, bèn nổi nóng:

– Đương nhiên đó là việc riêng của gia đình... Nhưng con trai tôi đến tuổi lấy vợ thì như ông cha, ông cố, đi đến đâu hỏi vợ mà chẳng được. Còn như nếu ông bà định kiếm một anh con nhà buôn bán chẳng hạn hoặc một người nào khác về làm rể thì lại là chuyện khác. Tôi nói có điều gì không phải cũng xin ông bà bỏ quá đi cho.

Tình hình tưởng như đã đi đến chỗ tan vỡ: ông Panchêlây Prôcôphiêvit thì thở như kéo bễ, mặt bùng bùng như một củ cải đỏ, còn bà mẹ của cô gái thì xù lông xù cánh như con gà mẹ thấy có bóng điều hâu. Nhưng đúng lúc cần thiết thì dì Vaxilixa đã kịp đỡ lời. Dì nói rất nhanh, giọng dì rủ rỉ rừ rì, dễ nghe cứ như muối rắc vào chỗ bị bỏng, vì thế đã hàn gắn ngay được chỗ nứt mẻ.

– Sao lại thế, thưa các ông các bà thân mến? Một khi bàn đến việc lớn như thế này thì phải giải quyết cho có đầu có đuôi mới được! Hơn nữa, con trẻ thì phải làm sao cho chúng nó được hạnh phúc... Cứ xem như cô Natalia nhà ta đây, khắp gầm trời này kiếm đâu được một người như thế bây giờ? Bao nhiêu công việc một tay quán xuyến: nào là kim chỉ vá may, nào công việc trong nhà ngoài ngõ! Người như thế nào thì chính các vị nhân hậu phúc đức như các ông các bà đều thấy cả. – Dì hoa tay vẽ một cái vòng rất đẹp trong không khí, nói với ông Panchêlây

Prôcôphiêvit và bà Ilinhitna còn đang đẩy vế kênh kiệu hóm hỉnh.

– Còn cậu ấy thì quả là một chú rể tuyệt vời. Tôi cứ nhìn thấy cháu nó lần nào là ruột gan cứ bời bời lần nấy. Thật giống ông Đônhiusca nhà tôi xưa kia như đúc... Mà lại là con cái một gia đình đến là hay lam hay làm. Ông Prôcôphiêvit nhà tôi đây, cứ hỏi toàn khu mà xem, ai mà chẳng biết là một người nhân từ phúc đức... Mà nói thật ra thì ai lại muốn cho con mình lấy một quân thù quân hằn, một kẻ độc ác bất nhân cơ chứ.

Lời bà mới nói ngọt lịm như mật, giọng lại rủ rỉ dễ nghe, câu nào câu nấy đều lọt tai ông Panchêlây Prôcôphiêvit. Ông già Mêlêkhôp vừa nghe vừa tấm tắc khen thắm: "Chà, con mụ yêu tinh này mồm mép khiếp thật! Nói cứ như người ta đan bít tất ấy. Đan đến đâu là biết chỗ nào cần thêm, chỗ nào cần bớt. Một mụ khác thì có lẽ chỉ kiếm đủ mọi lời châm chọc lão Cô-dắc này thôi... Cái dân mặc váy này kẻ cũng đáng phục thật".

Trong khi ấy bà mới vẫn không tiếc lời, hết khen cô gái lại khen ngược đến tổ tông năm đời nhà cô.

– Chẳng phải nói ông bà cũng biết, chúng tôi đâu muốn con cái gặp phải điều chẳng lành.

– Kể ra bây giờ mà cho cháu đi lấy chồng thì cũng quá sớm. – Chủ nhà mỉm cười, nói làm lành.

– Sớm gì mà sớm! Lay Chúa tôi, chẳng còn sớm gì nữa đâu! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit cố nài.

– Thôi, dù sớm hay là muộn, rồi mẹ con cũng đến không được ở với nhau nữa thôi. – Bà chủ nhà sụt sịt, nửa vờ nửa thật.

– Ông Mirôn Grigôriêvit ạ, ông làm ơn gọi cô ấy ra cho chúng tôi xem mặt cái.

– Natalia!

Cô dâu tương lai ngượng ngịu ra đứng ở cửa phòng, mấy ngón tay rám nắng mân mê mép chiếc tạp dề.

– Vào đây con! Vào đây con! Lớn bằng ngân ấy rồi mà còn cả thẹn thê? – Bà mẹ khuyên con, một nụ cười hiện ra qua hai hàng nước mắt.

Grigôri ngồi bên cạnh một cái ruong nặng vẽ những đóa hoa xanh da trời đã bạc màu. Chàng đưa mắt nhìn Natalia.

Hai con mắt xám nhìn rất mạnh dạn dưới chiếc khăn bịt đầu đen tay màu đen, nom như đám bụi bám trên đầu. Một nụ cười ngượng ngùng, dè dặt làm hiện lên lúm đồng tiền hồng hồng, không sâu lắm trên làn má có lẽ rất mịn. Grigôri đưa mắt xuống nhìn hai bàn tay: hai bàn tay to, bị công việc lao động làm thô bề. Dưới cái áo ngắn màu xanh lá cây bó chặt một thân hình tròn lẳn tuyệt đẹp, cặp vú đồng trinh xinh xinh rắn như đá nhú ngược lên, tách sang hai bên, nom ngây thơ và tội nghiệp thế nào ấy. Hai cái đầu vú nhọn nhọn hằn lên như hai cái khuy.

Loáng một cái hai con mắt Grigôri đã nhìn khắp người Natalia, từ đầu xuống tới cặp chân dài đẹp. Grigôri xem xét rất kỹ, y như tên lái ngựa đánh giá con ngựa trước khi mua. Chàng nghĩ bụng: "Đẹp đấy!", và bất chợt gặp hai con mắt của Natalia đang nhìn mình chằm chằm. Cái nhìn của Natalia ngay thẳng, chất phác và hơi ngượng ngịu tựa như muốn nói: "Anh xem đây này, em chỉ có thế này thôi. Anh bảo sao cũng tùy anh". Còn Grigôri thì trả lời nàng bằng cặp mắt và nụ cười: "Nom em dễ thương lắm".

– Thôi, ra ngoài con. – Ông chủ nhà vung tay.

Natalia vừa đi ra vừa ngoái nhìn Grigôri. Nàng khép cánh cửa sau lưng và không giấu nổi nụ cười cùng vẻ tò mò.

– Thôi thế này vậy, ông Panchêlây Prôcôphiêvit ạ, – Chủ nhà đưa mắt cho vợ rồi nói: – ông bà thử về bàn kỹ xem sao đã. Bên chúng tôi cũng bàn bạc với nhau trong gia đình. Sau

đó chúng ta hãy quyết định xem hai nhà có thể kết thông gia với nhau được không.

Bước ra khỏi thềm rồi, ông Panchêlây Prôcôphiêvit còn hẹn:

– Chủ nhật sau chúng tôi lại xin sang thăm ông bà.

Chủ nhà tiễn khách ra tận cổng, nhưng cố ý không trả lời, và cứ làm vẻ như chẳng nghe thấy gì cả.

## XVI.

Sau khi được Tômilin cho biết về chuyện Acxinhia. Xchêpan mang trong lòng cả một niềm buồn nhớ và căm giận. Mãi hôm ấy anh ta mới hiểu rằng tuy hai người ăn ở với nhau chẳng ra gì, tuy có cái chuyện nhục nhã xưa kia, nhưng anh ta vẫn yêu vợ, một thứ tình yêu đầy đau khổ và căm hờn.

Đêm đêm trùm chiếc áo ca-pôt nằm trong xe, Xchêpan cứ dấm hai tay vào đầu bình bịch, cố nghĩ xem mình sẽ về nhà như thế nào, sẽ giáp mặt với vợ như thế nào. Xchêpan cảm thấy như trong ngực mình không có một trái tim, mà chỉ có một con nhện độc luôn luôn ngo ngoáy... Trong khi nằm nghĩ, Xchêpan đã chuẩn bị sẵn hàng ngàn chi tiết của việc trừng phạt. Những lúc ấy, anh ta có cảm giác như một hòn sạn to lắm đang vướng trong kẽ răng của mình. Lần đánh nhau với Pêtorô đã giúp Xchêpan khắc ra được phần nào nỗi căm hờn trong lòng. Anh ta về nhà, người khô héo phờ phạc, vì thế Acxinhia cũng đỡ khổ đôi phần.

Từ hôm ấy, trong nhà Axtakhôp cứ như có một người chết cùng sống chung. Acxinhia không dám nói to, ra vào chỉ đi rón rén, nhưng trong cặp mắt mờ đi như rắc tro vì khiếp sợ, vẫn hơi có thể nhận ra hòn than nhỏ còn âm ỉ sau đám cháy mà Grigôri đã nhen lên.

Hòn than hồng ấy, Xchêpan cảm thấy hơn là nhìn thấy trong khi để ý theo dõi vợ. Vì thế anh ta càng đau khổ. Đêm đêm, khi đàn ruồi đã ngủ yên trên cái lò nhỏ trên bếp, khi Acxinhia trải xong chỗ nằm, môi run lập bập, Xchêpan lại bịt miệng nàng bằng bàn tay sần sùi đen xạm, đánh nàng. Xchêpan tra hỏi cận kề một cách vô liêm sỉ xem Acxinhia đã đi lại với Grigôri như thế nào. Acxinhia lẩn lộn thở không ra hơi trên cái giường rất cứng, sặc sụa mùi da cừu. Sau mỗi lần hành hạ ê chề cái thân hình mềm nhũn như bột mì bị nhào nhuyển của Acxinhia, Xchêpan lại lần tay lên mặt nàng, cố sờ xem có giọt nước mắt nào không. Nhưng hai má Acxinhia chỉ nóng bừng như lửa đốt, khô như không. Những ngón tay của Xchêpan cảm thấy hai hàm răng Acxinhia nghiến vào rồi lại mở ra.

– Mày có nói không?

– Không!

– Ông thì giết!

– Cứ giết đi! Giết đi, anh hãy vì Chúa mà giết tôi đi... Cục quá lắm rồi... không còn ra sống nữa...

Xchêpan nghiến răng véo làn da non đỏ mồ hôi lạnh trên ngực vợ.

Acxinhia run bắn người lên, rên rĩ.

– Đau à? – Xchêpan cảm thấy nhẹ nhõm cả người.

– Đau.

– Còn tao thì mày tưởng tao không đau đấy phải không?

Khuỷa lăm Xchêpan mới chộp được mắt. Nhưng trong giấc ngủ, những ngón tay đen xạm, khớp xương phồng to cứ co lại, sờ sờ soạng soạng. Acxinhia chống khuỷu tay, nhìn chăm chăm rất lâu vào mặt chồng, khuôn mặt đẹp, bị giấc ngủ làm biến đổi hẳn. Nàng nhìn một lát rồi lại vật đầu xuống gối và thì thầm những gì không biết.

Grigôri thì nàng gần như không còn thấy mặt đâu nữa. Nhưng có lần hai người ngẫu nhiên gặp nhau bên bờ sông Đông. Hôm ấy Grigôri đuổi mấy con bò ra sông uống nước. Chàng đang lên dốc, đầu cúi gằm, tay ve vẩy cái roi đo đỏ. Acxinhia đi từ phía trước lại. Nàng vừa nhìn thấy Grigôri, thì cảm thấy cái đòn gánh trong tay lạnh buốt, máu dồn lên làm hai bên thái dương nóng như lửa đốt.

Sau đó, mỗi khi nhớ lại cuộc gặp gỡ ấy, Acxinhia lại mất không biết bao nhiêu cố gắng để tự làm cho mình tin rằng chuyện ấy không phải là trong mộng. Grigôri chỉ nhìn thấy Acxinhia khi hai người đã đi gần sát nhau. Tiếng thùng kéo kẹt như đòi hỏi làm Grigôri ngừng đầu. Chàng rung rung lông mày, mím một nụ cười đờ đẫn. Acxinhia vẫn đi, mắt nhìn qua đầu Grigôri ra sông Đông xanh biếc đang thở hỗn hển dưới những làn sóng, và xa hơn nữa là doi cát chỗ cao chỗ thấp.

Nàng đỏ bừng mặt, nước mắt tràn ra.

– Acxiutca!

Acxinhia bước thêm vài bước rồi đứng lại, đầu gục xuống như dưới một đòn đánh. Grigôri bực bội giơ roi quát con bò nâu đen đi tụt lại. Chàng nói nhưng không quay đầu lại:

– Bao giờ thì Xchêpan đi cắt lúa mạch đen?

– Đi ngay bây giờ... Đang thắng xe.

– Em đưa nó đi rồi ra đám hướng dương nhà anh, chỗ bãi cỏ hoang ven sông ấy. Anh sẽ ra ngay.

Acxinhia kéo kẹt đôi thùng, bước xuống sông. Ven bờ, bọt nước sủi lên ngoằn ngoèo như những dải dăng ten diêm dúa màu vàng dưới gấu những đợt sóng xanh lá cây. Những con hải âu kiếm cá cất tiếng kêu hối hả, lao mình vùn vụt trên mặt nước.

Đàn cá nhép làm nước bắn tung trên mặt sông như trận mưa bạc. Bên kia sông, sau doi cát trắng, ngọn mấy cây tiêu huyền cổ thụ vươn lên bạc bạc, đường hoàng và trang nghiêm. Trong khi mức nước, Acxinhia để rơi một chiếc thùng. Nàng lấy tay trái kéo gấu váy, lội xuống nước đến đầu gối. Nước cù buồn buồn hai bắp chân hằn vết nứt. Từ ngày Xchépan về nhà, đây là lần đầu tiên Acxinhia có được một nụ cười lặng lẽ và ngập ngừng.

Nàng ngoái nhìn Grigôri: Grigôri vẫn từ từ lên dốc, cái roi trong tay, vung vẩy như để đuổi mòng bò.

Qua hàng lệ trào ra làm mờ hai khóe mắt, Acxinhia đắm đuối nhìn vuốt ve cặp chân rất khỏe của Grigôri đang vũng vàng giẫm trên mặt đất. Hai cái nẹp đỏ lóe hằn rõ trên hai ống quần rộng thùng thình lỏng vào bít tất len trắng. Trên lưng Grigôri, gần chỗ xương bả vai, miếng rách mới trên cái áo sơ-mi lem luốc bị gió thổi lật ra, cho thấy một mảng da hình tam giác, vàng bánh mật. Acxinhia hôn bằng mắt mảng da nhỏ xíu ấy trên cái thân hình yêu dấu đã từng là của mình. Nước mắt nàng chảy ròng ròng xuống nụ cười nở trên cặp môi nhợt nhạt.

Acxinhia đặt cái thùng xuống cát, và trong khi mắc cái móc đầu đòn gánh vào quai thùng, nàng nhìn thấy trên cát còn hằn dấu chiếc ủng nhọn mũi của Grigôri. Nàng nhìn quanh như một con ăn cắp, thấy chẳng có ai ngoài mấy đứa trẻ đang tắm ở chỗ bến đò xa, bèn ngồi xổm xuống áp bàn tay lên vết ủng, rồi lại đặt cái đòn gánh lên vai mỉm cười một mình, lật đặt về nhà.

Nắng chói chang trên cái thôn được phủ kín dưới làn sương mỏng như vải voan. Ở chỗ nào đó bên dưới những đám mây nhỏ, trắng và loăn xoăn như một đàn cừu, thấy sáng lên màu xanh muốt, mát rượi của một bãi chăn nuôi. Trong khi đó một bầu không khí oi bức ngọt ngào mất hết sinh khí đè lên thôn

xóm, lên những mái tôn nóng bỏng, những dây phố lấm bụi không một bóng người, những đám cỏ bị hạn hán đốt cháy vàng.

Acxinhia lão đảo bước tới thêm nhà, làm nước trong thùng sánh ra, chảy xuống mặt đất nứt nẻ. Xchêpan đội một chiếc mũ rom rộng vành đang thắt ngựa vào máy gặt. Anh ta đưa mắt nhìn Acxinhia, nhưng tay vẫn sửa cái đai bụng cho con ngựa cái mắc vòng cổ rồi mà vẫn ngủ gà ngủ gật.

– Đổ nước vào bình toong đi.

Acxinhia đổ nước trong thùng vào một chiếc bình toong, những cái đai thùng bằng sắt tán ri vê làm nằng bồng cả tay.

– Phải cho băng vào mới được. Nước nóng lên bây giờ đây,  
– Acxinhia nhìn cái lưng đẫm mồ hôi của chồng và nói.

– Sang nhà Mêlêkhôp mà xin...

Nhưng Xchêpan chợt nhớ ra bèn quát lên:

– Thôi không đi nữa!

Cái cửa xép ở hàng rào còn mở toang, Acxinhia bước ra định đóng lại thì Xchêpan cúi xuống vớ lấy cái roi:

– Đi đâu hử?...

– Ra đóng cửa xép.

– Quay trở lại, con khốn nạn... Tao bảo là không đi đâu cả!

Nàng vội vã bước vào trong thêm, định mắc cái đòn gánh lên tường, nhưng hai bàn tay run lẩy bẩy đầu có nghe theo ý nàng. Chiếc đòn gánh lăn xuống theo mấy bậc thêm.

Xchêpan quăng cái áo mưa vải bạt lên chỗ ngồi phía trước rồi bước lên xe, sửa lại dây cương.

– Mở cổng ra!

Acxinhia mở toang hai cánh cổng rồi đánh bạo hỏi:

– Bao giờ thì anh về?

– Gần tối sẽ về. Lần này gặt chung với Anhicây. Nhớ mang cả thức ăn cho hần. Qua lò rèn rồi ra đồng ngay.

Những cái bánh xe nhỏ nhỏ của chiếc máy gặt rít lên, lún sâu xuống lớp bụi xám mịn như lông. Xe ra khỏi cổng, Acxinhia vào trong nhà, áp chặt hai tay lên ngực, đứng lại một lát rồi choàng khăn lên đầu và chạy ra sông Đông.

Một ý nghĩ chợt nảy ra trong óc nàng: "Nhờ Xchêpan quay về thì sao? Nếu vậy thì sẽ như thế nào?" Acxinhia đứng sững lại, cứ như vừa nhìn thấy một cái hố sâu thẳm ngay trước chân mình. Nhưng nàng chỉ ngoái nhìn một cái, rồi lại gần như chạy tể theo bờ sông ra bãi cỏ hoang.

Qua những dãy hàng rào. Rồi qua những mảnh vườn rau. Lấp lánh màu vàng lóa của những đóa hướng dương đang nhìn thẳng vào mắt mặt trời. Màu xanh mượt của những khoảng khoai tây lốm đốm những đóa hoa trắng bạch. Bọn đàn bà nhà Samin muộn quá, đến giờ mới cào cỏ mảnh khoai tây này: vài cái lưng khom khom làm căng những làn áo hồng, những lưỡi cuốc đưa lên đưa xuống thoăn thoắt, cắm vào những luống khoai xám. Acxinhia không cần lấy lại hơi, cứ thế chạy thẳng tới vườn rau nhà Mêlêkhôp. Nàng đưa mắt nhìn quanh một lượt, rồi rút cái cành cây nhỏ cài trên cột, mở cửa và đi theo con đường mòn tới thẳng đám hướng dương mọc san sát như một dãy hàng rào xanh rờn. Nàng khom lưng luồn tới chỗ rậm nhất, phẩn hoa vàng óng lem luốc cả mặt. Acxinhia kéo váy ngồi xuống một khoảng mọc đầy cỏ ti.

Nàng lắng nghe: bầu không khí lặng tờ làm cho trong tai như có tiếng rung. Trên đầu nàng, không biết ở chỗ nào có con ong đục vo ve một mình. Những cây hướng dương rỗng ruột, đầy lông cứng, lặng lẽ hút nước dưới đất.

Nàng ngồi chùng nửa tiếng, trong lòng băn khoăn day dứt, không biết Grigôri có đến hay không. Đến lúc nàng đã đứng

dây, sửa lại tóc dưới khăn bịt đầu, định bỏ về thì vừa lúc ấy có tiếng cửa rít dài rồi tiếng những bước chân.

– Acxiutca!

– Lại đây anh...

– À, đã đến rồi...

Grigôri rẽ lá loạt soạt, bước tới ngồi xuống bên cạnh Acxinhia. Hai người nín lặng một lát.

– Sao má em lại thế này?

Acxinhia đưa tay áo lên chùi những vết phấn hoa vàng thơm phức.

– Có lẽ tại hoa hướng dương đấy.

– Còn chỗ này nữa, bên cạnh mắt còn đây này.

Nàng lại chùi nốt. Hai cặp mắt gặp nhau. Và để trả lời câu hỏi mà Grigôri chưa nói ra, Acxinhia khóc òa lên.

– Em kiệt sức rồi... Cuộc đời em thế là hết rồi, anh Grisca ạ.

– Thế nó như thế nào?

Acxinhia tức giận giật tung cổ áo. Một cặp vú bật ra thây lầy, hồng hồng, rắn chắc như vú con gái, với những vết xanh tím hằn ngang hằn dọc.

– Anh không biết nó thế nào à?... Ngày nào nó chả đánh?... Thật là một đồ hút máu!... Mà cả anh nữa cũng tồi thật... Làm bừa xong rồi là chuồn thẳng như con chó dái... Tất cả bọn đàn ông các anh... Acxinhia run rẩy đưa mấy ngón tay cài lại những chiếc khuy bấm, rồi sợ hãi liếc nhìn xem Grigôri có giận hay không, nhưng Grigôri đã quay sang chỗ khác.

– Cô định tìm kẻ có tội phải không? – Grigôri nhai nhai một sợi cỏ, kéo dài giọng hỏi.

Giọng nói bình thản của Grigôri như gáo nước sôi dội lên Acxinhia.

– Thế anh không phải là kẻ có tội hay sao? – Nàng nổi khùng hét lên.

– Con chó cái không vắt đuôi lên thì con chó đực cũng chẳng nhảy.

Acxinhia đưa hai tay ôm mặt. Cậu nói cố tình cay độc, nặng như một đòn trời giáng đã làm cho nàng hết cả hồn giận.

Grigôri ngồi bên cau mày liếc nhìn Acxinhia. Một giọt nước mắt rỉ ra qua kẽ ngón tay trở và ngón tay giữa của nàng.

Một dé ánh nắng lấm tấm những bụi chiều chéch trong đám hướng dương um tùm, xuyên qua giọt nước mắt trong vắt, rồi hút khô dần cái vết uơn ướt còn lại trên da Acxinhia.

Grigôri không chịu được nước mắt, cứ ngo nguẩy mãi không sao ngồi yên được. Chàng rũ thật mạnh ống quần cho một con kiến màu nâu rơi xuống, rồi lại liếc nhanh mắt nhìn Acxinhia. Nàng vẫn ngồi nguyên như cũ, nhưng bây giờ trên mu bàn tay không phải chỉ có một giọt nước mắt, mà ba giọt đang nổi nhau chảy xuống.

– Khóc cái gì nào? Giận anh à? Acxinhia! Thôi đi... Đừng khóc nữa, anh có điều này cần nói với em đây.

Acxinhia bỏ hai tay xuống, để lộ một khuôn mặt đầm đìa nước mắt.

– Em đến để hỏi anh xem nên làm thế nào bây giờ... Thế mà tại sao anh lại đối xử như thế?... Em đang đau khổ thế này... Thế mà anh...

"Đúng là mình đánh vùi thêm kẻ đã ngã..." – Grigôri đỏ mặt.

– Acxiutca... anh nói bây bạ một câu đấy... Thôi, đừng giận anh nữa.

– Em đến đây không phải để van xin, ràng buộc gì anh đâu... Anh đừng lo!

Trong lúc này thì đúng là Acxinhia cũng tin rằng mình đến đây không phải để van nài rằng buộc gì Grigôri cả, nhưng lúc chạy ven theo sông Đông ra bãi cỏ hoang, thì tuy chính mình cũng chẳng hiểu vì sao, nàng chỉ định ninh một điều: "Mình sẽ can Grigôri! Để Grigôri đừng lấy vợ. Nếu không mình sẽ gắn bó đời mình với ai bây giờ?". Lúc ấy kể ra Acxinhia cũng có nghĩ tới Xchêpan, nhưng nàng đã kiên quyết lắc đầu xua đuổi ý nghĩ này ra không đúng lúc ấy.

– Thế nghĩa là mối tình giữa hai chúng mình đến đây là chấm dứt hay sao? – Grigôri hỏi rồi chống khuỷu tay nằm sấp xuống và nhổ những cái cánh của dóa thổ ty hồng hồng nhai trong lúc nói chuyện.

– Chấm dứt thế nào hả anh? – Acxinhia hoảng lên – Sao lại thế được. – Nàng vừa hỏi lại vừa cố tìm gặp cặp mắt Grigôri.

Grigôri chuyển hai lòng trắng phồng phồng xanh xanh, đưa mắt nhìn ra chỗ khác.

Mùi đất kiệt sức vì gió bụi và nắng gắt xông lên nồng nặc. Đám lá hướng dương xanh muốt xào xạc, lật lên lật xuống dưới làn gió. Mặt trời bị che khuất sau đám mây loăn xoăn, mọi vật u ám trong một phút. Một cái bóng lù mù như khói quay lộn, là xuống trườn lên đồng cỏ, lên thôn xóm, lên cái đầu của Acxinhia đang gục xuống ủ rũ, lên cái đài hồng hồng của dóa thổ ty.

Grigôri thở dài, hơi thở của chàng kèm theo một tiếng khò khè. Rồi chàng nằm ngửa ra, hai bả vai áp chặt xuống mặt đất nóng bỏng.

– Thôi thế này này, Acxinhia ạ. – Grigôri bắt đầu nói tách bạch từng tiếng. – Thật khổ tâm quá, trong ngực anh như có cái gì bị hút ra ấy. Anh đã nghĩ kỹ, thấy là...

Chợt có tiếng xe cọt kẹt, rít vang trên mảnh vườn.

– Sang phải, con hói này! Sang phải! Sang phải!...

Acxinhia cảm thấy tiếng quát bờ to quá, nàng vội nằm xoài úp mặt xuống đất. Grigôri hơi ngừng đầu lên khê bảo:

– Bỏ khăn ra. Trắng quá. Khéo họ trông thấy mất.

Acxinhia giật chiếc khăn xuống. Làn gió nóng hổi lợt qua giữa những cây hướng dương khê đập những món tóc mịn màng, vàng óng, loăn xoăn trên gáy Acxinhia. Chiếc xe đã đi qua, tiếng cọt kẹt lảng dần.

– Đây, anh định thế này này. – Grigôri bắt đầu nói và mỗi lúc một thêm sôi nổi, – những việc đã xảy ra rồi thì không nói lại làm gì nữa, cố truy xem ai có lỗi thì có được gì đâu? Cần phải nghĩ cách sau này sống ra sao mới được...

Acxinhia có ý đề phòng. Nàng vò nát cánh hoa vừa phải kiến, lắng nghe, chờ đợi.

Nàng nhìn vào mặt Grigôri, bắt gặp trong hai con mắt của chàng một ánh khô khan, lo lắng.

– Anh định rằng anh và em sẽ kết liễu...

Acxinhia lão đảo. Những ngón tay nàng co quắp nắm chặt một nhánh cỏ ti đầy gân. Nàng phập phồng cánh mũi, chờ Grigôri nói nốt câu. Như một ngọn lửa, nỗi kinh hoàng và lòng nôn nao sôi ruột làm mặt nàng nóng bỏng, khô cả miệng. Nàng cứ tưởng Grigôri sắp nói: "...kết liễu đời Xchépan", nhưng Grigôri chỉ bực bội liếm cặp môi khô cứng, rất khó động dảy, và nói:

– ... chúng ta sẽ kết liễu câu chuyện này thôi. Em thấy thế nào?

Acxinhia vùng đứng lên, lật đặt đi ra cửa, ngực đập cả vào những đóa hướng dương vàng hoe đang rung đưa.

– Acxinhia! – Grigôri ghen ngào kêu lên.

Trả lời Grigôri chỉ có tiếng cửa rít dài.

## XVII.

Lúa mạch đen vừa gặt xong chưa kịp đem về kho thì đã đến lượt lúa mì. Ở những khoảng đất sét, bên những sườn đồi, lá lúa cháy vàng cuộn tròn lại thành những cái ống. Thân lúa sống đã hết đời khô quắt queo.

Mọi người khen mùa màng năm nay tốt. Lúa trĩu bông, hạt rất nặng, rất to.

Sau khi bàn với bà Ilinhitna, ông Panchêlây Prôcôphiêvit quyết định là nếu nhà Cóocsunôp nhận lời kết thông gia thì sẽ để lui lễ cưới đến lễ Chúa cứu thế lần cuối<sup>1</sup>.

Trong nhà còn chưa đi hỏi xem bên kia trả lời thế nào, vì công việc gặt hái đang chờ đấy mà lễ lạt thì cũng sắp đến nơi rồi.

Ngày đi gặt là thứ sáu. Một cỗ ba con ngựa được thắng vào chiếc máy gặt. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đeo lại gọng chiếc xe gỗ, sửa soạn chở lúa về. Pêtorô và Grigôri đi gặt.

Pêtorô ngồi trên cái ghế phía trước, Grigôri bám tay vào cạnh ghế đi bên, mặt mày cau có. Những hòn tròn tròn cứ run run chạy từ hàm dưới chéch lên đến gò má. Pêtorô biết rằng đó là dấu hiệu chắc chắn cho thấy Grigôri đang có gì sôi sục trong lòng và sẵn sàng làm tất cả mọi điều điên cuồng rồi dại, nhưng anh chàng vẫn tiếp tục trêu thằng em với một nụ cười đầy vẻ châm biếm sau chòm ria màu lúa chín:

– Thật đấy, con mụ ấy nó kể đấy!

– Thôi không nói nữa, – Grigôri nhai nhai vài sợi ria, lầu bầu.

---

1. Lễ Chúa cứu thế được cử hành làm ba đợt: đợt thứ nhất vào ngày mồng một tháng tám, đợt thứ hai vào ngày mồng sáu tháng tám và đợt thứ ba vào ngày mười sáu tháng tám. (N.D.)

– Mụ ấy bảo: "Tôi ở vườn rau về thì nghe thấy trong đám hướng dương nhà Mêlêkhôp hình như có tiếng người nói".

– Anh Pêtorô, quãng cái chuyện ấy đi!

– Pha-a-ải... có tiếng người nói. Mụ lại kể: "Tôi bèn ghé mắt nhòm qua hàng rào..."

Grigôri nháy mắt lia lịa:

– Có thôi đi không thì bảo tôi!

– Mày quả là một thằng kỳ quặc: để tao nói nốt đã nào!

– Liệu hôn đấy, anh Pêtorô, muốn đánh nhau phải không?

– Grigôri đứng lại dọa.

Pêtorô rung rung hai hàng lông mày, xoay người ngồi lại, lưng quay về mấy con ngựa, mặt hướng về Grigôri lúc này đã đi tụt lại phía sau.

– Mụ lại bảo: "Tôi ghé mắt nhòm qua hàng rào thì thấy họ, cái đôi nhân tình nhân bánh ấy, đang ôm nhau nằm". Tao hỏi: "Hai đứa nào thế?" thì mụ trả lời: "À Acxiutca nhà Axtakhôp và cậu em bác chứ còn ai nữa?" Tao bảo...

Grigôri nắm luôn cán chiếc chày nặng ngấn để ở sau xe, xông về phía Pêtorô. Pêtorô ném dây cương, nhảy trên ghế xuống, chạy luôn ra trước ba con ngựa.

– À, đồ chết tiệt!... Mày hóa rồ rồi à?... À! À! Nhìn cái mặt nó mà xem...

Grigôri nhe nanh như một con sói, phóng luôn cái chày nặng về phía trước, Pêtorô vừa kịp soài người chống tay xuống đất thì cái chày nặng đã bay vụt qua đầu, cắm phập xuống mặt đất khô rắn như đá, sâu tới hàng véc-sóc, cắm xuống rồi mà còn rít lên, cán rung bần bật.

Nghe tiếng người quát, mấy con ngựa hoảng lên. Pêtorô sầm mặt, nắm dây mõm giữ ngựa, chửi rầm lên:

– Đồ chó đẻ, thiếu chút nữa mày giết tao còn gì!

– Có giết chết mới hả!

– Đồ ngu xuẩn! Đồ điên cuồng rồ dại! Mày thật xứng đáng là tông giống của cha, đúng là một thằng Tréc-két!

Chiếc máy gặt lại chuyển bánh. Grigôri rút cái chàng nạng lên, lơ dẹo theo sau.

Một lát sau, Pêtorô giơ tay vẫy Grigôri.

– Lại đây tao bảo. Đưa tao cái chàng nạng.

Pêtorô chuyển dây cương sang tay trái, còn tay phải thì nắm lấy một cái răng sơn trắng của chiếc chàng nạng.

Giữa lúc Grigôri không đề phòng, Pêtorô đập luôn cái cán chàng nạng vào lưng Grigôri.

– Đáng là cho mày ăn roi da mới phải.

Grigôri nhảy phắt sang bên, Pêtorô thương hại nhìn theo.

Một phút sau, hai anh em đã lại vừa hút thuốc, vừa nhìn vào mắt nhau mà cười.

Mụ vợ của Khristônhia đánh chiếc xe tải chạy trên con đường khác, nhưng mụ cũng nhìn thấy Grigôri lao chiếc chàng nạng về phía Pêtorô. Mụ đang ngồi trên xe, vội nhòm lên nhìn nhưng không thấy rõ được là có chuyện gì xảy ra giữa hai anh em nhà Mêlêkhốp, vì đã bị chiếc máy gặt và mấy con ngựa che khuất. Chưa kịp về tới trong ngõ, mụ đã kêu rầm làng nước:

– Bác Klimôpna ơi! Bác chạy ngay sang ông lão Thổ-nhĩ-kỳ Panchêlây, bảo ông ấy rằng hai thằng con ông ấy đang cầm chàng nạng đâm nhau ở gần cái cuốc-gan Tatarôpxki đấy! Chúng nó đánh nhau một lúc thì thằng Grisca, cái thằng điên khùng rồ dại ấy cầm luôn chàng nạng thọc vào sườn thằng Pêtorô, và ngay lúc ấy thằng kia cũng cho luôn nó... Eo ôi, máu tuôn ra như suối ấy.

Giữa lúc ấy ba con ngựa đang bị thúc kéo cật lực. Pêtorô hét quát ngựa đến khản cả giọng, lại huýt sáo loạn xạ. Còn

Grigôri thì tì một bàn chân bụi bám đen thui thúi vào ván gỗ ngang, gạt những bông lúa vương vào cánh máy gạt. Ba con ngựa bị mòng cắn bắt máu, ve vẩy đuôi kéo dây thừng, chẳng con nào ăn nhíp với con nào.

Khấp đồng cỏ, cho tới đường chân trời xanh xanh, chỗ nào cũng có những người hăm hui làm việc. Những lưỡi máy gạt cắt loạt soạt, lách cách. Đồng cỏ lốm đốm những đống lúa đã gạt. Chuột đồng kêu chi chi trên các gò đất.<sup>1</sup>

– Gạt thêm hai đường nữa rồi chúng mình hút thuốc!

– Pêtorô ngoái đầu, kêu to giữa những tiếng cánh máy gạt rít và tiếng lưỡi dao cắt roàn roạt.

Grigôri chỉ gạt đầu. Gió thổi khô cả môi như thế thì thật khó mở miệng. Grigôri thở hổn hển, phải cầm chàng nặng gần hơn để hất những đám lúa nặng trĩu. Mồ hôi đổ ra đầm cả ngực, đến là ngứa ngáy. Những giọt mồ hôi mặn chát rùng rùng dưới mũi, chảy vào mắt cay sè như bột xà phòng. Một lát sau, hai anh em cho ngựa nghỉ để uống nước và hút thuốc.

Bỗng Pêtorô đưa tay lên che mắt nhìn và nói:

– Không biết có ai đang phi ngựa trên đường cái ấy.

Grigôri cố nhìn kỹ rồi ngạc nhiên giương hai hàng lông mày:

– Hình như là cha đấy mà!

– Mày điên à! Mấy con ngựa thặng cả vào máy gạt rồi thì cha cười cái gì bây giờ?

– Đúng là cha đấy.

– Mày quáng mắt rồi, Grisca ạ!

– Đúng là cha mà!

Một phút sau đã có thể nhìn thấy rõ con ngựa phi như bay và cả người cười ngựa.

---

1. "Những con chuột đồng nhại bọn trẻ chăn bò kêu chi chi". (N.D.)

– Đúng là cha thật... – Pêtorô liên tiếp giậm chân kêu lên, trong lòng vừa lo sợ vừa bồn chồn.

– Có lẽ ở nhà lại xảy ra chuyện gì rồi... – Grigôri nói lên ý nghĩ chung của cả hai anh em.

Khi chỉ còn cách chừng một trăm xa-gien, ông Panchêlây Prôcôphiêvit ghìim ngựa, cho chạy nước kiệu nhỏ.

– Ông quá-â-ật chết... hai thằng chó đẻ! – Từ xa ông đã quay vun vút cái roi da trên đầu và găm lên.

– Ông cụ làm sao thế nhỉ? – Pêtorô nhét đến nửa chòm ria màu lúa chín vào ngậm trong miệng, kinh ngạc chẳng hiểu ra sao cả.

– Trốn ra sau máy gặt mau lên! Lạy Chúa tôi, ông cụ muốn cho chúng mình ăn roi da đấy. Chờ được rõ đầu đuôi thì đã buơu đầu... – Grigôri vừa cười vừa nói, – chuẩn ngay ra sau xe, phòng có chuyện gì xảy ra.

Con ngựa đổ mồ hôi như tắm lóc cóc chạy qua đám rạ đã cắt với một nước kiệu rất sóc. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vẫn vung roi, hai chân lông thông hai bên bụng con ngựa (con ngựa ông cưỡi còn chưa kịp đóng yên).

– Chúng mày đã giở cái trò gì ở đây thế hử, yêu tinh quỷ sứ đẻ ra chúng mày?!

– Chúng con đang gặt mà... – Pêtorô dang hai tay trả lời, nhưng mắt vẫn lo lắng liếc nhìn ngọn roi.

– Đứa nào cầm chày nặng đâm đứa nào hử? Tại sao chúng mày đánh nhau hử?...

Grigôri quay lưng về phía cha, lẩm nhẩm đếm những đám mây đang bị gió quét trên trời.

– Cha làm sao thế? Chày nặng nào cơ chú? Mà ai đánh nhau với ai?... – Pêtorô hấp háy con mắt nhìn ông già từ chân đến đầu, hai chân thay nhau giậm xuống đất.

– Thế mà con mụ ấy nó lại chạy đến kêu rống lên: "Hai cậu con trai ông cầm chày nện đâm nhau đấy!" Sao lại thế? Thế là nghĩa lý ra sao? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit lắc đầu một thôi một hồi rồi ném dây cương, nhảy xuống từ trên lưng con ngựa chạy tuồng đã đứt hơi. – Thế là tao vớ luôn con ngựa của thằng Phenca Xêmiskin phóng thẳng một mạch đến đây. Sao lại thế nhỉ?

– Nhưng ai nói thế cơ chứ?

– Một con mụ.

– Nó nói bậy đấy cha ạ! Con mụ khốn kiếp lại ngủ li bì trên xe, mê sảng đấy thôi.

– Cái con mụ! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit rít lên và cứ thăm tự chế giễu mình. Con gà mái Klimôpna này! Chao ôi, lạy Chu-u-úa tôi!... Sao lại thế nhỉ? Tao phải nện cho con chó cái ấy một trận mới được!... – Ông già liên tiếp giậm hết chân nọ đến chân kia, trong khi đó bên chân trái, cái chân thọt, cứ khập khà khập khiễng.

Grigôri dán mắt xuống đất cười không ra tiếng, người rung bần lên. Pêtorô vuốt bộ tóc dể mỗ hơi, trần trần nhìn bố.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nổi lòi đình lên một trận rồi cũng nguôi dần. Ông ngồi lên chiếc máy gặt, cho chạy hai đường, vừa gặt vừa ném xuống những mớ lúa đã gặt. Rồi ông lại văng tục một thôi một hồi và lên ngựa trở về. Con ngựa chạy ra đường cái, vượt hai chiếc xe chở lúa, làm bụi tung mù lên cho đến khi về tới thôn. Nhưng ông già đã để quên trên cái rãnh một ngọn roi bện rất tinh vi, với cái ngù rất diện. Pêtorô cuộn cái roi vào tay, và lắc đầu nói với Grigôri:

– Thằng nhóc ạ, cái roi này vốn là định dành cho tao với mày đấy. Xem này, thế này mà gọi là một cái roi à? Của này thì chỉ quất một cái là bằng đầu con nhà người ta đấy em ạ!

## XVIII.

Gia đình nhà Coócsunốp được công nhận là giàu nhất thôn Tatacxki. Mười bốn cặp bò mộng, một đàn ngựa, những con ngựa cái mua tận trại ngựa giống Prôvanxki, mười lăm con bò cái, cơ man nào là gia súc không dùng làm sức kéo, một đàn cừu hàng mấy trăm con. Cơ ngơi nom cũng rất bề thế: một ngôi nhà chẳng thua gì nhà của lão Môkhôp, với sáu gian phòng lợp tôn, nhà xếp lợp ngói mới rất đẹp, một khu vườn rộng đến một dê-xi-a-chin rười. Con người ta còn có thể mơ ước gì hơn nữa?

Chính vì thế mà hôm đầu tiên đi hỏi vợ cho con, ông Panchêlây Prôcôphiêvit không khỏi cảm thấy rụt rè và miễn cưỡng, nhưng ông đã cố giấu tâm trạng ấy. Gia đình Coócsunốp làm gì chẳng kiếm được cho con gái một chàng rể bảnh hơn Grigôri. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit hiểu như thế lắm. Ông sợ bị từ chối, vì thế đã không muốn đến cạnh tranh một lão già trái tính trái nết như Coócsunốp. Nhưng như gỏi ăn sắt, bà Ilinhitna đã làm ông xiêu xiêu dần, và cuối cùng bà đã đánh bại được cái tính ương ngạnh của ông già. Tuy đã ưng thuận sẽ đi, nhưng trong thâm tâm ông vẫn nguyên rửa cả Grigôri lẫn bà Ilinhitna cũng như tất cả mọi người trên thế gian này.

Thế nào cũng còn phải đi lần thứ hai để biết nhà bên kia trả lời như thế nào, và mọi người đều chờ đợi ngày chủ nhật. Trong khi đó, dưới cái mái son màu xanh đồng của nhà Coócsunốp, ý mỗi người lại một khác. Sau khi những người đi đàm hỏi ra về, cô gái đã trả lời khi mẹ hỏi:

– Con yêu Grisca, con sẽ chẳng lấy người nào khác đâu!

– Con bé dở hơi này, mày kiếm được một thằng chồng chưa cưới như thế đấy, – Người bố cố khuyên con gái. – Nó chỉ được độc một điểm là đen sì như một thằng Di-gan mà thôi. Con yêu

của cha, chẳng nhẽ cha lại đi tìm cho con một thằng chồng chưa cưới như thế hay sao?

Natalia đỏ mặt, nước mắt rùng rùng:

– Con sẽ không lấy ai khác đâu cha ạ... Bằng không con sẽ không đi lấy chồng nữa, cha mẹ cũng đừng để cho ai đến dạm hỏi nữa. Cha mẹ cứ cho con vào nhà tu kín ở Uxto-Mêtvêdixki cũng được.

Người cha đành hạ cây chủ bài. Ông đưa ra lý lẽ cuối cùng:

– Nó là một thằng trai gái lung tung, chuyên tăng tịu với những ả vợ lính vắng chồng. Tai tiếng khắp thôn trên xóm dưới rồi đấy.

– Tai tiếng cũng chẳng sao!

– Mà thấy chẳng sao thì tao lại càng nhẹ xác! Câu chuyện đã thế này thì cũng như bị người ta cướp không trên tay một bao bột thôi.

Natalia là con gái lớn, được cha nuông, nên không bị ép buộc trong chuyện chồng con. Ngay từ thời kỳ ăn mặn năm ngoái, từ xa lắm, tận ven sông Chútcan, đã có một gia đình Cô-dắc cự giáo<sup>1</sup> giàu lắm đến đánh mối. Từ vùng sông Khôpe và sông Tria<sup>2</sup> cũng có những người mối manh tìm đến, nhưng mấy anh chàng muốn làm chú rể ấy đều không vừa mắt Natalia, vì thế các lễ vật dạm hỏi đều chẳng được tích sự gì cả.

Thật ra thì trong thâm tâm Mirôn Grigôriêvit cũng thích Grigôri với cái tính hiền ngang ngổ ngáo rất là Cô-dắc, cái tinh thần yêu công việc, hay lam hay làm của chàng. Ngay từ hôm

- 
1. Giữa thế kỷ 17, ở Nga có một phong trào tôn giáo do tổng tư tế Avacum lãnh đạo, sau đó đã thành lập nhiều giáo phái gộp lại thành một ngành gọi là Cựu giáo. (N.D.).
  2. Sông Khôpe là nhánh bên trái, sông Tria là nhánh bên phải của sông Đông. (Lời chú của bản tiếng Nga).

Grigôri đoạt giải nhất về kỹ thuật đặc biệt trong cuộc đua ngựa, ông đã thấy chàng nổi bật trong số các chàng trai toàn trấn, nhưng ông vẫn thấy như mình sẽ mất thể diện nếu đem con gái gả cho một anh chàng chẳng giàu có gì lắm, lại còn mang tai mang tiếng như Grigôri.

– Thằng bé ấy nó chịu thương chịu khó, mặt mũi cũng dễ coi... – Đêm đêm bà vợ lại vuốt ve bàn tay đầy lông đỏ, lấm tẩm tàn hương của chồng và rủ rỉ bên tai ông. – Con con Natalia nhà ta, ông Grigôriêvit ạ, nó đã mê thằng ấy đến khô héo cả người rồi... Thằng ấy đã chiếm mất hết hồn vía con bé nhà ta rồi.

Mirôn Grigôriêvit xoay lưng về phía bộ ngực xương xẩu, lạnh như tiền của vợ, lầu bầu bực bội:

– Có để người ta yên không nào, người gì mà đầy gai như quả ngư bàng thế! Dù bà có đem nó gả cho thằng Pasa dở người tôi cũng mặc! Đúng là Chúa đã ban cho bà một đầu óc khôn ngoan nhất đời! "Mặt mũi cũng dễ coi!"... Ông già nhại vợ, – Sao, bà gặt được thóc lúa trên cái mồm của nó đấy chắc?...

– Thóc lúa thì đã có chán chê rồi còn gì...

– Nhưng rõ ràng là bà có nghĩ gì đến cái nhân cách con người của nó đâu! Nếu nó là một thằng đúng đắn một chút thì lại khác. Mà tôi nói thật là cũng ngượng mặt khi đem con gái gả cho cái bọn Thổ-Nhĩ-Kỳ ấy. Nếu họ cũng được như nhà ta thì... – Mirôn Grigôriêvit kiêu hãnh đến nẩy cả người trên giường.

– Nhà ông bà bên ấy cũng chịu thương chịu khó và có của ăn của để đấy chứ... – Bà vợ vừa thủ thỉ vừa cọ người vào cái lưng cánh phẫn của ông chồng vừa vuốt ve bàn tay của ông, cố làm ông nguôi đi.

– Rõ nồm chưa, có lui ra không nào? Cứ như là bên phía ấy không có chỗ nằm không bằng. Làm gì mà sò sò soạng soạng

vào người ta như sờ con bò chữa ấy? Còn chuyện con Natalia thì mặc xác bà. Bà gả nó cho một con bé cạo trọc tôi cũng mặc!...

– Có con thì phải biết thương chúng nó chứ! Chúa sẽ cứu giúp chúng nó, cho chúng nó được giàu có... – Bà Lukinhitna vẫn nói khàn khàn bên cái tai đầy lông lá của Mirôn Grigôriêvit.

Ông già đập chân vài cái, nằm sát vào tường, rồi ngáy khò khò, vờ ngủ.

Giữa lúc chẳng ai chờ đợi thì nhà bên kia lại kéo đến. Vừa xong lễ mi-xa họ đã đi một chiếc xe ngựa bốn bánh đến cổng nhà. Bà Ilinhitna đặt chân xuống bọc xe, thiếu chút nữa làm chiếc xe lăn kênh, nhưng ông Panchêlây Prôcôphiêvit lại nhảy phóc từ chỗ ngồi xuống đất, y như con gà trống non. Tuy hai chân ngồi có bị tê, nhưng ông không để lộ ra nét mặt, vẫn hiên ngang khập khiễng đi vào trong nhà.

Mirôn Grigôriêvit nhìn ra cửa sổ, "ồ"! lên một tiếng:

– Lại nhà họ rồi kìa! Thật là ma dẫn lối quỷ đưa đường!

– Trời ơi là trời, tôi vừa mới nấu nướng xong, chẳng kịp thay cái váy nữa!

– Thế cũng đẹp chán rồi! Chắc hẳn người ta không đến để hỏi bà đâu. Nom cứ như một đám hắc lao trên con ngựa, ai vờ đến bà làm gì?...

– Cái ông này bố mẹ đẻ ra đã tầm bậy tầm bạ, càng già càng điên cuồng rồi đại.

– Thôi thôi, có im đi không nào!

Trong khi nhà trai đi qua sân, bà vợ còn nhìn Mirôn Grigôriêvit từ đầu đến chân mà mắng:

– Chẳng biết mặc cái áo so-mi cho sạch sẽ một chút, áo rách hở cả lườn ra mà không biết thẹn à? Đúng là bẩn như hủ!

– Không sao đâu, rồi bà xem, tôi mặc cái áo so-mi này họ cũng vẫn nhận ra tôi như thường. Dù tôi có khoác manh chiếu dup, họ cũng vẫn phải đến hỏi con gái tôi.

– Xin chào ông bà! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vấp chân vào ngưỡng cửa, cất tiếng chào như gà gáy, nhưng ông chào xong lại thấy tiếng mình vang quá to, nên ông ngưng quá, bèn quay về phía bức hình thánh, làm dấu phép thừa mất một lần.

– Chào ông bà. – Chủ nhà chào lại, nhưng cứ hăm hăm nhìn đám đám hỏi như một con quỷ dữ.

– Chúa cho một ngày đẹp trời đấy ông bà nhỉ.

– Ơn Chúa, trời đất vẫn thế.

– Như vậy bà con cũng dễ làm ăn một chút.

– Vâng, đúng là như vậy.

– Vá-â-â-ng.

– Hừ-ừ-ừm.

– Thưa ông Mirôn Grigôriêvit, hôm nay chúng tôi đến, có nghĩa là, có nghĩa là để hỏi xem bên nhà ta đã bàn định ra sao và hai gia đình chúng ta có thể kết thông gia với nhau hay không....

– Xin mời ông bà vào nhà trong đã. Xin mời ông bà ngồi chơi. – Bà chủ nhà cúi chào mời khách, gấu váy chếp nếp quá dài kéo lệt sệt trên sàn nhà lát gạch.

– Xin ông bà cứ cho tự nhiên.

Bà Ilinhitna vén áo dài ngồi xuống. Vải pô-po-lin loạt soạt. Mirôn Grigôriêvit tì khuỷu tay lên cái mặt bàn trải tấm khăn vải son mới, chẳng nói chẳng rằng. Tấm vải son xông lên sắc súa mùi cao-su ướt và không biết còn mùi gì nữa. Từ bốn góc viền hoa, những vị hoàng đế và hoàng hậu Nga đã băng hà nhìn ra với những cặp mắt kênh kiệu, còn ở giữa là hình của những

công chúa đội mũ trắng rộng vành và hoàng đế Nhicôlai Alêchxandrôvit<sup>1</sup> nhỏ nhem nhỏ thủ những vết chân ruồi.

Mirôn Grigôriêvit phá tan bầu không khí chết lặng:

– Thôi được... Vợ chồng tôi đã quyết định cho con cháu về làm dâu ông bà. Nếu thỏa thuận xong xuôi hai nhà sẽ kết thông gia với nhau...

Ông chủ nhà vừa nói đến đây thì không biết từ một nơi bí mật nào trong chiếc áo đoạn ngắn vai bông, hình như từ sau lưng thì phải, bà Ilinhitna rút ngay ra một cái bánh mì trắng rất dài và đặt lên bàn.

Còn ông Panchêlây Prôcôphiêvit thì không hiểu vì lẽ gì, tự nhiên ông muốn làm dấu phép, nhưng mấy ngón tay chai sần cong cong như cánh kim vừa hợp lại với nhau để sẵn sàng làm dấu phép và mới giờ lên đến nửa đường thì bỗng nhiên chệch đi: trái với ý muốn của chủ nó, ngón tay cái, móng vừa dài vừa đen, so ý một cái luồn ngay vào giữa ngón tay trỏ và ngón tay giữa<sup>2</sup>. Thế là cái bộ ba dơ dáy khó coi ấy vội len lén luồn xuống dưới cái tà vênh lên của chiếc áo trêch-men màu lam, và lòi từ trong đó ra một cái chài dầu đỏ hồng.

– Thưa ông bà thông gia thân mến, bây giờ chúng ta hãy cầu Chúa và uống hớp rượu, rồi sẽ bàn về các cháu và thỏa thuận về chuyện cưới xin...

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit hấp háy con mắt ra vẻ cảm động lắm. Ông nhìn mãi bộ mặt lốm đốm tàn hương của ông thông gia rồi đưa bàn tay to bè bè như cái móng ngựa, trù mến vỗ vỗ vào dít chai.

- 
1. Hoàng đế nước Nga thời bấy giờ, đại diện cuối cùng của dòng Rômanốp trên ngai vàng của nước Nga, bị xử tử tháng 7-1918 (N.D.)
  2. Dấu hiệu tượng trưng sự giao cấu, thường dùng thay một lời chửi tục (N.D.)

Một tiếng đồng hồ sau, hai ông thông gia đã ngồi sát cạnh nhau, thân thiết đến nỗi những món râu xoăn đen như hắc ín của ông Mêlêkhốp chạm cả vào những món râu mượt hung hung đỏ của ông Coócsunốp. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit thở ra nặc mùi dưa chuột muối lờm lợm, bắt đầu mặc cả:

– Ông thông gia thân mến của tôi ơi! – Ông bắt đầu nói giọng rầm rì nhưng rất vang. – Ông thông gia thân mến của tôi ơi! – đến đây thì bỗng nhiên ông giật giọng quát lên. – Này ông thông gia! – ông gầm lên, nhe cả mấy cái răng cửa vừa đen vừa cùn. Ông thách cưới như thế thì vượt mức chịu đựng của tôi nhiều quá đấy! Ông thử ngắm mà xem, ông thông gia thân mến, ông đã muốn gây khó dễ cho tôi như thế nào: một đôi ủng có đế cao, một nhé, một cái áo lông kiểu sông Đông, hai nhé, hai cái áo dài len, ba nhé, một tấm khăn quàng bằng lụa, bốn nhé. Thế thì đến làm cho tôi pha-a-á sản chứ còn gì!...

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit khoát rộng hai tay, những đường chỉ trên vai bộ quân phục ngự lâm Cô-dắc của ông bực ra, bụi tỏa mù mịt. Trong khi đó, ông Mirôn Grigôriêvit cứ gục đầu, dán mắt xuống tám vải son lênh lảng vớt-ca và nước dưa chuột muối. Ông cố đọc dòng chữ ghi trên một hình vẽ cầu kỳ rắc rối: "Các triều hoàng đế toàn Nga". Rồi ông chuyển con mắt xuống dưới một chút: "Hoàng đế Nhicôlai..." phần dưới dòng chữ bị một miếng vỏ khoai tây che mất. Ông nhìn mãi bức tranh mà tìm chẳng thấy mặt hoàng đế đâu cả. Thì ra một cái vỏ chai vớt-ca uống cạn đã được đặt đúng vào chỗ ấy. Mirôn Grigôriêvit lại cung kính hấp háy con mắt, cố nhìn cho rõ bộ quân phục rất sang mà hoàng đế đang mặc cùng với một chiếc thắt lưng trắng, nhưng bộ quân phục cũng đã bị những đám hạt dưa chuột lầy nhầy nhô lên che kín cả. Đứng giữa các vị công chúa nhợt nhạt và giống nhau như lột, hoàng hậu đội một cái mũ rộng vành đang nhìn ông, coi bộ rất dương dương tự đắc. Mirôn Grigôriêvit bỗng cảm thấy mình nhục quá, trào cả nước mắt.

Ông nghĩ bụng: "Bây giờ thì nom mụ kiêu căng hợm hĩnh quá lắm, cứ như con ngỗng nằm thò cổ trong lồng ra. Nhưng hãy chờ đến khi mụ phải gả chồng cho con gái, lúc ấy là lão sẽ xe-e-em mặt mũi mụ ra sao!"

Trong khi ấy ông Panchêlây Prôcôphiêvit vẫn cứ rì rầm bên tai ông như một con ong vò vẽ đen khổng lồ. Mirôn Grigôriêvit giương cặp mắt đầy giận dữ lên nhìn ông thông gia tương lai, lắng nghe:

– Nếu chúng tôi phải lo một món dẫn cưới như thế cho con gái ông, mà bây giờ cô ấy cũng là con gái của tôi nữa... nếu chúng tôi phải lo cho con gái ông và con gái tôi một món dẫn cưới như thế... cả một đôi ủng có đế, lại cả một cái áo lông kiểu sông Đông... thì bên chúng tôi đến phải đem gia súc trong sân nuôi ra mà bán đi thôi...

– Ông tiếc hủ? – Mirôn Grigôriêvit dấm tay xuống bàn.

– Trong chuyện này thì đâu phải là tiếc...

– Ông tiếc hủ?

– Huộm đã nào, ông thông gia của tôi ơi...

– Nếu tiếc thì thôi!...

Mirôn Grigôriêvit xòe bàn tay dấm mồ hôi gạt trên mặt bàn một cái, cốc tách roi loảng xoảng xuống sàn.

– Cô nhà ta rồi cũng phải có gì mà sống, mà làm ăn chứ?

– Tùy ý ông đấy! Đồ dẫn cưới thì phải có cho đủ, nếu không chẳng thông gia thông giặc gì nữa!

– Đến phải đem gia súc đi bán thôi... – Panchêlây Prôcôphiêvit lắc đầu. Chiếc vòng trên tai ông rung theo, mờ mờ ánh bạc.

– Đồ dẫn cưới phải có cho đủ!... Con bé nhà tôi cũng có mấy hòm tư trang. Nếu ông thấy nó vừa ý ông thì ông hãy thuận theo ý tôi-ô-ôi!... Phong tục Cô-dắc cổ truyền của chúng ta

vốn như thế rồi. Từ xưa đã như thế, chúng ta phải theo cho đúng thời xưa...

– Tôi xin thuận!...

– Ông hãy thuận đi.

– Tôi xin thuận!...

– Còn việc làm ăn sau này thì mặc xác hai vợ chồng trẻ chúng nó với nhau. Chúng ta đã sống và sẽ còn sống chẳng thua kém gì ai. Thế thì mặc chúng nó, cho chúng nó xây dựng lấy cơ đồ của chúng nó!...

Một lần nữa, râu của hai ông thông gia lại đan với nhau thành một cái hàng rào hai màu. Hôn xong, ông Panchêlây Prôcôphiêvit ăn một miếng dưa chuột héo, không có nước, để đánh bật mùi cái hôn ấy. Rồi xúc động vì nhiều tình cảm hỗn tạp hòa lẫn với nhau, nước mắt nước mũi ông cứ chảy ròng ròng.

Hai bà thông gia cũng ngồi ôm lấy nhau trên cái hòm lớn, bà nọ hét đến điếc tai bà kia. Vốt-ca làm cho mặt bà Ilinhitna đỏ bừng bừng như một đóa anh đào. Nhưng vốt-ca lại làm cho mặt bà thông gia của bà tái xanh như một quả lê rừng mùa đông gập tiết đại hàn.

– Khấp thế gian này không thể tìm đâu ra một đứa như con bé nhà tôi đâu! Nó sẽ vâng lời bà, nó sẽ hiếu thuận với bà, nó sẽ quyết không bao giờ vượt quyền bà đâu. Bà thông gia thân mến của tôi ơi, nó sẽ không nói lại bà nửa lời nào đâu.

– Ôi dào, bà bạn thân mến của tôi ạ, – Bà Ilinhitna vội ngắt lời bà kia, tay trái bà áp vào má, còn bàn tay phải thì đỡ khuỷu tay trái – cái thằng chó đẻ ấy, tôi rầy la nó không biết đã bao nhiêu lần rồi! Tối chủ nhật vừa qua, nó vốc thuốc lá bỏ vào bao, sắp sửa đi chơi, tôi lại bảo nó: "Cái quân nghịch tặc nghịch tử, quân chết tiệt kia, bao giờ mày mới bỏ được cái con ấy hử? Tao đã già như thế này rồi mà mày còn định bôi tro trát

trấu vào mặt tao bao nhiêu lâu nữa hử? Thằng Xchêpan nó sẽ vện cổ mày đi, chỉ rắc một cái thôi!..."

Mitca đứng trong bếp ghé mắt vào cái kẻ bên trên cánh cửa, nhòm vào phòng trong. Dưới chân Mitca, hai đứa em gái nhỏ của Natalia xì xào với nhau.

Trong gian phòng xa nhất, ở góc nhà, Natalia ngồi trên mép cái lò bằng gạch dùng làm chỗ nằm. Nàng đưa cánh tay áo chặt căng lên lau nước mắt. Một cuộc sống mới đã lù lù tiến tới ngưỡng cửa, nó làm nàng lo sợ, nó làm tình làm tội nàng với bao nhiêu điều không thể biết trước.

Trong nhà đã uống cạn chai vốt-ca thứ ba. Mọi người quyết định cho cô dâu về nhà chú rể vào đợt đầu của lễ Chúa cứu thế.

## XIX.

Nhà Coócsunôp bán tinh bán mù trong cảnh bận rộn lúc sắp đến ngày cưới. Người ta vội vã may nốt cho cô dâu những thứ đồ lót và mừng mần. Tối tối Natalia lại ngồi đan cho chồng chưa cưới của nàng một chiếc khăn quàng bằng len dê lông xồm, màu xám, và một đôi găng cũng thế. Phong tục từ xưa là như vậy.

Bà Lukinhitna, mẹ nàng, thì còng lưng đến khuya trên chiếc máy khâu, để giúp chị thợ may mời từ trên trần về.

Mitca vừa cùng bố và những người làm ở ngoài đồng về. Chưa kịp rửa ráy, chưa kịp lôi đôi ủng nhọn làm đồng ra khỏi hai bàn chân lên chai, nó đã vào ngay phòng trong, ngồi xuống bên cạnh Natalia. Làm khổ em gái là việc mà Mitca thích nhất.

— Mày đan đấy à? — Nó hỏi gọn lỏn, rồi nháy mắt chỉ cái khăn quàng có những cái ngù lông xồm.

– Phải, em đan đấy, việc gì đến anh?

– Cái con dỏ hơi này, mày cứ đan đi, cứ đan đi. Rồi nó sẽ cho mày mấy cái bạt tai để cảm ơn mày.

– Sao vậy?

– Chẳng vì sao cả. Thằng Grisca là bạn thân của tao, tao biết nó lắm chứ. Cái con chó dái ấy, nó cần ai có bao giờ nói trước đâu.

– Anh đừng có nói bậy, cứ làm như em chẳng biết gì về anh ấy không bằng.

– Nhưng tao còn biết nhiều hơn mày. Hai chúng tao đã cùng đi học với nhau mà.

Mitca vờ thở dài nảo nuốt, hai con mắt cứ dán vào hai bàn tay dùng chày nện đến sây sứt, cái lưng dài ngoẵng của nó còng hẳn xuống.

– Natasca<sup>1</sup> ạ, mày lấy nó thì đến khổ một đời thôi! Tao thấy mày cứ ở nhà làm bà cô là tốt nhất. Mà mày thấy nó tốt nó hay ở chỗ nào cơ chứ? Hả? Nom chết khiếp đi được. Con ngựa thồ tả ấy mày không cuội nổi đâu. Mà nó lại còn dỏ hơi nữa chứ... Mày thử nhìn kỹ mà xem: nó chỉ là một thằng bỏ đi!...

Natalia giận lắm, nàng nuốt nước mắt và cứ cúi gục xuống chiếc khăn quàng, nom đến là tội nghiệp.

Mitca không mủi lòng, vẫn tiếp tục nói ác:

– Nhưng điều chủ yếu là cái tính nó khô khan... Mày còn khóc cái gì nữa chứ? Sao mày xuẩn thế. Natasca. Thôi cắt đứt đi! Tao sẽ lập tức đóng yên con ngựa, phi sang bảo nó: này chó có vác mặt đến nhà tao nữa nhé...

Cụ Grisaca đã cứu Natalia thoát nạn. Cụ bước vào phòng trong, một tay cầm cái chày nện sẵn sùi gồ thử xem mặt sàn

---

1. Tên dùng để gọi Natalia một cách thân mật. (N.D.)

có chắc không, còn tay kia vuốt vuốt bộ râu màu đay vàng rồi như bông bong. Cụ chọc chọc cái nạng về phía Mitca và hỏi:

– Thằng chết tiệt này, mày vác mặt đến đây làm gì hả?

– Cháu vào hỏi han xem nó thế nào thôi, ông ạ. – Mitca chống chế.

– Hỏi với han cái gì hả? Cái gì hả? Thằng chết tiệt, tao ra lệnh cho mày lập tức xéo khỏi chỗ này. Đi đều... bước!

Cụ vung cái nạng đi tới trước mặt Mitca, hai cái chân khô quắt như hai que củi bước chập chững.

Cụ Grisaca đã giậm chân trên mặt đất này sáu mươi chín năm rồi. Cụ có dự chiến dịch Thổ-nhĩ-kỳ năm 1877, làm cần vụ theo hấu tướng Guốcô<sup>1</sup>, nhưng sau bị ghét bỏ, phải xuống chiến đấu dưới trung đoàn. Vì có thành tích chiến đấu ở Plépna và Rô-sít<sup>2</sup>, cụ đã được thưởng hai huân chương thánh Gioóc và một huy chương thánh Gioóc. Cụ về sống nốt cuộc đời với con trai và được tất cả mọi người trong thôn kính trọng vì đến già đầu óc cụ vẫn minh mẫn, tính tình lại thẳng thắn cương trực và đãi khách rất hậu. Những năm gần cuối đời cụ chỉ tiêu ma trong những hồi ức về thời xưa kia.

Mùa hè, từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn, cụ chỉ ngồi trên cái bục đất đắp quanh nhà, lấy nạng về những cái hình gì gì trên mặt đất, hoặc gục đầu suy nghĩ với những hình ảnh mung lung, những ý nghĩ phiến đoạn chập chờn hiện ra qua làn sương mù của lãng quên thành những phản quang mờ đục của hồi ức.

Cái lưỡi trai nứt nẻ của chiếc mũ cát-két Cô-dắc đã bạc màu in một cái bóng đen lên cặp mi thâm quầng của đôi mắt

---

1. (1828-1901) Thống soái của quân đội Nga hoàng trong cuộc chiến tranh Nga-Thổ, 1877. (N.D.).

2. Hai thành phố bị quân Nga đánh chiếm trong cuộc chiến tranh Nga-Thổ, 1877. (N.D.).

nhắm lại. Do cái bóng ấy, những vết nhăn trên má cụ nom như sâu hơn, bộ râu bạc phơ nhuộm thêm một ánh xám xám. Một thứ máu đen như bùn đất đen trong khe núi lừ đừ chảy trong những ngón tay bắt chéo trên cái nạng, trong hai bàn tay, trong những mạch máu đen sì sùng phồng.

Máu mỗi năm một lạnh đi. Cụ Grisaca than vãn với Natalia, đứa cháu gái yêu của cụ:

– Bớt-tất len cũng chẳng làm hai bàn chân ông ấm thêm chút nào. Cháu yêu của ông, cháu lấy móc móc cho ông một đôi ấm nhé.

– Ông lạ thật đấy, ông ạ, bây giờ đang là mùa hè cơ mà!  
– Natalia vừa cười vừa ngồi xuống cái bọc đất bên cạnh ông và cứ nhìn cái tai nhăn nheo vàng vàng rất to của ông.

– Cháu yêu của ông ạ, cũng thế thôi mà, mùa hè thì mùa hè, nhưng máu ông cứ lạnh ngắt như đất đào dưới sâu lên ấy.

Natalia nhìn cái lưới những mạch máu trên bàn tay ông và nhớ lại rằng hồi Natalia còn bé lắm, có lần người ta đã đào một cái giếng trong sân và Natalia đã lấy đất sét nhão trong cái thùng ra, để nặn những con búp bê rất nặng và những con bò có hai cái sừng đến là dễ gãy. Natalia hồi tưởng rất sống động cảm giác lúc nàng chạm tay vào chất đất không sức sống, lạnh như băng lấy từ một chỗ sâu năm xa-gien lên, và bây giờ thì nàng kinh hãi nhìn hai bàn tay ông, hai bàn tay già nua màu đất sét, đầy những vết da mồi nâu nâu.

Natalia thấy như không phải là một thứ máu đỏ vui tươi mà là chất bùn đất sét nâu xanh đang chảy trong hai bàn tay ông.

– Ông có sợ chết không hả ông? – Natalia hỏi.

Cụ Grisaca quay cái cổ ngẩng nhăn nheo, nhằng nhịt những mạch máu khô, tựa như muốn lôi nó ra khỏi cái cổ đứng của chiếc áo quân phục đã tàng, chòm râu bạc xanh rung rung.

– Ông đang chờ thần chết như một người khách quý đây. Đã đến lúc rồi còn gì... Ông sống đã nhiều, đã đi lính phục vụ nhà vua, và trong đời ông, ông đã uống không biết bao nhiêu rượu vốt-ca rồi, – cụ mỉm cười nói thêm để lộ hai hàm răng trắng lóa, hai con mắt nhăn nhúm rung rung.

Natalia vuốt vuốt tay ông rồi đứng dậy đi chỗ khác, còn cụ Grisaca thì vẫn cứ ngồi lại trên bục đất và khom lưng dùng cái nạng có chỗ tay cầm mòn bóng vẽ những hình lằng nhằng trên mặt đất. Cụ ngồi đấy trong bộ quân phục xám xám đã vá nhiều chỗ. Mấy cái khuyết màu đỏ tươi trên cái cổ đứng chặt sát lúc nào nom cũng tươi cười, rất trẻ, rất linh lợi.

Bề ngoài cụ Grisaca đã nhận cái tin Natalia lấy chồng một cách khá bình tĩnh, nhưng trong thâm tâm thì cụ vừa đau lòng vừa bực mình. Ở bàn ăn, Natalia thường dành cho cụ miếng ngon nhất. Natalia giặt giũ đồ lót, đan tất, vá mạng quần áo ngoài cho cụ. Vì thế, sau khi biết tin ấy, cụ đã nhìn Natalia bằng cặp mắt nghiêm khắc trong khoảng hai ngày.

– Cái họ Mêlêkhốp có những thằng Cô-dắc khá lắm đấy. Mồ ma lão Prôcôphi là một tay rất dũng cảm. Không biết mấy đứa cháu của lão bây giờ như thế nào? Thế nào hả?

– Mấy thằng cháu ông cụ cũng không đến nỗi gì, – Mirôn Grigoriêvit trả lời qua loa cho xong chuyện.

– Nhưng thằng Grisaca là một thằng mất dạy, chẳng biết lễ phép là gì cả. Mấy hôm trước tao ở nhà thờ ra, nó gặp cũng chẳng thèm chào. Ngày nay người già cả không còn được quý trọng lắm nữa rồi.

– Thằng bé ấy cũng ân cần chu đáo đấy cha ạ. – Bà Lukinhitna chống chế cho con rẽ tương lai.

– Sao hử? Mà bảo là nó ân cần chu đáo à? Thế thì cũng được, trăm sự nhờ Chúa thôi. Chỉ cần nó vừa ý con Natalia là được...

Cụ Grisaca gần như chẳng dự gì vào buổi đính hôn. Cụ ở nhà trong ra, ngồi vào bàn một lát, vất vả lắm mới nuốt trôi được một chén vớt-ca qua cái cuống họng như tắc lại. Rồi cụ nóng người lên, cảm thấy mình đã chuenh choáng, bèn bỏ đi ngay.

Trong hai ngày liền, cụ cứ nhảy nhảy miệng, rung rung bộ râu nửa trắng nửa xanh, lặng lẽ theo dõi cái vẻ vừa mừng vừa lo của Natalia. Nhưng sau đó xem ra cụ cũng nguôi nguôi.

– Natasca! – Cuối cùng cụ gọi cô cháu gái.

Natalia lại gần ông.

– Thế nào cháu, cháu yêu của ông, bây giờ thì có lẽ cháu vui lắm đấy nhỉ? Có phải thế không?

– Chính cháu cũng chẳng biết nữa, ông ạ, – Natalia thú nhận.

– Hừ-hừ.... hừ-hừ... con bé này... Thôi, cầu Chúa che chở cho cháu, cầu Chúa. – Rồi cụ buồn bực mắng Natalia, giọng chua xót: – Con bé này tệ thật, mày cũng chẳng chờ ông chết rồi hãy đi lấy chồng... Không có mày ở nhà, ông sống cũng đến khổ.

Mitca ở trong bếp nghe trộm câu chuyện, đến lúc này mới nói chỗ ra:

– Ông ạ, có lẽ ông còn sống hàng trăm năm nữa, thế mà nó cứ phải chờ đấy chắc? Ông đùa dai bậc nhất đấy?

Cụ Grisaca giận tái xanh tái tím, thở không ra hơi nữa. Cụ gõ cái nạng xuống đất, giậm chân:

– Cá-á-âm ngay, đồ chết tiệt, đồ chó đẻ! Xéo! Xéo đằng nào thì xéo! À cái thằng này, mày là đồ quỷ dữ!... Quân nghe trộm, đồ nghịch tặc nghịch tử!

Mitca cười hì hì chạy ra sân. Con phần nộ của cụ Grisaca thì còn kéo dài rất lâu. Cụ chửi Mitca không ngớt miệng, hai

cái chân di bít tất len ngắn cổ của cụ cứ run bắn bật, nhất là ở chỗ đầu gối.

Natalia có hai đứa em gái là Maritca chừng mười hai tuổi và Gripca tám tuổi. Gripca là một con bé rất ranh mãnh, tinh nghịch. Cả hai đều mong mau chóng đến ngày cưới chị.

Hai người làm công thường xuyên cho nhà Coócsunôp cũng không giấu nổi vẻ vui mừng. Họ chỉ mong được chủ cho chén một bữa túy lúy và trong thời gian cả nhà vui chơi sẽ được nghỉ hai ngày. Một người thì cao lêu đêu như cái cần kéo nước giếng. Anh ta vốn là dân Ukraina, vùng Bôgutra, và có cái họ hết sức kỳ quặc: Ghết-Baba. Năm nào anh ta cũng phải có hai lần túy lúy càn khôn, lần nào cũng tiêu hết tiền công, bán sạch đồ đạc. Từ lâu Ghết-Baba đã có cái cảm giác ngao ngán buồn nôn quen thuộc của kẻ sắp đến thời kỳ lên cơn rượu, nhưng anh ta vẫn cố nhịn để ngày mở màn thời kỳ chai bố chai con của mình ăn khớp với lễ cưới.

Người thứ hai là một gã Cô-dắc gầy gò, đen thủi, người trấn Migulinxcaia, tên là Mikhây. Mikhây mới đến ở cho nhà Coócsunôp chưa bao lâu. Cơ nghiệp bị cháy ra tro, Mikhây phá sản phải đem thân đi làm mướn. Sau khi kết bạn với Ghếtcô (người ta thường gọi tắt Ghết-Baba là Ghếtcô), Mikhây bắt đầu thỉnh thoảng cũng có chén chú chén anh. Mikhây là một anh chàng mê ngựa như điên. Một hôm rượu vào, anh ta khóc rống lên, rồi vừa lau nước mắt trên khuôn mặt nhọn hoắt chẳng có sợi lông mày nào, vừa sấn đến bên cạnh Mirôn Grigôriêvit mà lải nhải:

– Ông chủ ơi! Ông chủ yêu quý của tôi ơi! Hôm cưới cô nhà ta, ông cho thằng Mikhây này cầm cương trong đoàn xe đưa dâu nhé. Ông sẽ được xem Mikhây này đánh xe như thế nào! Mikhây này có thể cho xe xông qua đám cháy mà ngựa không bị sém

mất sợi lông nào đâu. Xưa kia Mikhây này cũng đã từng có ngựa riêng đấy... Chao ôi!

Không hiểu sao cái anh chàng lăm lè cau có, quen sống cô độc như Ghécô lại quăn quít với Mikhây. Ghécô thường chỉ có một câu nói đùa để trêu Mikhây:

– Này Mikhây, cậu có nghe thấy không? Cậu người trần nào thế? – Ghécô vừa hỏi vừa chùi hai bàn tay dài quá đầu gối, rồi lại đổi giọng tự trả lời: "Migulinxcaia". – Nhưng tại sao cậu lại ăn nhiều làm biếng như thế nhỉ? – "Cái giống người vùng tớ nó vốn dĩ như thế đấy".

Lần nào Ghécô cũng vỗ tay đen đét vào hai cẳng chân dài ngoẵng, khô đến vang lên như chuông, cười đến khản cả tiếng về câu nói đùa nhắc đi nhắc lại mãi không chán ấy. Còn Mikhây thì cắn hờn nhìn khuôn mặt nhẵn thín cùng với chỗ lộ hầu rung rung trên cổ Ghécô, chửi Ghécô là "đồ cú vọ", là "cái vảy ghê".

Lễ cưới được quyết định cử hành vào thời kỳ ăn mặn đầu tiên. Chỉ còn ba tuần nữa thôi. Ngày Đức Mẹ lên trời<sup>1</sup>, Grigôri đến thăm vợ chưa cưới của chàng. Grigôri ngồi một lát bên cái bàn tròn trong căn phòng nhỏ, ăn hạt hướng dương và quả óc chó cùng với vài cô gái, bạn của Natalia, rồi ra về. Natalia đưa tiễn Grigôri. Ra đến hiên nhà kho, chỗ con ngựa của Grigôri thắng một cái yên mới toanh rất đẹp được cho ăn trong máng. Natalia luồn nhanh tay vào trong ngực áo, đổ mặt ngược hai con mắt đăm đăm nhìn Grigôri, rồi nhét vào tay chàng một nắm vải vo tròn còn ấm hơi cặp vú đồng trinh của mình. Grigôri nhận quà, nhe hàm răng trắng lóa như răng chó sói ra hỏi:

– Cái gì thế này?

– Anh xem thì sẽ biết... em thêu cái túi đựng thuốc đấy.

---

1. Ngày 15 tháng tám (N.D.).

Grigôri ngấp ngừng kéo Natalia vào lòng, định hôn nàng, nhưng Natalia hết sức ấn hai tay vào ngực Grigôri, mềm mại uốn người ra, và hốt hoảng đưa mắt về phía mấy cái khung cửa sổ.

– Người ta trông thấy đấy!

– Mặc cho họ trông thấy!

– Ngượng chết đi được...

– Lần đầu tiên thế thôi, – Grigôri giải thích.

Natalia giữ dây cương. Grigôri cau mày đưa chân đón lấy cái bàn đạp khóa răng cưa. Chàng ngồi lại cho thật thoải mái trên cái đệm yên, rồi cho ngựa ra khỏi sân. Natalia mở cổng lớn, đưa tay lên mắt nhìn theo: Grigôri cưỡi ngựa theo kiểu Can-múc, người hơi vẹo sang bên trái, cái roi vung vẩy nom rất ngang tàng.

"Còn mười một ngày nữa", – Natalia thầm nhẩm tính, rồi thở dài và mỉm cười.

## XX.

Hạt lúa nảy mầm, trời lên những cái lá nhọn hoắt, xanh ròn, rồi lớn dần. Một tháng rưỡi sau, một con quạ đã có thể trốn vào trong đó, kín cả đầu, không để người ta trông thấy. Cây lúa hút màu dưới đất, đâm bông rồi nở hoa. Phấn hoa vàng óng phủ kín bông. Hạt lúa mọc lên chất sữa vừa thơm vừa ngọt. Người nhà nông ra đồng, cứ ngắm nhìn mà nở ruột nở gan. Nhưng không biết từ đâu có một đàn gia súc lạc vào đám lúa, giẫm lung tung, nát cả những bông lúa nặng trĩu trên đồng. Nhìn chỗ đàn gia súc xéo nát cả một khoảng lúa, thì không cảm giận, không đau lòng sao được.

Tình cảnh Acxinhia cũng như thế: đôi ủng da dầu nặng chình chịch của Grigôri đã giẫm nát cái tình cảm vừa nở rộ thành những bông hoa vàng óng. Thế là tất cả đều cháy ra tro, tất cả đều bị làm ô ướ.

Sau khi ở vườn hướng dương nhà Mêlêkhôp về, Acxinhia cảm thấy lòng mình trống rỗng và hoang dại như một cái sân đập lúa bị bỏ quên, đầy gai và cỏ dại.

Nàng vừa đi vừa nhảy nhảy một góc chiếc khăn bị đứt đầu, trong khi đó tiếng khóc cứ dồn lên đến cổ, chỉ muốn bật ra.

Vừa vào được tới phòng ngoài, Acxinhia nằm vật ngay xuống sàn. Nàng cảm thấy nghẹt thở vì nước mắt, vì đau khổ, vì cái trống rỗng đen ngòm tràn ngập trong đầu... Nhưng sau đó, tất cả rồi cũng qua. Chỉ trong đáy lòng còn có cái gì rất nhọn cứ day dứt làm tình làm tội nàng.

Cây lúa bị bò ngựa giẫm nát vẫn cứ vươn dậy. Có sương mai, có ánh sáng mặt trời, thân cây lúa bị giúi xuống đất lại ngửng đầu lên. Đầu tiên nó vẫn còn khom khom như người khuyu xuống dưới một sức nặng không thể kham nổi, nhưng sau đó vẫn rướn thẳng dậy, ngửng lên, để hưởng ánh mặt trời và vẫn như xưa lại ngả nghiêng trước gió...

Đêm đêm, Acxinhia vuốt ve âu yếm chồng như điên như dại, nhưng đầu óc nàng lại nghĩ đến một người đàn ông khác. Trong lòng nàng, căm thù và tình yêu lớn lao trộn lẫn làm một. Trong tư tưởng, người đàn bà đã đi tới một ý định rõ ràng mới, một sự cuồng si như cũ<sup>1</sup>: Nàng quyết đoạt lại Grisca từ trong tay Natalia, một con người sung sướng chưa từng nếm qua cái đau khổ cũng như niềm vui trong tình yêu. Đêm đêm, trong lúc cặp mắt ráo hoảnh của nàng chớp chớp trong bóng tối, Acxinhia

---

1. Nguyên văn: đi tới một điều ô nhục mới, tới sự nhục nhã trước kia (N.D.)

dẫn do cân nhắc một mớ không biết bao nhiêu ý nghĩ. Xchêpan gối lên cánh tay phải của nàng. Cái đầu rất đẹp của anh ta nặng thêm ra trong khi ngủ, với bóm tóc xoắn dài chải lật sang bên. Miệng Xchêpan he hé, thở phì phò. Một bàn tay đen xạm của Xchêpan để quên trên ngực vợ với những ngón tay rắn như sắt, lao động đến nứt nẻ, luôn luôn ngo ngoáy. Acxinhia suy nghĩ. Nàng tính toán. Nàng rà đi xét lại. Nhưng chỉ có một điều mà nàng quyết tâm làm kỳ được: giành lại Grisca từ tay tất cả mọi người, làm cho Grisca chìm ngập trong tình yêu của mình, chiếm hẳn lấy Grisca cũng như trước kia.

Và tận đáy trái tim nàng, một cái gì nhọn nhọn, tương tự như cái vôi của mà con ong đốt còn để lại, cứ ăn sâu thêm làm nàng đau nhức nhối.

Nhưng đó chỉ là ban đêm thôi, chứ ban ngày thì Acxinhia lại nhận chìm tất cả các ý nghĩ ấy trong những nỗi quan tâm lo lắng khác, trong những công việc nội trợ bận rộn. Thỉnh thoảng nàng cũng có gặp Grigôri ở một nơi nào đó. Mỗi lần như thế, nàng thường tái mặt đi, lại đưa cái thân hình tuyệt đẹp luôn luôn thềm nhớ chàng điều qua mặt chàng, và cặp mắt trắng tráo gọi tình của nàng thì cứ nhìn sâu tới đáy cặp mắt đen láy của Grigôri.

Sau mỗi lần gặp Acxinhia, Grigôri lại cảm thấy nhớ nhung day dứt. Chàng thường vô duyên vô cớ phát khùng, chàng đổ nổi bức dọc của mình lên Đanhiasca, lên mẹ, nhưng phần nhiều chàng lấy thanh guom, rồi ra sân sau nhà, chém những cành cây to chôn dưới đất, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, những hòn tròn tròn lên lên xuống xuống hai bên má. Chỉ một tuần mà Grigôri đã chém một đồng trống.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit thấy thế chửi rầm lên, cả cái vòng tai lẫn lòng trắng con mắt ông đều long lanh:

– Đồ quỷ dữ, đồ khốn nạn, mày chém như thế là phí toi hai cái hàng rào rồi! Mẹ mày chú, tưởng làm vương làm tướng gì. Đi mà thi bổ củi... Đồ nhãi ranh, mày hãy chờ ít lâu nữa thôi, đi lính rồi tha hồ mà bổ!... Ở đây thì chẳng mấy ngày người ta sẽ trị được những thằng như mày.

## XXI.

Để sửa soạn đoàn xe đón dâu, nhà trai trang hoàng bốn chiếc xe hai ngựa. Một đám người quần lành áo tốt như trong ngày hội, đứng túm tụm quanh những chiếc brít-ca đỗ trong sân nhà Mêlêkhốp.

Phù rể Pêtorô đứng bên cạnh chú rể. Pêtorô mặc một chiếc vét-tông đen và một cái quần rộng màu xanh da trời có nẹp, quanh tay áo bên trái buộc hai chiếc khăn trắng. Sau bộ ria màu lúa chín luôn luôn thấy nở một nụ cười mát đây về tự tin.

– Grisca này, đừng có rụt rè e thẹn nhé! Phải ngẩng cao đầu lên như một con gà trống mới được. Sao lại ỉu xiu cau cau có có thể?

Quang cảnh chung quanh mấy chiếc xe thật là âm ỉ, rồi tĩnh rồi mù.

– Phù rể đi đâu mất rồi? Đã đến giờ lên đường rồi đấy.

– Ông bạn đỡ đầu ời!

– Gì thế?

– Ông bạn đỡ đầu ạ, bác đi chiếc xe thứ hai nhé! Bác có nghe thấy không, ông bạn đỡ đầu!

– Có mắc thêm những cái sà treo lên xe không nhỉ?

– Có lẽ không có sà treo, bác ngồi cũng không đến nỗi long mất chân tay đâu. Xe chạy êm lắm!

Với cái váy len màu tiết dê, người thon và mềm mại như nhành liễu đỏ, Đaria chạy ra hích Pêtorô một cái và giương cao cặp lông mày tô đen thành hai đường vòng cung:

– Đến giờ lên đường rồi đấy. Anh ra nói với cha đi. Bây giờ có lẽ bên ấy họ đang chờ rồi đấy.

Chợt thấy ông bố khập khiễng bước ra không biết từ chỗ nào. Pêtorô thì thầm với ông vài câu rồi ra lệnh:

– Xin mời bà con cô bác lên xe! Năm vị lên chiếc brít-ca của tôi, cùng với chú rể. Anh Anhicây cầm cương nhé!

Mọi người đã ngồi yên chỗ. Bà Ilinhitna trịnh trọng ra mở cổng lớn, mặt bà đỏ như gấc. Bốn chiếc brít-ca đuổi nhau trên đường phố.

Pêtorô ngồi bên cạnh Grigôri, Đaria ve vẩy chiếc khăn tay bằng dăng-ten, ngồi trước mặt hai người. Thỉnh thoảng những chỗ ổ gà hay những đoạn sóng trâu trên đường lại làm ngắt quãng tiếng hát ê a. Những vành mũ cát-két Cô-dắc đỏ lóe, những chiếc áo quân phục, áo vét-tông xanh hay đen, những cánh tay áo buộc những mảnh khăn trắng, những chiếc khăn choàng của phụ nữ nom như một chiếc cầu vồng bị cắt thành nhiều đoạn, những cái váy sặc sỡ, bụi kéo dài sau mỗi chiếc brít-ca như những cái đuôi áo bằng voan mỏng. Đoàn xe của nhà trai đi đón dâu.

Anhicây, láng giềng của nhà Mêlêkhốp, điều khiển hai con ngựa. Tính ra Anhicây là anh em con chú con bác với Grigôri. Hấn cúi rạp người, như sắp ngã từ trên ghế xuống và không ngừng miệng quát, tay quát roi đen đét. Hai con ngựa dầm dìa mồ hôi kéo căng dây thừng, vươn thẳng mình ra như sợi dây đàn.

– Quát chúng nó đi! Quát đi! – Pêtorô gào lên.

Anh chàng không râu không ria Anhicây nháy mắt với Grigôri, cười nhả cả khuôn mặt nhẵn thín như mặt đàn bà, rồi vừa rít lên vừa vung roi quất tới tấp hai con ngựa.

– Tránh ra!... – ông Ilia Ôgiôghim, cậu của chú rể, vừa vượt chiếc xe của Anhicây, vừa găm lên như sấm. Sau lưng ông, Grigôri thoáng nhìn thấy khuôn mặt sung sướng của Dunhiasca với cặp má bánh mật núng nính.

– Không, chờ đấy mà xem!... Anhicây nhảy lên đứng thẳng trên ghế, kêu lên rồi huýt một tiếng sáo inh tai nhức óc.

Những con ngựa đua nhau phi như điên như cuồng.

– Khéo – ngã – ngã – bây – giờ!... – Đaria đứng chồm dậy, vừa thét lên vừa đưa hai tay ôm lấy đôi ủng véc ni của Anhicây.

– Cố lên nhé! – Cậu Ilia ở xe bên kia gào to. Nhưng tiếng của ông chìm ngay trong những tiếng bánh xe long sòng sọc.

Hai chiếc brít-ca còn lại cũng chạy song song trên đường. Trên xe đầy những người quần áo sặc sỡ như nở hoa, luôn miệng la hét om sòm. Máy con ngựa đều khoác những cái áo đỏ tía, xanh da trời hoặc hồng nhạt, bờm và lông trán con nào con nấy đều kết hoa giấy cùng với những dải màu, con nào cũng vươn dài mình trên quãng đường gập ghềnh, nhạc leng keng, mồ hôi sủi lên như bọt xà phòng chảy ròng ròng xuống đất. Trên những cái lưng ngựa ướt đầm, những tấm áo ngựa bị gió thốc lên đập phần phật, nhả nhúm lại.

Bên cổng nhà Coócsunôp, một đám trẻ nhỏ đã chờ đón đoàn xe đón dâu. Thấy trên đường có bụi bốc lên, chúng chạy ùa vào trong sân.

– Họ đến rồi!

– Ngựa phi ghê không kìa!

– Trông thấy rõ rồi!

Ghétcô chạy ra, bọn trẻ vây ngay lấy anh ta.

– Làm gì mà xúm đông xúm đỏ thế này? Có cú cả đi không, lũ chim sẻ đáng ghét này! Léo nha léo nhéo điếc cả tai người ta!

– Khô-khon, ê, đồ bán nhựa chung! Có giỏi thì cú trêu nhau đi! Khô-khon!... khô-khon...! Cái thằng bán nhựa chung!... – Bọn trẻ hò la inh ỏi, nhảy cồm, chung quanh cái quần rộng thùng thình của Ghêtcô với hai ống quần nom như hai cái bao tải.

Ghêtcô gãi gãi cái bụng vừa dài vừa căng, mồm nụ cười độ lượng, nhìn đàn trẻ la hét như hóa rồ. Anh ta cúi hẳn xuống như người ta nhìn xuống một cái giếng.

Mấy chiếc brit-ca chạy âm âm vào trong sân, Pêtorô đưa Grigôri lên thêm. Những người trong đoàn đón dâu lũ lượt vào theo.

Cái cửa từ phòng ngoài vào bếp bị đóng chặt, Pêtorô gõ cửa:

– Lạy Đức Chúa Giê-su, xin Người tha nợ cho chúng tôi!

– A-men. – Bên kia cửa có tiếng trả lời.

Pêtorô gõ cửa ba lần và nhắc lại câu trên ba lần. Bên trong cũng ba lần có tiếng trả lời trầm trầm.

– Nhà ta có cho phép chúng tôi vào không ạ?

– Chúng tôi rất hân hạnh được mời!

Cửa mở toang. Phù dâu, mẹ đỡ đầu của Natalia, một người đàn bà góa còn đẹp lắm, ra đón phù rể. Phù dâu cúi chào, miệng cười chúm chím, đỏ mọng như một trái dùm dùm.

– Xin mời chàng phù rể uống cho khỏe người.

Phù dâu đưa cho Pêtorô một cốc co-vát đục ngẫu, còn chưa ngẫu. Pêtorô vuốt ria, uống cạn, húng hắng ho. Mọi người chung quanh cố nín cười.

– Chà, cô phù dâu thân mến của tôi thết tôi như thế đấy!... Thôi chờ lát nữa, quả dùm hương xinh đẹp của tôi ạ, tôi sẽ

không chỉ thế cô như thế này thôi đâu. Không khóc với tôi không xong đâu!...

– Có gì không phải cũng xin chàng phù rể thứ lỗi cho! – Phù dâu nghiêng đầu xin lỗi và tặng cho Pêtorô một cái cười rất tinh quái.

Trong lúc phù dâu phù rể thi nhau khoa môi múa mép, theo đúng ước hẹn trước, người ta đem ra mời mỗi người trong họ nhà trai ba cốc vốt-ca.

Natalia ngồi ở bàn và bị canh giữ. Nàng đã mặc áo cưới, đầu choàng khăn voan mới. Mirisca cầm lăm lăm một cái trục cán bột giơ thẳng trước mặt. Còn Gripca thì lắc lắc một cái xẻng gieo hạt, vẻ mặt rất nghịch ngợm.

Lúc này vốt-ca đã làm cho Pêtorô ngà ngà say, mồ hôi đầm đìa. Anh chàng cúi chào rồi đưa cho mỗi đứa một đồng năm mươi cô-pếch bỏ trong một cái cốc nhỏ. Phù dâu nháy mắt với Marisca. Marisca bèn đập cái trục cán bột xuống bàn:

– Rẻ quá! Không bán cô dâu đâu!...

Pêtorô bèn bỏ thêm vào cái cốc một dúm vài đồng tiền lẻ bằng bạc, tiếng tiền rơi leng keng.

– Không bán đâu! – Hai đứa bé vẫn găng và hích khuỷu tay vào Natalia, Natalia cứ cúi gằm mặt xuống.

– Sao lại thế! Trả như thế quá đắt rồi.

– Thôi bằng lòng bán đi, hai con bé này! – Mirôn Grigôriêvit ra lệnh và mỉm cười len ngồi vào bàn. Bộ tóc hung hung đỏ của ông chải bằng bơ nấu lỏng nặc mùi mồ hôi và mùi phân bò.

Họ hàng bè bạn của cô dâu đang ngồi quanh bàn đều đứng dậy nhường chỗ cho ông.

Pêtorô giúi vào tay Grigôri đầu một chiếc khăn rồi nhảy lên một chiếc ghế dài, vươn tay qua cái bàn, dẫn Grigôri tới chỗ

cô dâu ngồi, dưới những bức hình thánh, Natalia cầm lấy đầu kia của chiếc khăn trong bàn tay đầm mồ hôi vì ngượng.

Quanh bàn, người ta ăn uống nhồm nhoàm, người ta lấy tay xé thịt gà luộc, rồi chùi tay lên đầu. Anh ấy gặm một chiếc đùi gà, mỡ gà vàng ệnh chảy sên sệt trên cái cằm nhẵn thín xuống tới cổ áo.

Grigôri tiếc rẻ nhìn hai cái cùi dĩa của mình và của Natalia bị buộc liền với nhau bằng một chiếc khăn nhỏ, rồi lại nhìn món mì bốc khói nghi ngút trong một cái bát men. Chàng đói lắm rồi, bụng cồn cào đến là khó chịu.

Đaria ngồi ăn thoải mái bên cạnh cậu Ilia. Cậu Ilia xé một miếng sườn cừu bằng những cái răng nanh rất to. Chắc hẳn cậu đang rĩ tai Đaria những điều tục tĩu gì đó, vì thấy Đaria nheo mắt, rung rung hai hàng lông mày, đỏ mặt phả lên cười.

Mọi người ăn cật lực, ăn mãi không thôi. Mùi mồ hôi đàn ông nặng như mùi nhựa chung xông lên, lẫn với mùi mồ hôi đàn bà hăng hắc. Cát lấu trong hòm mới lấy ra, những cái váy, những cái áo ngoài của đàn ông, những chiếc khăn quàng đều nặc mùi băng phiến, ngoài ra còn một cái mùi nồng nặc, ngây ngây, y như mùi quần áo lễ cũ nát của các bà già.

Grigôri liếc nhìn Natalia. Đến bây giờ chàng mới nhận thấy lần đầu tiên rằng môi trên của nàng hơi dầy, hơi trề ra ngoài môi dưới. Chàng còn nhìn thấy thêm một nốt ruồi nâu nâu trên má bên trái, hơi dưới gò má một chút. Trên cái nốt ruồi ấy lại có hai sợi lông vàng óng. Và tự nhiên Grigôri thấy khó chịu làm sao ấy. Chàng bỗng nhớ tới những món tóc lộn xoăn, mềm mại trên cái cổ tròn trặn của Acxinhia. Và chàng có cảm giác như bị người ta vạch cổ áo, rắc xuống cái lưng đầm mồ hôi của mình một nắm cỏ ngứa. Grigôri rùng mình, cố nén cái cảm giác buồn nhớ ngao ngán, và cứ nhìn đám người đang nhai nhồm nhoàm, gặm rau rầu, nuốt ừng ực.

Khi hai họ đứng lên, rời khỏi bàn ăn thì có một người thở ra toàn mùi vư-đư-va<sup>1</sup> và mùi bánh mì chua loét, cúi xuống nhét vào ống đôi ủng của Grigôri một dùm kê, làm như thế là để chú rể khỏi gặp phải chuyện gì chẳng lành nếu bị người nào có con mắt ác độc nhìn mình. Suốt đường về, những hạt kê cứ lộn cộm lạo xạo dưới chân. Cổ áo sơ mi chật bó lấy cổ rất khó thở, Grigôri bị khổ sở vì các nghi thức của lễ cưới cứ chửi thề trong một tâm trạng tức tối tuyệt vọng.

## XXII.

Sau khi được nghỉ ngơi ở nhà Coóc-sun-ôp những con ngựa lại dốc tất cả sức lực còn lại để phi về sân nhà Mê-lê-khốp. Mồ hôi ngựa sủi bọt từng đám trên những dây thừng bằng da, chảy xuống ròng ròng.

Mấy anh chàng đánh xe chuênh choáng hơi men thẳng tay đánh ngựa, không chút thương tiếc.

Hai ông bà Mê-lê-khốp ra đón đám rước dâu. Ông Panchê-lây Prô-cô-phi-ê-rit bê một bức hình thánh, vài sợi bạc loáng thoáng trong bộ râu đen láy của ông. Bà I-lin-hit-na đứng bên cạnh với cặp môi mỏng mím chặt như tạc trong đá.

Grigôri và Natalia bước tới cho cha mẹ chúc phúc, trên người đầy những hạt hột bố và hạt lúa mì. Trong khi chúc phúc cho hai con, ông Panchê-lây Prô-cô-phi-ê-rit lỡ để rơi vài giọt nước mắt, vì thế ông luống cuống, cau có tự trách mình sao lại để người ta bắt gặp mình có những phút yếu đuối như thế.

Cô dâu chú rể bước vào trong nhà. Mặt đỏ bừng bừng vì rượu vốt-ca, vì chặng đường trên xe ngựa, vì dãi nắng, Daria

---

1. Một thứ mứt làm bằng hoa quả khô và nho khô thối với mật ong. (N.D.).

chạy bổ lên thêm, vấp phải Đunhiasca đang từ trong bếp chạy ra:

– Anh Pêtorô đâu rồi?

– Em chẳng thấy đâu cả.

– Đã đến lúc phải đến nhà đức cha rồi mà cái ông chết tiệt ấy lại dẫn xác đi đâu mất hút.

Pêtorô đã uống quá nhiều vốt-ca, nên đang rên rỉ nằm thẳng cẳng trên chiếc xe bò đã tháo phần trước. Đaria vỗ lấy Pêtorô như con diều hâu:

– Nốc nu-u-ừa vào, ông mãnh! Có chạy đến nhà đức cha không thì bảo! Dậy ngay đi!

– Mày xéo đi đường nào thì xéo! Ông không thèm nhận mày nữa đâu! Làm gì mà như bà tước ấy?

– Pêtorô vừa lý sự vừa sờ soạng hai bàn tay trên mặt đất, quơ lấy một nắm vừa cứt gà vừa rom bò ngựa ăn thừa.

Đaria mếu máo thọc hai ngón tay vào miệng chồng, ấn cái lưỡi nói năng nhảm nhí xuống, giúp cho Pêtorô nôn ra. Pêtorô còn đang sững sờ trước một cuộc tấn công bất ngờ như thế thì Đaria đã dội tuôn lên đầu đức ông chồng một thùng nước giếng, rồi thuận tay vớ luôn cái đệm lót lưng ngựa lau cho khô, và lôi đến nhà cố đạo.

Một giờ sau, Grigôri đã đứng trong nhà thờ bên cạnh Natalia. Dưới ánh nến, nom Natalia càng đẹp ra. Grigôri nắm chặt trong tay một cây nến sáp ong, hai con mắt chàng như chẳng nhìn thấy gì, cứ đờ đẫn lướt qua những người đang thì thầm đứng sát với nhau thành cả một bức tường. Lúc này trong óc chàng chỉ có một ý nghĩ ám ảnh: "Từ nay hết lén phéng nhé... Từ nay hết lén phéng nhé..." Pêtorô đứng sau lưng Grigôri húng hắng ho, mặt sị ra. Trong đám người thoáng thấy long lanh cặp mắt của Đunhiasca cùng vài bộ mặt như quen

như lạ. Những giọng đồng ca lạc điệu và tiếng đọc kinh kéo dài của lão trợ tế vẳng đến tai Grigôri. Chàng không thể nào giữ bỏ được cái tâm trạng dửng dưng với tất cả. Trong khi đi quanh giá kinh, chàng giẫm cả lên một gót ủng mòn vệt của cha Vitxarion đang ê a cầu kinh bằng một giọng ngạt mũi. Mãi đến lúc bị Pêtorô khê kéo tà áo, Grigôri mới đứng lại, và đưa mắt nhìn những ánh nến chập chờn, cố chống lại cái chán ngán buồn ngủ nó đang làm cho chàng dần dần, mù người ra.

— Hai con trao nhẫn cho nhau đi, — Cha Vitxariôn nhìn Grigôri với ánh mắt ăm ắp.

Hai người trao nhẫn cho nhau, Grigôri liếc sang bên, bắt gặp con mắt của Pêtorô bèn hỏi bằng mắt: "Sắp xong cả chưa?" Pêtorô cố nín cười, chỉ khê động bên mép: "Sắp xong rồi". Sau đó Grigôri hôn ba lần cặp môi ướt nhưng vô vị của vợ. Trong nhà thờ nồng nặc cái mùi mê muội của khói nến mới tắt. Những người đứng chen nhau dưới vòm của nhà thờ bắt đầu ra ngoài.

Grigôri nắm trong tay chàng bàn tay vừa to vừa ráp của Natalia, bước ra thềm nhà thờ. Không biết có ai chụp cho chàng cái mũ cát-két lên đầu. Một luồng gió hiu hiu, ăm ắp, mang từ phía nam tới mùi ngải cứu. Từ đồng cỏ thỉnh thoảng cũng có một luồng gió mát rượi thổi tới. Ở một chỗ nào đó bên kia sông Đông thoáng thấy một ánh chớp lằng nhằng xanh lè. Sắp mưa đến nơi rồi. Nhưng bên ngoài bức tường trắng vây quanh sân nhà thờ, tiếng người lao xao hòa lẫn với tiếng những con ngựa giẫm chân làm rung những cái nhạc, tiếng nhạc ngựa leng keng nghe sao mà tha thiết dịu dàng.

## XXIII.

Mãi sau khi cô dâu chú rể đã được đưa đi nhà thờ, bên nhà Coócsunốp mới sang. Trước khi nhà gái tới, chốc chốc ông

Panchêlây Prôcôphiêvit lại ra khỏi cổng, nhìn dọc theo dãy phố, nhưng con đường xám xám nằm giữa những bụi gai nhọn như kim, vẫn không một bóng người, cứ như bị cái gì liếm sạch. Ông lại chuyển tầm mắt sang bên kia sông Đông. Khu rừng bên đó đã vàng hắt ra rồi. Những dải lau già lờm xờm một mỗi gục đầu xuống trên những mảnh hồ nhỏ và trên những đám hương bồ.

Bầu trời xanh ngắt lúc sắp sang thu rầu rĩ, mơ màng, chìm trong ánh hoàng hôn đang trùn lên thôn Tatácxki, lên sông Đông, lên những trái núi đá phấn, lên những khu rừng nắp dưới màn sương tím ngắt bên kia sông Đông, lên đồng cỏ. Sau chỗ rẽ ra đường cái, ở ngã tư, cái nóc nhọn hoắt của tòa nhà thờ in một hình thanh thanh trên nền trời.

Chợt vắng đến tai ông Panchêlây Prôcôphiêvit những tiếng bánh xe lộc cộc nghe rất gấp nhưng cũng rất khê và tiếng chó sủa oảng oảng. Hai chiếc brit-ca xông thẳng từ bãi họp vào trong thành phố. Trên chiếc xe đầu, hai vợ chồng Mirôn Grigôriêvit và Lukinhitna ngồi lắc lư bên nhau trên cái ghế treo. Cụ Grisaca ngồi trước mặt hai người. Cụ mặc chiếc áo quân phục mới có đeo những huân chương và huy chương thánh Gioóc, Mitca ngồi cầm cương một cách thờ ơ trên ghế xà ích. Nó cũng chẳng buồn cho hai con ngựa huyền trông thấy cái roi nhét dưới chỗ ngồi, nhưng cặp ngựa được nuôi no đủ đã hăng lên sau chặng đường. Trên xe thứ hai, gã Mikhây ngựa hăn người ra sau để ghìm cương, cố cho hai con ngựa đang phi chuyển sang nước kiệu. Khuôn mặt gầy guộc không có lông mày của Mikhây đã ứng lên một ánh tím tím, mồ hôi đổ ra như tắm dưới cái lưới trai nút đôi.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit mở rộng cổng lớn, hai chiếc brit-ca theo nhau chạy vào trong sân.

Bà Ilinhitna bước lạch bạch trên thềm xuống như một con ngỗng cái, cái váy của bà quét lệt sệt trên những rác rưởi và phân ở ngưỡng cửa.

– Xin rước cụ và ông bà thông gia yêu quý quá bước vào trong nhà ạ! Nhà chúng tôi thanh bạch hân hạnh được đón tiếp cụ và ông bà! – Bà nói xong cố khom cái lưng cánh phản.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nghiêng đầu, dang rộng hai tay:

– Thưa cụ và ông bà thông gia yêu quý! Xin kính mời cụ và ông bà vào nhà trong. – Ông nói rất to rồi quát người trong nhà ra tháo ngựa và bước tới trước mặt ông thông gia.

Mirôn Grigôriêvit chúi bàn tay vào quần cho hết bụi. Hai bên chào hỏi nhau xong, cùng bước lên thêm. Bị lắc mạnh quá trong một chuyến đi xe mà đã lâu cụ mất thói quen, cụ Grisaca đi chậm lại phía sau. Bà Ilinhitna thấy thế vội nói:

– Cụ thông gia yêu quý, xin rước cụ, xin rước cụ vào nhà ạ!

– Bà cứ để tự nhiên cho, xin cảm ơn bà... chúng tôi sẽ vào ngay.

– Chúng tôi mong cụ và ông bà mãi, xin rước cụ vào cho. Chúng tôi sẽ lấy ngay cái chổi để cụ thông gia phủi sạch áo quần phục. Hôm nay bụi mù mịt, chẳng làm thế nào thở được nữa.

– Vâng, đúng thế đấy, trời hanh quá... Vì thế nên nhiều bụi. Nhưng thưa bà thông gia, bà cứ mặc tôi, tôi chỉ cần... – Thấy mẹ chồng con cháu mình quá chậm hiểu, cụ Grisaca đành cúi chào, đi giật lùi về phía nhà kho rồi lần ra sau cái máy quạt thóc vừa son lại.

– Bà thật là ngu khổ ngu sỗ, sao cứ quẩn lầy chân ông lão như thế? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit chờ bà Ilinhitna lên đến trên thêm, rồi cho luôn một trận. – Ông cụ có cái việc cần riêng của người già, thế mà mụ thì cứ... Sì, trời oi là trời, ngốc oi là ngốc!...

– Nhưng tôi làm thế nào mà biết được? – Bà Ilinhitna luống cuống.

– Cũng phải biết hiểu ra chứ. Thôi, bà chẳng có việc gì ở đây cả, ra mà tiếp bà thông gia của bà đi.

Quanh những cái bàn thức ăn bày la liệt, những người khách chwenh choáng hơi men đang lè nhè chuyện trò âm ỉ. Bên nhà gái được mời ngồi vào bàn ở phòng trong. Chẳng mấy chốc hai vợ chồng trẻ đã ở nhà thờ về. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit rót rượu trong bình, nước mắt rùng rùng.

– Nào, xin mời cụ và ông bà thông gia yêu quý mừng cho hai cháu. Chúc cho chúng nó được mọi sự tốt lành, được thuận vợ thuận chồng cũng như chúng ta vậy... Chúc cho chúng nó được sống một cuộc đời sung sướng và khỏe mạnh...

Người ta đổ cho cụ Grisaca một cái ly tròn xoe đầy rượu, một nửa lốt được vào cái miệng xồm xoàm những đám râu xanh xanh, một nửa chảy lênh láng xuống cái cổ đứng của áo quân phục. Hai họ ra sức uống, uống chạm cốc cũng có, uống tùy thích chẳng kể gì đến ai cũng có. Ôn ào quá là vỡ chợ, Nhikipho Côlôvâyđin, một lão cụ chiến binh trung đoàn Atamanxki, có họ xa với nhà Coócsunôp, ngồi ở tít đầu bàn bên kia. Lão gio tay gào lên:

– Goóc-ca!<sup>1</sup>

– Go-o-ôôo-cô-a! – Mọi người quanh bàn đều hòa theo.

– Nào, goóc-ca!... – Những người chen chúc như nêp trong bếp cũng nhao nhao hưởng ứng.

Grigôri cau mày hôn cặp môi nhạt thếch của vợ rồi lừ lừ nhìn quanh, hai con mắt cứ như mắt con thú rừng bị vây đánh.

---

1. Theo phong tục người Nga, nếu trong tiệc cưới có người hô: "Goóc-ca" (đắng) thì cô dâu chú rể phải hôn nhau. (N.D.)

Những khuôn mặt đỏ rừ, những cặp mắt đục ngầu vì hơi men, những cái nhìn và những nụ cười sỗ sàng thô bỉ, những cái miệng nhai khoái trá, nước rót nước rãi sặc mùi rượu chảy lòng thòng xuống những tấm khăn bàn thêu. Tóm lại là một cuộc nhậu nhẹt như điên.

Lão Nhiphopho Cômôvâyđin lại giơ tay, hoác cái miệng móm gần hết răng:

– Goóc-ca!

Trên tay chiếc áo quân phục màu xanh da trời của trung đoàn Atamanxki hiện lên nhãn nheo ba gạch lon vàng: Cômôvâyđin vốn là lính tái đăng.

– Go-o-oóc-ca!...

Grigôri cầm hờn nhìn cái miệng móm mém của Cômôvâyđin: mỗi khi lão la lên: "goóc-ca" thì cái lưỡi đỏ lòm và lầy nhầy của lão lại thòi lòi ra như một cái tẩu thuốc trong khoảng trống của những cái răng gãy.

– Hôn nhau đi, cô dâu chú rể... – Pêtorô rung rung chồm rìa đầm vớt-ca khê nhắc.

Trong bếp, Đaria đã ngà ngà say, mặt đỏ hây hây. Chị chàng cất tiếng hát một bài. Mọi người hòa theo. Tiếng hát vang vào trong phòng:

*Qua sông thì đã có cầu,  
Xe phóng lên cầu, xe vượt qua sông...*

Các giọng hát quện lấy nhau. Tiếng Khrixtônhia vượt trước mọi người, gầm lên như sấm, rung cả cửa kính:

*Nếu ai đem rượu ra đây,  
Chúng ta sẽ uống hết ngay tức thì.*

Cánh đàn bà trong phòng ngủ đồng thanh hát the thé:

*Lạc mất rồi, lạc mất rồi,  
Lạc mất giọng tôi rồi.*

Để góp thêm sức, một giọng nam già rung lên như tiếng dai thùng:

*Lạc mất rồi, ôi lạc mất rồi,  
Lạc mất giọng tôi rồi.  
Vì tôi bay lạc vườn người,  
Ăn phải trái chua.*

– Nào, xin mời quan viên hai họ cứ vui chơi cho thỏa...!

– Mời bác ném thử món thịt cừu.

– Chân với cẳng, có thu lại không nào... chồng tôi nó đang nhìn kia kia!

– Goóc-ca-a-a!...

– Phù rể cừ lắm, đối đáp được với phù dâu đấy.

– Không, khô-ô-ông đâu, bác đừng thết tôi món thịt cừu làm gì... Có lẽ tôi ăn một miếng cá chiên chẳng... Nhưng tôi cũng thử một miếng xem sao nào: be-e-éo ra béo.

– Ông bạn đỡ đầu Prôsca ạ, chúng ta cùng cạn với nhau một chén nào.

– Chà, chấy cả họng...

– Xêmiôn Goócđêêvit!

– Gì thế?

– Ông Xêmiôn Goócđêêvit!

– Cút mẹ ông đi!

Trong bếp, sàn nhà chao đảo, cong xuống dưới những đế giày đập chan chát. Một cái cốc rơi xuống, những tiếng loảng xoảng ấy chìm ngay trong tiếng âm âm chung, Grigôri ngheñh nhìn vào bếp, qua đầu những người ngồi quanh bàn, một nhóm phụ nữ đang vừa nhảy vòng tròn vừa rú lên, rít lên, vừa rung những cặp mỡng to tây giành (mỗi người mặc năm bảy cái váy

thì kiểm đầu ra người gậy). Họ vung những chiếc khăn tay dăng-ten, ngoáy ngoáy khuỷu tay.

Tiếng một chiếc ác-coóc-đê-ông ba dây phím bỗng vang lên mạnh mẽ, giục giã. Anh chàng chơi đàn bắt đầu dạo một điệu vũ Cô-dắc bằng những nốt rung láy trầm.

– Xin dành cho một vòng tròn! Cho một vòng tròn!

– Xin mời bà con nánh ra lấy chỗ! – Pêtorô vừa kêu gọi vừa đẩy vào bụng mấy chị đàn bà nhảy đã mệt nhoài, mồ hôi đầm đìa.

Grigôri tự nhiên thấy vui. Chàng nháy mắt ra hiệu cho Natalia:

– Em xem kìa, anh Pêtorô sắp nhảy điệu Cô-dắc đấy!

– Anh ấy nhảy với ai thế?

– Thế em không trông thấy à? Nhảy với bà cụ nhà em đấy.

Bà Lukinhitna chống nạnh hai tay vào sườn, trong tay trái có một chiếc khăn.

– Nào, anh tiến lên trước đi, nếu không tôi lên trước đấy!

Pêtorô đi rất nhanh những bước rất ngắn, tiến tới trước mặt bà Lukinhitna, khuyu đầu gối chào hết sức duyên dáng, rồi lại quay về chỗ cũ. Bà Lukinhitna kéo gấu váy lên như muốn lộ qua vũng nước, đập mũi giấy đánh nhịp, rồi lảo đảo theo kiểu đàn ông, tiến lên giữa những tiếng trầm trồ của mọi người.

Cây ác-coóc-đê-ông chơi một nốt rung thật trầm. Tiếng nhạc rung ấy đã làm cho Pêtorô nảy bật người lên, hô to một tiếng và ngồi sụp xuống nhảy điệu po-ri-xi-át-ca, hai tay đập bôm bốp vào ống ủng, một đầu ria ngậm ở một bên mép. Rồi hai chân Pêtorô rung lên, hai đầu gối đưa ra đưa vào loang loáng, mắt người xem nhìn không kịp nữa. Ngay cái bôm tóc dầm mồ hôi nảy bắn bật trên trán cũng không theo kịp nhịp chân.

Vì ngồi sau lưng những người đứng túm tụm ở cửa phòng nên Grigôri không trông thấy Pêtorô mà chỉ nghe thấy tiếng hai đế ủng dõng cá sắt đập chan chát xuống sàn, cứ như tiếng một mảnh ván gỗ thông cháy, và những tiếng hò khuyến khích của quan viên hai họ đã say mê.

Cuối cùng Mirôn Grigôriêvit nhảy với bà Ilinhitna. Mirôn nhảy cần cù và nghiêm túc cũng như khi ông làm tất cả các việc khác.

Mọi người đều nhảy điệu Cô-dắc, cả những tay lão luyện lẫn những anh chàng còn chưa biết co chân cho đúng. Ai cũng ra sức hò la:

- Đùng làm người ta cụt hứng!
- Ngán bước lại!... Chà, thằng cha này!...
- Hai chân kẻ cũng lẹ đấy, nhưng nặng phao câu quá.
- Nhanh lên, nhanh nữa lên!
- Cừ nhất toàn khu ta đấy.
- Cho ít vư-du-va đây, nếu không...

- Chướng bụng lên rồi phải không, đồ của nợ! Nhảy đi, nếu không ông lại cho một chai vào đầu bây giờ!

Cụ Grisaca uống đã khá say. Cụ vòng tay ôm cái lưng cánh phản của lão lẳng giềng cùng ghé và cứ ghé sát tai lão ta mà rì rầm như con muỗi:

- Cụ tuyên thệ<sup>1</sup> năm nào nhỉ?

Người ngồi bên cạnh cụ là một lão già vai u thịt bắp, nom cứ như một cây sồi cổ thụ. Lão vung tay, ồm ồm trả lời:

- Năm băm chín, con ạ.
- Năm nào? Hả? - Cụ Grisaca vênh cái vành tai nhẵn nheo.

---

1. Tuyên thệ khi nhập ngũ. (N.D.)

– Năm băm chín, đã bảo rồi mà.

– Thế quý danh cụ là gì vậy? Người đâu ta?

– Chánh quản kỵ binh Mácxin Bôgaturiép thuộc trung đoàn Baklanôp. Ta vốn quê ở thôn... thôn Kratnui Ia.

– Thân thuộc với nhà Mêlêkhôp à?

– Cái gì hở?

– Tôi hỏi, thân thích với nhà này à?

– À, ta là hàng ông chú rể đấy.

– Thế là cụ vốn ở trung đoàn Baklanôp à?

Lão già đưa cặp mắt lơ lơ nhìn cụ Grisaca rồi gật đầu, một miếng thức ăn nhai mãi không nát đưa đi đưa lại trên cái lợi móm hết răng.

– Như thế là cụ có dự chiến dịch ở Cápcado à?<sup>1</sup>

– Ta đã phục vụ trực tiếp dưới quyền cụ tướng quân Baklanôp đấy, cầu cho tướng quân được hưởng phúc nơi thiên đường. Trung đoàn ta đã bình định vùng Capcado. Trung đoàn ta gồm những tay Cô-dắc thật là hiếm có... Chọn toàn những thằng cao lớn như lính ngự lâm, tuy rằng có những đứa hơi gù... Đứa nào cũng tay dài, vai rộng đến những thằng Cô-dắc ngày nay nằm ngang cũng vừa... Đấy, con xem, hồi ấy là những con người như thế đấy... Hồi còn quan lớn tướng quân, quan lớn tướng quân đã có lần cầm roi quật ta ở bản Trêlengích đấy...

– Tôi thì đã có mặt trong chiến dịch Thổ-nhĩ-kỳ ... Còn sao nữa? Tôi đã dự chiến dịch ấy đấy, đúng thế đấy. – Cụ Grisaca uốn bộ ngực khô gầy, làm những chiếc huân chương và huy chương thánh Gioóc kêu lách cách.

---

1. Tức là chiến dịch đàn áp cuộc nổi dậy chống chính quyền Nga hoàng của những người dân Cápcado do Samin lãnh đạo. Cuộc vận động dân tộc này đã bị dập tắt năm 1859. (N.D.)

– Bọn ta đã chiếm được bản ấy lúc trời rạng, đến giữa trưa thì có kèn báo động...

– Chúng tôi đã có dịp được phục vụ Bạch hoàng đế của chúng ta<sup>1</sup>. Trong trận Rô-sít, trung đoàn chúng tôi, trung đoàn Cô-dắc sông Đông số mười hai đã đánh nhau với bọn gian-nhi-xe<sup>2</sup> của chúng nó đấy.

– Khi có kèn báo động... – Người lính của trung đoàn Baklanốp không chú ý nghe cụ Grisaca, vẫn nói tiếp.

– Bọn gian-ni-xe của chúng nó thì cũng tựa như anh em trung đoàn Atamanxki của chúng ta ấy. Đúng như thế... – Cụ Grisaca đang hoa chân múa tay, nói mỗi lúc một hăng. – Chúng nó cũng phục vụ vua của chúng nó, mà đưa nào cũng đội trên đầu một cái túi trắng. Thật đấy! Thằng nào cũng đội một cái túi trắng trên đầu.

– Ta bèn nói với một thằng cùng trung đoàn: "Này Chimôsa ạ, chúng ta sắp rút lui đấy. Cậu giật tấm thảm trên tường xuống đi, chúng ta sẽ buộc vào cái đai da ở sau yên..."

– Tôi đã được thưởng hai huân chương thánh Gioóc đấy! Tôi đã được thưởng về tinh thần chiến đấu dũng cảm!... Tôi đã bắt sống được một thằng thiếu tá Thổ-nhĩ-kỳ ...

Cụ Grisaca vừa khóc vừa nắm bàn tay khô héo dấm thùm thụp vào cái lưng kêu rất vang, bè bè như lưng gấu của ông lão lính cũ trung đoàn Baklanốp. Nhưng lão này đang ngoáy một miếng thịt gà vào bát mứt anh đào mà cứ yên trí rằng đó là nước củ cay, hai con mắt nhìn không sức sống cứ dán xuống chiếc khăn trải bàn bê bết những mì, cặp môi chảy sể lấp ba lấp bấp:

- 
1. Trước Cách mạng Tháng Mười, các dân tộc không phải người Đại Nga thường gọi hoàng đế Nga là Bạch hoàng đế. (N.D.)
  - 2.. Lính cận vệ của Thổ-nhĩ-kỳ ngày xưa. (1329-1826)

– Con ạ, thế là ma quỷ đã xui khiến ta làm một điều tội lỗi như thế... – Hai con mắt của lão già cứ đồ dãn nhìn trên trên những vết nhăn trên chiếc khăn bàn trắng, tưởng chừng trước mắt lão không phải là tấm khăn bàn lênh láng vôi-ca và mì sợi, mà là dãy núi Cápcađo tuyết phủ trắng xóa. – Trước lần ấy, lão nào có tư hào cái gì của ai bao giờ đâu... Thường mỗi lần chiếm được một bản của dân Tréc-két, trong các nhà dân địa phương thiếu gì đồ quý, nhưng ta có thêm đâu... Đúng là quỷ dữ đã làm cho ta hám của người khác... Thế là lần ấy... tấm thảm cứ hút lấy con mắt ta... với những cái viên có ngù... Ta cứ nghĩ sẽ dùng nó làm cái đệm lót yên ngựa...

– Chúng tôi đã nhìn thấy đủ điều kỳ lạ. Chúng tôi cũng đã tới những vùng đất ở hải ngoại. – Cụ Grisaca cố nhìn vào mắt ông bạn cùng bàn, nhưng hai lỗ con mắt ông lão kia cứ lẩn kín sau những đám lông mày và râu bạc rậm rì, chẳng khác gì hai cái hang mọc đầy cỏ dại. Cụ Grisaca chẳng làm thế nào mò được ra hai con mắt ấy, chỗ nào cũng toàn những món râu cứng rối như bông bong.

Cụ đành phải dùng mẹo. Để thu hút sự chú ý của ông láng giềng vào phần lý thú nhất trong câu chuyện mình kể, cụ bèn bắt đầu ngay bằng đoạn giữa câu chuyện mà chẳng cần phi lộ gì cả.

– Thượng úy Chécxinchép bèn ra lệnh: "Các trung đội thành hàng dọc, nước đại... tiến!".

Ông lão lính cũ trung đoàn Baklanôp ngẩng cao đầu lên như con ngựa chiến khi nghe thấy tiếng kêu trận. Lão nắm tay xương xẩu xuống bàn, khẽ hô:

– Hỡi anh em trung đoàn Baklanôp! Giáo sẵn sàng chiến đấu!... – Đến đây thì giọng ông lão bất thần trở nên rần rỗi, cặp mắt đang ảm đạm bỗng long lanh, cháy rực lên cái ánh lửa xua kia nay đã bị tuổi già dập tắt. – Hỡi các chàng trai dũng cảm

trung đoàn Baklanôp!... – lão mở hoác cái miệng chỉ có hai cái lợi vàng ệnh, không còn cái răng nào, găm lên: – Xung phong... tiến!...

Rồi lão quay sang nhìn cụ Grisaca bằng cặp mắt thông minh rất trẻ. Nước mắt chảy xuống cằm rất ngứa, nhưng lão cũng chẳng buồn đưa tay áo trêch-men nhem nhuốc lên lau.

Cụ Grisaca cũng hăng lên:

– Thượng úy ra lệnh cho chúng tôi như thế rồi vùng vrom. Chúng tôi thúc ngựa xông tới, nhưng bọn gian-ni-xe đã xếp thành đội hình như thế này này, – Cụ đưa ngón tay vạch lên khăn bàn một hình vuông xiên xẹo, – rồi nổ súng vào chúng tôi. Chúng tôi đã xung phong hai lần, nhưng lần nào cũng bị chúng nó đẩy lui. Chợt thấy kỵ binh của chúng nó từ một khu rừng nhỏ xông ra đánh vào sườn chúng tôi. Đại đội trưởng của chúng tôi bèn ra lệnh. Chúng tôi rẽ sang phải, chỉnh đốn đội hình rồi xông thẳng về phía chúng nó. Chúng tôi đã đánh tan chúng nó. Làm gì có kỵ binh nào chống lại được kỵ binh Cô-dắc? Đúng như thế đấy. Chúng nó kêu la inh ỏi, chuồn thẳng vào rừng. Tôi chợt thấy ngay trước mặt có một thằng sĩ quan của chúng nó đang phi trên một con ngựa nâu sẫm. Thằng sĩ quan ấy có vẻ khá can đảm, bộ ria đen của nó chảy sể xuống. Nó cứ luôn luôn ngoái lại nhìn tôi, rồi nó rút súng ngắn trong bao ra. Nhưng bao súng lại vướng vào yên... Nó nổ súng nhưng không trúng. Tôi bèn hết sức thúc con ngựa đuổi kịp nó. Đầu tiên tôi đã định cho nó một nhát, nhưng sau lại thôi. Dù sao cũng là một mạng người... Tôi bèn đưa tay phải ra và cụ có biết không, nó đã bị kéo thốc ra khỏi yên. Nó cắn vào tay tôi, nhưng tôi vẫn bắt sống được nó...

Cụ Grisaca kiêu hãnh nhìn ông bạn cùng bàn, nhưng ông lão nọ đã gục cái đầu to tướng và xương xấu xuống ngực, ngáy o o, đánh một giấc thoải mái từ lúc nào lúc nào.

# Phần hai

## I.

Gia phả nhà Xecgây Platônôvit còn ghi được những ông tổ xa xưa.

Dưới triều hoàng đế Piôt đệ nhất<sup>1</sup>, có lần một chiếc thuyền chở lương khô và thuốc súng của Nga hoàng xuôi theo sông Đông ra biển A-dôp. Trên thượng lưu sông Đông, gần cửa nhánh Khôpe, có thị trấn Trigônác, dân ở đây chuyên đầu trộm đuôi cướp. Bọn Cô-dắc trong thị trấn đã lợi dụng đêm tối đánh úp chiếc thuyền, chém cổ tên lính gác đang ngủ gà ngủ gật, cướp hết lương khô và thuốc súng, còn thuyền thì họ đánh chìm xuống sông.

Theo lệnh Nga hoàng, quân đội ở Vônhegiơ đã kéo đến đốt trụi thị trấn "cường đạo" Trigônác ấy, và trong khi chiến đấu đã giết không chùn tay những tên Cô-dắc tham gia đánh cướp chiếc thuyền. Đại úy Iakiécca cùng bốn mươi gã Cô-dắc bị bắt. Quan quân đã đóng những chiếc giá trên bè, treo cổ tất cả, rồi thả cho trôi xuống hạ lưu, hòng dùng những chiếc đu ấy để răn đe các trấn đang sôi sục muốn làm loạn ở miền dưới.

---

1. (1672 -1725) Hoàng đế nước Nga, đã đánh bại quân Thụy-Điển ở Pôntava, xây dựng thủ đô mới Pê-téc-bua, áp dụng văn minh phương Tây vào nước Nga, và làm cho nước Nga trở thành một cường quốc lớn ở châu Âu. (N.D.)

Mười năm sau, một số người Cô-dắc mới di cư đến và cả những người sống sót sau vụ tàn sát, lại đến sinh cơ lập nghiệp ở ngay chỗ xưa kia những ngôi nhà của thị trấn Trigônác đã chìm trong khói lửa. Trấn này lại mỗi ngày một lớn mạnh và đã đắp được một dãy lũy chiến đấu vây quanh thị trấn. Cũng từ hồi ấy, một tên thám tử là lão mu-gích Môkhôp Nhikisca nhận sắc lệnh của chính quyền Nga hoàng từ Vônhegiô đến đây làm tai mắt cho hoàng triều. Lão buôn bán trăm thứ đồ lật vật cần dùng trong đời sống hàng ngày của người Cô-dắc như cán dao, thuốc lá, đá lửa. Lão mua bán cả những đồ ăn cấp và mỗi năm lão lại đi Vônhegiô hai lần, ngoài miệng thì nói là để cất hàng, nhưng thật ra chỉ để báo cáo, chẳng hạn tình hình trong trấn tạm thời vẫn yên tĩnh, dân Cô-dắc chưa âm mưu phạm thêm một tội ác nào.

Dòng họ những tên lái buôn Môkhôp chính là bắt nguồn từ lão Môkhôp Nhikisca này. Họ đã sinh cơ lập nghiệp vững vàng trên mảnh đất Cô-dắc này. Hạt giống của họ đã bay đến trấn này, đã bám rễ ở đây như loài cỏ dại "móng ngựa", rồi không ai có tài nào nhổ hết. Con cháu nhà Môkhôp đã gìn giữ như một vật thiêng liêng từ chúng chỉ gần mục nát mà tỉnh trưởng Vônhegiô đã trao cho ông tổ của họ, khi lão được phái đến cái trấn làm loạn này. Từ chúng chỉ ấy đã được cất trong một cái tráp gỗ đặt trên ổ tượng thánh. Chưa biết chừng nó còn giữ được đến ngày nay, nếu mồ ma ông nội Xécgây Platônôvit, nó không bị đốt ra tro cùng với cái tráp trong một đám cháy lớn. Lão già này máu mê cờ bạc, của chìm của nổi có bao nhiêu nướng sạch rồi bị phá sản. Sau đó lão cũng xây dựng lại được cơ nghiệp, nhưng thân lửa đã thiêu hết, thành thử đến đời Xécgây Platônôvit, tay này đã phải làm lại từ đầu. Sau khi chôn xong thẳng bố bán thân bất toại, lão đã bắt tay vào kinh doanh với độc một đồng rúp cóc găm. Đầu tiên lão lang thang qua các thôn mua lông lợn và lông gà vịt. Sau năm năm sống cơ cực,

năm năm lừa gạt, bòn mót từng đồng xu nhỏ của bà con Cô-dắc các thôn lân cận, gã buôn lông lợn Xêriốtca<sup>1</sup> đã nghiêm nhiên biến thành "ông" Xécgây Platônôvit, hầu như chỉ một sớm một chiều. Lão mở ngay ở trấn một quán hàng tạp hóa nhỏ, lấy con gái lão cố đạo dở diên dở đại, đào mỏ được một món hời môn không phải là nhỏ, rồi khai trương một cửa hàng vải, Xécgây Platônôvit bước vào nghề buôn vải thật là đúng lúc. Vùng tả ngạn sông Đông toàn là đất khô cằn, nếu không là cát thì cũng là đất sét rắn như đá. Vì thế, theo lệnh chính quyền quân khu, người Cô-dắc các trấn bên ấy đã phải di cư sang hữu ngạn từng thôn một. Trấn Kratnôcutxcaia mới thành lập đã lớn lên vùn vụt, nhà cửa mọc như nấm. Sát bên những khu đất cũ của bọn địa chủ, hai bên các sông Tria, Trécaia và Phrôlôpca, những thôn mới thi nhau mọc lên ở những khe, những khoảng đất trống trên đồng cỏ, cho mãi tới rìa các làng của người Ukraina. Bà con các nơi ấy thường phải đi hàng năm chục véc-xta hoặc xa hơn nữa mới mua được hàng, thế mà nay lại thấy ngay một cửa hiệu với những cái giá bằng gỗ thông mới tinh, xếp đầy các thứ vải vóc tơ lụa thom phức. Vì thế nên việc buôn bán của Xécgây Platônôvit mỗi ngày một kéo rộng ra như một chiếc ác-coóc-đê-ông. Ngoài các thứ hàng vải vóc, lão còn buôn tất cả các thứ cần thiết cho cuộc sống đơn giản ở nông thôn: đồ da, muối, dầu hỏa, hàng tạp hóa. Thời gian gần đây, lão còn cung cấp cả máy móc nông nghiệp. Những chiếc máy gặt, máy cày, máy quạt thóc, máy sàng thóc đã từ nhà máy Acxaixki đến xếp hàng ngay ngắn bên cửa hiệu hai cánh màu xanh lá cây, mùa hè rất mát. Làm thế nào mà đếm được xem trong hầu bao người ta có bao nhiêu tiền, nhưng chắc chắn là công việc buôn bán đã đem lại cho con người thừa tài xoay xở Xecgây Platônôvit những

---

1. Tên dùng để gọi Xécgây một cách coi thường. (N.D)

món lời không phải nhỏ. Ba năm sau, lão mở thêm một nơi thu mua và chứa lúa mì, rồi một năm sau, khi mẹ vợ thứ nhất của lão qua đời, lão lại bắt tay vào xây một nhà máy xay chạy bằng hơi nước.

Trong bàn tay ngăm ngăm, đầy những lông thưa nhưng đen bóng, Xécgây Platônôvit đã nắm rất chặt thôn Tatácxki cùng các thôn lân cận. Chẳng có nhà nào không phải ký tên trên mảnh giấy màu xanh lá cây, viền hoa màu da cam nhận thực còn chịu của Xécgây Platônôvit một món tiền mua máy gặt hoặc tư trang cho con gái về nhà chồng (sắp đến ngày con gái mình phải về nhà người ta rồi mà kho thu mua Paramônôpxki lại đim giá lúa mì quá hạ, thành thử cũng đành tặc lưỡi: "Ông Xécgây Platônôvit, ông cho tôi mua chịu vậy!") Nhưng thiếu gì những chuyện khác nữa... Nhà máy xay có chín công nhân, cửa hiệu thuê bảy người, thêm kẻ hầu người hạ trong nhà bốn người nữa, hai chục miệng ăn ấy đều trông mong vào sự ban ơn của lão lái buôn. Mẹ vợ trước để lại cho lão hai đứa con: đứa con gái tên là Lida và thằng con trai tên là Vladimia, kém chị nó hai tuổi, bị bệnh tràng nhạc, người héo hon phờ phạc. Anna Ivanôpna, người vợ kế mũi hỉn, khô quắt, chẳng để đâu gì cả. Tâm trạng một người đàn bà mãi không có đứa con nào để có chỗ dốc hết lòng yêu thương của mình, cùng cái tính cáu kỉnh bực bội mà mẹ tích lũy đã lâu năm (sắp ba mươi tư tuổi mẹ mới về làm vợ Xécgây Platônôvit), tất cả những cái ấy hai đứa con chồng đã phải chịu đựng hết. Tính tình nóng nảy của mẹ kế đã ảnh hưởng không tốt đến việc giáo dục hai đứa trẻ. Còn người bố thì quan tâm đến con cũng chẳng hơn gì mức lão để ý tới anh coi ngựa Nhikita hay chị nấu bếp. Công việc làm ăn và các chuyến đi nơi này nơi nọ đã choán hết thời gian nhàn rỗi của lão: khi thì Mátxcova, khi thì Nhítuhi, khi thì Uriupinxcaia, khi thì chợ phiên ở các trấn. Thế là hai đứa trẻ cứ lớn lên chẳng có ai chăm nom dạy dỗ. Mẹ Anna Ivanôpna vốn thờ ơ ghẻ lạnh, nên cũng chẳng tìm cách đi sâu vào những

điều thâm kín trong tâm hồn con trẻ, hơn nữa công việc trong nhà lại bẽ bộn, nên mẹ càng không có tâm trí nào làm việc ấy. Vì thế hai chị em Lida chẳng giống nhau chút nào cả, tính tình mỗi đứa một khác, chẳng có vẻ gì là cùng một bố mẹ sinh ra. Vladimia càng lớn lên càng cô độc, ủ rũ, mắt nhìn quăm quăm, vẻ mặt nghiêm nghị như ông cụ non, Lida thì luôn luôn lỏn vởn chỗ bọn hầu phòng, nấu bếp, mấy ả phóng dăng, ném đủ mùi đời, vì thế đã sớm để ý tới mặt trái của cuộc sống. Mấy ả đàn bà ấy đã gây cho Lida một tính tò mò không lành mạnh, ngay từ khi nó còn là một cô bé rụt rè và ngượng nghịu. Thế là Lida đã lớn lên tự do, chẳng bị ai ngăn giữ, cứ như một bụi sao hoa mọc hoang trong rừng.

Năm tháng thũng thảng trôi qua.

Như bao giờ cũng vậy, người già thì ngày càng già, còn con trẻ thì cứ lớn lên mon môn như cỏ xanh.

Rồi một hôm trong khi uống trà buổi tối, Xécgây Platônôvit đã vô cùng ngạc nhiên khi lão để ý nhìn con gái lão. (Hồi ấy, Lida đã tốt nghiệp trung học, và đã kịp trở thành một cô gái khá xinh). Lão nhìn con, cái tách đựng nước trà màu hổ phách cứ nảy bật bật trong tay: "Sao nó giống mẹ ma mẹ nó thế. Lạy Chúa tôi, giống như lột ấy!"

— Lida, nào, quay lại cho bố ngắm cái!

Lão đâu có biết rằng ngay từ nhỏ, con gái lão đã giống mẹ nó như đúc.

...Vladimia Môkhốp là một học sinh lớp năm, gầy gò, có khuôn mặt vàng ệnh của một đứa bé bệnh hoạn. Nó đang đi trong sân nhà máy xay. Nó mới cùng chị nó về đây nghỉ hè chưa được mấy ngày. Cũng như mọi lần, Vladimia vừa về nhà là tới thăm ngay nhà máy xay để nhìn ngang nhìn dọc, lảng cháng giữa những người bêбет bột mì, nghe tiếng những cái trục cán, những bánh răng quay ầm ầm đều đặn, những cu-roa chạy loạt

soạt. Nó phồng mũi trước những lời xì xào cung kính của mấy người Cô-dắc đến làm phu khuôn vác:

– Cậu chủ, sẽ hưởng thừa tự của ông chủ đấy...

Nó đi rón rén, tránh những đồng phân bò và những cái xe tải để rải rác khắp sân. Vladimia đã ra tới cửa hàng rào mới nhớ rằng nó còn chưa xem phòng máy. Nó bèn quay trở lại.

Gần một cái phuy đỏ đựng dầu hỏa đặt cạnh cửa phòng máy, ba người đang xắn quần móng lợn lên đến đầu gối, nhào một bãi đất sét tròn rất to: anh thợ máy cán Chimôphây, anh thợ cán biệt hiệu là "Bôi"<sup>1</sup> và anh phụ thợ cán Đavútca, một anh chàng còn trẻ có hàm răng trắng lóa.

– A-a-a, cậu chủ!... – "Bôi" chào Vladimia bằng giọng chế nhạo.

– Chào các anh.

– Chào cậu, cậu Vladimia Xécghêêvit!

– Các anh làm gì đấy?...

– Nhào bùn chứ còn làm gì nữa? – Đavútca cười nhặt bụi bôi, cố rút chân ra khỏi chất bùn đặc sệt nhóp nháp, sặc mùi phân bò: – Ông cụ nhà cậu tiếc một đồng rúp, không chịu thuê vài mụ đàn bà, lại bắt chúng tôi phải làm. Thật là thần giữ của! – Đavútca nói thêm, hai chân vẫn giẫm ộp oạp.

Vladimia đỏ mặt. Nó cảm thấy ghét cay ghét đắng cái gã Đavútca lúc nào cũng nhăn nhó nhỏ nhỏ, ghét cái giọng khinh bạc, ghét cả hai hàm răng trắng nhón của gã.

– Sao lại thần giữ của?

– Còn gì nữa? Hà tiện vắt cổ chày ra nước. Ỉa ra rồi lại ăn vào được, – Đavútca giải thích gọn lỏn rồi lại mỉm cười.

---

1. Một cây trong bộ bài tây, còn gọi là "Tréch" hay "Ách" (N.D.)

"Bồi" và Chimôphây cũng cười đồng tình. Vladimia cảm thấy bị xúc phạm đau nhói như kim châm. Nó nhìn Đavútca bằng cặp mắt lạnh như tiền.

– Sao vậy, như thế là anh không vừa ý có phải không?

– Cậu đứng vào đây, nhào một lát rồi sẽ biết. Có thằng ngu xuẩn nào mà lại vừa ý được? Phải đưa ông cụ nhà cậu tới đây, lắc cho cái bụng của ông ấy nhỏ bớt đi mới được!

Đavútca nặng nề đi vòng tròn, người lắc lư, chân nhấc lên rất cao. Lúc này nụ cười của anh ta đã vui vẻ và chẳng còn chút gì ác ý nữa. Vladimia khoan khoái cảm thấy trước sự thích thú sau khi tìm ra câu trả lời cần thiết. Nó đảo đi đảo lại các ý này ra trong óc và cuối cùng đã lựa chọn xong.

– Được, – Nó nói tách bạch từng tiếng, – Tôi sẽ nói lại với cha tôi rằng anh bất mãn với công việc.

Nó liếc nhìn vào mặt Đavútca và, bất giác kinh ngạc trước tác động của lời mình vừa nói: Đavútca giành môi ra cười gượng gạo nom đến là thảm hại, còn mặt hai người kia thì nhăn như bị. Cả ba lăm li nhào đồng đất sét nhão trong một lát, chẳng ai nói gì thêm. Cuối cùng Đavútca không dám mất xuống hai bàn chân nhóp nhúa của mình nữa, anh ta ngược nhìn lên và nói bằng một giọng van lơn, nhưng đầy vẻ bực bội.

– Tôi chỉ nói đùa một câu thôi mà, cậu Vladimia ạ... Thật đấy, chỉ nói cho vui thôi ...

– Tôi sẽ thưa lại với cha tôi những lời anh vừa nói.

Vladimia cảm thấy nước mắt nó trào ra vì nhục cho mình, cho bố, cho cả cái mỉm cười thảm hại của Đavútca. Nó bước khỏi chỗ cái phuy dầu.

– Cậu Vladimia! Cậu Vladimia Xécghêêvit!... – Đavútca hốt hoảng kêu lên rồi nhảy ra khỏi đồng bùn, làm cho ống quần tụt cả xuống hai cẳng chân lấm bê bết đến đầu gối.

Vladimia đứng lại. Đavútca hốt hển chạy tới trước mặt nó.

– Cậu đừng nói với ông chủ nhà nhé. Tôi chỉ nói đùa thôi mà... Tôi ngu xuẩn quá, xin cậu thứ lỗi cho tôi... Thật đấy, tôi chẳng có ý bậy bạ gì đâu!... Chỉ nói đùa thôi mà...

– Thôi được. Tôi sẽ không nói nữa!... – Vladimia cau mày quát lên rồi đi về phía cửa hàng rào.

Thế là ý nghĩ thương hại Đavútca đã chiếm phần thắng. Vladimia đi bên dãy hàng rào sơn trắng, trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi. Từ trong căn lò rèn dựng ở góc sân nhà máy xay vang ra những tiếng búa đập rộn rã: một nhát trên sắt, trầm và chắc, hai nhát trên cái đe dôi tiếng, kèm theo tiếng búa nảy.

– Cậu dây vào nó làm gì hử? – Vladimia đi đã khá xa còn nghe thấy cái giọng trầm cổ nén thấp của "Bôit" – Không dây vào thì việc gì phải ngủi thối.

"Thằng chó chết này, nó lại dám cắn càn, – Vladimia tức sôi lên, nghĩ thầm. – Mình sẽ nói hay không nói bây giờ?"

Nó ngoái cổ lại, thấy Đavútca vẫn nhe hai hàm răng trắng nhơn ra cười như mọi khi, bèn quyết định: "Mình sẽ nói!".

Trên cái bãi bên cạnh cửa hiệu có chiếc xe tải thắng một con ngựa, con ngựa bị buộc vào một cái cột. Một bầy trẻ đang đuổi đàn chim sẻ lông xám xám riu rít trên mái nhà kho để các đồ chứa cháy. Từ trên sân thượng vắng xuống cái giọng nam trung sang sảng của gã sinh viên Bôiaruskin. Ngoài ra còn có một giọng rè rè, khàn khàn, không biết của ai.

Vladimia bước lên thêm nhà. Giàn nho dại dựng đua rung rinh trên đầu nó, những đám cành lá xum xuê đan vào nhau trên thềm và trên sân thượng, rủ lủng lẳng từ những hình chạm xanh trên đường gờ của hàng hiên, nom như những cái mũ lông xồm màu xanh da trời.

Bôiaruskin lắc lắc cái đầu cạo nhẵn thín, xám ngoét, nói với gã giáo viên Balandà ngồi bên cạnh hắn, gã này còn trẻ mà đã râu ria xồm xoàm:

– Tôi vốn là con một gia đình nông dân Cô-dắc do đó đã có sẵn một lòng căm ghét hoàn toàn tự nhiên đối với tất cả các giai cấp được hưởng đặc quyền đặc lợi, nhưng trong khi đọc cuốn sách của ông ta, thì ông thử tưởng tượng xem, tôi đã thương hại một cách lạ lùng các tầng lớp đang chết dần chết mòn này. Bản thân tôi đã hầu như biến thành một anh chàng quý tộc và địa chủ, tôi hân hoan đi sâu nghiên cứu lý tưởng của người phụ nữ thuộc tầng lớp ấy, tôi ủng hộ các quyền lợi của họ. Tóm lại là chẳng làm thế quái nào hiểu được nữa! Đấy, ông bạn thân mến ạ, thiên tài là như thế đấy! Ngay đến niềm tin cũng có thể thay đổi được.

Balanda mân mê cái ngù của chiếc dây lưng lụa, chỉ mỉm một nụ cười nhạo báng, mắt gã cứ đắm đắm nhìn những đường hoa đỏ thêu bằng sợi len dưới gấu áo sơ-mi của gã. Lida ngả người nằm thuôn thuôn trên chiếc ghế bành. Xem ra cô nàng không cảm thấy chút hứng thú gì đối với câu chuyện giữa hai gã. Vẫn với cặp mắt lúc nào cũng như đang mất một vật gì, đang tìm kiếm một vật gì, Lida chán ngán nhìn cái đầu xám ngoét, sẹo ngang sẹo dọc của Bôiaruskin.

Vladimira cúi chào, bước qua, rồi tới gõ cửa phòng làm việc của bố. Xéc-gây Platônôvit đang ngồi trên chiếc ghế bành bọc da dùng khi hóng mát, giờ xem tập "Cửa cải của nước Nga"<sup>1</sup> số tháng sáu. Một con dao bằng xương vàng khè bị rơi nằm trên sàn.

– Con có việc gì đấy?

Vladimira rút cổ, xốc lại một cách bực bội cái áo sơ-mi đang mặc.

---

1. Tạp chí xuất bản Pê-téc-bua, từ khoảng 1890, rồi trở thành cơ quan của đảng Dân túy, phản đối chủ nghĩa Mác. (N.D.)

– Con vừa ở nhà máy xay về... – Nó bắt đầu nói, giọng hơi ngân ngai, nhưng chợt nhớ tới nụ cười nhạo báng với hàm răng trắng nõn của Đavútca, bèn vừa nhìn cái bụng căng tròn của bố dưới chiếc ghi-lê bằng tuyết-xo, vừa kiên quyết nói tiếp: ... con nghe thấy thằng Đavútca nói rằng...

Xécgây Platônôvit chăm chú nghe rồi nói:

– Ta sẽ đuổi cổ nó. Thôi con ra ngoài đi. – Rồi lão è è trong hòng, cúi xuống nhặt con dao.

Tối tối, giới trí thức trong thôn thường tụ tập ở nhà Xécgây Platônôvit: Bôiaruxkin, một sinh viên trường Đại học kỹ thuật Mátxcova; gã giáo viên ho lao Balanda, một anh chàng gầy nhom, luôn luôn bị cái thói tự ái làm tình làm tội, ả nhân tình cùng ở với gã là nữ giáo viên Mácpha Ghêraximôpna, người tròn xoay, tuổi không còn ít nữa nhưng chẳng có vẻ gì là già, cái váy lót bao giờ cũng mặc thò ra ngoài, nom hết sức khó coi; chủ sự nhà dây thép, một thằng cha cổ quái, vợ chẳng có, con thì không, người hơi như tổ cú, luôn luôn nặc mùi xi đóng dấu và mùi nước hoa rẻ tiền. Viên trung úy kỵ binh trẻ tuổi Epghênhi Lítnhitki ở cái trại gần đây với bố là một địa chủ quý tộc, năm thì mười họa cũng có tạt vào chơi. Chiều chiều họ lên sân thượng uống trà và kéo dài những câu chuyện vô vị. Mỗi khi cái chuỗi những lời tán gẫu thần thờ đứt quãng, một người nào đó trong đám khách khứa lại ra lên dây cót cái máy hát đặt tiền nạm đá quý của chủ nhà.

Họa hoàn lắm, nhân những ngày lễ lớn, Xécgây Platônôvit cũng muốn làm ra vẻ một chút để che mắt thế gian: lão mời khách đến ăn, cho họ uống những thứ rượu quý, cho ăn trứng cá chiên tươi đặc biệt đặt mua trong dịp này ở Bataixco cùng những đồ nhắm ngon nhất. Ngày thường thì lão sống rất bủn xỉn. Chỉ có một thứ duy nhất mà Xécgây Platônôvit không tiếc

đối với lão là sách. Lão thích đọc sách và điều gì lão cũng muốn tìm hiểu bằng bộ óc bám dai như cỏ dại của lão.

Người chung vốn buôn bán với Xécgây Platônôvit là Êmêlian Cônxtanchinôvit Achêpin, một người tóc vàng, có chòm râu nhọn hoắt và cặp mắt lươn ti hí. Ít khi Achêpin đến nhà Môkhốp. Hắn lấy một mục nữ tu đã bỏ nhà tu kín Uxto-Mêtvêdítxco. Hai vợ chồng ăn ở với nhau mười lăm năm trời, đẻ được tám đứa con. Phần nhiều hắn chỉ ru rú xó nhà. Achêpin đã từ một tên thư ký trung đoàn leo lên một địa vị nào đó trong xã hội, vì thế hắn đã đem về gia đình cả một lối sống mồm meo, khúm núm, xu nịnh. Có mặt bố, những đứa con chỉ dám đi rón rén, nói thầm thì. Sáng sáng, lau rửa xong, chúng nó lại vào đứng xếp hàng trong phòng ăn, bên dưới chiếc đồng hồ treo tường đen sì, to lù lù như một cái quan tài. Người mẹ đứng sau đàn con. Từ trong phòng ngủ vừa vẳng ra tiếng húng hắng ho là tất cả đều bắt đầu lao nhao nguyện kinh bằng đủ mọi giọng, nhưng giọng nào cũng giả dối: "Lạy Chúa, cầu Chúa cứu vớt con chiên của Chúa...", rồi "Lạy cha".

Vợ con Achêpin vừa nguyện kinh xong thì hắn cũng vừa kịp mặc xong quần áo. Hắn nheo cặp mắt lá rằm bước ra phòng ăn, rồi giơ bàn tay mồm mím không đeo găng, làm cứ như một ông tổng giám mục. Bầy trẻ lần lượt tới hôn tay bố. Achêpin hôn qua má vợ, rồi nói với âm "tr" phát âm rất sai.

– Bà Pôlitca, đã pha chè (trà) chưa?

– Tôi pha rồi đấy, ông Êmêlian Cônxtanchinôvit ạ.

– Cho đặc đặc vào nhé.

Hắn giữ sổ sách kế toán của cửa hiệu. Dưới những chữ "Thu" và "Chi" viết đậm nét, trong sổ nào cũng đầy những chữ và con số viết rất bay bướm, những chữ và con số của một viên thư ký. Lão đọc tờ "Tin tức thị trường", mắt chẳng sao mà cũng

kẹp vào cái mũi sẵn sùi một cặp kính không gọng. Đối với người làm hấn nói năng rất lịch sự.

– Bác Ivan Pêtrôvit, bác để giúp cho cái ông người Tavria<sup>1</sup> này ít vài chút bầu nhè.

Vợ hấn gọi hấn là ông Êmêlian Cônxtanchinôvit, các con hấn gọi hấn là cha yêu, còn người làm trong cửa hiệu thì gọi hấn là Chacha<sup>2</sup>.

Hai lão cố đạo là cha Vitxariôn và trưởng giáo Pankrachi thì có thù cũ nên không đi lại chơi với Xécgây Platônôvit. Nhưng trong cuộc sống hai người cũng chẳng ăn ý gì với nhau. Cha Pankrachi vốn tính ngang ngạnh, hay thua kiện và hay xui nguyên giục bị, chia rẽ những người sống gần mình. Cha Vitxariôn tính tình lại hồ hởi nên không thích và lảng tránh trưởng giáo vì lão thấy trưởng giáo quá kiêu ngạo và chỉ hay kiếm chuyện. Cha Vitxariôn góa vợ, sống với một mẹ quản gia người Ukraina. Lão bị giang mai nên nói cứ ồm ồm giọng mũi.

Trừ gã giáo viên Balanda, tất cả mọi người đều có nhà riêng trong thôn. Ngay trên bãi, ngôi nhà to lù lù sơn xanh da trời của Môkhôp đứng vênh vang với cái mái tôn bóng nhoáng. Trước mặt, ngay giữa bãi, cửa hiệu của lão nằm dài ngang ngạnh với cái cửa thông suốt và tấm biển treo đã bạc màu:

"HÃNG BUÔN MÔKHÔP X.P và ACHÊPIN Ê.C."

Sát cạnh của hiệu là dãy nhà kho có hầm vừa dài vừa thấp. Cách đó chừng hai mươi xa-gien là bức tường vi bằng gạch ôm quanh nhà thờ như một cái nhẫn, cùng ngôi nhà thờ có cái mái hình cầu nom chẳng khác gì một cử hành khổng lồ màu xanh

---

1. Tavria xưa, nay là Krum. (N.D.)

2. Biệt hiệu này nhằm chế giễu cái tật của Achêpin nói trệch âm "tr" thành âm "ch" (N.D.)

lá cây đã quá già. Bên kia nhà thờ là ngôi trường quét vôi trắng, trang nghiêm với cái dáng của một công thự. Ngoài ra còn có hai ngôi nhà đẹp: ngôi nhà màu xanh da trời có dây hàng rào sơn cùng màu của cha Pankrachi, còn ngôi nhà màu nâu (cho khỏi giống) có dây tường vì chạm trổ và một cái ban-công rất rộng là của cha Vitzariôn. Ngôi nhà nhỏ của Achêpin, xây hai tầng, cầu kỳ nhưng dơ dáy, nằm từ góc phố này đến góc phố kia. Sau ngôi nhà này là nhà bưu điện, những cái mái rom hay mái tôn trên những căn nhà của bà con Cô-dắc, cái lung xuôi xuôi của nhà máy xay với những con gà trống bằng sắt tây gổ trên mái.

Mọi người sống tự cách biệt với toàn thế giới bên ngoài, cửa ngoài của trong đều cài then đóng kín. Tối tối, nếu không đi thăm ai, người ta lại chốt cửa, thả những con chó xích, và trong cái thôn chết lặng chỉ còn nghe thấy tiếng mõ cầm canh của tuần phiên.

## II.

Đến cuối tháng tám, Mitca Coócsunôp lại ngẫu nhiên được gặp Lida, con gái lão Môkhôp bên bờ sông Đông. Nó vừa ở bên kia sông về, còn đang cho thuyền tiến vào sát một gốc cây cụt thì thấy một chiếc thuyền nhỏ sơn màu nhẹ nhàng rẽ nước lướt tới. Con thuyền bơi từ đằng chân núi về phía bến đò. Gã sinh viên Bôiaruskin cầm chèo. Mồ hôi lóng lánh trên cái đầu trần của gã, những đường gân xanh nổi lên cả trên trán lẫn hai bên thái dương.

Mitca đã không nhận ra ngay Lida. Chiếc mũ rom in một cái bóng xanh xanh xám xám xuống tới mắt Lida. Hai bàn tay rám nắng của Lida áp vào ngực một bó hoa súng vàng vàng.

– Anh Coócsunôp! – Lida nhìn thấy Mitca, bèn khẽ gật đầu.  
– Anh đã nói dối tôi phải không?

– Có gì mà nói dối?

– Anh có nhớ không, anh đã hứa đi câu với tôi cơ mà?

Bôiaruskin quẳng mái chèo xuống, rướn thẳng lưng. Con thuyền lao bừa vào bờ, mũi thuyền siết ràn rạt vào lớp đá phấn ven bờ và húc mũi lên đất.

– Anh nhớ ra chưa nào? – Lida mỉm cười nháy ra khỏi thuyền.

– Chẳng còn lúc nào mà đi được nữa. Công việc bận quá, – Mitca vừa chống thế, vừa nhìn cô gái đi về phía mình. Nó cảm thấy nghẹt thở.

– Không! Không thể thế này được!... Cô Élidavêta Xécghêépna<sup>1</sup> ạ, tôi xin kiếu thôi. Nay chèo, nay lái<sup>2</sup>, trả lại cô đây, tôi không làm đầy tớ cho cô nữa đâu! Cô thử nghĩ mà xem, người ta đã phải vượt một chặng dài như thế nào trên cái dòng nước đáng nguyên rửa này rồi. Chèo đến thành chai, đến bật máu tay tôi ra rồi còn gì. Chốc chốc lại một anh chàng!

Bôiaruskin giậm rần rỏi hai bàn chân không trên lớp đá phấn vụn nhọn như gai, rồi đưa cái đỉnh mũ sinh viên nhấc nhúm lên lau trán. Lida chẳng buồn trả lời gã, cứ đi thẳng tới gần Mitca. Mitca nắm một cách vụng về bàn tay Lida chìa ra.

– Thế bao giờ chúng ta đi câu cá nào? – Lida ngửa đầu ra, dim mắt hỏi.

– Ngày mai cũng được. Lúa đã đập xong, bây giờ đi được rồi.

---

1. Élidavêta là tên chính thức, Lida là tên gọi tắt, thân mật. Gã sinh viên xung hô rất long trọng với con gái lão lái buôn (N.D.)

2. Nguyên văn: "Này cổ ngựa, này cung còng xe". (N.D.)

– Anh lại đánh lừa tôi phải không?

– Không, không đâu!

– Anh đến sớm chứ?

– Trước lúc trời rạng.

– Tôi sẽ chờ đây.

– Tôi sẽ đến, thật đấy, thế nào tôi cũng đến!

– Anh chưa quên phải gõ vào cửa sổ nào chứ?

– Tôi sẽ tìm ra, – Mitca mỉm cười.

– Có lẽ không bao lâu nữa tôi không còn ở đây nữa. Tôi cũng muốn thử đi câu một cái.

Mitca lặng thinh quay quay chiếc chìa khóa thuyền han rỉ và cứ nhìn trân trân cặp môi của Lida.

– Chuyện sắp xong chưa nào? – Bôiaruskin vừa hỏi vừa xem một cái vỏ trai lần vắn trong tay gã.

– Chúng mình đi ngay bây giờ đây.

Lida nín lặng một lát, rồi không hiểu sao tự nhiên mỉm cười và hỏi:

– Nhà anh vừa có đám cưới ai thì phải?

– Em gái tôi vừa lấy chồng.

– Lấy ai thế? Hỏi xong, chưa chờ Mitca trả lời, Lida đã mỉm một nụ cười ồm ồm, khó hiểu. – Thế nào anh cũng đến nhé!

Cũng như hôm ấy, trong lần đầu tiên, trên sân thượng của nhà Môkhôp, nụ cười của Lida lại làm cho Mitca ngứa ngứa như xát phải lá han.

Mitca đưa mắt tiễn cô gái ra tới thuyền. Bôiaruskin dặng chân đẩy thuyền ra. Lida nhìn qua đầu Bôiaruskin, mỉm cười gật đầu chào Mitca. Lúc này anh chàng vẫn nghịch nghịch chiếc chìa khóa.

Ra khỏi bờ được chừng năm xa-gien, Bôiaruskin khẽ hỏi:

- Thăng cha nào thế?
- Người quen.
- Bạn lòng phải không?

Mitca cố nghe thấy hai người nói chuyện với nhau, nhưng đến câu trả lời của Lida thì tiếng chốt mái chèo rít đã làm cho nó không nghe rõ. Nó chỉ thấy Bôiaruskin gò người đẩy mái chèo rồi ngửa ra sau phá lên cười. Lida ngồi quay lưng lại nên Mitca không nhìn thấy mặt Lida ra sao. Một cái dải mũ màu tím ngát thông xuống, gió thổi rất nhẹ làm cái dải rung rung khê đập vào bên vai xuôi xuôi để trần. Mắt Mitca mờ đi, nhưng cái dải tím vẫn cứ như chọc vào mắt nó.

Mitca rất ít khi đi câu nên chưa bao giờ người ta thấy nó sửa soạn sớm sáng như chiều hôm ấy. Nó bẻ vài miếng phân khô rồi ra vườn rau nấu ít cháo đặc bằng lúa mạch. Dây câu đã ỉm mục, nó thay ngay.

Mikhây đứng xem Mitca sửa soạn. Hắn hỏi:

- Cậu Mitca cho tôi đi với. Một mình không câu được đâu.
- Một mình vẫn câu được.

Mikhây thở dài:

- Lâu lắm cậu cháu mình chưa đi câu với nhau. Chưa biết chừng lần này có thể câu được con cá chép đến nửa pút<sup>1</sup> đấy.

Cháo trong chiếc nồi gang bốc lên thành một cột hơi nóng hổi, làm Mitca nhắm mắt. Nó chẳng nói chẳng rằng, sửa soạn xong vào nhà trong.

Cụ Grisaca đang ngồi bên cửa sổ đọc sách Phúc âm<sup>2</sup>, một cái kính gọng đồng mắt tròn chồm chồm trên mũi cụ.

---

1. Một pút bằng 16,38kg. (N.D.)

2. Một trong hai phần của Kinh thánh, ghi những lời nói và việc làm của Giêsu. (N.D.)

– Ông ơi! – Mitca tựa vai vào cái đà ngang trên cửa sổ gọi.

Cụ Grisaca nhìn ngược lên qua phía trên mắt kính.

– Cái gì hử?

– Sáng mai gà gáy xong đợt đầu thì ông gọi cháu nhé.

– Mới bánh mắt như vậy mà đã định đi đâu hử?

– Cháu đi câu.

Ông cụ thích ăn cá lắm nhưng vẫn vờ như không bằng lòng:

– Bố mà bảo ngày mai còn phải đập đay cơ mà. Không chơi bời nghịch ngợm gì cả! Hừ, kiếm được một buổi đi câu!

Mitca có ngay mẹo đối phó. Nó rời vai khỏi mi cửa:

– Cháu đi hay không thì cũng thế thôi. Chỉ muốn có con cá để ông xoi. Nhưng nếu phải đập đay thì cháu chẳng đi nữa vậy.

– Huộm cái đă. Mà định đi đâu bây giờ hử? – Cụ Grisaca hoảng lên, vội bỏ kính xuống. – Tao sẽ bảo với thằng Mirôn, mà cứ đi cũng được. Nấu món cá ăm, chén cái cũng thú, ngày mai lại vừa đúng là thứ tư<sup>1</sup>. Thôi được, tao sẽ gọi mà dậy. Đi đi, đi đi, đồ ngu xuẩn! Làm gì mà nhần nhần nhỏ nhỏ như thế hử?

Mới nửa đêm cụ Grisaca đã mò mẫm lần xuống những bậc thêm. Một tay cụ xốc cái quần bằng vải thô, còn tay kia chống nạng dò đường. Cụ qua sân ra nhà thóc, chập chờn như một bóng ma run rẩy. Mitca đang ngáy o o trên một tấm chăn đắp chân trên xe. Cụ lấy nạng chọc nó. Trong nhà thóc nặc mùi lúa mới đập, mùi cứt chuột và mùi mạng nhện lưu cữu, chua chua, của những nơi không có người ở.

---

1. Ngày kiêng ăn thịt. (N.D.)

Mitca nằm trên chần, bên cạnh vựa thóc. Đánh thức được thằng này đâu phải chuyện chóng vánh. Đầu tiên cụ Grisaca còn khê lấy nạng chọc nó, gọi nhỏ:

– Nào thằng Mitca của ông! Mitca!... Này, cái thằng chết tiệt, Mitca!

Mitca co chân, ngáy càng dữ hơn. Ông cụ bực mình lấy cái đầu nạng tròn ngoáy trên bụng nó, rồi xoay xuống như một mũi khoan. Mitca ối chà một tiếng nắm lấy đầu nạng, tỉnh dậy.

– Ngủ gì mà mê mết! Ngủ thế này không sợ có ngày tai họa à! – Ông cụ chửi.

– Khê chứ nào, kê chứ nào, ông đừng làm rầm lên nữa,  
– Mitca vừa kê nói, giọng còn ngái ngủ, vừa sờ soạng dưới đất tìm đôi ủng.

Mitca ra tới bãi. Gà trong thôn đã gáy đợt hai. Nó đi dọc theo dãy phố, qua nhà cha Vitxariôn thì nghe thấy trong chuồng gà, con gà trống đã vỗ cánh phành phạch, cất tiếng gáy ồm ồm như giọng của một lão đại tư tế. Những con gà mái cũng hoảng sợ khê cục cục rộn cả lên.

Gã tuần phiên đang rúc mũi vào cái cổ áo lông cừu ấm áp, ngủ gà ngủ gật ngay trên bậc thềm thấp nhất của cửa hiệu. Mitca đi tới bên hàng rào nhà Môkhôp, đặt cần câu và cái túi đựng các đồ đi câu khác xuống đất, rồi cố rón chân cho mấy con chó khỏi nghe thấy, bước lên thềm. Nó đặt tay lên quả đấm của lạnh ngắt, thấy cửa đã đóng chặt, bèn leo qua lan can, tới bên cửa sổ. Hai cánh cửa sổ nửa khép nửa mở. Qua khe cửa đen ngòm thoảng cái mùi ngậy ngậy toát ra từ tấm thân ấm ấm của một cô gái đang ngủ và một mùi nước hoa ngọt ngọt là là.

– Cô Êlidavêta Xécghêépna!

Mitca có cảm tưởng như nó gọi to lắm. Nó chờ một lát. Vẫn lặng như tờ. "Sao thế nhỉ, sao lại nhầm cửa sổ được nhỉ? Nếu chính lão chủ hiệu nằm ở đây thì sao? Thế thì bỏ mẹ... Lão sẽ

cho mình ăn dần mất" – Mitca ấn vào quả đấm trên cánh cửa sổ!

– Cô Êlídavêta Xécghêépna, dậy đi câu đi – Và nghĩ thầm: "Nhầm cửa sổ thì tha hồ mà câu!..."

– Có dậy đi không nào? – Mitca tức giận nói rồi ngoắc cổ vào trong phòng.

– Gì thế? Ai đấy? – Trong bóng tối có tiếng người hoảng hốt khê trả lời.

– Cô có đi câu cá không? Tôi đây, Coócsunốp đây.

– Á-à-à, tôi dậy ngay đây.

Trong phòng bắt đầu có tiếng loạt soạt. Giọng Lida ngái ngủ, ầm ập, hình như thoáng có mùi bạc hà. Mitca nhìn thấy một cái gì trắng trắng loạt soạt đi lại trong phòng.

"Chà, vào nằm với nó nốt buổi sáng thì khoái nhỉ... Câu với kiếc làm cái gì... Ra ngồi ngoài ấy, cồng bỏ mẹ..." Mitca hít hít cái hơi trong căn phòng ngủ, trong óc thoáng những ý nghĩ không rõ rệt.

Trong khung cửa sổ thấy hiện ra một khuôn mặt tươi cười, đầu bịt một khăn choàng trắng.

– Tôi ra qua cửa sổ, anh đỡ tôi một tay.

– Cô cứ trèo qua đi. – Mitca đỡ Lida.

Lida tỳ vào tay Mitca và nhìn sát vào mắt Mitca.

– Anh xem tôi có nhanh không nào?

– Không sao cả. Còn kịp chán.

Hai người đi ra sông Đông. Lida đưa bàn tay hồng hồng lên dụi cặp mắt mòng mọng và nói:

– Tôi ngủ say quá. Đáng lẽ phải ngủ thêm một lát mới phải. Chúng ta đi sớm quá đấy.

– Đi thế này là vừa đấy.

Hai người xuống sông Đông theo cái ngõ đầu tiên trên bãi. Ban đêm không biết có nước từ đâu dồn về mà con thuyền hôm qua buộc vào gốc cây khô, hôm nay đã trôi thành, chung quanh toàn là nước.

– Phải cởi giày ra thôi, – Lida đưa mắt ước lượng khoảng phải lội ra tới con thuyền và thở dài.

– Hay tôi bế cô ra nhé? – Mitca đề nghị.

– Như vậy không tiện đâu... Để tôi cởi giày thì hơn.

– Như thế tiện hơn chứ.

– Không nên đâu – Lida ngập ngừng, đỏ mặt.

Mitca đưa luôn tay trái ra ôm lấy hai chân Lida phía trên đầu gối, nhẹ nhàng bế bổng Lida lên, rồi lội xuống nước, bì bõm đi ra con thuyền. Lida miễn cưỡng ôm lấy cái cổ rám nắng, chắc nịch của Mitca, khẽ cười khúc khích.

Bờ sông có tảng đá trên đó những người đàn bà trong thôn thường dùng chày đập quần áo giặt. Nếu Mitca không vấp phải tảng đá ấy thì đã chẳng có cái hôn chớp nhoáng bất ngờ này. Lida ối chà một tiếng, áp chặt vào cặp môi khô nẻ của Mitca. Lúc ấy Mitca đang đứng cách mạn thuyền sơn xám có hai bước. Nước tràn vào trong ủng, hai chân lạnh cóng.

Mitca tháo dây buộc thuyền, ra sức đẩy con thuyền rời khỏi gốc cây cụt, rồi nhảy lên trong lúc con thuyền đang trôi ra. Nó chèo đúng bằng một mái chèo ngắn. Nước sau đuôi thuyền lọc ọc như nước nở. Mũi thuyền hơi ngồng lên, nhẹ nhàng rẽ làn nước, hướng về phía bờ bên kia. Cái cần câu nảy bắn bật, kêu lạch xạch.

– Anh định cho thuyền đến đâu? – Lida ngoái nhìn lại rồi hỏi.

– Sang bờ bên kia.

Con thuyền đến đậu ở một khoảng bờ cát dốc. Mitca chẳng nói chẳng rằng, bế thốc luôn Lida vào một bụi sơn trà ven sông. Lida cắn vào mặt Mitca, cào cào nó, hai lần nghẹn ngào kêu lên, nhưng rồi cảm thấy chân tay mình rã rời, đành bực tức khóc òa lên, nhưng chẳng có giọt nước mắt nào...

Hai người trở về lúc khoảng chín giờ. Một làn sương vàng vàng hồng hồng phủ khắp trời. Gió như khiêu vũ trên sông Đông, làm mặt nước sò sà cả lên. Con thuyền chồm qua những làn sóng cuộn ngang trước mặt. Những dòng nước giá lạnh chảy xối lên từ dưới đáy sông bắn tóe vào khuôn mặt nhợt nhạt của Lida, rồi chảy rờn rờn xuống, đọng lại trên hai hàng mi, trên những món tóc tuột ra ngoài chiếc khăn bịt đầu.

Lida mệt mỏi nheo nheo cặp mắt trống rỗng, mấy ngón tay khê bẻ cuống một đóa hoa mang theo lên thuyền. Mitca không nhìn Lida, cứ cắm cúi chèo, một con cá chép nhỏ và một con cá diếc nằm sóng soài dưới chân nó. Trong lúc giây chết, miệng hai con cá đờ ra, những con mắt lồi ra trong vành mắt vàng da cam. Trên mặt Mitca thoáng một vẻ ngượng ngùng của kẻ có tội, niềm thỏa mãn trong lòng nó xen lẫn một nỗi lo lắng...

– Tôi đưa Lida về bến Xêmenôvaia nhé. Từ đây về nhà Lida gần hơn. – Mitca vừa nói vừa quay thuyền cho trôi theo dòng.

– Cũng được, – Lida khẽ nhận lời.

Trên bờ sông không một bóng người. Những dãy hàng rào quanh các vườn rau ven sông đầy bột cá phẩn, nom khô héo tiêu tụy dưới những làn gió nung nấu, và cứ làm không khí nồng nặc cái mùi củi cháy. Những đóa hướng dương chín rữ, bị chim sẻ mổ nham nhở, nặng nề trĩu đầu xuống đất, để rơi những hạt long ra. Bãi cỏ hoang ven sông hiện ra xanh ngắt như ngọc bích với lớp chồi mới nhú sau lần cắt cỏ vừa qua. Xa xa mấy con ngựa non nô rồn, làn gió nồm nam đưa tới bờ sông tiếng nhạc buộc trên cổ ngựa rền lạnh lạnh như tiếng cười.

Lida bước trên thuyền xuống, Mitca đưa cho Lida một con cá:

– Cá câu được, Lida cầm lấy này. Nào!

Lida sợ hãi chớp chớp hai hàng mi, nhưng cũng nhận.

– Thôi, tôi về đây.

– Lida về nhé...

Lida ra về, một lòng bàn tay quay ra ngoài xách con cá xấu bằng một nhành liễu nhỏ, non thật thảm hại. Cái vẻ tự tin và vui cười mới đây đã bỏ lại cả trong bụi sơn trà rồi.

– Lida!

Lida quay lại, trong cặp lông mày gầy khúc có thể thấy cả một tâm trạng vừa tức giận vừa ngạc nhiên.

– Lại đây cái đã.

Khi Lida đã bước tới gần hơn, Mitca vừa nói vừa bực mình vì bối rối:

– Lúc này chúng mình không chú ý... Ấy, đằng sau váy... có một vết nhỏ... rất nhỏ thôi...

Mặt Lida đỏ bừng, đỏ lan xuống tận xương đòn gánh.

Mitca nín lặng một lát rồi khuyên:

– Đi vòng ra sau nhà về vậy.

– Nhưng dù sao vẫn phải đi qua bãi. Tôi đã định mặc một cái váy đen cơ đấy, – Lida khẽ nói, rồi buồn rầu nhìn vào mặt Mitca và bất giác cảm thấy căm ghét nó lạ.

– Để tôi lấy lá bôi xanh đi nhé? – Mitca góp ý một cách giản đơn, nhưng nó ngạc nhiên thấy nước mắt Lida trào ra.

Cái tin "Con gái Xécgây Platônôvit đã bị Mitca Coócunôp chơi chán chê" được truyền đi khắp thôn như con gió xào xạc trong rừng. Chuyện ấy được bọn đàn bà bàn ra tán vào trong ngõ lúc trời rạng, khi họ đuổi đàn bò ra đồng, dưới cái bóng dài

ngheo chìm trong làn bụi xám của cái cần kéo nước giếng, khi họ đổ nước trong thùng ra, hay bên bờ sông, quanh những phiến đá tự nhiên, khi họ đập quần áo đem giặt.

– Con không có mẹ thì thế thôi.

– Lão ấy bận tối mắt tối mũi, còn con mẹ kế thì cứ lơ đi như chẳng hay biết gì cả...

– Hôm kia lão phu tuần Đavútca "Tay thiếu ngón" có kể lại rằng: "Nửa đêm tôi nhìn ra thì thấy có kẻ leo lên khung cửa sổ cuối cùng. Chà, tôi cứ ngỡ có trộm vào nhà Platônôvit. Tất nhiên tôi đã chạy tới. Ai thế này? Cảnh sát đây, lại đây mau? Té ra vợ đúng ngay cu cậu, đúng cái thằng Mitca".

– Các cô ấy bây giờ thì vẫy tay một cái là theo ngay...

– Thằng Mitca có viết thư cho thằng Mikisca nhà tôi. Nó viết: "Mình sẽ xin cưới".

– Bảo nó vắt mũi cho sạch dãi!

– Người ta nói rằng thằng ấy đã cưỡng dâm con bé...

– Thôi đi, ông bạn đỡ đầu ơi!

Như những vết nhựa chung đặc xít quệt trên một cái của gỗ mới, những lời bàn tán truyền lan trong ngõ ngoài đường như thế đã bôi tro trát trấu lên thanh danh cô gái.

Những lời ấy đã đổ xuống cái đầu hói của Xégây Platônôvit, dúi nó xuống bùn đen. Hai ngày hai đêm liền lão không dám vác mặt ra cửa hàng, cũng không tới nhà máy xay. Người đầy tớ gái ở tầng dưới chỉ trông thấy lão lúc sắp ăn trưa.

Đến ngày thứ ba người ta thắng con ngựa xám dốm hoa vào chiếc xe thi cho Xégây Platônôvit lên trấn. Gặp bà con Cô-dắc trên đường, lão gật cái đầu kiêu ngạo như không cho phép người ta lại gần. Theo sau cái xe thi, một chiếc xe nhẹ kiểu Viên sơn véc-ni bóng nhoáng lạo xạo chạy trong sân ra. Anh đánh xe Êmêlian cầm lái cho thuận những đoạn dây cương

bằng lụa màu lam. Trong miệng anh ta, cái tẩu cong đắm nước bọt làm cháy cả chòm râu hoa râm. Cặp ngựa huyền lồng lên, bắt đầu chạy lộp cộp theo dọc phố. Sau cái lưng rất phẳng của Êmêlian, người ta nhìn thấy khuôn mặt nhợt nhạt của Lida. Một chiếc va-li nhẹ xách trong tay, Lida mỉm một nụ cười chẳng có gì vui vẻ, vẫy găng tay chào từ biệt Vladimia và mẹ kế. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit khập khiễng đi trong cửa hiệu ra cũng muốn biết có chuyện gì xảy ra, bèn hỏi anh đầy tớ Nhikita:

– Cô tiểu thư của ông chủ đi đâu thế anh?

Nhikita cũng chiếu cố cái nhược điểm đơn giản của con người là tính tò mò, bèn trả lời:

– Lên học trên Mátxcova, vào đại học đấy.

Ngay hôm sau, đã xảy ra một chuyện mà người ta còn kể đi kể lại mãi ven sông Đông, dưới bóng những cái cần kéo nước giếng, cũng như trong cái ngõ dành cho gia súc ra đồng... Lúc trời sắp tối, (đàn bò đã được đuổi từ đồng cỏ về thôn), Mitca đến nhà Xécgây Platônôvit (anh chàng cố ý đến muộn để khỏi có người trông thấy), đầu phải là đến chơi suông mà là để hỏi lấy cô Êlidavêta, con gái nhà người ta.

Trước hôm ấy, Mitca có gặp Lida bốn lần, chỉ bốn lần là cùng thôi. Trong lần cuối, giữa hai người đã có một cuộc trao đổi như thế này:

– Lida về làm vợ tôi nhé, thế nào?

– Chuyện ngớ ngẩn!

– Tôi sẽ thương Lida, sẽ chiều Lida... Việc nhà đã có đủ người làm, Lida sẽ chỉ ngồi bên cửa sổ đọc sách thôi.

– Anh xuẩn lắm.

Mitca giận lắm không nói gì nữa. Tối hôm ấy, nó về nhà rất sớm. Sáng hôm sau, Mirôn Grigôriêvit rất ngạc nhiên khi thấy thằng con đến nói với ông:

– Cha đi hỏi vợ cho con đi.

– Mà vợ quá đấy.

– Con nói thật đấy, không đùa đâu.

– Mà không nhin được nữa à?

– Đâu phải chuyện ấy...

– Thế thì mà mê đứa nào, mê con Mácphusca dở người có phải không?

– Cha đánh mối đến nhà Xécgây Platônôvit cho con.

Mirôn Grigoriêvit đặt rất cẩn thận con dao cắt da xuống chiếc ghế dài (ông đang chữa một đoạn đai móng ngựa) rồi phá lên cười:

– Con ạ, hôm nay cha thấy mà nhộn quá đấy.

Chẳng khác gì một con bò mộng húc tường, Mitca vẫn khăng khăng không nghe. Người bố nổi xung:

– Đồ ngu xuẩn! Nhà Môkhôp vốn liếng có tới hơn mười vạn; họ là một nhà buôn, còn mà là cái thớ gì?... Xéo ngay cho khuất mắt tao, đừng có giở cái trò ngớ ngẩn như thế nữa, nếu không sẵn có cái đai móng ngựa này, tao lại cho luôn chú rể một trận bây giờ!

– Nhà ta cũng có mười bốn đôi bò, cơ ngơi đường hoàng như thế này, dù sao Xécgây Platônôvit cũng chỉ là một lão mu-gích, còn nhà ta lại là người Cô-dắc.

– Xéo ngay! – Mirôn Grigoriêvit ra lệnh gọn lỏn: ông vốn không thích nhiều lời.

Mitca chỉ tìm được sự đồng tình ở cụ Grisaca. Ông cụ khắp khiêng đi đến trước mặt con trai và chống nạnh cái nạng xuống đất.

– Mirôn!

– Có việc gì thế cha?

– Sao mày lại phản đối hử? Nếu con bé ấy đã hợp với thằng Mitca...

– Cha ạ, cha cũng quá là trẻ con, thật thế đấy! Thằng Mitca đã ngu xuẩn, mà cha cũng thật là kỳ quặc...

– Câm ngay cái mồm! – Cụ Grisaca đập nạng xuống sàn. – Chẳng nhẽ nhà ta không môn đăng hộ đối với nhà nó hay sao? Nó phải lấy làm vinh dự được con trai một người Cô-dắc đến hỏi con gái nó mới phải. Nó phải gả ngay con bé cùng với mọi thứ hồi môn mới đúng. Nhà ta là những người mà toàn khu đều biết tiếng. Đâu phải là phường khố rách áo ôm, ít nhất cũng có người ăn người ở hẳn hoi!... Chẳng thế thì còn gì?... Thôi đi đi, Mirôn, không nói gì nữa! Bảo nó đem cái nhà máy xay làm của hồi môn. Đi hỏi đi.

Mirôn Grigoriêvit phì một cái rồi bỏ ra sân. Còn Mitca thì quyết định chờ đến tối sẽ tự đi hỏi vợ lấy. Nó đã biết cái tính cố chấp không thể lay chuyển của bố, cứ như một cây dâu da đã mọc rễ sâu: muốn uốn một chút thì còn được, chứ tìm cách bẻ thì đừng hòng.

Trước khi tới cái cổng lớn, Mitca còn vừa đi vừa huýt sáo. Nhưng vừa đến đấy thì nó bỗng thấy ngại ngại. Nó đứng lại một lát rồi đi qua cái sân. Lên đến thêm, nó hỏi một chị đầy tớ gái mặc chiếc tạp dề hồ bột kêu loạt soạt:

– Ông chủ có nhà không chị?

– Ông nhà đang uống trà. Anh chờ một lát.

Mitca ngồi đợi. Nó hút hết điếu thuốc, dánh nước bọt vào đầu ngón tay bóp tắt rồi dỉ nát mẩu còn lại trên sàn. Xécgây Platônôvit bước ra, lão vừa đi vừa phủi những miếng bích qui vụn trên áo gi-lê. Trông thấy Mitca, lão cau mày:

– Anh vào trong này.

Mitca đi trước vào căn phòng làm việc mát rượi, nặc mùi sách và mùi thuốc lá, và nó bỗng cảm thấy rằng tất cả cái vốn dưng khí tích sẵn từ nhà chỉ đủ cho nó đi tới ngưỡng cửa căn phòng làm việc này thôi.

Xécgây Platônôvit bước tới bên cạnh cái bàn, rồi xoay mình trên hai gót giày rít như hai cái trục.

– Nào nói đi? – Lão chắp tay sau lưng, những ngón tay lão cào lên tấm ván của cái bàn viết.

– Tôi định đến hỏi xem... – Mitca cảm thấy như nó bị chìm trong cái chất lầy nhầy lạnh như tiền của cặp mắt đang xoắn vào nó như lưỡi khoan. Nó so vai như bị lạnh, – có lẽ ông có thể gả Êlidavêta cho tôi?

Quyết tâm liều mạng, lòng căm tức và khiếp hãi làm hiện ra trên khuôn mặt đầy vẻ bối rối của Mitca vài giọt mồ hôi lấm tấm như những giọt sương ngày hạn hán.

Hàng lông mày bên trái của Xécgây Platônôvit run lên. Lão nhe nanh, môi trên cong lật lên, để lộ mặt trong môi đỏ tía. Rồi lão vươn cổ, ngả hẳn về phía trước:

– Cái gì?... Cái gì hư-ừ-ừ?... Đồ đểu cáng!... Cút ngay!... Mày thì đáng bị xách cổ lên ông a-ta-man! Đồ chó đẻ! Đồ bẩn thỉu!

Càng thấy lão kia hét to, Mitca càng cảm thấy mình thêm can đảm. Nó theo dõi những đợt máu xanh tím dôn lên cổ Xécgây Platônôvit.

– Xin ông đừng bực mình... Tôi chỉ muốn bù đắp việc mình đã làm sai.

Xécgây Platônôvit long hai con mắt mọng những máu và nước mắt, lão ném một cái gạt tàn thuốc lá dúc nguyên tảng bằng gang xuống trước mặt Mitca. Khối gang đập xuống đất, bật lên trúng xương bánh chè chân trái của Mitca. Nhưng Mitca

dũng cảm chịu đau, đẩy mạnh cánh cửa. Vừa tức vừa đau, Mitca càng liều mạng, nó nhe nanh quất lớn:

– Ông Xégây Platônôvit, ông muốn thế nào tùy ông; còn tôi đến đây chỉ vì thực lòng... Con gái ông đã như thế thì còn ai muốn vờ đến nữa? Tôi chỉ muốn che đậy cho cái danh dự... Một miếng ăn thừa thì thử hỏi còn ai thêm Có họa là chó.

Xégây Platônôvit vo tròn một chiếc khăn tay, tự bịt lấy miệng, rồi chạy theo sát gót Mitca. Lão chặn đường ra cổng lớn, còn Mitca thì chạy ra sân. Gã đánh xe Êmêlian đang đứng ở đấy. Xégây Platônôvit đưa mắt cho Êmêlian. Trong khi Mitca đang loay hoay với cái then cài rất chắc trên cửa xếp hàng rào thì từ trong một góc nhà kho, bốn con chó vừa được tháo xích xô ra. Thấy người lạ, chúng lao thẳng qua cái sân quét sạch như lau.

Năm 1910, Xégây Platônôvit mua được ở chợ phiên Nhigionhi về hai con chó con, một con đực, một con cái. Cả hai đều mồm to, lông đen và quăn, mới một năm đã lớn như thối, bằng con bê đầy năm. Đầu tiên hai con chó chỉ xé vấy những người đàn bà đi qua nhà Môkhôp, nhưng sau chúng đã biết vật họ xuống đất mà cắn đuôi. Mãi khi chúng cắn chết con bê của cha Pankrachi và một đôi lợn sữa giống quý của Achêpin, Xégây Platônôvit mới ra lệnh xích lại. Hai con chó chỉ được thả ban đêm, ngoài ra mỗi năm một lần, đến mùa xuân, lại được cho nhảy nhau.

Mitca chưa kịp quay mặt lại thì đã bị con đầu tiên tên là Baian chồm hai chân lên vai, cắn chặt lấy cái áo bông ngắn. Bốn con chó thi nhau cắn xé, con lồi bên này, con kéo bên kia, tất cả quay lộn thành một đồng đen xì. Mitca dùng tay chống cự, cố giữ cho mình khỏi ngã. Nó thoáng thấy Êmêlian đóng sập cái cánh cửa son, bỏ đi vào trong bếp, những tàn lửa trên cái pip của hắn bắn vung ra chung quanh.

Trên một góc thêm, Xécgây Platônôvit đứng tựa lưng vào ống máng, nắm chặt hai bàn tay nhỏ bé trắng hếu, đầy những sợi lông cứng đen nhánh. Mitca lão đảo, cố mở chốt cửa. Hai chân đầm máu của nó lồi theo sau đàn chó cắn nhặng xị, mùi chó vừa nóng vừa hôi xông lên nồng nặc, Mitca bóp họng con Baian đến chết, còn mấy con kia thì những người qua đường phải vất vả lắm mới xua được vào nhà để cứu Mitca.

### III.

Natalia sống hòa hợp ngay với gia đình Mêlêkhốp. Mirôn Grigôriêvit thật biết dạy con. Tuy giàu có, và ngoài các con ra trong nhà còn có người làm, nhưng ông vẫn bắt các con ông phải lao động cho quen công quen việc. Natalia hay lam hay làm nên được mẹ chồng quý mến. Đaria thích làm đáng làm đóm nên bà Ilinhitna ghét ngấm con dâu trưởng. Còn Natalia thì mới vài ngày đầu, bà đã yêu quý nàng ngay.

– Cứ ngủ nữa đi, cứ ngủ nữa đi, con yêu của mẹ! Mày làm gì mà dậy sớm thế? – Bà vừa lê cặp chân to dần dần đi lại trong bếp, vừa âu yếm khê bảo con dâu. – Lại vào trong nhà đi, cứ ngủ đến sáng đi, không có mày công việc vẫn làm xong cơ mà!

Natalia đã dậy từ tảng sáng để giúp công việc bếp núc. Nàng nghe nói thế lại vào nhà trong ngủ thêm.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vốn rất nghiêm khắc đối với gia đình, thế mà ông cũng thường bảo vợ:

– Bà mày có nghe thấy không, đừng gọi con Natalia dậy nhé. Ban ngày nó tối mắt tối mũi như thế là đủ rồi. Lại còn phải sắp sửa đi cày với thằng Grisca nữa. Còn cái con Đaria, con Đaria thì phải quật cho nó mới xong. Đàn bà gì mà ườn thây ườn xác, hư thân mất nết... Hết đánh má hồng lại tô lông mày, cái con chó đẻ.

– Năm đầu hãy cho chúng nó hú hí với nhau đã, – Bà Ilinhitna thở dài nhớ lại cuộc đời lao động cực nhọc của mình.

Grigôri cũng dần dần có phần quen quen với cuộc sống mới của chàng, cuộc sống của một kẻ có vợ. Nhưng sau chừng ba tuần, chàng vừa bực bội vừa hoảng sợ nhận thấy rằng trong thâm tâm, mình vẫn chưa cắt đứt được hẳn với Acxinhia, và trong lòng vẫn còn sót một cái gì như một cái gai. Mà nỗi đau khổ ấy thì không phải ngày một ngày hai mà gạt bỏ được. Grigôri đã từng đinh ninh rằng trong hoàn cảnh có vợ, được sống thỏa mãn, mình sẽ gạt bỏ được hết để như trở bàn tay: tất cả rồi cũng sẽ quên đi... Nhưng đến nay chàng lại thấy là không thể nào quên được và mỗi khi nhớ lại thì vết thương lại rỉ máu. Ngay từ hồi còn chưa cưới, có lần Pêtorô đã hỏi Grigôri trong lúc đập lúa trên sân:

– Grisca à, mày định sẽ như thế nào với con Acxinhia?

– Sao cơ chứ?

– Có lẽ bỏ thì thương?

– Tôi bỏ thì lại có người nhặt chứ sao? – Hôm ấy Grigôri còn cười mà nói thế.

– Nhưng mày phải cẩn thận đấy. – Pêtorô nhay nhay một đám rìa nhai đã nát nhừ. – Nếu không mày lấy vợ thật không đúng lúc.

– Ăn no béo mồm, việc gì chẳng quên. – Grigôri pha trò.

Nhưng rồi tình hình đâu có diễn ra như thế. Đêm đêm, trong khi Grigôri làm nhiệm vụ người chồng âu yếm vuốt ve vợ, trong khi chàng cố truyền cho Natalia cái lửa tình ngùn ngụt của tuổi trẻ, thì lại chỉ gặp thấy về phía Natalia một thái độ lạnh lùng, vâng chịu nguợng nguợng. Việc vợ chồng đi lại với nhau, Natalia làm rất miễn cưỡng, vì ngay từ khi lọt lòng, nàng đã được mẹ truyền cho một dòng máu thờ ơ hờ hững, chảy như

rất chậm. Nhớ lại cái kiểu yêu đương đến cuồng dại của Acxinlia, Grigôri thở dài:

– Natalia à, chắc hẳn ông cụ nhà em đã làm bà cụ nhà em thụ thai ra em trên băng... Em băng giá quá chừng.

Còn Acxinhia thì mỗi lần gặp Grigôri, nàng đều mỉm một nụ cười ồm ồm, tròn con mắt đục đi, giọng nói dính như keo:

– Chào anh, anh Grisca yêu quý! Lấy cô vợ trẻ như thế, nâng niu chịu đựng nhau thế nào?

– Vẫn sống như thường thôi... – Grigôri trả lời qua loa cho xong chuyện, và chỉ mong mau chóng thoát khỏi ánh mắt ve vuốt của Acxinhia.

Xchêpan thì hình như đã làm lành với vợ. Anh ta đã bớt la cà ở quán rượu và một buổi chiều, trong khi quạt thóc trên sân đập lúa, lần đầu tiên sau chuyện lục đục vừa qua, Xchêpan bảo vợ:

– Acxiutca à, ta thử hát một bài đi!

Hai vợ chồng ngồi dựa lưng vào đồng lúa mạch mới đập xong còn đầy bụi. Xchêpan cất giọng hát một bài của lính, Acxinhia hòa theo bằng một giọng rất cao, rất mạnh, phát ra từ trong ức.

Hai người hát rất ăn giọng, cứ như đang sống lại tuần trăng mật. Lại có lần, trong khi ráng chiều phủ khắp cánh đồng một làn ánh sáng đỏ tía, Xchêpan đi làm đồng về ngồi lắc lư trên chiếc xe tải, kéo dài giọng hát một bài cổ, giọng hát trường và buồn, như con đường trên cánh đồng cỏ hoang vu đầy cỏ dại, không một bóng người. Acxinhia ngả hẳn đầu lên bộ ngực nở nang của chồng, hát tiếp. Hai con ngựa kéo chiếc xe chạy cọt két, gong xe lắc sang bên này rồi lại lắc sang bên kia. Từ xa, mấy cụ già trong thôn lắng nghe bài hát:

– Xchêpan kiếm được cô vợ đến là tốt giọng.

– Nghe mà xem... họ hát ăn giọng quá!

– Cả giọng của Xchêpan cũng tốt nhỉ, sang sảng như tiếng chuông ấy!

Mấy cụ già ngồi trên những bức tường đất đắp quanh nhà đua tiền ánh chiều đỏ rực, mừng lung sương khói nói vọng với nhau qua đường phố:

- Họ đang hát bài của trung đoàn Nhidôpxki đấy.
- Ông bạn đồng ngũ à, bài này được soạn ở Grudia.
- Mô ma bác Kiriуска thích bài này lắm!

Chiều nào Grigôri cũng nghe thấy hai vợ chồng nhà Axtakhôp cùng hát với nhau (sân đập lúa nhà Grigôri nằm sát sân đập lúa nhà Xchêpan). Mỗi lần đập lúa, chàng lại nhìn thấy Acxinhia với cái vẻ tự tin, hình như hạnh phúc như xưa. Ít nhất là chàng có cảm tưởng như thế.

Xchêpan không chào hỏi những người trong nhà Mêlêkhôp nữa. Anh ta vác cái chày nặng đi đi lại lại trong sân, cặp vai rộng nhưng xuôi khe động dẩy, và thỉnh thoảng lại nói đùa với vợ một câu. Acxinhia cười, cặp mắt đen láy long lanh dưới khăn bịt đầu. Grigôri nhắm mắt lại vẫn thấy cái váy màu xanh lá cây của Acxinhia gọn sóng trước mắt. Một sức mạnh vô hình cứ xoay cổ của Grigôri, làm cho chàng chốc chốc lại quay đầu nhìn sang sân nhà Xchêpan. Chàng không biết rằng tuy Natalia đang giúp ông Panchêlây Prôcôphiêvit xếp các bó lúa, nhưng lần nào nàng cũng bắt gặp cái nhìn không tự chủ của chồng bằng cặp mắt vừa buồn vừa ghen. Grigôri cũng không thấy rằng trong khi đuổi mấy con ngựa chạy vòng tròn, Pêtorô héch mũi nhìn mình với một nụ cười châm biếm kín đáo.

Giữa những tiếng âm ì trầm trầm (tiếng rên xiết của mảnh đất bị hành hạ dưới những quả lăn bằng đá), đầu óc Grigôri rồi bời với những ý nghĩ mừng lung. Chàng cố tìm cách nắm những mảnh ý nghĩ vụn vặt tron tuôn tuột lẫn trốn ý thức, nhưng không tài nào nắm nổi.

Từ những sân đập lúa ở gần cũng như ở xa, tiếng đập lúa, tiếng trẻ chăn bò đuổi đàn bò, tiếng roi quất đen đét, tiếng hòm quạt thóc kêu phành phạch, vắng tới rồi lại tan đi trên bãi cỏ hoang ven sông. Thôn xóm béo đầy ra trong ngày mùa nằm dẽ mê dưới cái nắng thảng chín mát rượi trải ra trên sông Đông như con rắn thủy tinh nằm vắt ngang đường. Trong mỗi căn hộ nằm giữa những dãy hàng rào, dưới mỗi mái nhà đều có một cuộc sống riêng quay tít như con thò lò, một cuộc sống sôi nổi, đầy đặn cay ngọt bùi, tách biệt với các cuộc sống khác: cụ Grisaca bị lạnh, đang khổ vì đau răng; Xécgây Platônôvit quy xuống sau cái nhục vừa qua, đang đưa hai tay lên vo chòm râu chải tẽ sang hai bên, và cứ nghiêng răng, khóc thầm một mình; Xchêpan vẫn mang nặng trong lòng mối thù với Grigôri, đêm đêm lại vò nát cái chăn đã rách bươm trong hai bàn tay rắn như thép; Natalia chạy vào nhà kho, lẫn mình xuống đồng phân khô, nằm co quắp, khóc nức nở vì hạnh phúc của mình bị người ta phá hoại; Khrixtônhia đi chợ phiên, đem số tiền bán con bê ăn nhậu sạch, đang bị lương tâm dày vò; Grigôri đau khổ vì những dự cảm trong khi các thèm khát của chàng chưa được thỏa mãn, và vì vết thương lòng lại mở miệng, đang thở dài thườn thượt; Acxinhia vừa vuốt ve đi lại với Xchêpan vừa tưới nước mắt lên lòng căm thù không sao nguôi được đối với chồng.

Chàng thợ cán bột Đavútca bị đuổi khỏi nhà máy xay ngũ cốc đêm trong căn nhà đắp bằng đất trộn rom của "Bôi". "Bôi" long lanh hai con mắt đầy căm thù nói:

– Khô-ô-ông, khô-ô-ông thế như thế được. Chẳng bao lâu nữa người ta sẽ cắt mạch máu của chúng nó. Đối với chúng nó thì một cuộc cách mạng còn chưa đủ. Chúng nó sẽ phải nếm lại cái năm một nghìn chín trăm linh năm lần nữa<sup>1</sup>, lúc đó chúng

---

1. Ý muốn nói cuộc cách mạng tư sản thất bại ở nước Nga năm 1905. (N.D.)

ta sẽ tính số! Chúng-ta-sẽ-tính-số!... – "Bồi" giơ một ngón tay đầy sẹo lên dọa rồi nhún vai sửa lại cái áo vét-tông khoác trên lưng.

Nhưng thời gian vẫn trôi qua trên thôn xóm, hết ngày lại đêm, hết tuần này qua tuần khác. Hết tháng nọ qua tháng kia. Gió vẫn thổi, trời đông bão vẫn làm những ngọn núi âm âm tiếng sấm, và sông Đông in hình bầu trời thu xanh trong suốt vẫn thờ ơ trôi ra biển.

#### IV.

Đến cuối tháng mười, vào một ngày chủ nhật, Phêđôt Bôđôpxcôp đánh xe lên trấn.

Hắn mang ra chợ bốn đôi vịt béo căng nhót trong một cái lồng, bán được hết rồi vào hiệu mua cho vợ ít vải hoa rất diêm dúa. Hắn đã tì chân vào vành bánh xe, siết chặt đoạn dây buộc dưới cổ ngựa, sắp sửa ra về, thì vừa lúc ấy có một người dân vùng khác, không phải là trong trấn, bước tới.

– Chào bác! – Người ấy đưa những ngón tay ngăm ngăm lên vành chiếc mũ dạ đen chào Phêđôt.

– Chào bác! – Phêđôt nheo cặp mắt xéch như mắt người Can-mức, nói lí nhí qua kẽ răng, chò xem có chuyện gì.

– Bác ở đâu đến thế?

– Tôi ở dưới thôn lên, không phải người ở đây đâu.

– Thế bác ở thôn nào vậy?

– Thôn Tatacxki.

Người lạ kia lấy trong túi bên ra một cái hộp thuốc lá bằng bạc, nắp hộp có chạm hình một chiếc thuyền nhỏ. Anh ta mời Phêđôt hút thuốc và hỏi tiếp:

– Thôn ta có to không bác?

– Cám ơn bác, tôi vừa hút xong. Thôn chúng tôi ấy à! Một thôn khá đấy. Có lẽ chừng ba trăm hộ.

– Có nhà thờ không?

– Còn sao nữa, phải có chứ.

– Có thợ rèn không?

– Lò rèn ấy à? Lò rèn cũng có đấy.

– Thế nhà máy xay đã có xưởng nguội chưa?

Con ngựa không chịu đứng yên, Phêđôt phải giữ chặt dây cương. Hắn nhìn một cách không thân thiện cái mũ dạ đen cùng những vết nhăn trên khuôn mặt trắng bệch của người lạ, các vết nhăn này đều hướng cả vào chòm râu đen ngắn ngắn.

– Bác cần gì mà hỏi thế?

– Tôi chuyển đến ở thôn bác đây. Tôi vừa ở chỗ ông a-ta-man trấn ra. Bác về xe không à?

– Vâng, xe không.

– Bác cho tôi về cùng nhé. Nhưng tôi không phải chỉ đi một mình đâu, còn cả nhà tôi và hai chiếc hòm chừng tám phút.

– Về cùng cũng được thôi.

Tiền xe ngựa giá là hai rúp. Phêđôt đánh xe đến nhà mù làm bánh mì vòng Phrôtca, nơi người đi nhờ xe của hắn thuê phòng, đón một người đàn bà tóc vàng, gầy yếu lên xe, rồi khiêng hai chiếc hòm đánh đai sắt đặt lên phía sau xe.

Ra khỏi trấn. Phêđôt chắc lưỡi, vung đoạn dây cương bện bằng lông đánh con ngựa nhỏ nhưng chạy rất khỏe. Chốc chốc hắn lại quay cái đầu méo mó trên cái gáy phẳng đứng để nhìn lại: hắn không cưỡng nổi tính tò mò. Hai người khách đi xe của hắn ngồi khiêm tốn phía sau, chẳng nói chẳng rằng. Đầu tiên Phêđôt xin điều thuốc rồi hỏi.

- Hai bác từ đâu về ở thôn chúng tôi thế?
- Từ Rốtôp.
- Cố cựu ở đấy à?
- Bác bảo sao?
- Tôi hỏi bác ở sinh quán ở đấy à?
- À-à, phải phải, tôi vốn người ở đấy, ở Rốtôp.

Phêđôt ngẩng hai gò má màu đồng thau, nhìn kỹ những đám cỏ dại mọc xa tít trên đồng cỏ: con đường của các Ghết-man kéo dài tới chỗ ngoặt, và trên sông đôi, trong đám cỏ khô nâu nâu, cách con đường chừng nửa véc-xta, cặp mắt già kinh nghiệm, tinh như mắt người Can-mức đã nhận ra những cái đầu nhỏ xíu của vài con vịt trời đang di động rất khó thấy.

- Tiếc là không mang súng, nếu không chúng ta đã tạt vào đấy kiếm vài chú vịt trời. Bác trông nó đang đi kia kia... - Phêđôt thở dài gơ tay chỉ.

- Tôi chẳng thấy gì cả. - Người khách đi xe thú nhận, hai con mắt anh ta hấp háy như mắt người thông minh.

Phêđôt đưa mắt theo dõi mấy con vịt trời sà xuống một cái khe, rồi quay lại nhìn người thuê xe. Khách là một người tầm thước, xương xương, có hai con mắt linh lợi long lanh rất gần chỗ tinh mũi lồi lên. Trong khi nói chuyện, anh ta rất hay cười. Người vợ quấn một chiếc khăn choàng đan tay, ngủ gà ngủ gật. Phêđôt không trông thấy mặt người đàn bà.

- Vì sao mà hai bác phải đến ở thôn chúng tôi?

- Tôi làm thợ nguội, muốn đến mở một cửa hiệu thợ nguội. Tôi còn làm cả đồ mộc.

Phêđôt nhìn hai bàn tay to bè bè của người khách đi xe, có ý nghi ngại. Người kia bắt gặp ánh mắt của Phêđôt bèn nói thêm:

– Tôi cũng làm thêm đại lý cho hãng "Xanh gie" cung cấp máy khâu.

– Thế tên bác là gì? – Phêđôt hỏi.

– Họ của tôi là Stôcman.

– Có lẽ bác không phải là người Nga?

– Không, tôi là người Nga đấy. Nhưng ông nội tôi gốc ở Latvia.

Chỉ một lát sau, Phêđôt đã được biết rằng anh thợ nguội Stôcman Iôxip Đaviddôvit trước kia làm việc ở nhà máy "Acxai", sau đó đến một nơi nào đó ở Cubăng, rồi vào làm tại xưởng sửa chữa đường sắt Đông-Nam. Ngoài ra Phêđôt vốn tính tò mò còn hỏi được thêm rất nhiều chi tiết về cuộc đời của anh ta.

Xe chạy tới rừng cấm thì câu chuyện cạn dần. Con ngựa chạy đã toát mồ hôi, Phêđôt cho nó uống nước ở một cái giếng bên cạnh đường. Xe lắc trên chặng đường bắt đầu làm Phêđôt thần ra, hấn ngủ gà ngủ gật. Từ đây về đến thôn còn chừng năm véc-xta.

Phêđôt cuộn dây cương, thông chân, ngả người ra cho thoải mái. Nhưng hấn đã không được chợp mắt.

– Vùng ta sinh sống như thế nào hả bác? – Stôcman bị lắc rất ghê, cứ nhảy chồm chồm trên ghế, nhưng anh ta vẫn hỏi.

– Chúng tôi vẫn sống, vẫn có bánh mì ăn.

– Bà con Cô-dắc nói chung có vừa ý với cuộc sống không?

– Có người vừa ý, có người thì không. Làm thế nào mà tất cả mọi người đều vừa ý được?

– Đúng đấy, đúng đấy... – Người thợ nguội tỏ vẻ đồng ý. Anh ta nín lặng một lát rồi lại đưa ra những câu hỏi như có hàm một ý ngầm gì đó – Bác bảo mọi người đều no đủ à?

– Cuộc sống cũng khá sung túc.

– Nhưng có lẽ công việc nhà binh cũng là một gánh nặng đấy nhỉ? Có phải không?

– Công việc nhà binh ấy à?... Chúng tôi đã quen rồi. Còn sống thì còn nằm trong quân số.

– Tai hại nhất là người Cô-dắc phải tự trang bị lấy tất cả.

– Còn sao nữa, mẹ chúng nó chứ! – Phêđôt bắt đầu hăng lên. Hắn liếc nhìn có ý nghi ngại người đàn bà lúc này đã quay đầu sang bên. – Với cái bọn quan lớn như thế thì thật là tai họa... Hồi tôi đi lính, phải bán mấy con bò đi sắm một con ngựa. Nhưng họ mang đi khám xong lại bảo là không đủ tiêu chuẩn.

– Bảo là không đủ tiêu chuẩn à? – Người thợ nguội vờ ngạc nhiên.

– Hoàn toàn đúng thế đấy. Họ bảo chân có khuyết tật. Tôi cố nài: "Xin các ngài cứ nhận cho. Bốn chân nó có gì khác một con ngựa thi giật giải. Chỉ có điều là nước kiệu chạy nom giống con gà trống... Nó có cái nước kiệu kiểu gà trống mà lại". Nhưng họ vẫn không nhận. Thế là hé-ê-ét nghiệp!...

Câu chuyện nói mỗi lúc một thêm rôm rả. Mãi mê với câu chuyện, Phêđôt vui vẻ nhảy từ trên xe xuống, sẵn sàng kể về bà con trong thôn, hết chủ lão a-ta-man thôn về chuyện chia bãi cỏ không công bằng, lại khen hết lời lối làm ăn ngăn nắp ở BaLan, nơi trung đoàn của Phêđôt đóng trong thời gian hắn ở đơn vị. Phêđôt đi bên cạnh xe. Hai con mắt sắc như dao neo lại rất nhỏ của người thợ nguội nhìn khắp người hắn. Anh ta hút một thứ thuốc lá nhẹ bằng một cái bót xương trên có những cái vòng nhỏ, một nụ cười luôn nở trên môi. Nhưng chéo ngang vầng trán hơi dốc, da rất trắng, có một vết nhăn hằn sâu, vết nhăn này di động chậm chạp, nặng nề, cứ như bị đẩy lên đẩy xuống từ bên trong bởi những ý nghĩ gì thâm kín.

Xe về tới thôn trước khi trời hoàng hôn.

Theo lời khuyên của Phêđôt, Stôcman xuống xe trước nhà mẹ góa Lukêska Pôpôva và thuê của mẹ hai gian phòng.

– Bác đưa ai từ trên trần về đây? – Mẹ mẹ lảng giềng đã chờ Phêđôt ở cổng để hỏi.

– Một người đại lý.

– Đại lý gì cơ chứ?

– Chà, ngốc gì mà ngốc khổ ngốc sở! Tôi xin nói cho các bà các chị biết rằng người đại lý này bán máy khâu. Ai đẹp được biếu không, còn xấu như thím, thím Maria ạ, thì phải trả tiền.

– Đồ quý dũ tay chuối mẩn như bác mà cứ tưởng mình đẹp để lải dẫy phồng. Cái mặt Can-mức của bác thì cứ nhìn mà tởm... Đến ngựa cũng chẳng dám gần: trông thấy đã đủ khiếp.

– Này thím chó tưởng đùa, trên thảo nguyên thì chỉ có người Can-mức và người Tác-ta là nhất đấy thôi!... – Phêđôt cố chống chế rồi bỏ đi.

Anh thợ nguội Stôcman đã dọn xong chỗ ở tại nhà mẹ Lukêska, một người đàn bà vừa lác vừa lảm mồm. Anh ta chưa kịp ngủ yên một đêm, khắp thôn đã thấy bọn đàn bà bàn ra tán vào.

– Này bà bạn đỡ đầu, bác đã nghe thấy chuyện chưa?

– Chuyện gì thế?

– Gã Can-mức Phêđôt đưa ở đâu về một thằng Đức đấy.

– Thật ư?

– Tôi dám thề trước Đức Mẹ là đúng như thế đấy! Đội mũ da, tên là Stôpôn hay Stôcan gì đó...

– Hay là mật thám?

– Nhân viên phòng thuế đấy, bà bạn thân mến ạ.

– I-i-i, các bà các chị ạ, thiên hạ nói láo tuốt. Nghe nói hẳn ta làm kế toán (toán) cũng như cậu cả con cha Pankrachi thì phải.

– Pasca, con yêu của mẹ, mày thử chạy đến tìm bác Lukêsa, hỏi bác ấy khẽ khẽ thôi nhé: "Bác ơi, xe đưa ai về nhà bác thế?"

– Chạy ù lên nhé, thằng bé đến là ngoan!

Hôm sau, người mới đến ngụ cư tới gặp lão a-ta-man thôn.

Phêđô Manútôp giữ cái gậy a-ta-man<sup>1</sup> đến nay đã được ba năm. Lão lật đi lật lại mãi trong tay tờ giấy thông hành bọc vải dẫu đen. Rồi đến lượt viên thư ký Êgô Giaccôp cũng lật lật xem qua. Hai tên đưa mắt cho nhau, rồi theo thói quen của một viên quản kỵ binh, lão a-ta-man trịnh trọng khoát tay:

– Ông được ở lại đây.

Người mới đến cúi chào rồi ra ngoài. Suốt một tuần liền, anh ta chẳng lộ mặt đi đâu, cứ sống ru rú như một con chuột đồng trong hang. Bắt đầu có tiếng riu đéo chan chất, rồi xưởng thợ nguội được đặt trong gian bếp mùa hè, bỏ không từ lâu. Bọn đàn bà trước kia tò mò dò hỏi không biết chán, đến nay không còn để ý gì nữa, chỉ còn bầy trẻ là ngày nào cũng leo lên hàng rào nhìn người khách lạ của thôn.

## V.

Vợ chồng Grigôri đi cày ba ngày trước lễ Đức Mẹ<sup>2</sup>. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit bị mệt cũng ra đua tiền. Ông chống cái nạng, chỗ thắt lưng đau quá chốc chốc lại làm ông kêu lên.

– Grisca à, mày hãy cày trước hai mảnh sau bãi chăn bò chung ở cái khe nước Đô ấy nhé.

- 
1. Mỗi a-ta-man các cấp đều có một cái gậy tượng trưng chức quyền của mình (N.D.)
  2. Theo lịch của người Nga, lễ Đức Mẹ vào ngày mồng một tháng mười.

– Vâng, vâng. Thế còn cái khoảng ở gần bờ Vách Liểu thì sao? – Grigôri khê hởi, khàn khàn. Chàng đi câu bị cảm, phải quấn một cái khăn quanh cổ.

– Qua lễ Đức Mẹ hằng hay. Đi một lần cày hai mảnh ấy đủ rồi. Chỗ gần khe nước Đồ cũng đến một cơ-rúc<sup>1</sup> rưỡi rồi đấy. Đừng quá tham.

– Thế anh Pêtorô không đến giúp thêm à?

– Nó với con Đaria còn phải ra nhà máy xay. Hôm nay phải xay cho xong, nếu không sẽ quá lượt mất.

Bà Ilinhitna giúi vào trong cái áo ngắn của Natalia vài cái bánh mềm và khế bảo nàng:

– Hay bảo con Đunhiasca đi thêm cho nó đánh bò?

– Hai chúng con làm cũng được rồi.

– Thôi cẩn thận nhé, con yêu của mẹ. Cầu Chúa che chở cho con.

Đunhiasca khiêng một đồng quần áo ướt, nặng quá oằn cả cái lưng mảnh dẻ. Cô bé chạy qua sân để ra sông giũ.

– Chị Natasa, chị Natasa yêu quý, ở khe nước Đồ quả toan mô mọc nhiều lắm đấy, chị nhớ hái về đấy!<sup>2</sup>

–Ừ, chị sẽ hái, chị sẽ hái.

– Cầm ngay, léo nha léo nhéo như con mẹ ranh! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vung cái nạng.

Ba cặp bò mộng kéo lê trên đường cái cày gieo hạt lật ngửa, vạch hằn một vệt trên mặt đất vốn đã rấn lại bị khí trời mùa thu thiếu mưa làm càng rấn thêm. Grigôri húng hắng ho đi bên lề đường, thỉnh thoảng lại sửa cái khăn cuốn cổ. Natalia đi bên cạnh Grigôri, túi thức ăn lủng lẳng sau lưng.

---

1. Một cơ-rúc bằng bốn héc-ta. (Lời chú của bản tiếng Nga)

2. Quả toan mô đốt ra than có thể dùng để giặt quần áo. (N.D.)

Ra đến ngoài thôn, không khí trên đồng cỏ lặng như tờ, vừa trong vừa lạnh. Sau bãi chăn nuôi chung, sau ngọn gò nom như cái lưng gù, những lưỡi cày đang xới tung mặt đất, trẻ chăn bò huyết sáo âm ỉ, nhưng ở đây, hai bên con đường cái này, chỉ có những bụi ngải cứu thấp lè tè màu xanh da trời lốm đốm như tóc hoa râm, những bụi linh lăng hương dại cừu cần nham nhỏ, những đám gô-riu-nốc<sup>1</sup> khom khom như người làm lễ ở nhà thờ, ngoài ra chỉ có bầu trời dội tiếng, trong vắt như thủy tinh, mỗi lúc một lạnh. Loáng thoáng có những cái mạng nhện lấp loáng màu ngọc quý bay lơ lửng.

Sau khi đưa tiễn hai vợ chồng Grigôri đi cày, Pêtorô và Đaria cũng sửa soạn ra nhà máy xay. Pêtorô treo một cái máy sàng trong nhà thóc, bắt đầu quạt thóc. Đaria đổ thóc vào những chiếc bao tải, mang ra chiếc brít-ca.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit thắng ngựa xong còn sửa lại rất cẩn thận các đồ thắng.

— Đã sắp xong chưa?

— Chúng con xong ngay đây, — Pêtorô trả lời vọng ra từ trong nhà thóc.

\*

Tại nhà máy xay, mọi người đang luân phiên đưa bột vào xay. Những chiếc xe tải đổ san sát trên cái sân. Người ta chen nhau quanh bàn cân. Pêtorô ném dây cương cho Đaria rồi nhảy trên chiếc brít-ca xuống.

— Sắp đến số của tôi chưa? — Pêtorô hỏi "Bồi" đang đứng ở bàn cân.

— Anh đến vừa kịp đấy.

— Đang xóa số bao nhiêu thế?

---

1. Một thứ rau đắng ở vùng sông Đông. (N.D.)

– Ba mươi tám.

Pêtorô ra khiêng những bao thóc xuống. Giữa lúc ấy trong nhà cân bỗng vang lên tiếng chửi nhau. Không biết người nào quát lên, giọng khàn khàn, hung hãn, nghe như tiếng chó sủa:

– Ngủ cho béo mắt để quá lượt, bây giờ còn muốn leo lên à? Cút ngay đi, đồ khô-khôn, không ông nện cho bây giờ!

Pêtorô nghe giọng, đoán là gã Iacôp Móng ngựa bèn chú ý lắng nghe thêm. Trong phòng cân có tiếng kêu to vang ra qua cửa.

Rồi có tiếng một miếng đòn rất gọn, và từ trong cửa phòng, một người Tavria<sup>1</sup> râu xồm đã có tuổi lần vạt ra, cái mũ lưỡi trai đen tịt xuống sau gáy.

– Sao mà đánh tao? – Người ấy ôm lấy một bên má, kêu lên.

– Ông không cho mày gãy răng không xong!...

– Không dễ đâu, mày chờ đấy sẽ biết!

– Mikíchvo, lại đây!...

Hồi Iacôp đi lính, một hôm gã đóng móng ngựa, bị con ngựa lồng lên, đá vào mặt. Gã bị đập cái mũi, toạc cả môi, và cái móng ngựa đã in hình trên mặt gã. Vết thương để lại một cái sẹo hình bầu dục, xám ngoét, những cái đinh nhọn cũng in những chấm đen, vì thế mới có cái biệt hiệu Móng ngựa. Iacôp Móng ngựa vốn là một tay pháo thủ can đảm, vạm vỡ. Gã xắn tay áo, chạy trong cửa ra. Một người Tavria cao lớn, mặc sơ-mi màu hồng, đuổi theo, giáng cho gã một quả dấm nên thân. Móng ngựa lão đảo, nhưng vẫn còn đứng được.

---

1. Ở vùng sông Đông, người Tavria là cái tên dùng để gọi những người Ukraina mà tổ tiên đã theo lệnh nữ hoàng Êcachêrina đệ nhị di cư đến đây từ những địa điểm miền Nam sát với Krum (Tavria), (Lời chú của bản tiếng Nga).

– Anh em ơi, chúng nó đánh người Cô-dắc!...

Như bị dốc trong ống tay áo ra, những người Cô-dắc và người Tavria đổ xô từng đám, từng đám từ trong cửa nhà máy xay ra khoảng sân ngổn ngang xe cộ. Trước đó họ đã kéo tới đây từng toán đông.

Cuộc loạn đả nổ ra ở ngay cổng chính. Cái cửa kêu răng rắc vì bị bao nhiêu thân người ủa ra cùng xô mạnh. Pêtorô ném bao thóc xuống, kêu lên rồi lon ton chạy về phía phòng máy xay. Đaria nhổm người trên xe, nhìn thấy Pêtorô xô gạt những người gần anh ta, len vào giữa đám. Đến khi thấy Pêtorô bị đám dôn vào tường, bị đánh ngã xuống và bị đập túi bụi, Đaria kêu rầm lên, Mitca Côsêvôi nhảy cồm từ trong góc phòng máy ra, tay vung một chiếc búa-đục sắt.

Chính người Tavria lúc này đánh vào sau lưng Móng ngựa, bây giờ chạy vùng ra khỏi đám người, một tay áo màu hồng rách toạt đập lổn thổng sau lưng hấn như cái cánh con chim bị thương. Hấn khom lưng xuống thật thấp, hai tay quét xuống đất, chạy tới chiếc xe tải đầu tiên, rồi tháo ra rất dễ dàng một cái còng. Trên sân nhà máy xay ầm ầm những tiếng la hét kéo dài, khản cả giọng:

– A-a-a-a...

– Ôi-i-i-i...

– A-i-i-a-a-a!...

Tiếng đánh đám. Tiếng đập phá. Tiếng rên la. Tiếng gào rú...

Ba anh em nhà Samin ở trong nhà chúng chạy ra. Gã cụt tay Alêchxây vướng chân vào những đoạn dây cương không biết có ai ném ra, ngã lăn xuống chỗ cái cửa xép ở hàng rào. Nhưng gã chồm ngay dậy, nhét bên tay áo rỗng vào bụng, và nhảy qua những chiếc gong xe đặt san sát. Gã Mácchín, em của Alêchxây thấy một ống quần của gã tuột ra ngoài chiếc bít tất trắng bèn

cúi xuống định nhét lại, nhưng giữa lúc ấy, từ bên nhà máy xay vang tới một tiếng rú. Không biết tiếng người nào kêu mà bay vút lên rất cao trên cái mái rất dốc của nhà máy xay, như một cái mạng nhện bị cuốn đi trong cơn gió lốc, Mácchín lại đứng thẳng dậy, vùng chạy theo Alêchxây.

Đaria đứng trên xe cứ vắn ngón tay, thở hổn hển nhìn ra chung quanh. Chỗ nào cũng có tiếng phụ nữ rít the thé hoặc gào khóc âm ỉ. Những con ngựa hoảng sợ vánh tai, những con bò đứng sát vào những chiếc xe tải và xe brit-ca kêu rống lên... Xécgây Platônôvit mím môi mím lợi khập khiễng chạy qua, mặt cắt không còn hột máu, cái bụng tròn xoay như một quả trứng khổng lồ lúc lắc dưới chiếc áo gi-lê. Đaria trông thấy gã người Tavria mặc chiếc áo sơ-mi màu hồng rách tả tơi cầm chiếc còng xe phạt ngã Mitca Coócsunôp, nhưng chính gã cũng ngã lăn kênh ra, chiếc còng xe bị gãy văng khỏi tay. Gã Alêchxây cụt tay giẫm chân lên gã người Tavria và giáng xuống gáy gã những nắm đấm nặng như chì. Những cảnh đòn hội chợ không đâu không đùa diễn ra loang loáng trước mắt Đaria như những mảnh giẻ rách muôn màu. Xécgây Platônôvit vừa chạy qua, Mitca Coócsunôp quì luôn dậy, cho lão một cú bụ loong sắt. Đaria thấy vậy, chẳng ngạc nhiên chút nào. Xécgây Platônôvit vươn hai tay lên trời ngoáy loạn xạ, rồi bò lổm ngổm về phía nhà cân như một con tôm. Lão bị những chân người giẫm lên lăn kênh ra... Đaria phá lên cười như hóa dại, cặp lông mày tô đen hình vòng cung cong gập hằn lại. Nhưng mắt Đaria bỗng bắt gặp Pêtorô thế là tiếng cười rồ dại tắt ngấm. Pêtorô lão đảo len ra khỏi đám người đang ngã nghiêng gào rú, lần đến nằm dưới gầm một chiếc xe tải và nhổ ra một bãi máu. Đaria gào lên, chạy bỏ tới chỗ chồng. Trong khi đó, dân Cô-dắc trong thôn tiếp tục cầm gậy gộc chạy tới, một người vung cái thuôn sắt vắn dùi để chọc băng. Cuộc loạn đả lan ra tới mức độ kinh người. Đâu chỉ như những cuộc say rượu đánh nhau trong quán hay những

cuộc xô xát trong ngõ nhân lễ tiễn mùa đông. Một thanh niên người Tavria bị đánh vỡ đầu nằm thẳng cẳng ở cạnh cửa nhà cân. Hai chân anh ta dẹt rộng, đầu ngâm trong vũng máu đen đã vón cục, vài món tóc xõa xuống mặt. Xem ra linh hồn chàng trai này đã về tới thiên đàng...

Những người Tavria đã bị dồn lại thành một đám lúc nhúc như đàn cừu ở trước gian xưởng nhỏ. Vụ này có lẽ sẽ kết thúc tai hại hơn nhiều nếu một cụ già người Tavria không nghĩ ra một kế: cụ nhảy vào trong gian xưởng, rút trong lò ra một thanh củi lửa bắn tung tóe. Rồi cụ chạy ra khỏi cửa, đến nhà kho chứa thóc đã xay, trong có hơn một ngàn pút thóc. Qua vai ông cụ người ta thấy khói bốc lên như một làn lụa mỏng, những tia lửa tóe ra tứ phía, nom chỉ lơ mờ dưới ánh sáng ban ngày.

– Lão đồ-ổ-ốt đây! – Cụ gầm lên, giọng man rợ rồi giơ thanh củi gân mái lau, lửa vẫn nổ lách tách.

Bọn Cô-dắc rùng mình, ngừng tay không đánh nhau nữa. Gió hanh thổi từng đợt từ phía đông, tạt khói từ trên mái gian xưởng nhỏ xuống đám người Tavria đang đứng túm tụm một chỗ.

Mái lau cũ đã bết chắc lại, rất khô, vì thế chỉ một tàn lửa khá to bắn vào là khói lửa sẽ trùn lên khắp thôn...

Những tiếng kêu trầm trầm, ngẩn ngủi vang lên trong đám dân Cô-dắc. Có người đã bị giật lùi về phía gian máy xay. Ông lão người Tavria kia vẫn vùng thanh củi, những tàn lửa vẫn văng ra tung tóe qua làn khói xám. Cụ vẫn gào lên:

– Lão đồ-ốt đây! Đồ-ô-ổ-ốt đây! Ra khỏi sân mau!...

Gã Iacôp Móng ngựa, kẻ gây ra cuộc loạn đả, là tên đầu tiên rời khỏi sân nhà máy xay với nhiều chỗ xanh tím trên khuôn mặt bất thành nhân dạng của gã. Những gã Cô-dắc khác cũng vội vã đổ xô ra theo.

Bọn người Tavria cũng bỏ những bao thóc đầy để ra thẳng ngựa vào xe. Họ vung những nút dây cương, quất roi đen đét, in những vạch dài trên lưng ngựa. Đoàn xe xông ra khỏi sân, chạy long xòng xọc qua phố ra ngoài thôn.

Gã cắt tay Alêchxây đứng ngay giữa sân, đầu ông tay áo so-mi rộng buộc túm lại, lủng lẳng trước cái bụng dài ngoẵng nhưng rất chắc, mắt và má giật lia lịa trong con kính giạt thường ngày.

– Anh em Cô-dắc lên ngựa!...

– Đuổi theo chúng nó!...

– Chúng nó sẽ không kịp chạy quá đường sông đôi dâu!...

Mitca Coócsunôp né né người chạy trong sân ra. Bọn Cô-dắc đứng túm tụm bên cạnh gian máy xay lại nhón nháo hấn lên, ồn ào như một đợt sóng. Nhưng giữa lúc ấy, từ trong buồng máy thấy có một người đội mũ dạ đen đi ra rất nhanh. Người ấy lạ mặt nhưng từ nãy chẳng có ai chú ý đến anh ta. Hai con mắt sắc ngọt của người ấy nheo hấn lại, lướt trên đám người như hai lưỡi bào. Người ấy giơ tay:

– Huộm cái dĩa!

– Anh là ai hử? – Móng ngựa nhú hai hàng lông mày rung rung.

– Hấn ở dậu mò ra thế?

– Trói nó lại!...

– Hừ!...

– Phì!...

– Bà con hãy huộm cái dĩa!

– Chỉ bọn chó cộc<sup>1</sup> mới bà con với anh!

---

1. Chỉ người Tavria. (N.D.)

– Đồ mu-gích!

– Đồ guốc gỗ!

– Cho nó một trận, Iacôp!

– Đấm vào hai con mắt nó ấy!... Cho nó một quả vào mắt ấy!...

Người kia mím một nụ cười nguơng nghịu, nhưng không có vẻ gì sợ hãi. Anh ta bỏ mũ, đưa tay lên xoa trán, cử chỉ rất hồn nhiên. Cuối cùng nụ cười của anh ta đã tước được vũ khí của bọn Cô-dắc.

– Có việc gì vậy? – Người ấy vung cái mũ dạ gập đôi, chỉ đám máu đen đã ngấm xuống đất bên cạnh cửa phòng cân.

– Đánh bọn khô-khon, – Gã cụt tay Alêchxây trả lời, giọng ôn hòa, cả má lẫn mắt đều giật lia lịa.

– Nhưng vì sao đánh chứ?

– Để xếp hàng cho có trật tự. Khỏi có cái lối chèn lên trên.

– Móng ngựa vừa bước lên trước, vừa khoát rộng tay quét một đám nước mũi đỏ lôm.

– Cho chúng nó nhớ đến già

– Chà, nếu đuổi kịp chúng nó nhỉ... Trên đồng cỏ thì dùng có hòng đốt được cái gì.

– Ban nầy chúng mình hoảng sợ đấy thôi, chứ có lẽ nó chẳng dám đốt đâu.

– Con người đã đến lúc liều mạng thì phóng hỏa cũng là chuyện dễ như trở bàn tay.

– Cái bọn khô-khon, chúng nó chúa là dễ nổi nóng. – Aphônca Ôdêrôp cười nhạo.

Người lạ mặt vung cái mũ dạ về phía Aphônca:

– Thế anh là người gì?

Gã Aphônca chum cái miệng rỗ nhằng rỗ nhịt, nhổ một bãi nước bọt ra vẻ khinh bỉ, rồi dặng chân nhìn theo những tia nước bọt rơi xuống đất.

– Tôi là người Cô-dắc, còn anh có phải là dân Di-gan không?

– Không. Tôi cũng như anh, cả hai chúng mình đều là người Nga.

– Anh nói láo! – Aphônca nói dần từng tiếng.

– Người Cô-dắc bắt nguồn từ người Nga đấy. Anh có biết điều đó không?

– Còn tôi thì tôi bảo cho anh biết tổ tiên của người Cô-dắc là người Cô-dắc.

– Xưa kia những người nông nô bỏ bọn địa chủ, chạy trốn đến vùng sông Đông, chính họ đã được gọi là Cô-dắc đấy.

– Thôi anh bạn thân mến ạ, anh hãy cứ đi con đường của anh. – Gã cụt tay Alêchxây nắm chặt những ngón tay xung vù, khuyên bằng một giọng tức tối cố trấn tĩnh và nháy mắt càng dữ.

– Trong thôn lại đến thêm một thằng chết tiệt!... Chà, đồ chó chết, nó lại muốn biến mình thành dân mu-gích.

– Nó là đứa nào thế hả? Cậu có biết không, Aphônca?

– Nó là một thằng cha nào đó mới đến đây. Nó thuê phòng ở nhà mụ lác Lukêscas đấy.

Bây giờ mà đuổi theo thì đã muộn. Bọn Cô-dắc kéo nhau ra về, họ vừa đi vừa bàn tán sôi nổi về trận ẩu đả vừa nãy.

\*

Đêm ấy, ở một nơi trên đồng cỏ cách thôn tám véc-xta, Grigôri nằm cuộn tròn trong chiếc áo choàng lông cứng rất bền, buồn rầu nói với Natalia:

– Natalia cứ như một người xa lạ thế nào ấy... Natalia chẳng khác gì vùng trắng kia: không làm tôi lạnh, cũng chẳng

suối cho tôi ấm. Tôi nói Natalia đừng giận, nhưng tôi không yêu Natalia. Tôi đâu muốn nói như thế, nhưng rõ ràng là không thể sống mãi như thế này được nữa rồi... Tôi thương Natalia, và hình như trong những ngày gần đây chúng ta có gần gũi nhau hơn, nhưng trong lòng vẫn chẳng cảm thấy chút gì... Hoàn toàn trống rỗng. Y như cánh đồng cỏ trong lúc này...

Natalia không nói gì, nàng chỉ ngược nhìn lên cánh đồng sao mà mình không tài nào với tới, nhìn tấm màn hư ảo và âm thầm của những đám mây chấp chờn trên đầu hai người. Từ trên kia, trên tít khoảng không xanh thẳm, vài con sếu lạc đàn cất lên những tiếng gọi lạnh lạnh như tiếng chuông bạc.

Từ lớp cỏ cuối mùa xông lên một mùi hương u uất, đầy tử khí. Ở một chỗ nào đó trên ngọn gò, lấp loáng ánh lửa đỏ đỏ nhỏ xíu còn lại trong đồng củi mà những người đi cày đã nhóm...

Grigôri thức giấc trước khi trời hửng. Tuyết phủ trên tấm áo choàng dày tới hai véc-sóc. Đồng cỏ nằm chết lịm dưới lớp tuyết đầu mùa nhấp nhোáng một màu xanh đồng trinh. Bên cạnh chỗ nghỉ đêm còn hằn rõ những vết chân xanh xanh của con thỏ bị lớp tuyết mới rơi làm cho lạc đường.

## VI.

Từ những thời rất xa xưa các cụ đã truyền lại rằng nếu trên con đường đi Minlêrôvô mà một người Cô-dắc đơn thương độc mã chạm trán với vài người Ukraina (các làng của người Ukraina bắt đầu từ thôn Hạ Iablôpxki và kéo dài tới Minlêrôvô trên một khoảng bảy mươi lăm véc-xta) mà không nhường đường thì sẽ bị những người Ukraina kia đánh cho thừa sống thiếu chết. Vì thế hễ họ lên trấn là phải có mấy chiếc xe cùng đi để nhỡ có một cuộc chạm trán trên đồng cỏ thì cũng không sợ dấu khẫu.

– Này, thằng khô-khon! Tránh đường mau! Đồ chết tử chết tiệt, mày sống ngụ cư trên đất của người Cô-dắc mà không muốn tránh cho chúng ông đi hay sao?

Cả đến người Ukraina cũng không cảm thấy thoải mái khi phải chở thóc ra kho thóc Paramônôpxkaia bên sông Đông. Tại đây những cuộc đánh lộn thường nổ ra vì bất cứ nguyên nhân nhỏ mọn nào, dù chỉ vì hai tiếng "khô-khon". Hễ "khô-khon" là choảng nhau liền.

Một trăm năm trước đây đã có một bàn tay tìm mọi cách gieo rắc trên mảnh đất này hạt giống của sự bất hòa giữa các tầng lớp và vun bón chăm sóc cho nó đâm chồi nảy lộc. Trong các cuộc loạn đả, máu của người Cô-dắc cũng như máu của dân ngụ cư, Nga và Ukraina đã tưới đẫm mảnh đất này.

Hai tuần sau vụ đánh nhau ở nhà máy xay, viên cảnh sát trưởng và viên dự thẩm trên trấn đã xuống thôn.

Người đầu tiên bị gọi tới thẩm vấn là Stócman. Viên dự thẩm là một công chức còn trẻ, xuất thân trong một gia đình quý tộc Cô-dắc. Hắn lục lọi trong cái cặp, hỏi:

– Trước khi đến đây ông ở đâu?

– Ở Rôxtốp.

– Năm một nghìn chín trăm linh bảy vì sao ông bị kết án tù?

Stócman nhìn lướt qua cái cặp và đường ngói lạch đầy gàu trên cái đầu cúi gằm của viên dự thẩm.

– Vì gây mất trật tự.

– Hừ-ừ-ừm... Thế hồi ấy ông làm việc ở đâu?

– Ở xưởng sửa chữa xe lửa.

– Nghề nghiệp?

– Thợ nguội.

– Ông có phải là dân Do Thái không? Có phải là dân công giáo mới theo đạo không?

– Không. Tôi nghĩ rằng...

– Tôi không cần biết ông nghĩ gì. Ông đã bị đi đày phải không?

– Vâng, có.

Viên dự thăm ngẩng đầu lên khỏi cái cặp. Hắn nhay nhay cặp môi cao nhẵn nhụi, đầy mụn nhọt:

– Tôi khuyên ông nên đi khỏi nơi này... – Rồi hắn tự nói với mình: – Mà mình cũng phải làm cho kỳ được việc đó...

– Vì sao vậy, thưa ngài dự thăm.

Trả lời cho câu hỏi ấy lại là một câu hỏi:

– Hôm xảy ra vụ đánh nhau ở nhà máy xay ông đã nói những gì với những người Cô-dắc địa phương?

– Thật ra...

– Thôi, ông có thể ra ngoài.

Stốcman bước ra khỏi sân thượng của nhà Môkhốp (bọn quan lại bao giờ cũng tránh ở nhà trọ và đến ở nhà Xécgay Platônôvit) rồi nhún vai, ngoái cổ lại nhìn hai cánh cửa son.

## VII.

Trời không chuyển sang mùa đông. Tuyết đã rơi trước lễ Đức mẹ, nhưng sau ngày lễ người ta lại có thể cho gia súc ra ăn cỏ ngoài đồng. Gió nồm thổi suốt một tuần, trời ẩm lại, mảnh đất lại tỉnh táo, ngoài đồng cỏ, cỏ xanh cuối mùa loăn xoăn như rêu cổ nở vớt những đóa hoa tươi thắm.

Thời tiết ẩm trở lại cho đến ngày lễ thánh Misen. Sau đó lại bắt đầu rét ngọt, tuyết đổ xuống như trút, và mỗi ngày một

rét dữ. Lại rơi thêm một phần tư ác-sin tuyết. Trong các vườn rau hoang vắng ven sông Đông, những chuỗi vết chân thỏ hình cánh hoa chạy qua bên dưới những dây hàng rào tuyết phủ đến ngọn, nom như những hình thêu rua trên áo các cô gái. Phố xá không một bóng người.

Khói phân khô bốc lên tãi ra khắp thôn. Vài con quạ đen tìm đến chỗ có người ở đi đi lại lại gần đông tro đổ ven đường. Xe trượt tuyết chạy trong thôn vạch thành những đường ngoằn ngoèo trông như những dải vải xanh bạc màu.

Một hôm trên bãi họp việc làng có một cuộc họp: sắp đến ngày chia phần chắt củi. Dân trong thôn, kẻ áo da dài, người áo da ngắn, đứng chen chúc bên thềm nhà hội đồng, những chiếc ủng da giẫm ken két. Vì lạnh nên mọi người ùa cả vào trong nhà. Những người già cả, râu bạc như cước, được trọng vọng thì được ngồi ở cái bàn bên cạnh lão a-ta-man và viên thư ký. Còn bọn Cô-dắc ít tuổi hơn, râu đủ các màu hoặc chưa có râu thì đứng túm tụm từng đám, chuyện trò âm ỉ qua những cái cổ ấm của áo lông cừu. Viên thư ký viết những dòng li ti trên một tờ giấy. Lão a-ta-man nhìn qua vai hắn xem hắn viết. Trong khi đó căn phòng của nhà hội đồng âm ỉ những giọng nói cố nén trầm:

– Cỏ bây giờ thì...

– Hừ-hừ... Cỏ ngoài bãi còn cho bò ngựa ăn được, chú trên đồng cỏ thì chỉ có loại linh lăng hương chẳng được tích sự gì.

– Thời các cụ xưa có thể thả bò ngựa cho ăn cỏ tới Nô-en cơ đấy.

– Thế thì thú cho bọn Can-mức lắm nhỉ!

– Hừ-ừ-ừm...

– Cổ của lão a-ta-man cứ như cổ chó sói ấy: lão có xoay đầu được đâu?

– Lão bạnh cổ ấy ăn hốc lăm vào, béo như con lợn, thật là của quý!

– Thế nào, ông thông gia, ông sợ lạnh à? Sao phải mặc một cái áo da ghê gớm như thế này...

– Hôm nay có thằng Di-gan bán chiếc áo da.

– Một đêm Nô-en, bọn Di-gan ngủ trên đồng cỏ, chẳng có gì đắp. Một thằng đắp cái lưới đánh cá, ruột già ruột non lạnh cứng cả lại. Nó tỉnh dậy, thò một ngón tay qua mắt lưới, rồi bảo mẹ nó: "Hừ-hừ, mẹ ơi, sao ngoài sân lạnh dữ đến thế này!..."

– Lạy Chúa tôi, đường tron đến nơi rồi.

– Đến phải đóng móng sắt cho bò mát, chẳng còn cách nào khác cả.

– Mấy hôm nọ mình đi chặt liễu trắng ở khe Con quý, đẹp đẹp là.

– Dakha à, có cài khuy quần vào không... Cóng sun lại thì cái mụ nhà bác đến tống cổ bác đi thôi.

– Này, bác Apdêst, bác chặn con bò mộng giống của thôn đấy phải không?

– Tôi không nhận chặn nữa rồi. Mụ Paranca Morukhina chặn đấy... Mụ ta bảo: "Tôi góa chồng, chặn cho vui của vui nhà". Tôi bảo: "Chịu khó mà chặn, may ra còn sinh con đẻ cái..."

– A-hà-hà-hà-hà!

– Ô-khồ-khồ-khồ-khồ!

– Thưa các cụ bô lão! Cái chuyện chia củi chúng ta sẽ giải quyết thế nào đây?... Khê chứ nào!

– Tôi bảo rằng nếu có sinh con đẻ cái... tôi sẽ làm bố đỡ đầu cho...

– Yên lặng một chút! Chúng tôi tha thiết đề nghị!

Cuộc họp bắt đầu. Lão a-ta-man vuốt cái na-xê-ca<sup>1</sup> lấm tẩm hơi nước, réo họ tên những người được chia, hơi lão thở ra trắng như khói, và thỉnh thoảng lão lại đưa ngón tay út lên gỡ những miếng băng nhỏ trên râu. Sau lưng lão, bên cái cửa luôn đập thành thành, người ta chen chúc, hơi bốc ngùn ngụt, tiếng sì mũi ầm ỉ.

– Thứ năm không thể lấy làm ngày đón củi được đâu! – Gã Ivan Tômilin nghiêng cái đầu đội mũ cát-két màu lam của lính pháo binh, xát xát hai cái tai đỏ tía, cố hét át tiếng lão a-ta-man.

– Tại sao vậy?

– Đây cái anh pháo thủ hạng bét kia, giứt bég hai cái tai đi cho xong!

– Chúng ta sẽ khâu thay vào cho hấn hai tai bò.

– Thứ năm, đến nửa thôn phải tập trung đi chở củi rồi còn gì. Chúng ta hãy bàn cho kỹ đã!

– Thế thì đi đón củi ngày chủ nhật vậy.

– Thưa các cụ bô lão!...

– Chẳng sao cả!

– Chúc mọi sự tốt lành!

– Khư-ừ-ừ-ừ!

– Khô-ô-ô-ô-ô!...

– Khà-à-à-à-à!...

Lão già Mátvây Casulin vươn mình qua cái bàn lung lay như răng bà lão, cầm cái nạng làm bằng gỗ tấn bì nhẵn thín xỉa xỉa về phía Tômilin. Lão bực tức rít lên:

---

1. Gậy tượng trưng cho chức quyền a-ta-man. (N.D.)

– Cái chuyện cỏ hây để lại đã!... Có gì phải lo cơ chứ!... Việc ấy là việc chung... Anh vốn dĩ chỉ quen chọc gậy bánh xe mà thôi. Anh bạn trẻ của tôi ạ, anh xuân vừa chứ!... Đây này!... Anh hãy xem!... Đây này...

– Chính lão mới là cái thằng đến già mà vẫn phải dựa vào trí khôn của lảng giềng... – Gã cụt tay Alêchxây đứng ở những hàng sau nhô đầu lên phía trước nói liến thoắng. Gã nháy mắt lia lịa, bên má thủng lỗ chỗ giật giật như lên cơn thần kinh.

Đã sáu năm nay, gã mang thù với lão Casulin chỉ vì một mẩu đất cày dôi. Mùa xuân năm nào gã cũng nện cho lão già một trận, mà của đáng tội, lão kia cũng chỉ chiếm của gã một mảnh đất bằng phần tư con chim sẻ<sup>1</sup>, nhả mặt một cái là có thể nhổ phệt bãi nước bọt từ bên này sang bên kia.

– Thôi cầm đi, cái thằng kinh giật!

– Tiếc là quá xa, không với tới, nếu không ông đã cho mày một quyền đấm máu mũi rồi!

– Này, cái thằng cụt tay nháy mắt!...

– Thôi cả hai im đi, lại gây sự với nhau rồi!...

– Có muốn cắn nhau thì cút ra sân mà cắn nhau! Đúng thế đấy.

– Thôi đi, Alêchxây, cậu xem kia, lão già đã hết hồn hết vía rồi, cái mũ lông trên đầu lão đang nảy bắn bật lên kia kia.

– Những ai đánh nhau cãi nhau thì cho vào nhà giam!.

Lão a-ta-man đám mạnh xuống chiếc bàn ọp ọp:

– Tôi gọi cảnh sát bây giờ đây! Có im đi không!...

Những tiếng ầm ầm lặng đi, lan dần xuống tới những hàng cuối cùng rồi im hẳn.

---

1. Nguyên văn: "bằng một phần tư con chim sẻ". (N.D.)

– Thứ năm trời rạng là đi đón củi ngay.  
– Thưa các cụ bô lão, các cụ thấy thế nào?  
– Mong mọi sự tốt lành!  
– Cầu Chúa che chở!  
– Ngày nay chúng nó không chịu nghe lời người già nữa rồi...

– Không lo, rồi chúng nó sẽ phải vâng lời thôi. Chẳng nhẽ không kiếm được cách nào trị chúng nó hay sao? Cái thằng Alôsa thổ tả nhà tôi, định đánh cả tôi. Tôi đã làm cho nó phải câm miệng ngay: "Tôi sẽ ra trình với ông a-ta-man và bô lão trong thôn, người ta sẽ lôi mày ra bãi họp việc làng mà nện cho một trận...". Thế là nó phải biết thân ngay, phải nằm rạp xuống như ngọn cỏ dưới nước lũ.

– Còn việc này nữa, thưa các cụ bô lão, tôi vừa nhận được lệnh của ông a-ta-man trấn. – Lão a-ta-man thôn đổi giọng, xoay xoay đầu cái cổ đứng của chiếc áo quần phục nâng hẳn lên, siết chặt lấy cổ lão. – Thứ bảy này, những ai đến tuổi tráng đinh đều phải làm lễ tuyên thệ. Trước lúc trời tối đã phải có mặt ở nhà hội đồng trấn.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit co bên chân thọt, đứng bên cạnh ông thông gia ở chỗ cái cửa sổ sát với cửa ra vào. Mirôn Grigôri phanh chiếc áo da dài ngồi trên bậu cửa sổ, một nụ cười lấp lánh sau chòm râu hung hung. Sương muối long lanh trên hai hàng mi ngắn cũn, trắng phéch. Những cái nốt ruồi nâu to tướng mọng máu vì lạnh xám ngắt đi. Cạnh đấy, một đám Cô-dắc trẻ hơn đứng túm tụm, nháy mắt cho nhau, mỉm cười. Lão Apdêit, biệt hiệu là Vua nói phét, kiễng chân đứng lặc lư giữa đám với chiếc mũ lông đỉnh màu lam có đính chữ thập bạc của trung đoàn Atamanxki lật ra sau cái gáy phẳng lì. Apdêit cùng tuổi với ông Panchêlây Prôcôphiêvit nhưng chưa có vẻ gì là già, cặp má lúc nào cũng đỏ hồng hồng như quả táo chín.

Apdêit có đi lính trong trung đoàn ngự lâm Atamanxki. Lúc đi lão còn mang cái họ là Xinhilin, nhưng lúc về lão đã trở thành... Vua nói phét.

Lão là người đầu tiên trong thôn được biên chế vào trung đoàn Atamanxki và một điều quái đản đã xảy ra với lão Cô-dắc này, Apdêit đã lớn lên cũng như tất cả các thanh niên khác, chỉ phải cái hồi ít tuổi hơi ngớ ngẩn một chút, nhưng đi lính về thì mồm mép liến thoắng không lúc nào ngơi. Ngay hôm đầu, vừa về thôn, Apdêit đã bắt đầu kể cho mọi người nghe những mẩu chuyện lạ lùng về thời gian lão đóng trong cung điện của vua Nga, và về những việc phi thường lão đã làm ở Pê-téc-bua. Đầu tiên người ta còn kinh ngạc, há hốc miệng ra nghe, tin là thật, nhưng sau cũng biết là Apdêit nói khoác. Quả thật từ khi các cụ thành lập thôn này cho đến nay, chưa từng thấy có một tay nói khoác như thế này bao giờ. Khi đã có chứng cứ rành rành là những chuyện kỳ dị của lão đều do lão bịa ra, người ta cười ngay vào mũi lão, nhưng lão cũng chẳng đỏ mặt (có lẽ lão cũng có đỏ mặt đấy, nhưng vì da lão lúc nào cũng đã đỏ rồi nên người ta không nhận ra thôi) và sau đó vẫn tiếp tục nói khoác như thường. Về già, lão càng thêm điên cuồng rồ dại. Nếu bị hỏi vặn đến cứng lưỡi thì lão nổi khùng, gây sự đánh nhau, nhưng nếu người ta lặng thinh, chỉ mỉm cười chế nhạo thì lão càng một tấc đến trời, bất chấp những lời thiên hạ chế giễu.

Trong công việc làm ăn, Apdêit là một tay Cô-dắc tháo vát, chăm chỉ cần cù, việc gì cũng làm đầu vào đó, có khi còn khôn ngoan ranh ma nữa là khác. Nhưng hễ động đến chuyện lão đi lính ở trung đoàn Atamanxki... là bất cứ ai cũng phải khoát tay vì ngạc nhiên hay ôm bụng ngồi xuống đất mà cười nôn ruột.

Hôm nay Apdêit lại lắc lư trên đôi ủng dạ mòn gót, đứng giữa một đám Cô-dắc xúm đông chung quanh. Lão đưa mắt nhìn khắp lượt rồi nói bằng một giọng trầm trầm đầy vẻ nghiêm trọng:

– Những thằng Cô-dắc ngày nay hoàn toàn là của vút đi. Loắt choắt, nhỏ bé, chẳng được tích sự gì cả. Bất cứ thằng nào cũng xỉ mũi bẻ cái làm đôi được. Nói tóm lại... – Lão mồm một nụ cười khinh bỉ, lấy mũi ủng di di bãi nước bọt. – Ở trấn Vôsenxcaia tôi đã từng thấy những xương người chết, đó mới thật là người Cô-dắc, đúng thế đấy!

– Đào được ở đâu thế, bác Apdêit? – Gã Anhicây mặt mũi nhẵn thín vừa hỏi vừa hích khuỷu tay vào gã đứng bên.

– Thôi ông bạn đồng ngũ ơi, tét nhất đến nơi rồi, dùng khoác lác nữa làm gì. – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nheo cái mũi mỡ qua, lắc lắc chiếc vòng tai. Ông vốn không ưa những chuyện ba hoa.

– Không đâu ông bạn ạ, từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ tôi có nói điều gì không đúng sự thật bao giờ đâu, – Apdêit tuyên bố rất long trọng rồi ngạc nhiên giương mắt nhìn Anhicây run bần bật như lên cơn sốt rét. – Tôi đã được thấy những cái xương người chết ấy hôm người ta làm nhà cho cậu em vợ tôi. Vừa bắt đầu đào móng là quật lên được một ngôi mộ. Đúng là xưa kia ven sông Đông, ở gần nhà thờ đã có một cái bãi tha ma.

– Thế những cái xương ấy như thế nào? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đã sắp sửa bỏ đi chỗ khác, nhưng lại bực mình hỏi thêm.

– Tay thì thế này này, – Apdêit vung rộng hai tay như hai cái cào. – Con cái đầu, thật đấy, tôi không nói ngoa đâu, chẳng kém gì một cái nổi Ba-lan.

– Nay bác Apdêit ạ, tốt nhất bác hãy kể cho bọn trẻ nghe chuyện bác bắt tên cường đạo ở Xanh Pêtécbua thì hơn. – Mirôn Grigôriêvít xúi thêm rồi khép tà áo lông, tụt trên bậu cửa sổ xuống.

– Chuyện ấy thì có gì mà kể. – Apdêit vờ khiêm tốn.

– Thôi kể đi bác!

– Tôi van bác đấy!

– Nể chúng tôi một chút, bác Apdêit!

– Thôi được, câu chuyện đã xảy ra như thế này này. – Apdêit húng hắng ho, lấy trong túi quần ra một túi thuốc lá. Rồi lão khum khum bàn tay, dốc ra ít thuốc vụn và bỏ lại vào túi thuốc hai đồng tiền đồng roi trong đó ra. Xong đâu đó lão mới sung sướng đưa mắt nhìn một lượt tất cả những người đứng nghe. – Có một tên hung thủ bị bắt vừa vượt ngục, trốn khỏi pháo đài. Đã tìm khắp chốn khắp nơi mà chẳng thấy bóng vía nó đâu cả. Quan lớn quan bé đều chẳng còn biết đảng nào mà lần. Chim trời cá nước, thế là biệt tăm biệt tích! Đến đêm ngài sĩ quan giám thủ cho gọi mình. Mình bèn lên gặp... Pha-a-a-ải... Quan giám thủ nói: "Anh hãy vào cung bái yết hoàng đế bệ hạ... Hoàng đế cho vời anh đấy". Tất nhiên mình cũng có lo, nhưng vẫn cứ đến. Mình bước vào, đứng nghiêm và Người, đáng Đại ân đại đức của chúng ta, đưa tay vỗ vai mình và bảo: "Có chuyện thế này này, Ivan Apdêit ạ, tên hung phạm nguy hiểm nhất đối với quốc gia đã trốn mất rồi. Dù phải thắng thiên độn thổ, nhà người cũng phải tìm bắt cho được nó. Nếu không dùng vác mặt về trông thấy trăm nữa!" Mình bèn trả lời: "Thần xin lĩnh chỉ, thánh thượng vạn tuế!" Chà-à-à... các cậu ạ, thật là một chuyện làm mình toi bời ruột gan... Mình bèn vào chuồng ngựa của hoàng đế, thắng những con tuần mã hạng nhất vào một chiếc to-rôi-ca<sup>1</sup>, thế là xuất phát, xuất phát. – Apdêit châm thuốc hút, rồi đưa mắt nhìn một lượt những người đang cúi đầu lắng nghe. Lão phấn khởi hẳn lên, cất giọng oang oang qua làn khói thuốc chập chờn quanh đầu – Ngày rong ruổi, đêm ruổi rong, đến ngày thứ ba thì tóm cổ được cu cậu ở gần Mátxcova. Mình quẳng luôn anh bạn thân mến ấy lên xe rồi lại đường cũ đánh nước mã hồi. Nửa đêm mới về đến nơi, từ đầu đến chân những bùn là bùn,

---

1. Một loại xe ba ngựa kéo, rất nhẹ, có thể dùng làm xe thi (N.D.)

nhưng mình vẫn đi thẳng đến chỗ Ngài ngự. Tất cả các công tước, bá tước to nhỏ đủ mọi kiểu không cho mình vào, nhưng mình vẫn cứ vào. Phải... Mình gõ cửa: "Muôn tâu thánh thượng, thần xin phép được vào". Ngài ngự hỏi: "Ngươi là ai thế?". Mình thưa: "Tâu thánh thượng, thần đây, Ivan Apdêit đây". Trong nhà lục đục loạn cả lên, rồi mình nghe thấy chính Ngài ngự quát: "Bà Maria Phêdôrôpna<sup>1</sup> đâu! Dậy mau lên, mang xa-mô-va<sup>2</sup> ra đây, Ivan Apdêit về rồi đấy!"

Những hàng phía sau phá lên cười như nắc nẻ. Viên thư ký đang đọc tờ thông báo về gia súc bị thất lạc bị tắc ở câu: "chân trái vá trắng tới gót". Lão a-ta-man vươn cổ như con ngỗng, giương mắt nhìn đám người đang cười ngặt nghẽo.

Apdêit bỏ chiếc mũ lông ra, cau mày, ngo ngắc đưa mắt nhìn từng người một.

– Huỵm đã nào!

– Ô-hô-ha-ha-ha!

– Chao ôi, chê-ê-ét cười được!...

– Khắc-khắc-khă-khă-khắc!...

– Apdêit, cái con chó hói, ô-hô-hô!

– "Mang xa-mô-va ra đây, Ivan Apdêit về rồi đấy!" Ái chà chà!

Những người đến họp bắt đầu ra về. Những cái ngưỡng cửa làm bằng gỗ ở thềm bị lạnh giá cọt kẹt mãi không thôi. Xchêpan Axtakhôp cùng một gã Cô-dắc đang vật nhau trên đồng tuyết bị giẫm nát bên cạnh nhà hội đồng cho nóng người. Gã này cao lớn, chân dài nghêu, là chủ cái máy xay gió kiểu Hà Lan.

---

1. Tên cúng cơm của hoàng hậu. (N.D.)

2. Một loại ấm đun nước của người Nga, luôn giữ cho nước sôi, dùng để pha trà. (N.D.)

– Bể quặt tay qua đầu! – bọn Cô-dắc đứng vây quanh mách miếng. – Xchêpan, lắ cho nó phọt cáu ra đi!

– Cậu không đủ sức chộp được nó đâu! Thằng cha này láu cá lắm đấy! – Lão Casulin thích quá, cứ nhảy cồm như một con chim sẻ và vì quá mải mê theo dõi, lão không biết rằng một giọt nước mũi sáng sáng rất to đang lủng lẳng ở đầu cái mũi xám ngoét của lão.

## VIII.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vừa ở chỗ họp thôn trở về đã vào thẳng ngay căn buồng bên, nơi ông vẫn ở với bà già. Mấy hôm nay bà Ilinhitna bị mệt. Khuôn mặt phù thũng của bà đầy vẻ mệt mỏi và đau đớn. Bà nằm dài trên một cái đệm nhồi lông chim rất dày, lưng tựa vào một cái gối dựng đứng. Nghe thấy tiếng những bước chân quen thuộc, bà quay đầu ra, đưa mắt nhìn đức ông chồng với cái vẻ nghiêm khắc từ lâu đã ăn sâu trên khuôn mặt của bà. Mắt bà dừng lại trên những món râu quăn uớt đầm vì hơi thở ôm chặt lấy miệng ông chồng, cùng hàng ria ồm bị nén lại, mọc liền với bộ râu quai nón. Bà phập phồng cánh mũi, nhưng ông lão chỉ mang về hơi lạnh cùng mùi da cừu chua loét. "Hôm nay không có chai bố chai con gì rồi", – Bà vui vẻ nghĩ thầm rồi đặt lên cái bụng tròn xoe của bà chiếc bít tất đan chưa xong gót cùng với những chiếc kim đan.

– Việc đốn củi như thế nào hả ông?

– Đã quyết định là ngày thứ năm. – Ông Prôcôphiêvit vuốt ria. – Thứ năm, ngay từ sáng, – Ông vừa nhắc lại vừa ngồi xuống cái hòm kê bên cạnh giường. Thế nào, bà thấy trong người thế nào? Có nhẹ nhõm được chút nào không?

Bà Ilinhitna sầm mặt lại:

– Vẫn cứ thế... Các khớp xương đau như dầm, khắp người ê ẩm.

– Sao bà cứ ương ương dở dở thế, đã bảo mãi là mùa thu thì chớ có mò xuống nước. Biết mình bệnh khổ bệnh sở như thế thì chớ có dính vào! – Ông Prôcôphiêvit phát khùng lên, vừa nói vừa cầm cái nạng ngoáy những cái vòng rộng trên mặt đất. – Nhà còn ít đàn bà hay sao? Cái đồng day của bà thật ba lần đáng nguyên rủa: đi mà ngâm nước cho nó, để rồi bây giờ... Trời ơi là tro-o-ôi!... Khổ quá lắm!

– Đây thì không thể để hỏng được. Mà đàn bà con gái có đứa nào ở nhà đâu? Thằng Grisaca và vợ nó thì đi cày, thằng Pêtorô và con Đaria thì chúng nó đưa nhau đi đâu không biết.

Ông già hà hơi vào hai bàn tay chụm vào nhau, cúi xuống sát giường.

– Con Natasca thế nào hả bà?

Bà Ilnhitna sôi nổi hẳn lên, giọng bà trả lời đầy vẻ lo lắng:

– Tôi cũng chẳng biết làm thế nào nữa. Hôm kia nó lại khóc. Lúc ấy tôi ra sân gia súc, thấy cửa nhà thóc có người mở. Tôi định đến đóng lại, nhưng vừa bước vào thì đã thấy con bé đứng bên cái vựa kê. Tôi hỏi nó: "Con yêu của mẹ, con làm sao thế?" Nó trả lời: "Con nhức đầu thế nào ấy, mẹ ạ". Sự thật là như thế nào thì tôi hỏi sao nó cũng không hé răng.

– Hay nó ốm chẳng?

– Không đâu, tôi đã hỏi kỹ rồi... Chỉ sợ có đứa nào bùa chài hại nó, hoặc có chuyện gì với thằng Grisca thôi...

– Hay là thằng ấy với con ấy... nhớ ra còn tặng tịu với nhau?

– Ông làm sao vậy, cái ông lão này? – Bà Ilnhitna hoảng sợ vỗ tay đen đét. – Thế Xchêpan, nó là một thằng ngớ ngẩn đấy chắc? Tôi chẳng nhận thấy gì cả, không có chuyện gì đâu.

Ông già ngồi thêm một lát rồi bỏ ra ngoài.

Grigôri đang ngồi trong phòng của chàng, dùng giữa mài nhọn những cái móc để lắp vào lưới đánh cá. Natalia bôi mỡ lợn rán chảy vào những cái móc rồi lấy giẻ rách bọc cẩn thận từng cái móc. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit khập khiễng bước qua, đưa mắt nhìn kỹ xem Natalia ra sao. Trên cặp má vàng úa như tàu lá mùa thu của nàng loáng thoáng một màu hồng héo hon. Một tháng nay, Natalia gầy rộc đi, hai con mắt có một cái gì rất đáng thương, chưa từng thấy ở nàng bao giờ. Ông già đứng lại một lát ở cửa. "Chà, nó chăm chút vọ nó thế đấy!" – Ông vừa nghĩ thầm vừa nhìn lại lần nữa cái đầu chải mượt của Natalia, từ này vẫn cúi gằm xuống chiếc ghế dài.

Grigôri ngồi bên cửa sổ vẫn cặm cúi giữa, cái bờm tóc đen rồi như bông bong đập đập trên trán.

– Vút mẹ tất cả đi!... – Ông già bất thành linh nổi xung, mặt đỏ như gấc. Ông quát to, tay nắm chặt cán cái nạng.

Grigôri run bắn người, giương mắt nhìn bố, chẳng hiểu ra sao.

– Con định giữa cả hai đầu, cha ạ.

– Tao bảo mày là thôi ngay! Sửa soạn mà đi đón củi!

– Con sửa soạn ngay đây.

– Xe trượt tuyết chẳng còn một cái chốt nào nữa, thế mà lại móc với miếc. – Giọng ông già có vẻ đã dịu đi. Ông nói xong còn đứng tròng trĩnh một lát ở cửa phòng (hình như ông còn có gì muốn nói thêm) rồi bước ra ngoài và trút hết phần còn lại của con giận lên đầu Pêtorô.

Grigôri mặc chiếc áo bông ngắn vào rồi còn nghe thấy tiếng bố quát ngoài sân:

– Sao bây giờ còn chưa cho bò ngựa uống nước hả, mày nhòm ngó đến những việc gì hả, đồ mày là đồ gì hả?... Đứa nào lấy rom ở cây rom bên hàng rào thế này? Tao đã bảo đứa nào

là không được động đến cây rom ở đầu cùng hử?... Bọn chết tiệt, có ít rom tốt nhất đem dùng hết thì sang xuân cày vỡ lấy gì cho bò ăn hử?...

Đến hôm thứ năm, còn hai giờ nữa trời mới rạng, bà Ilinhitna đã gọi Đaria dậy.

– Dậy đi thôi, nhóm bếp đi thì vừa.

Đaria chạy tới bếp lò, trên mình mặc độc một chiếc áo so-mi lót, rồi mò mẫm trong ngách tường, tìm được bao diêm, châm lửa.

– Làm bếp quáng quàng lên nhé. – Pêtorô giục vợ. Anh chàng hút thuốc ho sặc sụa, đầu tóc rối như ổ quạ.

– Người ta thương con Natalia hay sao mà không gọi nó dậy? Cái con mặt dày, bây giờ còn ngủ. Để tôi phải tự xé mình ra làm hai hay sao? Đaria, lâu bầu, giọng ngái ngủ, đẩy vẻ tức tối.

– Thì vào đánh thức nó dậy. – Pêtorô bảo vợ.

Nhưng Natalia đã dậy không cần ai gọi. Nàng mặc cái áo ngắn vào rồi ra lấy một ít phân khô.

– Dem môi lửa lại đây! – Nàng dâu trưởng ra lệnh.

– Con Đunhiasca đã bị sai đi gánh nước rồi, mà có biết không. Đaria? – Bà Ilinhitna lê rất vất vả hai cái chân trong bếp, nói khàn khàn.

Trong bếp nặc mùi hốt bố tươi, mùi những đồ thắng ngựa bằng da, mùi hơi người nóng ran. Đaria chạy kéo lê đôi ủng dọ, quăng loảng xoảng những cái nồi gang. Dưới chiếc áo so-mi lót màu hồng, hai tay xắn lên đến khuỷu, cặp vú nhỏ nhỏ của chị chàng cứ nẩy tưng tưng. Xem ra cuộc sống có chồng chẳng làm Đaria héo hon tiêu tụy chút nào: vẫn cái thân hình dong dỏng, thanh thanh, mềm mại như một nhánh liễu đỏ, nom cứ như một cô gái chưa chồng. Đi đứng thì uốn à uốn eo, vai dong đưa, chồng quát chỉ nhe hai hàm răng nhỏ sin sít ra cười nhạo, cặp môi danh ác mỏng dính.

– Đáng là phải bỏ phân khô vào hong từ tối hôm qua. Xếp bên lò thì làm gì chẳng khô rồi – Bà Ilinhitna không vừa ý, lầu bầu.

– Con quên khuấy đi mất, mẹ ạ. Tai hại thật! – Đaria trả lời thay mọi người.

Nấu nướng xong thì trời vừa hừng. Ông Panchêlay Prôcôphiêvit ăn vội quá, húp cháo bỏng cả miệng. Grigôri nhai rất chậm, mặt chàng nhăn nhó, mấy cái hòn tròn tròn cứ lên lên xuống xuống bên dưới hai gò má. Đunhiasca đau răng phải buộc chặt lấy má. Pêtorô cứ rình những lúc bố không biết, chốc chốc lại chòng em gái.

Trong thôn đã có tiếng xe trượt tuyết cót két. Vài chiếc xe bò chạy ra sông Đông trong làn sương mai xám xám. Grigôri và Pêtorô ra sân thắng bò vào xe. Grigôri thở phải không khí lạnh lại hanh, vừa đi vừa quần chiếc khăn quàng cổ mềm: quà của cô vợ chưa cưới tặng cho anh chồng chưa cưới. Một con quạ đen bay qua sân buông xuống một tiếng kêu phát thỏa sức từ trong họng nó ra. Trong cái lạnh đại hàn nghe rõ mồn một tiếng soàn soạt của hai cái cánh vẫy chậm rãi, Pêtorô nhìn theo hướng con chim bay và nói:

– Nó bay về nơi ấm áp, về miền nam đấy.

Một vành trăng lưỡi liềm mỏng manh ẩn hiện trên trời, sau một đám mây nhỏ đang nhuộm hồng, tươi tắn như nụ cười một cô gái. Khói từ trong ống khói bốc thẳng lên cao, như một người cụt tay, cổ vươn tới cái lưỡi mài sắc ngọt, vàng óng, xa lắc không sao với tới được của vành trăng khuyết.

Ngay trước nhà Mêlêkhôp, sông Đông còn chưa đóng băng. Nhưng sát ven bờ có một dải băng hơi có ánh sáng xanh lá cây bên dưới những đống tuyết bị dồn tới đã rắn chắc lại. Dưới dải băng ấy, nước không bị luồng nước mạnh giữa sông cuốn theo vẫn lừ đừ sỏi bọt. Nhưng ra quá giữa sông, khoảng gần bờ bên kia, chỗ những mạch nước chảy xối từ trong cái vách đen ra, có

một khoảng nước chưa đóng băng, đen ngòm đến rợn người, nằm giữa một viên tuyết trắng. Trong cái hố nước ấy, vài con vịt trời ở lại qua mùa đông đang hụp xuống ngoi lên, nom chỉ như những nốt ruồi đen.

Mọi người qua sông từ cái bãi giữa thôn.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit không chờ hai con trai, đã đi trước với hai con bò già. Pêtorô và Grigôri nán lại một lát rồi cũng đi theo. Đến chỗ dốc xuống sông hai anh em đuổi kịp Anhicây. Anhicây thắt lưng vải xanh lá cây. Hắn gài chiếc rìu mới thay cán vào bên cạnh xe trượt tuyết và đi bên hai con bò. Vợ hắn, một người đàn bà nhỏ bé, đau yếu cầm cương. Từ xa Pêtorô đã kêu lên:

– Này, bác láng giềng, đem cả bác gái đi theo cơ à?

Anhicây vốn là một anh chàng hay cười. Hắn nháy cón tới cái xe của hai anh em:

– Dem theo, dem theo cho đỡ lạnh lòng.

– Gầy như que củi thế kia thì lấy đâu ra hơi ấm?

– Nuôi toàn bằng yến mạch mà vẫn chẳng khá hơn được chút nào.

– Hai nhà chúng ta cùng chung một phần củi phải không?

– Grigôri nhẩy trên xe xuống rồi hỏi.

– Nếu cho tôi hút thuốc thì cùng phần.

– Cái anh Anhicây này, lọt lòng mẹ đã sống bám vào người khác.

– Của ăn cắp hết của đi xin, bao giờ ăn cũng ngon hơn. –

Anhicây cười khà khà, khuôn mặt nhăn nhín như mặt đàn bà của hắn nhăn nhúm lại.

Vợ chồng Anhicây và anh em Pêtorô cùng đi với nhau. Một màu trắng khắc nghiệt, trùm lên khu rừng đầy những đám sương muối, rủ xuống như đấng-ten. Anhicây đi trước, vừa đi

vừa cầm roi quất vào những cành cây trĩu xuống bên trên con đường. Vợ hắn trùm kín người ngồi trên xe bị tuyết xộp nhón như kim roi lả tả từng đám xuống khắp người.

– Đồ quỷ sứ, đừng có làm trò khi! – Mụ rủ áo phành phạch kêu rầm lên.

– Giúi đầu mụ mẹ ranh xuống tuyết đi! – Pêtorô vừa kêu lên vừa cố quất cái roi cho trúng dưới bụng con bò để thúc cho nó đi nhanh hơn.

Đến chỗ rẽ sang cái khe lõ Bà già thì gặp Xchêpan. Xchêpan đang đuổi hai con bò đã tháo dây thắng nhưng còn mang ách. Anh ta bước những bước dài, đôi ủng dẹt đóng đế da giẫm loẹt soạt trên tuyết. Dưới cái mũ đội lệch, bòm tóc xoắn đầy sương muối rủ xuống như một chùm nho trắng.

– Này, Xchêpan, lạc đường à? – Anhicây đi đến ngang Xchêpan thì hỏi to.

– Lạc đường cái gì, mẹ kiếp!... Xe vừa xuống dốc thì đòn trượt húc đánh rầm vào một gốc cây, gãy đôi. Thế là phải quay về. – Xchêpan vặc thêm một câu tục tĩu rồi bước qua mặt Pêtorô. Dưới hai hàng mi dài, cặp mắt nhạt màu nom như mắt thằn ăn cướp nheo nheo ngược.

– Thế xe quăng lại đấy à? – Anhicây ngoái cổ lại hỏi to thêm.

Xchêpan chỉ khoát tay. Gã giơ roi quất hai con bò định rẽ sang khoảng đất hoang ven đường và nhìn theo Grigôri rất lâu, lúc này Grigôri đang lẻo đẻo đi theo xe trượt tuyết. Đến cách cái khe lõ thứ nhất không xa, Grigôri nhìn thấy một chiếc xe trượt tuyết bỏ chổng gọng giữa đường. Acxinhia đứng bên cạnh, tay trái nàng khẹp tà chiếc áo lông kiểu sông Đông, mắt dăm dăm nhìn theo con đường, đón hai chiếc xe đang đi tới.

– Này cô nàng không phải vợ anh, tránh ra ngay không anh cho xe chệt bây giờ! – Anhicây quát.

Acxinhia mỉm cười lui sang bên và ngồi lên chiếc xe bị lật nghiêng không có đòn trượt.

– Đã có bác gái ngồi kia cùng đi với bác rồi đấy!

– Mụ ấy cứ bám lấy tôi như quả ké bám vào đuôi con lợn, nếu không tôi đã mời cô lên rồi.

– Thôi cũng xin giả ơn bác.

Pêtorô đi đến ngang Acxinhia thì liếc nhanh mắt nhìn Grigôri. Grigôri đang đi tới, một nụ cười xao xuyến trên môi. Mỗi cử động của chàng đều cho thấy cả một tâm trạng lo lắng và chờ đợi.

– Chào chị láng giềng, chị có khỏe không? – Pêtorô đưa chiếc găng tay lên vành mũ chào.

– Ôn Chúa!

– Xe bị gãy đấy à chị?

– Vâng, xe bị gãy, – Acxinhia kéo dài giọng trả lời, nhưng mắt lại không nhìn Pêtorô. – Nàng đứng đây, quay nhìn Grigôri đang đi tới. – Anh Grigôri Panchêlêvit, tôi có chuyện cần nói với anh...

Grigôri quay sang nhìn Acxinhia rồi nói theo Pêtorô lúc này vẫn tiếp tục đi:

– **Anh trông hộ bờ nhé!**

– Hừ, được, – Pêtorô cười mỉa một cách khả ố, rồi nhét một món ria dểnh khỏi thuốc lá vào miệng.

Hai người đứng trước mặt nhau, chẳng nói chẳng rằng. Acxinhia lo lắng nhìn quanh rồi ngược cặp mắt ướt đen lấy nhìn Grigôri. Nàng thở hổn hển, trong lòng vừa xấu hổ vừa sung sướng. Hai má nàng nóng rực, môi khô bỏng.

Hai chiếc xe của Anhicây và Pêtorô đã lấp sau cánh rừng sồi. Grigôri nhìn thẳng vào mắt Acxinhia thấy bùng bùng một ánh nũng nịu liều lĩnh.

– Thế nào, anh Grisca, anh muốn thế nào thì muốn, chú thiếu anh, em không sao sống được, – Acxinhia nói giọng rất kiên quyết rồi mím chặt môi, chờ Grigôri trả lời.

Grigôri không nói gì. Bầu không khí chết lặng bó chặt lấy khu rừng như cái đai sắt. Không gian trong vắt rung lên trong tai như tiếng chuông. Con đường bị mài nhẵn bóng dưới đòn trượt của những chiếc xe, bầu trời xám xịt với những đám mây rách mướp, khu rừng câm tiếng, thiếp lặng như chết... Chợt có tiếng quạ quang quác ngay gần đấy, Grigôri bừng tỉnh sau giấc mơ ngắn ngủi. Chàng ngẩng đầu lên nhìn, thấy con chim có bộ lông đen bóng hơi phớt ánh xanh lam đang co chân, lặng lẽ vẩy cánh như từ biệt. Grigôri bất giác nói như nói một mình!

– Trời sắp ấm rồi. Nó bay về nơi ấm áp... – Chàng rừng mình, bật cười khàn khàn... – Nào... – chàng dim mắt ngây ngất nhìn quanh như một thằng ăn cắp, rồi ôm phắt Acxinhia vào lòng.

## IX.

Cứ tối đến lại có những người rất khác nhau kéo đến gian Stôcman thuê của mụ lác Lukêscas: Khrixtônhiia, "Bôi" ở nhà máy xay với chiếc áo vét-tông bê bết dầu mỡ khoác trên vai; anh chàng Đavútca hay cười sòng vát vuông đã ba tháng nay; anh thợ máy Cốtliarôp. Anh thợ giày Phinca năm thì mười họa cũng lại chơi. Nhưng người khách đến đều nhất là Misca Côsêvôi, một chàng trai Cô-dắc chưa đến tuổi đi lính thường trực.

Đầu tiên mọi người chỉ đánh bài liên miên, nhưng một hôm Stôcman đưa ra khéo léo tập thơ nhỏ của Nhêkraxôp<sup>1</sup>. Anh em

---

1. Nhicôlai Alêchxêevit Nhêkraxôp (1821 – 1877). Nhà thơ lớn Nga, theo phái cách mạng dân chủ. (N.D.)

đọc to và thấy thích. Xong Nhêkraxôp thì chuyển sang Nhikichin<sup>1</sup>, nhưng đến khoảng lễ Nô-en thì Stôcman bảo mọi người thử đọc một quyển vở nhàu nát, không có bìa. Trước kia Misca đã tốt nghiệp trường tiểu học của nhà chung, vì thế anh chàng được mọi người bảo đọc to để cùng nghe. Misca nhìn quyển vở nhóp nhúa, con mắt có vẻ coi thường.

– Cắt ra nấu làm mì sợi được. Béo lắm đấy.

Khrixtônhia phá lên cười khồ khồ, Đavútca cũng nhe hai hàm răng trắng lóa ra cười, nhưng Stôcman chờ cho mọi người cười xong mới nói:

– Cậu thử đọc xem, Misca. Cuốn này viết về người Cô-dắc đấy. Hay lắm.

Misca cúi đầu làm cái bờm tóc vàng óng xoa xuống bàn, và bắt đầu đọc tách bạch từng tiếng:

– "Lịch sử tóm tắt về tầng lớp Cô-dắc sông Đông". – Đọc xong Misca nheo mắt nhìn tất cả mọi người có vẻ chờ đợi.

– Cậu đọc đi. – Côtliarôp nói như ra lệnh.

Họ đọc ba tối liền. Về Pugatrôp<sup>2</sup>, về cuộc sống tự do, về Xchêpan Radin<sup>3</sup> và Cônđrachi Bulavin<sup>4</sup>.

Rồi họ đọc tới những thời kỳ gần đây. Tác giả vô danh đã dùng những lời dễ hiểu nhưng sâu cay để chế giễu cuộc sống

---

1. Ivan Xápvit Nhikichin (1824 – 1861). Nhà thơ trữ tình Nga, theo phái cách mạng dân chủ. (N.D.)

2. Êmêlian Ivanôvit Pugatrôp (chết 1775) thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa của nông dân Nga, vốn là lính Cô-dắc, xung vương, sau những thắng lợi đầu tiên, bị bắt và bị xử tử. (N.D.)

3. Xchêpan Radin (chết 1671) thủ lĩnh một cuộc khởi nghĩa của nông dân Nga, bị xử tử sau khi thất bại. (N.D.)

4. Cônđrachi Bulavin (1660 – 1707) lãnh tụ cuộc khởi nghĩa của dân Cô-dắc ở miền Nam nước Nga trong hai năm 1707 – 1708, bị xử tử. (N.D.)

thảm hại của người Cô-dắc, chế giễu các lễ thói thủ tục và chế độ cai trị, chế giễu chính quyền của vua Nga và ngay cả tầng lớp Cô-dắc dần thân làm những tên tay chân giúp vua Nga đàn áp. Mọi người đều bị kích động. Một cuộc tranh luận sôi nổi nổ ra. Khrixtônhia dựa ngay đầu vào cái dầm trên đầu, nói oang oang như lệnh võ. Stôcman thì cứ ngồi bên cạnh cửa phòng, hút thuốc bằng cái bót xương có nạm những cái vòng nhỏ, và chỉ cười bằng hai con mắt.

– Đúng lắm! Nói thật là chí lý! – Khrixtônhia nói ngay.

– Không phải là lỗi của chúng ta, chính chúng nó đã làm cho người Cô-dắc đi tới tình trạng nhục nhã thế này. – Misca khoát hai tay đầy vẻ băn khoăn, khuôn mặt rất đẹp có hai con mắt sẫm màu nhẵn lại.

Người Misca vạm vỡ, vai và hông rộng ngang nhau, thành thử trông cứ như hình vuông. Cái cổ dần dần đỏ như gạch đặt rất vững vàng trên một cái nền chắc nịch như dúc bằng gang. Nhưng chỉ lạ một điều là trên cái cổ như thế lại có một cái đầu nhỏ nhắn, với cặp má trắng mịn mang những đường nét của phụ nữ, cái miệng nhỏ nhưng buống bình, hai con mắt màu sẫm dưới một bộ tóc lộn xoăn vàng óng rất dày. Anh thợ máy Côtliarôp là một người Cô-dắc cao lớn, to xương, tranh cãi rất hăng. Mỗi tế bào của cái thân hình xương xẩu đó đều thấm đậm các truyền thống Cô-dắc. Côtliarôp long lanh hai con mắt lồi tròn xoe để đập Khrixtônhia và bênh vực người Cô-dắc.

– Cậu biến thành một thằng mu-gích mất rồi, Khrixtônhia ạ, cậu đừng cãi làm gì vô ích... Trong cái máu bản thù của cậu, cả một thùng chỉ có được một giọt máu Cô-dắc mà thôi. Bà cụ nhà cậu đã ngủ với một thằng bán trứng ở Vôrônhegiơ để ra cậu chứ gì!

– Sao cậu ngu khổ ngu sở thế?... – Chà, cậu đúng là một thằng ngu xuẩn, người anh em ạ. – Giọng Khrixtônhia trầm trầm – Mình chỉ bảo vệ sự thật thôi.

– Mình chưa từng đi lính trung đoàn Atamanxki bao giờ.  
– Côtliarôp nói ác. – Chỉ trung đoàn Atamanxki mới toàn là một phường ngu xuẩn...

– Nhưng các đơn vị khác còn có những thằng điên rồ bằng van.

– Thôi cậu im đi, đồ mu-gích!

– Thế mu-gích không phải là người hay sao!

– Chúng nó là mu-gích chính là vì chúng nó được làm bằng vỏ cây, bằng cành khô.

– Người anh em ạ, hồi mình đi lính đóng ở Pêtécbua, mình đã được thấy đủ hạng người. Và một lần đã có một câu chuyện như thế này, – Khrixtônhia nhấn rất mạnh vào âm "a" của tiếng cuối cùng. – Bọn mình phải canh gác hoàng cung, nhưng khi yên tĩnh cũng có những giờ phải ra bên ngoài. Ở bên ngoài bọn mình cưỡi ngựa đi dưới chân hoàng thành: hai thằng đi theo hướng này, hai thằng đi theo hướng kia. Hễ gặp nhau lại hỏi nhau: "Tất cả đều bình an vô sự chứ! Không có chuyện nổi loạn chứ?" – "Chẳng có gì cả" thế là mỗi đảng lại đi một nẻo, nán lại nói với nhau thêm vài câu cũng không được phép. Bọn mình thì người ngòm cũng phải lựa chọn: họ bắt hai thằng cùng đứng ở một cái cửa phải giống nhau như hai giọt nước. Thằng tóc đen đứng với thằng tóc đen, thằng tóc vàng đứng với thằng tóc vàng. Không riêng tóc mà cả khuôn mặt cũng phải giống nhau. Chính vì những chuyện ngu xuẩn ấy mà có lần lão thợ cạo đã nhuộm cả bộ râu của mình. Hôm ấy mình phải đứng gác với thằng Nhikipho Mêsêriacôp. Đại đội của mình vốn có một thằng Cô-dắc trấn Chêpikinxcaia tên là như thế. Thằng quỷ quái ấy, râu tóc nó đỏ rực như lửa ấy. Dịch tả dịch hạch nào biết được vì sao, hai thái dương nó cứ như có lửa cháy bùng bùng. Tìm đi tìm lại mãi mà trong các đại đội chẳng thấy có thằng nào râu tóc cùng màu như thế. Lão đại đội trưởng Báckin bèn bảo mình:

"Mày ra ngay hiệu thợ cạo bảo nó nhuộm thật nhanh râu ria đi". Minh bèn đi nhuộm... Nhưng vừa soi gương thì thấy lạnh cả tim: mình đang cháy! Đúng là mình cháy bùng bùng, hoàn toàn là thế! – Minh đưa tay lên nắm lấy râu, ngón tay cứ như phải bỏng. Đúng thế đấy!...

– Này, Khrixtônhia ạ, cậu nói toàn những chuyện ba lớp gì ấy! Cậu định bắt đầu nói về cái gì thế hở? – Côtliarôp ngắt lời Khrixtônhia.

– Mình đang nói về con người mà.

– Được, thế thì cậu kể nốt đi. Còn bộ râu của cậu thì có quan hệ quái gì đến chúng mình.

– Đây mình nói ngay đây: Một lần mình phải cưỡi ngựa đi tuần. Cùng đi còn có một cậu nữa. Chợt thấy một bọn sinh viên đổ ra từ một góc tường. Đông ơi là đông. Bọn chúng nó trông thấy hai đứa chúng mình bèn hò la rầm lên: "Ha-a-a-a-...!" Rồi lại lần nữa: "Ha-a-a-a-a-...!" Chúng mình chưa kịp hiểu đầu đuôi ra sao đã bị vây chặt. "Này, hai anh Cô-dắc, hai anh cưỡi ngựa đi chơi đâu thế?" Minh bèn trả lời: "Chúng tôi đi tuần đây, còn anh thì bỏ dây cương ra, không được nắm như thế!" – mình vừa nói vừa nắm lấy cán gươm. Nhưng gã kia lại nói: "Này, anh bạn đồng hương ơi, anh đừng nghi ngờ gì cả, chính chúng tôi chôn rau cắt rốn ở trấn Camenxcaia đấy, tôi đến đây theo học trường cao... cao cấp", đại khái cao chân cao cấp gì đó. Lúc ấy mình lại thúc ngựa tiến lên, nhưng một gã mũi to rút trong ví ra một tờ mười rúp và bảo: "Này hai anh Cô-dắc, hai anh hãy cầm lấy uống vì vong linh ông cụ nhà tôi, ông cụ nhà tôi nay đã mồ yên mả đẹp rồi". Gã đưa cho chúng mình mười rúp rồi lấy trong cặp ra một bức chân dung và nói: "Đây là mặt mũi ông cụ nhà tôi đây, hai anh hãy giữ lấy làm kỷ niệm". Thế là chúng mình nhận tám ảnh vì không nhận cũng không tiện. Sau đó bọn sinh viên bỏ đi và lại: "Ha-a-a-a-a-..." rồi cứ thế tiến về phía đại lộ (lộ)

Nhepxki. Lão đại đội trưởng đem một trung đội phi ngựa từ cổng sau hoàng cung tới chỗ chúng mình. Phi ngựa đến nơi lão ta hỏi: "Có chuyện gì thế?" Minh bèn trả lời: "Vừa có một đám sinh viên đến vây quanh chúng tôi và bắt chuyện. Chúng tôi chiếu theo điều lệnh đã định rút gươm ra chém, nhưng sau họ lại buông chúng tôi ra, vì thế chúng tôi lại đi". Bọn mình được thay phiên xong bèn nói với lão chánh quản: "Thưa ngài Lukít, chúng tôi vừa kiếm được mười đồng rúp này đây, nhưng chúng mình phải mua rượu uống hết để vong linh ông bố già này được yên nghỉ nơi thiên đàng" và chúng mình cho lão xem bức chân (chân) dung. Đến tối lão chánh quản đem vót-ca tới, bọn mình túy lúy càn khôn hai ngày hai đêm liền, nhưng sau mới vỡ lẽ là bị chơi xỏ. Gã sinh viên nọ, cái thằng chó chết ấy, nó không đưa cho mình ảnh thằng bố nó mà lại đưa bức hình chụp lão trùm phiến loạn người Đức. Minh đã tin lời nó, nhận lấy và đem treo ngay lên đầu giường để tưởng nhớ, vì mình thấy người trên bức chân dung có chòm râu bạc phơ, mặt mày cũng phúc hậu, y như một láis buồn vậy. Nhưng lão đại đội trưởng nhìn thấy lại hỏi: "Đồ thổ tả, mày tha bức chân dung này ở đâu về đây hử?" Minh bèn trả lời: "Như thế, như thế đấy". Lão bèn chửi rầm lên, cho mình mấy cú vào quai hàm, rồi lại một chập nữa... Lão gầm lên: "Mày có biết không, đây là lão a-ta-man của chúng nó, là Cácla..." Chà, mình quên khuấy đi mất rồi. Không biết tên lão ta là gì nhỉ, cầu Chúa ban cho mình trí nhớ...

– Các Mác? – Stôcman mỉm cười khẽ nhắc.

– Đúng đấy, đúng đấy! Đúng lão ta là Cácla Mác đấy... Khrixtônhia sung sướng nói. – Chính lão đã chơi mình bị một vố suýt chết... Có khi chính đông cong (cung) thái tử Alêchxây cũng cùng với các thầy dạy của thái tử tới thăm phòng cảnh vệ. Họ có thể nhìn thấy, và nếu thế thì không biết câu chuyện sẽ như thế nào.

– Thế mà cậu cứ khen bọn mu-gích nữa đi. Xem đấy, chúng nó đã cho cậu một bài học như thế đấy. – Côtliarôp giấu Khrixtônhiã.

– Nhưng dù sao bọn mình cũng đã đem mười rúp mua vốt-ca uống sạch. Tuy là uống vì lão Cácla râu xồm nhưng dù sao cũng đã uống rồi.

– Vì Các Mác thì cũng đáng cạ chén lắm đấy, – Stôcman mỉm cười nghịch nghịch cái vòng trên cái bốt bằng xương vàng khè vì khói thuốc lá.

– Thế ông ấy đã làm được điều gì tốt? – Misca hỏi.

– Lần sau mình sẽ kể, hôm nay khuya mất rồi, – Stôcman gõ cái bốt vào lòng bàn tay, tổng dẫu điều thuốc đã tắt ra.

Sau một thời gian sàng sảy và lọc đi lọc lại rất lâu, trong căn nhà nhỏ của mẹ lác Lukêscã đã thành lập được một nhóm nòng cốt chừng mười anh chàng Cô-dắc. Stôcman là hạt nhân của nhóm, anh kiên nhẫn tiến về phía một mục đích mà chỉ mình anh biết. Như con mọt đục khoét thân một cây gỗ, anh ăn mòn dần những khái niệm và thói quen sơ lược cũ, nhen lên một niềm kính tởm, căm thù chế độ hiện hành. Đầu tiên anh cũng có vấp phải chất thép lạnh của lòng hoài nghi, nhưng anh vẫn không lui bước, vẫn cứ gặm cho kỳ thủng...

## X.

Trấn Vôsenxcaia nằm trên bờ cát thoải thoải ở tả ngạn sông Đông. Trong số các trấn vùng thượng lưu, đó là trấn có trước nhất. Trước kia tên nó vốn là Trigônác, nhưng dưới triều hoàng đế Piôt đệ nhất, Trigônác đã bị phá trụ rồi sau đó di tới đây và đổi tên là Vôsenxcaia. Có thời kỳ Vôsenxcaia đã từng là một

chặng quan trọng trên con đường thủy lớn từ Vôn-rhê-giơ ra biển Adôp.

Sông Đông chảy đến trước thị trấn thì uốn cong như chỗ lượn của một cái bao cung Tác-ta, làm người ta tưởng như nó rẽ sang trái, nhưng khi đến gần thôn Bát-ki, nó lại uy nghiêm tiến thẳng theo hướng cũ, cuốn những làn nước xanh lá cây in màu da trời, qua những nhánh núi đá phấn và những thôn nằm san sát trên bờ bên phải, qua những trấn thưa thớt trên bờ bên trái ra biển, ra tới biển Adôp xanh biếc.

Tới ngang trấn Uxto-Khốpéc-xcaia, sông Đông hợp làm một với sông Khô-pe, và ở trước mặt trấn Uxto-Mê-tvê-dix-caia nó nhận thêm sông Mê-tvê-dix-a. Từ đây về xuôi nó chảy với cơ man nào là nước giữa những thôn trấn đông dân làm ăn rất phát đạt.

Vô-sen-xcaia toàn là cát vàng. Một trấn buồn tẻ, trơ trụi, không có vườn hoa. Trên quảng trường chính có một tòa nhà thờ cổ, xám xịt qua thời gian, sáu dãy phố chạy song song với dòng sông. Ở chỗ sông Đông lượn vòng để rồi thị trấn chảy về thôn Bát-ki, trong những đám tiêu huyền um tùm, bắt đầu có một cái hồ nom như một ống tay áo, rộng bằng lòng sông Đông mùa nước cạn. Chỗ cái hồ chấm dứt thì cũng vừa hết thị trấn. Trên một cái bãi nhỏ mọc đầy những bụi gai vàng óng, nhọn như kim, có ngôi nhà thờ thứ hai với cái mái màu xanh lá cây cũng như cái nóc tròn, lẫn với màu xanh của những cây tiêu huyền mọc trên bờ hồ bên kia.

Ra khỏi trấn đi về phía bắc thì toàn là một thứ cát vàng như nghệ, với đám thông còm cõi, những cái khe lở đáy toàn đất sét đỏ nên nước cũng ánh màu hồng. Và trên những khoảng cát bị ngập khi có nước lũ, trên những gò cát to hạt dăng xa, lác đác có vài chòm thôn xóm, vài khu vườn quả bên lề các thôn hoặc vài đám cây liễu lồm chồm màu hung hung, nom như những hòn đảo.

Một ngày chủ nhật tháng mười hai, một đám có tới năm trăm chàng trai Cô-dắc từ tất cả các thôn trong trấn kéo đến đen ngòm trên bãi trước nhà thờ cổ. Trong nhà thờ đang làm lễ mi-xa sắp xong, những nhịp chuông "Tôn xưng Chúa" vang lên dõng dả. Một viên thượng sĩ ra lệnh "tập hợp". Đó là một lão Cô-dắc khá nhiều tuổi, coi bộ rất hùng dũng, tay áo đeo lon tái dăng. Đám người vừa nãy còn ồn ào láo nháo chạy tản ra rồi đến xếp thành hai hàng dài so le. Vài tên hạ sĩ chạy dọc theo các hàng sửa lại các đoạn lượn vòng hoặc đứt quãng.

– Thành bốn hàng ngang... – Lão thượng sĩ kéo dài giọng, khoát tay với một cử động không hiểu có ý như thế nào, rồi hô nốt: – Bước!...

Lão a-ta-man trấn đi vào bên trong dãy tường vi. Lão mặc quân phục, chiếc áo ca-pốt sĩ quan mới tinh, đinh thúc ngựa đập vào nhau leng keng. Một tên phái viên quân sự đi theo lão.

Grigori đứng cạnh Mitca. Hai người khẽ nói chuyện với nhau.

– Một bên ủng của mình bó chặt lấy chân, mình không chịu được nữa đâu, – Mitca than vãn.

– Cố mà chịu, rồi sau này sẽ làm a-ta-man.

– Họ sẽ lôi cổ đi ngay đấy?

Như để chứng thực cho câu nói của Mitca, lão thượng sĩ lùi một bước, xoay mình trên gót ủng:

– Bên pho-o-ôi... quay!

Năm trăm cặp chân đi ủng quay lạo xạo.

– Vai trái đưa lên trước, đi đều... bước!

Cái cửa xếp trên dãy tường vi nhà thờ mở toang, đội hình hàng dọc của đám thanh niên Cô-dắc tiến vào, những cái mũ lông cất khỏi đầu lấp loáng. Tiếng chân bước rầm rập vang lên đến cái nóc bán cầu của nhà thờ.

Lão cố đạo đọc lời tuyên thệ. Grigôri đứng đấy chẳng chú ý nghe một lời nào. Chàng liếc nhìn vào mặt Mitca, thấy nó cứ nhăn như bị vì đau và xoay đi xoay lại bên chân bị bó chặt trong chiếc ủng. Cánh tay Grigôri giờ lên tuyên thệ đã tê cứng, những ý nghĩ đăm đuổi, hỗn loạn, quay cuồng trong đầu óc chàng. Chàng bước tới gần cây thánh giá, hôn chất bạc đã dầm nước bọt của bao nhiêu miệng người, nhưng cứ hết nghĩ tới Acxinhia lại nghĩ tới vợ. Những hồi ức phiến đoạn liên tiếp thay nhau lóe lên trong óc Grigôri như những ánh chớp lằng nhằng chữ chi: khoảng rừng, những thân cây nâu nâu dưới những cái tán xum xuê trắng toát như đeo những đai thắt huy hoàng bằng bạc, cái ánh uơn uớt, sáng bùng bùng trong hai con mắt đen láy của Acxinhia dưới chiếc khăn bịt đầu lồm xồm.

Mọi người quay ra bãi. Lại đứng thành hàng ngũ. Lão thượng sĩ xỉ mũi, lén chùi ngón tay vào mặt lót áo quân phục, rồi bắt đầu nói:

– Bây giờ các anh không còn là trẻ con nữa, mà đã là những tráng đinh Cô-dắc. Đã tuyên thệ thì phải hiểu rõ nhiệm vụ, bổn phận của mình. Một khi các anh đã lớn lên thành tráng đinh Cô-dắc thì phải bảo vệ danh dự của người Cô-dắc, phải vâng lời bố mẹ và phải cư xử cho đúng về tất cả các mặt khác. Trước kia là trẻ con thì còn có thể nghịch ngợm lung tung, có lẽ còn giật bôm tóc của nhau ở ngoài đường, nhưng từ nay thì phải nghĩ tới việc phục vụ sau này trong quân đội. Chỉ một năm nữa là các anh đã trở thành những binh sĩ hiện dịch. – Nói đến đây lão thượng sĩ lại xỉ mũi, lắc cho hết nước mũi trong lòng bàn tay, rồi lại đeo chiếc găng lông thỏ rất đẹp vào và nói:

– Còn bố mẹ anh thì bắt đầu lo trang bị cho các anh thì vừa. Phải sắm cho mỗi anh một con ngựa chiến, nói chung đại thể là như thế... Thôi bây giờ các chàng trai dừng mảnh về nhà, cầu Chúa che chở cho các anh!

Grigôri và Mitca ra tới chỗ cái cầu thì đứng lại chờ các bạn trong thôn cùng về. Mọi người đi dọc theo bờ sông. Khói trong các ống khói tan ra bên trên thôn Bátki. Văng tiếng chuông nhà thờ nhẹ nhàng, lạnh lạnh. Mitca chống một đoạn cọc gỗ có rất nhiều mắt, khắp khiêng đi sau tất cả.

– Cậu tháo ủng ra đi. – Một gã khuyên.

– Mình bị cồng hỏng chân mất. – Mitca đứng lại, trù trù.

– Cậu cứ mang bít-tất mà đi.

Mitca ngồi xuống tuyết, mím môi mím lợi kéo ủng ra, rồi khắp khiêng đi với một bên chân tháo ủng. Lốp tuyết xốp xốp trên đường in rõ vết chiếc bít-tất móc tay rất dày.

– Chúng mình về bằng đường nào bây giờ. – Alêcxây Bêtnhiac nói. Nó là một thằng lùn choần choần, để bờm tóc rất dài.

– Đi trên sông mà về. – Grigôri trả lời thay cho tất cả.

Mọi người chuyện trò huyền thuyên, vừa đi vừa xô đẩy nhau.

Theo thỏa thuận chung, từng người một lần lượt bị vật xuống tuyết rồi bị tất cả những người khác đè lên thành một đồng. Trên đoạn đường giữa hai thôn Batki và Grômôpxki, Mitca là người đầu tiên trông thấy một con chó sói vượt sông Đông.

– Này các cậu, có con chó sói độc ... nó kia kìa!... Hu-u-u-u!...

– A-liu-liu-liu-liu-liu!...

– Hu-u-u!...

Con chó sói chạy thêm vài xa-gien, vể lười nhác, rồi nghiêng nghiêng mình đứng lại cách bờ bên kia không xa.

– Tóm lấy nó!...

– Ha!...

– Hu! Cái con chết tiệt!

– Mitca ạ, nó lấy làm lạ không hiểu sao mày chỉ đi bít•tát mà không đi ủng đấy.

– Xem kìa, nó cứ đứng nghiêng nghiêng, cổ nó cứng đờ.

– Nó không quay cổ được đâu.

– Xem kìa, xem kìa, nó bỏ đi rồi!...

Con thú lông xám đen, nom như tạc bằng đá thiên nhiên, đuôi thẳng cái đuôi như cái gậy, đứng lại một lát, rồi bất thành linh nhảy vọt sang bên, hoảng sợ chạy vào đám liễu mọc thành một đường viền trên bờ sông.

Mọi người về tới thôn thì trời đã tối, Grigôri đi trên lớp băng về tới ngõ nhà rồi mới leo tới cổng. Trong sân còn ngổn ngang mấy chiếc xe trượt tuyết bỏ không dùng nữa. Một đàn chim sẻ riu rít trên đồng củi xếp bên cạnh hàng rào. Đã ngủi thấy cái mùi quen thuộc của những nơi có người ở, mùi bồ hóng cháy và cái mùi hăm hấp của sân gia súc.

Grigôri bước lên thêm, ghé mắt qua cửa sổ nhìn vào trong nhà. Cây đèn treo tỏa ra trong bếp một thứ ánh sáng vàng đục. Pêtorô đứng dưới ánh đèn, lưng quay ra cửa sổ. Grigôri cầm cái chổi quét hết tuyết trên ủng rồi bước vào trong bếp giữa một làn hơi nước mù mịt như đám mây.

– Tôi về rồi đây. Xin chào cả nhà.

– Mày về sớm nhỉ. Có lẽ cóng lắm phải không? – Pêtorô trả lời, giọng vội vã.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit ngồi gục đầu, hai khuỷu tay tì xuống đầu gối. Daria đập cái giường kéo sợi quay vo vo. Natalia xoay lưng về phía Grigôri, đứng cạnh bàn, nhưng không quay lại. Grigôri đưa nhanh mắt nhìn quanh căn bếp, rồi nhìn kỹ Pêtorô. Nhìn thấy mặt của Pêtorô đầy vẻ chờ đợi lo lắng, Grigôri hiểu rằng đã có chuyện gì xảy ra.

– Mày tuyên thệ rồi chứ?

– Rồi.

Grigôri từ từ cởi áo ngoài, cố dành thì giờ để điểm thật nhanh trong óc tất cả các trường hợp ngẫu nhiên có thể gây ra bầu không khí chết lặng và cuộc đón tiếp khá lạnh nhạt này.

Bà Ilnhitna ở nhà trong bước ra, vẻ mặt có đôi phần bối rối.

"Chuyện Natalia rồi". – Grigôri vừa nghĩ thầm vừa ngồi xuống bên cạnh bố trên chiếc ghế dài.

– Mang ra cho nó ăn tối đi. – Bà Ilnhitna đưa mắt chỉ Grigôri và bảo Natalia.

Daria ngừng tiếng vo vo của chiếc guồng quay sợi, khẽ nhún nhảy hai vai cùng cả cái thân hình thon thon chẳng có vẻ gì là của một người đàn bà đã có chồng. Trong bếp lại lặng như tờ. Bên cạnh cái bếp lò dưới đất, hai mẹ con con dê vừa mới sinh nằm suôi, thỉnh thoảng lại thở phì phì.

Grigôri ăn súp bắp cải, chốc chốc lại đưa mắt nhìn Natalia nhưng không thấy mặt nàng. Natalia ngồi chếch với Grigôri, đầu nàng cúi gằm xuống đôi kim đan. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit là người đầu tiên không chịu nổi cái cảnh tất cả mọi người đều ngậm tăm như thế này! Ông húng hắng ho, tiếng ho khàn khàn, rất không tự nhiên.

– Natalia định trở về nhà nó đấy.

Grigôri chẳng nói chẳng rằng, cứ vun những miếng bánh mì rơi vãi, viên tròn lại.

– Như thế là vì sao hử? – Ông bố hỏi, và người ta có thể trông thấy môi dưới của ông run bần bật (đó là triệu chứng đầu tiên báo trước một cơn cuồng nộ sắp nổ ra).

– Con cũng chẳng rõ vì sao. – Grigôri nheo mắt đẩy cái bát ra rồi vừa làm dấu phép vừa đứng dậy.

– Nhưng tao thì tao biết!... – Người bố nói giật giọng.

– Đừng làm rầm lên như thế, đừng âm của âm nhà lên ông ơi! – Bà Ilnhitna can.

– Nhưng tao thì tao đã biết rõ vì sao!

– Thôi, có việc gì mà phải to tiếng như vậy, – Pêtorô rời chỗ cửa sổ đứng ra giữa phòng. – Đây là một chuyện cần phải giải quyết nhẹ nhàng cho thỏa đáng: muốn ở lại thì ở, chẳng muốn ở thì đi đâu cũng được.

– Tao không trách con Natalia, tuy dù sao đó cũng là một điều nhục nhã và có tội với Chúa. Tao không trách nó: tội lỗi không do nó gây ra, mà chính là do cái thằng chó đẻ này!... – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit lúc này đã đứng tựa lưng vào bếp lò.

– Thế tôi có lỗi với ai?

– Mà không biết về bản thân mà à?... Mà không biết à, đồ khốn nạn?...

– Tôi không biết.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đứng chồm lên, hất đổ cái ghế dài, xông đến sát trước mặt Grigôri. Natalia để rơi cuộn len xuống đất, chiếc kim đan tuột ra nảy lên. Con mèo đang ở trên bếp lò nghe thấy tiếng lách cách bèn nhảy xuống rồi vẹo đầu, không chân, vờn cuộn len cho lăn tới bên chiếc rương.

– Bây giờ thì tao bảo cho mà biết. – Ông già bắt đầu nói bằng một giọng cổ trấn tĩnh và dần từng tiếng: – Nếu mà không muốn sống với con Natalia nữa thì cắt ngay khỏi nhà tao, bước đi đường nào thì bước! – Tao đã nói thế đấy! Muốn bước đi đường nào thì bước. Ông nhắc lại bằng một giọng bình tĩnh như ngày thường rồi quay lại nhấc cái ghế dài lên.

Dunhiasca ngồi trên giường, sợ quá, cứ tròn xoe con mắt mà nhìn.

– Cha ạ, con nói thế này cha đừng bực mình. – Giọng Grigôri trầm nhưng rất vang, – không phải con tự đi lấy vợ, mà là cha lấy vợ cho con. Con có theo tán Natalia đâu. Nếu bây giờ muốn về với bố thì tùy ý!

– Cả mày nữa cũng xéo khỏi nhà này!...

– Thì con xéo.

– Cút mẹ mày đi ngay!...

– Tôi đi đây, tôi đi đây, cha chẳng phải giục! – Grigôri cầm tay áo kéo lấy cái áo lông ngắn trên giường, lỗ mũi phập phồng, người run bắn lên trong một cơn tức giận điên cuồng, y như bố.

Trong người hai bố con cùng chảy một dòng máu có pha máu Thổ-nhĩ-kỳ, vì thế trong lúc này, cả hai giống nhau một cách kỳ quặc.

– Mày định đi đâu bây giờ hở con? – Bà Ilnhitna rên rỉ bấu lấy tay Grigôri, nhưng Grigôri đẩy mạnh mẹ ra và thuận tay đón bắt luôn chiếc mũ lông rơi trên giường xuống.

– Mặc cho nó xéo đi, con chó dái dâm dăng này! Cút ngay, đồ đáng nguyên rủa! Xéo, xéo, cút ngay!... – Ông già mở toang cánh cửa, gầm lên.

Grigôri chạy lao ra phòng ngoài, và những âm thanh cuối cùng mà chàng nghe thấy là tiếng Natalia òa lên khóc.

Màn đêm giá băng trùm lên thôn xóm. Bọt tuyết rơi từ trên bầu trời đen kịt xuống, nhọn sắc như kim. Băng trên mặt sông Đông nứt ra, nổ ầm ầm như tiếng đại bác. Grigôri thở hổn hển chạy ra khỏi cổng chính. Đầu thôn đằng kia, có những tiếng chó sủa ăng ăng đủ mọi giọng. Bóng tối mông lung như khói bị thổi lỗ chỗ vì những đốm lửa vàng vàng.

Grigôri chạy không mục đích theo dọc phố. Màu đen trong mấy khung cửa sổ của nhà Xchêpan lấp loáng như kim cương.

– Grisca! – Tiếng gào đau khổ của Natalia vọng từ trong cửa.

"Tao không yêu được mày thì sao mày chẳng chết đi cho xong!" – Grigôri nghiêng răng ken két, càng rảo bước hơn.

– Grisca, quay lại đi anh ơi!

Grigôri bước lảo đảo như thăng say rượu, rẽ vào cái ngõ đầu tiên, và nghe thấy lần cuối cùng tiếng gọi ai oán, chỉ còn loáng thoáng vì quá xa:

– Grisca, anh yêu của em!...

Grigôri đi ngang qua cái bãi, đến chỗ ngã ba đường thì đứng lại, để điểm trong óc lên tất cả các bạn quen, xem có thể ngủ nhờ nhà ai.

Grigôri dừng lại trước nhà Misca Côsêvôi. Misca ở tách hẳn ra bên ngoài thôn, ngay dưới chân núi. Bà mẹ, Misca, đứa em gái chưa lấy chồng, và hai đứa em nhỏ: cả gia đình Côsêvôi có ngần ấy người. Grigôri bước vào sân, gõ lên cái cửa sổ của căn nhà đắp bằng đất trộn rom.

– Ai thế?

– Misca có nhà không.

– Có nhà. Nhưng ai thế?

– Mình đây mà, Grigôri Mêlêkhốp đây.

Misca vừa chộp mắt, ngủ đang ngon, một phút sau mới mở cửa.

– Cậu đấy à, Grisca?

– Mình đây.

– Đêm hôm thế này cậu có việc gì thế?

– Cho mình vào trong nhà đã, vào trong ấy sẽ nói.

Vào đến phòng ngoài, Grigôri nắm lấy khuỷu tay Misca, nghĩ mãi chẳng biết nói sao cho tiện, bực cả mình. Cuối cùng chàng khẽ nói:

– Cho mình qua đêm nay ở nhà cậu nhé... Mình vừa cãi lộn với gia đình... Nhà cậu thế nào, có chật lắm không?... Mình thì nằm chỗ nào cũng được.

– Cậu cứ vào đã, chỗ nằm cũng sẽ tìm được thôi. Có chuyện gì mà cãi lộn thế?

– Ồi chao, người anh em ạ... sau hăng hay... Cửa nhà cậu ở chỗ nào thế nhỉ? Mình chẳng thấy đâu cả.

Misca sửa soạn cho Grigôri nằm trên chiếc ghế dài. Grigôri nằm xuống, rồi lấy cái áo lông ngắn trùm kín đầu để khỏi nghe thấy những tiếng thì thầm của bà mẹ Misca ngủ cùng giường với con gái.

"Không biết bây giờ ở nhà như thế nào nhỉ? Natalia có bỏ về không nhỉ? Thôi, từ nay cuộc sống sẽ chảy theo một dòng khác rồi. Mình dựa vào đâu bây giờ!" Nhưng một ý nghĩ đã nảy ra ngay trong đầu óc Grigôri: "Ngày mai mình sẽ gọi Acxinhia, sẽ cùng với Acxinhia đi Cuban, đi thật xa khỏi nơi này... thật xa, thật xa...".

Tuy Grigôri đã nhắm mắt, nhưng trước mắt chàng cứ lơ mơ hiện ra những đỉnh núi trên đồng cỏ, những thôn xóm, những thị trấn mà chàng chưa thấy bao giờ, những nơi xa lạ với lòng chàng. Nhưng đằng sau những ngọn núi trập trùng dựng lên như những dãy tường khổng lồ, bên kia con đường xám xịt lại là cả một vùng trời đất xanh ngát như trong thần thoại đang vui vẻ đón chào, thêm vào đó còn có Acxinhia với mối tình nở hoa muện màng, ngổ ngọc của nàng.

Grigôri ngủ thiếp đi với cả một nỗi lòng xao xuyến trước những điều mới lạ khôn lường đang lờ lờ tiến tới. Nhưng trước khi ngủ, chàng còn cố điểm lại xem có cái gì chưa nói ra được

cứ đè nặng trong đầu óc mình, nhưng nghĩ đến mấy cũng không ra. Trong lúc chập chờn nửa tỉnh nửa mê như thế này, có cảm tưởng như những ý nghĩ trong đầu đang nối tiếp nhau rất trơn tru, đều đặn như một con thuyền đang thuận dòng trôi xuôi bỗng bị một cái gì, có vẻ như một dải cát ngầm, chặn lại: Grigôri cảm thấy rất khó chịu, tức anh ách, và cứ trần trọc hỳ hục vật lộn với mọi điều ước đoán: "Có cái gì thế nhỉ? Có cái gì ngáng đường mình thế này nhỉ?"

Nhưng sáng hôm sau, lúc Grigôri tỉnh dậy, chàng đã nhớ ra: "Còn phải đi lính! Thế thì mang Acxinhia đi đâu bây giờ? Sang xuân đã phải đến tập trung ở trại, đến mùa thu là chính thức vào lính rồi... Đó chính là cái gây chọc vào bánh xe đấy".

Ăn sáng xong, Grigôri gọi Misca ra phòng ngoài:

– Misca à, cậu đến nhà Axtakhôp, nói lại hộ với Acxinhia rằng hôm nay trời bắt đầu nhá nhem thì lại chỗ cái cối xay gió nhé.

– Thế còn Xchêpan? – Misca ngần ngại.

– Cậu thử nghĩ cách xem, cứ làm như đến có việc.

– Được, mình sẽ đi.

– Cậu đi đi. Bảo giúp Acxinhia là thế nào cũng đến nhé.

– Được.

Lúc trời bắt đầu tối, Grigôri đến ngồi bên cối xay gió, hút thuốc trong ống tay áo. Sau lưng cái cối xay, gió thổi ràn rạt giữa những thân ngô khô. Một mảnh vải tuột chỉ đập phàn phật trên những cánh quạt đã chốt chặt. Grigôri cảm thấy như có con chim khổng lồ đang vỗ cánh bay lượn vòng trên đầu mình, nhưng không bay đi được. Vẫn chưa thấy Acxinhia đến. Bên phía trời tây, ánh hoàng hôn tím ngát đang phủ lên nền trời vàng đục. Bên phía trời đông, gió thổi một lúc một nhanh, một mạnh. Bóng đêm ập tới đuổi vượt vầng trăng bị vướng trong đám liễu. Khoảng trời trên cái máy xay đang màu da cam với

những chỗ bầm xanh bồng xám xịt lại như một cái thây ma. Từ trong thôn vẫn còn vẳng ra những tiếng động của công việc bận rộn còn lại trong ngày.

Grigôri hút liền một lúc ba điều thuốc. Chàng dúm mẩu thuốc hút dở cuối cùng xuống tuyết rồi đưa mắt nhìn quanh, trong lòng vừa mong vừa giận. Từ cái cối xay gió tới trong thôn, mọi vật cứ mờ dần rồi đen lại như nhựa chung. Chẳng thấy có ai trong thôn ra. Grigôri đứng dậy, vặn lưng, làm xương vai kêu răng rắc, vươn vai rồi bước về phía ánh đèn như mời chào trong khung cửa sổ nhỏ bên căn nhà của Misca. Chàng huyết sáo qua kê răng, đã sắp về tới sân thì thiếu chút nữa đâm sầm phải Acxinhia. Có lẽ nàng đang chạy hay ít nhất cũng cầm đầu cầm cổ rào bước, vì thế cứ hỗn ha hỗn hển, cặp môi mát rượi thoảng một mùi thanh thanh không biết là hơi gió hay hương cỏ xa xôi trên đồng cỏ.

– Đợi mãi, cứ tưởng em không đến.

– Mãi mới tổng cổ được Xchêpan đi...

– Làm anh chết công rồi đây này, cái ả chết giẫm!

– Em thì đang nóng ran đây, để em sưởi cho anh vậy. – Acxinhia mở rộng hai bên tà không cài khuy của chiếc áo lông kiểu sông Đông, choàng quanh người Grigôri như dây hốt bố ôm quanh cây sồi. – Nhưng anh gọi em có việc gì thế?

– Huộm đã, nhưng buông tay ra... Ở đây có người qua lại đấy.

– Có thật là anh cãi lộn với gia đình không?

– Anh bỏ đi rồi. Anh đã đến ở nhà Misca một ngày một đêm... Bây giờ sống như con chó hoang.

– Anh định thế nào bây giờ? – Acxinhia đang ôm lấy Grigôri bỗng buông hai tay ra rồi khép tà áo lông như bị lạnh. – Grisca ạ, ta vào bên hàng rào đi. Sao lại đứng giữa đường thế này?

Hai người bước sang bên đường. Grigôri đá tung một đồng tuyết để đúng dựa lưng vào một dãy hàng rào giá băng kêu rảng rặc.

– Anh biết không, Natalia bỏ về nhà bố mẹ rồi đấy!

– Không biết... Nhưng thế nào cũng phải về thôi. Nếu không thì ở lại nhà anh làm gì?

Grigôri cầm lấy hai bàn tay giá lạnh của Acxinhia, kéo vào trong ống tay áo mình và nắm chặt những ngón tay trên bàn tay nhỏ nhắn của Acxinhia và hỏi:

– Chúng mình sẽ thế nào bây giờ?

– Anh yêu của em, em làm thế nào biết được? Anh thế nào thì em cũng thế.

– Em bỏ Xchêpan chứ?

– Bỏ không thương tiếc gì cả. Ngay bây giờ cũng được.

– Cả hai chúng mình sẽ cùng đi làm thuê ở nơi nào đó, chúng mình sẽ sống được thôi!

– Dù anh với em phải đi chăn bò, anh Grisca... Miễn là được sống với anh.

Hai người cứ đứng như thế một lát, đem hơi nóng trong người mình sưởi ấm cho nhau. Grigôri không muốn bỏ về, cứ đứng quay đầu về hướng gió, mắt nhắm nghiền, cánh mũi phập phồng. Acxinhia rúc mặt vào nách Grigôri, hít lấy hít để mùi mồ hôi thân thuộc và ngậy ngát của chàng. Grigôri không nhìn thấy cặp môi đậm đặn, nụ cười sung sướng vì hạnh phúc đã được thực hiện.

– Mai anh sẽ đến nhà Môkhôp, may sẽ kiếm được một việc làm, – Grigôri vừa nói vừa nắm bàn tay có những ngón ấm mồ hôi của Acxinhia.

Acxinhia không nói gì. Và cũng chẳng ngẩng đầu lên. Nụ cười vừa rạng lên trên môi nàng lúc này đã như bị gió thổi bay

đi đâu mất. Hai con mắt nàng mở trừng trừng, đầy buồn thảm và hốt hoảng như một con thú bị vây bắt. "Nói hay không nói bây giờ?" – Acxinhia chợt nhớ rằng mình đang có mang bèn tự hỏi. "Phải nói mới được", – nàng vừa quyết định như thế đã rung mình hoảng sợ, xua ngay ý nghĩ rung rợn đó. Linh tính của người đàn bà đã gọi cho nàng hiểu rằng bây giờ chưa phải là lúc nói ra chuyện ấy. Nàng hiểu rằng làm thế thì có thể vĩnh viễn mất Grigôri, vì chính nàng còn chưa rõ trong hai người đàn ông, người nào là cha của đứa bé đang ngọ nguậy trong lòng mình. Cuối cùng nàng đã không nói nữa.

– Sao em run bần bật thế? Lạnh à? – Grigôri vừa hỏi vừa lấy tà áo lông cuốn chặt lấy người Acxinhia.

– Em hơi lạnh một chút... Nhưng phải về thôi, anh Grisca ạ. Nhớ Xchêpan về nhà lại không thấy em.

– Nó đi đâu thế?

– Em bảo mãi hần mới sang nhà Anhicây đánh bài.

Hai người chia tay nhau. Trên môi Grigôri còn lưu mùi hương ngây ngất của cặp môi nàng, cặp môi quyến cái mùi không biết là của gió đông hay mùi hương xa xôi, khó tả của cỏ khô trên đồng sau trận mưa xuân.

Acxinhia rẽ vào một cái ngõ. Nàng khom lưng, bước rảo gập như chạy. Đến trước cái giếng không biết của nhà ai, chỗ gia súc giẫm nát nhoét một đồng bùn tích lại từ mùa thu, nàng bước không khéo, bị trượt chân trên một mô đất giá băng. Bụng đau nhói, nàng phải nắm lấy một cái cọc hàng rào. Một lát sau thấy bớt đau, nhưng ở bên sườn có cái gì đây sức sống của mình, giận dữ đập mạnh liên mấy cái.

## XI.

Sáng hôm sau, Grigôri đến nhà Môkhốp. Xécgây Platônôvít vừa ở ngoài hiệu về uống trà. Lão ngồi cùng với Achêpin trong phòng ăn, tường dán một thứ giấy dất tiền giả vân gỗ sồi, và đang chuyên trà, một thứ trà đặc sánh, đỏ như rượu Boócđô. Grigôri để mũ ở phòng ngoài rồi bước vào phòng ăn.

- Thưa ông Xécgây Platônôvít, tôi xin phép gặp ông một lát.

- À, hình như anh là cậu hai nhà ông Panchêlây Prôcôphiêvit thì phải.

- Vâng, đúng đấy ạ.

- Anh có việc gì thế?

- Tôi muốn hỏi xem ông có nhận tôi vào một chân làm công được không?

Chợt có tiếng cánh cửa rít, Grigôri quay đầu lại. Từ trong phòng khách, bước ra một sĩ quan trẻ tuổi, tay cầm tờ báo gấp tư. Hắn mặc quân phục màu xanh lá cây, đeo lon trung úy. Grigôri nhận ra viên sĩ quan bị Mitca Coócunốp vượt trong cuộc đua ngựa năm ngoái.

Xécgây Platônôvít đẩy một chiếc ghế dựa cho viên sĩ quan ngồi rồi nói:

- Sao thế, chẳng nhẽ ông cụ nhà anh đã sa sút đến nỗi phải cho con trai đi làm thuê hay sao?

- Tôi không ở với cha tôi nữa.

- Ra ở riêng à?

- Vâng.

- Tôi cũng rất muốn nhận anh vào làm, vì tôi biết gia đình bên ấy lắm, toàn những người hay lam hay làm, nhưng hiện nay lại không thiếu người.

– Có việc gì thế ông? – Viên trung úy đến ngồi vào bàn, rồi đưa mắt nhìn Grigôri và hỏi.

– Anh chàng muốn kiếm việc làm.

– Anh có biết chăm nom cho ngựa không? Đánh loại xe có càng giữa thắng hai ngựa có khá không? – Viên trung úy vừa hỏi vừa khuấy chiếc cùi-dĩa nhỏ trong cái tách.

– Vâng được, nhà tôi cũng nuôi sáu con ngựa của gia đình.

– Tôi đang cần một tay đánh xe. Thế các điều kiện của anh như thế nào?

– Công xá tôi cũng không xin nhiều đâu...

– Nếu thế ngày mai anh cứ tới dinh cơ ông cụ nhà tôi. Anh có biết trại của cụ Lítnhítki Nhicolai Aléchxêêvít ở đâu không?

– Vâng có biết.

– Cách đây khoảng mười hai véc-xta thôi. Mai vào buổi sáng nhé. Sang bên ấy ta sẽ thỏa thuận với nhau.

Grigôri ngấp ngừng nán lại một lát. Cầm quả đấm rồi, chàng mới nói:

– Thưa quan lớn, quan lớn cho gặp riêng một lát, tôi có chuyện muốn thưa với quan lớn...

Viên trung úy bước theo Grigôri ra khoảng hành lang tranh tối tranh sáng. Ánh sáng hồng hồng ngoài sân thượng lọt vào dè sên qua những miếng kính mờ.

– Có việc gì thế?

– Tôi không phải chỉ có một mình... – Mặt Grigôri đỏ như gấc. – Cùng đến với tôi còn có một người đàn bà. Không biết có kiếm được cho cô ấy một việc nào làm không?

– Vợ anh à? – Viên trung úy mỉm cười hỏi, hai hàng lông mày giương lên, nắng chiếu vào nom hồng hồng.

– Vợ người khác.

– Chà, ra vậy. Cũng được thôi, chúng tôi sẽ sắp xếp để nấu ăn cho bọn đầy tớ. Thế chồng cô ấy đâu?

– Ở ngay đây, cùng người thôn này.

– Sao vậy, anh cướp vợ của người ta à?

– Tự cô ấy theo đấy thôi.

– Câu chuyện cũng lằng mằng nhỉ? Thôi được, sáng mai cứ lại. Bây giờ thì anh về được rồi, người anh em ạ.

Grigori đến Iagotnôniê, dinh cơ của nhà Lítnhítki, khoảng tám giờ sáng. Dãy tường vi bằng gạch loang lổ vây quanh cái sân rất rộng, trong sân có những căn nhà phụ, cái ra cái vào, chẳng thành hàng lối gì cả: một dãy nhà ngang mái ngói, giữa mặt trước có con số 1910 đắp bằng ngói, nhà đầy tớ, nhà tắm, tàu ngựa, nhà nuôi gà vịt, chuồng bò, một nhà kho dài, nhà để xe. Một tòa nhà cổ rất to nằm giữa khu vườn, từ sân vào phải qua dãy hàng rào. Sau nhà có cánh rừng dựng đứng như bức tường xám với những cây tiêu huyền và dương liễu trơ trụi. Những cái tổ quạ nằm lắt léo trên cây nom như những cái mũ màu nâu, nhưng quạ đã bỏ đi hết rồi.

Grigori chưa vào đến trong sân thì một đàn chó mực giống Krum đã chạy ra đón chàng. Một con chó cái già, mắt ướt như mắt bà lão, khập khiễng chạy tới đánh hơi Grigori trước nhất, rồi nó gục cái đầu gầy khô, lẻo đẻo đi theo chàng. Trong nhà đầy tớ, mẹ nấu bếp đang chửi nhau với chị hầu phòng còn trẻ, mặt đầy tàn hương. Một cụ già loắt choắt ngồi ở ngưỡng cửa, giữa đám khói thuốc lá, như trong một cái túi. Ông cụ có cặp môi rất dày. Chị hầu phòng dẫn Grigori vào trong nhà. Phòng ngoài nặc mùi chó và mùi da thú chưa khô. Một cái bao súng hai nòng nằm bẹp trên mặt bàn, bên cạnh có một chiếc túi dệt với những ngù lụa màu xanh lá cây, tua đứt nham nhở.

– Công tử cho gọi anh vào – Chị hầu phòng trong cửa bên ngo ra.

Grigôri lo lắng nhìn xuống đôi ủng đầy bùn của mình, bước tới cửa phòng.

Viên trung úy nằm dài trên chiếc giường kê cạnh cửa sổ. Trên chăn có hộp ống giấy để nhồi thuốc lá và thuốc lá sợi. Nhồi xong một điếu thuốc, hắn cài cúc cổ chiếc áo so-mi trắng rồi nói:

– Anh đến sớm quá đấy. Chờ một lát, ông cụ nhà tôi sẽ sang đây ngay.

Grigôri đứng chờ bên cửa. Một phút sau có tiếng chân bước lệt sệt trên sàn gỗ ọt ẹt. Một giọng ồm ồm hỏi qua khe cửa:

– Con còn ngủ không đấy, Epghênhì?

– Mời cha vào đi.

Một lão già đi ủng da đen kiểu Cápcado bước vào. Grigôri đứng bên liếc nhìn lão. Điều đầu tiên đập vào mắt chàng là cái mũi thanh thanh, gầy sổng và bộ ria bạc hình bán nguyệt rất rộng, chỗ dưới mũi vàng khè vì khói thuốc. Lão cao như cây sào, người gầy nhưng vai rất rộng. Một chiếc áo khoác dài bằng lông lạc đà lông thông trên người lão, cổ áo bó chặt cái cổ nhăn nheo, da nâu sẫm. Hai con mắt đã bạc màu nằm ngay sát tinh mũi.

– Cha ạ, đây là gã đánh xe mà hôm qua con đã thua với cha là nên thuê đấy. Một anh chàng con nhà cũng tốt.

– Con nhà nào thế? – Giọng lão già nổ ra ồm ồm như tiếng sấm.

– Mêlêkhốp ạ.

– Mêlêkhốp nào cơ chứ?

– Cha tôi là Panchêlây Mêlêkhốp.

– Ta có biết Prôcôphi, Panchêlây ta cũng biết. Lão ấy khắp khiêng, có máu Tréckét phải không?

– Vâng đúng đấy ạ, có khắp khiêng đấy ạ. – Grigôri rướn thẳng người như sợi dây cung.

Chàng nhớ lại vài câu chuyện đã được nghe cha kể về vị tướng về hưu Lítnhítki, anh hùng trong cuộc chiến tranh giữa Nga và Thổ Nhĩ Kỳ.

– Sao phải đi làm thuê hử? – Cái giọng ồm ồm như sấm lại từ trên cao dội xuống.

– Bấm cụ lớn, tôi không còn ở với cha tôi nữa.

– Đem thân đi làm thuê mà sống thì còn gì là một thằng Cô-dắc? Chẳng nhẽ bố cho ra ở riêng mà không cho gì à?

– Bấm cụ lớn, đúng thế đấy ạ, chẳng cho gì cả.

– Nếu thế thì lại chuyện khác. Cùng đi ở với vợ có phải không?

Viên trung úy cựa mạnh làm chiếc giường kêu cọt kẹt. Grigori đưa mắt nhìn sang, thấy hấn nháy mắt, lắc đầu ra hiệu.

– Bấm cụ lớn, vâng ạ.

– Đùng cụ lớn cụ bé gì cả. Ta không thích thế! Tiền công mỗi tháng tám rúp. Tính cho cả hai. Vợ mày sẽ nấu nướng cho bọn đầy tớ và thợ làm mùa. Có thuận không?

– Vâng ạ.

– Ngày mai cả hai sẽ phải đến ngay trang trại. Mày sẽ đến ở nhà đầy tớ, bên nửa mà thằng đánh xe cũ đã ở ấy.

– Hôm qua cha đi săn thế nào? – Người con hỏi lão già rồi bỏ thông hai bàn chân nhỏ bé xuống chiếc thảm con.

– Đến khe Grêmiatri thì lừa được một con cáo to tướng ở trong đó ra, đuổi tới cánh rừng. Nhưng con cáo già đã lừa được đàn chó rồi mất hút.

– Con Cátbéch vẫn còn khập khiễng hả cha?

– Có lẽ nó bị sai khớp. Thôi mau mau lên, Epghênhi, bữa sáng nguội mất bây giờ.

Rồi ông già quay về phía Grigôri và bật đánh tách một cái hai ngón tay gãy gò, xương xẩu.

– Đi đều... bước! Ngày mai phải có mặt ở đây trước tám giờ.

Grigôri ra khỏi cổng. Đàn chó săn đang nằm sưởi nắng bên bức tường sau lưng nhà kho, chỗ đất đã khô không còn tuyết nữa. Con chó cái già có hai con mắt như mắt bà lão lon ton chạy tới sau lưng Grigôri, ngửi ngửi người chàng, rồi lại ủ rũ gục đầu, lẳng nhặng đưa tiễn Grigôri đến khe núi đầu tiên. Đến đấy thì nó quay về.

## XII.

Acxinhia nấu nướng xong rất sớm. Nàng vun than vào một chỗ, quần giẻ quanh ống khói, rửa bát đĩa rồi nhìn ra khung cửa sổ nhỏ phía sân nuôi gia súc. Xchêpan đứng cạnh đồng gỗ chất thành hình chóp sát dây hàng rào ngăn với sân gia súc nhà Mêlêkhốp. Một điều thuốc tắt ngấm còn ngấm rử xuống bên mép cặp môi khô cứng; anh ta lục lọi trong đồng gỗ, chọn được một cái cột hợp với công việc. Góc bên trái nhà kho bị sụt, cần phải đóng thêm hai cái cột chắc chắn và lợp kín bằng chỗ lau còn sót lại.

Từ sáng, hai gò má Acxinhia cứ đỏ hây hây. Mắt nàng long lanh, nom trẻ hẳn ra. Xchêpan không khỏi nhận thấy sự thay đổi. Lúc ăn sáng, anh ta hỏi:

– Nhà nó làm sao thế?

– Em làm sao cơ chứ? – Mặt Acxinhia càng đỏ bừng.

– Mặt cứ bóng nhẫy như bôi dầu ấy.

– Đứng mãi bên bếp lò nóng quá... bốc cả lên đầu. – Nàng trả lời rồi quay mặt đi, lấm lét đưa mắt ra cửa sổ: Không biết con bé em gái Mitca Côsêvôl có sang không?

Mãi lúc trời sắp tối cô bé mới tới. Đang mong khổ mong sở nẫu ruột nẫu gan, Acxinhia tươi tỉnh hẳn lên.

– Em đến tìm chị đây à, Masa?

– Chị ra đây cái.

Xchêpan đang đứng trước mảnh gương gắn trên mặt trước cái bếp lò quét vôi trắng. Hẩn chải đầu xong, lại lấy cái lược sùng bô ngắn cùn miết cho mượt bộ ria màu hạt dẻ.

Acxinhia lo lắng nhìn sang phía chồng.

– Anh lại sắp đi đâu phải không?

Xchêpan không trả lời ngay. Anh ta bỏ cái lược vào túi quần, rồi giơ tay với lấy bộ bài tây và túi thuốc để trên bếp lò.

– Sang nhà Anhicây, ngồi một lát thôi.

– Thế bao giờ anh mới chán không đi nữa? Người ta đã có lệnh cấm tiệt đánh bài rồi đấy, thế mà chẳng đêm nào các ông không bài với bạc. Hễ ngồi với nhau là đến gà gáy.

– Thôi đủ rồi, nghe mãi rồi.

– Anh lại chơi "ô-t-cô"<sup>1</sup> có phải không?

– Thôi đừng cãi nhải mãi nữa, Acxiútca. Đang có ai chờ kia kia, ra ngoài ấy đi.

Acxinhia nghiêng nghiêng người đi ra phòng ngoài. Ra tới cửa thì nàng thấy Masa đang mỉm cười đứng chờ, khuôn mặt đầy tàn hương của cô bé đỏ ửng.

– Anh Grigôri về rồi đấy.

– Thật ư?

---

1. Một lối chơi bài, tính trăm điểm (N.D.).

– Anh ấy dẫn trời nhá nhem thì chị lại nhà em.

Acxinhia vỗ lấy hai bàn tay Masa, đẩy cô bé ra sát cửa.

– Khê chú, kê chú nào, em yêu của chị. Anh ấy bảo thế nào hả Masa? Chắc còn dặn em nói thêm gì nữa chứ?

– Anh ấy bảo chị có những thứ gì thì thu dọn lại mang cả đi.

Acxinhia run bắn lên, khắp người nóng ran như lửa đốt. Nàng xoay đầu đi xoay đầu lại, chốc chốc lại đảo mắt ra cửa, giậm hết chân nọ đến chân kia, không thể đứng yên một chỗ nữa.

– Lay Chúa tôi, làm thế nào bây giờ?... Hả?... Sao lại gấp đến thế?... Trời, mình làm thế nào bây giờ? Huộm cái đã, em về bảo anh ấy rằng chị sẽ ra ngay... Thế anh ấy sẽ đợi chị ở đâu?

– Chị sẽ lại nhà em.

– Chao ôi, không được đâu!...

– Thôi, không sao, em sẽ bảo, anh ấy sẽ ra.

Xchêpan mặc áo ngoài, rồi kiễng chân chầm thuốc vào ngọn đèn treo.

– Nó đến có việc gì thế? – Hấn hỏi giữa hai hơi thuốc.

– Ai cơ chứ?

– Con Masa nhà Côsêvôi ấy.

– À, nó lại có chút việc riêng... Nó nhờ cất hộ nó cái váy.

Xchêpan thối chỗ tàn đèn trên điều thuốc, bước ra cửa.

– Nhà cứ ngủ trước đi nhé, đừng đợi làm gì!

– Thôi được.

Acxinhia tới áp sát người vào khung cửa sổ đóng bằng, rồi khuyu đầu gối xuống trước một chiếc ghế dài. Tiếng bước chân Xchêpan lạo xạo trên lối mòn ra cửa hàng rào, mỗi lúc một xa.

Gió thổi bay vài cái tàn lửa trên đầu điều thuốc, đưa tới tận bên cửa sổ. Hơi thở của Acxinhia hòa tan một khoảng sương muối tròn tròn trên khung kính, làm cho nàng còn thấy trong một loáng ánh lửa của điều thuốc chiếu sáng hình bán nguyệt của chiếc mũ lông cừu đội lệch áp xuống một bên tai và cái má rúm nắng.

Acxinhia cuống cuống lôi ra từ một cái hòm những đồ tư trang mà mình đã đem về nhà chồng; vài cái váy, áo ngắn mặc ngoài, những chiếc khăn bịt đầu nhỏ, ném bừa tất cả vào một chiếc khăn choàng lớn. Hai con mắt đầy vẻ hốt hoảng, nàng thở hổn hển tạt vào trong bếp lần cuối cùng, dụi tắt lửa rồi chạy ra thêm. Trong nhà Mêlekhốp không biết có ai ra sân xem lại gia súc. Acxinhia chờ cho tiếng bước chân lắng đi mới lồng cái xích vào vòng mắc xích trên cửa, rồi ôm chặt cái khăn gói, chạy ra sông Đông. Vài món tóc tuột khỏi cái khăn len mềm, xòa xuống má, cọ cọ đến là buồn. Nàng chạy vòng phía sau, tới được sân nhà Côsêvôi thì mệt lử, hai chân nặng như chì, nhấc lên gần như không nổi. Grigôri đã đứng ở cổng đợi Acxinhia. Chàng xách hộ cái khăn gói rồi chẳng nói chẳng rằng đi trước về phía đồng cỏ.

Đi quá được cái sân đập lúa, Acxinhia bỗng bước chậm lại, kéo tay áo Grigôri.

– Huộm một lát, anh.

– Huộm cái gì? Trăng sắp mọc đến nơi rồi, phải rào bước mới được.

– Huộm huộm đã, Grisca, – Acxinhia đứng lại oặt người xuống.

– Em sao thế? – Grigôri cúi xuống hỏi.

– Ấy đấy... trong bụng cứ thấy làm sao ấy. Hôm nay em đã khiêng nặng quá. – Acxinhia liếm cặp môi khô bỏng, đau quá đỏ cả đom đóm mắt, cứ phải nheo lại. Nàng ôm chặt lấy

bụng, đứng lặng một lát, lưng còng hẳn xuống, nom đến là đáng thương. Cuối cùng nàng nhét mấy món tóc xuống dưới khăn, và lại đi tiếp.

– Thôi, hết đau rồi, ta đi đi!

– Em cũng chẳng hỏi anh đưa em đi đâu nữa. Nhỡ lát nữa đến cái khe đầu tiên, anh đẩy xuống thì sao? – Grigôri mỉm cười trong bóng tối.

– Đối với em bây giờ thì dù có chuyện gì xảy ra cũng thế cả... Đã đến nông nỗi này... – Tiếng cười xen trong giọng nói của Acxinhia chẳng có gì vui vẻ.

Như bao giờ cũng vậy, hôm ấy đến nửa đêm Xchêpan mới mò về. Anh ta vào tàu ngựa, vợ chỗ rom bị ngựa giẫm nát ném lên máng cỏ, tháo đai cổ cho con ngựa rồi bước lên thêm. "Có lẽ lại đi vui chị vui em rồi" – Anh ta gỡ cái xích ra khỏi vòng xích nghĩ thầm. Rồi vào bếp, đóng cửa thật chặt và quẹt que diêm. Hôm nay anh chàng được bạc (dánh bài ăn diêm), vì thế không cảm thấy tức tối hẳn học gì mà chỉ buồn ngủ. Xchêpan châm đèn, đưa mắt nhìn khắp các vật buông quăng bỏ vãi trong bếp, không nghĩ được ra duyên cớ vì sao. Anh ta hơi ngạc nhiên, bước vào nhà trong, nhìn thấy ngay cái nắp hòm mở hoác như một cái miệng đen ngòm và chiếc áo ngắn cũ mà vợ bỏ quên trong lúc vội vàng còn nằm trên sàn. Xchêpan giật phắt cái áo lông ngắn trên vai xuống, chạy bỏ vào bếp lấy đèn. Anh ta nhìn quanh nhà trong một lượt, bất giác vỡ lẽ. Xchêpan quăng cây đèn xuống, và bây giờ thì dù chính mình đang làm gì, anh ta cũng chẳng biết nữa. Anh ta giật thanh gươm trên tường xuống, mấy ngón tay nắm cán gươm chặt đến tím lại. Anh ta lấy mũi gươm xóc cái áo màu xanh phốt hoa vàng nhạt mà Acxinhia bỏ quên, hất tung lên, rồi vung thanh gươm loáng một cái, chém phăng cái áo làm đôi giữa lúc nó chưa kịp rơi xuống.

Mặt Xchêpan xám ngoét, đau khổ làm anh ta trở nên man rợ, hung dữ như con sói. Anh ta không ngừng hất những mảnh áo xanh xanh đã bị chém nát lên trần, lưỡi thép mài sắc ngọt múa vù vù, chém ngang chém dọc những mảnh vải đang bay.

Rồi anh ta dứt đứt dây ngũ buộc guom, quăng thanh guom vào góc nhà, bỏ xuống bếp, ngồi xuống cạnh bàn, đầu ngoẹo xuống, những ngón tay rắn như thép run bần bật xoa mãi cái mặt bàn chưa cọ rửa.

### XIII.

Họa nọ chưa qua, rắc kia đã ập tới, chuyện đời bao giờ cũng thế. Sáng hôm ấy, do Ghécô không chú ý, con bò mộng đầu đàn của Mirôn Grigôriêvit đã văng sừng làm rách toạc cổ con ngựa cái tốt nhất trong nhà. Ghécô chạy ngay lên nhà trên, mặt mày hốt hoảng, cắt không còn hột máu, người run bần bật.

– Tai họa rồi, ông chủ ơi! Con bò mộng, con bò mộng đáng nguyên rủa, chết mẹ nó đi...

– Con bò mộng làm sao? Cái gì thế hở? – Mirôn Grigôriêvit hoảng lên.

– Nó làm hỏng mất con ngựa cái rồi... Nó văng sừng vào con ngựa cái... Tôi thấy...

Mirôn Grigôriêvit chẳng nghĩ tới mặc thêm áo, cứ phong phanh nhảy luôn ra sân. Bên cái giếng, Mitca đang vung cái cọc đánh lấy đánh để con bò mộng năm tuổi lông đỏ. Con con bò thì cứ ngoáy loạn xạ cái đầu chúi xuống thật thấp, làm cái yếm da lưng nhùng trước ức nó bị kéo sệt trên tuyết. Nó cào chân xuống tuyết, hất tuyết ra phía sau rất xa, cái đuôi xoắn như lò xo tung ra chung quanh một đám bụi trắng như bạc. Tuy bị đòn đau, nhưng nó không chạy, chỉ gừ gừ và luôn luôn

chuyển hai chân sau từ chỗ nọ sang chỗ kia, có vẻ như sắp nhảy chồm lên đến nơi.

Tiếng gừ gừ trong họng con bò mỗi lúc một to, nó bắt đầu rống lên. Mikhây đứng phía sau Mitca kéo dây lung nó, nhưng Mitca chẳng để ý gì đến hắn, vẫn ra sức đánh vào mặt, vào sườn con bò và không ngớt văng đến khản cả giọng những lời kinh tởm.

– Thôi mặc nó đấy, cậu Mitca!... Vì Chúa cứu thế, tôi van cậu!... Nó húc cậu bây giờ!... – Kia ông Grigôriêvit, sao lại đứng mà nhìn thế?...

Mirôn Grigôriêvit chạy ra giếng. Con ngựa đứng sát hàng rào, đầu thông xuống nom đến là thiếu não. Giữa những cái xương sườn, những đường hõm dầm mồ hôi vừa đen vừa sâu lên lên xuống xuống theo nhịp thở. Máu chảy xối trên cổ nó xuống tuyết, xuống cả những bắp thịt tròn tròn trước ngực. Lóp lôm màu hạt dẻ nhạt trên lưng và trên sườn nó khẽ rung rung. Hai bên hông cũng run bần bật.

Mirôn Grigôriêvit chạy tới gần. Trên cổ con ngựa có vết thương nứt hoác sang hai bên, bốc hơi và sủi lên hồng hồng. Vết thương vừa dài vừa sâu, luôn bàn tay vào cũng vừa. Mỗi lần con ngựa thở dốc lại có thể trông thấy cái cổ họng những đốt là đốt. Con ngựa vẫn gục đầu đứng đấy. Mirôn Grigôriêvit nắm lấy bờm, kéo cao đầu nó lên. Nó đưa cái tròng con mắt long lanh tím tím nhìn thẳng vào mắt chủ, tựa như muốn hỏi: "Không biết rồi sẽ ra sao đây?" Như để trả lời câu hỏi ấy, Mirôn Grigôriêvit quát lên:

– Mitca! Bảo chúng nó sắc nước vỏ sồi. Có mau lên không?

Ghêtcô chạy đi bóc vỏ cây sồi. Trong khi gã chạy, chỗ lộ hầu hình tam giác cứ rung rung trên cái cổ ghét bám năm tầng bảy lớp. Mitca đi tới gần bố nhưng vẫn ngoái cổ để phòng con bò đang lờn lộn chạy vòng trong sân. Con bò vẫn rống lên

không ngớt và cứ xông đến khắp mọi chỗ trong sân, đổ lôm trên màu trắng của tuyết tan.

– Năm lấy bồm nó! – Người bố ra lệnh cho Mitca – Mikhây, chạy đi kiếm sợi dây! Quàng lên không ông cho cái quai hàm bây giờ!

Cái môi trên muọt như nhung, lơ thơ vài sợi lông của con ngựa được buộc bằng sợi dây. Người ta lồng một cái que vào sợi dây, xoắn chặt lại, cho con vật bót cảm thấy đau. Cụ Grisaca bước tới. Cái tách vẽ hoa đựng chất thuốc sắc tím nâu như quả sồi được mang ra.

– Để nguội đã, có lẽ nóng quá đấy. Mà có nghe thấy không, Mirôn!

– Thôi cha vào trong nhà đi, lạy Chúa tôi! Đứng đây lại cảm lạnh bây giờ!

– Còn tao thì tao bảo mà để cho nguội đã. Muốn giết chết con ngựa hay sao?

Vết thương đã rửa xong. Mirôn Grigoriêvit xâu sợi chỉ thô vào chiếc kim sào bằng những ngón tay rét cóng rồi tự tay khâu kín miệng vết thương. Đường chỉ khâu rất khéo. Mirôn Grigoriêvit chưa kịp rời khỏi chỗ cái giếng thì bà Lukinhitna đã lon ton chạy ra. Lo âu càng làm cho cặp má nhèo nhọt của bà nhăn nhúm thêm, nom cứ như hai cái túi rỗng. Bà gọi chồng ra một chỗ để nói riêng.

– Con Natalia nó bỏ về nhà đấy, ông Grigoriêvit ạ!... Trời ơi là trời, lạy Chúa tôi!...

– Lại còn chuyện gì nữa hử?... – Đầu tóc Mirôn Grigoriêvit xù lên, khuôn mặt trắng bệch đầy tàn hương tái mét.

– Nó có chuyện với thằng Grigori đấy... Thằng rể quý của ông nó bỏ nhà đi rồi! – Bà Lukinhitna vỗ phành phạch vào váy, giơ ngang hai tay như con quạ đen sắp cất cánh bay, và rít lên:

– Khấp lảng trên xóm dưới đã nói ra nói vào rồi đấy!... Lay Chúa tôi, sao mà tội nợ đến thế này!... Chao ôi! Trời ơi là trời!

Natalia đứng giữa bếp, đầu trùm khăn, mình mặc một chiếc áo rét ngắn. Hai giọt nước mắt mọng mọng đã ứa ra ở gần tình mũi, nhưng còn chưa rơi. Má nàng đỏ tía như màu gạch.

– Làm sao mà mày còn vác mặt về đây hử? – Người bố vừa bước chân vào bếp đã cho luôn con một trận. – Mày bị chồng đánh à? Ăn ở với nhau không được êm thấm hay sao?...

– Anh ấy bỏ đi mất rồi. – Natalia cố nén tiếng nức nở đã dồn lên đến cổ. Nàng hơi lảo đảo rồi quỳ sụp xuống trước mặt bố. – Cha ơi, cha yêu của con, đời con thế là tan nát mất rồi!... Cha cho con về sống ở nhà thôi! Grisca đã bỏ đi với con nhân tình của anh ấy rồi!... Thế là từ nay con tro troi một thân! Cha yêu của con, bây giờ cứ như có cái bánh xe nghiêng lên người con ấy!... Natalia mếu máo nói một tràng rất nhanh. Chưa dứt lời nàng đã ngước nhìn lên chòm râu ngô của bố, hai con mắt đầy vẻ van xin.

– Thôi đi, có lẽ nào như thế được, hãy chờ xem đã!

– Con không sống được ở bên ấy nữa đâu! Cha cho con về ở nhà thôi!... – Natalia bò nhanh tới bên cái hòm và run run gục đầu xuống hai bàn tay. Chiếc khăn trên đầu nàng tụt ra sau lưng làm lộ làn tóc đen chải mượt lỏa xỏa bên hai vành tai nhột nhột. Trong những giây phút đắng cay như thế này, nước mắt thật chẳng khác gì cơn mưa ngày đại hạn tháng năm. Người mẹ ôm đầu Natalia vào bụng gầy hõm của bà và cứ luôn miệng than vãn kể lể bằng một tràng những lời ngổ ngẩn, không đầu không đuôi của đàn bà. Còn Mirôn Grigoriêvit thì tức điên lên, chạy bổ ra ngoài thêm.

– Thắng hai con ngựa vào xe trượt tuyết!... Cái có càng giữa ấy...

Nghe thấy tiếng quát như lệnh võ, con gà trống đang đập mái một cách thành thạo bên thềm hoảng lên vội nhảy ngay xuống. Nó khệnh khạng rời xa thềm nhà, vừa đi vừa cục cục trong hòng, ra về tức giận lắm.

– Thắng ngựa mau! – Mirôn Grigoriêvit đưa ủng đá nát những con tiện chạm trở trên dây lan can. Mãi khi Ghêtcô chạy trong tàu ngựa ra với một cặp ngựa huyền, vừa chạy vừa lồng vòng cổ ngựa, ông mới bỏ vào trong nhà, để lại dây lan can gãy nát không còn ra hình thù gì nữa.

Mitca và Ghêtcô đánh xe đi lấy tư trang của Natalia về. Anh chàng Ukraina lơ đãng để xe chệch phải một con lộn sưa không kịp chạy khỏi lòng đường. Hắn nghĩ thầm: "Xảy ra một chuyện như thế này thì may ra ông chủ sẽ quên được chuyện con ngựa cái?" Với ý nghĩ như thế, hắn sung sướng thả lỏng dây cương.

"Nhưng cái lão quỷ dữ hại người ấy, lão có quên chuyện gì bao giờ!..." Ý nghĩ này chợt nảy ra làm Ghêtcô nhăn mặt, bĩu môi.

– Có nhanh lên không, con chết tử chết tiệt!... Này ông cho mày biết mùi! – Hắn quát lên rồi hết sức chú ý quát cho một con ngựa huyền một roi, trúng ngay chỗ lá lách<sup>1</sup>.

## XIV.

Viên trung úy kỵ binh Epghênhi Lítnhítki làm sĩ quan trung đoàn ngự lâm cận vệ Atamanxki. Trong một cuộc đua ngựa của sĩ quan, hắn đã ngã ngựa, gãy mất cẳng tay trái.

---

1. Ngọn roi này rất hiểm. Ngựa bị đánh vào chỗ này thì đau nhất (N.D.)

Ở bệnh viện ra, hắn xin nghỉ phép về Iagôtnôie ở với bố một tháng rưỡi.

Viên tướng già sống một thân một mình ở Iagôtnôie. Lão đã góa vợ từ lâu. Vợ lão đã qua đời tại một nơi ở ngoại ô Vácsava trong những năm tám mươi thế kỷ trước. Vốn là kẻ địch nhằm vào viên tướng Cô-dắc, nhưng lại bắn phải vợ lão cùng gã đánh xe và làm chiếc xe bốn bánh thùng lỗ chỗ ở nhiều nơi, còn viên tướng thì thoát chết. Vợ tướng Lítnhítki chết đi để lại cho lão thằng Épghênhi năm ấy mới lên hai. Sau đó chẳng bao lâu viên tướng về hưu. Lão chuyển đến ở Iagôtnôie và bắt đầu sống một cuộc đời khắc khổ, cách biệt hẳn với giới thượng lưu. (Đất đai của lão gồm bốn ngàn dê-xi-a-chin nằm trong tỉnh Xaratôp. Số đất này đã được triều đình cất đất lập ấp cho đời tứ đại của lão sau khi ông này tham gia cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc vĩ đại năm 1812).

Khi Épghênhi lớn lên, tướng Lítnhítki gởi hắn vào học trường võ bị, còn mình thì tự quản lý lấy công việc làm ăn: lão chăn nuôi gia súc giống tốt. Lão mua được ở trại nuôi ngựa của hoàng đế những con ngựa giống chạy nước kiệu hay, cho nhả những con ngựa cái tốt nhất mua ở nước Anh và ở trại ngựa giống Prôvanxki vùng sông Đông, cuối cùng gây được một giống riêng. Trên phần đất mà lão được chia với tư cách là dân Cô-dắc và trên các khoảnh mua thêm, lão nuôi những đàn ngựa và trồng lúa mì (bằng tay người khác). Mùa xuân và mùa thu lão thường đem đàn chó đi săn và thỉnh thoảng lại đóng chặt cửa cái phòng khách màu trắng, ở lì trong đó để túy lúy càn khôn hàng tuần. Cái bệnh đau dạ dày ác nghiệt làm tình làm tội lão rất nhiều; vì thế bác sĩ hết sức nghiêm khắc cấm lão nuốt các thức ăn mà lão đã nhai: lão chỉ nhai, mút lấy nước, rồi nhổ bã vào một cái đĩa nhỏ bằng bạc. Vênhiamin, gã hầu phòng trẻ

tuổi, dân mu-gích<sup>1</sup>, luôn luôn đứng bên cạnh lão, đưa hai tay chìa cái đĩa bạc cho lão nhỏ.

Vênhiamin là một gã hơi dở người, da bánh mật. Không phải là tóc mà là một đám nhung đen nhánh mọc lên trên cái đầu tròn xoe của gã. Lão đã hầu cụ chủ Lítnhítki sáu năm trời. Đầu tiên, hồi mới phải cầm cái đĩa bạc đứng bên cạnh ông tướng, gã đã không khỏi buồn nôn mỗi khi nhìn thấy lão già nhỏ ra những miếng bã thức ăn xám xịt, nhai nát nhừ. Nhưng rồi gã cũng quen dần.

Kể ăn người ở trong dinh cơ, ngoài Vênhiamin còn có mụ nấu bếp Lukêria, ông cụ chăn ngựa già yếu hom hem Xasca, chàng chăn bò Chikhôn, chàng đánh xe Grigôri vừa mới đến làm cùng với Acxinhia. Lukêria là một mụ da thịt nhèo nhọt, rõ nhằng rõ nhịt, mông to tầy giảnh, toàn thân tương tự như một đồng bột bánh vàng chưa lên men. Ngay hôm đầu, mụ đã đuổi không cho Acxinhia bén mảng tới bếp lò.

— Bao giờ sang hè, cụ chủ thuê người làm thì cô hãy thôi nấu, còn bây giờ thì một mình tôi xoay sở cũng xong việc.

Công việc của Acxinhia là lau sàn nhà mỗi tuần ba lần, cho gà vịt chim chóc ăn và quét dọn sân gà vịt cho sạch sẽ. Nàng mới bắt tay vào làm việc đã tỏ ra rất siêng năng, cố làm vừa lòng tất cả mọi người, kể cả mụ Lukêria. Grigôri làm việc phần lớn thì giờ cùng với ông lão chăn ngựa Xasca trong cái tàu ngựa rộng thênh thang dựng toàn bằng những khúc gỗ tròn. Ông cụ đã sống đến lúc râu tóc bạc phơ, nhưng vẫn cứ là Xasca với cái tên hồi nhỏ. Chẳng ai muốn làm cụ vừa lòng bằng cách gọi cụ với tên chính thức kèm tên theo bố còn họ của cụ là gì thì có lẽ ngay lão già Lítnhítki cũng chẳng biết, dù cho cụ đã sống ở nhà lão hơn hai chục năm rồi. Hồi còn trai trẻ, cụ Xasca

---

1. Đây là là nông dân không phải dân Cô-dắc. (N.D.)

đánh xe ngựa, nhưng đến khi gần đất xa trời, sức kiệt mắt kém, cụ phải vào làm trong tàu ngựa. Người cụ loắt choắt, râu tóc toàn một màu bạc trắng có chút ánh xanh lá cây (ngay đến hai tay cụ cũng mọc đầy những cái lông bạc), Từ hồi cụ còn nhỏ, mũi cụ đã bị một nhát vỡ đập tẹt dí. Lúc nào người ta cũng thấy cụ hấp háy hai con mắt ngây thơ, nhằng nhịt những vết nhăn đỏ, nhìn mọi vật xung quanh với nụ cười hồn nhiên của con nít.

Hồi đi lính, một lần quá chén (cụ Xasca vốn là một dân "mô- xcan"<sup>1</sup> ở Bôguttra), cụ đã không uống vốt-ca mà vớ nhầm một chai hoàng cường toan<sup>2</sup>. Dòng hóa chất nóng bỏng như lửa đã gắn chặt môi dưới ông cụ xuống cằm, rồi chảy thêm đến đầu là để lại đến đấy một cái sẹo chéo hồng hồng, râu không mọc được nữa, nom rất nhộn. Cứ như có một con thú quái đản liếm qua chòm râu của cụ Xasca một cái, và cái sẹo chính là dấu vết cái lưỡi rấp như lưỡi giữa của nó.

Cụ Xasca rất hay uống vốt-ca, và mỗi lần có tí tửu vào là cụ lại lang thang trong sân trang trại, cứ như chính mình là ông chủ của dinh cơ này. Chân nam đá chân chiêu, cụ đến đứng trước cửa sổ phòng ngủ của cụ lớn, rồi giơ một ngón tay lên ngoáy ngoáy một cách tinh quái trước cái mũi buồn cười của cụ.

– Micôlai Lêchxêit<sup>3</sup> Micôlai Lêchxêit đâu thế hở? – Cụ gọi rất to, rất oai.

Nếu lúc ấy lão địa chủ già đang ở trong phòng ngủ thì thế nào lão cũng ra đứng ở cửa sổ.

- 
1. Moscan là cái tên mà dân Ukraina và dân Bạch Nga thường dùng để gọi binh lính, nhân viên chính quyền và dân Nga một cách khinh bỉ (N.D.).
  2. Một dung dịch hóa học gồm một phần a-xít ni-tơ-ric và ba phần một chất muối làm cho dung dịch hòa tan được vàng. (N.D.)
  3. "Micôlai" là hình thức xâm xờ để gọi "Nhicôlai", còn "Lêchxêit" là cách gọi tắt "Alêchxêêvit" (N.D.).

– Lại tọng phễnh bụng rồi phải không, cái thằng ma men vô tích sự này? – Giọng lão ở trong cửa sổ đưa ra ồm ồm như sấm.

Cụ Xasca xóc xóc cái quần đang muốn tụt xuống, nheo mắt, mỉm cười lấu lỉnh. Nụ cười hiện lên theo một đường chạy chéo qua khắp mặt ông lão: từ con mắt bên trái nheo nheo chéch xuống đến vết sẹo hồng hồng hằn lên từ mép bên phải, nom đến là ngang ngược, nhưng lại rất dễ thương.

– Micôlai Lêchxêit, quan lớn<sup>1</sup> ạ, ta biết rõ quan lớn lă-ă-ăm đấy nhé! – Cụ Xasca nói rồi gio thẳng ngón tay khô quắt, đen thui thui lên dọa.

– Thôi đi ngủ đi cho tỉnh rượu, – Lão địa chủ đứng trong cửa sổ mỉm cười làm lạnh, rồi đưa cả năm ngón tay ám khói thuốc lá lên vè bộ ria chảy xể.

– Chẳng ma quỷ nào lừa nổi lão Xasca này đâu! – Cụ Xasca vừa cười vừa bước tới bên hàng rào. – Micolai Alêchxêit ạ, lão... lão thì cũng như ta thôi. Hai chúng mình thật như cá với nước. Cá lặn xuống đáy sông, còn hai ta thì... thì ra sân đập lúa. Mà cả ta lẫn lão đều giàu sang phú quý như thế này này!... – Cụ Xasca dang chân, dang rộng hai tay. – Khắp quần khu sông Đông này, ai mà không biết hai chúng mình? Hai chúng mình... – giọng cụ Xasca bỗng trở nên bi thảm và thấm thía. – Ta với quan lớn, quan lớn ạ, thì mặt nào cũng đều tốt đẹp, chỉ phải hai cái mũi của chúng mình cứ thum thum ấy thôi!

– Tại sao thế? – Lão địa chủ cười đến tái xanh tái tím, râu ria rung loạn xạ; lão ngạc nhiên hỏi cho rõ.

---

1. (Riêng đối với hai chữ "quan lớn" của dòng này, không kể bên dưới), nguyên văn là một hình thức kính trọng để xưng hô với một mục sư (N.D.).

– Vì vớt-ca chứ còn sao nữa? – Cụ Xasca nói rành rọt từng tiếng, nháy mắt lia lịa và thề lưởi ra liếm dải nước bọt chảy theo vết lõm của cái sẹo hồng hồng. – Này, Micôlai Lếchxêit ạ, dùng rượu chè nữa đấy, nếu không hai chúng mình đều bỏ mẹ cả thôi, bao nhiêu của chìm của nổi đều khánh kiệt hết thôi!...

– Thôi này, nốc thêm vào cho hết say!

Lão địa chủ ném qua cửa sổ một đồng hai mươi cô- pêch, cụ Xasca đón bắt rất lẹ, rồi giấu đồng tiền vào lằn lót của cái mũ cát-két.

– Thôi tạm biệt ông tướng nhé, – Cụ chào xong thở dài bỏ đi.

– Nhưng đã cho ngựa uống nước chưa? – Lão địa chủ vừa hỏi vừa mỉm cười trước. Lão đã biết cụ Xasca sẽ trả lời những gì.

– À cái thằng quỷ ghê! Thật là đồ chó đẻ! – Cụ Xasca đỏ mặt tía tai găm lên, giọng phá ra. Con phần nộ làm cụ như lên cơn sốt rét. – Thằng Xasca này mà quên không cho ngựa uống nước à? Sao lại có chuyện như thế được. Dù chết đến nơi, lão cũng bò lết đem được cho mỗi con một thùng nước giếng, thế mà nó lại dám nghĩ như vậy!... Cũng ra cái điều!...

Cụ Xasca giờ nắm tay lên dọa, vặc rầm lên một trận rồi bỏ đi. Nhục nhã oan ức đến thế thì chịu sao nổi?

Người ta tha thứ cho cụ Xasca hết thảy: cả cái bệnh rượu chè lẫn cái thói suồng sã bừa bãi với cụ chủ, vì kiếm đâu ra một người coi ngựa làm thay nổi cụ Xasca? Mùa đông cũng như mùa hè, cụ đều ngủ dưới mái tàu ngựa, trong một khoang nhốt ngựa bỏ không. Không ai chăm sóc ngựa được như cụ, cụ vừa coi ngựa vừa là một ông lang chữa thuốc cho ngựa. Mùa xuân, hễ đến tháng năm, khi các giống cỏ ra hoa cụ lại đi kiếm cỏ dẫu, đi đào những rễ cây thuốc ngoài đồng, trong những khe khô và khe nước. Trên tường tàu ngựa treo rất cao những bó đủ mọi thứ cỏ khô: cỏ tảo xuân chữa bong, cỏ mắt rắn chống

nọc rần, cỏ hắc điệp dùng khi ngựa gãy chân, một thứ cỏ trắng mọc dưới gốc những cây liễu trong rừng, rất khó nhận ra, dùng khi ngựa bỗng trở nên trái tính. Ngoài ra còn rất nhiều thứ cỏ khác không tên không tuổi để chữa cho ngựa những lúc trái nắng trở trời.

Ở tàu ngựa, nơi cụ Xasca ngủ trong khoang buộc ngựa, mùa đông cũng như hè, lúc nào cũng phảng phất một mùi hương ngai ngái, lờ mờ, lo lửng trong không khí như cái mạng nhện. Cụ nằm trên chiếc giường ván trải mảnh áo ngựa, lớp rom đã nén lâu rần như đá và cái áo choàng bằng dạ thô của cụ. Ngoài cái áo choàng hôi sù nặc mùi mồ hôi ngựa này và tấm áo da thuộc ngắn, gia tài của cụ Xasca chẳng còn gì khác.

Chikhôn, gã Cô-dắc môi dày, khỏe mạnh nhưng hơi ngớ ngẩn, cùng ở với cụ Lukêria. Tuy chẳng có bằng chứng gì, nhưng gã cứ ghen bóng ghen gió với cụ Xasca. Chừng mỗi tháng một lần, gã lại nắm lấy khuy chiếc áo sơ-mi nhóp nhúa của cụ Xasca, kéo cụ ra sau nhà.

– Nay bố già, bố dùng nhòm ngó vợ tôi đấy!

– Chuyện ấy thì nói thế nào bây giờ nhỉ?... – Cái nháy mắt của cụ Xasca đầy ý nghĩa.

– Nên thôi đi, bố già ạ! – Chikhôn van vãn.

– Nhưng anh bạn thân mến ạ, lão lại thích những ả mặt rỗ đấy, Chẳng cần cho lão một cốc rượu, cứ đem đến cho lão một ả mặt rỗ là được rồi. Cái bọn khốn nạn ấy, chúng nó càng rỗ nhằng rỗ nhịt lại càng yêu anh em mình.

– Bố đã sống đến gần này tuổi rồi thì cũng phải biết xấu hổ chứ? Làm như thế là có tội đấy. Mà bố còn là thầy thuốc, bố biết chữa bệnh cho ngựa, biết lời thiềng...

– Lão là thầy thuốc về tất cả các mặt đấy. – Cụ Xasca vẫn khẳng khái.

– Nền thôi đi, bố già ạ! Không thể làm như thế được đâu.

– Này người anh em ạ, mẹ Lukêria này nhất định sẽ về tay lão cho mà xem. Cậu hãy chia tay với nó, với con mẹ thổ tả ấy đi. Lão sẽ chiếm lấy mẹ! Mẹ cũng như một cái bánh trứng có nho khô ấy mà. Chỉ vì nho khô đã bị nạy đi cả cho nên mẹ mới hơi rỗ một chút như thế thôi. Lão vốn yêu những mẹ như thế!

– Thôi cầm lấy này... nhưng chó có làm vương chân tôi đấy, tôi thì giết. – Chikhôn vừa nói vừa thở dài móc trong túi thuốc ra vài đồng xu đồng.

Chẳng tháng nào không có một lần như thế.

Cuộc sống ở Iagôtnôie lên mốc lên meo trong một bầu không khí dờ dẩn ngái ngủ. Cái trang trại hẻo lánh này nằm trong một khe núi khô, xa các đường cái, sang thu rồi là chẳng còn dính líu đi lại gì với trên trần cũng như với các thôn. Mùa đông, trên ngọn gò dựa lưng vào khu rừng, nhô ra như một mũi cát trên mặt biển, đêm đêm thường có những đàn chó sói qua mùa đông trong khu rừng Đen chạy ra gào hú, làm cho những con ngựa hết cả hồn vía. Những lúc như thế, Chikhôn lại vác khẩu súng hai nòng của lão địa chủ vào rừng bắn đùng đoàng vài phát. Còn mẹ Lukêria thì quán tẩm chăn vải thô quanh cặp mông to bè bè như tấm gang dày lò, nín thở chờ nghe tiếng súng. Mẹ dăm dăm nhìn vào bóng tối, hai con mắt sung húp trên cặp má bánh dày rỗ nhằng rỗ nhịt. Lúc này, đối với mẹ, gã Chikhôn dở hơi và hơi đầu của mẹ là một chàng dũng sĩ đẹp trai dũng cảm tuyệt vời. Rồi đến khi cánh cửa của nhà dầy tờ mở bật ra cho Chikhôn vào cùng với một đám hơi nước mù mịt, mẹ lại nhường cho gã một chỗ trên giường, rồi vừa lăm bằm những lời âu yếm nụng nịu, vừa sung sướng ôm lấy gã nhân tình đang rét run như cây sậy.

Mùa hè, ở Iagôtnôie đến khuya vẫn còn lao nhao tiếng những người đến làm công. Lão địa chủ gieo khoảng bốn mươi de-xi-a-chin những thứ lúa khác nhau, vì thế phải thuê thợ gặt. Mùa hè, năm thì mười họa Epghênhi lại về trang trại. Hắn lang thang ngoài vườn và trong khu rừng sát ven ấp, sống những ngày chán ngán, sáng sáng mang cần câu ra ngồi lì bên bờ ao. Người hẩn thẩn, nhưng ngực nở nang, tóc để theo kiểu Cô-đắc với một bờm tóc chải sang bên phải. Bộ quân phục sĩ quan may rất khéo bó sát người hắn.

Hồi mới cùng Acxinhia đến trang trại, mấy ngày đầu Grigôri cũng thường hay lên chơi với cậu chủ. Vênhiamin bước vào nhà đầy tớ, nghiêng cái đầu có bộ tóc đen như nhung, mỉm cười.

– Lên nhà đi, Grigôri, chỗ công tử ấy, công tử cho gọi cậu đấy.

Grigôri bước vào, đứng lại ở chỗ cái đà ngang cửa. Công tử Épghênhi Nhicôlaêvit hơi nhe hàm răng to nhưng thưa, giơ tay chỉ một cái ghế dựa:

– Anh ngồi xuống đi.

Grigôri ngồi xuống mép ghế.

– Anh có thích những con ngựa của nhà ta không?

– Những con ngựa tốt lắm. Con xám rất tốt.

– Anh hãy lấy nó đi cưới nhiều hơn một chút. Nhưng chú ý đừng phóng nước đại.

– Cụ Xasca đã dặn tôi rồi.

– Còn con Krêput thì thế nào?

– Con hạt dẻ ấy à? Nó thì vô giá. Nhưng móng bắt đầu có vết rồi đấy, phải đóng móng lại mới được.

Cậu công tử nheo cặp mắt sắc ngọt hỏi:

– Nhưng đến tháng Năm này anh phải đến trại lính cơ mà?

– Đúng thế đấy ạ.

– Tôi sẽ nói với ông a-ta-man, anh sẽ không phải đi.

– Xin cảm ơn quan lớn lắm.

Hai người nín lặng một lát. Viên trung úy cởi cúc cổ áo quân phục, gãi gãi cái ngực trắng hếu như ngực đàn bà.

– Thế nào, anh không sợ thằng chồng của Acxinhia đến lấy lại nó trong tay anh à?

– Nó bỏ rồi, không lấy lại nữa đâu.

– Ai nói với anh thế?

– Hôm lên trấn mua đinh đóng móng ngựa, tôi có gặp một bà con trong thôn. Người ấy nói Xchêpan đạo này rượu chè không còn biết trời đất là gì nữa. Nó bảo: "Tôi không thiết gì đến con Acxinhia nữa, nó không còn đáng một đồng xu nhỏ. Mặc xác nó, tôi sẽ kiếm được một đứa khá hơn nhiều".

– Acxinhia là một cô nàng đẹp đấy. – Viên trung úy vừa nói vừa mơ màng nhìn cao hơn con mắt của Grigôri, một nụ cười dâm dăng nở trên môi hắn.

– Kể ra cũng được, – Grigôri đồng ý rồi cau mày.

Hạn nghỉ phép của Epghênhi đã sắp hết. Hắn đã có thể bỏ băng đeo, để dành giờ tay, nhưng vẫn chưa gặp được khuỷu.

Mấy ngày cuối cùng, hắn rất hay xuống la cà dưới gian Grigôri ở trong nhà đầy tổ. Acxinhia đã quét vôi lại căn phòng mốc meo bẩn thỉu, lau rửa các khung cửa sổ, lấy gạch vụn sát kỹ sàn nhà. Căn phòng nhỏ trống huếch trống hoác nhưng tươi vui tràn ngập không khí ấm cúng của nơi có mặt người đàn bà. Hơi nóng tỏa ra từ cái bếp lò chôn dưới đất. Viên trung úy khoác lên vai chiếc áo măng-tô ngắn may kiểu Rômanôp bằng da xanh da trời rồi lảng cháng xuống nhà đầy tổ. Hắn cứ nhằm những lúc Grigôri bận chăm nom cho ngựa mới mò tới. Đầu tiên hắn tạt vào nhà bếp, pha trò vài câu với mẹ Lukêria rồi quay ra để

rẽ vào nửa nhà bên kia. Hắn ngồi xuống chiếc ghế đầu kê bên cạnh bếp lò, gù hẳn lưng xuống và nhìn Acxinhia chăm chăm bằng hai con mắt tươi cười rất vô liêm sỉ. Thấy Epghêni có mặt trong phòng, Acxinhia mất hết bình tĩnh, đôi kim đan trên chiếc bát tất đan dở rung lên trong tay nàng.

– Ácxutca, chị ở đây thấy thế nào? – Viên trung úy hỏi rồi hà một hơi thuốc, khói xanh um cả căn phòng nhỏ.

– Xin cảm ơn quan lớn.

Acxinhia ngược nhìn lên bất gặp cặp mắt trong suốt của viên trung úy, thấy trong đó nói lên không cần dùng lời tất cả dự vọng của hắn. Nàng đỏ bừng mặt. Acxinhia cảm thấy bức bối khó chịu mỗi khi nhìn thấy hai con mắt nhạt màu, trần trụi của cậu chủ Epghêni Nhicôlaêvit. Nàng trả lời không đầu không đuôi các câu hỏi vô vị của hắn, và chỉ tìm cách mau chóng bỏ đi chỗ khác.

– Tôi phải đi đây. Còn đồ thóc cho vịt.

– Chị ngồi thêm một lát nào. Còn kịp chán. – Viên trung úy mỉm cười, hai chân hắn run bắn lên trong cái quần cưới ngựa may rất sát.

Hắn lần la hỏi mãi Acxinhia về cuộc đời của nàng trước kia. Hắn cố ý dùng những âm trầm của cái giọng hết như giọng của bố hắn, trong khi đó hai con mắt sáng, trong như nước suối của hắn cứ nói lên những điều thô bỉ, vô liêm sỉ.

Làm xong công việc, Grigôri trở về nhà đầy tớ. Tên trung úy dập tắt ngay ngọn lửa vừa này còn bùng bùng trong mắt hắn, mời Grigôri hút điếu thuốc rồi bỏ ra ngoài.

– Nó ngồi đây làm gì thế? – Grigôri không nhìn Acxinhia, hỏi giọng khàn khàn.

– Em làm thế nào biết được? – Nhớ lại cặp mắt tên trung úy, Acxinhia bật cười, một tiếng cười chẳng tự nhiên chút nào.

– Nó vào trong này, ngồi xuống ở chỗ kia kìa, anh Grisca ạ, anh hãy xem, cứ như thế này này, – Nàng bắt chước kiểu tên trung úy ngồi, lưng nàng còng xuống rất giống. – Và nó cứ ngồi mãi ngồi mãi, làm em đến buồn nôn. Mà hai đầu gối nó thì nhọn hoắt hoắt, nhọn ời là nhọn.

– Và em thì tiếp chuyện nó, phải không? – Grigôri cau mày đầy vẻ bức tức.

– Em thiết gì cái thớ nó!

– Đây liệu liệu đấy, kéo tôi chỉ búng một cái là cho nó bắn ra ngoài thêm ngay.

Acxinhia mỉm cười nhìn Grigôri và không thể nào hiểu được là chàng nói thật hay nói đùa.

## XV.

Đến tuần chay thứ tư trời bớt rét. Hai bên dòng sông Đông sùi lên, nom như những cái viên tua. Lốp trên của băng tan một phần trương lên, thùng lỗ chỗ trắng ra. Chiều chiều từ trong núi vang ra những tiếng ì ầm. Theo lời các cụ truyền lại thì đó là triệu chứng sắp đại hàn, nhưng thật ra trời sắp trở ấm. Buổi sáng tiết trời rét nhẹ còn phủ lên mặt đất một lớp băng mỏng, nhưng đến giữa trưa thì đất sạch băng và không khí nặc mùi thối ba, mùi vỏ cây anh đào bị giá, mùi rom cỏ mục.

Mirôn Grigôriêvit đã nhấn nha sửa soạn việc cày bừa. Ngày đã dài ra, nhưng hôm nào ông cũng loay hoay dưới mái hiên nhà kho để đeo những cái răng bừa và cùng Ghêtcô làm hai cái khung xe mới, kiểu xe có bánh. Cụ Grisaca ăn chay để đến tuần thứ thì chịu lễ ban thánh thể. Cụ ở nhà thờ về, rét quá, người tím lại như quả bồ quân. Cụ than phiền với con dâu:

– Lão cố đạo làm tình làm tội tao mãi, cha cố cái loại ăn hại, đúng thế đấy, làm lễ cứ như lái trúng đánh xe. Đến là tai hại!

– Cha ạ, đáng là cha nên chờ đến tuần trước lễ Phục sinh hãy ăn chay thì hơn, lúc ấy ẩm áp hơn.

– Mày gọi con Natalia vào đây cho tao. Phải bảo nó đan cho một đôi bít-tất thật dày mới được. Còn đi thứ bít-tất hở gót này thì đến con sói xám cũng chết cứng.

Natalia về sống ở nhà bố mẹ thật chẳng khác gì "một gã khô khon lúc gần đất xa trời"<sup>1</sup>. Nàng cứ có cảm tưởng như Grigôri sẽ quay trở lại với mình. Mặc những lời rĩ tai tĩ tảo của lý trí, con tim nàng vẫn một mực mong đợi. Đêm đêm lòng dạ nàng bị thiêu đốt trong nhớ nhung. Chuyện nhục nhả bất ngờ và đầy oan khuất vừa qua đã dày xéo, chà đạp lên nàng. Nhưng chưa hết tai này đã đến nạn khác, và Natalia kinh hoàng, âm thầm chờ xem kết cục của cái nạn này sẽ ra sao. Bao nhiêu đêm liền nàng trần trọc trong căn phòng nàng đã ở hồi còn con gái, chẳng khác gì con chim dẽ mào trúng đạn trong đám cỏ bên bờ đầm. Ngay từ mấy ngày đầu Mitca đã bắt đầu nhìn Natalia bằng con mắt khác hẳn trước kia, và một lần nó đã giữ nàng lại ở phòng ngoài, hỏi toạc móng heo:

– Mày buồn khổ vì thiếu thằng Grisca à?

– Việc gì đến anh?

– Tao muốn giúp mày xua cái buồn ấy đi...

Natalia nhìn vào mắt nó rồi sợ rùng cả người vì thấy mình đã đoán ra. Cặp mắt xanh lè như mắt mèo của Mitca long lên, hai kẻ đồng tử lấp lánh đầy vẻ dâm dăng trong bóng tối của phòng ngoài. Natalia đóng sầm cửa lại, nhảy thoát vào căn

---

1. Ý nói kẻ ngụ cư sắp chết nơi đồng đất nước người (N.D.).

phòng bên, phòng của cụ Grisaca. Nàng đứng trong đó rất lâu, lắng nghe tiếng tim mình hoảng hốt đập thành thịch. Ngay hôm sau Mitca lại sấn đến bên Natalia ở sân nuôi gia súc. Lúc ấy nó đang hắt cỏ cho gia súc ăn, những sợi cỏ xanh còn vương trên bộ tóc mượt và cái mũ lông kiểu Tây-Ban-Nha của nó. Natalia đang đuổi mấy con chó luẩn quẩn bên cái máng lợn.

– Mày đừng tự làm khổ mày nữa, Natasca ạ...

– Tôi gọi cha bây giờ! – Natalia không dám nhìn nó bèn đưa hai tay lên che mặt và kêu rầm lên.

– Sao thế, mày điên à?

– Cút đi, đồ khốn kiếp!...

– Làm gì mà mày kêu toáng lên thế?

– Cút ngay đi, anh Mitca! Tôi vào mách cha bây giờ đây!... Sao anh cứ nhìn tôi bằng hai con mắt như thế? Hừ, đồ vô liêm sỉ!... Thế mà còn đứng được trên mặt đất à?

– Đất nó vẫn đỡ tao như thường, có lún xuống đâu nào? – Để chúng thực cho lời nó nói, Mitca chống nạnh hai tay và dấn để ủng xuống đất.

– Này anh Mitca, đừng có sấn đến gần tôi!

– Bây giờ thì tao không đến gần mày đâu, nhưng đến đêm tao sẽ vào. Đứng thế đấy, thế nào tao cũng vào.

Natalia bước ra khỏi sân gia súc, người run cầm cập. Đến tối, nàng sắp xếp chỗ nằm trên chiếc hòm to, rồi gọi con em gái út vào cùng ngủ với mình. Suốt đêm nàng trần trọc, mắt bùng bùng cố nhìn xuyên qua bóng tối, chỉ chờ có tiếng động là kêu rầm nhà ngay. Nhưng trong bầu không khí lạnh như tờ chỉ nghe thấy tiếng cụ Grisca ngáy cạnh đấy, bên kia tường, và tiếng con em bé dặng chân dặng tay nằm bên cạnh lâu lâu lại khịt mũi.

Những ngày bị đầu độc bởi nỗi đau khổ khôn nguôi của một người đàn bà lần lượt trôi qua.

Mitca còn chưa khuây khỏa sau cái nhục mà nó đã phải chịu trong lần đi hỏi vợ trước kia. Nó trở nên cau có và hung hãn. Tối tối nó lần đến bãi thanh niên múa hát chơi bời, phần nhiều trời hửng mới thấy nó dẫn xác về. Nó tăng tịu với những mẹ vợ lính vắng chồng ngựa nghề hoặc đến nhà Xchêpan đánh "ô-cô". Tạm thời Mirôn Grigôriêvit vẫn chưa nói gì, chỉ theo dõi riết.

Trước lễ Phục sinh, một hôm Natalia bỗng gặp ông Panchêlây Prôcôphiêvit ở gần cửa hiệu Môkhôp. Ông bố chồng gọi nàng trước:

– Huộm lát đã, Natalia!

Natalia đứng lại. Nhìn bố chồng thấy cái mũi quắp và khuôn mặt hao hao như Grigôri, nàng chợt cảm thấy nhớ day dứt.

– Sao Natalia không nhìn ngó tới ông già bà già này nữa thế? – Ông già luống cuống tránh cặp mắt của Natalia, cứ như chính mình có lỗi với nàng. – Bà lão ở nhà cũng nhớ Natalia lắm đấy, cứ bảo không biết con về bên ấy thế nào... Thế nào, dạo này con ra sao?

Sau một phút bàng hoàng mà nàng cũng không hiểu vì sao, Natalia đã trấn tĩnh lại được:

– Xin cảm ơn... – Đến đây thì nàng ngập ngừng (vốn là nàng định gọi ông già là cha nhưng lại thôi) rồi lúng túng nói nốt: – ông Panchêlây Prôcôphiêvit.

– Sao Natalia không lại thăm chúng tôi nữa thế?

– Cháu còn bận làm... công việc trong nhà.

– Cái thằng Grisca nhà chúng tôi, chao ôi!... – Ông già lắc đầu cay đắng. – Nó làm chúng tôi cũng đến khổ, cái thằng mất dạy.... Trước kia cả nhà sống êm ấm hòa hợp biết bao...

– Còn biết sao được nữa, cha ơi... – Giọng Natalia cất cao lên, thất thanh, – có lẽ tại số đấy thôi.

Nhìn thấy cặp mắt đăm lẹ của Natalia, ông Panchêlây Prôcôphiêvit cuống lên, không biết làm thế nào nữa. Nàng mím chặt môi, cố nuốt nước mắt.

– Thôi tạm biệt, con yêu của cha... Con đừng vì nó mà đau khổ nữa, cái thằng chó đẻ ấy nó không đáng cái móng tay của con đâu. Nhưng có lẽ nó sẽ lại quay về thôi. Cha sẽ tìm nó, rồi thế nào cũng lôi cổ được nó về.

Natalia bỏ đi, đầu rụt lại như người bị đòn. Còn ông Panchêlây Prôcôphiêvit thì cứ đứng tại chỗ mà giậm chân mãi như sắp sửa chạy tể lên. Natalia đi đến đầu phố quay đầu lại thấy bố chồng đang nặng nề tì hấn người lên cái nặng, khắp khiêng đi trên bãi.

## XVI.

Các cuộc họp ở nhà Stôcman bắt đầu thưa dần. Trời sắp sang xuân. Bà con trong thôn đều bận sửa soạn cho công việc đồng áng mùa xuân. Đến họp được chỉ có mấy anh chàng ở nhà máy xay. "Bôi" và Đavútca cùng anh thợ máy Côtliarôp. Anh em đã gặp nhau hôm thứ năm tuần Thánh<sup>1</sup>, lúc trời sắp tối. Stôcman ngồi ở bàn thợ, anh dùng một chiếc giũa nhỏ giữa một cái nhẫn bạc làm bằng một đồng nửa rúp. Một dé ánh sáng của vùng mặt trời sắp lặn chiếu qua cửa sổ, in lên sàn một cái khung vuông đầy bụi, màu hồng hồng vàng vàng. Côtliarôp loay hoay với cái kim bấm.

---

1. · Tuần trước lễ Phục sinh (N.D.).

– Hôm nọ tôi có mặt ở nhà lão chủ, tôi đã đến đấy để nói về chuyện cái pít- tông. Cần phải đem đi Minlêrôvô, vì chỉ ở đấy mới có thể chữa đến nơi đến chốn, chứ chúng mình ở đây thì làm gì được? Rạn một vết bằng ngón này này. – Côtliarôp giơ ngón tay út ra hiệu kích thước của vết rạn, không biết để ai xem.

– Hình như ở đấy có một nhà máy lớn phải không? – Stôcman hỏi, nhưng tay anh vẫn giũa, bụi bạc rất mịn rơi lản tăn chung quanh ngón tay anh.

– Có một lò Máctanh. Năm ngoái tôi đã có dịp đến đấy.

– Anh em thợ có đông không?

– Đông vô kể, đến bốn trăm ấy.

– Thế đời sống của họ thế nào? – Stôcman vẫn vừa làm việc vừa hỏi. Đầu anh lắc lắc, giọng anh tách bạch từng tiếng như người cà lăm cố gắng gượng nói như bình thường.

– Họ sống sung túc lắm. Không phải là cái giai cấp vô sản của anh đâu, mà là... cứ mới đúng.

– Sao lại thế? – "Bôli" thấy lạ bèn hỏi. Hắn ngồi bên cạnh Stôcman, những ngón tay vừa ngắt vừa thô đan vào nhau trên đầu gối.

Chàng thợ cán Đavútca đi đi lại lại trong gian xưởng, bột mì bám đầy trên tóc làm đầu hắn nom như bạc. Đôi ủng mũi nhọn thốc phoi tiện bắn tung ra. Hắn mỉm cười lắng nghe tiếng loạt soạt vang lên kèm theo mùi dầu mỡ. Đavútca có cảm tưởng như mình đang đi trong một khe núi, lá rụng đỏ tía. Lớp lá lún xuống rất êm, và bên dưới là chất đất ẩm của khe núi, non trẻ, co dãn.

– Đó là vì tất cả chúng nó đều sống có của ăn của để. Thằng nào cũng có một ngôi nhà nhỏ riêng, có vợ và mọi mặt thỏa mãn sung sướng khác. Ngoài ra trong số ấy một nửa lại theo bọn

Báp-tít<sup>1</sup>. Chính lão chủ nhà máy lại là thằng truyền đạo của chúng nó. Thế là tay nó rửa tay kia, mà cả hai tay đều đầy cầu ghét, lấy xẻng cạo cũng không thể nào cạo sạch được.

– Anh Côtliarôp này, bọn Báp-tít là thế nào nhỉ? – Đavútca nghe thấy một từ ngữ lạ bèn đứng lại hỏi.

– Bọn Báp-tít ấy à? Bọn chúng nó tin Thượng đế theo kiểu riêng của chúng nó. Cũng đại loại như bọn Pô-li-pôn<sup>2</sup> ấy mà.

– Mỗi thằng ngu xuẩn đều có một cách riêng để mất trí, – "Bôi" nói thêm.

– Thôi để mình kể nhé. Thế là mình đến gặp Xécgây Platônôvit, – Côtliarôp nói tiếp câu chuyện đã bắt đầu. Đến nhà lão thì thấy Achêpin "Chacha" ngồi ở đấy rồi. Lão bảo: "Anh hãy chờ ở phòng ngoài đã". Mình bèn ngồi đợi. Qua cửa phòng có thể nghe thấy câu chuyện họ nói với nhau. Lão chủ nói với Achêpin rằng có lẽ chiến tranh với người Đức sắp nổ ra đến nơi, và lão còn đọc thêm một đoạn trong sách. Còn "Chacha" thì cậu có biết hấn ta trả lời ra sao không? Hấn ta bảo: "Tất nhiên tôi không thể đồng ý với ông về chuyện chiến "chanh" được".

Côtliarôp nhại giọng Achêpin giống quá, làm Đavútca há hốc miệng ra cười một tiếng ngắn, nhưng anh chàng chợt nhìn thấy vẻ mặt nhạo báng của "Bôi", lại thôi ngay. Côtliarôp tiếp tục kể lại câu chuyện anh được nghe:

– Hấn bảo: "Không thể có chiến "chanh" với nước Nga được, vì nước Đức sống bằng lúa mì của chúng ta". Đến lúc ấy lại có một thằng nữa nói, nhưng tôi nghe giọng nói, không nhận được

---

1. Còn gọi là giáo phái Tây lễ, một giáo phái của đạo Thiên chúa, chủ trương người lớn tin đạo rồi mới chịu lễ rửa tội. (N.D.)

2. Tên gọi nhại những người theo Cựu giáo (Lời chú của bản tiếng Nga).

ra là ai, mãi sau mới biết là thằng con lão địa chủ Lítnhítki, một tên sĩ quan. Thằng này nói: "Chiến tranh sẽ nổ ra giữa nước Đức và nước Pháp để tranh giành những vườn nho, còn chúng ta thì chẳng có gì dính dáng đến chuyện ấy".

– Anh Stôcman này, anh thấy thế nào hả? – Côtliarốp hỏi Stôcman.

Stôcman đưa tay ra xa, chú ý ngắm nghía chiếc nhẫn đã giũa xong và trả lời như cho qua chuyện:

– Tôi không biết đoán trước chuyện sau này đâu.

– Chúng nó choảng nhau thì chúng mình cũng chẳng yên thân. Dù muốn hay không, hễ xảy ra chuyện gì mình sẽ bị nắm tóc lôi vào cuộc thôi, – "Bôi" suy luận.

– Về chuyện này, các bạn ạ, vấn đề là như thế này này...

– Stôcman vừa nói vừa nhẹ nhàng lấy lại cái kim trong tay Côtliarốp.

Giọng anh nghiêm trang, rõ ràng là anh định giảng giải cặn kẽ. "Bôi" co lại cho thoải mái hai chân trượt bàn thợ xuống. Trên khuôn mặt Đavútca, cặp môi chúm lại vẫn chưa che kín mấy cái răng bần cuộc dầm nước bọt. Với những lời lẽ rõ, gọn, chắc như đinh đóng cột mà anh vẫn quen dùng, Stôcman phác ra bức tranh về tình hình các nước tư bản đấu tranh với nhau để giành thị trường và thuộc địa. Cuối cùng Côtliarốp nóng nảy ngắt lời Stôcman:

– Anh hãy hượm đã nào, nhưng chúng ta thì có gì dính dáng vào những chuyện?

– Cả cậu lẫn những anh chàng khác cũng như cậu đều sẽ nhúc nhích vì những kẻ khác say rượu đấy, – Stôcman mỉm cười.

– Anh còn trẻ con gì nữa mà không biết, – "Bôi" nói ác, – tục ngữ từ xưa đã có câu: "Trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết"?<sup>1</sup>

---

1. Nguyên văn: "Địa chủ choảng nhau, nông nô bị nắm bờm tóc lắc".

– Hừ-u-u-ừm, – Côtliarôp nhăn mặt, cố gỡ cả một khối rất to những ý nghĩ rối như tơ vò.

– Cái thằng Lítnhítki ấy, nó mò đến nhà lão Môkhôp làm gì thế? Định ngấp nghé con gái lão ta hay sao? – Đavútca hỏi.

– Của ấy đã qua tay thằng ăn thừa tự nhà Coócsunôp rồi còn gì? – "Bồi" vẫn ác khẩu.

– Anh nghe thấy không, Côtliarôp? Thằng sĩ quan ấy dí mũi vào đấy làm gì thế?

Côtliarôp giật mình đánh thót, cứ như bị người ta lấy roi quật vào đầu gối.

– Cái gì hử? Cậu bảo sao?

– Ngủ gật đấy à? Ông già?... Đang nói về thằng Lítnhítki đấy:

– Nó ra ga mĩa. Nhưng còn có chuyện mới lạ này nữa: mình ở trong ấy bước ra thì thấy trên thềm có một anh chàng, các bạn có đoán được ra là ai không? Thằng Grisca nhà Mêlêkhôp. Nó cầm một cái roi nhỏ đứng đấy. Mình hỏi: "Cậu đến đây làm gì thế, Grigôri?" Nó trả lời: "Tôi đưa công tử Lítnhítki ra ga Minlêrôvô".

– Nó đánh xe cho nhà ấy đấy – Đavútca nói xen vào.

– Nó đến ăn cơm thừa của nhà địa chủ.

– "Bồi" ạ, cậu đúng là một con chó xích, bất kỳ thấy ai cũng sủa.

Câu chuyện lắng đi một chút. Côtliarôp đứng dậy ra về.

– Anh vội đi nhà thờ phải không? – "Bồi" nói chọc theo.

– Mình thì ngày nào cũng đi lễ.

Stôcman tiễn ba người khách quen ra về, rồi khóa cửa gian xưởng, đi vào nhà trong.

Đêm lễ Phục sinh, những đám mây ưỡn những bộ ngực đen sì che kín bầu trời, mưa lộp bộp từng giọt. Bóng tối đầy hơi ẩm

đề nặng lên thôn xóm. Trên sông Đông, ngay từ lúc hoàng hôn, băng đã nứt với những tiếng rên rỉ kéo dài lan dần ra xa. Tầng băng đầu tiên bị cái khối khổng lồ những miếng băng vụn ép lại bắt đầu ngoi lên khỏi mặt nước với những tiếng ràn rạt. Băng nứt liền một đoạn bốn véc-xta, cho tới khúc đầu tiên sau khi con sông chảy ra khỏi thôn. Rồi băng bắt đầu trôi. Theo nhịp chuông nhà thờ dóng dả đều đặn, những cánh đồng băng trên sông Đông xô vào nhau, tan vỡ, làm rung chuyển cả hai bên bờ. Băng trôi đến quãng sông Đông ngoặt sang trái thì tắc lại. Tiếng nổ ầm ầm và tiếng nứt ràn rạt của những tảng băng xô vào nhau vang đến trong thôn. Thanh niên kéo đàn kéo lũ đến bên trong tường vi nhà thờ, trên cái sân lổm đổm những vũng băng tan nhấp nhô. Từ trong nhà thờ, tiếng đọc kinh sang sảng vang ra tới thêm, rồi từ thêm ra sân. Ánh đèn nến ngày hội lung linh vui vẻ sau chấn song các cửa sổ. Trong khi đó, bên trong dãy tường vi bọn con trai sờ nắn cấu chí bọn con gái, còn bọn con gái chốc chốc lại khe khẽ rít lên. Họ hôn nhau, họ thăm thì kể cho nhau nghe những chuyện bù khú.

Từ những thôn xa có, gần có, dân Cô-dắc đến dự buổi lễ thánh vui tươi. Họ đứng chen chúc trong phòng giữ đồ thánh của nhà thờ. Kiệt sức vì đi mệt và vì không khí ngột ngạt trong phòng, người ta lẫn ra ngủ trên những chiếc ghế dài, trên các bậu cửa sổ, hoặc ngay trên sàn nhà.

Có những người ngồi trên những ngưỡng cửa sổ cũ nát hút thuốc, bàn tán về chuyện thời tiết nắng mưa, chuyện công việc đồng áng mùa xuân.

- Bao giờ thì bà con thôn bác bắt đầu ra đồng?
- Có lẽ đến thánh Tôma thì bắt đầu.
- Nếu thế thì tốt lắm, vì đồng cỏ bên bác có nhiều cát.
- Mấy năm nay đất đã được thấm nhiều nước.

đề nặng lên thôn xóm. Trên sông Đông, ngay từ lúc hoàng hôn, băng đã nứt với những tiếng rên rỉ kéo dài lan dần ra xa. Tầng băng đầu tiên bị cái khối khổng lồ những miếng băng vụn ép lại bắt đầu ngoi lên khỏi mặt nước với những tiếng ràn rạt. Băng nứt liền một đoạn bốn véc-xta, cho tới khúc đầu tiên sau khi con sông chảy ra khỏi thôn. Rồi băng bắt đầu trôi. Theo nhịp chuông nhà thờ dóng dả đều đặn, những cánh đồng băng trên sông Đông xô vào nhau, tan vỡ, làm rung chuyển cả hai bên bờ. Băng trôi đến quãng sông Đông ngoặt sang trái thì tắc lại. Tiếng nổ âm âm và tiếng nứt ràn rạt của những tầng băng xô vào nhau vang đến trong thôn. Thanh niên kéo đàn kéo lũ đến bên trong tường vi nhà thờ, trên cái sân lốm đốm những vũng băng tan nhấp nhোáng. Từ trong nhà thờ, tiếng đọc kinh sang sáng vang ra tới thêm, rồi từ thêm ra sân. Ánh đèn nến ngày hội lung linh vui vẻ sau chấn song các cửa sổ. Trong khi đó, bên trong dãy tường vi bọn con trai sờ nắn cầu chì bọn con gái, còn bọn con gái chốc chốc lại khe khẽ rít lên. Họ hôn nhau, họ thăm thì kể cho nhau nghe những chuyện bù khú.

Từ những thôn xa có, gần có, dân Cô-dắc đến dự buổi lễ thánh vui tươi. Họ đứng chen chúc trong phòng giữ đồ thánh của nhà thờ. Kiệt sức vì đi mệt và vì không khí ngột ngạt trong phòng, người ta lẩn ra ngủ trên những chiếc ghế dài, trên các bậc cửa sổ, hoặc ngay trên sàn nhà.

Có những người ngồi trên những ngưỡng cửa sổ cũ nát hút thuốc, bàn tán về chuyện thời tiết nắng mưa, chuyện công việc đồng áng mùa xuân.

- Bao giờ thì bà con thôn bác bắt đầu ra đồng?
- Có lẽ đến thánh Tôma thì bắt đầu.
- Nếu thế thì tốt lắm, vì đồng cỏ bên bác có nhiều cát.
- Mấy năm nay đất đã được thấm nhiều nước.

– Năm ngoái chúng tôi cày thấy ròn như sụn ấy, cả một dải thượng đẳng điền thẳng cánh cò bay.

– Đunca, ở chỗ nào thế? – Có tiếng léo nhéo bên dưới thêm nhà giữ đồ thánh.

Cạnh cửa hàng rào nhà thờ, có tiếng lầu bầu, khăn khăn và thô bạo:

– Chúng mày không kiếm được nào chỗ khác mà hôn nhau à? Chà, hai đứa này... Xéo khỏi chỗ này ngay, quân đốn mạt do dáy! Làm gì mà động cõn lên thế?

– Ông đang thiếu đôi hay sao? Đến kiếm con chó cái nhà tôi mà hôn vậy, – Trong bóng tối có một giọng con trai đang vỗ tiếng cãi lại.

– Cho-o-ó cái à? Này ông cho mày biết...

Rồi có tiếng chân chạy lép nhép, tiếng cười rộ và tiếng váy con gái loạt soạt.

Nước nhỏ trên mái xuống từng giọt, lạnh lạnh như tiếng thủy tinh. Rồi lại vãn cái giọng chậm rề rề, lệt sệt như bùn đất đen:

– Hôm kia tôi có đến mặc cả mua cái cày ở nhà Prôkho, tôi đã trả mười hai rúp mà lão còn chưa chịu bán. Với thằng cha ấy thì không bớt được đồng nào đâu.

Những tiếng rào rào, lạo sạo, răng rắc vẫn rên đều trên khắp sông Đông. Hình như dưới kia, bên ngoài thôn, có một người đàn bà trang sức lộng lẫy, rất khỏe, cao như một cây tiêu huyền, đang vừa đi vừa loạt soạt những cái vạt váy to lạ lùng.

Đến nửa đêm, khi bóng tối đã đặc sệt như nước mút hoa quả, bỗng thấy Mitca Coócsunốp cười một con ngựa không đóng yên phi đến bên tường vi nhà thờ. Nó xuống ngựa, buộc dây cương lên bờm ngựa, rồi đưa tay vỗ vỗ con ngựa vừa chạy còn đương hăng. Nó đứng lại một lát, lắng nghe tiếng vó ngựa giẫm lộp ộp dưới đất, rồi sửa lại dây lung, bước vào trong sân. Lên

đến thêm nhà thờ, nó bỏ cái mũ lông xuống, cúi cái đầu cao giành món tóc như hình một cái ngoặc đơn không đều đặn để làm lễ. Lễ xong, nó xô đẩy những người đàn bà, len tới trước bàn thờ. Ở bên trái là cánh đàn ông chen chúc nhau như một đàn cừu đen, còn bên phải là những mẫu sắc sỡ của quần áo phụ nữ. Mitca đưa mắt tìm thấy bố đang đứng trên hàng đầu, bèn len tới gần. Mirôn Grigoriêvit vừa đưa tay lên làm dấu phép thì Mitca nắm lấy khuỷu tay ông, ghé sát miệng vào cái tai đầy lông lá của ông, khẽ nói:

– Cha ơi, cha ra ngoài kia một lát.

Cánh mũi phập phồng, Mitca lách qua cả một hàng rào người dày đặc, nồng nặc đủ mọi thứ mùi: mùi khói nển lờm lờm, mùi những cơ thể đàn bà đầm đìa mồ hôi, mùi cái mả của những bộ quần áo cất kín quá lâu (các bộ quần áo này chỉ được lôi từ dưới đáy hòm ra nhân dịp lễ Thiên chúa giáng sinh hay lễ Phục sinh), mùi da giấy ướt, mùi băng phiến, mùi những chất bài tiết từ những cái dạ dày đói meo qua tuần chay.

Ra đến ngoài thêm, Mitca tì ngực vào vai bố và nói:

– Con Natalia chết mất!

## XVII.

Grigori đánh xe đưa épghênhi đi Minlêrôvô rồi về ngay cho kịp ngày chủ nhật lễ Lá<sup>1</sup>.

Ở một làng của người Ukraina tên là Onkhôvui Rốc cách nhà ga hai mươi nhăm véc-xta, thiếu chút nữa thì chàng làm cho hai con ngựa chết đuối trong khi vượt sông. Chàng tới làng

---

1. Nguyên văn: "Chủ nhật Lá liễu". Đúng theo truyền thuyết Nhà thờ thì đáng là phải cấm lá kè, nhưng người Nga lại không có lá kè, phải cấm lá liễu thay, vì thế gọi là "Chủ nhật Lá liễu" (N.D.)

này từ lúc còn chưa hoàng hôn. Đêm hôm trước băng vỡ, trôi đi, dòng sông nhận thêm những luồng nước tuyết tan nầu nầu, dâng lên, sủi bọt, tràn vào các ngõ.

Quán trọ nơi Grigôri nghỉ cho ngựa ăn trên đường ra nhà ga lại ở bờ bên kia. Qua đêm nữa thì nước còn có thể dồn tới nhiều hơn, vì thế Grigôri quyết định vượt sông ngay.

Chàng cho ngựa chạy tới chỗ trước đó một ngày một đêm chiếc xe đã vượt sông trên băng. Bây giờ thì con sông tràn lên hai bên bờ, cuốn theo lòng sông mở rộng những đám nước bắn và dễ dàng quay tít giữa dòng một đoạn hàng rào cùng với một nửa cái vành bánh xe. Trên mặt cát đã sạch hết tuyết, còn hằn những vết đôn trượt mới in, chỉ hơi mờ một chút. Grigôri cho ngựa dừng lại. Hai con ngựa chạy đã đầm mồ hôi, chỗ háng sủi lên như bọt xà phòng. Chàng nhảy trên xe xuống xem kỹ các vết đôn xe, thấy có những vết rạn nứt rất nhỏ. Ra tới mép nước, các vết đôn đều hơi chệch sang trái một chút rồi mới chìm sâu xuống. Grigôri đưa mắt ước lượng khoảng cách: chỉ hai mươi xa-gien, không thể nhiều hơn nữa. Rồi chàng trở về với hai con ngựa để xem lại các đồ thắng. Ngay lúc ấy, từ trong ngôi nhà gần nhất, một người Ukraina có tuổi đi tới gần Grigôri. Người ấy đội cái mũ lông cáo có ba mảnh che gáy che tai.

— Chỗ này qua được chứ ông? — Grigôri vừa hỏi vừa vung dây cương chỉ dòng nước nầu nầu sôi sục.

— Qua được đấy. Sáng nay vừa có người qua.

— Có sâu không?

— Không. Nhưng có lẽ nước tràn được vào trong xe đấy.

Grigôri lựa lại những sợi dây cương, cầm ngọn roi sẵn sàng rồi thúc hai con ngựa bằng một tiếng ra lệnh ngắn gọn "Đi!..." Hai con ngựa thở phì phì, ngửi ngửi làn nước rồi cất bước một cách miễn cưỡng.

– Di! – Grigôri đứng nhồm lên trên chỗ ngồi đánh xe, quát roi đánh dết.

Con ngựa lông hạt dê có cặp mõng rất to thẳng ở bên trái. Nó lắc đầu: thôi cũng liều! Rồi bắt thân kéo mạnh dây thắng, Grigôri liếc nhìn xuống chân; nước ngập tới thành xe. Lúc đầu hai con ngựa chỉ lội đến đầu gối, nhưng sau bỗng nhiên ngụp tới ngực, Grigôri đã muốn quay trở lại, nhưng ngựa đã hăng chân, bắt đầu bơi trên mặt nước. Phần sau chiếc xe bị nước đẩy xuôi, hai con ngựa quay đầu lên thượng nguồn. Nước tràn qua lưng ngựa, chiếc xe trôi trành rồi bị kéo trở lại rất mạnh.

– Ái chà! Ái chà!... Giữ cho vững!... – Người Ukraina chạy trên bờ kêu rầm lên, và không hiểu sao bác ta cứ giục cái mũ lông cáo trên đầu xuống mà vung loạn xạ.

Grigôri tức sôi lên một cách man rợ. Chàng quát luôn miệng, cổ thúc hai con ngựa. Nước xoáy tít phía sau chiếc xe bị chìm xuống một phần, thành những hình phễu nhỏ. Chiếc xe chột vấp mạnh vào một cái cọc nhô khỏi mặt nước (đó là đầu vết của một chiếc cầu bị cuốn trôi) rồi lật sấp luôn, dễ như trở bàn tay. Grigôri vừa kịp ái chà một tiếng đã ngập đầu xuống nước, nhưng tay vẫn nắm chắc dây cương. Cứ như có người nắm tà áo lông ngấn, kéo chân Grigôri lôi chàng một cách nhẹ nhàng nhưng dai dẳng, vật vờ chàng bên cạnh chiếc xe luôn luôn ngả nghiêng. Tay trái của chàng bỗng nắm được một cái đòn trượt, chàng bèn buông cương, thở hổn hển, bắt đầu thay đổi hai tay, men dần tới cái đòn ngang phía trước. Những ngón tay Grigôri vừa nắm được cái đầu bọc sắt của cái đòn ngang thì đầu gối của chàng bị chân sau của con Hạt Dẻ đạp mạnh: con ngựa đang cố giầy để chống lại dòng nước. Grigôri bị sặc nước, nhưng chàng vẫn bơi vài sải và tóm được một dây cương. Nước chảy mạnh làm chàng không lại gần được hai con ngựa và phải hết sức cố gắng mới đuổi được những ngón tay. Khắp người lạnh

buốt như bị những cái gai lửa châm, Grigôri xoài được tới đầu con Hạt Dẻ. Nó nhìn như xuyên vào hai cái đồng tử nở căng của Grigôri bằng hai con mắt đỏ máu, điên cuồng, đầy kinh hoàng.

Đã mấy lần, những sợi dây cương quá trơn tuột khỏi tay Grigôri. Chàng vừa bơi vừa cố túm lấy, song những cái dây da vẫn cứ trơn tuột đi. Cuối cùng không hiểu sao chàng vẫn nắm được và hai chân chàng bỗng nhiên chạm tới đất.

– Đi-i-i!!! – Grigôri hết sức lao mình về phía trước nhưng lại bị ngực của một con ngựa húc phải, làm cho chàng mất thăng bằng, ngã lăn xuống một chỗ nước nông ngẫu bọt.

Hai con ngựa giẫm qua người Grigôri, phóng lên như một con sóc, kéo được chiếc xe ra khỏi làn nước, nhưng chỉ chạy thêm được vài bước, chúng đã mệt nhoài phải đứng lại. Hai lưng ngựa ướt đầm bốc hơi ngùn ngụt, run bắn lên.

Grigôri không còn biết đau nữa, chàng đứng chồm ngay dậy. Hơi lạnh bám lên người như thứ bột bánh nóng không thể nào chịu được. Grigôri còn run hơn con ngựa, chàng cảm thấy trong khi đứng, lúc này mình cũng yếu như đứa trẻ chưa rời vú mẹ. Bỗng chàng nhớ ra, bèn lật lại chiếc xe cho hai đòn trượt xuống dưới, rồi đánh ngựa phi nước đại, cho hai con ngựa nóng lên. Chiếc xe lao như bay vào một dãy phố, cứ như trong một trận tấn công. Vừa thấy có một cái cổng mở, chàng cho ngựa xông bừa vào ngay mà cũng chẳng ghìem chậm lại.

Cũng may gặp một người chủ nhà tốt bụng. Bác ta sai con trai ra làm các việc cần đối với hai con ngựa, còn mình thì tự tay giúp Grigôri cởi quần áo rồi ra lệnh cho vợ, giọng không cho phép nói lại:

– Nhóm lò!

Grigôri mặc chiếc quần dài của chủ nhà, nằm nghỉ trên bếp lò, chờ quần áo của mình khô. Chàng ăn tối với một món xúp không có thịt rồi đi ngủ.

Chàng lên đường lúc trời còn tranh tối tranh sáng. Trước mặt còn chặng đường một trăm ba mươi nhăm véc— xta, vì thế một phút cũng quý. Mùa xuân đường xá trên đồng cỏ luôn luôn có thể hỏng không đi được. Những dòng nước tuyết tan chảy âm ẩm trong tất cả các khe các vực.

Hai con ngựa chạy như bay trên con đường đen xì đã tan hết băng tuyết. Trong sương giá ban mai, Grigôri về tới một khu của người Tavria ở cách đường cái bốn véc— xta, rồi cho xe dừng lại ở chỗ ngã ba. Hai con ngựa dầm mồ hôi bốc hơi ngùn ngụt. Vết đôn xe nhấp nhóang phía sau trên mặt đất. Grigôri bỏ chiếc xe trượt tuyết lại trong khu người Tavria, rồi buộc cao đuôi hai con ngựa, cuôi một con, còn con kia thì nắm dây cương dắt theo. Chàng về tới Iagônôie sáng hôm chủ nhật lễ Lá.

Lão địa chủ nghe Grigôri thuật lại căn kê về chặng đường, rồi ra thăm ngựa. Cụ Xasca đang dắt hai con ngựa đi trong sân. Cụ nhìn những cái sườn ngựa hõm sâu xuống bằng con mắt căm giận.

— Ngựa thế nào? — Lão địa chủ bước tới hỏi.

— Cứ nhìn cũng đủ biết — Cụ Xasca lầu bầu nhưng không đứng lại, chòm râu tròn trắng trắng xanh xanh của cụ run lên.

— Có chạy hỏng mất ngựa không!

— Chưa, chỉ có ngực con Hạt Dẻ bị vòng cổ sát đau thôi. Không có gì đáng kể.

— Mày đi nghỉ đi. — Lão địa chủ hất tay bảo Grigôri lúc này vẫn đứng chờ bên cạnh.

Grigôri trở về phòng đầy tớ, nhưng chàng cũng chỉ được nghỉ có một đêm. Sáng hôm sau Vênhiamin đã tới với chiếc áo

so-mi xa-tanh mới màu xanh da trời và nụ cười trên bộ mặt phình phính như thường lệ.

– Grigôri lên cụ chủ gọi. Lên ngay nhé!

Viên tướng đang lệt sệt đôi giày đế mỏng bằng da đi đi lại lại trong phòng khách. Grigôri đứng lại ngoài cửa, dặng hắng lần đầu, và giậm hết chân nọ đến chân kia. Chàng dặng hắng lần thứ hai thì lão địa chủ ngẩng đầu lên.

– Mà có việc gì thế?

– Thưa có Vênhiamin gọi.

– À phải. Mà ra thắng con ngựa non và con Krêput. Bảo con Lukêria dùng cho chó ăn. Đi sẵn.

Grigôri vừa quay ra thì lão địa chủ gọi giật lại.

– Nghe rõ chưa? Mà sẽ đi với tao.

Acxinhia nhét vào túi áo lông ngắn của Grigôri một miếng bánh xốp nhạt, khẽ nói:

– Cái lão khốn kiếp, không để cho người ta ăn nữa...! Sao ma quỷ không bắt lão đi – Anh Grisca ạ, quấn cái khăn vào nhé.

Grigôri dắt hai con ngựa yên cương sẵn sàng ra hàng rào rồi huýt sáo gọi chó. Lão địa chủ bước ra sân. Lão mặc một cái áo ca-pôt dạ xanh, thắt một chiếc dây lưng rua thừng, trên vai lủng lẳng một bình nước bằng kền lót gỗ bắc, chiếc roi gân bò xoắn thông dưới tay lủng lẳng phía sau như con rắn.

Grigôri nắm dây cương, chú ý nhìn lão già. Chàng không khỏi ngạc nhiên khi thấy lão đưa hết sức nhẹ cái thân hình già sọc những xương cùng xấu lên yên.

– Theo sát tao, không được đứt quãng, – Viên tướng ra lệnh gọn lỏn, bàn tay đeo găng nhẹ nhàng lựa lại dây cương.

Grigôri cưỡi con ngựa non bốn tuổi. Nó thích đi ngang, vừa đi vừa nghịch, đầu ngửng cao như con gà trống. Hai chân sau

chưa đóng móng, vì thế hễ dẫm lên một đám băng mỏng ròn là nó bị trượt, bốn vó khuyu xuống. Trên cái lưng rộng bè bè của con Krêpút, lão địa chủ ngồi dung đưa, lưng hơi gù một chút, nhưng dáng ngồi rất vững.

– Chúng ta đi đâu bây giờ? – Grigôri cho con ngựa lên ngang với lão rồi hỏi.

– Đến khe Liều Đồ! – Lão địa chủ trả lời rất trầm.

Hai con ngựa chạy rất ăn nhịp. Con ngựa non đòi thả lỏng dây cương. Nó uốn cong cái cổ ngắn, như một con thiên nga, nhìn bằng con mắt lồi lồi và tìm cách cắn vào đầu gối người cưỡi nó. Hai người lên tới một ngọn đồi thoải thoải thì lão địa chủ cho con Krêpút phi nước đại. Đàn chó chạy theo Grigôri, dàn ra thành một hàng ngang hẹp. Con chó cái già lông đen chạy bám sát, chạm cả cái mõm khum khum của nó vào cuối đuôi con ngựa. Con ngựa non nổi nóng, khuyu chân xuống, định đạp cho con chó quấy rầy này một cái, nhưng con chó đã kịp chạy chậm lại. Grigôri ngoái cổ xem có chuyện gì xảy ra thì thấy nó âu sầu đưa cặp mắt bà già nhìn vào mắt chàng.

Ngựa chạy nửa giờ thì đến khe Liều Đồ. Lão địa chủ cho ngựa chạy trên bờ cái khe lờm sờm những bụi ngải cứu già nâu nâu. Grigôri lặn xuống thấp, để ý nhìn cẩn thận khoảng đáy khe bị nước chảy sỏi, nứt nẻ lung tung. Chốc chốc chàng lại đưa mắt nhìn lão địa chủ. Qua tấm màn xám như màu thép của đám liễu đỏ thua thót, tro trụi, có thể thấy thân hình lão già hiện lên rành rành như vẽ. Lão kiễng chân trên bàn đạp, ngả hẳn người xuống mũi yên, lưng áo ca-pôt nhăn nhúm dưới chiếc thắt lưng Cô-dắc. Đàn chó chạy tùm tùm trên sườn đồi. Sau khi vượt qua một cái khe rất dốc, Grigôri ngả hẳn người sang một bên yên, tháo găng tay, vò loạt soạt tờ giấy trong túi, bụng bảo dạ:

– "Hút điếu thuốc đã. Bây giờ thì thả lỏng dây cương lấy túi thuốc".

– Thúc chó đuổi!... – Tiếng quát trên bờ khe nổ ra như phát súng.

Grigôri ngừng đầu; lão địa chủ cho ngựa nhảy lên đoạn bờ khe gỗ nhọn rồi giờ cao ngọn roi quát cho con Krêpút phi như gió.

– Thúc chó đuổi!

Một con sói màu nâu bẩn đang vượt qua khoảng đáy rãnh bùn lầy đầy lau sậy. Nó chưa thay lông xong, sau bẹn còn lồi xôm đám lông cũ. Con sói áp sát mình xuống đất chạy rất nhanh, vừa chạy vừa trượt. Sau khi nhảy qua cái rãnh nước, nó đứng lại rồi quay phắt sang bên, nhìn thấy đàn chó. Những con chó chạy sát nhau thành hình móng ngựa, cắt đường rút lui của con sói vào khu rừng bắt đầu từ cuối cái khe.

Con sói rập rình như chiếc lò xo, nhảy lên một mô đất nhỏ, có lẽ là ổ chuột đồng cũ, rồi lao vụt về phía cánh rừng. Con chó cái già nhảy những bước ngắn gần như từ trước mặt con sói. Con chó đực lông trắng rất cao tên là Látôrêp cũng kịp chạy tới từ phía sau. Con này vốn là một trong những con chó săn đuổi tốt nhất và hung dữ nhất.

Con sói trù trù một lát như còn chưa quyết định sẽ làm thế nào. Grigôri kéo vòng dây cương, cho con ngựa nhảy từ dưới khe lên. Chẳng mất hút con sói trong một phút, nhưng khi lên tới đỉnh một ngọn gò thì thấy nó thấp thoáng mãi tít đằng xa. Những con chó đen chạy chập chờn qua những đám cỏ dại trên dải đất đen kịt, màu lông lẫn với màu đất. Chếch xa một chút, lão địa chủ đánh con Krêpút bằng cán roi, bắt nó chạy vòng một cái khe dốc đứng. Con sói cố lao tới cái khe bên cạnh. Đàn chó bám sát, bao vây phía sau nó. Grigôri nhìn từ đây cứ có cảm tưởng như con chó trắng Látôrêp bị treo vào những đám

lông lôm xôm ở háng con sói và nom nó chẳng khác gì một mảnh giẻ trắng.

— Du-uồ-ì!...— Tiếng quát bay đến tai Grigôri.

Grigôri cho con ngựa non chạy hết sức. Chàng cố nhìn xem tình hình phía trước như thế nào nhưng chỉ hoài công vì nước mắt chảy ra giàn giụa không cho chàng thấy gì nữa, còn hai tai thì diếc đặc do tiếng gió rít vù vù. Không khí cuộc săn đã xâm chiếm Grigôri. Chàng rạp người xuống cổ ngựa, hoàn toàn bị cuốn theo chặng phi ngựa như điên. Phi đến cái khe thì sói chẳng có mà chó cũng không. Một phút sau lão địa chủ đuổi kịp Grigôri. Lão thúc con Krêpút chạy bạt mạng quát to:

— Nó chạy đường nào?

— Có lẽ xuống khe.

— Mày phi đón đường bên trái!... Đuổi!

Con ngựa chồm lên đứng thẳng trên hai chân sau, lão địa chủ thúc gót ủng vào hông nó, bắt rẽ bên phải. Grigôri kéo dây cương cho con ngựa xuống khe. Chàng thét lên một tiếng, phi vụt sang bên kia. Tay quát miệng la, chàng thúc con ngựa non mồ hôi đầm đìa chạy một chặng độ một véc-xta rưỡi. Chát đất nhầy nhựa chưa khô bám vào vó ngựa, tóe lên đầy mặt Grigôri. Cái khe dài ngoằn ngoèo ôm lấy ngọn đồi, ngoặt sang phải rồi tỏa ra thành ba nhánh. Grigôri nhìn thấy đằng xa đàn chó đàn thành một hàng ngang đen sì đuổi theo con sói trên đồng cỏ, bèn vượt qua nhánh khe nằm ngang trước mặt, phi lên một sườn dốc thoải thoải. Có lẽ con thú đã bị đuổi ra khỏi lòng khe, nơi sỏi và liễu đỏ mọc rất dày. Ở chỗ cái khe không còn dốc lắm và bị phân làm ba nhánh đen đen xanh xanh, con sói đã nhảy ra một khoảng đất trống, chạy tắt được chừng trăm xa-gien, rồi loáng cái đã theo chân núi lặn vào một khoảng đất khô đầy

những bụi cỏ dại lờm xờm mọc không biết từ bao giờ và những bụi cây có gai khô quắt.

Grigôri rướn người trên bàn đạp theo dõi con sói, thỉnh thoảng lại phải đưa tay áo lên lau những giọt nước mắt làm mờ hai con mắt bị gió quất như những ngọn roi. Chàng liếc nhanh sang trái, nhận ra mảnh đất nhà mình. Mùa thu qua chàng đã cùng Natalia đi cày mảnh đất bốn góc xiên xẹo nhưng màu mỡ này. Grigôri cố ý cho con ngựa non chạy qua khoảng đất cày. Nhưng chỉ vài phút ngắn ngủi khi con ngựa lắc lư, khấp khiểng đi trên những tảng đất đã làm nguội trong lòng Grigôri cái say sưa sẵn sẵn đang xâm chiếm tâm hồn chàng. Đến khi Grigôri thúc con ngựa thở phì phì, chàng đã cảm thấy hoàn toàn thờ ơ. Chàng để ý xem lão địa chủ có nhìn mình không rồi chuyển sang nước kiệu nhỏ.

Xa xa, bên khe Đò thấy có cái lều thợ cày bỏ trống. Gần đấy, ba đôi bò mộng đang lê bước kéo một cái cày trên khoảng đất cày dở ánh lên như nhung.

"Bà con thôn mình đấy. Nhưng đất nhà ai thế nhỉ?... À phải, có lẽ của Anhicây". – Grigôri nheo mắt nhìn lướt qua nhiều lần, cố nhận ra mấy con bò cùng người đi sau cái cày.

– Bắt lấy nó!...

Grigôri nhìn thấy hai anh chàng Cô-dắc vút cày đấy, chạy ra chặn đường con sói lúc này đang định phá vòng vây chuẩn xuống khe. Một gã cao lớn vung một cái chốt sắt tháo trong ách bò. Gã đội chiếc mũ cát kết viền đỏ, đai mũ thông xuống dưới cằm. Giữa lúc ấy con sói bất thành lình ngổ sụp xuống, phần sau thân nó lọt vào một luống cày sâu. Con chó trắng Látô-rêp lao quá đà qua đầu nó, vội thu hai chân trước và ngã lăn ra. Con chó cái già chịu mộng xuống mặt đất cày lồi lõm, cố hãm đà, nhưng không đứng lại kịp nên đâm sầm vào con sói. Con sói hất mạnh đầu. Con chó bị tung ra xa, nằm sóng soài trên

mặt đất. Đàn chó nhảy xổ vào con sói thành một đám đen sì rất to, nghiêng bên nọ, ngã bên kia, lòi nhau trên đất cày vài xa-gien rồi lăn như một quả bóng. Grigôri phi ngựa tới nơi trước lão địa chủ chừng nửa phút. Chàng nhảy trên yên xuống, quỳ gối, quặt bàn tay cầm con dao sẵn ra sau lưng.

– Nó đây rồi!... Ở bên dưới ấy!... Cho nó một nhát vào họng!... Gã Cô-dắc cầm chốt sắt chạy tới hỗn hển kêu lên, giọng nghe quen quen. Gã thở như kéo bể, nằm phục xuống bên cạnh Grigôri. Thấy có con chó đục còn cắn vào bụng con sói, gã bèn nắm lấy đám da trên cổ nó lôi ra rồi khóa chặt hai chân sau bằng một tay. Qua đám lông cứng tua tủa trượt đi trượt lại trong tay, Grigôri lần được cái cuống họng bèn đưa dao cửa phất.

– Chó! Cho-o-ó!... Xua hết đi!... – Lão địa chủ kêu lên giọng khàn đặc. Lão ngã trên yên xuống mặt đất cày xóp, mặt xám đi.

Grigôri phải vất vả lắm mới xua được đàn chó. Chàng quay lại nhìn lão địa chủ.

Xchêpan đứng cách đấy xa một chút với chiếc mũ cát-két có đai véc-ni thông xuống dưới cằm. Anh ta xoay đi xoay lại trong tay cái chốt sắt, hàm dưới xám ngoét và hai hàng lông mày run run.

– Anh chàng này người ở đâu thế? – Lão địa chủ hỏi Xchêpan. – Thôn nào hử?

– Thôn Tatacxki, – Xchêpan trùng trùng một lát mới trả lời rồi tiến một nước về phía Grigôri.

– Họ gì?

– Axtakhôp.

– Thế anh chàng thân mến, bao giờ thì anh về nhà?

– Tối hôm nay.

– Anh mang giúp chúng tôi con sói này về nhé. – Lão địa chủ đưa chân chỉ con sói. Trong lúc ngoắc ngoải, rằng nó thỉnh

thoảng còn đập vào nhau lạch cạch, một chân sau duỗi ra, gio thẳng lên cao, chỗ khuỷu chân<sup>1</sup> có lông nâu nâu tuột ra sắp rụng. – Đáng bao nhiêu tôi sẽ trả, – lão hứa như thế rồi đưa khăn quàng lên lau những giọt mồ hôi tẩm tã trên khuôn mặt đỏ lừ. Lau mặt xong, lão bỏ ra chỗ khác, vừa đi vừa nghiêng nghiêng người tháo cái dây đeo bình nước khoác bên sườn.

Grigôri bước tới bên con ngựa non. Chàng vừa đặt chân lên bàn đạp vừa ngoái đầu nhìn. Xchêpan áp hai bàn tay vừa to vừa nặng lên ngực, đi tới gần Grigôri, cổ lắc lắc. Người anh ta run bắn lên, không làm thế nào ghìm được.

## XVIII.

Đêm thứ sáu trước lễ phục sinh, một đám đàn bà đến túm tụm ở nhà Pêlagâya, láng giềng nhà Coócunốp, Gavrila Maidannhicốp, chồng Pêlagâya, ở Lodi có viết thư cho vợ hứa sẽ về nghỉ phép vào dịp lễ Phục sinh. Hôm thứ hai, Pêlagâya đã quét vôi, dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ và ngay từ thứ năm đã ra cổng đứng ngóng. Tóc trần, người gầy guộc, mặt đầy tàn hương, chị chàng đứng rất lâu bên hàng rào, chốc chốc lại đưa tay lên che mắt nhìn ra xa: Gavrila bất ngờ về chưa biết chừng. Pêlagâya đang có mang, nhưng rất đúng quy củ: mùa hè năm ngoái Gavrila ở trung đoàn về, mang làm quà cho vợ một mảnh vải hoa BaLan, nhưng cũng chẳng ở nhà được bao lâu. Anh ta ngủ với vợ bốn đêm liền, đến ngày thứ năm thì uống một châu túy lúy, hết chửi bằng tiếng Ba Lan lại chửi bằng tiếng Đức, rồi vừa khóc vừa hát một bài ca Cô-dắc cổ làm từ năm 1831. Bè bạn và anh em đến tiễn người lính thú, ngồi quanh bàn uống vốt-ca cho tới bữa ăn. Họ hát hòa theo:

---

1. Nguyên văn: "chỗ mắt cá" (N.D.).

*Nghe nói đất Ba Lan nhiều tiền lắm bạc,  
Nhưng ta thấy mừng toi nghèo xác,  
Ở Ba Lan có một tiểu quán,  
Tiểu quán Ba Lan, tiểu quán của ngai vàng.  
Rồi một hôm vào uống rượu có ba chàng:  
Một Cô-dắc sông Đông, một Phổ, một Ba Lan.  
Chàng người Phổ uống vốt-ca trả bằng tiền bạc,  
Chàng Ba Lan uống vốt-ca đưa trả tiền vàng,  
Chàng Cô-dắc uống vốt-ca không có gì đưa trả,  
Cứ lảng chảng trong hàng, dính thúc ngựa tinh tang.  
Dính thúc ngựa tinh tang, tán tỉnh cô hàng:  
"Về cùng anh, hỡi cô nàng yêu quý,  
Về sông Đông êm đêm, nơi quê quán của anh.  
Sông Đông quê anh không như quê của cô nàng:  
Không dệt, không se, không gieo, không gặt,  
Không gieo, không gặt, suốt bốn mùa  
du ngoạn, sinh sang".*

Sau bữa ăn, Gavrila chia tay với gia đình để lên đường. Cũng từ ngày ấy, Pêlagaya bắt đầu hay nhìn xuống vạt áo.

Chị chàng nói cho Natalia biết vì sao mình có mang:

– Cô em yêu quý ạ, trước hôm anh Gavrila về, chị có nằm mơ một lần. Chị thấy như mình đang đi trên bãi cỏ hoang ven sông, nhưng trước mặt lại có con bò sữa già mà nhà chị đã bán ngày lễ Chúa cứu thế mùa hè năm ngoái. Trong khi nó đi, những đầu vú của nó cứ chảy sữa ròng ròng xuống đường... Chị nghĩ thầm: "Lạy Chúa tôi, sao mình vắt sữa cho nó mà lại để còn như thế?" Sau hôm ấy, mẹ Đorôđikha có đến nhà chị lấy hốt-bố chị kể chuyện nằm mộng cho mẹ nghe thì mẹ bảo: "Phải bẻ cây nến lấy một mẩu sáp ong nhỏ, vê tròn lại, rồi vùi xuống một đồng phân bò mới, nếu không tai họa đang ngấp nghé ngoài cửa rồi đấy". Chị bèn sục khắp các nơi nhưng chẳng mò đâu ra nến. Trước kia cũng có một cây, nhưng bọn trẻ đã lấy để làm mồi đu nhện đục chui ra khỏi lỗ. Thế là anh Gavrila về và tai họa

cũng đến theo. Ba năm nay áo chị mặc vào người cứ chảy xuống, thế mà bây giờ thì em xem này... – Pêlagâya ấn ngón tay vào cái bụng căng tròn, mặt rầu rĩ.

Trong khi ngóng chồng về, Pêlagâya bồn chồn đau khổ. Nhà vắng người cũng buồn, vì thế hôm thứ sáu chị chàng mời một số chị em láng giềng sang cùng giết thì giờ. Natalia cũng đến với chiếc bát-tát đang mốc dờ (xuân sang, cụ Grisca càng cảm thấy giá lạnh). Hôm nay nàng rất tươi tỉnh hoạt bát nghe chị em pha trò, nàng cười có phần quá mức, nhưng thật ra đó chỉ là vì nàng không muốn mọi người thấy mình đang đau khổ vì mong nhớ chồng. Pêlagâya ngồi trên bếp lò, thống hai bàn chân đầy gân xanh, treu gheo Phrôxia, một cô ả trẻ người nhưng đánh đá có tiếng.

– Này, Phrôxia, cô đã nện anh chàng Cô-dắc nhà cô như thế nào hả?

– Chị không biết nện thế nào à? Vào lưng, vào đầu, vớ được chỗ nào nện chỗ đó.

– Mình có muốn hỏi cái chuyện ấy đâu, mình muốn hỏi hai vợ chồng nhà cô đã bắt đầu có chuyện với nhau như thế nào cơ.

– Thế nào thì thế thôi, – Phrôxia miễn cưỡng trả lời.

– Cô bắt được quả tang đức ông chồng nằm với một con khác mà sao không nói? – Con dâu Mátvây Casulin, một ả cao lêu đêu như cây sào, dấm dẩn từng tiếng.

– Cứ kể đi, Phrôxia!

– Có gì đâu!... Có gì đáng nói đâu...

– Thôi đừng cố giấu nữa, ở đây toàn chị em nhà thôi mà.

Phrôxia nhả một vỏ hướng dương vào lòng bàn tay, mỉm cười:

– Tôi đã để tâm nghi anh chàng từ lâu. Nhưng hôm ấy có người mách: ông tướng nhà cô đang giở trò với một ả vợ lính

vắng chồng bên kia sông Đông trong nhà máy xay dấy... Tôi bỏ  
tối thì tóm được cả anh lẫn ả bên cái máy xát.

– Thế nào Natalia, cô không được tin gì về chồng cô à? –  
À con dâu nhà Casulin ngắt lời Phôxia, quay sang hỏi Natalia.

– Anh ấy ở Iagôtnôie... – Natalia khẽ trả lời.

– Cô có định sống với hắn nữa không?

– Natalia thì có lẽ cũng muốn đấy, nhưng anh chàng kia  
đâu có hiểu cho, – Chị chủ nhà chõ miệng vào.

Natalia cảm thấy máu dồn lên mặt, nóng bừng, nước mắt  
chỉ muốn trào ra. Nàng cúi gằm xuống chiếc bát-tát, lăm lét  
nhìn chị em, thấy mọi người đều chăm chăm nhìn mình và hiểu  
rằng không thể giấu được ai. Nàng cố ý làm rơi cuộn len đặt  
trên đầu gối rồi cúi xuống đưa tay quờ quạng trên mặt đất lạnh  
giá. Nhưng nàng giả vờ quá vụng về, ai cũng nhận thấy.

– Thôi cô em ạ, nhờ vào mặt nó ấy. Có cổ thì có vai cày,  
cần gì, – Một người không giấu vẻ thương hại, khuyên Natalia.

Cái vẻ tươi tỉnh hoạt bát mà Natalia giả dạng bày ra đã  
tắt ngấm như tia lửa trước ngọn gió. Bọn đàn bà chuyển sang  
đom đật, dị nghị về những chuyện xảy ra gần đây nhất. Natalia  
chẳng nói chẳng rằng, cứ cặm cúi móc bát-tát. Nàng cố gắng  
lắm mới nán lại được đến cùng, và khi ra về nàng đã có thêm  
trong lòng một quyết tâm chưa hình thành rõ rệt. Nàng vẫn  
chưa tin rằng Grigôri đã bỏ đi hẳn, vì vậy đã tha thứ cho chàng  
và chờ đợi chàng. Nỗi tủ nhục trước cái tình cảnh nửa dơi nửa  
chuột của mình đã đưa Natalia đến một hành động: nàng quyết  
định sẽ gửi một bức thư đến Iagôtnôie cho Grigôri nhưng không  
cho mọi người trong nhà biết, để hỏi xem chàng có bỏ đi hẳn  
không và đã nghĩ lại chưa. Natalia ở nhà Pêlagâya về thì đêm  
đã khuya. Cụ Grisaca đang ngồi ở nhà trong đọc quyển Phúc  
âm đóng da đã rách nát, hoen ố vì những vết nén sấp. Mirôn  
Grigôriêvit còn ở trong bếp, vừa đan nốt mảnh chắn của cái lưới

kiểu túi, vừa nghe Mikhây kể một chuyện giết người đòi xửa đòi xua. Bà mẹ Natalia cho các con ngủ xong đã lên bếp lò nằm, hai chân gác lên cửa, phơi hai lòng bàn chân đen sì. Natalia thay áo xong, đi một lượt qua các phòng, nhưng chưa biết mình sẽ làm gì. Trong góc phòng chính có tấm ván chặn đóng hạt đay để dành làm giống, chuột kêu chi chi.

Nàng ở lại một lát trong phòng của ông và đứng bên cái bàn nhỏ kê ở góc phòng, dò dẫm nhìn chồng sách đạo xếp dưới những bức hình thánh.

– Ông ơi, ông có giấy không ông?

– Giấy gì cơ chứ? – Khoảng da phía trên mắt kính cụ nhả lại nhằng nhịt.

– Giấy để viết ấy mà.

Cụ Grisaca lục lọi trong tập Thánh thi<sup>1</sup>, lấy ra được một tờ giấy nhàu nát, nặc mùi sáp ong và trầm hương ủ đã lâu ngày.

– Còn bút chì?

– Ra hỏi bố mày ấy. Thôi ra đi, cháu yêu của ông, đừng quấy ông nữa.

Natalia lấy được của bố một mẩu bút chì. Nàng ngồi vào bàn, suy nghĩ lại một cách đau khổ những điều mà nàng đã cân nhắc từ lâu, những điều làm lòng nàng tái tê chưa xốt.

Sáng hôm sau, Natalia đưa cho Ghêtcôvốt-ca và nhờ hắn mang hộ đến Iagôtnôie bức thư:

*"Anh Grigôri Panchêlêvit!*

*"Anh hãy viết cho em biết em sống thế nào bây giờ đây, và cuộc đời em đã tan nát hẳn rồi hay chưa? Anh bỏ nhà ra đi mà chẳng nói với em một lời. Em chưa có gì xúc phạm đến anh, em mong chờ anh cởi cho hai tay em khỏi bị trói buộc, bảo cho em*

---

1 Còn gọi là Thi thiên. (N.D.)

biết rằng anh đã bỏ đi hẳn, nhưng anh lại bỏ làng bỏ xóm ra đi, chẳng nói chẳng rằng, cứ như một người đã chết.

"Em nghĩ rằng anh đã ra đi trong lúc nóng nảy và vẫn đợi anh về, nhưng em không muốn chia rẽ hai người. Một mình em bị chà đạp dưới đất còn hơn cả hai. Anh thương lấy em lần chót, viết cho em vài chữ. Em hỏi cho biết, em sẽ nghĩ lấy một cách, kẻo em cứ đứng giữa đường thế này.

"Anh Grisca, vì Chúa, mong anh đừng giận em.

Natalia".

Mặt nhăn như bị vì đã cảm thấy trước rằng mình sắp bị bệnh rượu hành đến nơi, Ghêcô dắt con ngựa ra sân đập lúa, rồi không cho Mirôn Grigoriêvit biết, thắng ngựa, ngắt ngửng ra đi. Hẳn cười ngựa với cái dáng ngồi vụng về đặc biệt của những người không phải là dân Cô-dắc. Khi ngựa chạy nước kiệu, hai khuỷu tay hẳn cứ khuynh ra đưa đi đưa lại. Rồi hẳn chuyển sang nước kiệu nhanh giữa những tiếng la hét không ngớt của bọn tiểu yêu Cô-dắc đang đùa nghịch trong ngõ:

– Khô-khon!... Khô-khon!...

– Ê, khô-khon bán dầu!

– Khéo ngã bây giờ!...

– Chó dái cưỡi hàng rào!... – Bọn trẻ gào lên phía sau hẳn.

Đến chiều thì hẳn mang về bức thư trả lời, một mẩu giấy gói đường màu lam. Hẳn vừa lấy tờ giấy trong ngực áo ra, vừa nháy mắt với Natalia.

– Đường xá chẳng làm thế nào mà đi được nữa, cô chủ yêu quý ạ! Lắc ghê quá thiếu chút nữa thì bật hết tim gan mẽ phổi thẳng Ghêcô này ra rồi!

Natalia đọc xong, mặt xám ngắt. Cứ như có một vật gì nhọn và có răng xuyên liền vào tim nàng bốn lần.

Trên tờ giấy, ngoài chữ ký chỉ nguyệt ngọc bốn tiếng: "*Cứ sống một mình. Mèlèkhốp Grigôri*".

Như không tin rằng sức mình có thể chịu nổi, nàng vội chạy từ ngoài sân vào trong nhà, nằm vật xuống giường. Bà Lukinhitna đã nhóm lò trước để đến đêm dùng vì còn phải làm bữa xong sớm và kịp nướng những cái bánh mì ngọt.

– Natasca, lại giúp mẹ cái! – Bà gọi con gái.

– Con nhúc đầu mẹ ạ. Cho con nằm một lát.

Bà Lukinhitna nhòm qua cửa.

– Uống ít nước dưa chuột muối con nhé. Thế nào? Chỉ một lát là dễ chịu ngay thôi.

Natalia không nói gì, chỉ đưa cái lưỡi khô bỏng liếm cặp môi lạnh buốt.

Nàng nằm đến tối, đầu quấn chiếc khăn len lông chim ấm, người co lại như con tôm, thỉnh thoảng lại khẽ run lên. Lúc nàng trở dậy đi vào bếp Mirôn Grigôriêvit và cụ Grisaca đã sửa soạn đi nhà thờ. Hai bên thái dương nàng, gần làn tóc đen chải mượt, lóng lánh những giọt mồ hôi, cặp mắt nàng đầy cái vẻ lờ đờ uể oải của một người đang ốm.

Mirôn Grigôriêvit cài hàng khuy dài trên miếng vải dày ốp thêm phía trước cái quần rộng thùng thình, đưa mắt nhìn con gái:

– Con gái yêu của cha, mày muốn ốm hay sao thế?

– Cha với ông cứ đi trước, con sẽ đi sau.

– Mày định tan lễ rồi mới đi hay sao?

– Không, con mặc áo đây... Mặc xong con sẽ đi ngay.

Hai người đàn ông đi trước. Ở nhà chỉ còn bà Lukinhitna và Natalia. Nàng thần thờ lê chân từ chiếc hòm tới bên giường, cặp mắt tựa như không nhìn thấy gì lướt mãi trên đồng quần áo nhét bừa bãi trong hòm, môi lẩm bẩm, đầu óc không biết

đang đau khổ tính toán cân nhắc những gì. Bà Lukinhitna cứ tưởng Natalia do dự không biết nên mặc cái nào, bèn bảo nàng với cả tấm lòng rộng rãi của người mẹ:

– Con gái yêu của mẹ, mày lấy cái váy màu lam của mẹ mà mặc. Hôm nay mày mặc nó thì hợp đấy.

Natalia không được may áo váy mới để diện trong lễ Phục sinh. Bà Luckinhitna nhớ rằng hồi chưa đi lấy chồng, những ngày hội con gái mình thường thích mặc cái váy màu lam hẹp gấu của mình, vì thế bà nghĩ rằng Natalia đang gặp khó khăn trong việc lựa chọn, bèn cố bảo nàng làm theo lòng tốt của mình.

– Con mặc chứ? Để mẹ lấy cho.

– Không. Con sẽ mặc cái này. – Natalia nhẹ nhàng rút cái váy màu xanh lá cây của nàng, nhưng bất giác nhớ lại rằng đây chính là cái váy mà mình đã mặc hôm Grigôri đến thăm mình với tư cách là chồng chưa cưới, hôm lần đầu tiên Grigôri làm nàng thẹn chín cả người với cái hôn thoáng qua ở chỗ đầu nhà kho mát rượi. Tiếng nức nở bất chợt muốn bật ra làm nàng run bắn người, nàng ngã đập ngực vào mép cái nắp hòm mở dụng thăng.

– Natalia! Làm sao thế con? – Bà mẹ vỗ hai bàn tay vào nhau, kêu lên.

Natalia cảm thấy nghẹt thở vì một tiếng gào cứ muốn bật ra. Nàng cố trấn tĩnh, cười một tiếng rín rít rất không tự nhiên.

– Hôm nay con thấy... trong người thế nào ấy.

– Ô, Natasca, tao biết rồi...

– Nhưng mẹ biết sao cơ chứ? – Natalia bất thành linh giận dữ kêu lên, những ngón tay nắm chặt vo nạt chiếc váy màu xanh lá cây.

– Mẹ thấy mày cứ thế này thì không thoát khỏi bệnh tật đâu... Phải lấy chồng đi mới được...

– Thôi đi mẹ!... Lấy một lần đủ rồi!...

Natalia về phòng nàng thay áo xống, chẳng mấy chốc đã lại vào bếp. Trong bộ áo váy mới mặc, nom nàng thon thả như hồi còn con gái, một ánh hồng hồng chẳng có gì vui vẻ thấp thoáng trên làn da xanh trong xanh bóng.

– Mày đi một mình thôi, mẹ sửa soạn còn chưa xong, – Người mẹ nói.

Natalia nhét một chiếc khăn tay vào cổ tay áo, bước ra thêm. Gió đưa từ sông Đông vào tiếng băng trôi loạt soạt và mùi tuyết tan ẩm ẩm nhạt thếch nhưng đầy sức sống. Natalia lấy tay trái kéo cao gấu váy, vừa đi vừa tránh những vũng nước nhỏ xanh xanh như xà cừ rải rác khắp dọc phố. Natalia đi tới nhà thờ. Trên đường đi, nàng cố lấy lại bình tĩnh bằng cách nghĩ tới ngày hội, tới chuyện này chuyện khác một cách phiến đoạn và mung lung, nhưng tâm trí nàng cứ gập buống quay về với mẫu giấy gói hàng màu lam mà nàng giấu trong ngực áo, với Grigôri và người đàn bà hạnh phúc trong lúc này đang cười nàng một cách kẻ cả, hoặc có thể còn thương hại nàng...

Natalia bước vào bên trong tường vi nhà thờ. Một đám con trai chặn đường nàng. Natalia đi vòng tránh bọn chúng, nhưng còn nghe thấy sau lưng:

– Con bé nhà nào thế? Cậu có nhận ra không?

– Con Natalia nhà Coócsunốp chứ còn đứa nào?

– Nghe nói nó bị sa ruột. Vì thế bị chồng bỏ.

– Chỉ nói láo! Nó dầm dớ với thằng bố chồng, với lão thọt Panchêlây đấy.

– À ra vâ-â-ây! Thảo nào vì thế mà thằng Grisca bỏ nhà ra đi.

– Nếu không thì còn vì sao nữa? Con bé ấy bây giờ...

Natalia lập cập vấp trên lớp đá lát hòn cao hòn thấp, đi tới thêm nhà thờ. Bọn kia còn bồi thêm sau lưng nàng một câu bắn thiu, vô liêm sỉ, lời nói khe khẽ nhưng đau như ném đá. Natalia bước qua những tiếng cười rúc rích của bọn con gái đứng trên thêm nhà thờ, đi tới cái cửa nhỏ khác ở tường vi, rồi chạy về nhà, người lão đảo như say rượu. Chạy đến cổng sân nhà mình, nàng lấy lại hơi, bước vào, chân đi cứ vương trong gấu váy, hai hàm răng cắn chặt cặp môi phồng mọng đã bị cắn đến chảy máu. Cái cửa nhà kho mở hé hé hiện ra đen ngòm trong bóng tối tím ngắt chập chờn trên sân. Trong một cố gắng hung dữ, Natalia thu hết chút sức lực còn lại, chạy tới cái cửa ấy, rồi vội vã bước qua ngưỡng cửa. Không khí trong nhà kho hanh hanh lạnh lạnh, nặc mùi dây da và mùi rom cũ. Natalia mò mẫm tới góc tường, không một ý nghĩ, không một cảm giác chỉ có cái niềm đau khổ đen tối nó cứ đưa những móng nhọn bám chặt lấy tâm hồn nàng, một tâm hồn chìm trong nhục nhã và tuyệt vọng. Nàng nắm lấy cán của một cái hái, tháo lưỡi hái ra (tay nàng làm mọi việc đều chậm rãi, chắc chắn và chính xác) rồi ngửa cổ của mạnh cái lưỡi sắc vào cuống họng với cả một niềm sung sướng trước quyết tâm của mình. Nàng ngã vật ra vì cơn đau man rợ như lửa đốt, nhưng vẫn cảm thấy, vẫn mơ hồ hiểu rằng mình còn chưa làm xong việc đã bắt đầu làm. Vì thế nàng lại lồm ngồm nhồm dậy, rồi quì lên. Máu chảy lênh láng trên ngực làm nàng sợ, nàng vội vàng đưa những ngón tay run lẩy bẩy lên giật những cái khuy áo và cởi phanh cái áo ngắn mặc ngoài. Một tay nàng kéo cái vú căng buồng bình sang một bên, còn tay kia hướng mũi cái hái. Nàng lê gối đến bên tường, tỳ đầu cùn của lưỡi hái, đầu có lắp ốc cán vào tường, rồi đưa hai tay lên ôm chặt lấy cái đầu ngựa hằn ra sau, uốn ngực, ấn người về phía trước, về phía trước. Natalia nghe thấy, cảm thấy rất rõ ràng tiếng sạo sạo khó chịu của cái cơ thể bị xọc vào, nghe như tiếng cắt bắp cải. Cảm giác đau nhói mỗi lúc một

tăng, dâng lên như một làn sóng lửa, từ ngực tới cuống họng, hai tai như bị những cái kim kêu leng keng chọc vào...

Trong nhà có tiếng cửa cọt két. Bà Lukinhitna đưa chân sò soạng tìm cái ngưỡng cửa, bước trên bậc thềm xuống. Từ trên gác chuông nhà thờ, những tiếng chuông buông xuống dõng dả đều đặn. Trên sông Đông, những khối băng dài hàng mấy xa-gien nứt ra, đứng dựng lên, vừa trôi vừa không ngớt kêu ken két. Dòng sông Đông được giải phóng, nước chảy tràn trề, sung sướng cuốn ra biển Adôp những gông cùm băng giá của nó.

## XIX.

Xchêpan bước tới gần Grigôri rồi nắm lấy bàn đạp, áp sát người vào sườn con ngựa dầm ùa mồ hôi.

– Thế nào, có khỏe không, Grigôri!

– Ơn Chúa.

– Mà nghĩ thế nào? Hử?

– Tao thì có gì phải nghĩ?

– Mà y dụ dỗ vợ người ta, rồi... ngồi đấy mà hưởng phải không?

– Buông bàn đạp ra.

– Mà đừng sợ... Tao không đánh đâu.

– Tao đâu có sợ, thôi không nói nữa! – Grigôri nói to, gò má chàng ửng đỏ.

– Hôm nay tao không đánh nhau với mày, tao không muốn... Nhưng Grisca này, mày hãy nhớ lời tao nói: sớm muộn tao cũng sẽ giết mày.

– Mù mà còn nói: "Chờ đấy mà xem".

– Mày nhớ kỹ lấy lời tao nói. Mày đã làm nhục tao!... Mày đã thiên đơ tào như thiên con lợn... Mày xem đây, – Xchêpan chìa hai bàn tay đen thui, lòng bàn tay ngửa lên, – tao cày mà cũng chẳng biết để làm gì. Tao sống một thân một mình thì có cần gì nhiều đâu? Tao vừa làm vừa chơi cũng qua được mùa đông này. Chỉ có một điều là buồn chết đi được... Grigôri ạ, mày làm khổ làm nhục tao quá lắm!

– Mày đừng kể khổ với tao nữa, tao không hiểu đâu. Kể ăn no hiểu sao được kẻ chịu đói.

– Đúng thế đấy, – Xchêpan cũng nhận là như thế, anh ta đưa mắt từ dưới lên nhìn vào mặt Grigôri, rồi bỗng nhiên nở nụ cười hồn nhiên như con nít, đuôi con mắt nức ra thành không biết bao nhiêu vết nhăn li ti. – Tao chỉ hỏi một điều, thằng nhóc ạ... tao hỏi quá... Mày còn nhớ tuần ăn mặn năm kia, tao với mày đã có lần đánh nhau rồi không?

– Lần nào thế?

– Lần đánh chết thằng thợ bắt len ấy. Hôm ấy những thằng chưa vợ đánh nhau với những thằng có vợ, mày có nhớ không? Mày có nhớ tao đuổi mày như thế nào không? Hồi ấy mày còn vắt ra sữa, so với tao mày chỉ như sợi lau non. Tao đã thương mày, nếu không trong lúc mày đang chạy mà tao cho một đòn thì mày đứt phăng làm đôi rồi! Mày chạy nhanh quá, người cứ như lấp lờ xo: tao mà quật cho một dây da vào lưng là mày đã trông thấy ông bà ông vải.

– Thôi đừng buồn tiếc làm gì, tao với mày còn có phen chạm trán.

Xchêpan đưa tay lên lau trán. Không biết anh ta đang hồi tưởng chuyện gì.

Lão địa chủ kéo dây cương con Krêpút, quát gọi Grigôri:

– Đi thôi!

Xchêpan vẫn nắm bàn đạp, đi bên cạnh con ngựa non. Grigôri đề phòng theo dõi từng cử động của Xchêpan. Từ trên cao, chàng nhìn xuống thấy bộ ria màu hạt dẻ nhạt chảy xể và đám râu chổi sể rậm rì, đã lâu không cạo. Dưới cằm Xchêpan lông thông cái quai mũ véc-ni đã nứt nẻ nhiều chỗ. Mặt anh ta xám xịt vì cái ghét và những vết chéch chéch do mồ hôi chảy để lại, vì thế nom không rõ nét và lạ hẳn đi. Nhìn Xchêpan, Grigôri có cảm tưởng như đang đứng trên núi nhìn một khoảng đồng cỏ xa bị phủ bởi một làn hơi mưa. Mặt Xchêpan đầy vẻ mệt mỏi u tối và trống rỗng. Rồi anh ta tự nhiên đứng lại, cũng chẳng buồn chào. Grigôri vẫn cho ngựa đi bước một.

– Hượm đã. Thế còn... Acxiútca thì thế nào?

Grigôri đập roi ngựa lên một đám bùn bám trên gót ủng trả lời:

– Vẫn thường thôi.

Rồi chàng ghìim ngựa, quay lại nhìn. Xchêpan vẫn đứng đấy, hai chân dạnh rộng, những cái răng trắng lóa nhe ra nhai nhai một sợi cỏ dại. Grigôri bất giác thấy thương hại, nhưng lòng ghen đã xua hết mọi ý nghĩ thương hại của chàng. Chàng xoay người trên cái đệm yên cột kẹt kêu to:

– Acxiútca không héo hon vì thương nhớ mày đâu; dùng đau lòng làm gì!

– Thật thế ư?

Grigôri quát cho con ngựa non một roi vào giữa hai tai, phóng đi thẳng, không trả lời.

## XX.

Đến tháng thứ sáu, khi không còn làm thế nào giấu được chuyện mình có mang Acxinhia mới thú nhận với Grigôri. Trước

đó nàng vẫn cố giấu vì sợ Grigôri không tin rằng đứa con mà nàng đang mang nặng trong lòng là giọt máu của chàng. Sắp đến kỳ sinh nở, nàng vừa buồn vừa lo, mặt vàng ệnh và cứ như luôn luôn chờ đợi điều gì.

Ngay từ mấy tháng đầu, nàng nhìn thấy những món thịt đã buồn nôn, nhưng Grigôri chẳng nhận thấy gì, mà dù có nhận thấy, thì có lẽ chàng cũng không coi đó là một điều đặc biệt quan trọng, vì không đoán được nguyên nhân.

Hai người nói chuyện với nhau vào một buổi chiều. Acxinhia rất cảm động, nàng vừa nói vừa nhìn chăm chăm xem nét mặt Grigôri có gì biến đổi không nhưng Grigôri cứ quay ra cửa sổ, húng hắng ho một cách bực bội.

– Sao trước đây em chẳng nói gì cả?

– Em sợ, anh Grisca ạ... em chỉ lo anh bỏ em.

Grigôri gõ gõ ngón tay lên thành giường, hỏi:

– Sắp chưa?

– Em nghĩ có lẽ đến ngày Chúa cứu thế...

– Của Xchêpan à?

– Của anh.

– Thật thế ư?

– Anh cứ tự tính mà xem... Từ ngày đốn củi ấy mà.

– Đừng nói bậy, Acxiutca! Dù là của Xchêpan thì bây giờ đem giấu đâu được nào? Anh hỏi thật như thế đấy.

Acxinhia ức quá, nước mắt chảy ròng ròng. Nàng ngồi xuống chiếc ghế dài, nghẹn ngào nói thầm thì nhưng sôi nổi:

– Em đã ăn ở với hắn bao nhiêu năm trời nhưng có gì đâu!... Anh cứ ngắm mà xem! Mà em có phải là một con đàn bà mang bệnh tật gì cho cam... Không con anh thì con ai, thế mà anh...

Grigôri không nói thêm về chuyện ấy nữa. Trong thái độ của chàng đối với Acxinhia, từ đó lại có thêm một cái gì mới mới: chàng cứ xa xa lách lách như có điều phải đề phòng, và hơi có vẻ thương hại, giầu cợt. Acxinhia thì sống thu mình lại, không đòi hỏi âu yếm vuốt ve nữa. Chỉ qua một mùa hè mà nom nàng tiêu tụy hẳn đi. Nhưng cái thân hình cân đối của nàng hầu như không vì có mang mà bị ảnh hưởng: toàn thân nàng đầy đặn nên vẫn giấu được cái bụng to tròn. Hai con mắt đẹp ra với một ánh ấm áp khác trước làm cho khuôn mặt vô vàng thêm ưa nhìn. Nàng dễ dàng làm xong các công việc phụ bếp nước. Năm ấy thuê ít người làm, vì thế công việc nhà bếp cũng đỡ nặng.

Cụ Xasca quán quít với Acxinhia với một niềm yêu thương trái chứng của người già. Có lẽ cũng vì nàng chăm, nom cho cụ như một người con gái. Nàng giặt quần áo lót, vá quần áo cho cụ, và lúc ngồi ở bàn ăn, dành cho cụ những miếng mềm nhất, ngon nhất. Còn cụ Xasca thì chăm nom cho ngựa xong lại xách nước vào bếp, sát khoai tây luộc cho lợn, giúp nàng làm mọi việc đầu đó rồi dang hai tay, nhảy cồm, nhe cặp lợi chẳng còn chiếc răng nào:

- Cô có lòng thương tôi thì tôi không quên ơn đâu! Cô Acxiútca ạ, tôi có thể dứt ruột đem biếu cô một chai vốt-ca cũng được. Vì không có bàn tay người đàn bà trông nom, tôi cũng đến đi đời nhà ma. Cô thật có lòng tốt! Hễ cần gì, cô cứ ới lão Xasca này một cái là được.

Nhờ có cậu chủ Epghênhi Nhicôlaêvit xin xỏ hộ, Grigôri được miễn không phải đến trại binh dịch. Công việc của chàng là cắt cỏ, thỉnh thoảng đánh xe đưa lão địa chủ lên trấn, còn thừa thì giờ thì hầu hẩn đi săn le hoặc cưỡi ngựa đuổi vịt trời. Cuộc sống dễ dàng, no đủ đã làm chàng hồng người. Chàng đâm ra lười nhác, béo dầy ra, nom già trước tuổi. Chỉ có một điều canh cánh bên lòng là sắp phải đi lính đến nơi rồi. Ngựa chẳng

có, trang bị thì không, mong chờ cha giúp đỡ thì không chắc chắn. Vì thế tiền công của mình và của Acxinhia, Grigôri chất bóp tăn tiện, cả đến thuốc lá cũng nhịn. Chàng mong dành đủ tiền sắm được con ngựa mà không phải vác mặt về xin bố. Lão địa chủ cũng có hứa giúp. Grigôri đoán trước bố sẽ không cho mình gì cả, điều đó chẳng bao lâu đã được chứng thực. Cuối tháng sáu, Pêtorô đến thăm em. Trong khi nói chuyện, Pêtorô cho biết rằng bố vẫn còn giận Grigôri như xưa và đã nói dứt khoát sẽ không sắm cho chàng con ngựa chiến. Ông lão bảo cứ mặc cho Grigôri làm lính địa phương cũng được.

– Không sao cả, ông cụ chó vội mừng. Em sẽ đi lính với con ngựa của em (Grigôri nói dần hai tiếng "của em").

– Mà định kiếm đâu ra ngựa? Đi nhảy kiếm ra tiền à?

Pêtorô nhai nhai một món rìa, mỉm cười hỏi.

– Chẳng cần phải nhảy, không xin được thì ăn cắp.

– Anh hùng nhỉ!

– Em sẽ mua bằng tiền công, – Grigôri bắt đầu nói giọng không đùa nữa.

Pêtorô ngồi một lát trên cái thềm nhỏ, thăm hỏi về công việc, tình hình ăn uống, công xá. Nghe nói gì anh chàng cũng gật đầu, một món rìa đã nát như luôn luôn nhai trong miệng. Đến lúc chia tay Pêtorô mới bảo Grigôri:

– Mà về nhà mà ở thì hơn, vẫy đuôi theo người ta làm gì? Mà hám công xá cao hay sao?

– Đâu phải là đuổi theo đồng tiền.

– Mà có định ở với vợ mà hay không?

– Vợ nào cơ chứ?

– Con hiện nay ấy.

– Vẫn còn định thế, nhưng sao cơ chứ?

– Chẳng sao cả, tao chỉ muốn hỏi cho biết thôi.

Grigôri tiễn anh ra về. Cuối cùng chàng mới hỏi:

– Tình hình ở nhà như thế nào hả anh?

Pêtorô tháo con ngựa buộc ở lan can thêm nhà, cười mát:

– Con thỏ có bao nhiêu hang thì mầy có bấy nhiêu nhà. Ở nhà chẳng có chuyện gì cả, cuộc sống vẫn như thường thôi. Mẹ buồn nhớ mầy lắm đấy. Cỏ khô thì hôm nay đánh đồng xong rồi, được ba đồng.

Pêtorô hồi hộp nhìn kỹ con ngựa cái già cụt tai mà Pêtorô cưới đến.

– Nó chưa đẻ à?

– Không em ạ, chẳng đẻ cái gì cả. Nhưng con ngựa cái màu hạt dẻ lấy giống với con của Khrixtônhiya lại vừa có con.

– Con nó ra sao?

– Là một ngựa con chứ còn sao, cái thằng này! Con ngựa ấy thật là vô giá! Chân cao, vó ngay ngắn, ức cũng rất đẹp. Lớn lên sẽ là một con ngựa rất tốt.

Grigôri thở dài.

– Em nhớ thôn nhà quá, anh Pêtorô ạ. Em nhớ sông Đông, ở đây thì đến nước chảy cũng chẳng nhìn thấy. Thật là một vùng tôm lợm!

– Cố về thăm nhà nhé, – Pêtorô ề ề trong họng, tí bụng lên cái lưng có đường sống nhọn của con ngựa và đưa chân phải sang bên kia.

– Có dịp em sẽ về.

– Thôi, anh về nhé!

– Anh đi đường cho khỏe!

Pêtorô đã cưới ngựa ra khỏi sân, nhưng anh chàng chợt nhớ ra, bèn nói to với Grigôri đang đứng trên thềm.

– Natalia nó... Anh quên khấy đi mất... thật tai hại...

Một con lốc xoáy tròn trên sân như con diều hâu, làm cho mấy lời cuối câu không đưa được đến tai Grigôri. Bụi bị thốc lên như một làn lùa trùm kín cả Pêtorô lẫn con ngựa. Grigôri không nghe rõ, chàng xua tay, bước vào tàu ngựa.

Mùa hè năm ấy bị hạn. Mưa rất ít, lúa chín sớm. Vừa thu xếp xong xuôi với lúa mạch đen thì đã đến lượt lúa đại mạch vàng hoe như những bãi cỏ trong rừng, với những bông lúa nặng như những bóm tóc Cô-dắc. Bốn người thợ gặt thuê ngày từ nơi khác đến cùng đi gặt với Grigôri.

Acxinhia làm công việc bếp nước xong rất sớm cũng xin Grigôri cho đi theo.

– Em cứ ngồi ở nhà có hơn không, việc gì phải lằng nhằng đi theo như thế? – Grigôri cố khuyên nhưng Acxinhia vẫn khẳng khái. Nàng vội vã chít cái khăn lên đầu, chạy ra khỏi cửa, đuổi theo chiếc xe tải chở mấy người thợ gặt.

Điều Acxinhia sốt ruột mong đợi với cả một nỗi lòng vừa lo lắng vừa sung sướng, cũng là điều mà Grigôri băn khoăn lo ngại, điều đó đã xảy đến trong khi gặt lúa. Acxinhia đang cào thì cảm thấy có dấu hiệu, bèn ném cái cào đấy, đến nằm bên một đồng lúa. Chẳng mấy chốc nàng bắt đầu thấy đau, cái đau lúc trở dạ. Acxinhia nằm sòng suốt, hai hàm răng cắn cái lưỡi đen lại. Mấy người thợ gặt ngồi trên máy gặt quất ngựa cho đi vòng lại, ngay bên cạnh nàng. Một gã còn trẻ, có cái mũi nhom mồm và những vết nhăn chi chít trên khuôn mặt vàng như gỗ bào, vừa đi qua vừa cho Acxinhia một câu:

– Này chị chàng, khéo có cái ấy lại bị nắng thui cháy mất! Đúng đây đi, kéo tan ra nước bây giờ!

Grigôri bảo người khác coi máy gặt thay mình rồi bước tới bên Acxinhia:

– Em làm sao thế?...

Acxinhia nói khàn khàn, môi nàng méo xệch và không theo ý nàng nữa:

– Đau đẻ rồi.

– Đã bảo đừng đi rồi mà, đồ quỷ cái chết tiệt! Nào, bây giờ thì làm thế nào?

– Thôi đừng chửi nữa, anh Grisca... Chao ôi! Chao ôi!... Anh Grisca, thắng ngựa đi! Nếu mà về nhà được... Chao ôi, ở đây em biết làm thế nào bây giờ. Toàn là Cô-dắc<sup>1</sup> cả... – Acxinhia rên rỉ, bụng đau như đánh đai sắt.

Grigôri chạy đến chỗ con ngựa đang ăn trên bãi cỏ. Trong khi chàng thắng ngựa và đánh xe tới, Acxinhia lồm ngồm bò sang bên cạnh, rúc đầu vào đồng lúa đại mạch lấm bụi, hai chân hai tay vẫn chống xuống đất. Nàng đau quá, nhai cả những bông lúa đầy lông rồi lại nhổ ra. Bằng hai con mắt lồi lên, nom lạ hẩn đi, nàng ngo ngác nhìn Grigôri đang chạy tới như không hiểu gì cả, rồi lại rên rỉ, cắn chặt cái tạp dề vo tròn, cố không để mấy người thợ gặt nghe thấy những tiếng kêu thất thanh của mình, những tiếng kêu góm guốc như của thú vật.

Grigôri đặt Acxinhia lên xe rồi đánh ngựa trở về trang trại.

– Chao ôi, đừng chạy nữa!... Ối trời ôi, chết mất!... Lắc-ghe-góm-thế-này!... – Acxinhia gào lên, giọng khàn đi, cái đầu rũ rượi lẫn lộn trong thùng xe.

Grigôri chẳng nói chẳng rằng, chỉ ra roi đánh ngựa. Chàng quay dây cương vù vù trên đầu, những tiếng gào rú phía sau liên tiếp bật ra từng đợt, chàng cũng không quay đầu lại.

---

1. Người Cô-dắc nói chung, trai gái lớn bé tất cả các tầng lớp đều tự xưng là Cô-dắc để tự phân biệt với những người Nga và người Ukraina ngụ cư. Nhưng đàn bà Cô-dắc lại gọi đàn ông là Cô-dắc, tựa như mình thì không phải. Bọn sĩ quan và a-ta-man các cấp cũng gọi binh sĩ và dân thường là Cô-dắc tựa như mình không phải là Cô-dắc. Để con ra thì con trai gọi là Cô-dắc, còn con gái thì không. (N.D.)

Acxinhia đưa hai tay lên ôm chặt lấy má, cặp mắt như hóa rồ, mở thao láo đưa đi đưa lại nom rất man rợ. Con đường còn chưa có nhiều xe chạy cho đỡ mấp mô, nên chiếc xe hết lắc bên nọ lại lắc bên kia, và người Acxinhia cứ nảy bần bật trong xe. Con ngựa phi như bay, cái ách vòng cung trên cổ con ngựa lên lên xuống xuống đều đặn trước mắt Grigôri, một đầu cái ách che khuất đám mây trắng lóa lơ lửng trên trời nom như một miếng pha lê mài nhiều cạnh. Bỗng Acxinhia ngừng bật một phút, rồi lại tiếp đó kêu liên tục, có lúc biến thành tiếng rít. Bánh xe quay long xòng xọc, Acxinhia không giữ được đầu của nàng nữa, cứ để nó đập bình bịch vào thành xe. Grigôri không nhận thấy ngay sự yên tĩnh đột ngột đó, nhưng rồi chàng cũng cảm thấy thế, bèn quay lại nhìn. Acxinhia nằm với bộ mặt méo xệch, không còn ra hình thù gì nữa, một bên má áp sát vào ván thành xe, miệng ngáp ngáp như con cá bị ném lên bờ, mồ hôi trên trán chảy như suối xuống hai hố con mắt sâu hoắm. Grigôri nâng đầu nàng lên, dìm cái mũ nhàu nát của mình xuống bên dưới. Acxinhia liếc nhìn chàng, nói như tin chắc:

– Anh Grisca ơi, em chết mất. Thôi... thế là hết!

Grigôri run bắn lên, một cơn lạnh bất thần truyền lan đến tận mười đầu ngón chân dẫm mồ hôi của chàng. Bị xúc động quá mạnh, chàng cố nói một lời khuyên nhủ, một lời âu yếm, mà không biết nói thế nào. Mối chàng cứng lại như bị chuột rút chỉ lắp bắp được mấy lời:

– Chỉ nói lung tung, sao ngu xuẩn thế?... Chàng lắc đầu rồi cúi gập xuống, nấn bên chân Acxinhia bị vẹo – Acxinhia, con chim cúc cu của anh!...

Con đau vừa buông tha Acxinhia được một phút đã quay trở lại ngay, nhưng lần này còn hung dữ gấp mười. Nàng cảm thấy bụng mình sụt xuống và trong đó có cái gì sắp bật ra, bèn cong người như một cây cung. Một tiếng kêu mỗi lúc một to,

khủng khiếp không sao tả được, xuyên vào tai Grigôri. Gần như mất trí, Grigôri lại đánh ngựa.

Qua tiếng bánh xe quay ầm ầm, chàng chỉ thoáng nghe thấy một tiếng kêu the thé kéo dài:

– Gri-i-sca!

Chàng kéo dây cương, quay đầu lại: Acxinhia đang nằm trong vũng máu, hai tay dang rộng, dưới váy cô một vật gì sống oe oe, ngo nguậy... Grigôri mù người ra, nhảy luôn xuống đất, bước tới đằng sau xe, nhưng hai chân cứ vướng như bị trói. Chàng nhìn vào miệng Acxinhia. Hơi nàng thở ra nóng hổi. Grigôri đoán ra hơn là nghe thấy rõ.

– Anh cắn cuống rau... xé sợi chỉ áo... ra buộc...

Bằng những ngón tay run bần bật. Grigôri rút một nắm sợi ở tay chiếc áo sơ mi vải thô của chàng rồi nhấm chặt hai con mắt đến đau cả mi, cắn đứt cuống rau, sau đó lấy sợi chỉ buộc thật chặt mẫu thịt máu me đầm đìa.

## XXI.

Iagôtnôiê, trang trại của nhà Lítnhítki bám vào cái thung lũng khô rộng mênh mông, nom như một khối u. Gió cứ đổi chiều, hết nổi lại bắc, mặt trời cứ chập chờn trên bầu trời bệnh bệch, phơn phớt xanh; theo sát mùa hạ, mùa thu lạo xạo những trận lá rụng, rồi mùa đông ập tới với những đợt băng giá và tuyết lạnh, nhưng bao giờ Iagôtnôiê cũng co quắp trong một không khí rầu rĩ tê dại. Và những ngày trang trại bị cắt rời thế giới bên ngoài cứ trôi qua, ngày nào cũng giống hệt ngày nào, y như những đứa con sinh đôi.

Trong sân, vẫn những con vịt đen hót lèo, mắt viền vải tây đỏ, lạch bạch hết ra lại vào, những con gà tây lấm tấm như

trận mưa hạt cuồn, con công trên mái tàu ngựa với bộ lông diêm đúa vẫn cất những tiếng kêu phát ra từ trong bụng như tiếng mèo. Viên tướng già thích mọi thứ chim, cả đến con sếu bị trúng đạn chưa chết lão cũng nuôi. Cứ đến tháng mười một, mỗi khi nghe thấy tiếng những con sếu tự do đang bay lú nhú gọi đàn, nó lại cất tiếng kêu sầu não, lạnh lạnh như tiếng đồng, giạt đau nhói những sợi dây đàn trong trái tim con người. Nhưng nó còn bay sao được nữa, cái cánh bị bắn trúng khớp thông xuống không còn sức sống. Viên tướng đứng trong cửa sổ nhìn con sếu vươn cổ nhảy nhảy, cố hết sức rời khỏi mặt đất. Lão há cái miệng rộng hoác dưới hàng ria bạc sùm sụp như mái hiên, cười phá lên, tiếng cười ồm ồm chập chòn trong căn phòng khách quét vôi trắng trống huếch trống hoác.

Gã Vênhiamin vẫn ngẩng cao cái đầu có bộ tóc đen bết như nhung, rung rung bộ đùi nhều nhọt, ngồi ngày này sang ngày khác trên cái hòm ở phòng ngoài, đánh bài một mình đến dần độn cả người. Gã Chikhôn vẫn vì mụ nhân tình rõ hoa mà ghen với cụ Xasca, với những người làm thuê, với Grigôri, với lão địa chủ, với cả con sếu, vì nó cũng được mụ Lukêria chia sẻ niềm yêu thương quá dạt dào của một người đàn bà góa. Cụ Xasca vẫn thỉnh thoảng say một trận túy lúy để rồi đến trước cửa sổ phòng lão địa chủ đòi một đồng hai mươi cô-pêch.

Suốt thời gian ấy chỉ xảy ra hai việc làm rung động cuộc sống lên mốc lên meo, đờ đẫn như mơ ngủ: chuyện Acxinhia sinh nở và chuyện trong trang trại mất một con ngỗng giống rất to. Nhưng chẳng bao lâu người ta đã quen với đứa con gái mà Acxinhia mới sinh ra, còn con ngỗng thì người ta có tìm thấy ít lông trong cái khe sau cánh rừng ngay sát trang trại (xem ra nó đã bị cáo bắt). Sau đó không khí lại lắng xuống như thường.

Sáng sáng, lão địa chủ vừa tỉnh dậy đã gọi Vênhiamin:

– Mày ngủ có nằm mơ thấy gì không?

– Có ạ, một giấc mơ hết sức kỳ lạ.

– May kể đi, – lão vừa ra lệnh gọn lỏn, vừa cuốn điếu thuốc.

Thế là Vênhiamin bắt đầu kể. Nếu giấc mơ chẳng có gì thú vị hay quá rùng rợn, Lão lại nổi giận:

– Chà, đồ ngu xuẩn, đồ súc sinh! Quân ngu xuẩn thì chỉ nằm mơ thấy toàn những chuyện ngu xuẩn.

Vênhiamin cũng lấu cá bịa ra những giấc mơ vui tươi và hấp dẫn. Chỉ có một điều làm hấn đau đầu là nghĩ sao cho ra. Vì thế, trước khi kể mấy ngày, hấn đã phải ra ngồi trên cái hòm, đập den đét xuống một tấm thảm nhỏ những con bài cũng sùi lên và đầy cáu ghét như cặp má của hấn, cố nặn óc ra những giấc mơ vui. Hấn cố suy nghĩ, mắt dăm dăm nhìn vào một điểm, đến nỗi cuối cùng, thực tế là ngay trong khi ngủ, hấn cũng hoàn toàn chẳng còn mộng mị gì nữa. Lúc tỉnh dậy, hấn cố nhớ xem mình đã mơ thấy gì, nhưng đầu óc hấn vẫn đen ngòm, nhẩn thín như đã bào kỹ. Đen ngòm thật, vì chẳng nói gì người trong giấc mơ, ngay đến người sống, hấn cũng chẳng nhìn thấy ma nào cả.

Tuy chỉ là bịa ra những chuyện chẳng có gì rắc rối, nhưng Vênhiamin cũng bỏ hơi tai, còn lão địa chủ thì phát khùng khi lão bắt gặp những chỗ kể lại chuyện cũ.

– Đồ dơ dáy dê tiện, giấc mơ về con ngựa này, hôm thứ Năm mày đã kể cho tao nghe rồi cơ mà? Mày làm sao thế, quỷ tha ma bắt mày đi!...

– Tôi lại nằm mơ thấy lần nữa, bấm cụ lớn Nhicôlai Alêchxêvit! Chúa cứu thế chúng giám, thật thế đấy ạ, quả là tôi đã nằm mơ thấy lần thứ hai. – Vênhiamin vẫn không bối rối, càng lao đầu nói dối thêm.

Đến cuối tháng Chạp, Grigôri cùng một người gác bị gọi lên nhà hội đồng trấn Vôsenxcaia. Chàng được lĩnh một trăm

rúp mua ngựa và nhận một tờ giấy báo cho biết đến ngày thứ hai lễ Nô-en phải có mặt tại trạm lấy lính ở thị trấn Mancôvô.

Lên trấn về, Grigôri bán lên chẳng còn biết xoay xở như thế nào nữa: lễ Nô-en sông sộc đến nơi rồi mà chàng vẫn chưa có gì sẵn sàng cả. Với số tiền ngân khố cấp, cộng thêm tiền dành dụm được, chàng tới thôn Ôbrupxki mua được một con ngựa một trăm bốn mươi rúp. Chàng đi cùng với cụ Xasca, mặc cả mua được một con ngựa tạm dùng được: sáu tuổi, lông hạt dẻ, móng xuôi. Nó cũng có một tật, nhưng khó nhận ra. Cụ Xasca vuốt râu nói:

– Cậu không thể nào kiếm được một con rẻ hơn, các quan trên sẽ không biết đâu. Họ làm gì có đủ tinh khôn.

Trên đường về, Grigôri cười ngay con ngựa vừa mua được, thử xem bước một và nước kiệu ra sao.

Rồi trước lễ Nô-en một tuần, chính ông Panchêlây Prôcôphiêvit tự nhiên lù lù mò đến Iagônôie. Ông lão không cho con ngựa cái thắng vào chiếc xe trượt tuyết to chạy vào trong sân, mà buộc nó ngay ở hàng rào, rồi vừa khập khiễng bước vào nhà dầy tớ, vừa gõ những miếng băng bám trong chòm râu tãi ra trên cổ áo như phiến đá đen. Grigôri đứng trong cửa sổ nhìn thấy bố tới, cuống lên:

– Xem kìa!... Cha đến đấy!...

Acxinhia không hiểu sao bực con lại, chạy đến bên nôi.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit bước vào phòng cùng với một làn hơi lạnh. Ông bỏ cái mũ ba tai xuống, làm dấu phép về phía bức hình thánh, rồi từ từ đưa mắt nhìn khắp bốn bức tường.

– Chào cả nhà!

– Bố lại chơi – Grigôri đang ngồi trên chiếc ghế dài đứng dậy, chào lại rồi bước ra đứng giữa phòng.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit chìa cho Grigôri một bàn tay lạnh giá, rồi khép tà áo choàng vừa ngồi xuống một đầu ghế vừa đưa mắt nhìn Acxinhia lúc này vẫn đứng yên như phỗng bên cái nôi.

– Mày sắp sửa đi lính phải không?

– Hẳn như thế rồi.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nín lặng một lát và cứ nhìn mãi Grigôri bằng cặp mắt dò hỏi.

– Cha cởi áo choàng ra chứ, có lẽ lạnh lắm phải không?

– Không sao. Tao chịu được.

– Con nhóm xa-mô-va nhé.

– Cám ơn – Ông lấy móng tay cạy cạy một vết bùn bám trên áo không biết từ bao giờ rồi nói: – Tao mang đồ trang bị tới cho mày: hai cái áo ca-pốt, một bộ yên, mấy cái quần đi ngựa. Ra mà lấy... Tất cả đều ở ngoài kia.

Grigôri chẳng cần đội mũ, chạy ngay ra chiếc xe trượt tuyết, khiêng vào hai cái túi.

– Bao giờ đi? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vừa hỏi vừa đứng dậy.

– Ngày thứ hai lễ Nô-en, Nhưng sao thế, cha về đấy à?

– Tao phải vội về ngay cho sớm.

Ông chia tay với Grigôri, nhìn qua Acxinhia một cái, rồi bước ra sân. Đến lúc đã cầm lấy quả dấm cửa, ông liếc nhìn cái nôi và nói:

– Mẹ mày nhờ chuyển lời hỏi thăm mày đấy, bà lão đang đau chân. – Nói đến đây, ông nín lặng một lát, rồi nói thêm một cách miễn cưỡng, như phải khiêng một vật nặng. – Tao sẽ tới, đưa mày đến Mancôvô. Sửa soạn trước đi.

Ông vừa đi ra vừa lỏng tay vào đôi găng ẩm đẫm tay. Acxinhia cảm thấy nhục quá, không nói gì cả. Mặt nàng tái mét. Grigôri liếc nhìn nàng và cố ý giẫm lên một tấm ván sàn cọt kẹt.

Hôm thứ nhất lễ Nô-en, Grigôri đánh xe đưa lão Lítnhítki lên trấn Vôsenxcaia.

Lão địa chủ dự lễ mi-xa xong, ăn sáng ở nhà một mục địa chủ, chị em con chú con bác với lão, rồi ra lệnh thắng ngựa.

Grigôri chưa kịp ăn hết bát xúp béo nấu với thịt lợn đã phải đứng dậy để ra tàu ngựa.

Chiếc xe trượt tuyết nhẹ kiểu thành thị thắng một con ngựa xám đốm tròn giống Oóclopki, tên là Sibai. Grigôri nín thở cương, lôi nó ra khỏi tàu ngựa, rồi vội vã thắng nó vào xe.

Gió thổi bay tứ tung những bông tuyết to, rơi vào người đau như có gai, tuyết dưới chân bị gió thốc lên trắng như bạc, vừa rít vừa bay là là mặt đất. Bên ngoài dãy hàng rào, sương muối dịu ngọt như nhung bám đầy những cái cây. Bị gió rung, từng đám sương muối rơi xuống, tung lả tả, lóng lánh dưới nắng với những sắc cầu vồng phối hợp phong phú như trong thần thoại. Một làn khói bốc chéch chéch lên trời từ cái cột ống khói xám đen trên mái nhà. Cạnh đấy, vài con quạ quàng quạc đứng co ro. Nghe thấy những tiếng chân bước loạt soạt, chúng sợ hãi cất cánh bay lên, lượn vòng trên mái nhà như những đám bông xám rồi bay về hướng tây, về phía ngôi nhà thờ đang in rõ một hình xanh xanh trên nền trời tím ngát lúc sớm mai.

– Vào nói hộ cái, xe thắng xong rồi! – Grigôri nói với cô hầu phòng đang chạy ra thêm nhà.

Lão địa chủ bước ra, bộ ria rúc hắc xuống cổ chiếc áo lông gấu chuột. Grigôri đắp lên hai chân lão cái cánh gà làm bằng lông sói có viền nhung rồi cài khuy lại.

– Cho nó vài roi! – Lão địa chủ đưa mắt về phía con ngựa.

Grigôri ngựa người trên bục đánh xe, hai tay duỗi ra nắm mấy sợi dây cương căng thẳng rung rung. Chàng lo lắng liếc nhìn đoạn đường dốc đầy tuyết trơn và nhớ lại rằng hồi tuyết bắt đầu rơi, có lần chàng cho xe chạy trên một con đường mới, không khéo để xe va mạnh, lão địa chủ đã đâm chàng một cái vào gáy, nắm đâm khỏe chẳng có vẻ gì là của một lão già. Xe chạy tới cái cầu, rồi từ đây cứ dọc theo sông Đông. Grigôri nói lỏng dây cương, đưa găng tay lên sát hai bên má bị gió quạt rất như lửa bỏng.

Hai giờ sau xe về tới Iagotnôie. Suốt chặng đường lão địa chủ cứ cầm như hến, lâu lâu mới cong ngón tay gõ vào lưng Grigôri: "Đứng lại-i", để quay lưng về phía ngọn gió, cuộn điều thuốc.

Mãi khi xuống cái dốc sắp về tới trang trại, lão mới hỏi:

– Sáng sớm mai à?

Grigôri quay nghiêng người, cổ mãi mới mở được cặp môi rét cứng.

– Slóm mai – Chàng định nói "sớm" mà lại thành "slóm". Lưỡi bị lạnh quá cứng lại, hình như sung lên, dính chặt vào chân răng, vì thế giọng nói thều thào.

– Tiên nhận đủ rồi chứ?

– Vâng.

– Không phải lo lắng về chuyện vợ mày, nó sẽ sống được thôi. Phải lo làm việc quan cho tận tâm. Ông mày xưa là một thằng Cô-dắc dũng cảm. Mày cũng phải như thế, – Giọng lão địa chủ bỗng trầm hẳn xuống (lão lấy cổ áo che mặt để tránh gió) – Mày cũng phải làm thế nào cho xứng đáng với ông mày và cha mày. Có phải cha mày đã đoạt giải nhất trong cuộc đua ngựa lần hoàng đế duyệt binh hay không?

– Vâng, đúng cha tôi.

– Thôi, làm cho đúng như thế – Lão địa chủ kết thúc câu chuyện bằng một giọng nghiêm khắc, gần như đe dọa, rồi giấu hẳn mặt vào trong áo lông.

Grigôri dắt con ngựa chuyên chạy nước kiệu trao trận tay cho cụ Xasca rồi bước vào trong nhà đầy tớ.

– Ông cụ nhà cậu đến đấy! – Cụ Xasca đắp chiếc áo ngựa cho con ngựa nói to theo.

Ông Panhêlây Prôcôphiêvit đang ngồi ở bàn ăn ăn nốt món thịt đông. "Lại có tí tửu rồi", – Grigôri đưa mắt nhìn bố, thấy nét mặt ông cụ đã dịu hơn lần trước nên nghĩ bụng.

– Về rồi à, thầy quyn?

– Chết cóng rồi đây, – Grigôri đập hai tay vào nhau, trả lời bố rồi quay sang bảo Acxinhia: – Cởi cho anh cái nút buộc mũ, không động được ngón tay nữa rồi.

– Mày phải đi một chuyến khổ quá đấy, đừng lại ngược gió, – Người bố nói giọng bức bối, cả râu lẫn ria đều lên lên xuống xuống trong khi ông nhai.

Rồi ông ra lệnh gọn lỏn cho Acxinhia, giọng như chủ nhà, nhưng lần này khá dịu dàng:

– Cắt thêm bánh mì ra đây, đừng có hà tiện.

Ăn xong ông rời khỏi bàn và trong khi đi ra cửa hút thuốc, ông đưa đi đưa lại cái nôi hai ba lần như không chủ tâm. Ông đưa chòm râu vào trong cái màn nhỏ xíu và hỏi:

– Cô-dắc à?

– Cháu gái đấy ạ, – Acxinhia trả lời thay Grigôri, nhưng nàng nhận thấy một vẻ không vừa ý thoáng hiện trên mặt và ngưng lại ở chòm râu không động dấy nữa của ông lão, bèn vội nói thêm: – Cháu đẹp như vẽ ấy, giống anh Grisca con như đức.

Ông Panchêlay Prôcôphiêvit ngấm đi ngấm lại một cách thành thạo cái đầu nhỏ xíu, đen đen, nhô ra ngoài đám giẻ rách rồi xác nhận, giọng không thiếu vẻ tự hào:

– Dòng máu nhà ta đây... Hừ-ừm... Con bé này!...

– Cha đến bằng gì thế? – Grigôri hỏi.

– Đi xe trượt tuyết, thắng con ngựa cái nhỏ và con của thằng Pêtorô.

– Hay là chỉ đem một con đi thôi, thử thắng con của con xem.

– Không cần, cho nó đi không cũng được. Nhưng con ngựa cũng khá đấy.

– Cha xem rồi à?

– Có xem qua.

Hai cha con chỉ nói với nhau những chuyện dẫu dẫu, tuy cùng xao xuyến với những ý nghĩ về cùng một vấn đề. Acxinhia không nói xen vào câu chuyện, nàng cứ ngồi yên trên giường như người bị chìm xuống nước. Cặp vú của nàng mọng sữa, rắn như đá, căng cả ngực áo. Sau khi sinh nở, nàng đẩy dờ ra, đáng người thay đổi hẳn, nom đầy vẻ tự tin và tràn trề hạnh phúc.

Mãi khuya mọi người mới vào giường đi ngủ. Acxinhia ôm chặt lấy Grigôri, nước mắt và sữa chảy ra từ cặp vú dứa con bú không hết làm ướt đầm áo sơ mi của chàng.

– Em nhớ anh đến chết mất... Em sống một thân một mình rồi sẽ ra sao bây giờ?

– Em đừng lo, – Grigôri trả lời, giọng cũng thâm thì.

– Đêm thì dài... con lại không chịu ngủ cho... Em sẽ héo mòn vì nhớ anh thôi. Anh ngấm mà xem, anh Grisca, bốn năm trời!

– Nghe nói xưa kia người ta còn đi lính hai mươi năm năm cơ.

– Việc xưa kia có liên quan gì đến em.

– Thôi, đừng nói nữa!

– Cái việc di lính của anh thật đáng nguyên rủa nó làm chia lìa đôi ngả!

– Nghỉ phép anh sẽ về.

– Nghỉ phép, – Acxinhia rầu rĩ nói theo, rồi nàng nức nở và xỉ mũi vào áo lót, – chờ anh về được thì sông Đông đã chảy hết bao nhiêu nước...

– Thôi đừng rên rỉ nữa... Nước mắt em sao cứ rả rích như mưa thu ấy?

– Anh cứ ở vào tình cảnh của em mà xem!

Trời sắp hừng thì Grigôri thiếp đi, Acxinhia cho con bú xong, chống khuỷu tay, mắt dăm dăm không chớp, nhìn khuôn mặt ngăm ngăm của Grigôri lơ mơ trong bóng tối, thăm từ biệt chồng. Nàng nhớ lại cái đêm còn ở trong phòng mình, nàng cố khuyên Grigôri đi Cubăng. Đêm ấy cũng như thế này, chỉ có khác là lần trước thì sáng trăng và cái sân bên ngoài cửa sổ thì trắng xóa, tràn ngập ánh trăng.

Cảnh tượng cũng như thế, nhưng Grigôri thì có phần vẫn như xưa mà cũng có phần đổi khác. Sau lưng hai người đã là cả một chặng đường dài, đan bằng những ngày đã trôi qua.

Grigôri trở mình nằm nghiêng, nói rành rọt:

– Ở thôn Onsanxki... – Rồi lại nín thinh.

Acxinhia cố chớp mắt, song những ý nghĩ rối bời trong óc đã xưa hết cái ngủ đi đâu mất, y như gió thổi tung một đụn rơm. Cho đến khi trời sáng, nàng cứ suy nghĩ quẩn quanh về câu nói không đầu không đuôi của Grigôri, cố đoán xem ý nghĩa ra sao... Khuôn cửa sổ đầy sương muối vừa hừng một chút, ông Panchêlây Prôcôphiêvit đã thức giấc.

– Grigôri, dậy đi, trời sáng rồi!

Acxinhia quì dậy, mặc váy. Nàng thở dài tìm mãi mới thấy diêm.

Mọi người ăn sáng, thu xếp mọi thứ xong xuôi thì trời sáng bạch. Ánh ban mai lấp lánh xanh biếc. Dãy hàng rào nhấp nhô hiện lên rành rọt như khảm trong tuyết. Nóc tàu ngựa đen đen che một phần bầu trời tím nhạt rất dịu, mung lung như khói.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit ra thẳng ngựa. Acxinhia ôm lấy Grigôri hôn lấy hôn để như người mất trí. Grigôri cố gỡ ra để đi chào từ biệt cụ Xasca và những người khác.

Acxinhia bọc con cẩn thận rồi ra tiễn chân chồng.

Grigôri thom cái trán nhỏ xiu uon uớt của con gái rồi bước tới bên con ngựa.

– Mày lên xe mà ngồi! – Ông bố vừa giật cương hai con ngựa vừa kêu lên.

– Không, con cưỡi ngựa.

Grigôri cố ý dềnh dàng buộc đai ngựa rồi lên yên, đóng cương. Acxinhia sờ sờ vào chân chàng, luôn miệng nhắc đi nhắc lại:

– Grisca, hượm cái đã... em còn chuyện này muốn nói với anh... – Nàng run lên, luống cuống cau mày cố nghĩ.

– Thôi, em ở lại! Chăm con cho cẩn thận... Anh phải đi đây, cha đã đi xa rồi kia kia...

– Hượm đã nào, anh yêu của em!... – Acxinhia đưa tay trái ra nắm lấy bàn đạp lạnh buốt, tay phải ôm chặt lấy đùi con bọc trong tà áo. Nàng nhìn Grigôri chăm chăm không chán mắt, chẳng còn tay nào mà chùi những giọt nước mắt chảy giàn giụa trên hai con mắt mở to không chớp.

Vênhiamin bước ra thêm.

– Grigôri, cụ chủ cho gọi.

Grigôri văng tục một câu, vung roi, cho con ngựa chạy ra khỏi cổng. Acxinhia tất tả chạy theo, hai chân đi ủng dẹt sụt xuống những đồng tuyết rải rác đầy sân, kéo lên rất khó khăn.

Lên tới đường sống đồi thì Grigôri đuổi kịp cha chàng. Chàng ngồi lại cho vững rồi ngoái đầu nhìn lại. Acxinhia vẫn ôm chặt đứa con trong tà áo, đứng bên cổng, gió đập phất phật đầu chiếc khăn choàng đỏ trên vai nàng.

Grigôri lên tới ngang chiếc xe trượt. Ngựa đi bước một. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit quay lưng về phía hai con ngựa rồi hỏi:

– Thế là mày không nghĩ tới chuyện về ở với vợ mày nữa à?

– Lại cái chuyện ngày xưa ngày xưa... người ta đã nói chán rồi...

– Mày thật không muốn về với nó nữa à?

– Thật như vậy.

– Mày có nghe tin nó tự tử không?

– Con có nghe nói.

– Ai cho biết thế?

– Có lần con đánh xe đưa cụ chủ lên trấn, gặp một bà con trong thôn.

– Thế mày không sợ Chúa trừng phạt à?

– Nhưng còn làm thế nào được nữa hả cha? Nói thật ra thì... bát nước đã đổ xuống đất còn vớt sao cho đầy được nữa<sup>1</sup>.

– Thôi đừng nói với tao những lời của quỷ dữ ấy nữa! Tao chỉ muốn nói cho mày hiểu điều hay lẽ phải. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nổi nóng, nói càng nhanh.

---

1. Nguyên văn: "Của trên xe rơi xuống là của mất đi" (N.D.)

– Bây giờ con lại đã có con, thế thì còn gì mà nói nữa? Chẳng làm thế nào hàn gắn được nữa rồi.

– Mày phải cẩn thận đấy... nhờ nuôi con kẻ khác thì sao?

Grigôri tái mặt: ông bố đã chạm đúng vết thương chưa kín miệng. Từ ngày đứa bé ra đời, Grigôri luôn luôn bị ray rứt bởi một mối nghi ngờ mà chàng cố giấu Acxinhia, cố lừa dối cả chính mình. Đêm đêm, khi Acxinhia đã ngủ, chàng thường lần đến bên cái nôi, nhìn mãi đứa bé, cố tìm thấy trên khuôn mặt hồng hồng nâu nâu của nó một nét nào của mình, rồi lại bỏ đi, nghi ngờ vẫn hoàn nghi ngờ. Cả Xchêpan cũng có bộ tóc nâu sẫm, gần như đen, thế thì làm thế nào nhận được ra chất máu đang chảy theo nhịp đập của trái tim trong cái lưới mạch máu hằn lên xanh xanh dưới làn da trong trong của đứa bé là máu của ai? Có lúc Grigôri cảm thấy đứa con gái giống mình, nhưng đôi khi chàng lại thấy nó rất giống Xchêpan, giống đến làm chàng đau lòng. Đối với nó, Grigôri chẳng có tình cảm gì cả, ngoài một niềm bực bội vì những phút nặng nề mà chàng đã phải trải qua trong khi đánh xe đưa Acxinhia về qua đồng cỏ, lúc nàng đang quần quai đau đẻ. Nhưng có lần Acxinhia đang bận tay trong bếp chàng đã bế đứa bé ra khỏi nôi, thay cho nó cái tã ướt, và bất thần cảm động nhói trong tim... Chàng len lén cúi xuống khẽ cắn vào một ngón chân hồng hồng tõe ra trên bàn chân đứa bé.

Người bố đã móc moi vết thương của Grigôri, không chút thương hại. Grigôri đặt hai bàn tay lên mũi yên, trả lời giọng âm trầm.

– Con ai thì con, tôi cũng không bỏ.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit gio roi đánh ngựa, nhưng vẫn không quay người lại.

– Sau hôm ấy con Natalia hồng cả người... Cổ nó vẹo đi như phải gió. Một cái gân chính bị cắt đứt, vì thế cổ nó cứ nghiêng sang một bên.

– Nói đến đây ông nín lặng. Đòn trượt nghiêng nát tuyết rít lên. Con ngựa của Grigôri đạp móng sau lên chân trước dậm dóp.

– Thế bây giờ Natalia như thế nào hả cha? – Grigôri hết sức chăm chú gỡ một quả ngưu bàng chín nẫu bám trên bờm ngựa.

– Hình như khỏi rồi. Nó nằm mất bảy tháng trời. Hôm lễ Lá đã tưởng nó đi đứt. Cha Pankrachi đã làm lễ cho nó... Nhưng sau vẫn qua khỏi. Mỗi ngày một khá ra, bây giờ đã đứng dậy, đi lại được. Nó lấy cái lưỡi hái đâm vào tim, nhưng run tay, mũi lưỡi hái chệch sang bên, nếu không đã hết đời...

– Cha cho xe xuống chân núi đi, – Grigôri vung roi đứng nhõm trên bàn đạp, cho con ngựa bắt đầu chạy nước kiệu vượt lên trước chiếc xe của bố, móng ngựa hất tung những nắm tuyết vào trong xe.

– Chúng ta sẽ đem con Natalia về nhà! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit cho xe đuổi theo kịp, kêu to. – Con bé nó không muốn ở nhà bố mẹ nó nữa. Hôm nọ tao có gặp, đã bảo nó về nhà ta mà ở.

Grigôri không trả lời. Hai người lặng thinh cho tới khi đến thôn đầu tiên. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit cũng không dả động tới chuyện ấy nữa.

Hôm ấy hai cha con đi được bảy mươi véc-xta. Hôm sau, lúc mọi nhà đã lên đèn, mới tới được thị trấn Mancôvô.

– Anh em trấn Vôsenxcaia ở khu nào thế? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vừa gặp một người đã hỏi luôn.

– Cứ thẳng phố lớn mà đi.

Hai cha con đến một ngôi nhà thì thấy năm anh chàng bị gọi vào lính đứng đó cùng với những người cha đưa tiễn con.

– Bà con ta ở thôn nào thế? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vừa hỏi vừa dắt mấy con ngựa vào buộc dưới hiên nhà kho.

– Chúng tôi từ vùng sông Tria, – Trong bóng tối có một giọng khàn đặc trả lời.

– Nhưng thôn nào cơ chứ?

– Thôn Cácghin cũng có, thôn Napôlôp, thôn Likhôvidôp cũng có, còn hai cha con bác ở thôn nào thế?

– Thôn Cu rùng<sup>1</sup>, – Grigôri bật cười trả lời. Chàng tháo yên con ngựa và nắn nắn cái lưng dầm mồ hôi của nó.

Sáng hôm sau, lão Đudarốp, a-ta-man trấn Vôsenxcaia dẫn đám lính mới của trấn tới nhà hội đồng khám sức khỏe. Grigôri gặp anh em cùng tuổi trong thôn. Mitca Coócsunốp cười con ngựa cao màu hạt dẻ nhạt, đóng bộ yên mới rất diện, đai ngực diêm dúa, dây cương và hàm thiếc trang sức lộng lẫy. Từ sáng sớm nó đã cưỡi ngựa ra giếng, trông thấy Grigôri đứng ở cổng nhà chàng ở, bèn đưa tay trái lên giữ cái mũ cát-két đội lệch, cho ngựa chạy qua, không chào hỏi gì cả.

Các chú lính mới lần lượt cởi quần áo trong căn phòng lạnh ngắt của nhà hội đồng thị trấn. Những tên văn thư nhà binh lảng xảng chạy qua chạy lại trong căn phòng. Viên phó quan của lão a-ta-man quân khu đi ủng da véc-ni ngắn cũng ra vẻ bận rộn lắm. Cái nhẫn nam ngọc đen cùng hai lòng trắng lồi lồi hồng hồng trên cặp mắt rất đẹp của gã càng làm nổi bật màu trắng của da và những cái dây ngù. Từ phòng trong vắng ra tiếng các bác sĩ trao đổi nhau những ý kiến nhất gừng.

– Sáu mươi chín.

---

1. Biệt hiệu của thôn Tatácxki (N.D.).

– Ông Paven Ivanôvít, xin ông cái bút chì hóa học. – Ngay sau cánh cửa có một giọng ồm ồm đầy hơi men.

Vong ngục...

– Vâng, vâng, rõ ràng đây là một biểu hiện của bệnh di truyền...

– Giang mai, ghi vào.

– Làm gì mà che che đây đây thế, mày có phải là con gái đâu?

– Người nó cứ như...

– ... Thôn này vốn là đất tốt cho bệnh này hoành hành. Cần có ngay những biện pháp đặc biệt. Tôi đã làm báo cáo trình lên cụ lớn.

– Ông Paven Ivanôvít, ông xem hộ tôi tên này. Người ngòm của nó ông thấy thế nào?

– Đư-ư-ược...

Grigôri cởi quần áo bên cạnh một anh chàng tóc đỏ cao lêu lêu người thôn Trucarinxki. Một viên văn thư ở bên trong của bước ra với cái lưng áo quân phục nhẵn nhúm. Gã gọi rành rọt:

– Panphilôp Xêbaxchiau, Mêlêkhôp Grigôri.

– Nhanh lên cậu! – Anh chàng đứng bên cạnh Grigôri khẽ giục và đỏ mặt tháo bít-tát ra.

Grigôri bước vào phòng, lưng nổi cả gai ốc. Da chàng vốn đã ngăm ngăm bánh mật, lúc này lại bóng lên cái màu của gỗ sồi nhuộm. Chàng ngượng ngùng nhìn xuống hai chân đầy lông đen của mình. Một anh chàng trần như nhộng, người vụng về quê mùa đứng ở góc phòng, cạnh cái cân. Một gã có vẻ là y tá trưởng đẩy quả cân kêu to:

– Bốn, mười. Xuống đi.

Những thủ tục khám sức khỏe nhục nhã làm Grigôri bức mình. Một bác sĩ tóc bạc, mặc áo trắng, nghe nhiều chỗ trên

người chàng bằng ống nghe. Một người trẻ hơn lật mí mắt chàng và bắt thè lưỡi ra xem. Một người thứ ba đeo kính gọng sừng, tay áo xắn lên đến khuỷu, cứ xát hai tay vào nhau và lẩn quẩn mãi sau lưng chàng.

— Lên bàn cân.

Grigôri bước lên cái mặt bàn cân gạch khía lạnh giá.

— Năm, sáu rưỡi, — Gã đứng cân lách cách gạt quả cân kim khí và cho biết kết quả.

— Quý quái gì thế này, nó cũng chẳng cao lớn gì lắm. — Bác sĩ tóc bạc lẩm bẩm và nắm tay Grigôri xoay chàng quay một vòng.

— Kỳ... quặc thật! — Người trẻ hơn nói cà lăm.

— Bao nhiêu? — Một lão ngồi ở bàn ngạc nhiên hỏi.

— Năm pút, sáu phuntơ rưỡi<sup>1</sup>, — Bác sĩ tóc bạc trả lời lông mày giương lên vẫn chưa hạ xuống.

— Cho vào đội ngũ lâm chú? — Tên đặc phái viên quân sự của quân khu nghiêng bộ tóc đen chải bóng về phía tên ngồi bên cạnh.

— Mặt mũi nó như quân ăn cướp ấy... Man rợ quá.

— Này, quay lưng lại đây! Lưng mày làm sao thế hở? — Một sĩ quan đeo lon đại tá gõ một ngón tay xuống bàn, vẻ nóng nảy.

Bác sĩ đầu bạc lẩm bẩm một câu gì khó hiểu trong khi Grigôri quay lưng về phía cái bàn. Chàng cố ghìm cơn run lan rân rân khắp người để trả lời:

— Đạo mùa xuân tôi bị giá. Đó là những chỗ mưng mủ.

Lúc kiểm tra cân đo sắp xong, các quan chức ngồi quanh bàn bàn bạc với nhau rồi quyết định:

---

1. Một pút bằng 16,88kg, một phun-tơ bằng 409,5 gr. Tất cả là khoảng 84,5 kg (N.D.)

– Xuống đơn vị chiến đấu.

– Xuống trung đoàn Mười hai, Mêlêkhốp. Nghe rõ không?

Người ta cho phép Grigôri ra ngoài. Lúc ra cửa, chàng còn nghe thấy những lời nói thì thầm đầy miệt thị:

– Không thể được. Các ngài thử tưởng tượng xem, hoàng thượng mà trông thấy một cái mặt như thế thì sẽ ra sao? Chỉ hai con mắt nó cũng...

– Thăng này lai đấy! Có lẽ người phương Đông.

– Hơn nữa người nó lại không sạch sẽ, lở lóe...

Mấy anh em cùng thôn đang chờ lượt đến vây lấy Grigôri.

– Này, thế nào, Grisca?

– Cậu đi đâu thế?

– Có lẽ về trung đoàn Atamanxki đấy nhĩ?

Grigôri lò cò một chân, cố lồng chân kia vào ống quần. Chàng trả lời qua kẻ răng:

– Thôi đừng quấy rầy nữa, có quái gì mà phải hỏi? Đi đâu à? Trung đoàn Mười hai.

– Coocsunốp Đmitori, Cácghin Ivan – Tên văn thư ngó đầu ra.

Grigôri chạy từ trên thêm xuống, vừa chạy vừa cài khuy áo lông ngắn.

Tuyết tan, thoảng hơi gió ẩm áp, con đường có những chỗ sạch tuyết bốc hơi ngùn ngụt. Vài con gà mái kêu cục cục chạy qua phố, vài con ngỗng đập lồm bồm trong vũng nước lẫn lẫn những vết nhẵn xiên viên. Những cái chân ngỗng ngâm dưới nước nom hồng hồng da cam, chẳng khác gì những chiếc lá thu bị sương giá đốt cháy vàng.

Hai ngày sau bắt đầu kiểm tra ngựa. Bọn sĩ quan đi đi lại lại trên bãi. Viên bác sĩ thú y và tên y tá trưởng cầm cái thước đo ngựa phanh tà áo ca-pốt tất tả chạy qua. Một đàn ngựa lông

đủ các màu đứng xếp thành hàng dài bên bức tường xây quanh nhà thờ. Giữa bãi kê chiếc bàn nhỏ. Một tên văn thư ngồi đấy ghi kết quả kiểm tra cân đo. Lão a-ta-man trấn Vôsenxcaia là Đudaróp lật đật chạy từ cái cân đi chỗ khác, vừa chạy vừa trượt chân. Tên đặc phái viên quân sự đi qua; không biết hắn đang nói những gì với một viên trung úy kỵ binh trẻ tuổi mà giậm chân thỉnh thoảng ra vẻ bức tức lắm.

Số của Grigôri là một trăm tám mươi. Chàng dắt ngựa lên cân. Họ đo tất cả các bộ phận trên cơ thể con ngựa rồi cân. Con ngựa chưa bước khỏi bàn cân viên bác sĩ thú y đã nắm lấy môi trên của nó, khám trong mõm nó với một vẻ oai vệ quen thuộc. Hắn bóp rất mạnh, nắn các bắp thịt trước ức, rồi như một con nhện, những ngón tay rắn rỏi của hắn lần xuống dần dần tới bốn chân.

Hắn bóp khắp xương đầu gối, gõ vào đoạn gân dưới bánh chè, nắn những cái xương phía trên các móng...

Con ngựa sợ vãnh cả tai, hắn vẫn bóp nắn nghe ngóng mãi rồi bỏ đi, tà áo bo-lu tả tơi tung ra khắp chung quanh mùi phê-nôn hăng hắc.

Con ngựa bị coi là không đủ tiêu chuẩn. Điều mong mỏi của cụ Xasca thế là không được thực hiện. Viên bác sĩ ranh ma đã có đủ kinh nghiệm để nhận ra cái tật ngầm mà cụ Xasca đã nói tới.

Grigôri hoảng lên bàn với cha chàng một lát, rồi nửa giờ sau, chàng đã vượt đám xếp hàng, dắt con ngựa của Pêtorô vào cân. Viên bác sĩ nhận cho qua ngay, gần như chẳng khám xét gì cả.

Cách chỗ không xa, Grigôri kiếm được một khoảng khô ráo nhất bên trái áo ngựa, xếp tất cả các đồ trang bị của mình lên. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đứng phía sau giữ ngựa và nói chuyện với một ông già khác cũng tới tiễn con.

Một viên tướng cao lớn tóc bạc phơ đi ngang qua. Lão mặc áo ca-pôt xám nhạt, đội mũ lông cừu non trắng muốt như bạc. Lão đi hơi lạng chân trái, bàn tay đeo găng trắng vung vẩy.

– Ngài a-ta-man quân khu đây – Ông Panchêlay Prôcôphiêvit đẩy vào lưng Grigôri khẽ nói.

– Có lẽ một cấp tướng?

– Thiếu tướng Makêép. Hắc ghê lắm!

Một đoàn sĩ quan đến từ các trung đoàn và các đại đội pháo lữ lượt đi theo lão a-ta-man. Một viên thượng úy vai rộng mông to, quân phục pháo binh, nói oang oang với bạn hấn, một sĩ quan cao lớn đẹp trai thuộc trung đoàn ngự lâm Atamanxki:

– ... Thật chẳng làm thế nào hiểu được nữa! Một làng nhỏ ở Extônia, dân phần lớn tóc vàng, thế mà con bé ấy lại hoàn toàn khác hẳn, mà đâu phải một mình cô ả! Bọn mình đã đặt rất nhiều giả thuyết, nhưng mãi sau mới vỡ lẽ là hai chục năm trước đây... – Hai tên sĩ quan đi vòng, tránh chỗ Grigôri xếp các đồ trang bị Cô-dắc của chàng trên tấm áo ngựa. Vì gió nên chàng phải vất vả lắm mới nghe được mấy lời cuối cùng của viên thượng úy pháo binh giữa những tiếng cười của bọn sĩ quan: – ... một đại đội thuộc trung đoàn Atamanxki của các ngài đã đến đóng tại làng đó.

Gã văn thư vừa chạy vừa đưa những ngón tay run rẩy, bết mực hóa học lên cài khuy áo ngoài. Tên trợ lý của đặc phái viên quân sự quân khu đỏ mặt tía tai chạy phía sau, quát rầm lên:

– Làm ba lần, tao đã bảo mày rồi cơ mà! Tao sẽ tống cổ mày xuống đơn vị cho mà xem!

Grigôri tò mò nhìn soi mói những khuôn mặt xa lạ của bọn sĩ quan và quan lại. Một tên phó quan bước qua, hấn đưa cặp mắt âu sầu uôn ướn nhìn Grigôri, nhưng vừa bắt gặp cặp mắt

chăm chú của chàng, hấn quay ngoắt đi. Một viên trung úy kỵ binh nhiều tuổi gần như chạy lên đuổi theo tên phó quan. Không biết lão đang có gì lo lắng, mà hàm răng vàng khè cứ cắn lấy môi trên. Grigôri nhận thấy trên hàng lông mày hung hung như râu ngô của lão trung úy có một nốt ruồi rung rung, gần sát mí mắt.

Dưới chân Grigôri trải tấm áo ngựa chưa dùng lần nào trên xếp đúng thứ tự quy định một bộ yên có khung bọc sắt sơn xanh lá cây kèm theo túi trước và túi sau<sup>1</sup>, hai cái áo ca-pôt, hai quần đi ngựa, chiếc áo quân phục ngắn, hai đôi ủng, các đồ lót, một phun-tơ linh năm mươi tư đô-lốt-nhích<sup>2</sup> lương khô, một hộp đồ hộp, thóc ngựa cùng những lương thực khác theo số lượng quy định cho một lính kỵ binh.

Những cái túi dệt mớ nấp cho thấy một bộ móng ngựa, dùng cho cả bốn vó ngựa, đinh đóng móng, tất cả đều bọc trong giẻ tẩm dầu, một bao đồ khâu trong có hai cái kim và chỉ, một chiếc khăn mặt.

Grigôri nhìn qua lần cuối hành lý lên đường của mình. Chàng ngồi xổm lấy tay áo chùi mép những cái khóa dây đeo bị bẩn. Bắt đầu từ cuối bãi, ủy ban kiểm tra từ từ đi qua trước các gã Cô-dắc đứng thành hàng bên những chiếc áo ngựa. Bọn sĩ quan và lão a-ta-man kiểm tra rất cẩn thận các đồ trang bị Cô-dắc. Chúng ngồi xuống, vén tà những chiếc áo Ca-pôt màu xám nhạt, lục trong các túi dệt, nhòm vào các bao đồ khâu, nhắc nhắc các túi lương khô lên xem có đủ cân lượng hay không.

Gã Cô-dắc đứng bên cạnh Grigôri giơ ngón tay chỉ tên đặc phái viên quân sự quân khu:

- 
1. Túi trước đựng lương ăn cho ngựa, túi sau đựng các đồ dùng và lương ăn cho người (N.D.).
  2. Một đô-lốt-nhích bằng 4,26 gr (N.D.).

– Các cậu xem cái thằng dài ngoẵng kia kìa. Nó bôi tung các thứ lên như con chó dái xục hang chuột ấy.

– Ấy đấy, ấy đấy, mẹ kiếp!... Nó lộn mề gà cả cái túi dết!

– Chắc lung tung quá, nếu không ai thừa hơi kiểm chuyện.

– Nó làm gì thế, chẳng nhẽ đếm cả đinh đóng móng hay sao?...

– Đúng là một thằng chó má!

Những tiếng xì xào lắng dần, ủy ban kiểm tra đã tới gần, chỉ còn vài người là tới chỗ Grigôri. Lão a-ta-man quân khu cầm găng trong tay trái, tay phải vung vẩy, nhưng khuỷu tay không gập. Grigôri đứng nghiêm lại. Ông bố đứng sau lưng chàng húng hắng ho. Gió đưa đến trên bãi mùi nước đá ngựa và mùi tuyết tan chưa hết. Mặt trời ghé mắt nhòm xuống như chuệnh choáng hơi men, chẳng có gì vui vẻ.

Nhóm sĩ quan đứng lại trước mặt gã Cô-dắc bên cạnh Grigôri, rồi lần lượt đi tới chỗ chàng.

– Họ, tên?

– Mêlêkhốp Grigôri.

Tên đặc phái viên quân sự cầm lấy đai lưng chiếc áo ca-pôt, xách lên, ngửi mùi lần chót và đếm qua quýt số khâu móc. Một tên sĩ quan khác, đeo lon thiếu úy, lấy ngón tay vò vò chiếc quần làm bằng dạ tốt. Tên thứ ba cúi xuống thấp quá, nên gió thổi lật tà chiếc áo ca-pôt của hắn lên. Hắn xục trong các túi dết. Tên đặc phái viên quân sự dùng ngón tay út và ngón tay cái lần lần những cái đinh bọc trong giẻ, môi lẩm bầm đếm. Tay hắn đếm dờ dẫm, rụt rè, cứ như phải sờ vào một vật gì nóng.

– Sao chỉ có hai mươi ba cái đinh đóng móng? Như thế nghĩa lý ra sao? – Hắn giần dử giật góc miếng giẻ.

– Bẩm quan lớn không phải thế, đủ hai mươi tư chiếc đấy.

– Sao, tao có mù đâu?

Grigôri luống cuống lật chỗ góc miếng giẻ gấp lại, che mắt cái đinh thứ hai mươi tư. Mấy ngón tay sần sùi, đen thui của chàng hơi chạm phải những ngón tay trắng như đường của viên đặc phái viên quân sự. Thằng cha giật phắt tay lại như chạm phải gai. Hắn sát mãi tay vào sườn chiếc áo ca-pôt xám, rồi nhả mặt ra vẻ khinh bỉ, đi bít-tát tay vào.

Grigôri nhìn thấy tất cả. Chàng đứng thẳng lên, mím nụ cười cay độc. Cặp mắt hai người gặp nhau. Phía trên gò má tên đặc phái viên quân sự ửng đỏ. Hắn cất cao giọng:

–Mày nhìn cái gì? Mày nhìn cái gì hử, thằng Cô-dắc này?  
– Má thằng cha có một chỗ cạo bị suốt, đỏ dừ từ trên xuống dưới. – Tại sao các dây thồ để lung tung thế này? Mày là một thằng Cô-dắc hay là một thằng mu-gích dép vỏ cây hử?... Bố thằng này đâu?

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit kéo cương ngựa, tiến lên một bước, đập gót bên chân thọt.

– Lão không hiểu công việc nhà binh ra sao à? – Con thịnh nộ của tên đặc phái viên quân sự đỏ lên đầu ông già. Hắn đã tức tối khó chịu từ sáng vì thua bài.

Vừa lúc ấy lão a-ta-man quân khu đi tới, tên đặc phái viên quân sự không nói gì nữa. Lão a-ta-man đưa mũi ủng đá vào cái đệm yên, nấc lên một cái rồi bước qua người khác. Viên sĩ quan nhận lính mới cho trung đoàn Grigôri đến lục lọi xem xét hết sức cẩn thận tất cả các thứ, không từ cả bên trong bao đồ khâu và là tên cuối cùng rời khỏi chỗ Grigôri. Hắn đi giật lùi, lấy lung che gió hút thuốc.

Hai ngày sau, một đoàn xe lửa rời khỏi nhà ga Trécôvô với những toa sơn đỏ chở lính Cô-dắc, ngựa và rom đi Lixki – Vôrônhegio.

Trong một toa xe, Grigôri đứng dựa vào cái máng gỗ cho ngựa ăn. Bên ngoài các cửa xe mở toang, một cánh đồng phẳng lì, xa lạ, lướt vun vút. Xa xa, một dải rừng xanh biếc, mượt mà, xoay tròn như một chiếc đu quay.

Những con ngựa nhai rom rau rầu, cứ giậm hết chân nọ đến chân kia vì chúng cảm thấy chỗ đứng luôn luôn lên lên xuống xuống.

Trong xe nặc mùi ngải cứu trên đồng cỏ, mùi mồ hôi ngựa, mùi tuyết tan mùa xuân. Cánh rừng phía xa chấp chòn trên đường chân trời, xanh biếc, mờ màng, và cũng không thể với tới được như ngôi sao Hôm thấp thoáng trên trời.

# Phần Ba

## I.

Tháng ba năm 1914, Natalia về ở với bố mẹ chồng vào một ngày tuyết tan, cảnh vật rất vui tươi. Ông Panchêlay Prôcôphiêvit đang dùng một cành cây xám xám, râu bám lờm xờm đan lại quăng hàng rào vừa bị con bò mộng húc đổ. Nước nhỏ giọt từ cái mái nhà tua tủa những que băng lấp loáng như bạc. Những chỗ nước chảy xuống từ xưa còn để lại ven đường gờ trên mái những dải đen như nhựa chung.

Mặt trời bây giờ đã đỏ hơn, ấm hơn, đang cọ mình vào khoảng sườn đồi tan hết tuyết, nũng nịu như con bò con. Cỏ đầu mùa mọc xanh ròn như đá khổng tước trên những mô đá phẩn nhô ra như những cái đầu hói từ ngọn đồi bên bờ sông.

Natalia bước tới sau lưng bố chồng. Nàng gầy rộc đi, nom khác hẳn xưa. Nàng cúi xuống chào, cái cổ tàn tật vẹo sang một bên.

– Cha vẫn khỏe chứ ạ!

– Natasca! Khỏe lắm, con yêu của cha, khỏe lắm! – Ông Panchêlay Prôcôphiêvit luống cuống trả lời. Đoạn cành cây rời khỏi tay ông rơi xuống, cong lại rồi lại thẳng ra. – Tại sao con chẳng còn nhòm ngó gì đến nhà nữa thế? Thôi, ta vào nhà trong đi, rồi con xem mẹ con trông thấy con sẽ mừng như thế nào.

– Cha ạ, con về ở nhà đây... – Natalia khoát tay, không hiểu ý nàng định nói thêm gì, rồi quay người lại. – Nếu cha không đuổi con sẽ ở nhà hẳn.

– Sao con lại nói thế, sao lại nói thế, con yêu của cha? Con có phải là người dung nước lã đâu? Thằng Grigôri có viết trong thư... Nó bảo phải chăm nom cho con đấy, con ạ.

Hai người đi vào nhà. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit sung sướng quá, cứ khắp khiêng cuống quít đi lãng xãng.

Bà Ilinhitna ôm lấy Natalia, nước mắt ròng ròng. Bà hỉ mũi vào tạp dề, thì thầm với nàng:

– Mà có được đứa con có phải là hay bao nhiêu không... Có lẽ phải như thế mới giữ được nó. Thôi, ngồi xuống con. Con ngồi đấy để mẹ lấy bánh trắng cho con ăn nhé?

– Cầu Chúa cứu vớt, mẹ ạ, con bây giờ... về ở nhà đây...

Đunhiasca nhảy cồm từ ngoài sân vào bếp, mặt đỏ như gấc. Cô bé chảy thẳng tới ôm lấy đầu gối Natalia.

– Chị không biết xấu! Quên hết cả nhà!

– Mà hóa rồi rồi à, con ngựa cái này! – Người bố quát, giọng cổ vờ nghiêm khắc.

– Em chị lớn thế này rồi cơ à?... – Natalia nắm lấy hai tay Đunhiasca, dang rộng ra, giấu mặt cô bé.

Mọi người cướp lời nhau nói cùng một lúc rồi lại cùng nín lặng. Bà Ilinhitna đau lòng nhìn đứa con dâu bây giờ nom không còn giống Natalia xưa nữa.

– Chị về ở hẳn nhà đấy chứ? – Đunhiasca kéo tay Natalia và hỏi.

– Ai hiểu được anh ấy thế nào...

– Mặc xác nó, con là vợ chính thức của nó thì con còn ở đâu bây giờ? Con cứ ở đây! – Bà Ilinhitna nói dứt khoát và đẩy cái đĩa đất nung đựng đầy bánh trắng cho con dâu ăn.

Natalia đã lưỡng lự mãi rồi mới quyết định về ở với bố mẹ chồng. Bố đẻ nàng không muốn cho nàng đi, hết quát lác lại tìm cách nói cho nàng xấu hổ, và cố khuyên can nàng. Nhưng sau khi lành mạnh, nàng cảm thấy nguơng không muốn nhìn vào mặt những người trong gia đình, và cứ thấy mình gần như xa lạ trong cái gia đình trước kia xiết bao thân thiết. Lần nàng tự tử không chết đã làm nàng trở nên cách bức với bố mẹ anh em. Còn ông Panchêlây Prôcôphiêvit thì sau khi đưa tiễn Grigôri ra lính, ông luôn luôn khuyên nàng nên về ở nhà mình. Ông có quyết tâm sắt đá nhận Natalia về ở nhà và hòa giải với Grigôri.

Từ hôm ấy Natalia ở lại nhà Mêlêkhốp. Đaria bề ngoài chẳng tỏ ra có gì không bằng lòng, Pêtorô thì hồ hởi, thân mật. Nhưng Đaria thấy Natalia được Đunhiasca quán quít âu yếm và bố mẹ chồng thương yêu như con đẻ thì thỉnh thoảng cũng có lườm nguyệt.

Natalia vừa về ở với bố mẹ chồng hôm trước thì hôm sau ông Panchêlây Prôcôphiêvit đã bắt ngay Đunhiasca viết cho Grigôri một bức thư với những ý của ông.

*Grigôri Panchêlêêvit, con yêu quý của cha mẹ, cầu mong con được khỏe mạnh! Cả nhà gửi tới con lời chào thân thiết nhất, và với tấm lòng của người cha người mẹ, cha và mẹ con là bà Vaxilixa Ilinhitna gửi tới con lời chúc phúc của cha mẹ. Anh con là Piôt Panchêlêêvit cùng vợ là Đaria Mátvêêpna gửi lời chào con, chúc con khỏe mạnh và bình an hạnh phúc; em gái con là Epđôcâyá cùng tất cả mọi người trong nhà cũng gửi lời hỏi thăm con. Bức thư con gửi ngày mồng năm tháng Hai, ở nhà đã nhận được và chân thành cảm ơn con đã viết thư.*

*Con có viết là con ngựa đưa chân sau đạp lên chân trước. Nếu vậy thì phải lấy mỡ lòng lợn mà đổ cho nó như con đã biết. Và nếu đường tron hoặc chỉ có băng mà không có tuyết thì đừng*

đóng móng sau. Vợ con là Natalia Mirônôpna đã về ở với nhà ta và vẫn khỏe mạnh bình an.

Mẹ con gửi cho con ít anh đào khô, một đôi bút tất len, có cá mỡ lợn và một số đồ ăn thức uống khác. Cả nhà vẫn khỏe mạnh như thường, chỉ có thằng cháu, con chị Đaria đã chết, tin cho con biết. Hôm kia cha và anh Pêtorô con đã lợp lại mái nhà kho, Pêtorô dặn con phải chăm nom giữ gìn con ngựa. Máy con bò cái đã đẻ, con ngựa cái già bắt đầu căng vú, đúng là trong bụng nó có một con ngựa con đang đạp. Nó đã thụ tinh của con ngựa đực tên là Đanhết ở tàu ngựa trên trần, ở nhà chò nó đẻ vào tuần chày thứ năm. Cả nhà sung sướng thấy con làm việc quan đặc lực và được các quan trên khen ngợi. Con hãy làm việc quan cho mãi cán. Phụng sự nhà vua thì không sợ uống công. Hiện nay Natalia đã về ở nhà ta, việc này con phải để tâm suy nghĩ mới được. À mới xảy ra một việc chẳng may là hôm lễ tổng tiễn mùa đông, có con thú rừng cắn chết mất ba con cừu. Thôi, chúc con khỏe mạnh và cầu Chúa cứu giúp con. Cha ra lệnh cho con là không được quên vợ. Nó nét na hiền hậu và là vợ chính thức của con. Con không được phá vỡ qui củ xưa<sup>1</sup> và phải nghe lời cha.

Cha của con  
Thượng sĩ Panchêlây Mélékhốp

Trung đoàn của Grigôri đóng ở Radivilôvô, một thị trấn nhỏ cách biên giới Nga-Áo bốn véc-xta. Khi nghe tin Natalia về ở với bố mẹ mình, chàng trả lời rất dè dặt, chỉ gửi lời hỏi thăm nàng. Nội dung bức thư của chàng có vẻ lẩn tránh loanh quanh, rất không rõ nghĩa. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit bắt hết Dunhiasca đến Pêtorô đọc đi đọc lại hàng mấy lần, cố đoán xem cái ý bí ẩn mà Grigôri còn giấu sau những dòng chữ. Trước lễ

---

1. Nguyên văn: "Phá vỡ luống cày" (N.D.).

Phục sinh ông bèn gửi một bức thư nêu toạc móng heo vấn đề Grigôri hết hạn lính về nhà thì sẽ ở với vợ hay vẫn ở với Acxinhia.

Grigôri lần nữa mãi chưa trả lời. Sau lễ Lá, ở nhà mới nhận được của chàng một bức thư ngắn. Đunhiasca nuốt bót chữ, đọc liếng thoảng. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit phải vất vả lắm mới nắm được ý chính sau khi bỏ qua vô số những lời chào mừng thăm hỏi tràng giang đại hải. Mãi cuối thư mới thấy Grigôri đã động đến vấn đề Natalia:

*"... Cha bảo con viết thư nói rõ con có ở với Natalia nữa hay thôi, nhưng con xin thua với cha rằng miếng bánh đã cắt ra thì không thể làm cho liền lại được nữa. Con sẽ ăn nói với Natalia thế nào bây giờ, vì chính cha đã biết đấy, con đã có con rồi? Còn hứa hẹn thì con chẳng có thể hứa gì cả, mà nói đến chuyện này thì con rất đau khổ. Trước đây ít lâu ở biên giới có tóm cổ được một tên buôn lậu. Chúng con có dịp gặp mặt nó. Nó bảo sắp có chiến tranh với nước Áo đến nơi rồi và hình như vua bên đó đã đến biên giới quan sát xem sẽ bắt đầu chiến tranh từ nơi nào và sẽ chiếm lấy những vùng đất nào. Nếu chiến tranh sắp bùng nổ thì có lẽ chính con cũng sẽ không còn sống, vì thế không thể quyết định trước một chuyện gì cả".*

\*

Natalia đến lao động và sống ở nhà bố mẹ chồng, đồng thời ấp ủ một niềm hy vọng mà nàng không ý thức rõ ràng nhưng vẫn ngày càng tăng: chồng nàng sẽ trở về với nàng, hơn nữa trái tim rạn nứt của nàng cũng phải có niềm hy vọng ấy làm chỗ dựa. Nàng không viết cho Grigôri bức thư nào, nhưng có lẽ trong nhà không ai mong thư Grigôri với một lòng buồn nhớ và đau khổ như nàng.

Cuộc sống trong thôn vẫn trôi theo nhịp thường, một nhịp tuồng chừng không bao giờ đổi khác: tráng đinh Cô-dắc đi lính

mãn hạn lại trở về. Thời gian trôi đi lúc nào không biết qua những công việc nhàm toái hàng ngày. Chủ nhật đến, từ sáng sớm, nhà nào nhà nấy lại lố nhố kéo nhau đi lễ nhà thờ, đàn ông thì mặc áo quân phục và những chiếc quần rộng dùng trong những ngày hội, đàn bà thì quét bụi đường bằng gấu của những cái váy dài loạt soạt đủ các màu, có người bó chặt trong những chiếc áo hoa vai bông, tay nhần nhúm.

Trên cái bãi vuông, những chiếc xe tải vẫn cứ vun càng lên trời, những con ngựa hí, đủ các hạng người qua qua lại lại; cạnh nhà kho chú các đồ chứa chầy, những người Bungari trồng rau vẫn bán các thứ la-ghim bày trên những giá hàng dài; sau lưng họ, những đứa trẻ con vẫn xúm đông xúm đỏ, tròn xoe mắt nhìn những con lạc đà dờ hàng ngạo nghễ lướt mắt qua bãi chợ cùng những đám người nhón nháo với những chiếc mũ cát-két vành đỏ và những cái khăn phụ nữ lấp lánh muôn màu. Mấy con lạc đà được nghỉ ngơi sau những giờ làm việc liên miên với cái xe chở nước nhai trầu món cỏ đã ăn, sùi bọt mép, mắt mờ màng với ánh thiếc mạ xanh xanh.

Tối tối các dây phở lại rên xiết dưới những bước chân người rầm rập, bãi chơi rạt rào tiếng hát, tiếng nhảy múa theo nhịp ác-coóc-ê-ông, và mãi thật khuya những tiếng hát cuối cùng ở các chỗ ven lề thôn mới tan dần trong làn gió khô ẩm áp.

Natalia không ra bãi chơi, nàng sung sướng lắng nghe những câu chuyện Đanhiasca kể rất ngây thơ, mộc mạc. Đanhiasca đã lớn lên lúc nào không biết và đã trở thành một cô gái cân đối, có vẻ đẹp riêng. Cô bé cứ như một quả táo chín sớm. Năm nay, Đanhiasca đã từ già thời kỳ thiếu niên đi không bao giờ trở lại, và được những bạn gái lớn tuổi hơn nhận vào đám các cô chưa chồng. Đanhiasca giống bố như lột: người cũng thấp thấp, da ngăm ngăm.

Mười lăm mùa xuân đã qua, nhưng cái thân hình mảnh dẻ xương xương vẫn chưa tròn trặn. Trong người cô gái đang có cả thời thơ ấu lẫn thời thiếu niên dậy thì, hai thời kỳ ấy lẫn lộn với nhau một cách ngây thơ và tội nghiệp: cặp vú nhỏ nhỏ, chỉ bằng nắm tay đã rấn lại, hằn rõ dưới làn áo; hai vai cũng rộng ra; nhưng trong cặp mắt đen dài, hơi xếch, hình quả trám, lòng trắng xanh xanh, vẫn còn cái ánh vừa ngượng ngịu vừa tinh nghịch. Ở bãi chơi về, Dunhiasca chỉ kể cho một mình Natalia nghe những chuyện bí mật đơn giản của mình.

– Chị Natalia này, chị yêu của em này, em kể cho chị nghe nhá...

–Ừ, kể thì kể đi.

– Anh Misca Côsêvôi ngồi với em suốt tối hôm qua trong đám sôi ở gần kho thóc đấy.

– Nhưng làm sao mà má em đỏ như gấc thế?

– Đỏ đâu mà đỏ?

– Ra soi gương mà xem, cứ là bùng bùng.

– Thôi đi chị! Chị chỉ làm em ngượng...

– Thế thì em kể đi, chị không làm em ngượng nữa đâu.

Dunhiasca đưa hai bàn tay ngăm ngăm đen lên xoa cặp má đỏ ửng, ấn ngón tay vào thái dương, rồi không hiểu sao phá lên cười, tiếng cười rất trẻ.

– Anh ấy bảo: "Trông em cứ như một đóa uất kim hương ngoài đồng nội ấy!..."

– Thế à? – Natalia khuyến khích em chồng. Trong khi vui với cái vui của người khác, nàng quên cả mối tình bị dày xéo, mối tình đã quá cố của mình.

– Nhưng em bảo anh ấy: "Anh Misca chỉ nói dối thôi!" Anh ấy cứ là thề sống thề chết. – Tiếng cười của Dunhiasca vang lạnh lạnh khắp nhà như tiếng nhạc ngựa. Cô gái lắc đầu làm

hai bím tóc đen tết rất chặt trườn xuống vai, xuống lưng như hai con thằn lằn.

– Anh ấy còn bảo gì em nữa?

– Anh ấy bảo em cho anh ấy một chiếc khăn tay làm kỷ niệm.

– Em cho rồi à?

– Em bảo không được, em không cho đâu. Anh đi mà xin người đẹp của anh ấy. Anh ấy vẫn đi lại với ả con dâu nhà Êrôphêép đấy... ả ấy là vợ lính vắng chồng tăng tịu lung tung.

– Em cố tránh dùng gặp Misca nữa thì hơn.

– Em cũng cố tránh anh ấy đấy. – Đunhiasca cố ghìm nét cười đã thoáng trên môi rồi kể tiếp: – Chúng em cùng ở bãi chơi về với nhau, tất cả có ba đứa con gái. Lão Mikhây rượu say bí tỉ lảng nhảng đuổi theo. Lão kêu rầm lên: "Các cô bé ngoan của lão, lại đây hôn lão cái, lão sẽ tặng cho mỗi cô một đồng hai cô-pêch". Rồi lão chạy bổ đến chỗ chúng em. Con Nhiuócca bèn cầm cái cành cây đập luôn cho lão một cái vào trán. Thế là cả ba chạy bán sống bán chết

Năm ấy hạn hán. Khúc sông trước mặt thôn cạn dần. Ở chỗ xưa kia dòng nước chảy xiết như điên cuồng thì nay có thể lội qua được. Những con bò sang được bờ bên kia mà không ướt lưng. Đêm đêm những làn hơi nóng hổi, đặc quánh trườn từ trên sống núi vào trong thôn, gió làm cho không khí nồng nặc mùi cỏ cháy hắc hắc. Ở chỗ con sông uốn khúc, cỏ bông khô cháy xém cả, một làn hơi nóng mịn màng vắt lơ lửng trên bờ sông như một tấm màn vô hình. Cứ đến đêm là những đám mây đen lại kéo đến dày đặc bên kia sông Đông, những tiếng sấm khô khan nổ ra âm âm, nhưng chẳng có giọt mưa nào rơi xuống mặt đất đang thở hển hển dưới hơi nóng. Chớp nhoáng nhòang hết sức doãng vị, chỉ được cái cắt ngang cắt dọc bầu trời thành những mảng xanh xanh nhọn hoắt.

Nhiều đêm có con cú kêu trên gác chuông nhà thờ. Những tiếng kêu khủng khiếp cứ chập chờn, lơ lửng trên thôn xóm. Rồi nó lại bay từ gác chuông ra bãi tha ma, chỗ đất bị những con bò con giẫm nát, và tiếp tục rên rỉ giữa những nấm mồ cỏ mọc nâu nâu.

Các cụ già nghe thấy tiếng cú kêu ngoài bãi tha ma phỏng đoán với nhau về điềm trời.

– Khốn mất rồi.

– Sắp nổ ra chiến tranh đấy.

– Hồi sắp đi chiến dịch Thổ-nhĩ-kỳ cũng có cú kêu như thế đấy.

– Hay lại có dịch tả?

– Nó đã bay từ nhà thờ ra với người chết thì dùng hòng có gì tốt lành.

– Chao ôi, lạy Thánh Misen<sup>1</sup>, xin người ra ân...

Gã Mácchin nhà Sumilin, em trai của gã cụt tay Alêchxây, đến bên cạnh tường vi bãi tha ma, rình con chim chết tiệt ấy hai đêm liền. Nhưng con cú vô hình và thần bí đã bay qua đầu gã không một tiếng động, đến đậu trên cây thánh giá ở đầu kia bãi tha ma, và những tiếng kêu đáng sợ của nó lại vẳng xuống cái thôn đang mơ màng. Mácchin chửi một câu tục tĩu, nã bừa một phát về phía cái bụng sệ của một đám mây đen rồi bỏ về. Nhà gã ở ngay cạnh đấy. Vợ gã là một mẹ ốm o, nhát như cáy, nhưng lại sồn sồn năm một, mẩn dể như con thỏ cái. Thấy chồng về, mẹ tru tréo:

– Đồ ngu xuẩn, ngu khổ ngu sỗ! Nó làm hại gì đến anh không hử, đồ hung thần? Làm thế mà bị Chúa phạt thì sao?

---

1. Một thượng đẳng thiên sứ (archange), theo truyền thuyết Do Thái làm nhiệm vụ chỉ huy "lực lượng vũ trang nhà trời" chống các hung thần ác quỷ (N.D.).

Tôi lại đang bụng mang dạ chứa thế này. Nếu vì anh mà tôi đẻ non thì sao hả, đồ quỷ sứ?

– Thôi cầm cái môm đi! Mụ mà đẻ non được à? Đẻ quen cứ như con ngựa thằn đống thùng, quen đường như thế mà còn! Chẳng nhẽ cứ để con chim khôn kiếp ấy nó đến đây làm người ta mất ăn mất ngủ hay sao? Con chim ma quái ấy, nó kêu toàn chuyện tai họa đấy. Nếu xảy ra chiến tranh, tôi bị bắt lính, còn mụ thì cho ra hàng lô con chó cái thế này thì làm thế nào? – Mácchín vung tay về phía góc nhà, trong đó tiếng chuột kêu chi chi hòa lẫn với những tiếng ngáy của bảy trẻ nằm úp thìa.

Trong khi nói chuyện với các cụ già trên bãi họp việc làng, ông Panchêlây Prôcôphiêvit trịnh trọng tuyên bố:

– Thăng Grigôri nhà tôi có viết thư về cho biết lão vua nước Áo đã tới biên giới, ra lệnh tập trung toàn bộ quân đội của lão vào một chỗ rồi tiến về phía Mátxcova và Pêtécbu.

Các cụ già hồi tưởng những cuộc chiến tranh xưa kia và cùng đoán già đoán non!

– Nhìn vào mùa màng thì không thể có chiến tranh đâu.

– Mùa màng thì có gì dính dáng tới chuyện này?

– Có lẽ sinh viên làm loạn đấy.

– Việc này chúng ta được biết quá muộn.

– Cũng như hồi chiến tranh với Nhật Bản.

– Ông sắm ngựa cho cậu cả nhà ta chưa?

– Cần gì phải sắm trước...

– Toàn chuyện tầm bậy!

– Nhưng chiến tranh với ai cơ chứ?

– Với Thổ-nhĩ-kỳ để giành mặt biển. Biển thì dù sao cũng không thể chia được.

– Chuyện ấy có gì khó khăn đâu? Cứ phân ra từng khoảnh, từng khoảnh như chúng ta chia cỏ ấy, thế là xong thôi mà!

Câu chuyện chuyển theo hướng bông đùa, các cụ chia tay ra về.

Cỏ ngoài bãi đã sắp đến ngày phải cắt, mọi người đều nóng lòng chờ đợi. Các thứ cỏ bên kia sông Đông đều bắt đầu nở hoa, nhưng cỏ bên ấy yếu, không có mùi thơm, kém hẳn cỏ trên đồng. Cũng là đất cả, nhưng mỗi nơi cỏ hút một chất mầu khác. Khoảng đồng cỏ sau ngọn gò là một chất đất đen thượng đẳng, sần sật như xương sụn: một đàn ngựa phóng qua cũng chẳng để lại vết móng nào; đất rắn thành thủ cỏ mọc lên cứng cát, khỏe khoắn, thơm phưng phức, cao đến bụng ngựa. Nhưng sát bờ sông và bên kia sông, đất vừa ẩm vừa nhão nên cỏ mọc lên nom ỉu xiu, vô tích sự, có năm bò ngựa chê không thèm ăn.

Khắp thôn chỗ nào cũng đập lại hái, bào lại răng cào, đàn bà chỉ đem nước cơ-vát cho thợ cắt cỏ cũng đủ bỏ hơi tai. Nhưng bất thành linh xảy ra một chuyện làm chần động từ đầu xóm đến cuối thôn. Tên cảnh sát trưởng trên trấn tên dự thẩm về thôn, cùng đi còn có một gã sĩ quan hom hem, răng đen sì, xưa nay chưa có ai thấy mặt bao giờ. Chúng cho gọi lão a-ta-man thôn, lôi mấy người làm chúng đến rồi kéo nhau tới thẳng nhà mù lác Lukêca.

Tên dự thẩm cầm cái mũ cát-két vải bạt dính phù hiệu. Cả bọn đi theo dãy hàng rào bên trái đường phố. Mặt trời điểm những vệt sáng lên con đường nhỏ. Tên dự thẩm vừa giẫm đôi giày đầy bụi lên những vệt sáng đó, vừa hỏi lão a-ta-man chạy lộc ngọc phía trước như con gà trống:

– Thằng ngu cư Stôcman có nhà không?

– Bẩm quan lớn có ạ.

– Nó làm nghề gì?

– Bà con thấy nó làm thợ nguội... lại làm cả thợ mộc nữa.

– Không nhận thấy nó có vấn đề gì à?

– Chẳng có vấn đề gì cả.

Tên cảnh sát trưởng vừa đi vừa nặn cái trứng cá mọc ngay giữa hai hàng lông mày. Hắn thở phì phì, mồ hôi tằm tã trong bộ đồng phục bằng dạ. Tên sĩ quan răng đen cầm một sợi rom xỉa răng, hắn cau mặt làm hiện lên những vết nhăn đỏ đỏ, nhều nhọt chung quanh mắt.

– Những tên nào thường lui tới nhà nó? – Tên dự thẩm đưa tay kéo lão a-ta-man đang chạy phía trước.

– Thừa vâng, đúng là có những tên đến nhà hắn đấy ạ. Có khi chúng nó đánh bài.

– Nhưng là những đứa nào?

– Tên thợ máy, tên đứng cân, tên thợ cán Đavútca và trong dân Cô-dắc chúng tôi cũng có kẻ đến đó.

Tên dự thẩm đứng lại chờ tên sĩ quan đi tụt lại phía sau. Hắn nâng mũ cát-két lên chùi mồ hôi ở chỗ tinh mũi, rồi xoay xoay cái khuy trên áo quân phục của tên sĩ quan, nói không biết những gì với tên này và giơ một ngón tay vẫy lão a-ta-man. Lão a-ta-man nín thở rón rén chạy tới. Những đường gân xanh nhằng nhịt trên cổ lão phồng lên, run run.

– Anh đi lấy hai tuần đình, bắt mấy thằng ấy. Giải tới nhà hội đồng, chúng tôi sẽ đến ngay. Rõ chưa?

Lão a-ta-min ưỡn ngực đứng thẳng người, nửa thân trên đưa ra phía trước đến nỗi cái cổ đứng áo quân phục nằm hẳn lên đường gân to nhất như một sợi dây màu lam. Lão vâng một tiếng như găm lên rồi đi ngược trở lại.

Stôcman đang ngồi quay lưng ra cửa. Anh chỉ mặc sơ mi lót phanh cổ, dùng cưa tay cưa một đường cong trên mảnh gỗ dán.

– Mời ông đứng dậy. Ông đã bị bắt.

– Về việc gì vậy.

– Ông ở hai phòng à?

– Vâng.

– Chúng tôi đến khám nhà ông. – Viên sĩ quan bước tới gần chiếc bàn nhỏ, định thúc ngựa vương vào tấm thảm nhỏ đặt ở ngưỡng cửa. Hắn nheo mắt, nhìn thấy quyển sách bèn cầm lên xem.

– Ông làm ơn đưa tôi chìa khóa hòm này.

– Thưa ngài dự thẩm, vì sao tôi phải làm như thế?

– Chúng tôi sẽ có thì giờ nói cho ông biết rõ. Người làm chúng đau, lại đây!

Người vợ của Stôcman ở trong căn phòng thứ hai ngó nhìn ra, cửa phòng không đóng hẳn. Tên dự thẩm, theo sau là tên văn thư, bước về phía đó.

– Cái gì đây? – Tên sĩ quan giở một cuốn sách bìa vàng, khê hời.

– Một quyển sách, – Stôcman nhún vai.

– Cái kiểu pha trò ấy, anh nên dành cho những lúc thích hợp hãy đem dùng. Tôi đề nghị anh trả lời những câu tôi hỏi bằng một giọng khác.

Stôcman dựa lưng vào bếp lò, cố ghìm tiếng cười gằn. Viên dự thẩm nhìn qua vai tên sĩ quan rồi chuyển con mắt sang Stôcman.

– Ông nghiên cứu à?

– Tôi cũng muốn hiểu biết, – Stôcman trả lời gọn lỏn, tay vẫn cầm lược rẽ chòm râu đen làm hai món đều nhau.

– À ra thế-ê-ế.

Tên sĩ quan lật lật vài trang rồi ném cuốn sách lên bàn. Hắn xem qua cuốn thứ hai, đặt sang bên rồi đọc bìa cuốn thứ ba và quay về phía Stôcman.

– Nhà mày còn giấu loại sách như thế này ở chỗ nào nữa?

Stôcman nheo mắt bên trái như nhắm bắn.

– Có bao nhiêu đều ở đây cả.

– Mày nói láo! – Tên sĩ quan vung cuốn sách nói dần từng tiếng.

– Tôi yêu cầu...

– Lục soát!

Tên cảnh sát trưởng tì tay vào đốc gươm bước tới gần chiếc hòm. Một người tuần Cô-dắc lục lọi trong đồng hồ lót và quần áo ngoài. Xem ra những việc vừa xảy ra đã làm hắn hết hồn.

– Tôi yêu cầu nói với tôi cho có lễ độ, – Stôcman nói nốt, anh nheo mắt nhìn thẳng vào chỗ tinh mũi tên sĩ quan.

– Ông im đi thì hơn, ông bạn thân mến ạ.

Trong gian Stôcman ở với vợ, chỗ nào có thể đào bới được chúng đều không từ. Chúng khám cả trong gian làm việc. Tên cảnh sát trưởng ra vẻ miễn cưỡng, thậm chí cong ngón tay gõ vào mấy bức tường.

Stôcman bị giải đến nhà hội đồng. Anh đi giữa phố, trước mặt người tuần, một tay đặt lên vạt chiếc áo vét-tông cũ, còn tay kia vẩy vẩy như muốn rũ những vết bùn trên ngón tay. Mấy tên kia đi sát dãy hàng rào bên lề con đường lốm đốm ánh nắng. Tên dự thẩm vẫn đặt từng chiếc giày da xanh xanh tì sát vào những cây tân lê lên những đốm nắng. Nhưng bây giờ hắn không cầm mũ ở tay nữa, mà đội chặc chặc trên đầu, bên trên hai vành tai trắng bệch.

Người cuối cùng bị thẩm vấn là Stôcman. Những người đã bị hỏi cung xong đứng chen chúc ở phòng ngoài và bị tuần đinh

canh gác: Côtliarôp chưa kịp rửa hai bàn tay bê bết dầu ma-dút, Davútca mỉm cười nguyệt nguyệt, "Bôi" với chiếc vét-tông khoác trên vai và Misca Côsêvôi.

Tên dự thẩm vừa lục trong cặp tài liệu màu hồng vừa hỏi Stôcman đứng bên kia cái bàn:

– Lần tôi hỏi cung ông về vụ án mạng xảy ra ở nhà máy xay, tại sao ông giấu không nói ông là đảng viên đảng Công nhân Xã hội Dân chủ Nga?

Stôcman nín lặng nhìn cao hơn đầu tên dự thẩm.

– Việc này đã được xác định. Ông sẽ phải chịu phần trách nhiệm xứng đáng về những việc ông đã làm. – Tức tối vì thấy Stôcman chẳng nói chẳng rằng, tên dự thẩm cất cao giọng.

– Xin ông cứ bắt đầu hỏi, – Giọng Stôcman đầy vẻ chán ngán. Anh đưa mắt về phía cái ghế bỏ không, đề nghị cho phép ngồi.

Tên dự thẩm không trả lời, hất lật loạt soạt những trang giấy, gườm gườm nhìn Stôcman thản nhiên ngồi xuống.

– Ông đến đây từ bao giờ?

– Năm ngoái.

– Theo nhiệm vụ tổ chức của ông trao cho phải không?

– Tôi không có nhiệm vụ gì cả.

– Ông đã là đảng viên của đảng ông từ hồi nào?

– Ý ông định hỏi gì?

– Tôi hỏi ông, – Tên dự thẩm nhấn mạnh tiếng "tôi", – ông đã trở thành đảng viên đảng Công nhân Xã hội Dân chủ Nga từ bao giờ?

– Tôi nghĩ rằng...

– Tôi hoàn toàn không cần biết ông nghĩ gì. Ông hãy trả lời câu hỏi đi. Chối quanh chỉ vô ích, mà còn có hại là khác. –

Tên dự thẩm để riêng ra một tờ giấy, rồi đưa ngón tay trở ấn tờ giấy dó xuống mặt bàn. – Đây là bản kết quả tìm hỏi gửi từ Rôxtôp tới đây, tài liệu này xác định ông có tham gia đảng phái nói trên.

Stôcman nheo hắt mắt, đọc lướt qua tờ giấy trắng, nhìn chằm chằm một lát rồi xoa xoa đầu gối, trả lời bằng giọng rần ròi: -

– Từ năm một nghìn chín trăm linh bảy.

– À ra vậy. Thế ông chối không nhận rằng ông đã được đảng ông phái đến đây à!

– Vâng.

– Nếu thế thì ông đến đây làm gì?

– Tôi thấy ở đây cần có người làm công việc thợ nguội.

– Vì sao ông đã chọn đúng khu này.

– Cũng với lý do trên.

– Hiện nay ông có quan hệ, hay trong thời gian ấy ông có liên hệ với tổ chức của ông không?

– Không.

– Họ có biết rằng ông đến đây không?

– Chắc hẳn là có.

Tên dự thẩm chau môi gọt bút chì bằng con dao chuôi sà cừ, mắt không nhìn Stôcman.

– Ông có thư từ đi lại với ai trong số đồng đảng không?

– Không.

– Còn bức thư tìm thấy trong khi khám xét?

– Bức thư ấy là của một người bạn, người này, xin lỗi ông, chẳng có quan hệ gì với một tổ chức cách mạng nào cả.

– Ông có nhận được những chỉ thị nào ở Rôxtôp không?

– Không.

– Máy tên thợ nhà máy xay đến tụ tập ở nhà ông với mục đích gì?

Stôcman nhún vai, có vẻ như ngạc nhiên trước một câu hỏi vô nghĩa lý đến như thế.

– Chẳng qua chỉ là đến ngồi với nhau để giết thì giờ trong những buổi tối mùa đông... Đánh vài ván bài...

– Và đọc những sách mà pháp luật đã cấm đọc. – Tên dự thẩm nhắc.

– Không. Anh em toàn là những người rất ít chữ nghĩa.

– Thế mà tên thợ máy nhà máy xay cùng tất cả những tên khác đều không phủ nhận sự thật này.

– Không phải như vậy.

– Tôi có cảm tưởng như ông hoàn toàn không có một nhận thức sơ đẳng nào... – Nghe đến đây Stôcman mỉm cười. Tên dự thẩm bất giác ngừng lại một lát, rồi hần nói nốt với một vẻ bức tức cố nén: – Thật quả ông không còn có đầu óc khôn ngoan thông thường nữa! Ông khẳng khẳng không nhận tội thì chỉ có hại cho mình thôi. Hoàn toàn dễ hiểu là ông đã được đảng của ông phái đến đây để làm công việc phân hóa dân Cô-dắc, để giành lấy họ khỏi tay chính phủ. Tôi không hiểu chúng ta cứ đánh bài mò như thế này làm gì? Đảng nào cũng không giảm bớt được tội cho ông chút nào cơ mà...

– Đó mới chỉ là ông ước đoán thôi. Ông cho phép hút thuốc? Cám ơn ông. Đó chỉ là ước đoán, hơn nữa chẳng có căn cứ gì.

– Xin ông cho biết ông có đọc cho bọn thợ đến nhà ông nghe cuốn sách nhỏ này không? – Tên dự thẩm đặt bàn tay lên một cuốn sách nhỏ, che mất đầu đề. Phía trên có dòng chữ đen trên nền trắng: "Plékhanốp".

– Chúng tôi đọc thơ, – Stôcman thở dài, hít một hơi thuốc, mấy ngón tay bóp chặt cái bát xương có những vòng tròn.

Hôm sau, một buổi sáng rầu rĩ đầy sương mù, có chiếc xe thư thảng hai con ngựa chạy ra khỏi thôn, Stôcman ngồi ngửa gò lưng phía sau, chồm râu rúc hẳn vào trong cái cổ ngắn bê bê đầu mõ của chiếc bánh tô. Vài người tuần đinh đeo guom đứng chen chúc hai bên Stôcman. Trong số đó có một tên mặt đỏ tóc xoắn. Những ngón tay sần sùi, bẩn thỉu của gã nắm chặt khuỷu tay Stôcman, hai con mắt trắng dã đầy vẻ hoảng sợ nhìn anh trố trố, tay trái nắm khư khư chiếc vỏ guom bạc màu.

Xe chạy long xòng xọc tung bụi mù mịt trên dãy phố. Một người đàn bà nhỏ bé, đầu trùm khăn, đứng tựa vào hàng rào sân đập lúa nhà Mêlêkhốp.

Chiếc xe cuốn bụi chạy qua. Người đàn bà đưa hai tay lên ôm ngực, chạy lao theo.

– Anh Oxia.. Anh ÔxipĐavudút! Trời ơi, sao lại thế này?!

Stôcman muốn giơ tay vẫy vờ, nhưng gã tuần đinh mặt đỏ chồm ngay dậy, kẹp chặt lấy tay anh trong những ngón tay bẩn thỉu, chắc như gọng kìm. Gã quát lên khàn khàn, giọng man rợ:

– Ngồi yên! Tao chém bây giờ!...

Trong cả cuộc đời đơn giản của gã, đây là lần đầu gã thấy một người chống lại cả vua Nga.

## II.

Con đường dài từ thị trấn Mancôvô, trấn Calivenxcaia đến trang trại Rátdivinlôvô đã bị để lại phía sau trong làn sương mù lầy nhầy xám xịt. Grigôri cố hồi tưởng quang đường sau lưng, nhưng chẳng nhớ được điều gì ra đầu ra đuôi. Những vật

kiến trúc quét vôi đỏ của nhà ga, tiếng bánh xe lọc xọc dưới sàn xe rung rinh, mùi phân ngựa và mùi rom, những đường ray vô tận tuôn ra dưới đầu máy, những đám khói thỉnh thoảng lại ghé nhóm vào cửa các toa xe, cái mồm râu ria xồm xoàm của những tên hiến binh đứng trên sân ga ở Vôrônhegio, Kiép...

Tới một ga xép thì các chàng lính mới Cô-dắc xuống tàu. Một bọn sĩ quan và một số người mày râu nhẵn nhụi mặc áo dài kiểu Ukraina màu xám đã tụ tập ở ga. Họ nói với nhau bằng một thứ tiếng xa lạ, không sao hiểu được. Phải mất nhiều thì giờ mới dắt được những con ngựa từ các toa xe xuống qua những tấm ván bắc cầu. Viên phó tư lệnh hành quân ra lệnh đóng yên rồi đưa hơn ba trăm chàng Cô-dắc đến y viện thú y. Các thủ tục khám ngựa kéo dài lê thê. Người và ngựa được biên chế vào các đại đội. Những viên quân và hạ sĩ ngái ngủ. Những con ngựa lông hạt dễ được chọn vào đại đội một. Đại đội hai gồm những con lông xám và vàng nhạt. Trong đại đội ba có toàn những con nâu sẫm. Grigôri bị đưa vào đại đội bốn, trong đó có những con ngựa lông vàng óng và hạt dễ thường. Đại đội năm gồm những con lông hồng nhạt, và đại đội sáu gồm toàn ngựa huyền. Bọn quân lại phân anh em Cô-dắc về từng trung đội rồi đưa tới các đại đội đóng rải rác ở các trang trại và các thị trấn.

Viên chánh quản Cácghin, một thằng cha mắt lồi, dáng hùng hổ, đeo lon tái đẳng, đi qua trước mặt Grigôri và hỏi:

– Trấn nào?

– Vôsenxcaia.

– Cộc à?<sup>1</sup>

Grigôri lăm lì nhin nhục giữa tiếng cười khúc khích cố nén của bọn Cô-dắc trấn khác.

---

1. Mỗi trấn Cô-dắc đều có một biệt hiệu riêng. Biệt hiệu của trấn Vôsenxcaia là Chó đục. (Lời chú của tác giả).

Con đường chạy ra đường nhựa. Những con ngựa sông Đông trông thấy đường nhựa lần đầu vểnh tai hí rầm lên khi đặt chân lên mặt đường, cứ tưởng như đang đi trên một con sông nhỏ đóng băng, nhưng rồi cũng quen dần. Ngựa đi trên đường, móng sắt mới chưa mòn vang lên những tiếng lóc cóc khô khan. Một vùng đất xa lạ, đất Ba Lan nằm dài trước mặt, nham nhò những mảnh rừng héo hon tiền tuy, lởm chởm như những lưỡi dao. Hôm nay trời ẩm áp, u ám, hơi nước bốc ngùn ngụt. Mặt trời nóng như không phải là mặt trời của vùng sông Đông, cứ chập chờn lang thang sau tấm màn the của những đám mây đen dày đặc.

Trang trại Rátdivinlôvô ở cách nhà ga xép bốn véc-xta. Đoàn Cô-dắc đi được nửa đường thì viên tư lệnh đoàn xe đuổi kịp trên con ngựa chạy nước kiệu nhanh, cùng đi có tên lính hầu. Nửa giờ sau cả đoàn đến trang trại.

– Khu-to<sup>1</sup> nào thế này, thua ngài quân? – Một gã Cô-dắc trấn Michiakinxcaia chỉ đám ngọn cây trụi trụi trong khu vườn hời lão quân.

– Khu-to à? Đừng nghĩ tới khu-to khu-tiểu gì nữa nhé, mà đúng là một con ngựa xén bờm trấn Michiakinxcaia! Đây không còn là tỉnh Quân khu sông Đông nhà mày nữa đâu.

– Thế là đâu hả bác?

– Ai bác cháu gì với mày? Chà, tự nhiên vớ được thằng cháu quý tử! Này, người anh em ạ, đây là trang trại của công tước phu nhân Uxuxôva. Chính là nơi đại đội bốn của chúng ta đến đóng đấy.

Grigôri âu sầu vuốt vuốt cổ ngựa. Chàng ấn mạnh chân xuống bàn đạp, đưa mắt nhìn ngôi nhà hai tầng xây rất đều đặn, hàng rào gỗ và hình dáng kỳ dị của những căn nhà phụ

---

1. Thôn Cô-dắc (N.D.).

trong sân. Đoàn người ngựa tiến qua vườn. Ở đây cũng như ở vùng sông Đông bỏ lại nơi xa xăm kia, những cái cây xơ xác cũng thì thâm với gió bằng cùng một thứ tiếng.

Cuộc sống ở đây chán ngấy, làm mệt người đi. Các chàng trai Cô-dắc bị cắt rời khỏi công việc làm ăn, hồi đầu đều ỉu rũ phờ phạc. Họ dốc hết nỗi lòng cho nhau nghe trong những cuộc chuyện trò vào giờ nghỉ. Đại đội ở trong chái nhà lợp ngói rất rộng. Anh em ngủ trên những tấm ván kê bên các cửa sổ. Đêm đêm tờ giấy dán trên khung cửa bong ra lại rung lên, nghe như tiếng tù và xa của trẻ chăn bò. Qua những tiếng ngáy đủ mọi giọng, Grigôri lắng nghe tiếng giấy rung, cảm thấy nỗi buồn nhớ đau khổ, nặng tựa đá đeo của mình tựa như khuây khỏa được phần nào. Như một cái kim, tiếng rung thanh thanh kẹt vào một chỗ nào đó bên dưới tim chàng. Những lúc như thế, Grigôri chỉ muốn đứng dậy, vào chuồng ngựa, thả yên cho con Hạt dẻ, thúc nó phi đến rã rọt chảy như bọt xà phòng xuống mặt đất âm thầm, phóng thẳng về nhà.

Hàng ngày năm giờ có kèn dậy, phải thu dọn, tắm chải cho ngựa. Trong nửa tiếng đồng hồ ngắn ngủi, lúc những con ngựa được ăn yến mạch bên cọc buộc ngựa, anh em trao đổi những câu rất ngắn:

– Chỗ này thật là một nơi thổ tả, các cậu ạ!

– Kiệt hết sức lực mất rồi!

– Mà lão quản thì đúng là một thằng chó má! Móng ngựa cũng bắt người ta cạo rửa!

– Hôm nay ở nhà chén bánh trắng đây, đúng ngày lễ tổng tiến mùa đông mà...

– Bây giờ mà có con bé nào để sờ nắn một lát nhỉ, chà!

– Các cậu ạ, đêm qua mình nằm mơ thấy như đang cùng với ông cụ nhà mình cắt cỏ trên bãi, chung quanh những người là người, cứ như hoa cúc đại quanh sân đập lúa ấy. – Prôkho

Ducốp, một anh chàng rất hiền lành, nói, hai con mắt dịu dàng như mắt bò non long lanh. – Cỏ cắt đến đâu nằm rạp xuống đến đấy. Đạo này mình cứ như bị ma quỷ ám ảnh!...

– Có lẽ bây giờ vợ mình đang bảo: "Không biết anh Micôlai yêu quý đang làm gì đây!"

– Ô-hô-hô! Người anh em a, có lẽ bây giờ nó đang cùng với bố chồng chơi cái trò lộn bột đấy.

– Chà, cái thằng này...

– Phải, trên đời này làm gì có con đàn bà nào vắng chồng mà không đi ăn mảnh một cái.

– Nhưng các cậu có gì mà đáng lo buồn? Cũng như cái bình đựng sữa thôi, anh em mình hết hạn lính lại bê về chứ có sao?

Êgo Giaccốp là một gã vua tếu, tục tĩu, mặt dầy và trắng tráo nhất đại đội. Gã nháy mắt, mỉm nụ cười dâm dăng, xen vào câu chuyện.

– Chuyện ấy thì dứt đuôi con nòng nọc rồi: thằng bố cậu chẳng để con dâu lão được yên đâu, cái con chó dái thượng thặng ấy. Xưa có câu chuyện như thế này này... – Gã đảo mắt, nhìn một lượt tất cả bọn Cô-dắc đang nghe gã nói. – Có một lão quen thói mò mẫm con dâu, không để cho nó được yên lúc nào, nhưng thằng con trai lại làm vương chân lão. Các cậu có biết lão đã nghĩ ra một kế như thế nào không? Một đêm lão ra sân nuôi gia súc, cố ý mở toang cổng cho bò ngựa chạy hết ra ngoài. Rồi lão vào bảo con trai: "Mày, cái thằng chết tử chết tiệt này, của ngõ mày đóng như thế à? Ra mà xem: bò ngựa chạy ra hết rồi. Ra dẫn về đi!" Lão già chắc mẫm thằng con sẽ ra ngoài và lão chờ đến lúc đó sẽ sang mò con dâu, nhưng thằng quý tử lại lười chảy thây. Nó khê bảo vợ: "Ra dẫn bò ngựa về đi!" Vợ nó ra ngoài rồi, nó nằm lại lắng nghe. Thế là thằng bố tụt trên tấm phản xuống, lồm ngồm bò tới gần cái giường. Thằng con cũng chẳng dẫn độn gì nó cầm luôn cái gậy cán bột để trên chiếc ghế

dài, lăm lăm chờ. Thằng bố bò tới cái giường, vừa đưa tay quờ quạng thì thằng con giơ cái gậy choảng đánh bô-ô-ốp một cái vào cái đầu hói của lão và quát rầm lên: "Cút ngay, cái con chết tiệt này!... Tập đâu cái thói nhai vãi gai!... Vốn là nhà này có một con bò con ngủ đêm ở buồng trong, bạ cái gì nhai cái nấy, nhai cả quần áo. Thằng con giả tảng như đánh con bò, choảng thằng bố xong, nằm im như thóc... Lão già lại bò về phản, nằm bóp mãi cái vú to bằng quả trứng ngỗng. Lão nằm mãi, nằm mãi mới mở được miệng: "Ivan, này Ivan?" – "Gì thế bố?" – "Mày vừa đánh ai thế" – "Con bò chứ còn ai?" "Lão già, nước mắt nước mũi đầm đìa bảo thằng con: "Cút mẹ mày đi, chủ gì mà lại đánh bò ngựa như thế?"

– Cậu chúa bịa!

– Cái thằng rõ nhăng rõ nhịt này, không xích nó lại không xong.

– Làm gì mà như họp chợ thế hả? Giải tán ngay! Lão quản bước tới quát. Anh em Cô-dắc bỏ về chỗ buộc ngựa, vừa cười vừa pha trò với nhau. Sau khi uống trà xong họ đi tập các động tác đội hình. Bọn hạ sĩ cố làm cho mọi người bỏ các thói quen đem từ nhà tới.

– Này cái thằng lợn xề kia, thót bụng lại!

– Nhìn bên phải... thẳng! Đi đều... bước!

– Toàn trung đội, đứng lại... đứng!

– Đi đều... bước!

– Kia, thằng làm chuẩn bên phải, mẹ mày chứ, đứng như thế à?

Các ngài sĩ quan đứng ngoài nhìn binh sĩ Cô-dắc bị quần trên cái sân sau rộng thênh thang. Họ hút thuốc và thỉnh thoảng mới can thiệp vào các mệnh lệnh của bọn hạ sĩ.

Bọn sĩ quan đều trau chuốt bánh bao, chỉnh tề đỉnh đạc trong những chiếc ca-pốt xám nhạt rất diện và những cái áo quân phục may rất vừa người. Nhìn bọn chúng, Grigôri cảm thấy rằng giữa mình và chúng có một bức tường vô hình không thể nào vượt qua: bên kia tường là một cuộc sống riêng biệt trôi theo một nhịp đều đặn, một cuộc sống sang trọng, hào hoa, chẳng có chút gì là Cô-dắc, không có bùn nhơ, không có chầy rạn, không có sợ hãi trước bọn quân luôn luôn tát đổ đồng quang con mắt.

Anh em tới ở trang trại đến ngày thứ ba thì xảy ra một việc làm Grigôri cũng như tất cả các thanh niên Cô-dắc khác đều mang một ấn tượng hết sức nặng nề. Anh em đang tập đội hình trên ngựa. Prôkho Ducôp, anh chàng có cặp mắt dịu dàng như mắt bò non, thường nằm mơ thấy nơi thôn trấn xa xôi vẫy gọi mình trở về, lại cuội một con ngựa búng bình, rất trái nết. Trong khi đi gần con ngựa của lão quản, con ngựa của Prôkho bỗng đá nó một cái. Cái đá không mạnh lắm, chỉ làm một chân trái con ngựa kia suột da một chút. Lão quản thúc luôn ngựa xông tới gần Prôkho và giơ roi thẳng tay quất Prôkho một cái vào mặt rồi quát:

– Mất mũi mày để ở đâu hử?... Mất mũi mày để đâu hử? Đồ chó-ó đẻ, ông cho mày biết thân! Ông phạt mày ba ngày trực nhật...

Trong lúc ấy viên đại đội trưởng đang ra lệnh gì đó cho một viên sĩ quan phụ trách trung đội. Hắn có nhìn thấy cái cảnh ấy, nhưng lại quay đi, ngáp dài dầy vẻ chán ngán, tay mân mê dây ngũ ở đốc guơm. Prôkho đưa tay áo ca-pốt lên chùi những giọt máu ứa ra ở vết hằn dài phồng lên trên má, môi run bần bật.

Trong khi ngựa đóng hàng Grigôri đưa mắt nhìn bọn sĩ quan, thấy chúng vẫn chuyện trò với nhau, như chẳng có gì xảy

ra. Năm ngày sau, Grigôri cho ngựa đi uống nước, đánh rơi cái gàu xuống giếng. Lão quần nhảy xổ đến trước mặt chàng như một con chim ung và giơ tay.

– Chớ động vào tôi!... – Grigôri nói giọng âm thầm, mắt vẫn nhìn xuống làn nước gợn lăn tăn dưới thành giếng bằng gỗ.

– Cái gì? Đồ sâu bọ, có xuống lấy lên không! Ông lại đánh cho đổ máu mồm bây giờ!...

– Tôi sẽ lấy lên nhưng anh chớ động vào tôi! – Grigôri vẫn không ngừng đầu lên, kéo dài giọng nói tách bạch từng tiếng.

Nếu bên bờ giếng còn có những anh em Cô-dắc khác thì có lẽ sự việc không diễn ra theo hướng như thế và chắc hẳn lão quần sẽ đánh Grigôri, nhưng bọn giữ ngựa đang đứng bên cạnh dây tường vì nên không thể nghe được câu chuyện. Lão quần bước tới gần Grigôri nhưng mắt vẫn nhìn về phía bọn Cô-dắc. Lão nói khàn khàn, cặp mắt cú vọ long lên trong con giận điên cuồng:

– Mà muốn gì với ông hử? Mà ăn nói với cấp trên như thế à?

– Này, Xêmiôn Egôrôp, anh chớ có gây chuyện với tôi!

– Mà dọa ông phải không?... Ông thì cho mà xuống giếng!...

– Tôi bảo cho anh biết, – Grigôri ngừng lên khỏi khung giếng bằng gỗ, – hễ anh đánh tôi thì thế nào tôi cũng giết anh! Hiểu chưa?

Lão quần kinh ngạc há hốc cái miệng vuông như mồm cá chép, không còn biết trả lời sao nữa. Thời điểm để phạt đã qua rồi mà khuôn mặt xám xịt, nhợt nhạt như vôi của Grigôri thì không hứa hẹn điều gì tốt lành. Lão quần bối rối đi khỏi chỗ cái giếng, vừa đi vừa trượt chân trên lớp bùn nhầy nhụa bị giẫm nát dọc theo đường rãnh dẫn nước tới những cái máng cho ngựa

uống nước khoét trong những khúc gỗ. Lão đi vài bước rồi mới quay lại vung nắm tay to như cái búa tạ và nói:

– Ông sẽ báo cáo đại đội trưởng! Ông lên báo cáo đại đội trưởng ngay bây giờ cho mà xem!

Tuy vậy, không hiểu sao lão không tâu gì với viên đại đội trưởng. Nhưng Grigôri đã bị lão trừ liên hai tuần, hơi một chút là lão bẻ hành bẻ tỏi, chưa đến lượt lão đã cất gác cho chàng và lão cũng tránh không nhìn vào mắt chàng nữa.

Cái nếp sống đơn điệu, chán ngấy làm tiêu hao dần sức sống con người. Cho đến tối, khi có kèn ngủ, binh lính dốc sức một cách vô vị vào những buổi tập đội hình bộ binh và đội hình trên ngựa, những công việc làm vệ sinh trong trại, tắm chải và cho ngựa ăn, đọc thuộc lòng những lời "huấn từ" ngắn ngủn<sup>1</sup>. Đến mười giờ tối, điểm danh và cất gác xong thì bắt đầu nguyện kinh. Lão quản đưa cặp mắt tròn xoe như hai hòn bi thiếc nhìn khắp hàng quân một lượt rồi cất cái giọng có lẽ để ra đã khàn đặc đọc bài kinh "Lạy cha".

Sáng hôm sau, các trò chán ngấy ấy lại bắt đầu diễn lại, và những ngày khác nhau nhưng cũng giống nhau như những anh em sinh đôi cứ nối đuôi trôi qua.

Trong trang trại, ngoài mục vụ già sọc của lão quản lý dinh cơ, chỉ có một người đàn bà mà toàn đại đội đều dán mắt vào, các sĩ quan cũng không ngoại lệ. Đó là Phranhia, một cô gái BaLan trẻ, khá xinh. Phranhia rất hay chạy từ trên nhà xuống bếp, nơi lão đầu bếp không có lông mày nắm quyền sinh sát.

Đại đội phân ra từng trung đội để luyện tập các động tác đi đứng. Mọi người đều xuýt xoa đưa mắt đưa mày theo dõi cái váy xám loạt soạt của Phranhia. Cảm thấy binh sĩ Cô-dắc và

---

1. Trong quân đội Nga hoàng, hàng ngày lính tráng phải đọc thuộc lòng bài "huấn từ": Trung thành với Chúa, với vua, với nước (N.D.).

bọn sĩ quan luôn luôn nhìn mình chăm chăm, Phranhia càng như đổ thêm dầu vào ngọn lửa nhục dục cháy rực trong ba trăm con mắt, cứ núng nính cặp mông, hết chạy trên nhà xuống bếp lại dưới bếp lên nhà, lần lượt mỉm cười với từng trung đội, riêng mỗi ngài sĩ quan được nàng mỉm cười một cái. Ai cũng được Phranhia chú ý tới, nhưng nghe đồn chỉ có gã trung úy tóc xoắn râu rậm tán có kết quả nhất.

Chuyện này xảy ra vào một ngày chưa sang xuân. Hôm ấy Grigôri trực nhật trong tàu ngựa. Chàng có mặt nhiều nhất ở một đầu tàu ngựa vì ở đấy mấy con ngựa đực của bọn sĩ quan buộc gần vài con ngựa cái nên chung sống với nhau không hòa bình lắm. Lúc ấy là giờ nghỉ để ăn trưa. Grigôri giờ roi đuổi con ngựa chân trắng của viên đại úy rồi chạy ra ngó vào cái khung buộc con Hạt Dẻ của chàng. Con ngựa đang nhóp nhép nhai rơm. Nó co bên chân sau bị thương trong buổi tập chém và liếc con mắt hồng hồng nhìn chủ. Grigôri đang sửa lại đoạn dây buộc mõm cho nó thì nghe thấy trong góc tối của chuồng ngựa có tiếng chân người chạy rầm rập và tiếng kêu ú ớ. Chàng hơi ngạc nhiên trước những tiếng động bất thường đó, vội bước qua dây khung buộc ngựa. Bóng tối lầy nhầy bất thần ập vào lối đi làm mất chàng như mù. Cửa tàu ngựa đóng đánh rầm và không biết có ai kêu lên bằng một giọng cố giữ cho khỏi vang to:

– Nhanh lên các cậu!

Grigôri rảo bước.

– Ai đấy?

Tên hạ sĩ Pôpôp đang sờ soạng lần ra cửa thì đâm sầm phải Grigôri.

– Cậu đấy à, Grigôri? -Tên kia đặt tay lên vai Grigôri, khẽ hỏi.

– Huộm cái dă. Có chuyện gì thế?...

Tên hạ sĩ nắm lấy tay áo Grigôri, cười với cái cười của kẻ phạm tội.

– Này... Đứng lại, mày đi đâu hử?

Grigôri giằng tay ra, mở toang cánh cửa. Trên cái sân không một bóng người, con gà mái hoa bị cắt cộc đuôi chạy đi chạy lại lảng vảng. Nó không biết rằng lão đầu bếp đã định ngày mai sẽ bắt nó giết thịt để nấu xúp cho ngài quản lý, nên vẫn ra bới bới đồng phân và kêu cục cục như còn phân vùn chưa biết nên để trứng vào chỗ nào.

Ánh sáng bất thần ủa vào làm mất Grigôri hoa lên một lát. Chợt thấy những tiếng lao nhao trong góc tàu ngựa tối om mỗi lúc một dữ, chàng bèn đưa tay lên che mắt, quay người lại. Chàng vịn tay vào tường đi về phía đó. Những đốm nắng nhảy múa trên tường và trên những cái máng ăn đặt ngay trước cửa. Ánh sáng làm mất Grigôri cay sè, phải dim lại. Thằng "vua cù" Giaccôp đi từ trước mặt tối vấp phải Grigôri. Nó vừa đi vừa cài khuy cái quần xề xuống, đầu lắc lư.

– Cậu làm gì thế? Các cậu làm gì ở đây thế?...

– Vào nhanh lên đi, – Giaccôp há cái mồm bắn thỉu thở vào mặt Grigôri một làn hơi thổi hoảng, khê bảo: – trong kia... trong kia tuyệt lắm! Phranhia đã bị các cậu ấy lôi vào trong đó... dần ra... – Giaccôp đang cười khà khà thì bị Grigôri đẩy mạnh một cái. Nó đập lưng đánh bịch vào bức tường gỗ của tàu ngựa, tiếng cười bất thần tắt ngấm, Grigôri chạy về phía có những tiếng lao nháo, cặp mắt đã quen dần với bóng tối, mờ trùng trùng, trắng dã vì kinh hoàng. Trong góc tường để những tấm áo ngựa, lóc nhóc một đám Cô-dắc rất đông, toàn thể trung đội một. Grigôri chẳng nói chẳng rằng, xô những tên Cô-dắc để lên lên trước. Phranhia đang nằm sóng soài dưới đất, không động cựa gì cả, đầu bị chòm kín bằng những tấm áo ngựa, cặp chân trắng hếu dạng rộng tênh hênh một cách khủng khiếp,

chiếc váy rách nát lật lên quá ngực. Một tên Cô-dắc đang lánh sang bên tường, nhường chỗ cho một thằng khác, miệng hắn cười méo xệch, mắt không nhìn các bạn, Grigôri vùng chạy ngược lại, lao mình về phía cửa.

– Ngài qua-a-án!

Bọn Cô-dắc đuổi kịp Grigôri ở ngay cửa. Chúng lôi chàng vào trong, đè xuống, lấy tay bịt chặt miệng chàng. Grigôri xé toạc áo quân phục một tên từ cổ xuống gấu, đập trúng bụng một tên khác, nhưng vẫn bị chúng đè xuống, rồi cũng như Phranhia, chàng bị chúng lấy một tấm áo ngựa trùm kín đầu. Chúng trói tay chàng lại, rồi chẳng nói chẳng rằng để khỏi bị nhận ra tiếng, chúng khiêng chàng ra ném vào một cái máng ăn bỏ không. Tối mất tối mũi vì mùi lông thối hoảng trong tấm áo ngựa, Grigôri đập hai chân vào thành máng, cố kêu lên. Chỉ còn nghe thấy những tiếng rì rầm ở trong góc và tiếng cánh cửa cọt kẹt mỗi khi có thằng Cô-dắc ra hay vào. Chừng hai mươi phút sau, Grigôri được cởi trói. Lão quản cùng hai tên Cô-dắc trung đội khác đứng ở cửa.

– Liệu mà giữ mồm giữ miệng! – Lão quản nói, mắt lão hấp háy nhìn sang bên cạnh.

– Đừng có giở trò ngu xuẩn, nếu không... chúng tao thì cắt tai. – Đubôc, một thằng Cô-dắc trung đội khác, mỉm cười.

Grigôri nhìn thấy hai tên khiêng một cái bọc to màu xám: Phranhia (hai chân cô gái đẩy căng cái váy thành hai góc nhọn, thông xuống không động dấy). Chúng leo lên một cái máng ngựa, rồi ném cái bọc màu xám ấy qua một lỗ hổng trên tường. Chỗ ấy có một tấm gỗ đóng không chắc, long ra. Bên kia bức tường là khu vườn. Phía trên mỗi khung buộc ngựa đều có một vuông cửa sổ vừa nhỏ vừa bẩn. Bọn Cô-dắc đập chân ầm ầm leo lên tường xem Phranhia rơi từ lỗ hổng trên tường xuống rồi sẽ làm gì. Vài tên vội vã chạy ra ngoài tàu ngựa. Cả Grigôri cũng tò

mò muốn biết, cái tò mò của loài thú vật. Chàng bám lấy cây xà ngang hai tay thay nhau lần ra tới bên một cái cửa sổ, rồi khi tìm được chỗ đặt chân, chàng nhìn xuống dưới. Hàng mấy chục con mắt nhòm qua những khuôn cửa sổ nhỏ ám khói, nhìn xuống người con gái nằm dưới chân tường. Phranhia nằm ngửa, chân đưa ra đưa vào như lưỡi kéo, tay cào cấu đám tuyết tan dorr dưới chân tường. Grigôri không nhìn thấy mặt Phranhia, nhưng nghe thấy tiếng thở hổn hển cố giữ cho khỏi bật ra quá to của bọn Cô-dắc và tiếng những con ngựa nhai rom ngau ngáu, nhẹ nhàng, khoái trá.

Phranhia nằm giờ lâu rồi lổm ngổm bò dậy. Hai tay cô gái rún ra, run bắn bật. Grigôri nhìn rõ mồn một. Phranhia lão đảo đứng dậy, dầu tóc rử rụi, người hoàn toàn đổi khác, không còn nhận ra được nữa, hai con mắt lướt qua lướt lại rất lâu, rất lâu trên dãy cửa sổ.

Rồi cô gái bám một tay vào những bụi kim ngân, tay kia dựa vào tường để đẩy mình đi...

Grigôri nhảy từ trên bức tường gỗ xuống, và sát mãi tay vào cổ. Chàng cảm thấy nghẹt thở.

Chàng ra đến cửa thì có một thằng mà chàng thậm chí không nhớ được tên, nó nói với chàng dứt khoát, rành rọt:

– Hể mày hé răng với ai thì có Chúa chúng giám, chúng tao sẽ giết ngay! Rõ chưa?

Đến buổi tập, viên trung đội trưởng thấy áo ca-pôt của Grigôri đứt một cái khuy bèn hỏi:

– Ai lôi kéo mày thế này? Ăn mặc cái mốt gì mà lạ thế hử?

Grigôri nhìn xuống vòng tròn mà cái khuy hằn trên da, nhớ lại chuyện vừa xảy ra, lòng đau như cắt. Đã lâu lắm, đây là lần đầu tiên thiếu chút nữa thì chàng khóc.

### III.

Đồng cỏ oi ả tràn ngập nắng vàng, lúa mì đã chín già mà chưa gặt rặt rào gọn sóng, hơi bốc lên như bụi vàng. Tay người không dám sờ vào các bộ phận máy gặt. Đầu cũng không dám ngừng lên. Bầu trời vàng vàng xanh xanh bị hun bóng. Sau cánh đồng lúa mì là những đám cỏ linh lăng nở hoa vàng nghệ.

Bà con toàn thôn đều ra đồng cỏ. Mọi người gặt lúa. Những con ngựa mệt lả bên những chiếc máy gặt thở dốc khò khè dưới làn không khí nồng nực, trong những đám bụi cay hắc... Gió ngoài sông Đông tràn vào từng đợt hiếm hoi, cuốn bụi mù mịt. Như một cái chàng mạng, hơi nóng bao quanh vùng mặt trời như có gai châm.

Pêtorô vật lộn với máy gặt, từ sáng đã uống hết nửa chõ nước trong cái bình hai thùng. Vừa uống một ít nước ấm ấm, lờm lờm thì chỉ một phút sau đã cảm thấy miệng khô bỏng, áo lót quần lót ướt đầm, mồ hôi ròng ròng trên mặt, hai tai rung lên ù ù không lúc nào ngớt, họng như tắc lông ngừ bàng, không nói được ra lời nữa. Đaria lấy chiếc khăn vuông che kín mặt, cởi phanh ngực áo, cào lúa thành đồng. Những giọt mồ hôi rất to đọng lại trong cái khe giữa hai cái vú rậm nâu. Natalia đánh mấy con ngựa thẳng vào máy gặt, má nàng đỏ như củ cải đường, nước mắt chảy đầm đìa. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đi theo những hàng lúa, mồ hôi như tắm, chiếc sơ mi ướt đầm không tài nào khô được cứ như đốt người ông. Có cảm tưởng như không phải chòm râu, mà là mỡ đen bôi xe nấu chảy tuôn ra từ trên mặt xuống ngực ông già.

– Ông Prôcôphiêvit tắm đấy à? – Khrixtônhia ngồi trên xe chạy qua, gọi to.

– Cứ như chuột lột! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vẫy tay một cái rồi vừa khập khiễng đi tiếp vừa lấy vạt áo sơ-mi lau đám mồ hôi đọng trên bụng.

- Anh Pêtorô – Đaria kêu lên, – chao ôi, thôi đi!
- Huộm cái đã, cắt hết đường này đã.
- Chờ bớt nóng hãy làm tiếp. Em bỏ mặc đấy!

Natalia cho mấy con ngựa dừng lại. Nàng thở như kéo bể, tưởng chừng chính nàng, chứ không phải mấy con ngựa đang kéo chiếc máy gặt. Đaria giẫm hai bàn chân đen sì đi ủng đến thành chai lên lớp rạ, đi tới gần hai người.

- Anh Pêtorô ạ, có cái ao cách đây không xa đâu.
- Sao, không xa à, đến ba véc-xta đấy!
- Tắm cái đi.
- Dẫn được xác đến đấy thì... – Natalia thở dài.
- Tội quái gì đi bộ. Tháo ngựa ở máy gặt ra và...phốc!

Pêtorô sợ hãi đưa mắt nhìn bố vừa đánh xong một đồng lúa. Anh chàng xua tay:

- Hai chị em cô ra tháo ngựa vậy!

Đaria tháo dây thừng rồi nhảy phốc lên lưng con ngựa cái, điệu bộ rất ngang tàng. Natalia hé cặp môi khô nứt mỉm cười, nàng dắt con ngựa đến bên chiếc máy gặt, ngượng nghịu leo lên cái ghế của chiếc máy gặt để chuyển sang ngồi lên lưng ngựa.

– Thím đưa chân cho tôi, – Pêtorô giúp Natalia ngồi lên ngựa.

Ba người bắt đầu cho ngựa chạy. Đaria phi lên trước, váy lật lên hờ cả đầu gối, khăn bịt đầu trật xuống sau gáy. Đaria cưỡi ngựa theo kiểu Cô-dắc. Pêtorô không nhin nổi phải kêu lên ở phía sau:

- Này, cẩn thận đấy, khéo gặp mặt bây giờ!
- Đừng sợ! – Đaria vung tay.

Trong khi vượt qua con đường, dùng về mùa hạ, Pêtorô đưa mắt nhìn sang bên trái. Xa xa, trên con đường xam xám gỗ cao

về thôn, có một đám bụi luôn luôn biến hình bị cuốn rất nhanh từ trong thôn ra.

– Có anh chàng nào đang phi ngựa, – Pêtorô nheo mắt.

– Phi nhanh quá, anh xem kia, bụi bốc lên ghê không! – Natalia ngạc nhiên.

– Chuyện gì thế nhỉ? Daria! – Pêtorô kêu to gọi vợ lúc này đang cho ngựa chạy nước kiệu ở phía trước. – Huống xem anh chàng cưỡi ngựa là ai đã.

Đám bụi tụt xuống một chỗ trũng rồi lại từ dưới đó ngoi lên, và đã to bằng con kiến.

Qua làn bụi đã có thể lờ mờ nhận ra hình người cưỡi ngựa. Chừng năm phút sau càng rõ hơn. Pêtorô đưa bàn tay bần thủ lên vành chiếc mũ rom đội trong khi làm việc, dăm dăm theo dõi.

– Phi như hóa rồng như thế này thì chẳng mấy chốc con ngựa bị quị thôi.

Pêtorô cau mày bỏ bàn tay trên vành mũ xuống, một vẻ hốt hoảng lan ra khắp mặt anh ta rồi ngưng đọng ở chỗ giữa hai hàng lông mày giương cao.

Đến lúc này đã có thể nhìn thấy rõ người cưỡi ngựa. Anh ta cho ngựa phi nước đại, tay trái đưa lên giữ mũ cát-két, trong bàn tay phải hơi phấp phới một lá cờ đỏ đầy bụi.

Pêtorô tránh sang bên đường. Người kia phi ngựa qua sát quá, nghe thấy cả tiếng con ngựa hít làn không khí nóng bỏng vào trong phổi, phù phù như kéo bễ. Hấn há to cái miệng cá ngão, xám như màu đá, gào lên:

– Báo động!

Bọt mồ hôi ngựa vàng vàng rơi từng đám xuống những vết móng hằn trên bụi đường. Pêtorô đưa mắt nhìn theo người cưỡi ngựa. Trong óc anh ta chỉ còn lưu hai ấn tượng: tiếng con ngựa

sắp dứt hơi thở phì phò nặng nề và cặp mông ướt đầm loang loáng ánh thép khi anh ta nhìn theo nó.

Còn chưa nhận ra cái tai họa cuối cùng đã ập tới trước mắt, Pêtorô vẫn đứng đực người ra nhìn một đám bọt ngẫu lếp bép trên lớp bụi và những làn sóng lúa trên đồng lan từng đợt từng đợt về tới thôn. Từ bốn phía, tráng đinh Cô-dắc phi ngựa về thôn qua những đồng lúa vàng vừa gặt. Khắp đồng cỏ, cho tới ngọn đồi mung lung trong đám bụi vàng, chỗ nào cũng có những chàng trai phi ngựa cuốn lên từng đám bụi. Sau khi ra đường cái, họ họp lại thành đoàn, kéo dài về thôn một cái đuôi bụi xám khổng lồ. Các anh chàng Cô-dắc có tên trong danh sách đi lính đều bỏ công việc cấy, tháo ngựa ở máy gặt ra, phi về thôn. Pêtorô thấy Khrixtônhia tháo ở chiếc xe ra con ngựa đáng được đưa vào trung đoàn ngự lâm của hắn, đoạn rộng hai cái chân dài ngoẵng trên lưng ngựa vừa đánh con ngựa phi nước đại vừa ngoái nhìn mình.

– Có chuyện gì thế nhỉ? – Natalia kinh hãi nhìn Pêtorô kêu lên. Và ánh mắt của nàng, ánh mắt của một con thỏ trước mũi súng, đã làm Pêtorô tỉnh ra.

Pêtorô chạy về chỗ xe đỗ, ngựa chưa đứng lại hắn đã nhảy xuống. Anh ta mặc cái quần đi ngựa lúc này cởi ra trong khi làm việc đang hăng, rồi vấy tay với cha và mò tan dần trong đám mây bụi, cũng như những người đang phóng ngựa rải rác trên đồng cỏ bị hơi nóng đốt cháy, nom như những nốt ruồi xám đang trôi.

#### IV.

Một đám người xám xịt đứng đông như kiến trên bãi. Họ tùm tùm từng nhóm, có mang theo ngựa, đồ trang bị Cô-dắc, áo quần phục với những con số khác nhau trên lon vai. Những

gã thuộc trung đoàn ngự lâm Atamanxki đội mũ cát-két màu xanh da trời, cao hơn các binh sĩ Cô-dắc khác hẳn một cái đầu, lưng thùng đi đi lại lại nom chẳng khác gì những con ngỗng Hà Lan giữa những con gà vịt nhỏ.

Quán rượu đóng cửa. Tên đặc phái viên quân sự nhần nhần nhó nhó, ra vẻ lo lắng bận rộn lắm. Bọn đàn bà quần lạnh áo tốt như trong ngày hội đứng bên những hàng rào theo dọc phố. Trong đám đông có đủ hạng người, nhưng tất cả chỉ nói một lời: "Động viên". Mặt ai cũng đỏ bừng bừng như say rượu. Tâm trạng lo lắng lây sang cả những con ngựa. Chỗ nào cũng có những tiếng rít, những cảnh đá lộn, những tiếng hí dài tức tối. Một làn bụi lơ lửng rất thấp trên bãi. Khắp bãi đầy những vỏ chai rượu của ty rượu Nhà nước và những mẫu giấy gói kẹo rẻ tiền.

Pêtorô nắm dây cương dắt con ngựa đã đóng yên sẵn sàng. Một tên lính trung đoàn Atamanxki mặt mũi đen thủi đứng bên tường vì nhà thờ cài cúc chiếc quần đi ngựa màu lam rộng thùng thình. Gã nhe hai hàm răng trắng lóe, toác miệng ra cười. Bên cạnh gã, một ả Cô-dắc nhỏ bé, có lẽ là vợ hoặc nhân tình nhân ngãi gì đó, đang mồm nậm miệng cười như con da da xám.

– Cứ bám lấy con đĩ ấy thì gái này xé xác ra cho mà xem!  
– Ắ dọa gã kia.

Ắ uống rượu đã khá say, vỏ hương dương bám đầy trên những món tóc rối bù, nút buộc chiếc khăn bịt đầu in hoa tuột cả ra. Tên lính trung đoàn Atamanxki mỉm cười, dạng chân khom người cố móc cái khóa dây lưng nhưng mãi không được: đến con bê một tuổi cũng có thể chui qua bên dưới cái dưng quần nhần nhúm của gã mà không vướng.

– Thôi Masca, đừng chửi rầm lên nữa!  
– Đồ chó dái chết tiệt! Đồ dê cụ!  
– Thế thì sao nào?

– Đồ mặt dày vô liêm sỉ!

Ngay cạnh đấy một lão quân có khuôn mặt đóng khung trong bộ râu ngô tranh cãi với một tên lính pháo binh.

– Sẽ chẳng có chuyện gì đâu. Đứng ở đây một ngày một đêm rồi lại về với mẹ đi thôi.

– Còn chiến tranh thì sao?

– Xi, anh bạn thân mến ơi! Làm gì có cường quốc nào đương đầu nổi với chúng ta?

Chung quanh toàn là những câu chuyện bát nháo, chẳng ra đầu ra đuôi gì cả. Một gã Cô-dắc không còn trẻ nữa, nhưng khá đẹp trai, nói giọng nóng nảy:

– Chúng ta việc gì phải lo đến chuyện của họ. Kệ cho họ đánh nhau, lúa má của chúng ta còn chưa gặt được về kia kìa!

– Thật là ta-a-ai vạ! Xem kìa, đồn bắt con nhà người ta đến cả chỗ này, không biết rằng bây giờ làm một ngày là để ăn cả năm hay sao?

– Lúa đã đánh đồng đến bị bò ngựa giẫm nát cả thôi.

– Chúng tôi lại bắt đầu gặt lúa đại mạch rồi.

– Hình như hoàng đế nước Áo đã bị giết có phải không?

– Đồng cung thái tử của lão đấy<sup>1</sup>.

– Nay ông bạn đồng hương, trung đoàn nào thế?

– Nay ông đồng sự, phát tài rồi nhé, mẹ kiếp!

– À ra cậu, Xchê-sca, cậu từ đâu đến đấy?

---

1. Ở đây muốn nói đến Phrăngxoa Phécđinăng (1863-1914), năm 1889 được bác là Phrăngxoa Giôđép, hoàng đế nước Áo lập làm đồng cung thái tử. Ngày 28-6-1914 bị những người dân tộc chủ nghĩa Xécbi ám sát. Sự kiện này được coi là nguyên nhân trực tiếp gây ra Đại chiến thế giới thứ nhất (N.D.).

– Ông a-ta-man bảo rằng chúng ta bị lôi đến đây chỉ để phòng có chuyện gì bất ngờ xảy ra thôi.

– Chà, dân Cô-dắc chúng mình phải giữ vững tinh thần mới được!

– Chúng nó giờ trò chậm lại một năm là mình đã hết hạn kỳ ba rồi.

– Thế nào bố già, sao lại thế? Bố còn chưa hết hạn lính hay sao?

– Khi nhân dân bắt đầu bị giết hại thì những người già cũng chẳng thoát.

– Cửa hàng đại lý rượu đóng cửa mất rồi!

– Chà, cái thằng ườn thầy ườn xác này! Lại nhà mụ Mácphútca thì muốn một thùng cũng có.

Ủy ban bắt đầu kiểm soát. Ba gã Cô-dắc lôi một gã Cô-dắc say rượu vào nhà hội đồng. Người gã này máu me dầm dìa. Gã ườn người ra, xé toạc cái áo sơ mi đang mặc trên mình, long cặp mắt xéch như mắt người Can-mức, gào đến khàn cả tiếng:

– Tao thì đánh cho tóe máu cái bọn mu-gích này ra! Cho chúng nó biết tay người Cô-dắc sông Đông!

Những người đứng chung quanh lánh ra, cười trâm trồ, vẻ rất tán thành.

– Phải trị chúng nó mới được!

– Có chuyện gì mà bắt giữ cậu này thế?

– Hắn đánh một thằng mu-gích.

– Phải để ý theo dõi chúng nó mới được.

– Chúng ta sẽ còn nện chúng nó.

– Người anh em ạ, năm một ngàn chín trăm linh năm mình đã từng đi dẹp chúng nó. Đến là buồn cười!

– Có chiến tranh là anh em mình sẽ bị lừa đi đẹp chúng nó đấy.

– Thôi đi! Cứ mặc cho họ thuê những đứa nào muốn đi đẹp để đi đẹp. Mặc cho bọn cảnh sát làm việc ấy cũng được, còn chúng mình thì cũng phải có lương tâm chứ.

Trước quầy hàng của hiệu Môkhốp có một cuộc chen lấn xô đẩy. Gã Ivan nhà Tômilin chuyển choáng hơi men vào gây sự với bọn chủ hiệu. Chính lão Xégây Platônôvit ra múa tay khuyên nhủ dỗ dành gã. "Chacha", tên chung cổ phần với lão lúi ra của.

– Chao ôi, thế này thì còn ra thể thống gì nữa... Đúng là làm càn làm bậy! Thằng nhỏ đầu, chạy đến mời ông a-ta-man đi!

Mặt Xégây Platônôvit nhăn như bị. Tômilin chúi hai bàn tay đầm đìa mồ hôi vào quần, ép sát ngực vào người lão.

– Đồ rắn độc, mày bắt người ta ký giấy nợ để bóp hầu bóp họng người ta, bây giờ mày sợ à? Phải, phải, ông thì tát đổ đồng quang con mắt mày ra, để mày đi mà thua kiện ông! Mày cướp quyền lợi của người Cô-dắc chúng ông. Mày, mày chỉ là một thằng chó đẻ! Đồ rắn độc!

Giọng đường mật, lão a-ta-man thôn hứa hẹn những điều tốt đẹp với đám Cô-dắc xúm đông xúm đỏ chung quanh lão.

– Chiến tranh ấy à? Không đâu, sẽ không có chiến tranh đâu. Quan lớn đặc phái viên quân sự đã nói là chỉ làm cho có hình thức thôi. Bà con ta có thể yên tâm.

– Thật phúc tổ tiên! Tôi về nhà là sẽ ra đồng ngay.

– Công việc đang phải ngừng cả lại đấy!

– Ông làm ơn cho biết quan trên nghĩ như thế nào? Ông cũng biết cho rằng nhà tôi phải gieo hạt đến hơn trăm đề-xi-a-chin đấy.

– Chimôscă! Nói lại hộ với ở nhà chúng tớ là ngày mai chúng tớ sẽ về.

– Có lẽ họ đang đọc áp-phích thì phải? Chúng mình lại đăng ấy đi.

Mãi khuya trên bãi vẫn chưa ngớt những tiếng ồn ào.

Bốn ngày sau, những đoàn xe sơn đỏ đã chở các chiến binh Cô-dắc từ các trung đoàn và các đại đội pháo ra biên giới Nga-Áo.

Chiến tranh...

Trong các ngăn nhỏ bên cạnh các máng ăn, luôn luôn có tiếng ngựa hí và mùi phân ngựa ngầy ngậy. Trên các toa xe vẫn những câu chuyện và những bài hát cũ. Thường được hát nhất là bài:

*Sông Đông êm dềm, sông Đông chính giáo,  
Xôn xao chuyển động, sóng cuộn ào ào.  
Rap dẫu vâng theo,  
Khi có lời dục vua kêu gọi.*

Ở các ga, đầu đầu cũng có những cặp mắt vừa tò mò vừa đầy vẻ kính trọng, chăm chú nhìn cái nẹp trên những cái quần đi ngựa, những khuôn mặt còn chưa phai sắc rám đen vì lao động.

Chiến tranh!...

Báo chí gào thét âm ỉ...

Ở các ga, phụ nữ vẫy khăn tay, mỉm cười với các đoàn tàu chở quân Cô-dắc và ném thuốc lá, bánh kẹo lên các toa xe. Mãi tới một nơi gần Vôn-ôhegiơ mới có một cụ già nhỏ bé, nhân viên đường sắt, có vẻ hơi chuenh choáng hơi men, đưa cái mũi nhọn nhọn nhòm vào trong toa xe trên đó Pê-tơ-rô Mê-lê-khốp đang chịu hấp hơi cùng với ba mươi chàng Cô-dắc khác:

– Các thầy quyền ra đi đấy à?

– Cụ lên đây ngồi với chúng cháu. – Một anh chàng trả lời thay tất cả.

– Ôi cái... món thịt bò dễ thương của lão! – Nói xong cụ cứ lắc đầu mãi, đẩy về trách móc.

## V.

Trong những ngày cuối tháng sáu, trung đoàn chuyển sang diễn tập. Theo mệnh lệnh của ban tham mưu sư đoàn, trung đoàn tiến tới thành phố Rôpnô<sup>1</sup> theo đội hình hành quân. Hai sư đoàn bộ binh và các đơn vị kỵ binh triển khai chung quanh thành phố. Đại đội bốn đến đóng trong các nhà dân ở làng Vladixlapca.

Chỉ hai tuần sau, khi đại đội đã mệt lử vì cuộc thao diễn kéo dài, đến đóng tại một thị trấn nhỏ tên là Dabôrôn, viên đại đội trưởng, thượng úy Pôncôpnhicôp phóng ngựa từ trung đoàn bộ về. Grigôri cùng bọn Cô-đắc trong trung đội của chàng đang nằm nghỉ trong chiếc nhà bạt, thì thấy viên thượng úy cho con ngựa mồ hôi như tắm phi theo dây phố hẹp.

Binh lính trong sân nháo cả lên.

– Hay lại xuất phát? – Prôkho Ducôp nói lên điều hấn dự đoán rồi lắng nghe có vẻ chờ đợi.

Tên hạ sĩ của trung đội gài cái kim vào lần lốt của chiếc mũ cát-két (hắn đang vá cái quần rách).

– Còn gì nữa, đúng là xuất phát rồi.

– Không để cho người ta nghỉ ngơi một chút, cái bọn quỷ dữ!

– Lão quân nói rằng lũ đoàn trưởng sắp tới đây.

"Tò-tò-tò... te-te-tò-tí-tò!..." – Gã lính kèn nổi kèn báo động.

---

1. Thành phố này trước Đại chiến thế giới thứ nhất thuộc Ba Lan, nay Ukraina. (N.D.)

Bọn lính Cô-dắc đứng chồm cả lên.

– Cái túi thuốc của mình bỏ đâu mất rồi? – Prôkho Ducốp tìm nhặng cả lên.

– Đóng yên-ê-ên!

– Cái túi thuốc của cậu, cho nó mất mẹ nó đi! – Grigôri vừa chạy ra vừa nói to.

Lão quân chạy vào trong sân. Lão tới chỗ cọc buộc ngựa, một tay giữ đốc guom. Mọi người thắng ngựa xong đứng thời gian qui định trong điều lệnh. Grigôri nhổ các cọc nhà bạt. Tên hạ sĩ kịp rí tai chàng:

– Chiến tranh đấy, chú mày ạ!

– Không nói bậy đấy chứ?

– Nói thật mà lị, lão quân cho biết đấy.

Các nhà bạt đã được nhổ hết. Đại đội tập hợp trên đường phố.

Viên đại đội trưởng cuời con ngựa chạy còn đang hăng, đi đi lại lại trước hàng quân.

– Các trung đội thành hàng dọc! – Giọng hấn hô oang oang trên các hàng lính.

Vó ngựa đập lộp cộp. Đại đội tiến nước kiệu, rời khỏi thị trấn nhỏ ra đường cái. Đại đội một và đại đội năm rời khỏi làng Cuxchen tiến về một nhà ga xép, thỉnh thoảng lại cho ngựa đổi nước chạy.

Một ngày sau, trung đoàn xuống xe lửa ở ga Voócba, cách biên giới ba mươi năm véc-xta. Ánh bình minh bùng lên sau rừng bạch dương bên nhà ga hứa hẹn một buổi mai trong sáng. Chiếc đầu máy trên đường ray rúc còi inh tai nhức óc. Sương phủ lấp loáng trên các đường ray. Trên những tấm ván bắc cầu, những con ngựa hí ầm ĩ trong khi xuống xe. Sau kết nước có những tiếng gọi nhau ới ới, và những tiếng ra lệnh ồm ồm.

Các binh sĩ Cô-dắc thuộc đại đội bốn dắt ngựa tới chỗ vượt qua đường sắt. Những giọng nói buồn ngủ chập chờn trong bóng tối tím bèn bệch. Những mặt người nom chỉ lơ mờ xanh xanh, hình những con ngựa nhòa đi, không còn rõ ràng nữa.

– Đại đội nào?

– Còn cậu ở đại đội nào mà đi quàng đi quấy thế?

– Đồ khốn nạn, tao lại cho một trận bây giờ! Mày nói năng với sĩ quan như thế nào hử?

– Bẩm quan lớn, tôi có lỗi!... Tôi đã nhầm.

– Qua đường sắt đi, qua đường sắt đi!

– Tại sao để đứt quãng thế này? Đầu máy sắp chạy tới kia kìa, rào bước lên.

– Chánh quản, trung đội ba của anh đâu?

– Đại đô-ô-ội nhanh nhanh lên!

Nhưng trong hàng quân có những tiếng thì thầm rất khê:

– Lại còn nhanh nhanh nữa, mẹ nó chứ, hai đêm không ngủ rồi còn gì?

– Xemca, cho mình kéo một hơi, từ tối chẳng được khói nào.

– Lỗi con ngựa dục đi...

– Gặm cả đai bụng, đồ quỷ sứ.

– Còn con của mình thì mất một móng sắt chân trước rồi.

Một đại đội khác rẽ sang bên ngang mất đường đại đội bốn.

Hình những người cưỡi ngựa nổi rõ như vẽ bằng mực tàu trên nền trời xanh xanh xám xám. Họ đi hàng bốn. Những ngọn giáo lắc lư như những thân cây hướng dương rụng hết hoa lá. Thỉnh thoảng có tiếng bần đạp lách cách, tiếng yên ọt ọt.

– Này, những người anh em, các cậu đi đâu thế?

– Lại nhà thằng con đỡ đầu ăn lễ rửa tội sơ sinh đây.

– Hà-hà-hà-hà!

– Câm ngay! Ai cho nói chuyện!

Prôkho Ducôp nắm lấy cái mũi yên bọc sắt, nhìn vào mặt Grigôri, khẽ hỏi:

– Grigôri này, cậu có sợ không?

– Nhưng sợ cái gì cơ chứ?

– Còn sao nữa, có thể là hôm nay chúng mình ra trận đấy.

– Ra trận thì ra.

– Còn mình thì sợ lắm! – Prôkho thú nhận, những ngón tay của hắn cứ gióng lại mãi những đoạn dây cương sương thấm lầy nhầy, lộ rõ cả một tâm trạng hoang mang lo lắng. – Suốt đêm trên tàu mình chẳng chợp mắt được lúc nào. Giết chết mình, mình cũng không ngủ được.

Trên đầu đại đội rung chuyển rồi từ từ trườn đi. Một lát sau trung đội ba cất bước theo. Những con ngựa bước đều đặn. Những ngọn giáo cắm vào bên cạnh chân ngật ngưỡng, chập chòn.

Grigôri buông cương, thiu thiu ngủ. Chàng có cảm tưởng như không phải hai chân trước của con ngựa bước nhịp nhàng làm chàng lắc lư trên yên mà là chính chàng đang đi bộ tới một nơi nào đó trên một con đường tối đen, ẩm ẩm, với những bước đi hết sức nhẹ nhàng, sáng khoái.

Prôkho vẫn nói không biết những gì bên tai chàng. Nhưng hòa trong tiếng yên ọt ẹt và tiếng vó ngựa lộp cộp, giọng hắn nói không trở ngại gì những ảo giác không vẩn chút lo âu đang tràn ngập tâm hồn chàng.

Đơn vị đi theo con đường nhỏ. Không khí lặng tờ rung lên trong tai như ru ngủ. Lúa yến mạch chín dọc theo con đường bốc hơi trong sương. Những con ngựa cúi chúi đầu xuống những bông lúa thấp lè tè, làm dây cương tuột khỏi tay những anh chàng Cô-dắc. Một ánh sáng dịu dàng luôn vào kẽ hai mí mắt

sung mọng vì mất ngủ của Grigôri. Chàng ngừng đầu, vẫn nghe thấy Prôkho nói đều đều như tiếng bánh xe bò.

Chợt một tiếng nổ rền truyền nặng nề từ xa tới qua cánh đồng yên mạch làm Grigôri tỉnh hẳn.

– Chúng nó bắn rồi! – Prôkho gần như kêu lên.

Niềm kinh hoàng làm đục ngầu cặp mắt bò non của hắn. Grigôri ngừng đầu lên: trước mắt chàng, chiếc áo ca-pôt màu xám của tên hạ sĩ trung đội lên xuống đều đều theo nhịp lưng con ngựa. Cánh đồng hai bên dờ dãn mờ mịt với những mảnh lúa chưa gặt, với con sơn ca bay chập chờn như nhảy múa ngang tầm các cột dây thép. Không khí đại đội sôi nổi hẳn lên, tiếng rền như rền rĩ của phát đại bác truyền lan khắp hàng quân như luồng điện. Viên thượng úy Pôn-cô-p-nhích-ôp thì như bị phát đạn quật cho một roi vào người. Hắn dẫn đại đội tiến nước kiệu. Đi qua chỗ mấy con đường làng gặp nhau gần một cái quán bỏ không, bắt đầu gặp xe cộ của dân chúng chạy giặc. Một đại đội long kỵ binh<sup>1</sup> ăn bận diêm dúa phi như bay qua đại đội Cô-dắc. Tên đại đội trưởng long kỵ binh cười một con ngựa hồng thuần giống và có chòm râu quai nón hung hung. Hắn đưa mắt nhìn đoàn lính Cô-dắc một cách nhạo báng rồi dùng chân thúc ngựa. Một đại đội lựu pháo bị sa lầy ở một khoảng trũng nông sinh lầy. Những tên lính dắt ngựa đánh những con ngựa không tiếc tay. Bọn lính pháo binh chạy bắn lên chung quanh. Một gã pháo binh khác, cao lớn, mặt đỏ, mang từ trong cái quán ra một ôm gỗ ván, có lẽ dỡ ở hàng rào.

Một trung đoàn bộ binh đuổi kịp đại đội Cô-dắc. Những người lính bộ binh mặc áo ca-pôt vén tà rào bước hành quân.

---

1. Một loại kỵ binh, tác chiến có khi trên ngựa, có khi không cưỡi ngựa. Gọi thế có lẽ do hình con rồng trên mũ sắt các đơn vị long kỵ binh đầu tiên. Ở nước ta dưới thời thuộc Pháp cũng có "lính đầu rồng". Nhưng bọn này có khi cưỡi... xe đạp. (N.D.)

Ánh nắng lấp loáng trên những chiếc mũ sắt đánh sạch sẽ, chảy từ trên mũi lưỡi lê xuống. Trong đại đội bộ binh cuối cùng có một gã binh nhất người nhỏ bé, nhưng rất nghịch ngợm. Gã ném cho Grigôri một nắm bùn.

- Cậu bắt lấy mà ném bọn Áo!

- Đồ ngựa cái, đừng giở trò khỉ. - Grigôri dùng roi ngựa quất roi nắm bùn đang bay tới.

- Anh em Cô-dắc ơi, gửi dùm chúng nó lời chào của bọn mình nhé!

- Rồi chính các cậu cũng gặp mặt chúng nó thôi!

Toán binh sĩ trên đầu đội hình lại nhả hát mãi một bài tục tĩu. Một tên lính mông to như mông đàn bà đi giật lùi bên hàng quân, vừa đi vừa đập tay vào ống đôi ủng ngắn. Bọn sĩ quan phá lên cười. Những việc nguy hiểm không còn xa xôi nữa, mùi chết chóc đã xông lên nồng nặc, vì thế hình như họ cũng trở nên gần gũi với binh sĩ hơn, có vẻ rộng lượng hơn.

Những đơn vị bộ binh, những đoàn xe vận tải, những đại đội pháo, những bộ phận quân y nối nhau suốt trên đường từ quán rượu đến làng Gôrôvisúc. Ai nấy đều đã cảm thấy hơi thở đầy chết chóc của những trận chiến đấu sắp nổ ra.

Đến làng Bêrêchêcô thì trung đoàn trưởng Calêdin đuổi kịp đại đội bốn. Một trung tá Cô-dắc cưỡi ngựa đi bên cạnh hắn. Grigôri nhìn theo cái thân hình đều đặn của viên đại tá, nghe thấy viên trung tá nói giọng đầy lo lắng:

- Thưa ngài Vaxili Mácximôvit, trên bản đồ ba véc-xta<sup>1</sup> không thấy ghi thôn nhỏ này. Chúng ta có thể rơi vào tình thế bất lợi.

---

1. Một loại bản đồ quân sự của Nga, cứ ba véc-xta thì vẽ thành 2cm. (N.D.)

Grigôri không nghe thấy viên đại tá trả lời ra sao. Một viên phó quan đuổi kịp hai tên kia rồi vượt lên trước. Con ngựa hấn cuối hơi núng mông trái. Theo thói quen Grigôri đánh giá ngay là con ngựa của rất tốt.

Xa xa, dưới chân mặt dốc thoải của cánh đồng thấy hiện ra những túp nhà mái tranh của một thôn nhỏ. Trung đoàn tiến với những nước ngựa chạy khi nhanh khi chậm, song ngựa đã đổ mồ hôi khá nhiều. Grigôri đưa tay nắn nắn cái cổ đã sẫm màu của con Hạt Dẻ, quay nhìn khắp chung quanh. Phía sau thôn nhìn thấy phần trên của một rừng, những ngọn cây đâm lên bầu trời xanh nhạt như những mũi nhọn xanh lá cây. Tiếng pháo nổ âm âm sau dải rừng. Đến lúc này tiếng nổ của pháo binh đã làm các chàng kỵ binh inh tai nhức óc, bắt họ phải để ý đến ngựa hơn. Giữa những đợt đại bác những loạt súng trường mỗi lúc một nhiều. Khói của những phát trái phá nổ xa tan dần sau khu rừng. Các loạt súng trường đã chấp chờn chuyển sang nơi nào đó chệch nhiều hơn sang bên phải cánh rừng lúc thì lắng đi, lúc lại dội lên.

Grigôri đánh giá cẩn thận từng tiếng động, thần kinh của chàng mỗi lúc một căng thẳng. Prôkho Ducốp thì cứ ngọ nguậy trên yên, nói không ngớt miệng.

— Grigôri này, chúng nó bắn cứ y như trẻ con lấy cái gậy đập vào lan can ấy nhỉ. Có phải thế không?

— Thôi im đi, sao lắm mồm thế?

Đại đội Cô-dắc tiến vào thôn. Binh lính lơ nhố trong các sân nhà. Nhà nào cũng nhốn nháo tíu tít: các chủ nhà hỏi hỏi, sửa soạn chạy giặc. Bất cứ chỗ nào mặt của những người dân cũng in dấu hoảng hốt, lo lắng. Grigôri đi qua một cái sân, thấy mấy tên lính nhóm lửa ngay dưới mái nhà kho, nhưng chủ nhà, một ông lão Bạch Nga cao lớn, râu tóc bạc phơ, đang bị đè nặng dưới cái tai họa bất ngờ vừa ập tới, cứ bước qua mà chẳng để

ý gì cả. Grigôri thấy gia đình ông ném lên chiếc xe tải những cái gối bọc áo gối đồ cùng những đồ vứt đi khác, còn chủ nhà thì mang rất cẩn thận một cái đai bánh xe đã hỏng, chẳng dùng được việc gì nữa. Có lẽ của nợ ấy đã nằm trong nơi xếp đồ cũ hàng chục năm rồi.

Grigôri rất ngạc nhiên trước đầu óc ngu xi lẫn lộn của cánh đàn bà. Họ lôi lên xe những chậu hoa, những bức hình thánh, nhưng để lại trong nhà những vật cần thiết và có giá trị. Một người không biết là ai tháo tung một cái gối làm lông bên trong bay mù mịt khắp phố như một trận bão tuyết. Nồng nặc mùi bồ hóng cháy khét và mùi mốc meo xông ra từ các hầm nhà. Grigôri đi đến chỗ ra khỏi thôn thì có một người Do Thái chạy tới trước mặt chàng. Tiếng kêu làm miệng người đó mở hoác giữa cặp môi mỏng dính, hệt như một vết guom chém.

– Ngài Cô-dắc ơi! Ngài Cô-dắc ơi! Chao ôi, trời đất o-o-oi!

Một gã Cô-dắc nhỏ bé, đầu tròn xoe vung roi, chạy nước kiệu, mặc người dó kêu.

– Đứng lại! – Viên thượng úy chỉ huy đại đội hai quát gọi gã Cô-dắc.

Gã Cô-dắc cúi rạp xuống mũi yên, chuồn vào một cái ngõ.

– Đứng lại, quân khốn kiếp! Trung đoàn nào?

Cái đầu tròn xoe của gã Cô-dắc áp sát cổ con ngựa. Như trong một cuộc đua, gã cho ngựa phi một nước đại điên rồ. Khi đến bên một dãy hàng rào cao, gã kéo cương cho con ngựa chồm lên, nhẹ nhàng nhảy tót sang bên kia.

– Bấm quan lớn, bên ấy là trung đoàn Chín. Thằng này đúng là thuộc trung đoàn ấy đấy. – Lão quản báo cáo với viên thượng úy.

– Mặc kệ nó, – Viên thượng úy cau mày nói rồi quay về phía người Do Thái đang đứng sát bàn đạp: – Nó lấy của anh cái gì hở?

– Thừa ngài sĩ quan... đồng hồ, thừa ngài sĩ quan! – Người Do Thái quay khuôn mặt rất đẹp nhìn mấy viên sĩ quan vừa đi ngựa tới, hai con mắt hấp háy mãi.

Viên thượng úy lấy chân đưa bàn đạp sang bên, cho con ngựa tiến lên.

– Bọn Đức đến thì chúng nó cũng lấy thôi. – Hấn vừa nói vừa mỉm cười sau hàng ria rồi bỏ đi.

Người Do Thái vẫn ngo ngắc đứng sững giữa đường, da mặt giật giật như chuột rút.

– Lánh ra, ngài Do Thái! – Viên đại đội trưởng hất roi lên, giọng nghiêm khắc.

Đại đội bốn tiến qua trước mặt viên đại đội trưởng, vó ngựa đập lộp cộp đều đặn, yên rít cọt kẹt. Bọn lính Cô-dắc liếc nhìn người Do Thái lúng túng đứng đấy bằng những cặp mắt nhạo báng. Chúng bảo nhau:

– Anh em mình không tháo không xoay thì sống bằng gì?

– Một thằng Cô-dắc thì cái gì chẳng thấy vừa mắt?

– Nhưng phải giấu cho kín mới được.

– Thằng cha lẹ chân lẹ tay thật...

– Chà, thoát một cái nó đã vượt được dây hàng rào, cứ như một con chó săn!

Lão quản Cácghin đi chậm lại sau đại đội, rồi giữa những tiếng cười truyền lan khắp các hàng quân Cô-dắc, lão hạ cây giáo.

– Xéo ngay, không ông cho một nhát xỏ ruột bây giờ!...

Người Do Thái hoảng sợ há hốc miệng, quàng chân lên cổ chạy. Lão quản thúc ngựa đuổi theo rồi từ phía sau quát cho anh ta một roi. Grigôri nhìn thấy người Do Thái loạng choạng, đưa hai tay lên che mặt, rồi quay lại nhìn lão quản, máu tóa ra qua những ngón tay nhỏ nhắn.

– Tôi làm gì mà đánh tôi? – Người đó méo máo kêu lên.

Lão quân đưa đi đưa lại hai con mắt điều hâu tròn xoe như hai cái khuy, bỏ đi và mỉm cười trả lời:

– Đồ ngu xuẩn, cho mày khỏi đi chân đất thế này!

Bên ngoài thôn, trong một khoảng đất trũng mọc đầy cây hoa súng vàng và hương bồ, một đám công binh đang làm nốt cái cầu ngắn rất rộng. Cách đây không xa có chiếc xe ô-tô đồ, máy vẫn nổ âm âm, rung lên. Anh chàng lái xe chạy đi chạy lại lảng xảng chung quanh một viên tướng béo phì, tóc bạc phơ, uõn người ra, nửa ngồi nửa nằm trên ghế. Râu lão để thành hình tam giác theo kiểu Tây Ban Nha, má chảy xể như hai cái túi. Viên đại tá Calôđin, trung đoàn trưởng trung đoàn 12 và viên tiểu đoàn trưởng công binh đứng bên, tay đặt trên vành mũ. Viên tướng vò nát cái dây đeo túi dết dã chiến, giận dữ quát viên sĩ quan công binh:

– Ngay từ hôm qua ông đã nhận được lệnh phải làm xong công việc cơ mà! Im ngay! Về việc chuyển chở các vật liệu làm cầu thì ông phải lo liệu từ trước chứ. Im ngay! – Tuy người sĩ quan kia vẫn cầm như hến, chỉ có cặp môi run run, nhưng viên tướng vẫn gầm lên. – Thế bây giờ tôi làm thế nào sang được bên kia hử?... Tôi hỏi ông, ông đại úy, tôi sang thế nào bây giờ?

Viên tướng ria đen còn trẻ ngồi bên trái viên tướng già mỉm cười đánh diêm châm điếu xì gà. Viên đại úy công binh khom người chỉ không biết cái gì ở phía cái cầu. Đại đội Cô-dắc tiến qua chỗ đó, đến gần cái cầu thì cho ngựa xuống khe. Chân ngựa thụt xuống quá đầu gối trong chất bùn nâu đen. Vỏ bào gỗ thông roi lả tả từ trên cầu xuống đầu bọn lính Cô-dắc như những cái lông trắng.

Đến giữa trưa thì vượt biên giới. Ngựa nhảy qua những cái cột biên giới son lằn vằn đã bị lật đổ. Dạn pháo binh nổ âm âm ở bên phải. Xa xa thấp thoáng những cái mái ngói đỏ của một

khu trang trại. Mặt trời hành hạ mặt đất bằng những tia nắng dọi thẳng từ trên xuống. Những làn bụi cay sè rơi xuống dày đặc. Viên trung đoàn trưởng ra lệnh phái một bộ phận tuần tiểu phía trước. Trung đội ba của đại đội bốn do trung úy Xê-mê-lôp chỉ huy bị cắt đi làm nhiệm vụ ấy. Trung đoàn phân thành từng đại đội ở lại phía sau trong màn bụi xám như sương mù. Đội kỵ binh gồm hơn hai mươi gã Cô-dắc cho ngựa phi trên con đường đầy những vết bánh xe đã khô rắn, tiến quá cái trang trại.

Viên trung úy dẫn đội tuần tiểu đi lang thang chừng ba véc-xta rồi cho đứng lại để đối chiếu địa hình với bản đồ. Bọn lính Cô-dắc tùm nập năm tùm ba hút thuốc. Grigôri xuống ngựa, định nói lỏng cái đai bụng, nhưng lão quản đã trừng mắt nhìn chàng:

– Ông nện cho mày một trận bây giờ! Lên ngựa!

Viên trung úy châm thuốc hút, hắt lau đi lau lại cái ống nhòm lấy trong bao ra. Trước mặt mọi người là một dải đồng bằng phơi mình dưới nắng giữa trưa nóng nực. Bên phải có một khu rừng, với loạt cây bên lề rừng cây cao cây thấp. Một con đường cắm thẳng vào trong rừng, nom như cái ngòi ong. Cách nơi dừng chân khoảng một véc-xta ruồi thấy có cái làng nhỏ, ngay gần đấy có khoảng bờ sông dựng đứng bị cắt nham nhở, toàn là đất sét, mặt sông trong như thủy tinh, có lẽ mát lắm. Viên đại úy nhìn mãi trong ống nhòm, cổ mò mẫm bằng mắt những dãy phố chết lặng, không một bóng người. Nhưng hắn chỉ thấy một cảnh hoang vắng như một bãi tha ma, dòng nước xanh ngắt cứ như mời chào.

– Chắc hắn đó là làng Cô-rô-lép-ca? – Viên trung úy đưa mắt về phía cái làng nhỏ.

Lão quản bước tới gần hắn, chẳng nói chẳng rằng. Nét mặt lão tựa như muốn nói: "Quan lớn biết rõ hơn tôi nhiều. Chúc phận chúng tôi nhỏ mọn biết sao được?".

– Chúng ta tiến tới đây đi – Viên trung úy nói có vẻ còn ngần ngại. Hắn cất ống nhòm rồi nhìn mặt như đau răng.

– Bấm quan lớn, liệu có chạm trán với chúng nó không?

– Ta nên cẩn thận một chút. Nào, đi đi.

Prôkho Ducôp cố tiến thật gần Grigôri. Ngựa của hai người chạy bên cạnh nhau. Tiến vào trong dãy phố vắng tanh mà rộn cả người. Mỗi cửa sổ đều như sẵn sàng có bàn tay vươn ra báo thù. Mỗi khuôn cửa nhà kho mở toang đều đem lại cho người nhìn vào một cảm giác cô độc và cái lạnh chạy rân rân dọc theo cột xương sống đến là khó chịu. Các hàng rào và khe rãnh như có sức nam châm thu hút con mắt. Đoàn tuần tiểu tiến vào các dãy phố không một bóng người chẳng khác gì một bầy thú rừng, một đàn sói xuất hiện gần một điểm dân cư trong một đêm đông xanh xanh. Không khí chết lặng đè nặng làm dần dần cả người. Từ trong khung cửa sổ mở toang của một ngôi nhà bỗng có tiếng chuông đồng hồ treo tường, đánh đúng đắn một cách hỗn nhiên chất phác, nhưng đối với đoàn người ngựa, những tiếng chuông nổ ra lại nghe như tiếng súng. Grigôri thấy viên trung úy đi ngựa phía trước run bật lên và luống cuống đưa tay xuống vỏ súng ngắn.

Từ đầu đến cuối làng chẳng thấy bóng vía người nào. Đội tuần tiểu cho ngựa lội qua con sông rất nhỏ, nước lên tới bụng ngựa. Những người cưỡi ngựa thúc ngựa qua sông, nhưng không thế, những con ngựa cũng đã thích lội xuống nước, để vừa lội vừa uống. Grigôri nhìn làn nước gầu đục bằng cặp mắt thêm khát: nước ngay đấy mà không được hưởng, vì thế nó càng có sức hấp dẫn gần như không sao cưỡng lại được. Nếu có thể thì chưa biết chừng chàng sẽ nhảy ngay trên yên xuống, và chẳng cần cởi quần áo, cứ thế nằm dài dưới luồng nước rì rào như mơ ngủ để được cảm thấy hơi lạnh và những con run lan khắp sống lưng và bộ ngực đầm mồ hôi.

Lên tới ngọn đồi ngoài thôn thì mọi người nhìn thấy một thành phố nhỏ: những khu phố vuông vắn, những ngôi nhà gạch, những mảnh vườn xanh rờn, những cái nóc tròn nhón của mấy tòa nhà thờ.

Viên trung úy cho ngựa tiến vào một chỗ hõm trên đỉnh đồi, dựa ống nhòm lên mắt.

– Chúng nó kia kìa! – Hấn kêu lên, mấy ngón tay run run.

Lão quản rồi đến binh lính Cô-dắc, từng người lần lượt leo lên quan sát trên ngọn đồi đã bị nằng đốt trụi. Đứng đấy mà nhìn thì người trong thành phố chỉ nhỏ như những con kiến. Họ chạy đi chạy lại lằng xằng trong các phố. Những đoàn xe ngựa làm tắc những đường hẻm, những người cưỡi ngựa hiện ra rồi lại biến đi loang loáng. Grigôri đưa tay lên che nắng, nheo mắt nhìn. Chàng nhận ra cả màu xám của một thứ quân phục lạ. Những đường chiến hào mới đào nâu nâu, hiện ra ở gần thành phố, trong đó người đông lúc nhúc.

– Chúng nó đông khiếp... – Prôkho kinh ngạc kéo dài giọng.

Tất cả những người khác đều chẳng nói chẳng rằng. Họ đang cùng bị xâm chiếm bởi một cảm giác chung. Grigôri lắng nghe tiếng tim mình đập mỗi lúc một nhanh (thật như có một thằng cha nào rất nhỏ bé, nhưng nặng như chì, đang chạy tại chỗ trong phần bên trái lồng ngực). Chàng nhận thấy rằng cái cảm giác của mình trong khi nhìn những con người xa lạ này hoàn toàn khác với cảm giác của mình khi thấy "địch" trong các cuộc diễn tập.

Viên trung úy lấy bút chì ghi không biết những gì trong cuốn sổ dã chiến. Lão quản đuổi các binh sĩ xuống chân đồi, ra lệnh xuống ngựa, rồi lại leo lên với viên trung úy. Viên trung úy giơ ngón tay vẫy Grigôri.

– Mêlêkhốp!

– Có tôi.

Grigôri leo lên đồi, vừa đi vừa cố làm cho hai chân đỡ tê cứng. Viên trung úy trao cho chàng tờ giấy gấp tư.

– Mày có con ngựa tốt hơn ngựa của những thằng khác. Phi nước đại ngay về đệ trình quan trung đoàn trưởng.

Grigôri cất kỹ mảnh giấy vào trong túi ngực, rồi vừa quay về chỗ để ngựa, vừa kéo dây mũ xuống dưới cằm.

Viên trung úy nhìn theo Grigôri cho đến khi chàng lên ngựa rồi liếc nhìn mặt đồng hồ đeo tay.

Grigôri mang bản báo cáo về đến nơi thì trung đoàn đã tiến tới Côrôlêpca.

Đại tá Calêdin ra lệnh cho viên phó quan, viên này phi ngay như bay đến đại đội một.

Đại đội bốn tiến qua làng Côrôlêpca rồi cứ như trong diễn tập, triển khai rất nhanh bên ngoài hàng rào. Trung úy Xêmenốp rút từ trên đồi về cùng binh lính trung đội ba.

Đại đội chỉnh đốn đội hình móng ngựa. Mông cấn dữ quá, những con ngựa lắc đầu lia lịa, hàm thiếc lách cách. Trong bầu không khí giữa trưa lạnh như tờ, những tiếng vó ngựa của đại đội một đang vượt qua mấy ngôi nhà cuối cùng trong làng vang lên trầm trầm.

Viên thượng úy Pônêcôpnhicôp cho ngựa tiến lên trước hàng quân. Hắn cưỡi con ngựa cân đối, vừa chạy vừa nhảy nhẩy. Một tay hắn kéo dây cương, tay kia nghịch nghịch dây ngù ở đốc guom. Grigôri nín thở chờ lệnh. Ở cánh bên trái, vắng tới những tiếng rầm rập khe khẽ của đại đội một đang triển khai chuẩn bị chiến đấu.

Viên thượng úy rút guom ra khỏi vỏ, ánh thép xanh xanh thấp thoáng một màu ảm đạm.

– Đại ô-ô-ô-ôi! – Lưỡi guom ngả sang phải rồi ngả sang trái, cuối cùng chĩa thẳng về phía trước, ngang hai cái tai ngựa

đang vươn thẳng, rồi hạ xuống. "Triển khai... tiến". Grigôri nghi thoảng trong óc phần khẩu lệnh chưa hô. – Giáo sẵn sàng chiến đấu, gươm tuốt trần, xung pho-o-ong! – Viên thượng úy ra lệnh xong, buông cương cho con ngựa phóng lên.

Bị hàng trăm ngàn vó ngựa dày xéo, mặt đất ầm ì rên siết. Grigôri ở ngay hàng đầu. Chàng vừa kịp hạ cây giáo xuống thì con ngựa chiến bị làn sóng ngựa ập tới cuốn theo đã lao vụt lên và phi hết tốc độ. Phía trước, con ngựa của viên thượng úy Pôncôpnhicôp chồm chồm trên nền xám của cánh đồng. Những luồng cày lao vùn vụt phía trước tới như những cái nêm đen sệt. Đại đội một gầm lên, tiếng hô khi trầm khi bổng rung chuyển cả không gian. Rồi tiếng hô chuyển dần tới đại đội bốn. Những con ngựa cứ lần lượt thu gọn bốn vó xuống dưới bụng rồi duỗi dài chân, mỗi bước để lại phía sau hàng mấy xa-gien. Qua tiếng rít như xé màng tai, Grigôri nghe thấy cả những phát súng nổ bùng bực, còn xa. Viên đạn đầu tiên bay vụt qua không biết chỗ nào ở trên cao, tiếng réo kéo dài tựa như rạch một đường cày trên bầu trời trong như thủy tinh. Grigôri áp chặt cái cán giáo nóng hổi vào người, đến đau cả sườn, bàn tay chàng đầm đìa mồ hôi như bôi một chất nước lầy nhầy. Tiếng rít của những viên đạn bay qua loạn xạ bắt chàng phải cúi rạp đầu xuống cổ ngựa ướt đầm. Mùi mồ hôi ngựa xông nồng nặc vào mũi chàng. Như qua một cái ống nhòm ám hơi nước, Grigôri trông thấy đường ụ nâu nâu của các chiến hào cùng với những hình người xám xám đang bỏ chạy về phía thành phố. Một khẩu súng máy bắn không ngớt qua đầu các binh lính Cô-dắc. Đạn tỏa ra thành hình nan quạt, réo vù vù. Đơn vị Cô-dắc phi như bay về phía trước. Vó ngựa hất bụi lên như những đám bông.

Trước lúc bắt đầu xung phong, máu còn rồn rập ập tới chỗ giữa lồng ngực Grigôri, nhưng bây giờ chỗ ấy như đã hoàn toàn tê dại. Chàng không còn cảm thấy gì khác ngoài tiếng rung như chuông trong tai và cái đau ở các ngón chân trái.

Những ý nghĩ bị niềm kinh hoàng làm cho không còn mạch lạc nữa cứ quay cuồng nháo nhào trong óc thành một khối đồ đản nặng nề.

Người đầu tiên ngã lộn trên lưng ngựa xuống là viên thiếu úy Liakhôpxki. Con ngựa của Prôkho giẫm lên người hắn.

Grigôri ngoái nhìn lại: trong trí nhớ của chàng còn ghi lại một mẫu trong những điều chàng nhìn thấy: con ngựa của Prôkho chồm qua viên thiếu úy nằm sóng soài dưới đất, nhe răng ra rồi cũng gục đầu ngã lộn xuống. Prôkho bị vấp mạnh, văng khỏi yên. Hai hình ảnh đã được khắc sâu trong óc Grigôri như con dao kim cương rạch trên kính và còn in lại trong một thời gian rất dài: hình ảnh hai hàng lợi hồng hồng của con ngựa của Prôkho với những cái răng sát sin sát rất to, và hình ảnh Prôkho lộn nhào xuống đất rồi bị đập túi bụi dưới bốn vó con ngựa của gã Cô-dắc phi ngay phía sau. Grigôri không nghe thấy tiếng kêu, nhưng nhìn khuôn mặt Prôkho áp sát xuống đất, nhìn cái miệng méo xệch và hai con mắt như mắt bò non lồi hẳn ra ngoài, chàng biết rằng đó là một tiếng kêu man rợ không còn ra tiếng người. Vẫn có những lính Cô-dắc và những con ngựa ngã lộn xuống thêm. Qua làn nước mắt trào ra vì gió, Grigôri nhìn thấy trước mặt chàng những tên Áo chạy ra khỏi các chiến hào.

Lúc mới tiến từ trong thôn ra, đại đội còn dàn thành một đội hình triển khai chiến đấu đều đặn, nhưng đến lúc này đội hình ấy đã nứt nẻ, tản rộng, rải rác khắp cánh đồng. Những người tiến trên đầu, trong số đó có Grigôri, vẫn tiếp tục lao về phía các đường chiến hào. Còn lại bao nhiêu tiến chậm phía sau.

Một tên lính Áo cao lớn, lông mày trắng bạch, mũ kê-pi kéo xuống sát mắt, cau mày quỳ xuống, gần như nhắm từ ngay trước mặt Grigôri mà bóp cò. Phát đạn chì thui cháy một bên má

chàng, rất như lửa. Grigôri cố hết sức kéo dây cương, chĩa ngọn giáo về phía trước. Tên lính Áo vừa chồm dậy thì bị đâm trúng ngay, sức đâm mạnh quá làm cây giáo cắm sâu vào đến nửa cán. Grigôri đâm rồi không kịp rút ngọn giáo ra nữa, và dưới sức nặng của cái cơ thể khuyu xuống, chàng phải buông cán giáo ra sau khi cảm thấy nó run bắn lên. Chàng nhìn thấy tên lính Áo gập người xuống phía trước (chỉ trông thấy được cái cằm chưa cạo râu, nhọn hoắt như nêm) rồi lại ngửa hẳn ra sau, mười ngón tay co quắp, quờ quạng, cào cấu cán giáo. Grigôri duỗi năm ngón tay, đặt bàn tay tê dại lên cán gươm.

Quân Áo bỏ chạy tán loạn trong những dãy phố ngoại ô. Những con ngựa Cô-dắc đứng chồm hẳn lên trên những bộ quân phục màu xám của họ.

Ngay phút đầu sau khi phải bỏ cây giáo, Grigôri kéo cổ con ngựa, và chính chàng cũng không hiểu để làm gì. Nhưng chàng lại trông thấy lão quản nhe răng phi ngựa qua, bèn lấy má gươm đập cho con ngựa một cái. Con ngựa vẹo cổ, phi vụt lên theo dọc phố.

Một lính Áo mất trí lảo đảo chạy dọc theo dãy hàng rào của vườn hoa. Anh ta đã mất súng, một tay nắm rất chặt chiếc mũ kê-pi. Grigôri nhìn thấy cái gáy thẳng đứng và đường chỉ trên cổ áo ướt đầm ở chỗ sát cổ. Grigôri đuổi kịp anh ta. Bị kích động vì bầu không khí chém giết điên cuồng chung quanh, Grigôri giơ cao thanh gươm. Người lính Áo vẫn chạy dọc theo dãy hàng rào. Nếu cứ thế mà chém thì không thuận tay, Grigôri bèn nghiêng hẳn người trên yên, cầm chéo thanh gươm chém vào gáy người lính Áo. Anh ta không kêu được một tiếng nào, chỉ đưa hai bàn tay lên bịt vết thương, rồi quay ngay lưng về phía hàng rào. Grigôri không ghìm được ngựa, nên phi vụt qua rồi lại kéo cương, cho con ngựa chạy nước kiệu trở lại. Khuôn mặt của người lính Áo vốn vuông, nhưng vì sợ quá nên dài ra, sạm lại như màu gang. Anh ta đặt hai tay vào đường chỉ quần,

cặp môi xám ngoét lấp ba lấp bắp. Nhất guom chém xuống thái dương lật ra một mảng da lông thông trên má như miếng giẻ đỏ. Máu chảy xuống áo quân phục thành một dòng ngồn ngồn.

Mắt Grigôri bắt gặp mắt người lính Áo, cặp mắt đầy vẻ kinh hoàng trước cái chết, đồ dẫn nhìn chàng. Người lính Áo từ từ khuyu xuống, những tiếng khò khè lọc ọc bật ra trong họng anh ta. Grigôri cau mày vung guom. Nhất guom chém xuống rồi còn giật mạnh, bổ phăng cái sọ làm đôi. Người lính Áo gục xuống, hai tay vươn lên trời, như người trượt chân ngã, nửa cái sọ rơi đánh bộp xuống lớp đá trải đường. Con ngựa hí vang, chồm lên, đưa Grigôri ra giữa phố.

Trên các đường phố chỉ còn di đệt vài tiếng súng. Một con ngựa sùi bọt mép lòi qua trước mặt Grigôri xác của một gã Cô-dắc. Chân gã vướng vào bàn đạp, nên con ngựa kéo lê mãi trên đá trải đường cái thân hình trần truồng đầy thương tích.

Grigôri chỉ nhìn thấy cái nẹp quần đỏ và chiếc áo quân phục màu xanh lá cây rách nát bị lòi ngược lên thành một đám phia trên đầu.

Đầu óc Grigôri rồi bời bời, nặng như chì. Grigôri tụt trên lưng ngựa xuống và cứ lắc đầu mãi. Một số tên Cô-dắc vừa đuổi theo kịp đại đội ba phi ngựa qua mặt chàng. Một người lính bị thương được khiêng đi trong chiếc áo ca-pôt. Người ta cho ngựa chạy nước kiệu dồn một đám tù binh Áo. Họ chạy lóc nhóc sát bên nhau như một bầy bò ngựa xám xịt, tiếng giầy đinh của họ vang lên sâu thẳm và man rợ. Trong con mắt Grigôri, những khuôn mặt của họ nhập làm một thành một vệt màu đất sét lạnh ngắt. Grigôri ném dây cương rồi bước tới gần người lính Áo vừa bị chàng chém chết, chính chàng cũng không biết để làm gì. Anh ta vẫn nằm ở chỗ cũ bên dãy hàng rào sắt có những đường nét trang trí rất vui mắt, một bàn tay nâu bần vươn ra như chờ người đến bố thí. Grigôri nhìn vào mặt anh ta. Chàng

có cảm tưởng như đó là mặt của một kẻ ít tuổi, thậm chí một đứa con nít, tuy anh ta có hai hàng ria chảy xể và cái miệng méo xệch, nghiêm khắc, đầy vẻ đau khổ, không biết có phải vì cuộc sống bi thảm trước kia hay không.

– Này, thằng kia! – Có tiếng quát của một viên sĩ quan Cô-dắc lạ mặt cười ngựa qua giữa phố.

Grigôri đưa mắt nhìn cái quân hiệu trắng đầy bụi trên mũ viên sĩ quan, rồi chấp chững bước tới gần con ngựa. Bước chân của chàng vương vীu nặng nề như phải khiêng trên vai một gánh nặng quá sức. Việc làm táng tận lương tâm và lòng hoài nghi đã vò nát tâm hồn chàng. Chàng đã nắm lấy bàn đạp mà không biết làm thế nào nhấc nổi bàn chân nặng như chì.

## VI.

Các tráng đinh cô-dắc bị gọi vào lính đợt hai của thôn Tatácxki và các thôn lân cận từ già gia đình hôm trước thì hôm sau nghỉ đêm ở thôn Áya. Bọn Cô-dắc cuối thôn không ở chung với bọn đầu thôn. Vì thế Pêtorô Mêlêkhốp, Anhicây, Khrixtônhia, Xchêpan Axtakhốp, Tômilin Ivan và một số gã khác cùng ở một nhà. Chủ nhà là một ông lão cao lớn, già lụ khụ, trước kia có tham gia cuộc chiến tranh Thổ-nhĩ-kỳ. Cụ bắt chuyện với họ. Bọn lính Cô-dắc trải thảm cả trong bếp lẫn ở nhà trong, đã nằm xuống sắp ngủ và đang hút điếu thuốc cuối cùng trước khi chợp mắt.

– Này các thầy quyền, có lẽ ra trận phải không?

– Ra trận đấy, bố già ạ.

– Có lẽ đánh trận lần này không giống lần chiến tranh Thổ-nhĩ-kỳ đâu. Vì bây giờ người ta dùng những vũ khí lợi hại lắm.

– Cũng một duộc thôi. Cũng là những của thổ tả như nhau thôi. Trong cuộc chiến tranh Thổ-nhĩ-kỳ họ đưa nhân dân đi nướng thì lần này cũng sẽ lại như thế, – Tômilin lầu bầu, không biết anh chàng đang có chuyện bực dọc với ai.

– Nay anh bạn thân mến ạ, anh nói năng đến là hồ đồ. Chiến tranh lần này sẽ khác đấy.

– Tất nhiên thế rồi, – Khrixtônhia ngáp dài, lấy móng tay gãi tàn thuốc, lười nhác tán thành.

– Đẳng nào chúng mình cũng phải đánh đấm, – Pêtorô cũng ngáp dài rồi đưa tay lên miệng làm dấu phép và kéo áo ca-pôt lên trùm đầu.

– Các con ạ, lão muốn xin với các con một điều này nhé. Lão chân thành xin các con nhớ lấy điều lão nói, – ông lão nói.

Pêtorô hất tà áo ca-pôt, lắng nghe.

– Các con hãy nhớ lấy điều này: nếu muốn giữ lấy tính mạng của mình, nếu muốn ra khỏi cuộc chiến tranh đầy chết chóc được nguyên vẹn thì phải giữ cho đúng chân lý của con người.

– Chân lý như thế nào? – Xchêpan nằm sát mép tấm thảm cát tiếng hỏi. Nụ cười của anh ta đầy vẻ hoài nghi.

Từ ngày nghe tin chiến tranh bùng nổ. Xchêpan đã bắt đầu lấy lại được nét cười. Chiến tranh đã hấp dẫn anh ta, tình hình hoảng loạn chung và những nỗi đau khổ của người khác tưởng chừng sẽ xoa dịu nỗi đau khổ của chính anh ta.

– Chân lý là như thế này này: trong chiến tranh chó lấy cái gì của người khác, là một. Tuyệt đối không được động đến đàn bà, ngoài ra còn phải thuộc bài kinh cầu nguyện như thế này.

Bọn Cô-dắc ngo ngậy, cùng nói nhao nhao.

– Bây giờ thì chỉ mong của mình khỏi mất, còn nghĩ gì được đến của người khác.

– Còn đàn bà thì tại sao lại không được động đến? Chỉ là chuyện ngó ngẩn. Việc ấy tôi thấy không thể giữ được đâu. Còn bài kinh thì sao?

– Làm thế nào mà nhận được?

– Đẳng nào thì cũng thế thôi.

– Còn bài kinh cầu nguyện thì thế nào hả cụ?

Cặp mắt ông lão nghiêm hẳn lại, cụ trả lời chung tất cả mọi người:

– Đàn bà thì dù sao cũng không được đụng tới. Dứt khoát không được! Nếu không nhận được thì sẽ hóa điên hóa rồ hoặc bị thương vì guom đạn. Hối hận thì đã muộn. Còn bài kinh cầu nguyện thì lão sẽ cho các con biết. Lão đã có mặt từ đầu đến cuối trong cuộc chiến tranh Thổ-nhĩ-kỳ, cái chết lúc nào cũng lừng lảng trên vai như cái túi dết, nhưng lão vẫn sống chính là nhờ bài kinh cầu nguyện này đây.

Ông lão đi vào nhà trong, lục lọi dưới cái ổ để các hình thánh rồi mang ra một tờ giấy cũ quá đã thành màu nâu.

– Đây. Các con đây mà chép đi. Có lẽ sáng mai gà chưa gáy đã lên đường rồi chứ gì?

Ông lão đặt tờ giấy lên bàn, lấy tay vuốt loạt soạt cho phẳng rồi bỏ ra ngoài. Anhicây là người ngồi dậy trước tiên. Gió luôn qua khe cửa thổi vào ngọn đèn, in những cái bóng chỗ sẫm chỗ nhạt lên bộ mặt nhẵn thín như mặt đàn bà của hắn. Trừ Xchêpan, tất cả mọi người đều ngồi dậy chép. Anhicây chép xong trước tất cả mọi người bèn xé lấy tờ giấy trong quyển vở, vo tròn lại buộc vào dây đeo cổ, phía trên thánh giá. Xchêpan đưa đi đưa lại bàn chân, chế Anhicây:

– Thế là cậu đã sắp sẵn cho loài rận một chỗ nương thân rồi đấy. Chúng nó không thể nào sống trên dây đeo thánh giá

được. Nhưng nay thì cậu đã xây cho chúng nó một cơ ngơi bằng giấy rồi. Chà!

– Nay, anh hùng rom vừa chứ, không tin thì im cái miệng đi! – Ông lão nghiêm nét mặt ngắt lời Xchêpan. – Chớ có gây trở ngại cho người khác và chớ có phỉ báng tín ngưỡng. Cũng phải biết thẹn chứ, và làm như thế là có tội đấy!

Xchêpan mỉm cười, không nói gì nữa. Để không khí đỡ căng thẳng. Anh cúi hỏi ông lão:

– Trong bài kinh cầu nguyện có chỗ nói về thương và tên là nghĩa thế nào hả bố già?

– Bài kinh cầu nguyện lúc xung phong hãm trận không phải đã được soạn ra trong thời đại ngày nay của chúng ta đâu. Mô ma ông cụ để ra lão đã được ông tam đại của cụ truyền cho rồi. Và có lẽ bài kinh còn được soạn ra trước nữa kia. Thời xưa người ta vốn là đánh nhau bằng thương và cung tên mà.

Mọi người tùy ý lựa chọn, ai thích bài nào thì chép bài nấy.

## KINH CẦU NGUYỆN TỰ SÚNG ĐẠN

*Lạy Chúa tôi, cầu Người ban phúc lành. Trên núi có một khối đá trắng, ngó tựa con ngựa. Nước không thấm dặng khối đá cũng như tên và đạn không xuyên dặng người tôi, nô lệ của Thượng đế, đồng bạn tôi và con chiến mã của tôi. Cũng như búa đập xuống đe lại nảy lên, cầu khiến cho đạn cũng nảy khỏi người tôi. Cũng như cái cối xay quay, cầu khiến cho mũi tên cũng quay tít, không tới dặng người tôi. Mặt trời mặt trăng xưa nay hằng sáng, cũng như tôi, nô lệ của Thượng đế, nhờ đó mà hằng tráng kiện. Phía sau trái núi có một tòa lâu đài, tòa lâu đài này đã bị đóng chặt cửa. Tôi ném những cái khóa xuống biển, xuống dưới khối đá trắng nóng bỏng Anto. Dù là phù thủy nam hay phù thủy nữ, dù là thầy tu hay ni cô, không ai trông thấy dặng khối đá ấy. Nước không khá chảy khỏi đại dương,*

cát vàng không khá đếm, cũng như tôi, nô lệ của Thượng đế, không ai khá dùng gì mà bắt đặng. Nhân danh đức Chúa cha, đức Chúa con và Thánh thần, A-men.

## KINH CẦU NGUYỆN TỰ GIAO CHIẾN

Có một đại dương, trên đại dương ấy có khối đá trắng Anto. Trên khối đá Anto có một người đàn ông bằng đá ở đấy đã muôn ngàn đời, cầu lấy một cái áo bằng đá che cho tôi, nô lệ của Thượng đế, cùng các đồng bạn của tôi, từ phương đông cho tới phương đông, từ dưới đất cho tới trên trời, đặng tự kiếm nhơn guom sắc, tự mũi giáo mũi mác, tự những cây lao có ho lửa và không ho lửa, tự dao găm, búa rìu và pháo đạn, tự đạn chì và các thứ vũ khí bách phát bách trúng, tự mọi thứ tên, dù là lông đại bàng hay lông thiên nga, lông ngỗng hay lông hạc, lông gà hay lông quạ, tự những trận chiến đấu với quân Thổ-nhĩ-kỳ, tự quân Krum và quân Áo, tự những kẻ địch truy kích người Tácta và người Látvia, người Đức, người Silin và người Canmúc. Cầu các Đức cha chí thánh và thần lực trên trời che chở cho tôi, kẻ nô lệ của Thượng đế. A- men.

## KINH CẦU NGUYỆN KHI XUNG PHONG HẦM TRẬN

Lạy Đức mẹ chí tôn vô nhiễm nguyên tội và Chúa Giê-su của chúng tôi. Cầu Chúa ban phúc lành. Tôi là nô lệ của Thượng đế cùng các đồng bạn của tôi đang đi xung phong hầm trận, cùng với tôi còn có con ngựa. Cầu Chúa lấy mây che phủ, cầu vây quanh chúng tôi một bức tường trời bằng đá thiêng. Lạy Đức thánh Đimitori Xôlunxki, cầu Người che chở cho tôi, nô lệ của Thượng đế, cùng các đồng bạn của tôi ở cả bốn phương tám hướng, cầu Người khiến cho những quân hung tàn bạo ngược, dù già dù trẻ, dù da đỏ hay da đen, dù là quân dị giáo, dù là bọn pháp sư phù thủy hay mọi loại tà đạo đều không bắn bằng tên, đâm bằng giáo, chém bằng búa tầm sét, nện bằng chày, xá

bằng guom, bổ bằng riu, hoặc đâm chém bằng dao nhọn. Trong lúc này, mọi vật đều đang bày ra trước mặt tôi, kẻ nô lệ của Thượng đế, cô độc và đang bị xét xử. Trên biển cả, trên đại dương, trên đảo Buian, có một cây cột thép. Trên cái cột ấy có một người thép, chống một cái gậy thép, người ấy thu hút mọi thứ đồ sắt thép, thiếc, chì và mọi thứ binh khí. Nay hồi sắt thép ơi, người hãy quay về với mẹ người là đất, hãy tránh kẻ nô lệ của Thượng đế này, các đồng bạn của ta và con ngựa chiến của ta. Nay hồi tên gỗ ơi, hãy trở về rừng, nay hồi lông kia hãy trở về với chim là mẹ người, còn dao kia thì hãy trở về với cán. Cầu Người dùng mộc vàng ròng che chở cho tôi, kẻ nô lệ của Thượng đế, dựng ty búa riu, tên đạn, dao thương và dao nhọn. Cầu cho thân tôi rắn tầy giáp sắt. A-men.

Các binh sĩ Cô-dắc chép xong mấy bài kinh cầu nguyện đều đeo dưới cái áo sơ-mi lót mình. Họ buộc các bài kinh ấy vào dây thánh giá, cùng với vật được mẹ chúc phúc tặng cho, với cái gói đựng dấm đất cổ hương, nhưng cả những anh chàng đeo các bài kinh cầu nguyện cũng chẳng được thần chết buông tha.

Biết bao xác chết đã thối rữa trên những cánh đồng Galixi và Đông Phổ, ở Cácpát và Rumanì, ở khắp các nơi nào có ánh lửa chiến tranh và in móng ngựa Cô-dắc.

## VII.

Thông thường các tráng đinh Cô-dắc các trấn miền trên Quân khu sông Đông: Êlanxcaia, Vôsenxcaia, Migulinxcaia và Cadanxcaia đều được đưa về hai trung đoàn Cô-dắc đã chiến 11, 12 và trung đoàn ngự lâm Atamanxki.

Nhưng năm 1914, không biết vì lý do gì một phần trong số các tráng đinh Cô-dắc người trấn Vôsenxcaia bị gọi vào lính hiện

dịch lại được đưa vào trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 3 mang tên Êcmác Chimôphêvit<sup>1</sup>, trung đoàn này trước kia gồm những gã Cô-dắc khu Uxtơ-Mêtvêdixki. Trong số những người bị gọi đi Trung đoàn 3 có cả Mitca Coócsunôp.

Trung đoàn này đóng ở Vinnô<sup>2</sup>, cùng với vài phân đội của Sư đoàn kỵ binh số 3. Đến tháng Sáu các đại đội đều thả ngựa ra ngoài thành phố cho ăn cỏ trên đồng.

Một ngày mùa hè ấm áp, u ám, mây trôi trên trời ụp lại từng chỗ, nom như những đàn gia súc, che cả mặt trời. Trung đoàn tiến theo đội hình hành quân. Quân nhạc cử vang trời. Các ngài sĩ quan cuối ngựa đi túm tụm một đám với những chiếc mũ cát-két mùa hè màu ka-ki, những chiếc áo quân phục mỏng nhẹ, khối thuốc tỏa xanh xanh trên đầu.

Hai bên đường làng, những người đàn ông mu-gích và những người đàn bà quần lành áo tốt đang cắt cỏ. Họ đưa tay lên che mắt nhìn các đoàn quân Cô-dắc.

Ngựa đổ mồ hôi đã khá nhiều. Mồ hôi sủi từng đám vàng vàng dưới háng ngựa. Gió đông nam hiu hiu thổi không làm cho ngựa ráo mồ hôi mà càng làm không khí trở nên ngột ngạt, đầy hơi nước.

Đến giữa chặng đường hành quân, khi chỉ còn cách một cái làng nhỏ không xa, bỗng có một con ngựa non xén bờm tự nhiên chạy lẫn vào đại đội năm. Nó đang phi như bay từ một dãy hàng rào ra, thì trông thấy đàn ngựa đông như thế, bèn hí dài một tiếng, phóng ngang qua, cái đuôi vất hất sang một bên vẫn còn giữ những sợi lông tơ bù xù của thời thơ ấu. Bụi xám bay mù lên dưới bốn cái móng nhỏ gọn như vỏ sò rồi lại rơi lả tả

---

1. Một người anh hùng Cô-dắc xưa kia đã đi đánh người Tác-ta ở Xibia và chết ở đấy. (N.D.)

2. Nay là thủ đô nước Látvia (N.D.)

xuống lớp cỏ xanh đã bị giẫm nát. Nó chạy lên tới trung đội đi đầu rồi tình nghịch húc mõm vào bẹn con ngựa của lão quản. Con ngựa của lão quản đã hất mông lên nhưng không nở đá: có lẽ nó cũng thương.

– Xéo ngay, đồ ngu xuẩn! – Lão quản vung roi quát.

Bình lính Cô-dắc phá lên cười, họ cảm thấy thích thú trước cái vẻ đáng yêu của con ngựa non đang gọi lại cho họ những cảnh ở nhà. Đến lúc ấy thì xảy ra một chuyện chẳng ai lường trước: con ngựa non lảo xược lên vào giữa các hàng của trung đội, thế là trung đội bị tách ra, mất hẳn đội hình chính tề, chật chễ lúc này. Những con ngựa bị thúc đi cứ trù trù giậm chân loạn lên. Con ngựa non bị những con ngựa khác len chọt bèn quay ngang và tìm cách cắn con ngựa gần nó nhất.

Viên đại đội trưởng phi ngựa như bay tới:

– Có chuyện gì thế này?

Ở chỗ con ngựa xén bờm lỗ mãng xông bừa vào, có mấy con ngựa quay ngang hí rầm lên. Bọn Cô-dắc vừa cười vừa lấy roi quát con ngựa non. Trung đội không còn hàng ngũ gì nữa, lảo nháo đồn cả lại một chỗ. Các trung đội phía sau thì thúc lên Viên sĩ quan chỉ huy trung đội từ dưới đuôi đại đội phi lên theo lề đường, mặt giận bùng bùng.

– Có gì thế hở? – Viên đại đội trưởng găm lên rồi cho ngựa xông vào giữa đám đông.

– Có con ngựa con kia...

– Nó xông ngay vào giữa đám chúng tôi...

– Cái con quỷ con này, không làm thế nào đuổi đi được!

– Thì cho nó vài roi! Thương cái gì?

Bọn Cô-dắc mỉm cười ra vẻ nhận lỗi. Họ kéo chặt dây cương giữ những con ngựa đang tức bực.

– Chánh quản đầu! Ngài trung úy, trò của nợ gì thế này hả? Ngài chỉnh đốn ngay hàng ngũ trung đội của ngài đi, thật chưa từng thấy thế này bao giờ!...

Viên đại đội trưởng cho ngựa chạy sang bên. Con ngựa của hắn lùi lại, tụt hai chân sau xuống một cái rãnh bên đường. Hắn thúc cho nó một cái đỉnh gót ủng, con ngựa nhảy sang bên kia rãnh, lên cái ụ mọc đầy tần lê và cúc vàng. Một nhóm sĩ quan đứng lại đằng xa. Một viên trung tá ngửa đầu uống nước trong bi-đông, một tay đặt lên mũi yên bọc sắt rất đẹp, với cái vể âu yếm của một người cha đặt tay lên đầu con.

Lão quản cho trung đội tản ra, rồi vừa vắng tục vừa đuổi con ngựa non ra khỏi mặt đường. Trung đội lại tập hợp. Một trăm rưỡi cặp mắt cùng nhìn lão quản dướn thẳng người trên bàn đạp, phi ngựa đuổi theo con ngựa non. Nhưng con ngựa non kia lúc thì đứng lại dựa cái sườn bản thủ đẩy phân khô vào con ngựa ba véc-sốc của lão quản, lúc lại ngoặt đuôi phi vụt lên. Lão quản đã tìm đủ mọi cách mà không tài nào quát nổi cái roi vào lưng nó, lần nào cũng chỉ trúng cái đuôi xòe ra như cái chổi. Cái đuôi bị đánh roi thông xuống, nhưng chỉ một giây sau lại ngang ngang vung vẩy trước gió.

Toàn đại đội phá lên cười. Bọn sĩ quan cũng cười. Ngay đến bộ mặt sầm sầm dái trâu của viên đại úy cũng có một cái nhếch mép tương tự như nét cười.

Đi trong hàng thứ ba của trung đội đầu tiên có Mitca Coócsunôp cùng với Mikhain Ivancôp, một gã Cô-dắc ở thôn Cácghin trấn Vôsenxcaia, và Cốtma Kriutrcôp ở Uxto-Khôpe. Gã Ivancôp mặt to, vai rộng, cứ lăm li chẳng nói chẳng rằng. Còn Khriutrcôp, biệt hiệu "Lạc đà" là một gã hơi rõ hoa, lưng gù gù, luôn luôn kiếm chuyện với Mitca. Kriutrcôp là gã Cô-dắc "cũ", tức là đã ở lính hết năm cuối cùng của thời hạn đi lính, và theo một thứ luật không ghi trên giấy trắng mực đen được áp dụng

trong trung đoàn, cũng như tất cả các tên Cô-dắc "cũ" khác, gã có quyền đốc thúc, bắt ne bắt nét những thằng Cô-dắc ít tuổi, hơi có chút không vừa ý là có thể rút dây lưng đánh được. Đã qui định như sau: một gã Cô-dắc khóa 1913 có lỗi thì bị đánh mười ba roi, nếu là khóa 1914 thì mười bốn roi. Bọn quân và sĩ quan rất khuyến khích thứ quy củ này vì chúng cho rằng làm như thế thì nhồi nhét được cho binh lính ý thức phục tùng người trên, không những theo cấp bậc mà còn theo tuổi.

Mới gần đây Khriutrcôp được gắn lon binh nhất. Gã gù lưng ngồi trên yên, hai vai xuôi thông xuống, so lại như con chim. Gã nheo mắt nhìn một đám mây xám uồn căng bộ ngực mênh mông, rồi bắt chước giọng viên đại đội trưởng đại úy Pôpôp vai u thịt bắp, hỏi Mitca:

– Ne, Coócsunôp, mi bảo tao hay, đại đội trưởng đại đội ta tên là gì hử?

Mitca đã nhiều lần được nếm mùi roi da vì cái tính ngang ngạnh đầu bò đầu bướu của nó, vì thế lần này nó cố làm vẻ mặt cung kính phục tùng.

– Là đại úy Pôpôp, thưa thầy Cô-dắc "cũ"!

– Sao?

– Là đại úy Pôpôp, thưa thầy Cô-dắc cũ!

– Tao có hỏi thế đâu. Mà bảo tao hay anh em Cô-dắc chúng ta nói riêng với nhau gọi là gì cơ.

Ivancôp hoác cái miệng sứt môi ra cười rồi nháy mắt ra hiệu cho Mitca, về sợ hãi. Mitca đưa mắt nhìn thì thấy chính viên đại úy Pôpôp đang từ phía sau đi tới.

– Thế nào? Trả lời đi!

– Thưa thầy Cô-dắc cũ, anh em gọi là đại úy Pôpôp ạ.

– Mười bốn roi. Có nói ngay không, đồ mặt kiếp!

– Thưa thầy Cô-dắc cũ, tôi không biết ạ.

– Được rồi, về đến chỗ thả ngựa, – Khriutrcôp nói giọng không còn có vẻ đùa nữa, – tao sẽ cho mày ăn roi da! Đã hỏi thì phải trả lời!

– Tôi không biết mà.

– Sao vậy, thằng nhóc con chết tiệt này, mày không biết anh em gọi giễu lã là gì à?

Mitca nghe thấy sau lưng có tiếng con ngựa của viên đại úy rón rén bước tới như một thằng ăn cắp, bèn ngậm tăm.

– Thế nào hử? – Khriutrcôp hung hãn nheo mắt.

Những hàng phía sau cố nén tiếng cười. Khriutrcôp không hiểu người ta cười cái gì, nên cứ tưởng họ cười mình, bèn nổi xung.

– Thằng Coócsunôp, mày liệu cái thân hồn!... Về đến nơi tao sẽ nện cho mày năm mươi roi.

Mitca nhún vai đánh liêu.

– Nhọ đuôi!

– Đúng rồi, có thể chứ.

– Khriu-iut-cốp! Sau lưng có tiếng gọi.

Thầy Cô-dắc cựa binh run bắn trên yên, cố rướn thẳng người.

– Mày, thằng khốn nạn này, mày giở trò bày bạ gì ở đây thế hử? – Viên đại úy Pôpôp vừa nói vừa cho ngựa lên ngang con ngựa của Khriutrcôp. – Tại sao mày lại dạy thằng Cô-dắc nhóc con này như thế hả?

Khriutrcôp hấp háy hai con mắt nheo lại, má gã đỏ tím như quả bồ quân. Bọn lính phía sau phá lên cười.

– Năm ngoái tao đã cho đứa nào một bài học rồi hử? Cái móng tay này đã xọc rách mõm thằng nào mày còn nhớ không hử?... – Viên đại úy giơ cái móng tay út vừa dài vừa nhọn ra

trước mũi Khriutrcôp, rìa hấn rung rung. – Đùng để lần sau tao nghe thấy như thế nữa! Hiểu không?

– Thưa vâng, bẩm quan lớn hiểu rồi ạ!

Viên đại úy cho con ngựa của hấn chạy chậm lại rồi rẽ sang bên đường, giữ ngựa, chờ đại đội tiến qua. Đại đội bốn và đại đội năm đã chuyển sang nước kiệu.

– Đại đội, nước kiệu... tiến!...

Khriutrcôp cầm lại dây cương, ngoái nhìn viên đại đội trưởng lúc này đã ở tụt lại phía sau. Gã kéo lại ngọn giáo cho ngay ngắn rồi lắc lắc đầu bực bội.

– Thế đấy, cái lão Nhọ đuôi này! Không biết tự nhiên ở đâu mò tới thế?

Mồ hôi còn đầm đìa sau mẻ cười, Ivancôp kể lại:

– Lão đã đi mãi sau lưng bọn mình mà lại. Nói những gì lão đều nghe thấy hết. Hoặc có lẽ lão đã đánh hơi thấy mình nói chuyện gì.

– Đồ ngu xuẩn, sao mày không nháy mắt ra hiệu cho tao biết?

– Nhưng chuyện can gì đến tôi.

– Không can gì à? Thế thì được, lột quần mười bốn rồi!

Các đại đội đóng quân tại các trang trại của bọn địa chủ trong vùng. Ban ngày binh lính cắt cỏ chua me và các thứ cỏ khác trên bãi cho địa chủ, đêm đến lại buộc hai chân sau những con ngựa, thả chó ăn cỏ ở những nơi đã chỉ định rồi tùm tùm đánh bài, kể chuyện cho nhau nghe hay giả những trò tình nghịch quanh những đóng cửa khói bốc nghi ngút.

Đại đội sáu đã biến thành cố nông cho tên đại địa chủ Ba Lan Snaido. Bọn sĩ quan ở một chái nhà, chúng hết chơi bài, bí tử chai bố chai con lại bầu lấy đứa con gái lão quản lý như một đàn nhặng. Binh sĩ Cô-dắc đóng trại ở một nơi cách trang trại

ba véc-xta. Sáng sáng "pan"<sup>1</sup> quản lý cuời một chiếc xe đưa đến chỗ họ ở. Lão quý tộc lớp dưới béo phệ và bệ vệ ấy đứng dậy trên xe, duỗi duỗi cho cặp giò toàn mỡ bột tê dại và không bao giờ quên vẩy cái mũ cát-két trắng lưỡi trai véc-ni chào "anh em Cua-dắc". Trong hàng lính Cô-dắc mặc so-mi trắng có những tiếng gọi ời ời:

– Xuống cắt cỏ với chúng tôi cái, "pan"!

– Xuống làm một lát cho tiêu bớt lớp mỡ đi chứ!

– Cầm lấy cái hái mà đi vài hàng, kéo bán thân bất toại mất!

"Pan" mỉm cười khá điềm tĩnh, rút chiếc mùi xoa đưa ra lau vùng trán hói rất dốc rồi đưa lão quản đi nhận những khoảng cỏ mới cho anh em cắt.

Xe nhà bếp đến lúc giữa trưa. Binh lính Cô-dắc lau rửa rồi đi ăn.

Trong bữa ăn anh chàng nào cũng cảm như hén, nhưng đến nửa giờ nghỉ sau bữa trưa, chuyện mới nở như pháo ran.

– Cỏ vùng này thật là thổ tả. Bì sao được với cỏ đồng ta.

– Hầu như chẳng thấy sợi nga quan nào.

– Ở vùng sông Đông, bà con ta bây giờ cắt cỏ xong rồi đấy.

– Cả chúng mình cũng cắt sắp xong rồi. Hôm qua là ngày đầu tuần trắng, sắp mưa đấy.

– Lão Ba Lan này thật vất cổ chàu ra nước. Anh em vất vả thế này mà chẳng cho được chai rượu.

– Ô-hô-hô! Rượu lão còn cất trên bàn thờ...

– Này, các cậu ạ, thế này là nghĩa lý làm sao nhĩ: càng giàu có càng keo kiệt?

---

1. Tiếng Ba Lan: quan lớn, địa chủ, ông. (N.D.)

- Chuyện này thì cậu lên tìm hoàng đế mà hỏi.
- Còn ả con gái lão địa chủ, đã có cậu nào trông thấy chưa?
- Thế sao?
- Một con bé dần dần những thịt là thịt!
- Lợn sữa<sup>1</sup> à?
- Đúng đấy... đúng đấy...
- Món ấy thì có thể để nguyên xoi tái...
- Không biết có đúng hay không, nhưng nghe nói họ hàng nhà vua đã có người đánh mối rồi đấy.
- Miếng ngon như thế đâu đến miệng dân ngu cu đen?
- Này các cậu ạ, có tin đồn hình như bộ tư lệnh tối cao sắp tới kiểm tra chúng ta thì phải.
- Con mèo vô công rồi nghề, thành thử...
- Thôi, bỏ cái chuyện ấy đi, Tarát!
- Cho anh em một khối được không?
- Đồ dị chủng, đồ quý dối, muốn dài tay ra ăn xin thì đến nhà thờ!
- Này, các thầy quyền lại đây mà xem, Phêđôtna nó rít có ghê không, chẳng còn chút gì cả.
- Con tàn đấy thôi.
- Trông kìa, người anh em, lửa chỗ kia cứ như trong một ả đa tình ấy.

Mọi người nằm sấp hút thuốc. Những cái lưng trần phơi nắng đỏ ửng lên. Ở một chỗ khác, chừng năm gã Cô-dắc cụu binh tra hỏi một tên lính mới:

- Cậu ở trấn nào thế?

---

1. Nguyên văn "thịt cừu". (N.D.)

– Trấn Êlanxcaia.

– Như thế là cậu thuộc loài dê<sup>1</sup> à?

– Đúng thế.

– Thế ở vùng các cậu người ta chở muối bằng gì hả?

Ngay gần đấy Kriutrcôp Côtma đang nằm trên tấm áo ngựa, về mặt chán ngán, mấy ngón tay vè vè những sợi ria lơ thơ.

– Bằng ngựa.

– Còn bằng gì nữa?

– Bằng bò.

– Còn cá đây ở Krum thì chở đến bằng gì? Cậu có biết không, cái giống bò có cái gì gồ gồ trên lưng, nhai cả gai ấy mà, người ta gọi là gì nhỉ?

– Là lạc đà.

– Ô-hô-hô-ha-ha!

Kriutrcôp lùng khùng đứng dậy bước tới trước mặt kẻ vừa phạm tội, lưng gù gù hết như lưng lạc đà. Gã vươn cái cổ nâu nâu vàng vàng, chỗ lộ hầu to tướng, vừa đi vừa tháo dây lưng.

– Nằm xuống!

Tối tối, khi bóng đêm thảng sáu bình bịch như đá mất mèo tỏa xuống cánh đồng, bên đồng lửa lại có tiếng hát:

*Viễn chinh đồng đất nước người,  
Con ngựa huyền đưa chàng trai Cô-dắc,  
Vĩnh biệt quê hương, ruổi rong vạm dặm xa...*

Giọng nam cao sang sáng như tiếng bạc thít đi, nhường cho những giọng trầm trải rộng tấm thảm nhung của nỗi buồn u uất:

*Nơi cất rốn chôn rau, chẳng bao giờ chàng trở lại.*

---

1. Dê là biệt hiệu của trấn Êlanxcaia. (N.D.)

Giọng nam cao lại vút lên mãi, mỗi lúc một trong:

*Người vợ trẻ hướng về phương bắc,  
Sớm ngóng trông, chiều lại ngóng trông,  
Đợi, đợi mãi, mong có ngày sẽ thấy,  
Ngựa chiến trả về chàng Cô-dắc bạn lòng.*

Rồi không biết bao nhiêu giọng cùng hòa theo. Vì vậy bài hát nghe đặc quánh và ngậy ngất như thứ rượu bia vùng Pôlécxia:

*Bên kia núi, nơi mặt mừng bão tuyết,  
Nơi đại hàn, tiếng băng nổ rền vang,  
Nơi rừng thông ngả nghiêng trong gió,  
Dưới lớp tuyết kia, chàng Cô-dắc gửi nắm xương tàn.*

Những giọng hát kể lễ câu chuyện mộc mạc về một cuộc đời Cô-dắc. Bè nam cao phụ rung lên như tiếng chim sơn ca tháng tư, khi mặt đất đã tan tuyết:

*Lúc hấp hối, chàng xin các bạn.  
Đáp cho mình nắm cuộc-gan to.*

Kèm theo là những giọng trầm u uất:

*Trên mộ ấy, hoa tuyết câu yêu dấu  
Sẽ nở xum xuê, muôn sắc huy hoàng.*

Bên một đồng lửa khác, một đám người ít hơn hát một bài khác hẳn:

*Biển A-dôp âm âm cuộn sóng,  
Đoàn chiến thuyền tiến ngược sông Đông  
Chàng a-ta-man trẻ trai  
Về với nhà cửa ruộng đồng.*

Cách đó hơi xa, một gã bẻm mép trong đại đội ngồi bên đồng lửa thứ ba kể một câu chuyện diễn biến rất éo le. Khói bốc nghi ngút làm hắt húng hắng ho. Mọi người nín thở lắng nghe từ đầu đến cuối. Năm thì mười họa, chỉ những lúc người

anh hùng trong chuyện vượt được một cách tài tình những cạm bẫy do bọn Môtxcan<sup>1</sup> cùng với tà ma bày ra, thì qua ánh lửa mới loáng thấy bàn tay của một anh chàng nào đó vỗ đen đét vào ủng, rồi một giọng khàn đặc vì khói kêu lên ra vẻ rất thống khoái:

– Ái chà chà, quả là tài tình, chúa thật!

– Rồi chỉ còn cái giọng thao thao bất tuyệt, tron leo lẻo của anh chàng kể chuyện.

Trung đoàn chuyển ra đóng quân trên đồng cỏ được một tuần thì viên đại úy Pôpôp cho gọi gã đóng móng ngựa của đại đội và lão quản đến gặp hắn:

– Con ngựa thế nào rồi? – Hắn hỏi lão quản.

– Bấm quan lớn khá lắm, rất béo khỏe nữa là khác. Các chỗ gầy hõm trên lưng đã đầy lên cả rồi. Nó đã lại sung sức.

Viên đại úy vờ vờ hàng ria đen, vuốt nhọn ra như mũi tên (chính vì thế anh em mới đặt cho hắn cái biệt hiệu Nhọ đuôi), rồi nói:

– Quan trung đoàn trưởng vừa ra lệnh mạ thiếc lại tất cả các bàn đạp và hàm thiếc. Bộ tư lệnh tối cao sẽ xuống kiểm tra trung đoàn. Phải làm thế nào cho bất kỳ cái gì cũng sáng bóng: yên cương cũng như tất cả các thứ khác. Phải làm thế nào cho tất cả những thằng Cô-dắc đều có vẻ đáng yêu, ưa nhìn. Thế nào, người anh em, bao giờ thì mọi việc sẽ làm xong?

Lão quản đưa mắt cho gã đóng móng ngựa. Gã đóng móng ngựa đưa mắt cho lão quản rồi cả hai cùng nhìn viên đại úy.

Lão quản nói:

---

1. "Môtxcan" là cái tên mà người Ukraina và người Bạch-Nga dùng để gọi một cách khinh bỉ cho đại biểu chính quyền cũng như dân chúng và binh lính Mátxcova (N.D.)

– Bấm quan lớn, đại khái đến chủ nhật được không ạ? – Rồi lão đưa mấy ngón tay lên vuốt hàng ria mốc xanh vì khói thuốc để tỏ vẻ cung kính.

– Với tôi thì cần thận đấy! – Viên đại úy dọa trước.

Đến đây thì lão quản và gã đóng móng ngựa ra ngoài.

Từ hôm ấy mọi người bắt đầu làm các công việc chuẩn bị cho bộ tư lệnh tối cao tới kiểm tra. Ivancôp Mikhain là con một người đóng móng ngựa và chính hắn cũng biết nghề này, vì thế hắn đã giúp gã đóng móng ngựa tráng thiếc lại tất cả các bàn đạp và hàm thiếc. Tất cả các binh sĩ khác tắm chải cho ngựa đến sạch quá tiêu chuẩn. Họ dùng gạch vụn đánh bóng tất cả các dây xích và các bộ phận bằng kim khí trên đồ thắng.

Một tuần sau trung đoàn đã bóng lộn như một đồng hai mươi cô-pêch mới toanh. Từ móng ngựa tới mặt mũi binh sĩ Cô-dắc, mọi thứ đều sáng như gương. Đến hôm thứ bảy, viên trung đoàn trưởng đại tá Grêcôp xuống kiểm tra trung đoàn, đã ngợi khen các ngài sĩ quan cùng anh em Cô-dắc siêng năng mẫn cán làm các công việc chuẩn bị và có được một vẻ hùng dũng như thế.

Những ngày tháng bảy tuôn dần ra như cuộn sợi xanh da trời. Được ăn uống no đủ, đàn ngựa Cô-dắc mỗi ngày một béo phây ra, chỉ có binh lính Cô-dắc là nhốn nháo cuống cuống, trong lòng như thiêu như đốt vì những ý đoán mò: về chuyện bộ tư lệnh tối cao xuống kiểm tra chẳng có phong thanh gì... Những buổi chuyện trò bàn tán quần quanh, những cuộc cưỡi ngựa và tập luyện, thế là hết một tuần. Chợt dừng một cái có lệnh đi Vinnô.

Trời gần tối thì tới Vinnô. Các đại đội lại nhận được mệnh lệnh thứ hai: chuyển ngay những cái hòm đựng các đồ riêng của binh lính Cô-dắc lên các xe quân nhu để có thể lại xuất phát.

– Bẩm quan lớn, có chuyện gì thế? – Bọn Cô-dắc bực bội, cố hỏi các sĩ quan chỉ huy trung đội xem tình hình đích xác thế nào.

Bọn sĩ quan chỉ nhún vai. Chính họ cũng đang muốn biết tình hình, dù phải trả tiền.

– Tôi không biết.

– Sắp tới có những buổi diễn tập cho hoàng thượng duyệt hay không?

– Tạm thời chưa rõ. – Những câu trả lời của bọn sĩ quan cũng làm cho binh lính Cô-dắc vui vui. Chiều mười chín tháng bảy gã liên lạc của viên trung đoàn trưởng rủ tai thằng bạn gã là Mrukhin ở đại đội sáu, đang trực nhật trong tàu ngựa:

– Chiến tranh rồi, anh em ạ!

– Chỉ nói vậy?!

– Lạy Chúa tôi, thật đấy. Nhưng cậu chó có hờ với ai đấy nhé!

Sáng hôm sau trung đoàn tập hợp trong đội hình sư đoàn. Các khung cửa sổ của doanh trại nhấp nháy một thứ ánh sáng ảm đạm trên những miếng kính đầy bụi. Toàn trung đoàn ngồi trên lưng ngựa chờ trung đoàn trưởng.

Đại úy Pôpốp cưỡi con ngựa chân rất dài đứng trước đại đội sáu, tay trái đeo găng trắng kéo dây cương. Con ngựa cúi cong cái cổ như hình bánh xe, ngoẹo đầu cọ mõm vào mấy bắp thịt trước ức.

Viên đại tá từ góc ngôi nhà của doanh trại tiến ra, cho ngựa đứng nghiêng trước hàng quân. Viên phó quan rút khăn tay, ngón tay út được chăm sóc cẩn thận tách ra nom rất điệu, nhưng hần chưa kịp xỉ mũi thì viên đại tá đã phá tan bầu không khí chết lặng căng thẳng:

"Đúng rồi" – Ai cũng nghĩ bụng như thế. Mọi người đều hồi hộp, tinh thần căng thẳng như lò xo. Con ngựa của Mitca Cóocsunôp giậm hết chân nọ đến chân kia. Nó tức mình thúc luôn cho con ngựa một cái gót ủng. Bên cạnh nó là Ivancôp. Thằng cha ngồi chính chệch trên yên, há hốc miệng ra nghe, cái môi sứt để lộ hàm răng khắp khểnh đen sì. Kriutrcôp ở sau lưng hắn, lưng gù gù, mặt nhăn như bị. Xa chút nữa là gã Lapin với hai cái tai như tai ngựa. Sau lưng hắn có thể nhìn thấy bộ mặt cạo nhẵn nhụi và chỗ lộ hầu nổi đầy gân của Sêgônôp.

– ... Nước Đức đã tuyên chiến với chúng ta.

Tiếng loạt soạt lan khắp hàng quân tập hợp chỉnh tề, cứ như có làn gió ào ào thổi tới làm gọn sóng cả một cánh đồng đại mạch cuộng đen đã chín đại trà. Một tiếng ngựa hí dài xuyên vào tai mọi người, nghe như một tiếng rú. Ai nấy há hốc những cái miệng vuông vuông đen ngòm, giương mắt nhìn về phía đại đội một, ở cánh trái, nơi có con ngựa cất tiếng hí.

Viên đại tá còn nói thêm nhiều nữa. Hắn đã sắp đặt các từ ngữ câu cú theo một thứ tự cần thiết, hòng làm cho lòng tự hào dân tộc bùng cháy trong mọi người, nhưng hàng ngàn binh lính Cô-dắc đâu có nhìn thấy trước mặt họ những lá cờ lụa của quân địch loạt soạt ngã xuống dưới chân mình, mà chỉ thấy những cái gì có quan hệ xương máu với mình trong cuộc sống hàng ngày đang hiện lên rõ mồn một, đang kêu gọi inh tai nhức óc: vợ con, người yêu, lúa má chưa gặt, thôn xóm quanh hiu, cửa nhà...

"Hai giờ nữa trung đoàn sẽ lên đoàn tàu quân sự". Đó là lời duy nhất lọt vào trí nhớ mọi người.

Những người vợ sĩ quan đứng túm tụm cách đó không xa lấy khăn tay che mặt khóc. Binh lính Cô-dắc kéo nhau đi từng đám về doanh trại. Viên trung úy Khôprôp gần như bế bổng vợ hắn, một người đàn bà Ba Lan, đang có mang.

Trung đoàn ra ga, vừa đi vừa hát. Quân nhạc lúc đầu thổi inh tai, nhưng đến giữa đường lại ngưng ngừng cầm bắt. Các bà vợ sĩ quan đi theo bằng xe ngựa. Những đám người quần áo sắc sỡ đứng nháo nhác trên hè đường. Vó ngựa hất tung cát bụi. Gã quản ca của đơn vị như nhạo nổi đau khổ của mình và của người khác, cứ nhún nhún vai trái, làm nhô cái lon vai màu lam rúm ró, cất giọng hát những lời lảng nhãng của một bài hát Cô-dắc thô tục:

*Này cô nàng ho hó, anh mới vớ được con cá măng...*

Đại đội cố hát lẫn lộn phần lời của bài hát, đệm theo chỉ có tiếng những vó ngựa mới đóng móng. Họ mang theo ra ga, những toa xe đó từ nay trở thành nhà ở cả, một sự thiếu thốn của mình thể hiện trong bài hát:

*Con cá măng, con cá măng, con cá măng anh vớ được,*

*Quăng vào nồi anh luộc, anh nấu cháo cá măng.*

*Cháo cá măng, cháo cá măng, cháo cá măng,*

*này cô nàng ho hó...*

Viên phó quan của trung đoàn cho ngựa chạy từ dưới đuôi đại đội lên đám đang hát, mặt đỏ như gấc vì cười và vì ngưng. Gã quản ca vung tay, quăng dây cương xuống, nháy mắt một cách rất mất dạy với đám đàn bà đứng xúm đông bên hè đường tiễn đơn vị Cô-dắc. Một thứ nước ngải cứu sắc đắng hắc, không còn là mồ hôi nữa, chảy ròng ròng từ hai bên má đen như đồng hun của gã xuống hàng ria đen.

*Này cô nàng ho hó, anh tìm bà mối, anh mời xoi*

*cháo cá măng...*

*Tìm bà mối, tìm bà mối, anh mời xoi cháo cá măng...*

Trên đường ray, đầu máy xe lửa rúc còi một cách tỉnh táo, như báo trước cho người ta đề phòng rồi phì hơi chuyển bánh.

\*

Những đoàn tàu chở quân... Những đoàn tàu chở quân...  
Những đoàn tàu chở quân... Đếm sao hết những đoàn tàu chở quân...

Trên khắp các mạch máu của đất nước, theo các đường xe lửa, nước Nga đang sôi sục đổ dồn về biên giới miền Tây những đợt máu đựng trong những chiếc áo ca-pôt màu xám.

## VIII.

Trung đoàn chuyển tới một thị trấn nhỏ tên là Tóocgiốc thì phân ra từng đại đội. Theo lệnh sư đoàn bộ, đại đội sáu bị phái đến chịu quyền điều động của một quân đoàn bộ binh thuộc Tập đoàn quân số ba. Đại đội ấy hành quân tới thị trấn nhỏ Pôlicalie thì đặt những vọng tiêu.

Biên giới vẫn còn do các đơn vị biên phòng của quân ta bảo vệ. Các đơn vị bộ binh và pháo binh cũng lục tục kéo đến. Ngày hai mươi tư tháng bảy, trước lúc trời tối, một tiểu đoàn của trung đoàn 108 Klôbôpxki cùng một đại đội pháo cũng tới thị trấn. Chín tên lính Cô-dắc do tên hạ sĩ của trung đội chỉ huy đến đặt vọng tiêu tại trang trại Aléchxandrôpxki cách đây không xa lắm.

Đêm hai mươi bảy, đại úy Pôpôp cho gọi lão quân và gã Cô-dắc Xchêpan Axtakhôp tới.

Xchêpan về tới trung đội thì trời đã tối hẳn. Mitca vừa dắt con ngựa từ chỗ cho ngựa uống nước trở về.

– Cậu đấy à, Xchêpan? – Mitca gọi.

– Mình đây. Thế Kriutrcôp và anh em đang ở chỗ nào thế?

– Kia, trong nhà ấy.

Xchêpan nheo mắt như người thông manh bước vào trong nhà với cả một thân hình to lớn, hơi nặng nề, và bộ tóc rất sẫm. Sêgôn-côp ngồi ở cạnh bàn, dưới ánh cây đèn dầu, dùng chỉ vuốt nhưa để nối một đoạn dây cương đứt. Kriut-rôp chấp tay sau lưng đứng bên bếp lò, gã nháy mắt ra hiệu cho Ivancôp chỉ người đàn bà Ba Lan vợ của chủ nhà, mắc bệnh phù thũng nằm trên giường. Hai gã cười với nhau, một lát sau hai cái má hồng hồng của Ivancôp vẫn còn giật giật.

— Các cậu ạ, sáng mai trời vừa hửng đã phải ra vọng tiêu rồi đấy.

— Ở chỗ nào thế? — Ivancôp hỏi, hấn mải nhìn đánh rơi mất những sợi lông chưa se thành sợi.

— Ở cái thị trấn nhỏ Liubôp.

— Thế những ai sẽ đi? — Mitca bước vào, vừa đặt thùng nước bên cạnh ngưỡng cửa vừa hỏi.

— Cùng đi với mình có Sêgôn-côp, Kriut-rôp, Rvatrôp, Pôpôp và cả cậu nữa, Ivancôp ạ.

— Còn mình, Xchêpan?

— Mitca ạ, cậu thì ở lại.

— Chẳng sao, mặc mẹ các cậu.

Kriut-rôp rời khỏi chỗ bếp lò. Gã vắn lưng rằng rắc rồi hỏi vợ chủ nhà:

— Từ đây đến Liubôp bao nhiêu véc-xta?

— Bốn dặm.

— Thế thì cũng gần thôi, —Xchêpan vừa nói vừa ngồi xuống chiếc ghế dài, tháo ủng. — Ở đây có chỗ nào hong bát tất không nhỉ?

Mọi người ra đi lúc trời hửng. Ở cái giếng chỗ ra khỏi thị trấn có cô gái chân đất buông gàu lấy nước. Kriut-rôp cho ngựa dừng lại.

– Này cô em thân mến, cho tôi xin ngụm nước!

Cô gái dùng một tay giữ cái váy vải thô, cặp chân hồng hồng lõm bõm trong vũng nước, hai con mắt xám sau hàng mi dài thoáng có nét cười. Cô gái đưa gàu nước cho Kriutrcôp. Cái gàu khá nặng, Kriutrcôp xách lên uống, tay run run, làm những giọt nước rơi xuống lộp bộp, chảy ngoằn ngoèo theo đường nếp quần đỏ.

– Chúa cứu thế cứu giúp, cảm ơn cô em mắt xám!

– Ơn chúa Giêsu.

Cô gái nhận lại cái gàu, rồi lùi lại, mỉm cười nhìn quanh.

– Cô em có gì mà cười thế, hay có muốn theo anh thì theo –Kriutrcôp lách lách người trên yên, làm vẻ sẵn sàng dành cho một chỗ.

– Đi đi thôi? –Xchépan thúc ngựa quất to.

Rvatrôp liếc nhìn Kriutrcôp, đầy vẻ chế nhạo:

– Mè nó rồi à?

– Chân con bé hồng hồng như chân bồ câu ấy.

Kriutrcôp bật cười, làm mọi người đều quay lại nhìn theo như một khẩu lệnh.

Cô gái dạng cặp chân đầy đặn, bấp chân hồng hồng, rồi cúi xuống thành giếng, chống hông hằn một đường chia đôi.

– Nếu lấy được làm vợ nhĩ? –Pôpôp thở dài.

– Để mình bảo cái roi lấy vợ cùng một thể cho tất cả các cậu nào muốn lấy vợ, –Xchépan nói.

– Sao lại bằng cái roi!...

– Cậu động đực rồi à?

– Cũng phải đem ra dùng chứ!

– Chúng mình sẽ thắt chặt nó lại, như thắt cho con bò đực.

Tốp Cô-dắc cười rộ cho ngựa chạy nước kiệu. Lên đến cái gò gần đấy thì đã trông thấy thị trấn Liubốp trải ra dưới khe trên một sườn dốc thoải thoải. Mặt trời đang nhô khỏi ngọn đồi sau lưng mọi người. Một con sơn ca là xuống đậu lên cái bình sứ trên cột dây thép trồng bên cạnh.

Xchépan vừa học xong một lớp quân sự, vì thế anh ta được chỉ định phụ trách vọng tiêu. Anh ta chọn chỗ ở tạm cho anh em là ngôi nhà cuối cùng, dựng tách rời bên ngoài thị trấn, về phía biên giới. Chủ nhà là một người Ba Lan khéo chân, đội mũ dạ trắng, mày râu nhẵn nhụi. Người ấy đưa tốp lính Cô-dắc ra một gian nhà thóc, chỉ cho nơi buộc ngựa. Sau gian nhà thóc, bên ngoài một dãy rào thưa có một khoảng cỏ chua me xanh rờn. Một dãy gò nhấp nhô kéo dài tới cánh rừng gần đấy, xa hơn nữa là những cánh đồng lúa trắng, có con đường chạy qua, rồi lại đến những khoảng cỏ chua me xanh bóng. Mọi người luân phiên mang ống nhòm ra gác ở cái ngòi nhỏ sau nhà thóc. Còn bao nhiêu đều nằm nghỉ trong gian nhà thóc mát rượi. Trong đó nồng nặc mùi lúa nén chặt, mùi bụi trấu, mùi cứt chuột và mùi đất mốc meo thum thum lờm lờm.

Ivancôp dựa lưng vào cái gậy dựng trong một góc tối, đánh một giấc li bì đến chiều. Mãi đến lúc mặt trời lặn, anh em mới đánh thức hấn dậy.

Kriutrcôp véo một túm da trên cổ hấn, vừa kéo vừa nói:

– Có. Nhà nước nuôi, hốc cho đầy vào, béo như con trâu trưởng, các cậu thử xem nó này! Đồ chảy thấy, có dây đi không, ra mà canh bọn Đức!

– Đùng có giở trò khỉ, Côtma!

– Đứng dậy!

– Được rồi, bỏ tay ra! Thôi, đừng đùa dai nữa... Mình dậy ngay đây.

Ivancôp đứng dậy, mặt sị ra, đỏ dừ. Hắn lắc lắc cái đầu to như cái nồi đặt vững chãi trên cái cổ ngắn cùn, giữa hai cái vai rất rộng. Hắn nằm ở chỗ đất ẩm, bị cảm lạnh, nên sụt sịt buộc lại bằng dụng đạn đeo chéo trước ngực, rồi kéo lật sệt khẩu súng trường ra cửa. Hắn thay gác cho Sêgônôp rồi điều chỉnh lại cự ly ống nhòm và nhìn rất lâu về phía tây bắc, phía cánh rừng.

Đằng ấy, những cánh đồng lúa trắng trắng nhấp nhô dưới làn gió. Ráng chiều đỏ rực mỗi lúc một xuống thấp trên mũi đất màu xanh lá cây của khu rừng liễu đỏ. Bên ngoài thị trấn có con sông nhỏ lượn cong thành hình vòng cung màu xanh da trời rất đẹp. Bầy trẻ tắm bên sông hò la inh ỏi. Một giọng đàn bà trầm trầm gọi ới ới:

"Xtaxiu! Xta-a-axiu! Về đây tao bảo!"

Sêgônôp cuốn một miếng thuốc, châm hút rồi vừa bỏ đi vừa nói:

– Ráng chiều đỏ thế kia. Trời sắp nổi gió đến nơi rồi.

– Sắp nổi gió đấy. – Ivancôp đồng ý.

Đến đêm, những con ngựa được tháo yên. Trong thị trấn tắt hết đèn đóm, mọi tiếng động đều lắng xuống. Sáng hôm sau, Kriutôp gọi Ivancôp trong nhà ra:

– Ta ra thị trấn cái đi.

– Ra làm gì?

– Kiểm cái gì nhậu nhẹt một châu.

– Khó mà có đấy. – Ivancôp có vẻ nghi ngờ.

– Mình bảo cho cậu biết. Mình đã hỏi lão chủ nhà rồi. Chỗ cái nhà đằng kia kia, cậu có trông thấy căn nhà nhỏ lợp ngói kia không? – Kriutôp giơ một ngón tay đen thui, móng rất dài chỉ cho Ivancôp – Cái quán chỗ ấy có bia đấy. Đi nhá?

Hai gã ra đi. Xchêpan đứng ở cửa gian nhà thóc nhìn ra gọi:

– Hai cậu đi đâu đấy?

Kriutrcôp cao cấp hơn Xchêpan nên chỉ trả lời qua quýt.

– Chúng mình đi cái về ngay.

– Quàng lên rồi về, hai cậu nhé!

– Đừng chửi râm lên đấy!

Một lão Do Thái tóc mượt, mí mắt lật ngược, gập người xuống chào hai gã Cô-dắc.

– Có bia không?

– Thưa ngài Cô-dắc, không còn đâu ạ.

– Chúng tôi sẽ trả tiền.

– Giêsu-Maria, chẳng nhẽ tôi... Chà, thưa ngài Cô-dắc, ngài hãy tin lời lão Do Thái thật thà chất phác này, không có bia đâu!

– Quân Do Thái, chỉ nói láo!

– Thưa "pan" Cô-dắc, thật thế đấy! Lão đã nói thế rồi mà.

– Nay đây... – Kriutrcôp bực tức ngắt lời ông lão, thọc tay vào túi quần móc ra cái túi đựng tiền đã sờn – Lão mang ngay ra cho chúng tôi, không tôi chửi cho bây giờ!

Lão già Do Thái lấy ngón tay út ấn đồng tiền vào trong lòng bàn tay, rồi hạ hai hàng mi lật ngược, đi vào nhà trong.

Một phút sau, lão mang ra một chai vốt-ca ướt đẫm, vỏ chai dính đầy trấu đại mạch.

– Thế mà bảo là không có. Chà, lão già này!

– Lão đã bảo là không có bia mà lại.

– Lấy ra cái gì cho chúng tôi nhắm chứ.

Kriutrcôp mở nút chai đánh phụt, rồi rót đầy đến miệng một cái cốc cốc găm.

Hai gã ra về thì đã ngà ngà say. Kriutrcôp nhảy cồm lên, giơ nắm tay dọa mấy khung cửa sổ mở toang như những con mắt thao láo đen ngòm.

Xchêpan nằm ngáp dài trong gian nhà thóc. Bên kia tường mấy con ngựa nhai rom ngau ngấu.

Đến tối thì Pôpôp mang báo cáo đi. Một ngày trôi qua trong cảnh vô công rồi nghề.

Tối. Rồi đêm. Một vùng trăng vàng ệch treo lơ lửng bên trên thị trấn.

Chóc chóc trong mảnh vườn sau nhà lại có quả táo chín nẫu rơi đánh bộp, tiếng rơi nghe uồn ươn. Đến khoảng nửa đêm Ivancôp nghe có tiếng vó ngựa rầm rập trên dãy phố trong thị trấn. Gã bò dưới cái ngói lên cố nhìn, nhưng trăng đã bị mây che kín, nên không thể nhìn thấy gì sau tấm màn xám mịt mù.

Gã bèn vào trong nhà lay Kriutrcôp ngủ ở cửa.

– Côtma, có một toán cưỡi ngựa đang đi tới! Dậy đi!

– Từ đâu đến?

– Đang qua thị trấn.

Hai gã bước ra ngoài. Trên đường phố có tiếng vó ngựa đập lộp cộp rành rọt, chỉ còn cách chừng năm chục xa-gien.

– Ta chạy vào trong vườn đi. Ở đấy nghe rõ hơn.

Hai gã chạy tẽ vòng qua nhà, vào mảnh vườn nhỏ, nằm xuống dưới chân hàng rào. Tiếng người nói rì rầm. Tiếng bàn đạp lạch cạch. Tiếng yên ọt ẹt. Mỗi lúc một gần. Đã lờ mờ nhận ra hình những người cưỡi ngựa.

Họ đi mỗi hàng bốn người.

– Ai?

– Anh cần hỏi ai? – Trong mấy hàng đầu có một giọng nam cao hỏi lại.

– Ai? Trả lời không tôi bắn! – Kriutrcôp kéo quy lát lách cách.

– Torrr – Một người cho ngựa đứng lại rồi đến bên hàng rào – Chi đội biên phòng đây – Vọng tiêu à?

– Phải, vọng tiêu.

– Trung đoàn nào thế?

– Trung đoàn Cô-dắc số ba.

– Mày nói gì với ai ở chỗ ấy thế? – trong bóng tối có tiếng hỏi.

Người tới bên hàng rào trả lời:

– Bấm quan lớn, một vọng tiêu Cô-dắc.

Lại một người nữa tới bên hàng rào.

– Chào anh em Cô-dắc.

– Chào ngài – Ivancôp không trả lời ngay.

– Anh em đến đây đã lâu chưa?

– Tối hôm qua.

Người đến sau đánh diêm châm thuốc. Kriutrcôp nhận ra một viên sĩ quan mặc quân phục biên phòng.

– Trung đoàn biên phòng chúng tôi đã rút khỏi biên giới rồi. – Viên sĩ quan vừa nói vừa thở ra một hơi thuốc.

– Anh em phải nhớ rằng bây giờ anh em giáp mặt với chúng nó rồi đấy. Có lẽ ngày mai quân địch sẽ tiến tới đây.

– Thưa quan lớn, quan lớn đi đâu bây giờ? – Kriutrcôp hỏi, ngón tay vẫn không rời cò súng.

– Chúng tôi phải tập trung với đại đội kỵ binh của chúng tôi ở một nơi cách đây hai véc-xta. Thôi đi đi! Các cậu! Chúc anh em Cô-dắc mọi điều may mắn!

–Chúc ngài đi đường bình an!

Gió đã vén màn mây, trăng đã lộ, một thứ ánh sáng vàng khè đầy tử khí tỏa xuống cái thị trấn nhỏ, xuống những ngọn cây trong vườn, xuống cái mái nham nhở của gian nhà thóc, xuống đoàn người ngựa đang tiến lên ngọn gò.

Sáng hôm sau Rvatrôp mang báo cáo về đại đội. Xchêpan thương lượng với người chủ nhà. Người ấy nhận lời để binh lính cất cỏ chua me cho ngựa với giá không đắt lắm. Từ đêm ngựa vẫn yên cương sẵn sàng. Bọn lính Cô-dắc sợ ở lại giáp mặt với địch. Trước kia, lúc còn biết rằng phía trước có bộ đội biên phòng canh giữ, họ chưa có cái cảm giác bị cắt rời, bị cô độc như thế này. Nhưng sau khi biết tin biên giới bị bỏ trống, cảm giác ấy đã mỗi lúc một tăng.

Cánh đồng nhà chủ ở cách gian nhà thóc không xa lắm. Xchêpan cất Ivancôp và Sêgônôp đi cất cỏ. Người chủ nhà đội chiếc mũ dạ trắng như hoa ngưu bàng dẫn hai gã ra khoảng cỏ chia cho nhà bác ta. Sêgônôp cất, Ivancôp cào những đống cỏ vừa ẩm vừa nặng và bó lại. Trong khi đó Xchêpan hướng ống nhòm về phía con đường ra biên giới, nhìn thấy một thằng bé chạy tới từ phía tây nam qua cánh đồng. Thằng bé chạy trên ngọn đồi xuống như một con thỏ nâu chưa thay lông. Từ xa nó đã vung hai tay áo ngoài dài ngoẵng kêu lên không biết những gì. Khi chạy đến gần, nó thở hổn hển, giương hai con mắt tròn xoe kêu lên:

– Các chú Cô-dắc ơi, các chú Cô-dắc ơi, quân Đức kéo đến đấy! Quân Đức chúng nó đến từ phía kia kia!

Thằng bé giơ một ống tay áo dài lòng thòng, cong xuống như một cái vôi. Xchêpan dán mắt vào ống nhòm, nhìn thấy trong phạm vi mắt kính có một nhóm người phi ngựa đàng xa trong một đội hình dày đặc. Anh ta không rời mắt khỏi ống nhòm, gọi to:

– Kriutrcôp!

Kriutrcôp nhảy từ trong cái cửa xiêu vẹo của gian nhà thóc, nhìn quanh.

– Cậu chạy ngay gọi anh em về! Quân Đức đấy! Một đội trinh sát Đức!

Xchêpan nghe thấy tiếng chân Kriutrcôp chạy đi và bây giờ đã thấy rõ ràng trong ống nhòm một đám người cưỡi ngựa chập chòn trên dải cỏ hung hung.

Anh ta thậm chí còn nhận ra màu lông hạt dẻ của những con ngựa và màu lam sẫm của những chiếc áo quân phục. Chúng có hơn hai chục tên. Chúng chạy ộn tới thành một đám chẳng ra đội hình gì cả và tiến từ hướng tây nam tới, thế mà anh chàng quan sát cứ chờ đợi chúng từ hướng tây bắc. Chúng vượt ngang qua con đường, rồi tiến chệch theo sóng dôi phía trên khoảng đất lòng chảo, mà thị trấn Liupôp thì nằm ngay dưới cái lòng chảo này.

Ivancôp thè đầu lưỡi ra liếm cặp môi nhẵn nhúm rồi ra sức kéo sợi dây để buộc chặt một bó cỏ. Vì quá cố gắng, hắt thở như kéo bễ. Chủ nhà, người Ba Lan khéo chân, đứng bên hút một cái tẩu. Người ấy luồn hai tay vào thắt lưng, cau hai hàng lông mày dưới vành mũ dạ, guồn guồn nhìn Sêgônôp cắt cỏ.

– Thế này mà cũng gọi là cái hái à? – Sêgônôp vừa chửi găm lên vừa bực bội vung cái hái nhỏ như một đồ chơi trẻ con – Bác vẫn cắt cỏ bằng cái này hay sao?

– Tôi vẫn cắt đấy – Người Ba Lan trả lời, lưỡi dính vào cái cán tẩu, rồi kéo một ngón tay ra ngoài thắt lưng.

– Cái hái này của bác thì chỉ cắt được cỏ ở chỗ cái số ta của đàn bà thôi!

– Hừ-ừm – Người Ba Lan cũng nhận là như thế.

Ivancôp phì cười. Gã còn muốn nói thêm gì nữa, nhưng vừa ngoái đầu lại thấy Kriutrcôp chạy tới trên cánh đồng đã cày,

hai chân treo treo trên những hòn đất mấp mô, một tay đỡ guom.

– Thôi quăng việc này đi!

– Còn chuyện gì nữa thế? – Sêgônôp vừa hỏi vừa cắn mũi lưỡi hái xuống đất.

– Quân Đức!

Ivancôp để rơi bó cỏ. Chủ nhà bỏ chạy ngay về nhà, người khom gập, hai tay gần chạm đất, cứ như đang có đạn réo trên đầu.

Hai gã Cô-dắc về tới gian nhà thóc, thở hổn hển, nhảy luôn lên ngựa. Giữa lúc ấy họ thấy một đại đội bộ binh Nga hành quân từ Pêlicalie về phía thị trấn. Toán Cô-dắc phi ngựa tới. Xchêpan báo cáo với viên đại đội trưởng rằng có một nhóm trinh sát Đức đang tiến trên gò, vòng bên cạnh thị trấn. Viên đại úy dăm chiêu nhìn xuống đôi ủng sương muối bám đầy như bụi rồi hỏi:

– Chúng nó có bao nhiêu tên?

– Hơn hai mươi thằng.

– Các anh vòng ra, cắt đường rút lui của chúng nó, chúng tôi sẽ nổ súng ở chỗ này. – Hấn quay mặt về đại đội, ra lệnh cho đội hình và dẫn bọn lính đi rào bước.

Khi toán lính Cô-dắc cho ngựa xông lên gò, những tên Đức đã nhanh hơn họ, cho ngựa chạy nước kiệu, cắt ngang con đường đi Pêlicac. Một viên sĩ quan cưỡi con ngựa hồng nhạt, đuôi ngắn, tiến tách rời ở phía trước.

– Đuổi theo! Chúng ta sẽ đuổi kịp chúng nó ở vọng tiêu thứ hai! – Xchêpan ra lệnh.

Lúc còn trong thị trấn đã có một người lính kỵ binh biên phòng nhập bọn với toán Cô-dắc, nhưng đến đây thì anh chàng cho ngựa chạy chậm lại.

– Cậu làm sao thế? Hết hồn vía rồi à, người anh em? – Xchêpan quay lại quát lên.

Người lính biên phòng khoát tay, rồi cho ngựa đi bước một về phía thị trấn. Toán Cô-dắc cho ngựa chạy nước kiệu nhanh. Lúc này thì không dùng ống nhòm cũng có thể nhìn thấy rõ quân phục màu lam của bọn long kỵ binh Đức. Chúng cho ngựa chạy nước kiệu chậm theo hướng vọng tiêu thứ hai đặt ở một trang trại cách thị trấn chừng ba véc-xta, vừa tiến vừa ngoái nhìn đám lính Cô-dắc. Khoảng cách giữa hai bên đã thu ngắn khá nhiều.

– Chuẩn bị bắn! – Xchêpan nhảy trên yên xuống, hô giọng khàn khàn.

Cả bọn cuộn dây cương vào tay, đứng bắn loạt đạn đầu tiên. Con ngựa của Ivancôp đứng chồm hẳn lên, lồi chủ nó ngã xuống. Trong khi ngã, Ivancôp còn kịp nhìn thấy một tên Đức lăn từ trên lưng ngựa xuống: đầu tiên hẳn chỉ lười nhác nghiêng người sang một bên rồi bất thành linh vươn hai tay lộn cổ xuống. Bọn Đức không dừng lại, cũng không lấy súng trường ra khỏi bao, mà chỉ cho ngựa chuyển sang nước đại. Đội hình của chúng tản rộng hơn. Gió xoắn những lá cờ đuôi nheo bằng vải mắc trên ngọn giáo. Xchêpan nhảy lên ngựa trước tiên. Con ngựa bị quát không tiếc tay. Đội trinh sát Đức rẽ ngoặt sang trái.

Toán Cô-dắc đuổi phía sau lao theo đà, vượt quá chỗ tên Đức ngã ngựa chừng bốn mươi xa-gien. Sau đó là một vùng có nhiều đồi nhấp nhô, bị cắt ngang cắt dọc bởi những cái khe nhỏ không sâu lắm, vách khe dựng đứng nham nhừ như răng cưa. Bọn Đức vừa lên bên kia một cái khe thì toán Cô-dắc lại xuống ngựa, bắn theo thêm mỗi gã một kẹp đạn. Lại một tên lính Đức bị hạ trước vọng tiêu thứ hai.

– Lộn cổ rồi! – Kriutrcôp luồn chân vào bàn đạp kêu lên.

– Sẽ có anh em mình trong trang trại ra ngay thôi!... Vọng tiêu thứ hai ở chỗ này đấy... – Xchêpan vừa lẩm bẩm vừa đưa một ngón tay vàng khè vì khói thuốc lá ấn một kẹp đạn mới vào buồng đạn của khẩu súng trường.

Bọn Đức đã chuyển sang nước kiệu đều. Trong khi phóng ngựa qua trang trại, chúng ngoái cổ nhòm vào. Nhưng trong sân vắng tanh. Chỉ có vùng mặt trời vẫn dọi nắng chang chang xuống những mái ngói của các ngôi nhà. Xchêpan ngồi nguyên trên ngựa nã một phát. Một tên Đức hơi tụt lại phía sau lắc lắc đầu rồi thúc con ngựa bằng gót ủng.

Về sau mới được biết đêm qua bọn Cô-dắc đã rút khỏi vọng tiêu thứ hai vì thấy dây điện tín bị cắt ở một nơi cách trang trại nửa véc-xta.

– Đuổi đến vọng tiêu thứ nhất! – Xchêpan quay nhìn những tên Cô-dắc khác kêu lên.

Đến giờ Ivancôp mới thấy mũi Xchêpan bị suột một miếng da nhỏ lủng lẳng ngay trên lỗ mũi.

– Sao chúng nó không bắn lại nhỉ? – Gã sửa lại khẩu súng trường đeo sau lưng, hỏi giọng bực bội.

– Chờ đấy sẽ biết... – Sêgônôp vừa trả lời vừa thở ì ạch như con ngựa sổ mũi.

Bọn Đức cho ngựa chạy xuống cái khe đầu tiên mà cũng chẳng ngoái lại nhìn. Bên kia khe là khoảng đất cày đen sì, bên này cỏ dại mọc lổm chổm, lơ thơ vài bụi rậm. Xchêpan cho ngựa đứng lại, hất mũ cát-két lên, đưa mu bàn tay lên chùi những giọt mồ hôi to tướng. Anh ta đưa mắt nhìn một lượt các gã Cô-dắc khác, nhổ bãi nước bọt rồi nói:

– Ivancôp, cậu tiến tới chỗ lòng chảo, nhìn xem chúng nó đâu.

Mặt Ivancôp đỏ tía như gạch, lưng áo đầm mồ hôi. Gã liếm cặp môi khô cứng một cách thêm khát, thúc ngựa đi.

– Nếu được hút thuốc nhỉ. – Kriutrcôp lấy roi xua một con mòng ngựa, khẽ nói.

Ivancôp cho ngựa đi bước một, kiễng chân trên bàn đạp để nhìn xuống khoảng đất lòng chảo. Đầu tiên gã chỉ nhìn thấy những ngọn giáo đưa đi đưa lại, rồi bất thành linh thấy bọn Đức quay ngựa trở lại, xung phong theo mặt dốc từ dưới lòng chảo lên. Viên sĩ quan phi ngựa trên hàng đầu, thanh kiếm giơ lên như trong tranh. Lúc Ivancôp kéo ngựa quay lộn lại, trong óc gã ghi được hình ảnh khuôn mặt khó dăm dăm, không râu không ria cùng dáng cuối ngựa đỉnh đặc của viên sĩ quan. Tiếng vó ngựa của bọn Đức dội vào tim Ivancôp như trận mưa đá. Gã cảm thấy hơi lạnh của chết chóc xuyên vào mình đau nhói. Gã cho ngựa quay lại rồi lặng lẽ phi trở về với đồng đội.

Xchêpan không kịp gập túi thuốc, nhét nhăm ra ngoài túi áo.

Kriutrcôp nhìn thấy những tên Đức sau lưng Ivancôp và là thứ nhất cho ngựa xông lên. Cánh phải của bọn Đức định chặn đường Ivancôp, chúng đuổi kịp gã với một tốc độ kinh người. Gã vừa ra sức đánh ngựa, vừa ngoái nhìn lại. Những con cò giắt làm khuôn mặt xám ngoét của gã méo xệch, hai con mắt lồi hẳn ra ngoài. Phía trước, Xchêpan áp hẳn xuống mũi yên, cho ngựa phi nước đại. Một đám bụi nâu cuốn xoáy lên phía sau Kriutrcôp và Sêgônôp.

"Thôi! Thôi! Chúng nó đuổi kịp đến nơi rồi" – Đầu óc Ivancôp như tê dại, gã cũng chẳng nghĩ đến chống cự, cả cái thân hình to lớn đầy đà co rúm, đầu cúi xuống sát bờm ngựa.

Một tên Đức to lớn, tóc đỏ, đuổi kịp Ivancôp và chĩa ngọn giáo đâm vào lưng gã. Mũi giáo nhọn hoắt xuyên qua dây lưng da, ngập chéo vào trong người đến nửa véc-sốt

– Anh em ơi, quay trở lại!.. – Ivancôp như mất trí, kêu lên rồi rút guom khỏi vỏ. Gã gạt được mũi giáo thứ hai, chĩa vào sườn, rồi duỗi người lên, chém một nhát vào lưng tên Đức phi

ngựa ở bên trái. Gã đã bị vây tứ phía. Một con ngựa Đức to lồ lồ hích ngực vào sườn con ngựa của gã, thiếu chút nữa thì hất lộn gã xuống đất. Ivancôp nhìn thấy khuôn mặt lơ mờ rất khủng khiếp của một tên địch ở ngay sát mặt mình.

Xchêpan là người đầu tiên phi ngựa tới. Anh ta bị bọn Đức dồn ngay sang bên cạnh. Anh ta múa tít thanh guom, người quay ngược quay xuôi, oặt oeo trên yên, răng nhe ra trắng lóa, mặt biến sắc hẳn, nom như mặt người chết. Ivancôp bị một mũi guom sạt vào cổ. Một tên long kỵ binh xông tới chém gã, lưỡi guom vung lên nhấp nhোáng một ánh ảm đạm. Ivancôp giờ guom đỡ được, thép đập phải thép, bật ra một tiếng rít dài. Từ sau lưng gã, một tên địch đâm mũi giáo vào dây lon vai rồi ấn xuống, dây lon bật khỏi vai. Sau cái đầu ngẩng cao của một con ngựa, loáng thấy khuôn mặt đầm mồ hôi của một tên Đức có tuổi, khuôn mặt đầy tàn hương đỏ như gấc, quai hàm xể xuống, run run. Thằng cha vung guom lên một cách vụng về, định thừa cơ đâm vào ngực Ivancôp. Thanh guom chém không tới, tên Đức quẳng guom, lôi khẩu súng trường ra khỏi cái bao khâu liền vào yên, cặp mắt nâu nâu hoảng sợ nháy lia lịa, không rời Ivancôp. Nhưng hắn chưa kịp kéo khẩu súng khỏi vỏ thì Kriutrcôp đã chĩa ngọn giáo đâm trúng người hắn qua một con ngựa. Tên Đức xé toang ngực chiếc áo quân phục xanh sẫm, ngựa hắn người ra sau, kêu lên vừa kinh hoàng vừa ngạc nhiên:

– Mai-nô Gôt<sup>1</sup>!

Ngay bên cạnh, tám tên long kỵ binh vây chặt Kriutrcôp định bắt sống, nhưng gã đã kịp cho con ngựa đứng chồm hẳn lên, quay người như chong chóng, vung guom chống lại cho đến khi thanh guom bị đánh bật. Rồi gã nắm được ngọn giáo của tên Đức ở bên cạnh, bèn giật lấy, động tác làm đúng như khi luyện tập.

---

1. Tiếng Đức: "Mein Gott!" (Lạy Chúa tôi!) (N.D.)

Những tên Đức kia lùi lại, dùng guom đỡ ngọn giáo. Bên một vạt đất cày sâu thăm lẩn đất sét, tất cả cứ thế quần nhau không kể gì sống chết, tất cả đều sôi sục điên cuồng, đều ngã nghiêng trong trận chiến đấu giáp lá cà như dưới một đợt cuồng phong. Quá sợ đến trở nên hung dữ như thú rừng cả hai bên Cô-dắc lẫn Đức đều hạ chỗ nào chém đâm chỗ nấy, bất kể là lưng, là tay, là ngựa hay là vũ khí... Những con ngựa cũng kinh hoàng đến điên cuồng rồ dại, cứ xông bừa lên, có con không hiểu vì sao tự nhiên lẩn dùng ra. Ivancôp đã trấn tĩnh được. Một tên long kỵ binh tóc vàng mặt dài xông tới đánh gã, gã chém liền tên kia mấy nhát, nhưng nhát nào thanh guom cũng chạm phải vành mũ sắt rồi lại trượt xuống.

Xchêpan phá được vòng vây xông ra ngoài, nhưng đã mất khá nhiều máu. Viên sĩ quan Đức đuổi theo Xchêpan. Xchêpan hạ khẩu súng trường trên vai xuống, giết được hắn bằng một phát bắn trong lúc hai bên gần như mặt giáp mặt. Phát súng này đã tạo ra bước ngoặt chấm dứt trận giáp lá cà. Tên Đức nào cũng mang nhiều vết thương vì những miếng đòn vô nghĩa lý, hơn nữa chúng lại mất sĩ quan, vì thế bắt đầu vỡ chạy. Toán Cô-dắc không truy kích, cũng chẳng bắn theo. Chúng cho ngựa chạy thẳng về thị trấn Pêlicalie, nơi đại đội đóng. Bọn Đức khiêng một tên đồng đội ngã ngựa bị thương ra khỏi yên rồi bỏ chạy về biên giới.

Ngựa phi được vài véc-xta thì Ivancôp lão đảo:

– Minh không còn hơi sức gì nữa... Minh ngã mất! – Gã cho ngựa đứng lại, nhưng Xchêpan kéo dây cương.

– Đi!

Kriutrcôp chùi máu loang đầy mặt rồi nấn nấn trên ngực áo quân phục của gã loang lổ những vết đỏ lôm.

Đến cái trang trại trước kia là địa điểm của vọng tiêu thứ hai, toán Cô-dắc phân làm hai.

– Cho ngựa rẽ sang phải, – Xchêpan chỉ cái đầm bên ngoài trang trại, xanh rờn như trong thần thoại giữa một rừng liễu đỏ.

– Không, sang trái, – Kriutrcôp không nghe.

Mọi người chia làm hai tốp. Xchêpan và Ivancôp về thị trấn chậm một chút. Bọn Cô-dắc trong đại đội đã đứng chờ hai người bên ngoài hàng rào.

Ivancôp ném dây cương, tụt trên yên xuống, lão đảo rồi quỳ xuống. Anh em này mãi mới lấy được thanh gươm ra khỏi bàn tay cứng như đá.

Một giờ sau, gần như cả đại đội đều kéo ra chỗ viên sĩ quan Đúc bị giết. Bọn Cô-dắc tháo giày, lột quần áo, vũ khí rồi xúm đông xúm đỏ xem mặt hắn. Khuôn mặt còn trẻ, khó đâm đâm, đã bắt đầu vàng ệnh. Gã Taraxôp ở Uxto-Khôpe lẹ tay tháo được chiếc đồng hồ có dây bạc trên xác chết và bán luôn tại chỗ cho tên hạ sĩ trung đội hắn. Trong ví viên sĩ quan, bọn Cô-dắc thấy có ít tiền, một bức thư, một món tóc bạch kim bỏ trong một chiếc phong bì và bức hình của một thiếu nữ có nụ cười rất kiêu kỳ.

## IX.

Sau đó người ta đã nặn ra một chiến công từ trận chiến đấu trên. Kriutrcôp được viên đại đội trưởng yêu, nên theo bản báo cáo tác chiến của hắn, gã được tặng huân chương thánh Gioóc. Còn các bạn của gã thì chẳng được đả động gì đến. Người anh hùng được đưa lên sư đoàn bộ, và rong chơi phè phỡn trên đó cho tới khi chiến tranh chấm dứt. Ba thứ huân chương khác gã cũng được nhận cả, chỉ vì ở Pêtorôgrát và Mátxcova có những bà quyền thế và những ngài sĩ quan đến xem mặt gã. Các bà ồ, các bà à, các bà tặng cho gã Cô-dắc sông Đông đủ mọi thứ thuốc lá đắt tiền và bánh kẹo.

Đầu tiên, gã chỉ hô cho các bà nghe bằng đủ các giọng, nhưng sau nhờ có ảnh hưởng tốt của những kẻ có tài bợ đỡ đeo lon sĩ quan trong bộ tư lệnh, gã bắt đầu chuyển sang làm một nghề khá phát tài là kể chuyện "chiến công". Mặt đỏ như quả bồ quân, gã khoác lác không chút ngưng mồm để cho các bà tha hồ hân hoan cảm động ngắm bộ mặt đỏ hồng rồ nhit, y như mặt thẳng ăn cướp của gã Cô-dắc anh hùng. Thế là mọi người đều sung sướng, mọi người đều vừa lòng.

Vua Nga ngự giá đến đại bản doanh, người ta lại dẫn Kriutrcôp đến bái yết mặt rồng. Vị hoàng đế tóc râu ngô đưa cặp mắt ngái ngủ nhìn Kriutrcôp như người ta xem một con ngựa. Ngài háp háy hai mi sung mọng, lưng nhùng như hai cái túi, vỗ vỗ vai gã:

– Gã Cô-dắc cừ lắm! – Rồi ngài quay lại bảo đám người theo hầu: – Cho trăm cốc nước suối.

Cái đầu có bờm tóc xoa trước trán của Kriutrcôp luôn luôn được đưa lên những trang báo và tạp chí. Có cả những bao thuốc lá mang chân dung Kriutrcôp. Giới lái buôn ở Nhigiêgôrôt đem đến tặng gã một khẩu súng bằng vàng.

Bộ quân phục lột của viên sĩ quan Đức bị Xchépan giết được dính lên một tấm bảng bằng gỗ dán rất rộng. Tướng phen Renncamphor cho Ivancôp và viên quản lên một chiếc xe hơi cùng với tấm bảng đó rồi tới trước những đơn vị sắp ra tuyến lửa, đọc những bài diễn văn động viên của Nhà nước.

Nhưng sự thật chỉ là thế này: những con người chưa học được thuần thục cách giết hại đồng loại đã bị đẩy lên vũ đài của Thần chết. Trong một tâm trạng kinh hoàng của thú vật, họ chạm trán nhau, quật ngã nhau, mù quáng đâm chém nhau, làm cho bản thân mình cùng những con ngựa trở nên đui què mẻ sứt, rồi hốt hoảng bỏ chạy trước những phát súng, những xác chết, với cả một tâm hồn bị què cụt.

Người ta gọi đó là chiến công.

## X.

Mặt trận còn chưa ổn định thành một con rắn dài hàng bao nhiêu véc-xta không xê dịch. Trên biên giới thỉnh thoảng lại nổ ra những cuộc đụng độ và những trận chiến đấu kỵ binh. Những ngày đầu sau khi tuyên chiến, bộ tư lệnh Đức cố vượt ra những cái vòi mò mẫm, tức là những đội trinh sát kỵ binh mạnh, quấy rối các đơn vị quân ta, luôn qua các đồn tiền tiêu, dò xét cách bố trí và quân số của các đơn vị. Sư đoàn kỵ binh số 12 dưới quyền chỉ huy của tướng Calêđin hoạt động ở phía trước trận địa của Tập đoàn quân Bruxilôp. Ở bên trái sư đoàn 12, sư đoàn kỵ binh số 11 đã vượt biên giới nước Áo và đang tiếp tục tiến thêm. Những phân đội của sư đoàn này đã chiến đấu chiếm được Lêsniup và Brôđư, rồi lại phải giẫm chân tại chỗ vì quân Áo vừa nhận được tiếp viện và kỵ binh Hungari đã có những trận tập kích vào kỵ binh của chúng ta, làm cho kỵ binh ta phải đề phòng và lui về Brôđư.

Sau trận chiến đấu ở gần thành phố Lêsniup, trong lòng Grigôri Mêlêkhôp, một nỗi đau khổ nhức nhối luôn luôn tàn nhẫn làm tình làm tội chàng. Chàng gầy đi trông thấy, sút cân nhiều. Dù là hành quân hay nghỉ ngơi, ngủ say hay chỉ thiu thiu mơ màng, chàng thường thấy hiện ra hình ảnh người lính Áo mà chàng đã chém chết bên dãy hàng rào. Trong giấc ngủ, chàng rất hay sống lại trận chiến đấu đầu tiên và ngay trong khi ngủ, trong khi bị dẫn dắt bởi những hồi ức nặng tựa đá đeo, chàng vẫn có cái cảm giác bị chuột rút ở bàn tay phải nắm cán giáo quá chặt. Lần nào tỉnh dậy, chàng cũng phải đưa tay lên che cặp mắt nhắm nghiền đến đau nhức, cổ xua tan cơn ác mộng.

Kỵ binh giẫm nát lúa má đã chín vàng. Các cánh đồng in đầy những vết móng ngựa với những lỗ đinh nhọn hoắt, cứ như gì vừa có một trận mưa tàn phá khắp xứ Galixi. Ứng bộ binh

đâm rần các con đường đất, giẫm vụn nát đá trải đường, đập nát như những đám bùn thối tằm.

Ở các nơi diễn ra những trận chiến đấu, bộ mặt sâu thẳm của đất cũng bị trái phá khoét lỗ chỗ như mặt người rỗ hoa. Dưới những cái lỗ ấy đang hoen rỉ những mảnh gang và thép thềm khát máu người. Đêm đêm những vùng lửa đỏ ối sau đường chân trời vươn những cánh tay lên trời, chiếu rục những thôn xóm, những thị trấn, những thành phố như những ánh chớp. Tháng tám là tháng mùa hoa quả chín, thóc lúa đang chờ được gặt về, trời luôn luôn dăm chiêu xám xịt, họa hoằn được ngày nắng ráo thì hơi nước lại xông lên oi bức ngột ngạt.

Tháng tám đã sắp qua. Lá trong các khu vườn chuyển sang màu vàng với một ánh mờ màng. Các cuống lá bắt đầu có cái màu đỏ lúc hấp hối. Đứng xa mà nhìn thì cứ có cảm giác như cây cối bị những vết thương xé rách thân hình đang tuôn ra những dòng máu đỏ.

Grigôri để ý theo dõi những điều biến đổi trong các bạn cùng đại đội. Prôkho Dưcôp vừa ở trạm quân y về, hai má hằn rõ vết sẹo hình móng ngựa, trên hai bên mép ẩn hiện một nét vừa đau khổ vừa bản khoăn, cặp mắt dịu dàng như mắt một con bò non luôn nháy lia lịa. Êgo Giaccôp thì bất cứ lúc nào cũng có thể văng những lời tục tĩu tồi tệ nhất, hấn làm những việc dễ tiện nhiều hơn cả trước kia và chửi không tha một cái gì trên đời. Anh chàng cùng thôn với Grigôri là Êmêlian Grôcôp, một gã Cô-dắc chín chắn, tháo vát, thì không hiểu sao người tự nhiên đen đi như hòn than, và thỉnh thoảng lại vô duyên vô cớ cười khà khà một trận, tiếng cười không có ý thức, chẳng có gì vui. Mặt mũi ai cũng mang những nét khác trước. Ở mỗi người, các hạt giống mà chiến tranh gieo rắc đều được áp ủ theo cách riêng và cũng nảy nở theo một cách riêng.

Trung đoàn rút ở tuyến lửa về, đóng lại để nghỉ ngơi ba ngày, nhận số quân bổ sung từ vùng sông Đông chuyển đến. Đại đội vừa sắp ra tẩm ở cái đầm của một tên địa chủ thì thấy một đoàn kỵ binh rất đông kéo tới từ nhà ga ở cách trang trại ba véc-xta.

Trong khi binh lính Cô-dắc đại đội bốn ra tới con đê, đội kỵ binh ở nhà ga tới đang từ trên cái dốc núi dài kéo xuống, và bây giờ bắt đầu thấy rõ đây là kỵ binh Cô-dắc. Prôkho Dụcôp đứng trên con đê, cúi xuống để cởi áo quân phục. Gã chui đầu ra khỏi áo, nhìn kỹ.

– Anh em mình đây, dân sông Đông đây.

Grigôri cau mày nhìn đội hình hành quân hàng dọc trườn về phía trang trại.

– Người ta điều quân bổ sung tới.

– Có lẽ bổ sung cho chúng ta đây.

– Chắc hẳn đã phải gọi đến kỳ hai rồi.

– Kia có nhìn thấy không các cậu? Kia là Xchêpan Axtakhôp có phải không? Chỗ kia kia, hàng thứ ba ấy! – Grôxôp kêu lên rồi cười một tiếng ngắn ngủn, the thé.

– Cả thằng em nhà chúng nó cũng bị gọi ra rồi.

– Còn Anhicây thì chỗ kia kia!

– Grisca! Mêlêkhôp! Anh cậu kia kia. Đã nhận ra chưa?

– Nhận ra rồi.

– Cậu phải thắt mình một châu đấy, đồ thổ tả, mình đã nhận ra trước cậu.

Grigôri giương mắt nhìn chằm chằm, làm những vết nhăn trên hai gò má sâu xuống, chàng cố nhận ra con ngựa của Pêtorô. "Ồ nhà mới mua đấy", – chàng bụng bảo dạ rồi đưa mắt lên nhìn mặt anh, khuôn mặt biến đổi một cách kỳ lạ vì lần cuối cùng hai anh em gặp nhau đã quá lâu. Hàng ria màu lúa chín

xén bớt bên dưới và cặp lông mày bị nắng thui trắng phéch như bạc. Grigôri bỏ chiếc mũ cát-két xuống rồi vẫy vẫy tay như trong khi diễn tập, chạy ra đón anh. Theo sau Grigôri, một đám Cô-dắc đang cởi dỡ quần áo cũng chạy xuống, giẫm nát cả những đám bạch chỉ thân rồng rất dễ gãy và những bụi ngưu bàng già cỗi.

Đại đội bổ sung cho ngựa đi vòng khu vườn, tiến vào trang trại, nơi trung đoàn đóng quân. Dẫn đầu đại đội là một viên đại úy có tuổi, vạm vỡ, đầu mới cạo nhẵn, không râu ria, cái miệng hách dịch với hai bên mép cong xuống đờ ra như gỗ.

Grigôri nghĩ bụng: "Thằng cha này có lẽ giọng khàn khàn, hắc lăm đây!" Chàng mỉm cười với anh rồi lại đưa nhanh mắt lên nhìn thân hình viên đại úy ngồi rất vững trên lưng con ngựa có cái mũi khum khum chắc hẳn giống Canmúc.

– Đại đội! – Viên đại úy cất tiếng hô, giọng trong sang sáng.  
– Các trung đội thành hàng dọc, vai trái đưa lên trước... bước!

– Có khỏe không anh? – Grigôri sung sướng và cảm động mỉm cười, gọi to chào Pêtorô.

– On Chúa. Bọn chúng anh đến với chúng mày đây. Thế nào, dạo này ra sao?

– Cũng bình thường.

– Còn sống cơ à?

– Tạm thời còn sống.

– Ở nhà gửi lời hỏi thăm đấy.

– Ở nhà ra sao anh?

– Vẫn khỏe mạnh cả.

Pêtorô tì tay lên hông con ngựa lực lưỡng màu hồng nhạt, quay hẳn lại, đưa cặp mắt tươi cười nhìn khắp người Grigôri, trong khi con ngựa đi xa dần. Đám đi sau Pêtorô, người thì Grigôri quen, người thì không. Lưng họ lên lên xuống xuống che không cho chàng nhìn thấy anh nữa.

– Có khỏe không, Grisca! Gửi cậu lời hỏi thăm của bà con trong thôn.

Cậu cũng đến chỗ bọn mình đấy à? – Grigôri nhìn thấy cái bờm tóc dày vàng óng, nhận ra Misca Côsêvôi bèn nhe răng cười.

– Đến với các cậu đây. Chúng mình cứ như những con gà thấy kê là đến mổ.

– Đi cho người ta mổ thì có! Rồi cậu cũng sắp bị mổ thôi.

– Được, rồi xem!

Êgo Giaccôp nhảy lò cò trên đê xuống, trên mình hằn chỉ độc chiếc so-mi. Hắn nghiêng nghiêng người giơ tay lấy thăng bằng, cố thọc chân vào cái ống quần lũng lằng.

– Chào anh em cùng trấn!

– Chà-à-à! Té ra là Giaccôp Êgo.

– Này, con ngựa non, cậu bị buộc chân sau đấy à?

– Bà cụ nhà mình ở nhà thế nào?

– Vẫn còn sống.

– Bà cụ có lời hỏi thăm cậu đấy, nhưng mình không nhận mang hộ quà vì quá nặng.

Êgo lắng nghe câu trả lời với vẻ mặt nghiêm trang khác thường, rồi cứ tổng ngồng như thế ngồi xuống cỏ. Hắn đưa tay lên che bộ mặt xúc động đầy buồn phiền, chân run bần lên chẳng làm thế nào lồng vào ống quần được nữa.

Một đám Cô-dắc đã cởi gần hết quần áo bên ngoài dây hàng rào sơn xanh da trời. Từ bên kia con đường trông toàn những cây dẻ, đám lính bổ sung từ vùng sông Đông tiến vào sân.

– Chào anh em đồng hương!

– Này, hình như bác Alêchxan, thông gia với tôi có phải không?

– Chính Alêchxan đây.

– Andrâyan! Andrâyan! Cái con quỷ dữ cụp tai này, không nhận được ra tao à?

– Nay thầy quyền, vợ cậu có lời hỏi thăm đấy!

– On Chúa!

– Thế Bôrit Bêlôp đâu?

– Cậu ấy ở đại đội nào thế?

– Có lẽ đại đội bốn.

– Cậu ấy người đâu ta?

– Người Datôn trấn Vôsenxcaia.

– Cậu tìm cậu ấy có việc gì thế? – Một gã thứ ba thoáng nghe thấy câu chuyện hỏi xen vào.

– Có việc cần. Mình chuyển hộ bức thư.

– Người anh em ạ, cậu ấy đã bị giết hôm kia ở gần Raybrôdur rồi.

– Có thật không?...

– Thật đấy! Chính mắt mình trông thấy mà. Viên đạn trúng ngay dưới đầu vú bên trái.

– Các cậu ở đây có ai vùng sông Trécnaia không?

– Không, thôi đi đi.

Duôi đại đội đã vào hết, toàn đại đội tập hợp giữa sân. Trên mặt dê lại đông nghịt những gã Cô-dắc lại quay ra tắm.

Chỉ lát sau, những gã thuộc đại đội bổ sung cũng lũ lượt kéo ra. Grigôri ngồi cạnh anh. Mùi ẩm ướt của đất sét trên con dê xông lên nồng nặc. Ở chỗ sát mép bờ cỏ xanh ròn, nước đặc sánh nhấp nhàoáng ngũ sắc như nở hoa. Grigôri vừa giết những con rận trong các đường viền và nếp nhăn trên áo so-mi vừa kể lể:

– Anh Pêtorô ạ, bây giờ trong lòng em đau khổ chết đi được. Lúc này em sống chẳng ra sống, chết chẳng ra chết. Cứ như bị đưa vào dưới hòn đá cối xay, bị nghiền nát như rồi lại được nhả ra. – Giọng Grigôri rè rè, than vãn. Một vết nhằn sâu đen đen nằm chéo ngang trán (đến lúc này Pêtorô mới nhận thấy vết nhằn đó và nó đã làm anh ta bất giác sờ sợ), vết nhằn hoàn toàn mới có ấy làm Pêtorô kinh ngạc với tính chất biến đổi, xa lạ chứa đựng trong đó.

– Đau khổ như thế nào? – Pêtorô vừa hỏi vừa kéo cái áo so-mi qua đầu, để lộ một thân hình trắng hếu với một cái ngực rất đều chung quanh cổ ngực với phần bị rám nắng.

– Rồi anh sẽ thấy thế nào, – Grigôri nói vội vã, giọng chàng trở nên cứng rắn trong cơn bức bối, con người ta đang bị xua đến chỗ đánh giết nhau, anh chớ dính dáng vào làm gì! – Con người đã trở nên tồi tệ hơn cả loài sói độc. Bốn bề toàn một không khí hận thù. Có lẽ bây giờ em mà cần ai thì người ấy sẽ hóa đại nham tức khắc.

– Thế mày đã có lần phải... giết người rồi à?

– Đã có!... – Grigôri gần như kêu lên rồi vo tròn cái áo so-mi ném xuống chân. Chàng đưa mắt nhìn sang chỗ khác và cứ lấy những ngón tay nắn bóp mãi chỗ cổ họng, tựa như muốn ấn cho bật ra những lời bị tắc trong cổ.

– Kể tao nghe đi, – Pêtorô bảo Grigôri nhưng lại tránh và sợ bắt gặp con mắt thẳng em.

– Lương tâm giày vò em. Ở gần Lêsnhiup em đã dùng giáo đâm chết một thằng. Trong lúc đang hăng... Mà không đâm cũng không được... Nhưng vì sao em lại chém chết một thằng khác cơ chứ?

– Như thế nào?

– Còn thế nào nữa? Em đã vô cớ chém chết một con người để rồi vì nó, vì cái thằng chó đẻ ấy mà tâm hồn em bị ốm đau

quạt quẹo. Thằng khốn nạn, đêm nào em cũng nằm mơ thấy nó. Không biết có phải lỗi ở em không?

– Mày chưa quen đấy thôi. Chờ đấy mà xem, rồi sẽ thấy như com bữa.

– Đại đội anh là đại đội bổ sung phải không? – Grigôri hỏi.

– Sao lại bổ sung? Không đâu, chúng tao tới trung đoàn Hai mươi bảy.

– Thế mà em cứ tưởng đến tiếp viện chúng em.

– Đại đội chúng tao bị ghép vào một sư đoàn bộ binh nào đó. Bây giờ chúng tao đang đuổi theo trung đoàn ấy đây. Nhưng cùng đi với chúng tao cũng có một bộ phận bổ sung, người ta cắt đến chỗ chúng mày những thằng trẻ.

– À ra vậy. Thôi, chúng ta tắm cái đã.

Grigôri vội vã tụt quần, rồi leo lên mặt đê, người rám nâu hơi gù nhưng cân đối. Pêtorô thấy từ dạo hai anh em chia tay nhau đến giờ, thằng em anh ta đã già hẳn đi. Grigôri duỗi thẳng hai tay, bổ nhào xuống nước. Làn nước đặc sánh màu xanh lá cây ập tới kín chỗ sau hai bàn chân Grigôri rồi lại tản ra. Grigôri bơi ra chỗ đám lính Cô-dắc đang cười khà khà ở giữa đầm, hai bàn tay vỗ xuống nước như âu yếm vuốt ve, vai di động lười nhác.

Pêtorô hì hục mãi mới tháo xong cây thánh giá đeo sát người và bài kinh cầu nguyện khâu trong cái túi đựng lời chúc phúc của mẹ. Anh ta nhét cái dây đeo vào trong chiếc áo so-mi rồi lặn xuống nước, vẻ mặt vừa sợ vừa khó chịu. Đầu tiên Pêtorô té nước lên cho ướt ngực ướt vai, sau đó ả chà một tiếng và ngụp xuống, bơi đuổi theo Grigôri. Hai anh em bơi cách nhau một quãng, cùng sang tới khoảng bờ cát mọc đầy những bụi rậm ở bên kia đầm.

Thân thể được cử động nên Grigôri cũng khuấy khỏa chút ít. Chàng vừa vươn tay bôi, vừa nói bằng một giọng cân nhắc, không còn sôi nổi như lúc nãy nữa:

– Rận cắn khắp người em. Lại thêm cái nhó nhà. Bây giờ em chỉ mong được qua nhà một cái: nếu có cánh em sẽ bay đi ngay. Dù chỉ được nhìn qua một cái. Thế nào anh, ở nhà ra sao?

– Natalia nó về nhà ta rồi?

– Sao?

– Vẫn khỏe mạnh.

– Cha mẹ thế nào?

– Vẫn bình thường. Còn con Natalia thì nó vẫn dơi mày đấy. Nó cứ nhất định cho rằng mày sẽ lại về với nó.

Grigôri bị sặc, chàng lặng lẽ nhổ chỗ nước vừa ọc vào miệng. Pêtorô quay đầu lại, cố nhìn vào mắt Grigôri.

– Mày viết thư về nhà cũng nên có một câu hỏi thăm nó chứ. Có mày nó mới sống được.

– Sao Natalia lại thế nhỉ... Đã xé đôi còn muốn chấp vá lại hay sao?

– Người ta nói cũng đúng... Con người chỉ sống bằng hy vọng. Con bé ngoan lắm. Tính nết thì đúng đắn. Biết giữ gìn. Các chuyện lằng lơ đi thõa, nó hoàn toàn không có chút gì.

– Natalia lấy chồng đi thì tốt hơn.

– Mày nói gì mà lạ!

– Chẳng có gì lạ cả. Chỉ có một con đường như thế thôi.

– Chuyện giữa hai đứa chúng mày với nhau, tao cũng chẳng can thiệp.

– Thế còn Đunhiasca?

– Nó có thể là một cô dâu được rồi đấy em ạ! Có một năm mà nó nhón nhón là, mày chẳng còn nhận ra được nữa đâu.

– Thật à – Grigôri ngạc nhiên, vui hẳn lên.

– Thật thế đấy. Ở nhà sẽ cho nó về nhà chồng mà chúng mình chẳng được nhúng rìa vào rượu cưới của nó đâu. Lũ khốn kiếp, có lẽ chúng nó đã giết chúng mình từ bao giờ rồi.

– Chuyện ấy thì cũng dễ thôi!

Hai anh em leo lên bãi cát rồi chống khuỷu tay nằm song song bên nhau, cùng phôi mình dưới nắng lúc này đã gay gắt. Misca Côsêvôi bơi qua, nhô gần nửa người lên khỏi mặt nước.

– Xuống nước đi, Grisca!

– Huộm đã, để mình nằm một lát.

Grigôri vừa chôn một con bọ hung vào lớp cát xốp toi vừa hỏi:

– Anh có nghe tin gì về Acxinhia không?

– Hồi chưa tuyên chiến, anh có gặp nó trong thôn.

– Còn về đấy làm gì nữa?

– Nó về nhà chồng lấy đồ đạc.

Grigôri húng hắng ho rồi lấy sống bàn tay gạt cát vùi kín hân con bọ hung.

– Anh có nói chuyện với Acxinhia không?

– Chỉ chào hỏi qua loa. Coi bộ béo tốt, phờn phơ lắm. Có lẽ ăn cơm nhà địa chủ cũng dễ chịu.

– Con Xchêpan?

– Đến mầu nên nó cũng dễ cho Acxinhia lấy. Không xảy ra một chuyện gì cả. Nhưng mày phải liệu liệu đấy. Phải để ý giữ mình. Anh em kể lại cho tao biết rằng một lần thằng Xchêpan say rượu, nó đã dọa: hễ cùng chiến đấu là ngay trận đầu nó sẽ cho mày ăn kẹo đạn ngay.

– À hà!

– Nó không tha thứ cho mày đâu.

– Em cũng biết.

– Con ngựa tao mua lấy đấy, – Pêtorô nói sang chuyện khác.

– Ở nhà phải bán bò à?

– Bán mấy con hói. Được một trăm tám mươi rúp. Mua con ngựa mất một trăm năm mươi rúp. Tốt hơn con của mày. Mua ở Chútcan đấy.

– Thế lúa má như thế nào?

– Được mùa. Nhưng lại không được gặt đem về. Chưa kịp gặt đã bị rách cổ đi rồi.

Câu chuyện đã chuyển sang vấn đề cày cấy làm ăn nên không còn căng thẳng như lúc này. Grigôri thêm khát nuốt lấy từng tin nhà. Giờ phút này, chàng hoàn toàn sống với những mẩu tin đó, và đã gần như chàng trai ngang bướng và chất phác trước kia.

– Thôi lạnh rồi, chúng mình mặc quần áo thôi, – Pêtorô bảo em rồi phủi cát trên cái bụng ướt đầm, người run run. Da lưng, da tay đã nổi gai ốc.

Bọn lính Cô-dắc kéo đàn kéo lữ ở đầm về. Xchêpan Axtakhốp đuổi kịp hai anh em ở dãy hàng rào ngăn khu vườn với sân trang trại. Anh chàng vừa đi vừa chải bờm tóc xoa trước trán bằng một cái lược xương nhỏ, rồi nhét lại bờm tóc vào dưới lưỡi trai. Xchêpan tới ngang Grigôri.

– Chào anh bạn!

– Chào anh, – Grigôri dừng lại, nhìn Xchêpan bằng cặp mắt có phần ngượng nghịu, như hối lỗi.

– Còn chưa quên mình chứ?

– Gần như quên mất rồi.

– Mình thì không quên cậu đâu, – Xchêpan mỉm một nụ cười chế nhạo, rồi không dừng lại, vượt luôn lên trước bá vai một gã Cô-dắc đeo lon hạ sĩ đi phía trước.

Trời vừa tối thì trung đoàn nhận được của sư đoàn bộ mệnh lệnh truyền qua điện thoại, bảo phải tới ngay vị trí. Chỉ mười lăm phút, trung đoàn đã sửa soạn xong xuôi. Được bổ sung thêm quân số, đơn vị vừa đi vừa hát tiến ra lấp lổ hồng mới bị kỵ binh Hungari chọc thủng.

Lúc chia tay, Pêtorô dúi vào tay em một tờ giấy gấp tư.

– Cái gì thế này? – Grigôri hỏi.

– Anh chép cho mày một bài kinh cầu nguyện. Giữ lấy nhé...

– Nó có giúp được gì không chứ?

– Đừng có báng bổ, Grisca!

– Em có báng bổ gì đâu.

– Thôi, tạm biệt em. Mong em khỏe mạnh. Mà mày đừng có xông xáo lên trước những thằng khác làm gì. Thần chết nó vốn hay chọn những đứa quá hăng đấy! Ra đến đấy thì liệu mà giữ lấy mình! – Pêtorô kêu to.

– Nhưng đã có bài kinh cầu nguyện rồi cơ mà?

Pêtorô khoát tay.

Mọi người đi đến mười một giờ mà chẳng có biện pháp đề phòng gì cả. Mãi sau bọn quân mới truyền cho các đại đội mệnh lệnh hành quân hết sức yên lặng, cấm hút thuốc.

Trên cánh rừng xa xa thấy bay vút lên những viên đạn tín hiệu kèm theo những đám khói tím.

## XI.

Một cuốn sổ nhật ký nhỏ, bìa bằng da ma-rô-can, màu giả gỗ sồi. Các góc bìa đã sòn và gãy: người chủ cuốn sổ đã bỏ nó trong túi từ lâu. Các trang bên trong đầy những dòng chữ ngắn viết ngoằn ngoèo...

\*

"... Ít lâu nay mình bỗng cảm thấy cần phải sờ đến giấy bút. Mình muốn ghi một cái gì, đại loại như một tập "nhật ký" ở đại học. Trước hết là về nàng: hồi tháng hai, mình không còn nhớ là ngày bao nhiêu nữa, anh chàng sinh viên Bôiaruskin, đồng hương với nàng, đã giới thiệu mình với nàng. Mình đã gặp hai anh ở cửa rạp xi-nê. Giới thiệu xong, Bôiaruskin bảo mình: "Lida là người cùng trấn với mình, trấn Vôsenxcaia Chimôphây a, cậu hãy quý Lida, chăm sóc Lida. Lida là một thiếu nữ tuyệt vời". Mình còn nhớ là lúc ấy mình có nói một vài lời chẳng ra đâu ra đấy gì cả rồi có nắm lấy tay Lida một lát, bàn tay mềm nhũn và ấm mồ hôi. Mình đã bắt đầu làm quen với Êlidavêta Môkhôp như thế đấy. Lida là một cô gái hư hỏng, mình chỉ cần nhìn qua là nhận thấy ngay: ở những người đàn bà như thế con mắt thường nói lên nhiều hơn mức cần thiết. Cũng phải thú thực rằng Lida đã gây cho mình một ấn tượng không có lợi cho nàng lắm: trước hết là bàn tay ấm mồ hôi. Mình chưa từng gặp một người nào nhiều mồ hôi đến như thế bao giờ. Sau đến hai con mắt. Thật ra thì Lida có một cặp mắt rất đẹp, với những ánh như hạnh nhân, nhưng đồng thời cặp mắt ấy lại gây một cảm giác khó chịu.

Bạn Vaxia a, trong khi viết mình đã chủ tâm lựa chọn từ ngữ, thậm chí dùng đến những hình tượng, để đến khi điều đáng xảy ra sẽ xảy ra, khi cuốn "nhật ký" này đến được tay cậu ở Xêmpalachinxco (mình đã có sẵn ý nghĩ như thế này: đến khi cái trò chơi ái tình giữa mình và Êlidavêta Môkhôva chấm dứt,

mình sẽ gửi nó tới tay cậu. Chưa biết chừng cậu đọc tài liệu này sẽ cảm thấy khá thú vị), cậu sẽ có khái niệm chính xác về những việc xảy ra. Mình sẽ kể theo thứ tự thời gian. Thế là mình đã làm quen với nàng và cả ba cùng xem một bộ phim lãng nhãng nào đó, đắm đìa tình cảm, Bôiaruskin cứ ngậm tằm (cậu ta bảo rằng bị vỡ một cái "cổu sĩ", đó là danh từ cậu ta dùng để gọi răng hàm), còn mình thì bất chuyện rất khó khăn. Như thế là mình đồng hương với Lida, tức là hai người ở hai trấn giáp nhau. Sau khi nói lên một số hồi ức chung chung về cái đẹp của phong cảnh vùng đồng cỏ vân vân, hai đứa lại im như thóc. Có thể nói mình đã nín thính một cách rất thoải mái, mà Lida cũng chẳng cảm thấy khó chịu chút nào khi cả hai đều cạn hết chuyện để nói. Mình được nàng cho biết rằng nàng đang học y năm thứ hai, xuất thân trong một gia đình thương nhân, rất thích nước trà đặc và thuốc lá Axmôlôp<sup>1</sup>. Như cậu thấy đấy, để tìm hiểu về cô gái có cặp mắt màu hạnh nhân ấy, mình chỉ lược được những tư liệu đến là nghèo nàn. Đến lúc chia tay (hai chúng mình tiễn nàng ra tới chỗ xe điện đổ), nàng có mời mình đến nhà chơi. Mình ghi chỗ ở của nàng và định đến ngày 28 tháng 4 sẽ ghé thăm.

## 29 tháng tư

Hôm nay mình đến thăm Lida, nàng thết mình nước trà và kẹo nu-ga. Bản chất Lida là một cô gái tò mò. Mồm mép rất ghê, khá thông minh, chỉ có một điều là cô nàng sặc mùi các nhân vật của Acchubasêp<sup>2</sup>, từ xa đã ngửi thấy rồi. Mãi khuya mình mới ở nhà Lida về. Mình hút thuốc lá hết điếu nọ đến điếu kia, trong khi đó đầu óc cứ rối bời với những chuyện chẳng có chút gì liên can đến Lida, đặc biệt là vấn đề tiền. Bộ quần

---

1. Chủ xưởng thuốc lá ở Rôxtôp thời bấy giờ (N.D.)

2. (1878-1927) Một nhà văn tư sản Nga, nổi tiếng với tập Sanhi (N.D.)

áo ngoài của mình mặc đã sờn nát, nom đến là man rợ, nhưng lại không có "tư bản". Nói chung là bi đát cùng cực.

### 1 tháng năm

Hôm nay đã được đánh dấu bằng một chuyện đáng ghi nhớ. Chúng mình đang giết thì giò bằng một cách hoàn toàn vô hại ở khu Xôcônhiiki thì bỗng nhiên vấp phải một chuyện như thế này: cảnh binh và một toán lính Cô-dắc, chừng hai mươi tên, giải tán một đám công nhân biểu tình ngày mồng một tháng năm. Một anh chàng say rượu gio gậy đánh con ngựa của một gã Cô-dắc, gã kia bèn dùng ngay đến cái roi của gã (không hiểu sao người ta lại công nhận thêm cho cái roi một cái tên nữa là "hèo", tuy cái tên cứng com của nó đã đủ nổi tiếng rồi...) Mình bèn bước tới can thiệp. Lấy lương tâm mà nói thì lúc ấy trong lòng mình cũng có sôi sục những tình cảm hết sức cao quý. Mình tới can thiệp và gọi gã Cô-dắc là đồ khốn nạn và gì gì nữa. Gã vùng luôn roi định đánh cả mình, nhưng mình đã nói bằng một giọng khá cứng rắn rằng chính mình cũng là một thằng Cô-dắc người trấn Camenxcaia và vì thế có thể cho gã một trận bò cày. Được cái gã Cô-dắc này còn trẻ, tính tình cũng hồn hậu, và xem ra thời gian ở lính còn chưa làm cho gã tán tận lương tâm. Gã trả lời rằng gã là dân trấn Uxtơ-Khốpécxcaia và nắm đấm của gã cũng không vừa đâu. Hai bên đã chia tay nhau một cách hiền lành. Nếu gã kia giở trò gì với mình thì rất có thể xảy ra một cuộc đánh lộn, và có thể còn có những điều tệ hại hơn nữa đối với mình. Mình can thiệp vào việc ấy, lý do là vì trong đám có cả Lida, mà chính vì Lida có mặt cho nên trong lòng mình đã nảy ra một ý muốn "lập công" rất là trẻ con. Dưới con mắt của chính mình, mình đã biến thành một con gà trống và mình cảm thấy như bên dưới cái mũ cát-két đã mọc lên một cái mào đỏ vô hình... Tình hình đã phát triển đến mức như thế rồi đấy!

### 3 tháng năm

Mình đang có tâm trạng của một thằng nghiện rượu lên cơn. Sạch sành sanh, chẳng còn xu nào dính túi. Ở chỗ giữa hai ống quần, nói cho đơn giản là ngay dưới đũng, đã bực ra một miếng, hết như quả dưa bỏ vùng sông Đông đã chín nẫu. Hy vọng đường vá không bực lại rất mong manh. Kết quả cũng chỉ như ta vá một quả dưa bỏ mà thôi. Vôlôtxa Xtêrênhép lại chơi. Mai sẽ lên giảng đường.

### 7 tháng năm

Nhận được tiền ông cụ nhà mình gửi cho. Trong thư cụ chỉ cho một trận nên thân, nhưng mình chẳng then chút nào. Nếu như cụ còn biết rằng các rui mè đạo đức trong thằng con đã mục nát cả rồi... Mình mua một bộ quần áo ngoài. Ngay những gã đánh xe cũng phải chú ý đến chiếc ca-vát. Mình vào một tiệm ở đường Tvéxcxaia để cạo râu. Mình ở trong tiệm ra nom cứ như một anh chàng bán hàng cho một tiệm tạp hóa. Đi đến góc phố Xadôvétoriumphannaia, một thằng cánh sát mỉm cười với mình. Cái thằng xỏ lá! Chẳng nhẽ nom mình như thế này thì giữa mình với nó có chỗ nào giống nhau hay sao? Nếu nó gặp mình trước đây ba tháng thì sao? Nhưng thôi, chuyện cũ bói lại làm gì?... Ngẫu nhiên mình nhìn thấy Lida ở cửa sổ xe điện. Nàng vẫy chiếc găng mỉm cười. Không hiểu nom mình như thế nào nhỉ?

### 8 tháng năm

"Dù ở tuổi nào người ta cũng phải cúi đầu trước thần Ái tình". Mình cứ hình dung cái miệng của thằng chồng Tachiarna<sup>1</sup> hoặc ra như miệng khẩu pháo. Ngồi trên "chuồng gà", mình chỉ muốn nhổ toẹt cho hấn một bãi vào miệng. Mỗi khi nhớ lại câu

---

1. Câu thơ và nhân vật trong "Épghênhì Ônlêghin", Kiệt tác của PusKin. (ND).

ấy, đặc biệt là phần cuối: "A-a-a-ái ti-ti-ình..." thì quai hàm mình lại giật giật, ngáp đến sái di, như lên cơn thần kinh.

Nhưng vấn đề là ở chỗ mình yêu ngay trong tuổi yêu đương. Trong khi viết những dòng này, tóc mình đang dựng đứng cả lên. Mình đến chơi nhà Lida. Mình bắt đầu câu chuyện từ nơi nào nơi nao bằng một giọng rất là hùng hồn. Lida làm vẻ như chẳng hiểu gì cả, cứ tìm cách lái sang những chuyện khác. Hay là sớm quá chăng? Chà, mẹ kiếp, bộ quần áo này làm rối cả việc!... Nhưng mình nhìn vào trong gương lại thấy là từ chối mình sao được. Mình nghĩ thầm: nào thì nói toạc móng heo ra. Hiện nay mình còn có mẽ hơn những thằng khác nhiều. Nếu bây giờ không thổ lộ tình yêu ngay thì hai tháng nữa sẽ quá muộn: cái quần sẽ sòn di và sẽ bực ở chỗ không thể nào có lý lẽ chống chế. Mình vừa viết vừa cảm thấy trong lòng hân hoan lạ thường: trong lòng mình đang tập trung một cách xán lạn nhất tất cả các tình cảm tốt đẹp nhất của các nhân vật ưu tú nhất trong thời đại chúng ta. Trong đó có thể thấy cả nhiệt tình đấm đui sôi nổi lẫn "con mắt của lý trí mình mẫn". Ngoài các ưu điểm khác lại còn có một món tap pí lù những đức tính tốt.

Nhưng hôm nay mình vẫn chưa làm xong các công việc chuẩn bị với Lida. Mụ chủ nhà đã đến phá rối câu chuyện. Mụ mời Lida ra hành lang và mình nghe thấy mụ hỏi vay nàng tiền. Nàng từ chối, tuy nàng đang có tiền. Việc này mình biết chắc chắn, vì thế mình đã hình dung bộ mặt Lida khi nàng từ chối bằng một giọng rất thành thực, cặp mắt màu hạnh nhân nom cứ thật như đếm. Thế là mình hết hứng thú nói chuyện tình yêu.

13 tháng năm

Mình yêu dứt đuôi con nòng nọc rồi. Chuyện này thì không còn có thể hoài nghi chút nào nữa. Mọi triệu chứng đều đã rõ

rành rành. Ngày mai mình sẽ thổ lộ nỗi lòng với Lida. Nhưng cho đến nay mình vẫn chưa xác định rõ vai trò mình sẽ đóng.

14 tháng năm

Mọi việc đã diễn ra một cách hoàn toàn bất ngờ. Trời mưa, ẩm áp, dễ chịu. Hai chúng mình đi trên phố Môkhôvaia, gió quét chéo trên những viên đá trải đường. Mình thì nói, còn Lida cứ cúi đầu, đi lặng lẽ, như đang lường lự đắn đo. Những dòng nước mưa nhỏ chảy từ trên mũ xuống má Lida, nom Lida tuyệt quá. Mình ghi lại dưới đây câu chuyện giữa hai chúng mình:

– Cô Êlidavêta Xécghêépna ạ, tôi đã trình bày với cô tất cả nỗi lòng của tôi rồi. Bây giờ chỉ còn chờ cô cho biết ý cô ra sao.

– Tôi không tin rằng tình cảm của anh chân thực.

Mình nhún vai với một vẻ hết sức ngu xuẩn rồi nói bừa rằng mình sẵn sàng thử hoặc làm một việc gì đại khái như thế.

Lida nói:

– Anh hãy nghe tôi. Anh nói rằng cứ y như một nhân vật của Tuốghênhép<sup>1</sup> ấy. Anh nói đơn giản một chút thì hơn.

– Còn đơn giản hơn làm sao được nữa? Anh yêu em.

– Và còn gì nữa?

– Còn chờ ý kiến của Lida.

– Anh muốn có một lời thổ lộ trả lời à?

– Anh muốn được trả lời.

– Anh có thấy không, anh Chimôphây Ivanôvit... Lida còn nói với anh làm sao được nữa? Lida cũng có phần thích anh... Anh cao lắm<sup>2</sup>.

---

1. (1818-1833) Một nhà văn lớn người Nga, tác giả của "Nhật ký người đi săn", "Cha và con", "Tổ ấm quý tộc", v.v...

2. Anh chàng Chimôphây này vốn lùn. (N.D.)

– Anh còn lớn được thêm – Minh hứa.

– Nhưng chúng mình biết nhau còn quá ít, tình cảm không biết có hợp với nhau không?

– Chúng ta cùng ăn ở với nhau hết một pút muối rồi sẽ hiểu nhau hơn.

Lida đưa bàn tay hồng hồng lên chùi hai bên má ướt đầm rồi nói:

– Thôi được, chúng mình sẽ cùng sống với nhau. Ở với nhau một thời gian rồi sẽ xem sao. Nhưng anh phải cho Lida một thời gian để cắt đứt một mối quan hệ cũ của Lida mới được.

– Hấn là ai thế? – Minh tò mò muốn biết.

– Anh không biết hấn ta đâu. Một lão dốt-tò, chuyên chữa bệnh hoa liễu.

– Bao giờ em sẽ được tự do?

– Lida hy vọng trước thứ sáu.

– Chúng mình sẽ cùng sống với nhau chứ? Tức là cùng ở một căn hộ chứ?

– Vâng, như thế cũng được, càng tiện. Anh sẽ dọn đến chỗ Lida.

– Sao thế?

– Lida có một căn phòng tốt lắm. Sạch sẽ, mà bà chủ nhà lại đặc biệt đáng yêu.

Mình không phản đối. Đến góc đường Tvécxcxaia thì chúng mình chia tay. Hai chúng mình hôn nhau làm một bà qua đường rất dỗi kinh ngạc.

Không biết ngày mai sẽ đem lại cho mình những gì đây?

21 tháng năm

Hai chúng mình sống tuần trăng mật. Nhưng hôm nay không khí "trăng mật" đã bị u ám vì Lida bảo mình phải dùng

những đồ lót khác mới được. Quả thật đồ lót của mình đã rách mướp như một con ác mộng. Nhưng tiền, tiền... cả hai tiêu toàn bằng tiền của mình, mà tiền của mình thì có nhiều gì cho cam. Đến phải kiếm một việc gì mà làm.

25 tháng năm

Hôm nay mình đã quyết định đi mua quần áo lót, nhưng Lida lại làm mình phải tiêu một món bất ngờ. Lida nằng nặc đòi ăn tối ở một tiệm lớn và mua một đôi bít tất lụa. Chúng mình đã đi ăn tối và đã mua bít tất, nhưng mình hoàn toàn tuyệt vọng: đồ lót của mình bục ra!

27 tháng năm

Lida đã làm mình sức cùng lực kiệt. Thể xác của mình hoàn toàn bại hoại, cứ hao hao như một thân cây hương dương trụi hết lá. Không còn là đàn bà nữa, mà là lửa với khói!

2 tháng sáu

Hôm nay hai chúng mình thức giấc lúc chín giờ. Mình vốn có cái tật thổ tả cứ ngộ nguây dẫu ngón chân, vì thế đã đi đến kết quả như thế này: Lida lật chăn, nhìn mãi bàn chân mình. Rồi nàng tóm tắt kết quả quan sát:

– Chân anh không phải là chân, mà là vó ngựa. Còn tẻ hơn nữa là khác! Các ngón chân lại còn lông lá đến thế kia nữa, xì!  
– Rồi với vẻ mặt kinh tởm, nàng nhún vai mãi như lên cơn, sốt rét rồi trằm chằm, quay mặt vào tường.

Mình ngượng quá, co chân lại và đưa tay sờ vào vai nàng:

– Lida.

– Bỏ tôi ra!

– Lida, như thế này thì còn ra sao nữa. Anh làm thế nào đổi được kiểu chân bây giờ, nó có được sản xuất theo đơn đặt hàng đâu? Còn như những cái lông thì đó là một của ngu xuẩn,

chỗ nào mà nó chẳng mọc. Em là sinh viên y khoa cũng phải biết qui luật phát triển của thiên nhiên chứ.

Lida bèn quay mặt về phía mình, hai con mắt màu hạnh nhân lại thêm một ánh súc-cù-là, đầy vẻ bực bội.

— Ngay hôm nay, mời anh đi mua lấy ít thuốc xoa mồ hôi. Chân anh xông lên một mùi y như mùi người chết ấy!

Mình bèn nhận xét một cách rất chí lý rằng hai bàn tay Lida bao giờ cũng dẫm mồ hôi. Lida không nói gì nữa, nhưng trong lòng mình, nếu nói theo một thể "văn vẻ" thì đã có một bóng mây che phủ... Vấn đề đâu phải là chân và lòng chân...

#### 4 tháng sáu

Hôm nay hai chúng mình đi chơi thuyền trên sông Matxcova. Chúng mình hồi tưởng vùng sông Đông yêu dấu. Lida đã có một thái độ rất không xứng đáng. Nàng luôn luôn kiểm những cái xấu của mình mà nói, đôi khi nói rất thô bạo. Mình cũng ăn miếng trả miếng, và như thế có nghĩa là sẽ đi tới tan vỡ, mà mình đâu muốn có chuyện như thế. Dù đã có tất cả những điều xảy ra, mình vẫn cứ gắn bó với nàng nhiều hơn. Lida chỉ là một người đàn bà quen được nuông chiều. Mình không có đủ ảnh hưởng để làm biến đổi tận gốc tính cách của Lida. Một cô gái đáng yêu tính nết đồng bóng. Hơn nữa lợc lợi việc đòi, biết cả những điều mà chính mình cũng chỉ tai nghe. Trên đường về nhà, Lida kéo mình vào một tiệm bào chế rồi vừa cười vừa mua ít bột tan và một thứ quý quái gì nữa.

— Những cái này là để anh bôi cho đỡ mồ hôi.

Mình cúi chào một cách rất nịnh đầm và cảm ơn Lida.

Kể ra cũng lố bịch, nhưng đúng là như thế đấy.

#### 7 tháng sáu

Trí óc của Lida có một gia sản quá nghèo nàn. Nhưng ngoài các vấn đề trí óc, nàng lại có thể làm thấy bất cứ ai.

Ngày nào trước khi đi ngủ mình cũng rửa chân bằng nước nóng, xoa nước hoa Cô-lô-nho và rắc một ít cái thứ của tội của nọ gì ấy.

16 tháng sáu

Càng ngày mình càng cảm thấy không thể chịu đựng nổi Lida. Hôm qua Lida đã lên một cơn thần kinh. Sống chung với một con người như thế đến là mệt.

18 tháng sáu

Hai bên chẳng có điểm nào chung giống với nhau! Hai chúng mình nói hai thứ tiếng khác nhau. Yếu tố kết hợp hai người là cái giường. Cuộc đời cứ như bị thiên, bị hoạn.

Sáng nay, trước khi ra hiệu bánh mì, Lida lấy tiền trong túi áo mình, thấy quyển sổ này, bèn lôi ra.

– Anh có cái gì thế này?

Người mình nóng như lửa đốt. Nếu Lida dỡ xem vài trang thì không hiểu sẽ ra sao? Mình bèn trả lời và chính mình cũng phải ngạc nhiên trước cái giọng tự nhiên của mình.

– Quyển sổ ghi toán số học đấy.

Lida thờ ơ bỏ lại quyển sổ vào trong túi rồi ra ngoài. Phải cẩn thận hơn mới được. Những lời bông đùa viết riêng cho nhau xem chỉ tốt khi không có người thứ ba đọc.

Viết cho bạn Vaxia xem là một nguồn giải khuây cho mình đấy.

21 tháng sáu

Lida làm mình quá dỗi kinh ngạc. Lida mới 21 tuổi đầu mà không hiểu đã hư thân mất nết như thế này từ bao giờ? Gia đình Lida ra sao, Lida đã được giáo dục như thế nào? Ai đã ảnh hưởng đến sự phát triển của Lida? Đó là những vấn đề mà mình hết sức muốn biết. Lida đẹp một cách quái đản. Lida kiêu hãnh vì cái thân hình tuyệt mỹ của nàng. Nhưng ngoài sự tôn

thờ xác thịt của mình thì chẳng còn gì khác nữa. Mình cũng có vài lần thử nói với Lida những chuyện đúng đắn. Thuyết phục một tín đồ Cựu giáo cho hắn tin là không có Thượng đế thì còn dễ hơn cái tạo Lida.

Cuộc sống chung giữa hai người đã trở nên vô nghĩa lý và ngu xuẩn. Nhưng mình vẫn chần chừ chưa muốn tan vỡ ngay. Phải thú nhận rằng dù có như thế, mình vẫn thích Lida. Lida đã mọc rễ vào cuộc đời mình rồi.

24 tháng sáu

Nhưng sự việc lại hết sức đơn giản. Hôm nay hai chúng mình đã hoàn toàn cởi mở với nhau. Lida nói rằng mình không thỏa mãn được nàng về mặt xác thịt. Chưa chính thức tan vỡ, nhưng có lẽ chỉ ngày một ngày hai.

26 tháng sáu

Phải có cho Lida một con ngựa đực trong trại gây giống ngựa của trấn.

Một con ngựa đực!

28 tháng sáu

Thật khổ tâm cho mình nếu phải chia tay với Lida. Lida quán lấy chân mình như những đám rong ở chỗ sinh lý. Hôm nay hai chúng mình đi chơi núi Vôrôbiốp. Lida ngồi chiếc ghế bên cạnh cửa sổ. Nắng chiếu qua những hình chạm trổ trên thành gờ của cái mái xuống món tóc xoắn của nàng. Làn tóc màu vàng rờn. Dù sao cũng có được chút xú thi vị!

4 tháng bảy

Mình đã bỏ việc. Còn Lida thì bỏ mình. Hôm nay mình uống bia với Xtorétnhép. Hôm qua hai đứa đã uống vốt-ca. Mình và Lida đã chia tay nhau một cách đúng đắn, như mọi người có văn hóa. Không xảy ra chuyện gì cả. Hôm nay mình gặp Lida ở phố Đimitorôpca cùng với một gã thanh niên đi ủng dô-kê.

*Mình chào thì chỉ thấy nàng chào lại rất kín đáo. Thôi đã đến lúc chấm dứt cuốn nhật ký này rồi: nguồn đã cạn.*

30 tháng bảy

*Thật là bất ngờ lại phải cầm bút viết. Chiến tranh. Nhiệt tình bùng lên một cách thú tnh. Như mùi những con chó lỏ đã có giới, mùi tinh thần yêu nước bốc ra nồng nặc hàng véc-xta từ mỗi chiếc mũ quả dưa. Anh em sinh viên đều phần nộ, nhưng mình lại sung sướng. Mình đang đau khổ vì niềm thương nhớ "thiên đường đã mất"<sup>1</sup>. Đêm qua mình đã gặp Lida trong một giấc mơ rất không chay tịnh. Nàng vẫn còn để lại cho mình một vết tương tư. Xóa bỏ quách cho xong.*

1 tháng tám

*Các trò âm ĩ đã làm mình chán ngấy. Nỗi buồn nhớ xưa lại quay trở lại. Nỗi buồn nhớ ấy, mình cứ mút nó mãi như đứa trẻ mút đầu vú cao su.*

3 tháng tám

*Có lối thoát rồi! Mình ra trận! Có ngu xuẩn không? Ngu xuẩn hết chỗ nói. Có đáng nhục không?*

*Nhưng mặc các chuyện ấy, mình có còn chỗ nào khác để lẫn trốn đâu. Chỉ cần có được một chút xú những cảm xúc mới mẻ. Trước đây hai năm kiếm đâu ra những cảm xúc tràn trề như thế này? Hay mình già mất rồi?*

7 tháng tám

*Mình viết trên toa xe. Mãi hôm nay mới rời khỏi Vônhegio. Ngày mai mình sẽ xuống xe ở trấn Camenxcaia. Mình đã có quyết tâm vững chắc: chiến đấu "vì đức tin, vì vua, vì nước"<sup>2</sup>.*

- 
1. Mượn đầu đề của tác phẩm nổi tiếng của nhà thơ Anh Milton tả lại cảnh con người bị đuổi khỏi thiên đường. (N.D.)
  2. Khẩu hiệu mà chính phủ Nga hoàng nêu ra trong Đại chiến thế giới thứ nhất. (N.D.)

## 12 tháng tám

Người ta sửa soạn cho mình một buổi hoan tống long trọng. Lão a-ta-man rượu say bí tỉ đọc một bài diễn văn kích động. Chờ lão nói xong, mình rỉ tai lão: "Bác xuẩn lắm, bác Andrây Cápôvít a!" Lão kinh ngạc, mặt giận đến tái xanh tái tím, rồi rít lên nói chọc mình: "Thế mà cậu cũng là một người có học đấy. Phải chăng cậu cũng cùng một duộc với những thằng chúng tôi đã cho ăn roi năm một ngàn chín trăm linh năm?" Mình bèn trả lời rằng tiếc thay mình không "cùng một duộc" với họ. Ông cụ nhà mình khóc, chạy đến hôn mình, nước mũi cứ chảy ròng ròng. Mình bèn nói đùa rủ cụ cùng ra trận với mình. Cụ hoảng hốt kêu lên: "Mày làm sao thế, còn công việc ở nhà thì làm thế nào?" Ngày mai mình sẽ ra ga.

## 13 tháng tám

Nơi nào cũng thấy lúa chín vàng mà chưa gặt. Những con chuột đồng trên các gò đồng đều béo căng béo núc, giống một cách lạ lùng mấy thằng Đức trên cái hình vẽ rẻ tiền in đá mà Cốtma Kriutxốp xỏ vào ngọn giáo của gã. Mình đã nếm đủ mùi đời, ăn nhiều uống khỏe, đã học qua toán học cũng như môn khoa học chính xác khác, nhưng chưa bao giờ mình nghĩ rằng có ngày trở thành một tay "sô-vanh" như thế này. Mình cũng có nói chuyện với bọn Cô-dắc trong trung đoàn.

## 22 tháng tám

Ở một nhà ga nào đó, mình đã gặp đám tù binh đầu tiên. Một gã sĩ quan Áo thân hình cân đối, đáng người có vẻ là một nhà thể thao, bị áp giải ra ga. Hai cô tiểu thư đang đi dạo trên sân ga mỉm cười với gã. Gã vừa đi vừa cúi chào một cách duyên dáng và gửi tặng hai cô nàng một cái hôn gió.

Bị bắt làm tù binh mà vẫn mày râu nhẵn nhụi, hào hoa phong nhã, ghệt da vàng bóng lộn. Mình đưa mắt nhìn theo gã: thằng cha vừa trẻ, vừa đẹp trai, vẻ mặt hồ hởi đáng yêu tề.

Chạm trán với những thằng như thế này thì không đang tâm vung guom lên được đâu.

24 tháng tám

Người chạy giặc, người chạy giặc, người chạy giặc... Mọi nẻo đường đều đầy những đoàn xe chở người chạy giặc và lính tráng.

Đoàn xe lửa quân y đầu tiên chạy qua. Tàu chạy đến ga thì mình thấy một gã bộ binh còn trẻ nhảy từ trên toa xe xuống. Mất gã buộc băng. Mình và gã nói chuyện với nhau. Gã bị thương vì đạn ghém. Gã hết sức hài lòng vì vị tất còn phải ở lại quân đội, do hỏng mất một mắt. Gã cười.

27 tháng tám

Mình đến trung đoàn của mình. Trung đoàn trưởng là một ông già dễ thương. Dân Cô-dắc tầng lớp dưới. Ngay ở đây đã ngửi thấy mùi máu rồi. Nghe đồn ngày kia bọn mình sẽ ra vị trí chiến đấu. Trung đội ba đại đội ba của mình gồm những thằng Cô-dắc trấn Cônxtanchinôpxcaia. Toàn những thằng chán ngấy. Chỉ được một thằng hay pha trò và hát được.

28 tháng tám

Bọn mình ra trận địa. Hôm nay ngoài ấy súng nổ đặc biệt ghê gớm. Cảm tưởng cứ như sắp có cơn giông nên sấm nổ âm âm dằng xa. Mình thậm chí hít hít xem có hơi mưa không. Nhưng trời muốt như xa-tanh, sạch bong.

Hôm qua con ngựa của mình vấp phải cái bánh của chiếc xe nhà bếp đã chiến nên chạy khắp khiêng. Mọi điều đều mới lạ, đều không bình thường, vì thế mình chẳng còn biết nên nhắm vào chuyện gì mà bắt đầu viết, nên viết gì.

30 tháng tám

Hôm qua không có thì giờ viết. Lúc này mình đang viết trên yên dây. Lắc ghê quá, những chữ viết ra dưới cây bút chì nom

thật là kỳ quặc, chẳng còn ra hình thù gì nữa. Ba chúng mình mang thùng đi buộc cổ.

Trong lúc này, hai cậu kia đang buộc cổ, còn mình thì nằm sấp, "định hình" những điều hôm qua chưa ghi kịp. Hôm qua lão quân Tôlôcônhicôp cắt sáu thằng chúng mình đi trình sát (lão gọi mình một cách dè bủ là "sinh viên": "Này thằng sinh viên, móng con ngựa của mày long ra rồi mà không trông thấy à?") Chúng mình đi ngựa qua một thị trấn nhỏ chấy dỏ, không biết tên là gì. Trời nóng quá. Mấy con ngựa cũng như bọn mình đều ướt dầm. Thật là tai hại, lính tráng Cô-dắc thì mùa hè cũng phải mặc quần cuôi ngựa bằng da. Mình đã nhìn thấy lần đầu tiên một người bị giết ở cái rãnh bên ngoài thị trấn. Một thằng Đức. Nó nằm ngửa, hai chân tụt xuống rãnh đến đầu gối. Một tay nó ngoặt ra sau lưng, còn bàn tay kia vẫn nắm khư khư một kẹp đạn súng trường. Cạnh đấy không thấy có khẩu súng nào. Ấn tượng đến là khủng khiếp. Mình chỉ nhớ lại các cảm xúc của mình lúc bấy giờ mà cũng lạnh cả gáy... Dáng nó nằm có vẻ như nó ngồi thõng chân xuống rãnh, rồi ngã lưng xuống nghỉ. Quân phục màu xám, mũ sắt. Nhìn thấy cả lần lót bằng da bên trong áo ghép từng miếng từng miếng, như trong những điều thuốc lá để thuốc khỏi vãi ra. Ấn tượng đầu tiên ấy đã làm mình choáng váng đến nỗi không còn nhớ được mặt mũi nó như thế nào nữa. Chỉ thấy những con kiến vàng to kèch sù bò trên cái trán vàng ệnh và hai con mắt lim dim dờ dẫm không còn chút tinh thần gì nữa. Trong khi ngựa đi qua, anh em Cô-dắc làm dấu phép. Mình nhìn vết máu nhỏ ở bên phải chiếc áo quân phục. Phát đạn xuyên vào sườn bên phải. Khi đi qua, mình nhận thấy rằng bên trái, chỗ viên đạn phá ra ngoài, vết máu lớn hơn, máu đổ xuống đất nhiều hơn và áo quân phục rách như xo mướp.

Mình ngồi trên ngựa mà người cứ run bắn lên. Sự thật là như thế đấy...

Thằng trung sĩ biệt hiệu là Torundalây thấy bọn mình hết hồn hết vía như thế bèn kể một câu chuyện thô bỉ hòng lấy lại tinh thần cho mọi người, nhưng chính môi hắn cũng run bần bật...

Cách thị trấn nửa véc-xta, có những bức tường của một nhà máy gì đó đã cháy trụi, tường gạch ám khói đen sì. Bọn mình sợ không dám đi thẳng trên đường cái vì con đường chạy bên cạnh đồng tro tàn này, bèn quyết định đi vòng. Vừa cho ngựa rẽ sang bên thì từ trong đó bắt đầu có những phát súng nã vào chúng mình. Nói ra cũng nhục, nhưng tiếng nổ của phát súng đầu tiên thiếu chút nữa thì làm mình lộn cổ trên yên xuống. Mình nắm chặt mũi yên và theo linh tính cúi rạp xuống, một tay giắt cương. Chúng mình cho ngựa chạy theo hướng thị trấn, qua bên cạnh cái rãnh có thằng Đức bị giết và chỉ hoàn hồn khi thị trấn đã nằm lại sau lưng. Sau đó lại lộn trở về. Chúng mình xuống ngựa, cho hai cậu giữ ngựa, còn bốn thằng thì đi bộ tới bên lề thị trấn, ra cái rãnh lúc này. Chúng mình khom lưng đi theo lòng rãnh. Từ xa mình đã trông thấy hai cái chân của thằng Đức bị giết với đôi ủng ngắn màu vàng, hai đầu gối gập lại nhọn hoắt. Mình nín thở đi qua bên cạnh nó, cứ như đi gần một người đang ngủ và sợ làm người ấy thức giấc. Bên dưới xác chết, cỏ bị giẫm nát rất xanh, rất ướt...

Chúng mình nằm xuống dưới rãnh. Vài phút sau chín thằng u-lan<sup>1</sup> Đức nối đuôi nhau cuôi ngựa tiến ra từ trong đồng hoang tàn của nhà máy bị đốt cháy... Mình dựa vào quân phục mà đoán thế. Thằng sĩ quan đi tách sang một bên hồ không biết những gì bằng một giọng cổ gay gắt. Sau đó toán quân dịch phi ngựa về phía bọn mình. Anh em đang gọi mình ra giúp họ buộc cỏ. Mình phải ra đây.

30 tháng tám

---

1. Một loại kỵ binh, thường chiến đấu bằng súng trường. (N.D.)

Mình muốn kể nốt để cậu biết chuyện lần đầu tiên mình nhào vào một con người mà nổ súng. Đó là lúc bọn u-lan Đức phi ngựa về phía chúng mình (đến giờ mình còn như đang nhìn thấy trước mắt những cái áo quân phục xanh xanh xám xám, những chiếc mũ bóng loáng hình ống, phần trên loe to màu xanh đồng như màu da thần lùn, những ngọn giáo mắc cò đuôi nheo rung rinh).

Bọn u-lan cười những con ngựa lông nâu sẫm. Không hiểu sao mình lại đưa mắt xuống nhìn cái ụ đất phía trên cái rãnh, thấy một con cánh cam nhỏ, xanh như ngọc bích. Ngay trước mắt mình, con cánh cam mỗi lúc một to ra một cách quái đản. Nó làm mấy ngọn cỏ đứng đưa, bò lên khuỷu tay mình như một tên khổng lồ, lúc ấy khuỷu tay mình đang tì lên cái ụ đất sét khô lổn nhổn từng hòn to. Con cánh cam leo lên ống tay áo va-roi ka-ki của mình rồi bò rất nhanh lên khẩu súng, rồi lại chuyển từ khẩu súng sang dây đeo súng. Mình đang theo dõi hành trình của con cánh cam nghe thấy tiếng thằng trung sĩ Torundalây quát, lạc cả giọng: "Bắn đi chứ, chúng mày làm sao thế?"

Mình đặt lại khuỷu tay cho vững, nheo mắt trái và cảm thấy tim mình to phồng lên mãi, to một cách lạ lùng, chẳng khác gì con cánh cam màu ngọc bích lúc nãy. Trên nền một chiếc áo quân phục xanh xanh xám xám, đầu ruồi trên mũi súng rung rung trong kẽ khe nhắm. Torundalây nổ súng ngay bên cạnh mình. Mình bóp cò và nghe thấy tiếng viên đạn của mình bay ra như rên siết. Rất có thể là mình đã nhắm quá thấp. Viên đạn bắn vào đất rồi bật lên giữa đám bụi mù. Lần đầu tiên mình đã nhào vào một con người mà nổ súng. Mình bắn văng mạng hết kẹp đạn, chẳng nhắm mà cũng chẳng nhìn thấy gì trước mặt. Lần cuối cùng mình kéo củ tỏi về phía sau, nghe thấy tiếng lách cách, mới biết kẹp đạn đã hết đạn. Mãi lúc ấy mình mới đưa mắt lên nhìn bọn Đức. Chúng nó đã phóng ngựa quay

trở lại, nhưng hàng ngũ vẫn chỉnh tề. Viên sĩ quan phi ngựa sau cùng. Chúng nó có chín thẳng và mình nhìn thấy cái móng màu nâu sẫm của con ngựa thẳng sĩ quan cuối, cùng bản kim khí trên đỉnh mũ u-lan của nó.

## 2 tháng chín

Trong "Chiến tranh và hòa bình" có đoạn Tônxtôi viết về nét vạch giữa hai đạo quân thù địch, cái nét vạch của những điều chưa biết nó tựa như đường ranh giới giữa người sống và người chết. Đại đội kỵ binh của Nhicôlai Rôxtốp xông lên xung phong, vì Rôxtốp đã thâm xác định đường ranh giới ấy. Hôm nay mình đã nhớ lại đoạn ấy trong cuốn tiểu thuyết một cách đặc biệt rõ ràng, vì lúc trời bình minh, chúng mình đã tấn công kỵ binh nhẹ của quân Đức... Từ sáng các đơn vị của chúng nó được pháo binh yểm trợ rất tốt đã đánh lui bộ binh của chúng ta. Mình đã nhìn thấy những thẳng bộ binh của ta, có lẽ thuộc hai trung đoàn bộ binh 241 và 273, hoang mang tháo chạy. Sau cuộc tấn công thất bại, chúng đã hoàn toàn mất tinh thần: hai trung đoàn lên tấn công mà không có pháo binh yểm trợ nên đã bị hỏa lực của địch đánh bật trở lại và bị tiêu diệt gần một phần ba toàn bộ quân số. Bọn kỵ binh nhẹ của quân Đức bèn đuổi theo bộ binh của chúng ta. Đến lúc ấy trung đoàn mình được đem ra sử dụng vì chúng mình đã được đặt trước trong một khoảng rừng trống để làm nhiệm vụ hậu bị. Mình nhớ rằng sự việc đã diễn ra như thế này. Chúng mình tiến ra khỏi làng Tútút lúc ba giờ sáng. Trời sắp rạng nên bóng tối càng dày đặc thêm. Không khí nặc mùi lá thông và mùi lúa yến mạch. Trung đoàn tiến lên từng đại đội, rẽ sang bên trái con đường làng, vượt qua đồng lúa. Những con ngựa vừa chạy vừa thở phì phì, vó ngựa, đập rơi những hạt sương to mọng trên lúa yến mạch.

Mình mặc áo ca-pôt mà vẫn thấy lạnh. Trung đoàn bị lôi đi rất lâu trên cánh đồng và một tiếng đồng hồ sau từ trên trung đoàn bộ mới có một sĩ quan phi ngựa xuống trao cho trung đoàn

trưởng một mệnh lệnh. Ông già của chúng mình truyền đạt mệnh lệnh bằng một giọng bức bối. Trung đoàn chuyển hướng theo góc vuông tiến vào trong rừng. Trong những đội hình hàng dọc, các trung đội đứng chen chúc trong khoảng rừng trống. Chiến đấu đang diễn ra ở một chỗ nào đó bên trái bọn mình. Cứ nghe những tiếng nổ cũng có thể đoán rằng các đại đội pháo Đức đang hoạt động với số lượng rất lớn. Tiếng nổ của các loạt đạn khi trầm khi bổng. Có cảm tưởng như những đám lá thông tỏa hương nồng nặc trên đầu bọn mình đang cháy bùng bùng. Cho đến lúc mặt trời mọc, chúng mình chỉ ở yên một chỗ mà nghe. Sau đó vẳng tới những tiếng "hu-ra" run run, uể oải, chẳng có khí lực gì cả, nghe đến là thảm hại, rồi tất cả lại lặng đi trong những tiếng súng máy rền đều đặn. Trong giờ phút đó, trăm ngàn ý nghĩ không đầu không đuôi dồn lên đầu óc mình. Nhưng chỉ có một điều mà mình hình dung thấy một cách rõ ràng, rành rọt đến đau như dao cắt những bộ mặt mỗi người một vẻ của bộ binh ta tiến lên trong đội hình tấn công.

Mình nhìn thấy những thân hình xám xám trong những bộ quần áo lũng nhũng như những cái túi, đội những mũ lưỡi trai bằng vải ka-ki nhăn nhúm như những cái bánh mỏng xếp lên nhau, di những đôi ủng bộ binh thô xấu, cao không tới đầu gối, đang giẫm loạn lên mặt đất mùa thu, mình nghe thấy rành rọt cái giọng cười khàn khàn của những khẩu súng máy Đức, đang biến những con người sống, đầm mồ hôi, thành những thân ma. Hai trung đoàn đã bị đánh tan tác, phải quăng vũ khí tháo chạy. Một trung đoàn kỵ binh nhẹ của quân Đức truy kích ngay sau lưng họ. Chúng mình đang ở bên sườn trung đoàn, chỉ cách chừng ba trăm xa-gien hoặc còn gần hơn nữa. Có lệnh. Chúng mình tập hợp trong nháy mắt. Mình chỉ nghe thấy một tiếng hô lạnh lùng, cố ghìm nhỏ, nghe chỉ như tiếng hàm thiếc: "Tiến... tiến!" là mọi người đã phi vọt lên ngay. Hai tai con ngựa mình cuối cút áp chặt lấy nhau, tưởng chừng không thể nào dùng tay

gõ ra được nữa. Mình ngoái cổ lại thấy trung đoàn trưởng và hai sĩ quan phi ngựa sau lưng. Nó kia rồi, nét vach nằm giữa những người sống và người chết kia rồi. Nó kia rồi, sự mất trí vĩ đại đó kia rồi!

Hàng ngũ bọn kỵ binh nhẹ đã rối loạn, chúng còn tự làm nát thêm. Chính mắt mình nhìn thấy trung úy Trécnhêchốp chém chết một thằng kỵ binh nhẹ Đức. Mình nhìn thấy một cậu Cô-dắc ở đại đội sáu, đuổi theo một thằng Đức, cậu ta phát điên lên, chém cả vào mông con ngựa của thằng kia. Da bật ra từng mảng dưới thanh guom vung lên... Không, không thể tưởng tượng được! Những điều như thế không có cái tên nào để gọi nữa! Sau khi trở về, mình nhìn thấy mặt Trécnhêchốp tựa như đang tập trung suy nghĩ với một vẻ vui mừng cố giữ cho khỏi lộ ra. Thật cú như đang ngồi đánh bài chứ không phải là ngồi trên yên sau khi vừa giết người. Trung úy Trécnhêchốp tiến còn xa. Một con người rất có năng lực.

#### 4 tháng chín

Chúng mình được nghỉ ngơi. Sư đoàn 4 của quân đoàn 2 bị điều ra mặt trận. Bọn mình đóng quân ở thị trấn nhỏ Côbulinô. Sáng nay, những phân đội thuộc sư đoàn kỵ binh II và anh em Cô-dắc Uran hành quân cấp tốc qua thị trấn. Những cuộc chiến đấu đang diễn ra ở phía Tây. Súng nổ âm âm không lúc nào ngớt. Ăn trưa xong mình đi tới quân y. Một đoàn xe chở thương binh chạy tới chỗ mình. Vài người tải thương vừa cười vừa mở cửa một chiếc xe bốn bánh. Mình lại gần. Một gã bộ binh cao lớn, mặt đỏ, ái chà một tiếng, rồi mỉm cười xuống xe có một người tải thương đỡ. "Cậu Cô-dắc ạ, chúng nó đã ném cho mình một nắm đậu Hà Lan vào mông đấy. Mình nhận được bốn viên đạn ghém". Gã tải thương hỏi: "Thế quả pháo nổ ở phía sau à?" – "Sao lại nói là nổ ở phía sau? Chính mình tấn công giật lùi đấy chứ". Một nữ y tá bước ra từ trong một căn nhà nhỏ của nông dân. Mình vừa đưa mắt nhìn cô ta đã run

bắn người lên, phải dựa vào một chiếc xe tải cho khỏi ngã. Cô y tá giống Lida một cách lạ lùng. Cũng cặp mắt ấy, khuôn mặt bầu dục ấy, cái mũi ấy, làn tóc ấy. Ngay đến giọng nói cũng như hết. Phải chăng chỉ là mình mơ màng thấy như thế? Có lẽ bây giờ thì bất cứ người đàn bà nào mình cũng đều thấy giống Lida.

## 5 tháng chín

Suốt một ngày một đêm, cho ngựa ăn ở chỗ buộc ngựa, nhưng bây giờ lại phải ra ngoài ấy. Thế xác mình đã kiệt quệ, không còn chút sức lực gì nữa. Thằng lính kèn thổi bài đóng yên. Lúc này nó chính là thằng mà có lẽ mình sẽ cho ăn kẹo đạn một cách khoái trá nhất!...



Grigôri được đại đội trưởng phái đi liên lạc với ban tham mưu trung đoàn. Qua một nơi vừa diễn ra những cuộc chiến đấu. Grigôri nhìn thấy một gã Cô-dắc bị giết ngay giữa đường cái. Gã nằm áp bộ tóc vàng xuống lớp đá dăm trải đường bị những vó ngựa giẫm thủng lỗ chỗ. Grigôri xuống ngựa, bịt mũi khăm người gã (mùi thầy người chết xông nồng nặc, lờm lờm từ cái xác). Chàng tìm thấy trong túi quần đi ngựa có quyển sổ này, một cái bút chì hóa học và một túi đựng tiền. Chàng tháo lấy cái băng vải gài các kẹp đạn rồi liếc nhanh nhìn qua khuôn mặt trắng bệch, ủng sừng đã bắt đầu thối rữa. Hai bên thái dương và chỗ tinh mũi đầy nước đã đen như nhung. Bụi đường bám đen sẫm trên vết nhăn chéch ngang vầng trán người chết có vẻ như đang suy nghĩ rất lung một điều gì.

Grigôri lấy chiếc khăn tay vải phin tìm thấy trong túi người chết phủ lên mặt anh ta rồi lại đi tiếp con đường lên ban tham mưu trung đoàn, nhưng chốc chốc vẫn ngoái nhìn lại. Quyển sổ được chuyển cho bọn văn thư ban tham mưu. Bọn này chụm đầu cùng đọc đi đọc lại, vừa đọc vừa cười cuộc đời ngắn ngủi

cùng những điều say đắm thường tình của một người mà họ không quen biết.

## XII.

Sau khi đánh chiếm được Lésnhiup, sư đoàn kỵ binh II chiến đấu tràn qua Xtanhixlaptrích, Rátdivinlôp, Brôđư và đến ngày mười lăm tháng tám thì triển khai thế trận ở gần thành phố Camenca-Xtorumilôvô. Tập đoàn quân tiến theo sau sư đoàn này, các đơn vị bộ binh được tập trung ở các khu vực quan trọng về chiến lược, các ban tham mưu và các đoàn xe nhà binh kéo đến đầy các đầu mối giao thông. Mặt trận kéo dài từ biển Ban-tích xuống như một cái bụi nhùi đầy tử khí. Các ban tham mưu đang thảo những kế hoạch tấn công rộng lớn, các tướng lĩnh bù đầu trên những tấm bản đồ. Bọn sĩ quan liên lạc phi ngựa long tốc gáy đem những mệnh lệnh chiến đấu tới các nơi. Hàng chục vạn chiến binh lên đường về cõi chết...

Trình sát báo cáo có những lực lượng kỵ binh rất lớn của địch đang kéo về phía thành phố. Đã có những cuộc đụng độ trong các khu rừng nhỏ hai bên đường cái. Những đội trinh sát Cô-dắc đã chạm trán với trinh sát địch.

Sau khi chia tay với anh, suốt những ngày chiến dịch, Grigôri cố tìm cho mình một chỗ dựa tinh thần để đi sâu suy nghĩ về những điều làm chàng đau khổ và lấy lại tâm trạng bình thản xưa kia, nhưng chẳng tìm thấy đâu. Từ các đại đội mới bổ sung gần đây nhất, có những gã Cô-dắc khóa ba được biên chế thêm vào trung đoàn. Trong số đó có một gã người trần Cadanxcaia, tên là Alêchxây Uriupin bị đưa đến trung đội của Grigôri. Uriupin cao lớn, lưng gù gù, hàm dưới nhô hẳn về phía trước, cặp ria nom cứ như hai bím tóc của dân Canmúc, hai con mắt vui vẻ, gan lì chẳng lúc nào không có nét cười. Tuy tuổi

không nhiều, nhưng đầu gã hơi bóng, chỉ hai bên cái sọ to lồ lồ còn thấy lơ thơ vài sợi tóc đỏ. Mới ngày đầu, bọn Cô-dắc đã đặt ngay cho gã cái biệt hiệu "Tóc trái đào".

Sau cuộc chiến đấu ở gần Brôđư, trung đoàn được nghỉ ngơi một ngày một đêm. Grigôri và "Tóc trái đào" cùng ở chung một căn nhà nhỏ của nông dân. Hai người thường xuyên chuyện trò với nhau.

– Grigôri ạ, cậu cứ như thằng mất hồn ấy.

– Sao lại mất hồn? – Grigôri cau mày.

– Thần thờ, lử khử lử khử như có bệnh ấy, – "Tóc trái đào" nói rõ thêm.

Hai người cho ngựa ăn ở chỗ cọc buộc ngựa và dựa lưng vào dây hàng rào thấp lung lay, dây rêu để hút thuốc. Bọn kỵ binh nhẹ dón hàng tư đi qua phố. Dưới chân dây hàng rào còn ngổn ngang những xác chết chưa được mang đi (trong khi đánh đuổi quân Áo, đã có giao chiến trong các phố ở ngoại ô). Toa giáo đường Do Thái bị đốt chỉ còn lại một đống hoang tàn khói bốc nghi ngút. Trong giờ phút trước lúc hoàng hôn, thành phố hiện lên trên nền trời rực rỡ trong những màu sắc huy hoàng với cả một vẻ hoang tàn, lạnh lẽo.

– Minh vẫn khỏe đấy chứ, – Grigôri không nhìn "Tóc trái đào", nhổ bãi nước bọt.

– Nói láo! Minh nhìn thấy rất rõ.

– Cậu nhìn thấy rõ như thế nào?

– Cậu sợ à, cái thằng nhát như cáy? Sợ chết phải không?

– Cậu chỉ là một thằng ngu xuẩn, – Grigôri nói bằng một giọng khinh bỉ rồi nheo mắt nhìn những móng tay của mình.

– Thế thì cậu bảo cho mình biết: cậu đã giết người bao giờ chưa? – "Tóc trái đào" hỏi rành rọt từng tiếng và nhìn vào mặt Grigôri, mắt nhìn như dò xét.

– Giết rồi. Thế thì sao?

– Rồi bị lương tâm cắn rứt phải không?

– Cắn-rứt-ấy-à? – Grigôri cười nhại.

"Tóc trái đào" rút thanh guom khỏi vỏ.

– Cậu có muốn mình chém đầu cậu không?

– Rồi thì sao?

– Mình sẽ giết cậu không một tiếng thở dài, trong lòng mình sẽ không có một ý thương hại gì đâu! – Hai con mắt "Tóc trái đào" vẫn cười, nhưng Grigôri nghe giọng nói của gã và nhìn hai cánh mũi gã phập phồng như loài thú rừng, hiểu rằng gã không nói đùa.

– Cậu là một thằng man rợ, một đồ quái đản? – Grigôri chăm chú nhìn vào mặt "Tóc trái đào".

– Trái tim của cậu nó nhào nhoét. Cậu đã được biết đường guom Baklanôp chưa? Trông đây này!

"Tóc trái đào" chọn một cây bạch dương rất già mọc trong mảnh vườn hoa nhỏ, rồi bước thẳng tới, gù gù cái lưng, nheo mắt nhắm. Hai cánh tay gân guốc dài ngoẵng của gã thông xuống không động dấy, bàn tay sao mà quá khổ.

– Xem đây!

"Tóc trái đào" từ từ đưa guom lên, hơi khuyu chân xuống, rồi bất thành linh chém đánh vụt một nhát chéo, đà chém mạnh kinh người. Cây bạch dương đứt phăng làm đôi phía trên gốc hai ác-sin, đổ vật xuống, có những cành bám vào những khung cửa sổ không có cánh, cào lên tường nhà.

– Nhìn thấy chưa? Cậu hãy cố học lấy. Xưa có ông a-ta-man Baklanôp, cậu nghe nói tới ông ấy chưa? Ông ấy có thanh guom, bên trong lưỡi đồ thủy ngân, nâng lên thì nặng, nhưng chém xuống thì có thể chặt đứt đôi con ngựa. Như thế đấy!

Grigôri tập mãi mà không nắm được bí quyết phức tạp của đường guom.

– Cậu cũng có lực đấy, nhưng chém như một thằng dần đòn. Phải chém thế này này. – "Tóc trái đào" giảng cho Grigôri, và lưỡi guom của gã lại phật chéo xuống, hạ mục tiêu với một sức mạnh kinh người.

– Chém con người thì cứ mạnh dạn mà chém. Con người chỉ nhão như bột bánh thôi. – "Tóc trái đào" vừa dạy vừa cười bằng mắt. – Cậu chớ có nghĩ ngợi lồi thối những chuyện chém cái gì và chém như thế nào. Cậu là một thằng Cô-dắc, công việc của cậu là chém, không cần hỏi han phải trái gì cả. Giết kẻ địch trong chiến đấu là một việc thiêng liêng. Cậu chém thêm được một thằng, Thượng đế sẽ tha thêm cho cậu một tội, cũng như khi giết được một con rắn ấy. Gia súc nếu không cần thì không được giết hại, đối với bò bê, vằn vằn, thì như thế, còn con người thì cậu cứ việc tiêu diệt. Con người là một giống bẩn thỉu... Nó là đồ yêu quái, làm thối bẩn cả mặt đất, sống chẳng khác gì loài nấm độc.

Nghe Grigôri nói lại, "Tóc trái đào" chỉ cau mày, nhất định không nói thêm gì nữa.

Grigôri rất lấy làm lạ khi nhận thấy rằng bất kỳ con người nào cũng vô duyên vô cớ sợ "Tóc trái đào". Mỗi khi gã tới chỗ buộc ngựa, con nào con nấy cụp tai đứng sát vào nhau, tưởng chừng có con thú dữ chứ không phải một con người đang đi tới gần. Ở gần Xtanhitlaptrích, đại đội tấn công trên một vùng có nhiều rừng và bãi lầy, mọi người phải xuống ngựa. Bọn lính giữ ngựa dắt ngựa đến một chỗ đất trũng để che giấu. "Tóc trái đào" bị phân công giữ ngựa nhưng gã khẳng khẳng từ chối.

– Uriupin, mày làm sao thế, đồ chó đẻ, có gì mà làm bộ làm tịch hử? Sao mày không chịu coi ngựa hử? – Tên hạ sĩ của trung đội cho "Tóc trái đào" một trận.

– Chúng nó sợ thằng này. Thật thế đấy! – "Tóc trái đào" giấu nét cười không bao giờ rời khỏi hai con mắt gã, nói quả quyết.

"Tóc trái đào" không bao giờ đi coi ngựa. Gã rất dè dặt đối với con ngựa của gã, rất chăm nom nó, nhưng bao giờ Grigôri cũng nhận thấy một điều là mỗi khi thấy chủ bước tới, hai tay không đung đưa mà cứ áp chặt vào hai bên đùi theo thói quen, con ngựa lại có một con run chạy rần rần trên lưng: nó sợ.

– Này, người anh em, tại sao con ngựa nào cũng kinh kinh cậu thế nào ấy? – Có lần Grigôri hỏi.

– Có trời hiểu được chúng nó! – "Tóc trái đào" nhún vai – Mình vẫn yêu thương chúng nó đấy chứ.

– Thằng nào say rượu thì ngựa nó ngủi thấy mùi nó sợ là phải, nhưng cậu lại không nghiện rượu mới lạ.

– Ngựa nó cảm thấy ở mình một trái tim cứng rắn đấy.

– Tim cậu là tim chó sói, mà có thể còn không có tim nữa, một hòn đá đã được đặt thay vào chỗ đó.

– Có thể như thế lắm – "Tóc trái đào" sẵn sàng đồng ý.

Khi tiến tới gần thành phố Camenca Xtorumilôvô, toàn trung đội cùng viên sĩ quan chỉ huy trung đội đi trinh sát: trước đấy một hôm một tên lính Tiệp đào ngũ đã báo cáo cho ban chỉ huy biết về cách bố trí các đơn vị quân Áo và về cuộc phản công trù tính là địch có thể phát động theo tuyến Grôsa-Xtavinxki; vì thế đã có yêu cầu phải thường xuyên theo dõi con đường được giả thiết là đường tiến quân của các đơn vị địch. Nhằm mục đích ấy viên trung đội trưởng để bốn gã Cô-dắc ở lại chỗ mép rừng cùng với tên hạ sĩ của trung đội, rồi cùng với số quân còn lại cho ngựa tiến về phía một cái thôn mới được thành lập mà những cái mái ngói đã thấy hiện ra sau trái núi nhỏ.

Grigôri, tên hạ sĩ và ba tay Cô-dắc trong đám còn trẻ: Xilanchiép, "Tóc trái đào" và Misca Côsêvôi ở lại chỗ ven rừng,

bên tòa nhà thờ cổ nóc nhọn hoắt, có cây thánh giá mang hình chúa Giêsu đóng đinh câu rút đã hoen rỉ.

– Quàng quàng lên các cậu – Tên hạ sĩ ra lệnh – Miska, dắt ngựa ra đằng sau mấy cây thông kia, phải rồi, đằng sau mấy cái cây ấy đấy, chọn những cây thật rậm vào.

Máy binh sĩ Cô-dắc nằm hút thuốc bên cây thông đổ héo khô. Tên hạ sĩ dán mắt vào ống nhòm. Cách mọi người chừng mười bước, cánh đồng lúa mạch đen gọn sóng, lúa chín già mà chưa gặt, mặc cho hạt rơi rụng. Những bông lúa bị gió thổi xo xác gục xuống với những tiếng loạt soạt thê thảm. Toán Cô-dắc nằm chừng nửa tiếng đồng hồ, thỉnh thoảng lại lười nhác trao đổi nhau vài câu. Không biết từ chỗ nào bên phải thành phố, tiếng đạn pháo rền vang trầm bổng không lúc nào ngớt. Grigôri bò tới sát đồng lúa rồi chọn vài bông thật nặng, vò ra nhai nhai những hạt rắn danh vì để lại quá lâu ngoài đồng.

– Hình như quân Áo thì phải. – Tên hạ sĩ khẽ kêu lên.

– Ở đâu thế? – Xilanchiép giật mình hỏi.

– Đằng kia kìa, từ trong rừng ra. Cậu nhìn sang phải một chút.

Một toán người cưỡi ngựa đang tiến ra khỏi cánh rừng nhỏ đằng xa. Họ dừng lại, nhìn khắp cánh đồng từ chỗ mũi rừng nhô ra xa xa, rồi cho ngựa tiến về phía toán lính Cô-dắc.

– Grigôri! – Tên hạ sĩ gọi.

Grigôri bò tới chỗ mấy cây thông.

– Cứ cho tới gần nữa rồi mình sẽ nổ súng đều một loạt. Súng sẵn sàng cả chưa, các cậu? – Tên hạ sĩ khẽ nói, giọng có vẻ luống cuống.

Bọn kỵ binh dịch rẽ sang phải, cho ngựa đi bước một. Bốn anh chàng Cô-dắc nín thở, nằm im dưới một gốc thông.

– ... au-kho-to ca-pran!<sup>1</sup> – Gió đưa tới tai họ một giọng nói trẻ, sang sảng.

Grigôri ngẩng đầu: sáu tên kỵ binh nhẹ Hungari đang cho ngựa đi tùm tùm thành một đám, chúng mặc những chiếc áo vét rất đẹp đính dây lằng nhằng. Tên đi đầu cưới con ngựa huyền rất to, tay cầm khẩu ca-ra-bin. Hắn khê cười, giọng ồm ồm.

– Bắn! – Tên hạ sĩ khê ra lệnh.

Pằng-pằng-pằng! – Một loạt đạn nổ đều.

Apa-pa-pa-pa-ác! Tiếng vọng vắng tới từ phía sau nghe như chó sủa.

– Các cậu bắn cái gì thế? – Miska ở phía sau mấy cây thông hốt hoảng kêu lên rồi lại quát bốn con ngựa: – To-r-ro con chết tiệt! Mày phát rồ à? Suyt! Đồ quỷ! Giọng Miska vang to lạ thường.

Bọn kỵ binh nhẹ cho ngựa tản ra thành đội hình chiến đấu, phi trên đồng lúa. Một thằng trong đám, tên cưới con ngựa huyền béo núc chạy trên hàng đầu, bắn một phát lên trời. Tên cuối cùng cho ngựa tụt lại phía sau, rạp mình xuống cổ ngựa, vừa phi ngựa vừa đưa tay trái lên giữ chiếc mũ kê-pi, ngoái nhìn lại.

"Tóc trái đào" nhảy chồm lên trước tất cả mọi người, gã cầm ngang khẩu súng trường xông lên phía trước, nhưng hai chân cứ vướng trong những đám lúa. Cách đó chừng một trăm xa-gien, một con ngựa bị ngã đang giãy giụa, bốn chân đập lung tung. Một tên kỵ binh nhẹ Hungari đứng cạnh con ngựa, đầu không còn mũ, đang nắn bên đầu gối bị ngã đau. Từ xa hắn đã kêu lên không biết những gì rồi giờ hai tay lên nhưng vẫn ngoái nhìn mấy thằng đồng đội phi ngựa đằng xa.

---

1. ... thầy cai (phiên âm tiếng Đức N.D.)

Tất cả các việc đó xảy ra nhanh đến nỗi mãi khi "Tóc trái đào" giải tên tù binh về tới gốc thông, Grigôri mới vỡ lẽ.

– Tháo cái này ra, lính với tráng! "Tóc trái đào" giật thanh gươm, quát giọng thô bạo.

Tên tù binh bối rối mỉm cười, tay chân luống cuống. Hắn ngoan ngoãn bắt đầu tháo dây da, nhưng tay run bần bật, không làm thế nào gỡ được khóa. Grigôri nhẹ nhàng giúp hắn. Tên kỵ binh nhẹ còn trẻ, người cao lớn, má phình phính, một hạt com nhỏ xíu như dán gần mép cái môi trên rìa cạo nhẵn nhụi. Hắn mỉm cười gật đầu cảm ơn Grigôri và có vẻ rất hí hửng vì đã được người ta giải thoát cho không còn phải mang vũ khí nữa. Hắn vừa nhìn mấy anh chàng Cô-dắc vừa thọc tay vào hết túi nọ đến túi kia, cuối cùng lấy ra một cái túi đựng thuốc lá bằng da và giơ tay ra hiệu mời mọi người hút thuốc, miệng lấp bắp không biết những gì.

– Nó thật chúng mình đấy – Tên hạ sĩ mỉm cười và chính hắn cho tay vào túi tìm giấy.

– Hút thử thuốc ngoại xem sao cái! – Xilanchiep cười khà khà.

Bọn Cô-dắc cuốn thuốc châm hút. Thứ thuốc lá đen vẩn để hút pip nên rất nặng, xông cả lên óc.

– Súng trường của nó đâu? – Tên hạ sĩ móp má rít một hơi dài và hỏi.

– Có đây rồi! – "Tóc trái đào" kéo từ sau lưng gã ra một cái dây da màu vàng có đường máy.

– Giải nó về đại đội mới được. Có lẽ trên ban tham mưu đang cần có một "cái lưỡi"<sup>1</sup>. Thế nào các cậu, cậu nào giải nó

---

1. Tù binh bắt để khai thác tài liệu (N.D.)

đi bây giờ? – Tên hạ sĩ húng hắng ho rồi vừa hỏi vừa đưa cặp mắt lơ lơ nhìn mọi người một lượt.

– Để tôi, – "Tóc trái đào" nhận làm việc đó.

– Được, thì cậu giải nó đi.

Hình như tên tù binh cũng hiểu ý. Hắn mím nụ cười cay đắng, nom đến là thảm hại, rồi cưỡng lại bản thân, luống cuống lộn mề gà các túi, tìm thấy một miếng súc cù là ẩm xì, nhào nhoét, và dúi vào tay bọn Cô-dắc.

– Ru-xinich... ru-xin... ních-tơ áp-xto-rít!<sup>1</sup>. – Giọng hắn nói ngọng nghịu, hai tay múa lên ra hiệu nom rất buồn cười và cố nhét vào tay mấy anh chàng Cô-dắc miếng súc-cù-là nát bét, thơm phức.

– Mà còn có vũ khí gì khác nữa không? – Tên hạ sĩ hỏi tên tù binh. – Nhưng mà đừng lấp bắp như thế nữa, chúng tao không hiểu gì đâu. Có súng "nục" không? Có cái "pằng pằng" không? – Tên hạ sĩ bóp một cái cò tưởng tượng.

Tên tù binh ra súc lắc đầu.

– Không có! Không có!

Hắn ngoan ngoãn để cho khám xét, hai má phình phính run run.

Chiếc quần đi ngựa của hắn bị rách ở đầu gối, máu chảy ròng ròng trông thấy cả vết rách trên làn da hồng hồng. Hắn lấy chiếc khăn tay áp vào chỗ đau, nhăn mặt, bập bập môi và cứ nói luôn miệng... Mũ kê-pi của hắn vẫn còn để lại bên cạnh con ngựa bị giết, hắn xin phép ra đấy lấy chăn, mũ và cuốn sổ tay trong đó có ảnh của những người thân thuộc. Tên hạ sĩ cố

---

1. Người Ru-ten... Ru-ten... không phải là dân Áo đâu! (phiên âm tiếng Đức). Người Ru-ten là người gốc Ukraina ở Galixi (N.D.)

hiếu xem hấn nói những gì nhưng hoài công vô ích. Cuối cùng hấn vấy tay một cách tuyệt vọng:

– Giải nó đi!

"Tóc trái đào" nhận con ngựa của gã trong tay Misca, ngồi lên yên, sửa lại dây đeo súng, rồi gio tay chỉ:

– Thôi đi, thầy quyền, lính tráng gì cái thớ mày, mẹ khỉ!

Tên tù binh thấy "Tóc trái đào" cười, cũng mạnh dạn thêm. Hấn mỉm cười đi bên cạnh con ngựa, thậm chí còn vỗ vào chỗ đầu gối gio xương của "Tóc trái đào", vẻ muốn làm quen lấy lòng. "Tóc trái đào" nghiêm nét mặt hất tay hấn ra, rồi kéo dây cương, cho tên tù binh đi lên trước.

– Đi đi, đồ quỷ! Mày đùa với tao đấy phỏng?

Tên tù binh rào bước ra vẻ biết tội, dáng đi nghiêm túc hơn, nhưng chốc chốc vẫn quay lại nhìn bọn Cô-dắc còn ở lại.

Mấy món tóc xoắn trắng trắng dựng đứng trên đỉnh đầu hấn nom đến là nghịch ngợm. Trong trí nhớ của Grigôri còn ghi lại hình ảnh như thế của tên tù binh: chiếc áo vét ky binh nhẹ thêu diêm dúa khoắc chéo trên vai, mấy món tóc xoắn trắng trắng dựng đứng và dáng đi tin tưởng mạnh dạn.

– Grigôri, ra tháo lấy yên ngựa của nó, tên hạ sĩ ra lệnh rồi nhỏ nước bọt vào mẩu thuốc đã cháy tới ngón tay, có vẻ tiếc rẻ.

Grigôri tháo cái yên trên lưng con ngựa chết rồi không hiểu sao tự nhiên nhắc chiếc mũ kê-pi nằm lẩn lóc ở gần đấy. Chàng ngửi lẩn lút mũ thấy có mùi thơm thơm của xà phòng rẻ tiền và mùi mồ hôi. Chàng xách cái yên về nhóm, tay trái nhẹ nhàng cầm cái mũ kê-pi của ky binh nhẹ. Bọn Cô-dắc ngồi xồm bên góc thông, lục tung các túi yên, xem đi xem lại kiểu yên lạ mà họ chưa từng thấy bao giờ.

– Thuộc lá của nó ngon quá, kể ra cũng nên xin để cuốn thêm điều nữa, – Xilanchiép nói có vẻ tiếc rẻ.

– Phải, đứt đuôi con nòng nọc là thuốc ngon rồi.

– Hút vào cứ ngọt lịm, trôi tuồn tuột xuống cổ như bơ ấy...

– Tên hạ sĩ thở dài nhớ lại điều thuốc vừa hút rồi nuốt miếng nước bọt.

Vài phút sau, từ sau cây thông bỗng thấy lộ ra cái đầu của một con ngựa. "Tóc trái đào" đã trở về.

– Sao thế?... – Tên hạ sĩ sợ hãi đứng chồm lên. – Mà y thả nó rồi à?

"Tóc trái đào" vung vẩy cái roi, cho ngựa đi tới, rồi xuống ngựa, dướn thẳng người, vươn vai.

– Mà y làm gì với thằng lính Áo ấy rồi hả? – Tên hạ sĩ bước tới hỏi thêm.

– Có gì mà làm âm ỉ như thế? – "Tóc trái đào" nói giọng hằn học – Nó bỏ chạy... nó định chạy trốn...

– Thế mà y thả cho nó chạy à?

– Vừa ra tới chỗ rừng trống là nó giở trò... Tôi bèn cho luôn nó một nhát.

– Mà y nói láo! – Grigôri gầm lên – Nó chẳng làm gì mà mà y cũng giết nó.

– Có gì mà ngầu xì lên như thế? Chuyện này can gì đến cậu? – "Tóc trái đào" ngừng lên nhìn Grigôri bằng hai con mắt lạnh như tiền.

– Sa-a-a-ao? – Grigôri từ từ đứng dậy, sờ soạn chung quanh, hai tay run bần bật.

– Chớ có dính vào chuyện không cần dính vào! Hiểu chưa, hử! Đừng có dính vào! – "Tóc trái đào" nhắc lại, giọng gay gắt.

Grigôri giật dây đeo súng, thoát cái dĩa gương súng lên vai.

Ngón tay chàng run bắn lên, mãi không đặt đúng cò súng, mặt chàng tím lại, méo xệch một cách rất lạ lùng.

– Không được thế! – Tên hạ sĩ chạy lại chỗ Grigôri quát lên giọng hăm dọa.

Phát súng chưa kịp nổ, tên hạ sĩ đã hất được tay Grigôri, viên đạn rít một tiếng dài, làm lá trên cây thông rụng xuống lả tả.

– Sao lại thế! – Miska kêu lên.

Xilanchiep thì từ đầu đến cuối cứ há hốc miệng ngồi sững sờ.

Tên hạ sĩ dấn vào ngực Grigôri, giằng lấy khẩu súng trường, chỉ "Tóc trái đào" là vẫn đứng yên như phỗng, một chân đưa sang bên, tay trái đặt trên dây lưng.

– Bắn nữa đi!

– Tao sẽ giết mày! – Grigôri giằng ra nhảy tới trước mặt gã.

– Chúng mày làm sao thế hở?... Sao lại thế? Muốn ra tòa, muốn bị xử bắn phải không? Cất súng đi!... – Tên hạ sĩ quát to, đẩy Grigôri ra, rồi đứng giữa hai người, hai tay dang rộng như bị đóng danh câu rút.

– Mày nói láo, có mà dám giết! – "Tóc trái đào" rung rung bên chân dặng ra, cười rất bình tĩnh.

Mọi người trên đường về thì trời đã hoàng hôn. Grigôri là người đầu tiên nhìn thấy xác tên lính bị chém chết ở chỗ rừng trống. Chàng cho ngựa vượt lên cả bọn, tiến tới gần cái xác. Con ngựa hí lên. Grigôri ghì nó lại, đưa mắt nhìn kỹ: kẻ bị chém nằm sòng soài trên lớp rêu loãn xoắn, một bàn tay lật ngửa vươn hẳn ra ngoài, mặt rúc vào lớp rêu. Bàn tay đặt trên cỏ vàng đục, nom như chiếc lá mùa thu. Nhất guom khủng khiếp, chắc chắn là chém từ sau lưng, đã bổ đôi người tên tù binh, chéo từ một bên vai xuống tới thắt lưng.

– Bỏ xả dọc thẳng bé... – Tên hạ sĩ nói giọng trầm trầm. Trong khi cho ngựa đi qua, hắn sợ hãi liếc nhìn những món tóc xoắn trắng của người bị giết rũ xuống trên cái đầu vụn vỡ sang bên.

Toán Cô-dắc ngậm tăm về tới chỗ đại đội đóng quân. Bóng tối đã dày đặc. Một làn gió hiu hiu dồn những đám mây đen lờm lờm như bông từ phía trời tây. Không biết từ chỗ nào trên khoảng đầm lầy bốc lên cái mùi ngai ngái của ao đầm, của khí ẩm, của những vật thối rữa. Có tiếng một con te te kêu trầm trầm. Trong bầu không khí lặng thiếp như trong một giấc mơ thảnh thơi lại có tiếng đồ thẳng ngựa va vào nhau lách cách, tiếng một thanh gươm bất thần đập vào bàn đạp, tiếng lá thông loạt soạt dưới vó ngựa. Mặt trời đã lặn còn để lại những vết đỏ sẫm loáng thoáng trên thân những cây thông trong khoảng rừng trống. "Tóc trái đào" hút thuốc hết điếu nọ đến điếu kia. Ánh lửa âm ỉ dưới tàn thuốc chiếu lên những ngón tay to thô ấn chặt điếu thuốc, với những móng tay phồng phồng đen kịt.

Đám mây đen lơ lửng bên trên khu rừng càng làm đậm thêm những màu sắc ảm đạm, buồn không sao tả xiết của lúc cuối chiều đang trùm lên mặt đất.

### XIII.

Cuộc chiến đấu đánh chiếm thành phố mở màn lúc tờ mờ sáng. Các đơn vị bộ binh phải tiến ra khỏi khu rừng để tấn công lúc trời mới rạng. Kỳ binh được đặt sẵn ở hai bên sườn các đơn vị bộ binh và ở vị trí lực lượng dự bị. Nhưng ở một nơi đã xảy ra chuyện rắc rối: hai trung đoàn bộ binh không tới nơi đúng giờ, vì thế trung đoàn khinh binh 211 nhận được lệnh phải chuyển sang sườn bên trái. Trong lúc một trung đoàn khác vận động vu hồi thì trung đoàn 211 bị một đại đội pháo của chính

nó bắn vào, gây một tình trạng hỗn loạn không thể tưởng tượng được. Sự lộn xộn tai hại ấy đã phá vỡ các kế hoạch, và trận tấn công có nguy cơ nếu không đưa tới sự tan vỡ của phía tấn công, thì dù sao cũng sẽ thất bại. Giữa lúc bộ binh đang bị điều loạn lên từ chỗ nọ sang chỗ kia, giữa lúc lính pháo binh đang cố cứu những cỗ ngựa và những khẩu pháo đêm qua đã bị đẩy đến vùng đồng lầy không biết theo lệnh của ai, thì giữa lúc ấy sư đoàn 11 bắt đầu xuất kích. Địa hình vừa rừng vừa bãi lầy không cho phép dàn một thế trận rộng lớn để tấn công quân địch. Ở một số khu vực, các đại đội kỵ binh của quân ta đã phải tấn công từng trung đội. Đại đội bốn và đại đội năm của trung đoàn 12 được điều sang lực lượng dự bị, các đại đội còn lại lao mình vào làn sóng tấn công. Mười lăm phút sau, những tiếng nổ âm âm và tiếng gào thét rung trời chuyển đất đã vẳng đến tai những người ở lại:

"Rrra-a-a-a – r-a-a-a – rrra-a-a-a!..."

– Quân ta xuất kích rồi!

– Bắt đầu tiến lên rồi.

– Súng máy nổ đã nhiều thêm.

– Có lẽ chúng nó đang quét anh em mình đấy...

– Lại lặn đi rồi, sao thế hả?

– Như thế là tiến tới nơi rồi.

– Bọn mình sắp bị lôi vào cuộc rồi đấy, – Binh sĩ Cô-dắc trao đổi nhau những ý kiến nhát gừng.

Các đại đội kỵ binh đứng trong một khoảng rừng trống. Những cây thông dựng đứng chặn tầm mắt của họ. Một đại đội bộ binh tiến qua, gần như với tốc độ bước chạy. Một viên quân coi bộ khá hùng hổ đi hơi chậm lại, chờ cho những hàng cuối cùng tiến qua rồi hô bằng một giọng khàn khàn:

– Không được chạy rồi hàng ngũ!

Tiếng chân đại đội bộ binh giẫm rầm rập một lát, hòa lẫn tiếng binh toang đập loong coong, rồi đại đội ấy khuất sau đám liễu đỏ.

Tít đằng xa, từ sau một sườn dốc đầy cây cối, lại vẳng tới những tiếng hô xa dần, yếu dần, âm ì như sấm rền: "Ra-a-a-a - a-arr - rrra-a-a!... Aa-a!..." Rồi bỗng nhiên tiếng hô lắng bật, như bị cắt đứt. Không khí chết lặng đặc sệt, gây cảm giác nhức nhối.

- Bây giờ mới tiến tới nơi đây!

- Mỗi đứa xả một thằng... Tha hồ mà đâm chém!

Mọi người đều căng thẳng, hết sức lắng nghe, nhưng chẳng có gì xuyên qua được bầu không khí ngưng đọng. Ở sườn bên trái, pháo binh của quân Áo già giở lên các đơn vị tấn công, những khẩu súng máy bắn liên hồi chọc vào tai như kim máy khâu.

Grigôri đưa mắt nhìn một lượt trung đội chàng. Bọn lính Cô-dắc đây về bên chôn lo lắng, những con ngựa thì bực bội lồng lộn như bị mòng cắn, "Tóc trái đào" mắc chiếc mũ cát-két của gã lên mũi yên, chúi mồm hôi trên khoảng đầu hói xám ngoét. Bên cạnh Grigôri, Misca rít lấy rít để điều thuốc loại tồi. Mọi vật chung quanh đều hiện lên rõ mồn một, đều "thật" hơn cả mức bình thường: những khi thức trắng đêm người ta thường thấy như thế.

Hai đại đội kỵ binh ở lại trong lực lượng dự bị chừng ba tiếng đồng hồ. Tiếng súng lắng đi một lát rồi lại dội mạnh lên một đợt mới. Một chiếc máy bay không biết của bên nào kêu vù vù trên đầu họ và lượn vài vòng. Chiếc máy bay lượn tròn trên tầng không cao tít rồi bay về phía đông, mỗi lúc một cao. Bên dưới nó, những quả đạn ghém nổ làm bung ra những đám khói trắng đục như sữa trên nền trời xanh ngắt: pháo phòng không đang bắn.

Mãi giữa trưa lực lượng dự bị mới được đem sử dụng. Khi gã kỵ binh nhẹ làm liên lạc phi ngựa tới thì tất cả số thuốc lá còn lại đã hút sạch, còn người thì đều mệt lử vì chờ đợi. Viên đại đội trưởng đại đội bốn lập tức dẫn đại đội ra khoảng rừng trống rồi đưa tới một nơi nào đó ở bên cạnh (Grigôri có cảm tưởng như quay trở về). Đại đội đi qua rừng rậm trong khoảng hai mươi phút, đội hình rối loạn cả. Những tiếng âm âm của trận chiến đấu vang tới mỗi lúc một gần. Ở một chỗ nào đó phía sau, không xa lắm, một đại đội pháo bắn với tốc độ nhanh. Những trái đạn pháo vượt sức cản của không khí rú lên, rít lên bay qua đầu mọi người. Đại đội Cô-dắc bị phân tán vì phải đi lên lối trong rừng, ủa ra một khoảng đồng trống, không còn trật tự gì nữa. Cách đó chừng nửa véc-xta, một đám kỵ binh nhẹ Hungari đang chém các pháo thủ của một đại đội pháo Nga ngay ven rừng.

– Đại đội, đội hình chiến đấu!

Binh sĩ chưa kịp tản khai thì đã có lệnh:

– Đại đội, gươm tuốt trần, xung pho-o-ong!

Những lưỡi thép tuốt ra rào rào loang loáng ánh xanh biếc. Đại đội cho người chạy nước kiệu mỗi lúc một nhanh rồi chuyển sang nước đại.

Chừng sáu tên kỵ binh nhẹ Hungari đang rồi rít quanh cổ ngựa kéo khẩu pháo gần nhất. Một tên nắm dây hàm thiếc lôi mấy con ngựa đang lồng. Thằng thứ hai dùng kiếm đánh ngựa. Những thằng khác xuống ngựa, bắt tay vào nan hoa các bánh xe, cố giúp con ngựa kéo khẩu pháo đi. Gần đây, một sĩ quan vênh vang trên con ngựa cái cộc đuôi màu súc-cù-là. Hắn ra lệnh. Bọn lính Hungari nhìn thấy đơn vị Cô-dắc bèn bỏ khẩu pháo, phi ngựa chạy.

"Lộp cộp, lộp cộp, lộp cộp!" – Grigôri thầm đếm các sải chân ngựa. Một bên chân chàng chột tuột khỏi bàn đạp trong một

giây. Chàng cảm thấy mình ngồi trên yên không vững, bèn đưa chân tìm bàn đạp, trong lòng cũng có hoảng lên. Chàng cúi gập người, bắt được bàn đạp, bèn lồng mũi bàn chân vào. Chàng vừa ngẩng đầu lên thì nhìn thấy một cổ sáu con ngựa kéo một khẩu pháo. Trên một con ngựa chạy đầu, gã coi ngựa bị chém gục xuống ôm cổ con ngựa bằng cả hai tay, áo so-mi lầy nhầy những máu và óc. Vó của một con ngựa giẫm lên xác một tên pháo thủ bị giết làm cái thây kêu răng rắc. Còn hai cái thây nữa nằm vệt bên một hòm đạn lật sấp. Một tên khác nằm sóng soài ngay trên giá pháo. Xilanchiép phi ngựa vượt lên trước Grigôri. Viên sĩ quan Hungari cưỡi con ngựa cái cộc đuôi nổ súng vào hắn, gần như ngay đầu mũi súng. Xilanchiép nhảy chồm lên một cái trên yên rồi gục xuống, nhưng trước khi ngã, hắn còn vươn hai tay lên như muốn ôm lấy bầu trời xanh xa lắc... Grigôri giật cương định cho ngựa chạy sang bên kia để chém cho thuận tay, nhưng tên sĩ quan đã đoán được ý chàng, bèn luôn tay phải xuống dưới tay trái nổ súng luôn. Hắn bắn về phía Grigôri hết một kẹp đạn súng ngắn rồi rút guom ra. Xem ra thằng cha cũng là một tay kiếm cừ khôi, vì Grigôri chém ba nhát chí mạng, hắn đều đỡ được như bõn. Grigôri duỗi người trên bàn đạp, méo miệng chém nhát thứ tư mới trúng (hai con ngựa chạy gần như song song. Grigôri nhìn thấy rõ môn một bên má cạo nhẵn nhụi, da trắng căng, xám ngoét như tro của tên sĩ quan Hungari và con số thêu trên cổ áo quân phục của hắn). Chàng chém dứt một nhát để đánh lạc hướng chú ý của tên Hungari, rồi chuyển đường guom thúc ngược mũi guom lên. Nhát thứ hai của chàng trúng ngay cổ hắn, chỗ đầu xương sống. Tên Hungari thông tay guom, buông cương, duỗi thẳng người lên, uồn ngực ra như bị cắn, rồi gục xuống mũi yên. Grigôri cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi một cách lạ lùng, bèn bồi thêm cho hắn một nhát vào đầu. Chàng nhìn thấy thanh guom cắm

phập vào xương sọ phía trên tai một chút, ngập đến rãnh đường phay.

Một nhát gươm khủng khiếp chém từ phía sau vào đầu bỗng làm Grigôri bất tỉnh. Chàng cảm thấy trong miệng có chất máu vừa nóng vừa mặn, biết thế nào mình cũng ngã. Từ một chỗ nào đó bên cạnh, mặt đất cùng với những gốc rạ trên đó bỗng quay lộn ập tới, vụt cái đâm sầm vào chàng.

Chàng ngã xuống, người bị đập một cách tàn nhẫn xuống đất, nên tỉnh lại trong một giây. Chàng mở mắt, máu chảy như suối tràn vào hai con mắt. Bên tai có những tiếng vó ngựa rầm rập và những tiếng con ngựa thở nặng nề: "Phì phì, phì!" Grigôri mở mắt lần cuối cùng, nhìn thấy hai cái lỗ mũi hồng hồng của con ngựa nỏ to, và có chiếc ủng không biết của ai luồn vào bàn đạp. "Thế là hết", một ý nghĩ nhẹ nhàng khoan khoái luồn vào trong đầu óc chàng như một con rắn. Bên tai âm âm lên một trận rồi chỉ còn đen ngòm và trống rỗng.

## XIV.

Mấy ngày đầu tháng tám, viên trung úy Pepghênhi Lítnhítki quyết tâm xin chuyển từ trung đoàn ngự lâm cận vệ Atamanxki tới một trung đoàn Cô-dắc nào khác của bộ đội chiến đấu. Hắn gửi đơn lên trên rồi ba tuần sau đã xin được quyết định điều đến một trong những trung đoàn đang chiến đấu. Sau khi làm xong các thủ tục nhận nhiệm vụ mới, lúc sắp rời khỏi Êtorôgrát, hắn viết một bức thư ngắn báo tin cho bố biết về quyết định của mình:

*"Thưa cha, con đã chạy chọt xin được điều khỏi trung đoàn Atamanxki để ra đơn vị chiến đấu. Hôm nay con vừa nhận được giấy điều động và sắp tới chịu quyền chỉ huy của quân đoàn trưởng quân đoàn 2. Chắc chắn là cha sẽ ngạc nhiên khi thấy*

con quyết định làm như thế, nhưng con xin trình bày như sau để cha rõ về hành động này: con rất đau khổ về cái hoàn cảnh trong đó con đã phải quần quanh trong thời gian qua. Những cuộc diễu binh, đón tiếp, những buổi canh gác, tất cả các công việc phục vụ như thế trong cung điện đã làm con chán ngấy. Tất cả các món đồ con đã phải ăn đến nôn ra được. Con chỉ muốn làm một việc gì cho có sức sống, và... nếu cha muốn, con còn mong lập được chiến công. Chắc là trong người con đang biểu hiện tính chất dòng máu vinh quang của họ Litnhítki, một họ ngay từ cuộc chiến tranh giữ nước<sup>1</sup> đã đan thêm những nhánh nguyệt quế vào vòng vinh quang của võ nghiệp nước Nga. Con sắp ra trận. Xin cha chúc phúc cho con. Tuân qua, trước khi hoàng đế ngự giá ra đại bản doanh, con đã được báii kiến long nhan. Con vốn sùng báii hoàng đế. Hôm ấy con đang làm nhiệm vụ canh vệ trong cung điện. Hoàng đế đi cùng Rôtdiencô<sup>2</sup> và khi đi qua trước mặt con. Người có đưa mắt về phía con rồi mỉm cười nói bằng tiếng Anh: "Đây là đội ngự lâm vinh quang của trăm dân. Khi cần trăm sẽ dùng nó để đánh bại con bài của Vinhem<sup>3</sup>". Con sùng báii hoàng đế chẳng khác gì một nữ học sinh trung học. Tuy con đã quá hai mươi tám tuổi, nhưng con vẫn có thể thú nhận như thế mà chẳng thấy hổ thẹn gì cả. Con rất phẫn nộ vì trong cung đang có những lời dèm dặt bảm lên thanh danh trong sáng của hoàng đế như những cái mạng nhện. Con không tin những lời đó và không thể nào tin được. Mấy hôm trước, thiếu chút nữa thì con nổ súng vào viên đại úy Grô-môp, vì con đang có mặt ở đây mà hấn dảm cả gan thốt ra

- 
1. Tức là cuộc chiến tranh Nga Pháp năm 1812, lần đó quân Nga đã đánh bại quân của Napoléon (N.D)
  2. (1859-1924) một chính khách phản động thời Nhicôlai đệ nhị, hồi này làm chủ tịch viện Đuma (N.D.)
  3. Tức Vinhem II (1859-1941). Hoàng đế nước Đức, thoái vị ngày 28-11-1919 (N.D.)

những lời vô lễ về hoàng đế bệ hạ. Thật là dễ tiện, và con đã nói thẳng vào mặt hắn rằng chỉ có những kẻ có dòng máu nông nô chảy trong người mới hạ mình tung ra những lời đồn nhảm bẩn thỉu như thế. Sự việc đã xảy ra trước mặt vài sĩ quan nữa. Con diên tiết tới cực độ, đã rút khẩu súng ngắn và định nhả một viên đạn vào thẳng đồn mặt, nhưng các bạn của con đã tước mất vũ khí của con. Phải sống trong một hoàn cảnh bẩn thỉu như thế này, càng ngày con càng cảm thấy nặng nề. Trong các trung đoàn ngự lâm, nhất là trong giới sĩ quan, chẳng làm gì có tinh thần yêu nước chân chính, và nói ra thì kẻ cũng đáng sợ, ngay đến lòng yêu mến hoàng triều cũng không có. Không còn ra tầng lớp quý tộc nữa, mà chỉ là một phường lưu manh. Về căn bản đó đã là nguyên nhân làm cho con cắt đứt với trung đoàn. Con không thể nào giao du tiếp xúc với những con người mà con không kính trọng. Thôi, có lẽ con thua với cha như thế là đủ rồi. Có những chỗ viết có phần tản mạn, xin cha thứ lỗi cho, vì con đang vội, còn phải xếp va-li và tới chỗ quan tư lệnh. Cầu mong cha mạnh khỏe. Đến đơn vị con sẽ gửi về nhà một bức thư tường tận.

*Épghênhi của cha".*

Chuyến xe lửa đi Vácsava chuyển bánh lúc tám giờ tối. Épghênhi đi xe ngựa ra ga. Pêtorôgrát nằm lại sau lưng hắn với những ánh đèn xanh xanh xám xám. Ngoài ga đông nghịt những người, tiếng âm âm như vỡ chợ. Phần lớn, là quân nhân. Người phu khuân vác xếp va-li cho Épghênhi xong, nhận vài đồng tiền lẻ, rồi chúc quan lớn lên đường may mắn. Épghênhi tháo đai đeo kiếm và áo ca-pốt, cởi giày da, rồi trải lên chiếc ghế dài một cái chăn lụa hoa vùng Cápêndô. Ở tầng ghế dưới, một lão cố đạo gầy gò, mặt nom như người tu đạo cấm dục, đang ngồi ăn bên cạnh cửa sổ. Trên chiếc bàn nhỏ bày những thức ăn uống làm ở nhà mang đi. Lão vừa rũ những mẩu bánh mì vụn vương trên chòm râu to sợi, vừa mời một cô gái ngồi

trước mặt ăn. Cô gái gầy gầy, da ngăm ngăm, mặc đồng phục học sinh trung học.

– Con thử nếm một chút xem. Thế nào?

– Xin cảm ơn cha.

– Con làm khách quá đấy. Tặng người như con thì phải ăn nhiều hơn mới được.

– Xin cảm ơn cha.

– Con cứ nếm thử cái bánh sữa này xem. Còn ngài sĩ quan, có lẽ ngài cũng nếm thử cái chứ?

Épghênhì cúi đầu nhòm xuống:

– Cha gọi con phải không?

– Vâng, vâng, – Hai con mắt âm thầm của người cố đạo nhìn như khoan vào Épghênhì. Lão chỉ cười bằng cặp môi mỏng dính sau hàng ria thâm hại, to sợi và ẩm như cỏ mùa tuyết tan.

– Xin cảm ơn cha. Con không muốn ăn.

– Cần gì phải giữ kẽ như thế. Các thứ đưa được vào miệng thì chẳng có gì hại cả. Có phải ngài ra đơn vị chiến đấu không?

– Vâng.

– Cậu Chúa che chở cho ngài.

Trong lúc đã thiu thiu, Épghênhì có cảm tưởng như giọng nói trầm trầm của lão cố đạo vắng tới tai hắn từ một nơi xa lắm. Không những thế hắn còn thấy như không phải là lão cố đạo đang nói bằng cái giọng trầm than vãn này, mà là tên đại úy Cô-dắc Grômôp.

– ... Gia đình cha, con có biết không, đồng ra đồng vào ít lắm. Bây giờ cha theo các trung đoàn làm công việc rửa tội đây. Nhân dân Nga không thể không có tín ngưỡng được. Mỗi năm, con biết không, đức tin lại càng được củng cố thêm. Tất nhiên cũng có những người xa rời đạo Chúa, nhưng họ đều thuộc giới

trí thức, còn người mu-gích thì vẫn một lòng theo Chúa. Phải... Vốn là như thế đấy... – cái giọng trầm thổ dài thườn thượt, rồi lại tuôn ra một thôi một hồi những lời lần này không còn lọt được vào ý thức của Épghênhì nữa.

Épghênhì ngủ thiếp đi. Những điều cuối cùng mà hắn cảm thấy trong lúc còn tỉnh là mùi sơn mới trên trần toa xe ghép bằng những thanh gỗ hẹp và tiếng kêu bên ngoài cửa sổ:

– Phòng hành lý đã nhận rồi, không còn liên can gì đến tôi nữa!

"Phòng hành lý đã nhận cái gì thế nhỉ?" – Đầu óc của hắn hoạt động thêm một chút nhưng luồng suy nghĩ lại bị đứt quãng lúc nào không biết. Sau hai đêm liền không ngủ, hắn đánh một giấc li bì rất lại sức. Xe lửa chạy khỏi Pêtorôgrát được một chặng chừng bốn mươi véc-xta thì Épghênhì tỉnh dậy. Bánh xe kêu lạch xạch đều đặn, toa xe lắc lư theo từng đợt lao mạnh của đầu máy. Ở gần bên cạnh không biết có ai khê hát. Ngọn đèn dầu in những cái bóng xiên xiên tím ngắt.

Trung đoàn, nơi viên trung úy Épghênhì Lítnhítki được phái đến, vừa bị thương vong rất nhiều trong mấy trận vừa qua, và đã được điều khỏi khu vực chiến đấu để bổ sung người và ngựa.

Trung đoàn bộ đóng tại một làng buôn bán lớn tên là Bêrêtnhaghi. Épghênhì bước trên toa xe xuống ở một nhà ga xếp không tên tuổi. Một bộ phận quân y đã chiến cũng xuống xe ở đấy. Épghênhì hỏi người bác sĩ xem trạm quân y này chuyển đến đâu và được biết rằng trạm này được điều từ mặt trận Tây Nam về khu này và sẽ lập tức lên đường theo tuyến Bêrêtnhaghi – Ivanôpca – Krusôvinx- cô-tê. Người bác sĩ to lớn, mặt đỏ như gấc, nói chẳng có ý gì ngợi khen về các thủ trưởng trực tiếp của ông ta. Ông ta kết tội các sĩ quan tham mưu sư đoàn rồi rũ sù bộ râu, long lanh hai con mắt đầy vẻ tức tối sau cái kính kẹp

mũi khung vàng, tuôn ra cho người ngẫu nhiên nói chuyện với mình nghe tất cả nỗi đắng cay bực bội trong lòng mình.

– Ngài có thể cho tôi đi nhờ xe đến Bêrêlnhaghi được chứ?  
– Épghênhì ngắt lời người bác sĩ.

– Trung úy ạ, ngài cứ ngồi lên chiếc xe hai bánh kia. Ngài cứ đi với chúng tôi. – Người bác sĩ nhận lời và vừa xoay xoay một cách suồng sã cái khuy trên áo ca-pô-t của viên trung úy để tìm kiếm sự đồng tình, vừa cười khô khô bằng giọng trầm cổ ghìm cho bớt to: Trung úy ạ, ngài thử nghĩ xem: chịu lắc hai trăm véc-xta trên những toa xe chở bò ngựa này để về nhón nhơ vô công rồi nghề ở đây trong khi khu vực mà trạm quân y của tôi vừa rời khỏi đã có những trận chiến đấu đổ máu ghê gớm, còn lại bao nhiêu là thương binh đang cần được chúng tôi cấp tốc cứu giúp. – Người bác sĩ nhấn lại mấy tiếng "đổ máu cực kỳ ghê gớm" với một giọng khoải trá, quái ác, và trong khi kêu lên, ông ta dấn rất mạnh vào các âm "gh", "g".

– Vì sao lại có chuyện quái đản vô nghĩa lý như thế? – Viên trung úy hỏi thêm vì lịch sự.

– Vì sao ấy à? – Người bác sĩ giương hai hàng lông mày bên trên cái kính kẹp mũi, găm lên đây vể chằm biếm: – Cái thói trống đánh xuôi kèn thổi ngược, khờ khạo, ngu xuẩn của các cấp lãnh đạo, đó là vì sao đấy! Cái bọn dê tiện ấy cứ ngồi đấy mà làm tất cả rối tinh rối mù lên. Chẳng có chút năng lực giải quyết gì cả, đúng là không có đến sự khôn ngoan thông thường nữa. Ngài còn nhớ cuốn "Nhật ký người thầy thuốc của Vêrêxaép"<sup>1</sup> chứ? Đúng thế đấy! Chúng mình đang nhai lại những cái trò đó ở cấp bình phương.

---

1. (1867-1945) Một tác giả Nga theo chủ nghĩa hiện thực. Tác phẩm nổi tiếng của ông "Nhật ký người thầy thuốc" miêu tả nỗi khổ tâm, lòng hoài nghi của một người thầy thuốc trẻ trong chế độ cũ (N.D.).

Épghênhi đưa tay lên vành mũ chào rồi đi về phía đoàn vận tải, nhưng sau lưng hắn người bác sĩ vẫn quàng quạc những lời sấm truyền:

– Trung úy ạ, chúng ta sẽ thua trong trận chiến tranh này thôi! Bị bọn Nhật Bản đánh bại một lần rồi mà còn chưa mở mắt ra<sup>2</sup>. Cứ tưởng như đánh hai thằng địch dễ như trở bàn tay, nhưng sự thật đâu có như thế... – Rồi người bác sĩ rầu rĩ lắc đầu, bước qua những vùng nước có váng dầu óng ánh những sắc cầu vồng đi theo đường sắt.

Trạm quân y đến được Bêrêtnhaghi thì trời đã hoàng hôn. Gió lay những góc rạ nom như những đám lông cứng vàng vàng. Bên phía trời tây, mây ùn ùn kéo tới, thành gò thành đống. Phần trên của các đám mây đen lại với một ánh tím tím, nhưng xuống tới bên dưới thì mây mất dần cái màu kỳ quái ấy, đổi sắc, tỏa ra nền trời sin sỉn như vải thô những ánh tím ngát mung lung rất dịu mắt. Giữa cái đám ộn lên không ra hình thù gì nhồi nhét đây, nom cứ như những tảng băng chỗ tắc trên sông trong mùa băng trôi, lại có một khoảng mây thưa ra, những tia mặt trời hoàng hôn màu da cam đỏ ào ào vào lỗ hổng ấy rồi tỏa ra như nan quạt gãy khúc và xuyên thẳng từ trên xuống với những đám bốc lên như bụi. Còn ở dưới lỗ hổng ấy, các tia sáng đan lại với nhau, tạo thành một cuộc cuồng loạn của các màu sắc quang phổ.

Một con ngựa hồng bị bắn chết nằm ở gần cái rãnh bên đường. Một chân sau của nó giơ ngược lên, nom rất man rợ, cái móng sắt mòn mất nửa, lấp loáng. Chiếc xe hai bánh chạy rất xó làm Épghênhi nhảy chồm chồm nhưng hắn vẫn cố nhìn kỹ cái xác ngựa. Người tải thương ngồi cùng xe với hắn nhỏ toẹt

---

1. Chỉ cuộc chiến tranh Nga-Nhật (1904-1905) trong đó quân Nga đại bại (N.D).

bãi nước bọt vào cái bụng đã trương phình của con ngựa, rồi giải thích:

– Thóc đấy cứ tọng thật nhiều vào... ăn đến bội thực – Anh ta đưa mắt nhìn viên trung úy, nói chữa lại, và còn muốn nhỏ thêm bãi nước bọt nữa, nhưng lại giữ lễ nuốt đi, rồi đưa tay áo va-roi lên chùi miệng. – Ngựa chết mà cũng chẳng buồn đem chôn. Người Đức, họ đâu có như người mình.

– Nhưng tại sao anh biết được? – Épghênhì hỏi bằng một giọng không hiểu sao đầy vẻ bực bội và trong lúc này hẳn cũng vô duyên vô cớ ghét cay ghét đắng cái bộ mặt lạnh đậm, hơi thoảng một vẻ vừa kiêu ngạo vừa khinh thị của người tải thương. Khuôn mặt ấy xám xám, tẻ ngắt như cánh đồng tháng chín, khi chỉ còn những cuống rạ và chẳng có chút gì khác những khuôn mặt của hàng ngàn người lính bộ binh mu-gích mà viên trung úy đã gặp hay đuổi theo trên con đường từ Pêtorôgrát ra mặt trận. Tất cả những người ấy không hiểu sao đều như bạc màu, đều có một vẻ dần dần ngưng đọng trong những cặp mắt xám, xanh da trời, xanh lá cây hay những màu khác, đều làm người ta nghĩ tới những đồng tiền đồng đã qua tay nhiều người, đúc đã lâu ngày.

– Trước chiến tranh tôi đã từng sống ba năm ở nước Đức. – Người tải thương thủng thẳng trả lời. Trong giọng nói của anh ta lại lộ ra cái vẻ tự đại, khinh người mà viên trung úy đã nhận thấy trong hai con mắt. – Tôi đã làm việc tại nhà máy thuốc lá Kênixbéc, – người tải thương vừa nói bằng một giọng chán ngán vừa dùng cái nút trên dây cương đánh con ngựa nhỏ nhưng kéo rất khỏe.

– Thôi anh hãy im đi một lát! – Épghênhì nói giọng nghiêm khắc rồi quay lại nhìn cái đầu con ngựa chết với túm bờm xơ xuống mắt và hàm răng nhe ra trước gió và ánh nắng.

Bên chân giò lên của con ngựa gập lại ở đầu gối, móng tuy có bị đóng nứt ra một chút, nhưng vành móng vẫn chắc, xám bóng. Viên trung úy nhìn cái chân ngựa với chỗ khớp xương phía trên móng thon nhỏ, đoán rằng con ngựa còn non và tốt giống.

Chiếc xe hai bánh chạy long xòng xọc mỗi lúc một xa trên con đường làng vắng mờ. Các màu sắc trên khoảng trời đằng tây đã mờ đi, gió đã thổi tan những đám mây đen. Cái chân của con ngựa chết hiện lên đen sì sau tòa nhà thờ cụt đầu. Épghêni vẫn dán mắt vào cái chân ấy. Bỗng nhiên có một đé nắng tròn chiếu ngay vào con ngựa, cái chân ngựa với đám lông hồng hồng mọc sát muốt trên đó sáng rực lên, đẹp lạ lùng, như một cành cây thân không có lá, màu da cam.

Khi tới lối vào Bêrêtnhaghi, đoàn xe của trạm quân y gặp một đoàn xe chở lính bị thương.

Chủ chiếc xe đầu là một người Bạch Nga có tuổi, râu cao nhẵn nhụi. Người ấy đi bên cạnh con ngựa, những đoạn dây cương làm bằng thùng cuốn trên tay. Một gã Cô-dắc không mũ, đầu quấn băng, chống khuỷu tay nằm trong xe. Hai con mắt nhắm lại đầy vẻ mệt mỏi, gã nhai bánh mì rồi nhổ ra một đám đen đen nhão như cháo. Một người lính bộ binh nằm sắp sổng suốt bên cạnh gã. Hai bên móng hấn, cái quần rách như xó muống phồng lên, cứ cong cong vì máu đọng. Người lính bộ binh không ngừng đầu lên, cứ nằm như thế mà chửi một cách man rợ. Épghêni lắng nghe giọng chửi bất giác thất kinh: những người tin Chúa nhất cũng thường say sưa nguyện kinh bằng một giọng như thế. Trong chiếc xe thứ hai, sáu tên lính bộ binh nằm chen nhau như cá hộp. Trong đám có một tên vui mừng hơn hở, nheo cặp mắt sung mọng, sáng như trong con sốt, kể chuyện:

- ... hình như sứ thần của hoàng đế chúng nó đã đến nêu đề nghị ký hòa ước thì phải. Điều chủ yếu là làm thế nào gặp

được một con người thành thực. Mình hy vọng nó sẽ không đến nỗi bị bọm.

– Khó có chuyện như thế lắm. – Tên thứ hai lắc lắc cái đầu tròn xoe mang những dấu vết đã có từ lâu của bệch tràng nhạc.

– Cậu cứ chờ mà xem, Philip ạ, chưa biết chừng đúng là có đến đấy. – Tên thứ ba ngồi quay lưng về phía trước, nói giọng dịu dàng như dân vùng Vonga.

Trong chiếc xe thứ năm thấy đồ loe mấy cái vành mũ cát-két Cô-dắc. Ba tên lính Cô-dắc chiếm thoải mái một chiếc xe tải rất rộng. Chúng lặng thinh nhìn Épghênhì và trên những bộ mặt khắc khổ đầy bụi, không thấy chút bóng dáng nào của cái vẻ phục tùng sợ sệt thường thấy trong hàng ngũ.

– Chào bà con đồng hương! – Viên trung úy chào ba gã Cô-dắc.

– Chúc ngài khỏe mạnh. – Gã Cô-dắc đẹp trai lông mày rậm, có hàng ria trắng như bạc, ngồi cạnh chủ xe, trả lời uể oải.

– Trung đoàn nào thế? – Épghênhì cố nhìn con số trên cái lon vai màu lam của gã Cô-dắc.

– Trung đoàn Mười hai.

– Trung đoàn của các anh bây giờ ở đâu?

– Chúng tôi không thể biết được.

– Thế thì các anh đã bị thương ở đâu?

– Ở gần cái làng kia, không xa đâu.

Ba gã Cô-dắc thì thầm với nhau không biết những gì, rồi một gã nhẹ nhàng đưa bên tay lành lên đỡ bên tay bị thương buộc bằng một miếng vải thô, nhảy trên xe xuống.

– Thưa quan lớn, xin quan lớn huộm cho một lát. – Hấn nâng rất cẩn thận bên tay bị đạn đã bắt đầu mưng mủ, vừa dận hai bàn chân đất trên mặt đường; vừa mỉm với Épghênhì.

– Quan lớn có phải là người trấn Vócaxcaia không? Có phải là công tử Lítnhítki không ạ?

– Phải phải.

– Chúng tôi cũng đoán là như thế. Thưa quan lớn, quan lớn có thể cho xin ít thuốc hút được không? Quan lớn hãy vì Chúa mà chết chúng tôi một chút. Không có thuốc hút chúng tôi chết mất!

Gã dựa tay vào cái thành sơn màu của chiếc xe hai bánh, đi bên cạnh. Épghênhì lấy hộp thuốc lá ra.

– Xin quan lớn cho độ mười điều thì tốt quá. Chúng tôi có ba anh em cơ. – Gã Cô-dắc mỉm cười van lơn.

Épghênhì còn bao nhiêu thuốc dốc cả vào tay gã Cô-dắc, bàn tay nâu xít, to đến là to. Cho xong hấn hỏi:

– Trung đoàn có nhiều người bị thương không?

– Chùng hai chục.

– Thương vong nhiều lắm à?

– Chết trận nhiều lắm. Xin quan lớn bật cho cái lửa. Cám ơn quan lớn. – Gã Cô-dắc đứng lại hít một hơi, rồi kêu với theo: – Ở thôn Tatacxki, gần trang trại của quan lớn ấy, hôm nay bị giết mất ba. Lần này anh em Cô-dắc đại bại.

Gã khoát tay rồi đuổi theo chiếc xe của gã. Gió thổi phất chiếc áo va-roi ka-ki không thắt dây lưng.

Viên trung đoàn trưởng trung đoàn Épghênhì được cử đến công tác ở Bêrêtnhaghi trong nhà lão cố đạo. Vào đến bãi làng thì viên trung úy chào từ biệt người bác sĩ đã tốt bụng dành cho hấn một chỗ trên chiếc xe quân y hai bánh, rồi vừa đi vừa phủ bụi trên chiếc áo quân phục. Hấn gặp ai cũng hỏi trung đoàn bộ đóng ở đâu. Một lão quân có bộ râu rậm đỏ như lửa đang dẫn lính đi tuần từ phía trước tới. Lão đưa tay lên vành mũ chào viên trung úy, trả lời câu hỏi và chỉ ngôi nhà nhưng

chân đi vẫn đúng bước. Ngồi nhà của trung đoàn bộ lạng tờ như mọi ban chỉ huy đóng xa tuyến lửa. Vài gã văn thư cúi đầu xuống một chiếc bàn rộng. Một viên đại úy có tuổi cười trong ống dây nói đã chiến với người đang nói chuyện với hắn. Những con ruồi vo ve trên các khung cửa sổ của căn nhà rộng thênh thang. Những tiếng chuông điện thoại xa rên rĩ như tiếng muỗi. Một tên lính cần vụ dẫn viên trung úy tới gặp trung đoàn trưởng ở nhà. Viên đại tá tiếp Épghêni ở phòng ngoài một cách chẳng có gì là thân thiện. Ông ta cao lớn, dưới cằm có một vết sẹo hình tam giác, mặt mày không hiểu sao đầy vẻ buồn phiền.

– Tôi là trung đoàn trưởng. – Ông ta trả lời câu hỏi rồi sau khi nghe viên trung úy báo cáo có vinh dự được tới chịu quyền chỉ huy của ông ta, bèn chẳng nói chẳng rằng, đưa tay mời Épghêni vào phòng trong. Ông ta bước vào, đóng cửa lại rồi đưa tay lên vuốt tóc, cử chỉ nom vô cùng mệt mỏi. Ông ta nói giọng nhẹ nhàng, tế nhị:

– Hôm qua lữ đoàn bộ cũng đã truyền đạt cho chúng tôi biết về việc này. Mời ngài ngồi.

Ông ta hỏi han Épghêni về công tác trước kia, về tin tức ở kinh đô, về đường xá. Suốt trong cuộc nói chuyện ngắn ngủi giữa hai người, ông ta không nguộc mắt lên nhìn người nói chuyện với mình lần nào, cặp mắt cứ như bị một sự mệt mỏi rã rời kéo trĩu xuống.

"Chắc hẳn ông tướng này vừa bị một mẻ ra trò ngoài mặt trận. Mệt mỏi thần thờ như một cái xác không ấy", – Épghêni nhìn vắn trán cao có vẻ rất thông minh của viên đại tá và bỗng có ý nghĩ thương hại. Nhưng viên đại tá đưa đầu cán gươm lên gãi gãi chỗ tinh mũi, nói như muốn làm cho viên trung úy vỡ mộng:

– Trung úy hãy đi làm quen với anh em sĩ quan. Ngài biết không, tôi đã không ngủ ba đêm liền. Ở cái nơi khỉ ho cò gáy

này, ngoài quân bài chai rượu ra chẳng còn làm gì được nữa đâu.

Épghênhi đưa tay lên vành mũ chào, nụ cười trên môi hắn chứa đựng cả một sự khinh bỉ đến cực độ. Hắn bỏ ra rồi mà còn bực bội nhớ lại cuộc gặp mặt và cứ tự giấu mình về những ý nghĩ kính trọng bất giác nảy ra trong lòng hắn trước vẻ mặt mỗi và vết sẹo trên cái cằm rộng của viên đại tá.

## XV.

Sư đoàn nhận được nhiệm vụ vượt sông Xtura rồi tiến vào hậu phương của địch ở gần Lôvittri.

Trong vài ngày, Épghênhi đã kịp quen dần với đám sĩ quan trong trung đoàn. Hoàn cảnh chiến đấu đã mau chóng lôi cuốn hắn, xua khỏi tâm hồn hắn thói quen sống an nhàn và mơ mộng hòa bình.

Sư đoàn đã hoàn thành rất xuất sắc cuộc chiến đấu vượt sông. Họ đã đánh vào sườn bên trái một binh đoàn khá lớn của địch rồi tiến vào hậu phương của chúng. Ở gần Lôvittri, quân Áo có kỵ binh Hungari hiệp đồng tác chiến, định chuyển sang phản công, nhưng chúng đã bị các đại đội pháo Cô-dắc quét sạch bằng đạn ghém. Các đại đội kỵ binh Hungari đã triển khai xong lại phải rút lui hỗn loạn, và bị tiêu diệt dưới hỏa lực súng máy bắn lướt sườn, sau lưng họ lại còn có quân Cô-dắc truy kích.

Épghênhi cùng trung đoàn của hắn tham gia trận phản xung phong. Sư đoàn của hắn bám sát gót quân địch rút lui. Trung đội ba do Épghênhi chỉ huy có một tên Cô-dắc bị giết và bốn tên bị thương. Viên trung úy cố giữ vẻ bình tĩnh trên nét mặt để cho ngựa chạy qua chỗ Lô-sênôp và chỉ mong sao không nghe thấy cái giọng nhỏ nhẹ khàn khàn của người lính. Lô-sênôp là một gã Cô-dắc còn trẻ, mũi gỗ, người trần Krátnôcátxcaia.

Con ngựa bị bắn chết nằm đè lên người gã. Gã bị thương ở cánh tay, cứ phải nằm yên đấy mà nghe răng ra van những toán Cô-dắc phi ngựa qua.

– Các anh em thân mến ơi, đừng bỏ mình! Kéo giúp mình ra, các anh em thân mến...

Giọng kêu van khe khẽ ngắc ra vì đau nghe đến là thâm. Nhưng lòng dạ bọn Cô-dắc phi ngựa qua còn đang rối bời như thế thì làm sao có được niềm trắc ẩn, mà dù có chẳng nữa, lý trí<sup>1</sup> cũng chẳng để cho sự thương hại ấy lộ ra, cũng phải luôn luôn nén nó xuống. Trung đội cho ngựa đi bước một chừng năm phút để những con ngựa chạy đã thở như kéo bễ được một lát lấy lại hơi. Những đại đội kỵ binh Hungari đang tháo chạy tán loạn cách họ chừng nửa véc-xta. Giữa những chiếc áo vét viền lông rất đẹp của họ thấp thoáng những chiếc áo quân phục màu xám xanh của bộ binh. Đoàn xe vận tải của quân Áo bò trên đường cống đôi. Những phát đạn ghém tuôn ra những đám khói trắng đục như sữa bên trên những chiếc xe như để từ biệt. Ở một chỗ nào đó bên trái có một đại đội pháo nhả đạn với tốc độ nhanh vào đoàn xe vận tải. Những tiến rền vang dội chạy rần rần khắp cánh đồng, gây ra rất nhiều tiếng vọng từ khu rừng gần đấy.

Trung tá Xaphrônôp dẫn đầu sư đoàn ra lệnh cho ngựa chạy nước kiệu. Ba đại đội tản ra, kéo dài đội hình, tiến nước kiệu nặng. Dưới các chàng kỵ sĩ những con ngựa lão đảo, mồ hôi sủi bọt, rơi xuống từng đám như những đóa hoa hồng hồng vàng vàng.

Đêm ấy, họ đóng quân trong một làng nhỏ.

Mười hai sĩ quan của trung đoàn chen chúc trong một căn nhà nhỏ. Một mỗi tường đứt hơi, chưa được miếng nào vào bụng,

---

1. Nguyên văn: "ý chí". (N.D)

họ đã lăn ra ngủ. Gần nửa đêm xe nhà bếp đã chiến mới đến. Viên thiếu tá Trubôp xách về một cà mèn súp bắp cải. Mùi súp béo ngậy làm các sĩ quan tỉnh dậy cả, và mười lăm phút sau, mắt còn sung vù, bọn sĩ quan đã chẳng nói chẳng rằng, ăn ngon ngấu như thần trùng để bù lấy phần sức lực đã hao tổn trong hai ngày chiến đấu. Sau bữa ăn khuya khoắt như thế, chẳng còn ai nghĩ đến ngủ nghê. Các sĩ quan ăn nặng cả bụng, ngã người xuống những tấm áo khoác bằng dạ hay những đồng rom hút thuốc.

Thượng úy Canmucôp là một viên sĩ quan thấp thấp, người tròn xoay. Không riêng cái tên, mà cả khuôn mặt hắn cũng mang những đặc điểm của dòng máu Mông cổ. Hắn vừa nói vừa hoa tay múa chân rất dữ:

– Cuộc chiến tranh này đâu phải nổ ra cho mình tham gia. Mình đã ra đời muộn mất chừng bốn thế kỷ. Cậu có biết không, Pietoro, – Canmucôp nói với viên trung úy Chécricxép, nhưng trong từ "Piotoro", hắn phát chệch âm "o" thành "e" nặng. – Mình sẽ không sống được tới khi cuộc chiến tranh này chấm dứt đâu.

– Thôi bỏ những chuyện tương số ấy đi, giọng Chépxicxép ồm ồm dưới tấm áo khoác bằng dạ.

– Chẳng có tương số gì đâu. Kết cục ấy là do tiền định. Mình vốn có một chứng di truyền cách đại<sup>1</sup>. Vì thế mình ở đây chỉ là một người thừa. Hôm nay, trong khi tiến công dưới hỏa lực địch, mình đã điên tiết đến run bắn cả người. Hễ trông thấy địch là mình không tài nào chịu nổi. Cái cảm giác thổ tả ấy cũng ngang với sự sợ hãi. Chúng nó ở cách mình hàng mấy véc-xta, nã pháo vào mình, còn mình thì ngồi trên lưng con ngựa, cứ như con vịt trời trên đồng cỏ trước mũi súng của thằng thợ săn nhằm vào mình.

---

1. Chứng di truyền xuất hiện cách một đời hoặc nhiều đời. (N.D)

– Ở Cupanca tôi có được xem một khẩu lựu đạn pháo của quân Áo. Trong các ngài đã có ai được thấy chưa, thua các ngài?  
– Viên trung úy Atamantrucôp vừa hỏi vừa thè lưỡi liếm những miếng thịt hộp vụn vương trên hàng ria hung hung, tĩa theo kiểu Anh.

– Thật là tuyệt vời! Riêng bộ phận nhả đã là cả một cơ cấu, vượt mức hoàn thiện. – Viên thiếu úy Trubôp trầm trồ nhận xét. Hắn đã kịp đánh sạch cà-mèn xúp thứ hai.

– Tôi cũng được trông thấy, nhưng tôi sẽ không nói cảm tưởng của tôi đâu. Về pháo binh thì tôi là một thằng ngoại đạo. Theo tôi thì loại pháo nào cũng chỉ là pháo, chuyên ngáp ruồi.

– Tôi ghen tị với những con người xưa kia chiến đấu với những phương tiện nguyên thủy, – Canmucôp nói tiếp, nhưng lần này hắn nói với Épghêni. – Trong một cuộc chiến đấu đàng hoàng thẳng thắn, chém giết địch, dùng một thanh gươm xỏ con người ra làm đôi, chuyện ấy thì tôi hiểu được. Ngoài ra chẳng còn biết quỷ quái gì nữa.

– Trong những cuộc chiến tranh tương lai, vai trò của kỵ binh sẽ chỉ là con số không.

– Nói đúng hơn thì sẽ không còn có kỵ binh nữa.

– Chà, đó mới chỉ là giả thuyết!

– Chuyện ấy không còn gì đáng nghi ngờ nữa.

– Này, Chécxinchép ạ, không thể nào lấy máy móc thay cho con người được đâu. Tuyệt đối là như thế.

– Mình không nói về con người, mà về con ngựa. Mô-tô hoặc ô-tô sẽ thay con ngựa.

– Mình đang thử hình dung một ét-ca-đo-rông<sup>1</sup> ô-tô.

---

1. Đại đội kỵ binh. (N.D)

– Thật là ngu xuẩn! – Canmucôp phát cáu. – Ngựa sẽ còn phục vụ cho các đạo quân. Một sự hoang đường phi lý! Hai ba trăm năm nữa sẽ ra sao, chúng ta còn chưa biết, còn như ngày nay thì trong bất kỳ trường hợp nào, kỵ binh...

– Nay ông Đomitori Đônxcôi<sup>2</sup> oi, nếu người ta đào chiến hào làm vành đai vây quanh mặt trận thì ông sẽ làm thế nào? Hả? Thế nào, trả lời đi!

– Mở đột phá khẩu, đột kích, biệt kích thọc sâu vào hậu phương quân địch, đó là công việc của kỵ binh.

– Chỉ nói lung tung.

– Thôi, các ngài ạ, đến lúc ấy chúng ta sẽ thấy.

– Chúng mình đi ngủ thôi.

– Nay các ngài ạ, đã đến lúc nên cắt đứt câu chuyện rồi đấy, nhiều người muốn ngủ đấy.

Cuộc tranh cãi sôi nổi một lát rồi lắng đi. Có người ngáy và thở như huyết sáo dưới áo choàng dạ. Épghênhì không tham gia câu chuyện. Hắn nằm ngửa, hít cái mùi hăng hắc của lớp rom lúa mạch đen lót dưới lưng. Canmucôp làm dấu phép rồi nằm xuống bên cạnh.

– Trung úy ạ, ngài thử nói chuyện với thằng lính tình nguyện Buntrúc mà xem. Nó ở ngay trung đội của ngài đấy. Một thằng hay lắm!

– Hay như thế nào? – Épghênhì vừa hỏi vừa xây lưng về phía Canmucôp.

– Một thằng Cô-dắc mà biến thành người Nga. Nó đã sống ở Mátxcova. Một thằng thợ quèn mà chẳng có vấn đề gì nó

---

1. (1380-1389) Một vị anh hùng dân tộc Nga, năm 1360 đánh bại đại quân Tắc-ta ở vùng sông Đông, đặt cơ sở cho việc giải phóng người Nga khỏi ách thống trị của người Tắc-ta. (N.D.)

không biết. Một thằng cực kỳ liều lĩnh nhưng bắn súng máy thì tuyệt vời.

– Chúng mình ngủ đi thôi, – Épghênhì nói.

– Nào thì ngủ, – Canmucôp đang nghĩ về một chuyện gì riêng. Hắn trả lời và vừa ngo nguẩy mười đầu ngón chân, vừa cau mày nói ra vẻ biết mình có lỗi: – Trung úy ạ, ngài thứ lỗi cho tôi nhé, hai chân tôi nó cứ xông lên cái mùi như thế này... Ngài có biết không, ba tuần liên không được tháo ủng, bít tất mủn ra vì mồ hôi... Thật là kinh tởm, ngài cũng biết đấy. Phải kiểm lấy vải bọc chân ở chỗ bọn Cô-dắc mới được.

– Không sao đâu, – Épghênhì lầu bầu rồi tiếp dân.

Épghênhì đã quên câu chuyện nói với Canmucôp, nhưng ngay hôm sau đã có một dịp làm cho hắn gặp người lính tình nguyện Buntrúc. Trời vừa tảng sáng viên đại đội trưởng đã ra lệnh cho hắn đi trinh sát và nếu có thể thì bắt liên lạc với trung đoàn bộ binh hiện đang tiếp tục tấn công ở sườn bên trái. Trong lúc còn tranh tối tranh sáng, Épghênhì đi dò dẫm khắp cái sân, giữa những tên Cô-dắc nằm ngủ ngổn ngang, để tìm gã hạ sĩ của trung đội.

– Cất cho tao năm thằng Cô-dắc đi trinh sát. Bảo chúng nó thắng cho tao con ngựa. Nhanh lên.

Năm phút sau có một gã Cô-dắc thấp thấp đi tới ngưỡng cửa căn nhà nhỏ.

– Bẩm quan lớn. – Anh ta nói với viên trung úy đang bỏ thuốc lá vào hộp, – hạ sĩ không cất tôi đi trinh sát vì chưa đến phiên tôi. Quan lớn cho phép tôi đi có được không?

– Mày muốn lập công à? Mới phạm tội gì phải không? – Viên trung úy vừa hỏi vừa cố nhìn rõ mặt gã Cô-dắc trong bóng tối xám xám.

– Tôi không phạm tội gì cả.

– Không sao, cho mày đi. – Épgghênhì quyết định rồi đứng đây.

– Này, thằng kia! – Gã Cô-dắc đã quay ra, nhưng Épgghênhì gọi với theo. – Quay lại đây!

Gã kia bước tới.

– Mày ra bảo thằng hạ sĩ...

– Họ của tôi là Buntrúc, – Gã Cô-dắc ngắt lời hắn.

– Lính tình nguyện à?

– Vâng.

– Anh ra bảo hạ sĩ, – Épgghênhì luống cuống một phút, rồi trấn tĩnh được và nói lại, – bảo hắn... Nhưng thôi được, anh đi đi, để tự tôi bảo cũng được.

Bóng tối đã tan dần. Đội trinh sát ra khỏi cái làng nhỏ, vượt qua những vọng tiêu và tuyến cảnh giới, tiến theo hướng cái làng đã được ghi trên bản đồ.

Sau khi đi được nửa véc-xta, viên trung úy cho ngựa chuyển sang bước một.

– Lính tình nguyện Buntrúc!

– Có tôi.

– Mời anh lại đây.

Buntrúc cho con ngựa hạng bét của anh ta tiến lên ngang con ngựa thuần giống của viên trung úy.

– Anh người trấn nào thế? – Épgghênhì vừa hỏi vừa nhìn kỹ hình trông nghiêng của khuôn mặt anh lính tình nguyện.

– Nôvôtrécátxcaia.

– Tôi có thể biết lý do thúc đẩy anh tình nguyện vào lính được không?

– Vâng không sao, – Buntrúc kéo dài giọng trả lời với một vẻ hơi có chút giễu cợt rồi nhìn viên trung úy bằng cặp mắt rất

đanb, phót phót màu xanh lá cây. Mắt anh ta nhìn không chớp với một vẻ rất kiên định. – Tôi muốn tìm hiểu nghệ thuật quân sự. Tôi muốn nắm được nghệ thuật quân sự.

– Muốn vậy đã có những trường quân sự.

– Vâng, vẫn có.

– Thế thì vì sao anh lại làm thế này?

– Đầu tiên tôi muốn thử với thực tế xem sao đã. Lý luận sẽ đến sau.

– Trước chiến tranh anh làm nghề gì?

– Tôi làm thợ.

– Anh đã làm việc ở đâu?

– Ở Pétéc-bua, Rốt-tóp trên sông Đông, ở nhà máy chế tạo vũ khí Tula... Tôi muốn xin được chuyển sang đội súng máy.

– Anh đã quen với súng máy rồi à?

– Tôi có biết các kiểu Sốt. Bécchiê, Mát-xen, Mác-xim, Hốt-kít, Béc-man, Uý-choo, Li-út, Sá-clốt.

– Chà chà! Tôi sẽ thua với quan trung đoàn trưởng.

– Xin quan lớn thua giúp cho.

Viên trung úy quay sang nhìn một lần nữa cái thân hình không cao lớn nhưng chắc nịch của Bun-trúc, cái thân hình hao hao gọi lên hình ảnh của cây ca-ra-ít vùng sông Đông. Chẳng có gì đập vào mắt, chẳng có gì đặc biệt, tất cả đều bình thường, chỉ có cái cằm nhô mạnh ra và cặp mắt nhìn để bắt người ta phải quay đi làm cho khuôn mặt Bun-trúc có điểm phân biệt được với muôn vàn khuôn mặt khác.

Bun-trúc không hay cười, mỗi khi cười hai bên mép nhăn lại, nhưng hai con mắt vẫn không vì cười mà dịu đi chút nào, vẫn giữ nguyên cái ánh sáng dùng dục nó làm người ta rất khó gần. Khắp người Bun-trúc đều nghèo màu sắc, đều lạnh lùng,

kín đáo, đúng là một cây ca-ra-ít, thứ cây mọc thẳng đứng, rắn như thép, mọc trên chất đất đầy sỏi cát của vùng sông Đông ẩm đậm thế lương.

Hai người cùng cưỡi ngựa đi bên nhau một lát, chẳng ai nói gì cả. Hai bàn tay to bè bè của Buntrúc đặt trên chỗ mũi yên màu xanh lá cây đã tróc sơn. Épghênhi lấy ra một điều thuốc và trong khi châm hút bằng que diêm do Buntrúc đánh, hắn cảm thấy bàn tay Buntrúc có cái mùi mồ hôi ngựa ngọt ngọt như mùi nhựa chung. Những đám lông trên hai mu bàn tay ấy mọc dày như lông ngựa. Épghênhi bất giác muốn vuốt vuốt những đám lông ấy. Hắn nuốt một hơi khói đắng và nói:

– Anh hãy cùng với một gã Cô-dắc nữa theo con đường mòn bên trái kia ra khỏi rừng. Có trông thấy không?

– Vâng.

– Nếu trong khoảng nửa véc-xta mà không gặp bộ binh của ta thì quay trở lại.

– Xin tuân lệnh.

Hai người cho ngựa chạy nước kiệu. Những cây bạch dương giống "bạn gái" mọc thành một đám sin sít, tách rời hẳn khu rừng. Phía sau đám bạch dương, những cây thông lùn choằn choằn làm khổ con mắt với cái màu lá vàng vàng không vui vẻ chút nào, những khoảng cây nhỏ thưa thớt, lẩn xoăn, những bụi rậm bị nghiền nát dưới những bánh xe vận tải của quân Áo. Ở bên phải, đằng xa kia, tiếng âm âm của hỏa lực pháo binh đang đè nén mặt đất, nhưng ở đây, trong đám bạch dương này, không khí sao mà êm ả... Đất thỏa chí uống sương mai. Tất cả các thứ cỏ đua nhau nở hoa xum xuê, hồng hồng, tươi thắm, nở xô bồ lúc sắp sang thu để báo trước cái chết sắp tới của hoa, Épghênhi cho ngựa đứng lại bên một cây bạch dương nhỏ, dùng ống nhòm quan sát ngọn núi gồ lên như một cái bướu

sau cánh rừng. Một con ong xòe cánh đến kiểm mật trên đầu cán gươm của hắn.

– Ngu xuẩn thật – Buntrúc nhận xét cái sai lầm của con ong, khề nói, giọng thương hại.

– Cái gì hử? – Épghênhi buông ống nhòm xuống.

Buntrúc đưa mắt chỉ cho hắn xem con ong. Épghênhi mỉm cười.

– Mật nó gây sẽ đắng đấy. Anh thấy thế nào?

Đã không phải là Buntrúc trả lời hắn. Không biết từ chỗ nào, sau đám thông đằng xa có một khẩu súng máy khạc đạn với những tiếng chối tai như một con chim ác là, xé tan bầu không khí yên lặng. Những viên đạn rú lên, xuyên rào rào vào đám bạch dương. Một cành cây nhỏ bị đạn của dứt quay lộn, ngã nghiêng trên không rồi rơi xuống bùm con ngựa của viên trung úy.

Cả nhóm miệng quát tay quạt thúc ngựa phi về cái làng nhỏ. Sau lưng họ, khẩu súng máy của quân Áo bắn một loạt hết sạch băng đạn, không một lần nào dừng lại lấy hơi.

Sau hôm ấy, Épghênhi còn có nhiều dịp gặp anh lính tình nguyện Buntrúc, và lần nào hắn cũng phải kinh ngạc trước ý chí quật cường nó làm sáng hai con mắt danh thép của Buntrúc. Hắn chỉ có thể ngạc nhiên mà không thể nào đoán ra điều gì đang ẩn sau cái vẻ kín đáo khó hiểu nó phủ lên khuôn mặt một con người bề ngoài nom bình thường như vậy, chẳng khác gì một bóng mây. Mà Buntrúc cũng tựa như chẳng bao giờ nói hết ý mình, bao giờ cũng có một nét cười in chặt trên hai bên mép kiên định, bao giờ cũng như đi theo một con đường ngoằn ngoèo quanh một chân lý mà chỉ một mình anh biết. Buntrúc đã được chuyển sang đội súng máy. Chừng mười ngày sau (hôm ấy trung đoàn được nghỉ một ngày một đêm). Épghênhi đang đi tới chỗ viên đại đội trưởng thì đuổi kịp Buntrúc. Buntrúc đi qua một

cái nhà kho cháy trụi, vừa đi vừa nghịch nghịch, vung vẩy bàn tay trái.

– A-a, anh lính tình nguyện!

Buntruc quay đầu lại, đưa tay lên vành mũ chào rồi đứng tránh sang bên đường.

– Anh đi đâu đây? – Épghênhì hỏi.

– Tôi lên gặp ngài đội trưởng.

– Có lẽ chúng ta cùng đi một đường.

– Vâng, có lẽ thế.

Hai người đi trên dãy phố của cái làng bị phá tan hoang, và cùng nín lặng một lát. Có những người lảng vảng bận rộn trong những sân nhà, gần những cái nhà kho, hiếm hoi còn nguyên vẹn. Một số kỵ binh qua qua lại lại. Chiếc xe nhà bếp đã chiến bốc khói nghi ngút ngay giữa phố với một hàng dài những gã Cô-đắc chờ đến lượt lĩnh khẩu phần. Mưa rơi lâm râm xuống đầu mọi người.

– Thế nào, anh vẫn nghiên cứu chiến tranh chứ? – Épghênhì liếc nhìn Buntruc đi hơi lui về phía sau rồi hỏi.

– Vâng... tôi vẫn nghiên cứu.

– Anh định sau chiến tranh sẽ làm gì? – Không hiểu sao Épghênhì hỏi như thế, và cứ nhìn hai bàn tay lông lá của người lính tình nguyện.

– Ai trồng dưa thì được dưa, trồng đậu thì được đậu, còn tôi... tôi còn đang chờ xem – Buntruc nheo mắt trả lời.

– Nên hiểu ý anh nói như thế nào?

– Thưa trung úy, ngài có biết câu phương ngôn: (hai con mắt Buntruc càng ti hí và càng sắc) "Kẻ nào gieo gió thì gặt bão" không? Vấn đề là như thế đấy.

– Anh đừng có ví với von, hãy nói rõ hơn đi.

– Như thế cũng đã rõ rồi. Xin tạm biệt trung úy, tôi phải rẽ sang trái.

Buntruc đưa những ngón tay lông lá lên lưỡi trai chiếc mũ cát-két Cô-dắc, rồi rẽ sang trái.

Viên trung úy nhún vai, đưa mắt nhìn theo Buntruc rất lâu.

"Không hiểu nó là một thằng như thế nào, nó cố ý lập dị hay chỉ là một thằng cha có những ý nghĩ kỳ quặc!" – Épghênhì vừa bực bội nghĩ thầm vừa bước vào căn hầm sạch sẽ ngăn nắp của viên đại đội trưởng.

## XVI.

Cả lính khóa ba cũng bị gọi đi cùng một lượt với lính khóa hai. Các trấn, các thôn hai bên sông Đông đều vắng tanh vắng ngắt, cứ như tất cả nhân dân vùng sông Đông đều đi gặt, đi làm các công việc ngày mùa.

Năm ấy, một vụ gặt cay đắng đã diễn ra rầm rộ trên các vùng biên giới: Thần chết đã xách cổ biết bao nhiêu người dân lao động, và đâu phải chỉ có một người đàn bà Cô-dắc đầu tóc rũ rượi gào khóc người đã khuất: "Ôi anh yêu dấu, anh ơi là anh ơ-ơ-oi!... Anh bỏ em để đi với ai thế này, anh ơi là anh ơi?..."

Những người thân yêu gục xuống khắp bốn phương, đổ ra như suối dòng máu đào Cô-dắc, và không bao giờ mở mắt nữa, không bao giờ tỉnh lại nữa, mà chỉ tan rữa dưới lời cầu hồn của hỏa lực pháo binh ở Áo, ở Ba Lan, ở Phổ... Có lẽ gió đông cũng không đưa lại cho họ nghe thấy tiếng khóc của mẹ già vợ đại.

Tinh hoa của dân Cô-dắc đã rời bỏ nhà cửa xóm làng và tiêu ma trong chết chóc, chảy rạn, kinh hoàng tại các nơi đó.

Một ngày tháng chín đẹp trời, có đám mây mỏng dính như mạng nhện, màu trắng sữa óng ánh những sắc cầu vồng, xấp

như bông, bay qua thôn Tatacxki. Vòng mặt trời bằng huyết găng guơng nở một nụ cười góa bụa, màu xanh đồng trinh, khắc khổ của nền trời nom tinh khiết và kiêu hãnh đến khó chịu. Bên kia sông Đông, khu rừng bắt đầu nhuộm sắc vàng hiện lên sâu thẳm, những cây tiêu huyền phản chiếu một thứ ánh sáng bệnh bệch, những cây sồi để rơi vài chiếc lá hiếm hoi đầy những hoa văn chạm khắc, chỉ những cây xích dương là xanh rờn như chọc vào mắt, và sức sống hùng hục ấy đã làm vui mắt những con ác là bay nhanh vùn vụt.

Hôm ấy ông Panchêlây Prôcôphiêvit nhận được một bức thư từ đơn vị chiến đấu gửi về. Bức thư ấy do Đunhiasca mang từ nhà dây thép về. Khi trao bức thư ấy, người chủ sự dây thép đã hạ mình cúi chào, lắc lắc cái đầu hói, khoát rộng hai tay:

– Cô hãy vì Chúa mà thứ lỗi cho tôi, tôi đã lỡ bóc bức thư này ra xem trước. Cô về nói hộ với ông nhà như thế này nhé: cô bảo rằng bác Phiếc Xidôrôvít bác ấy đã bóc thư như vậy chỉ vì bác ấy rất muốn biết tình hình ngoài ấy đánh nhau ra sao thôi... Thôi cô thứ lỗi cho tôi nhé và cô về thưa hộ với cha, với ông Panchêlây Prôcôphiêvit như thế nhé.

Khác hẳn ngày thường, nom người chủ sự dây thép ngo ngo ngác ngác. Ông ta đưa tiễn Đunhiasca mà không biết rằng mũi mình đang dây dấy mực.

– Bên nhà ta đừng bực mình vì tôi nhé, lạy Chúa Cứu thế... tôi có là nơi quen thuộc thì mới... – Người chủ sự dây thép lấp bắp nói sau lưng Đunhiasca những lời chẳng mạch lạc gì cả, rồi lại cúi chào lần nữa. Cô bé thấy vậy giật nảy mình, và cảm thấy như đã được báo trước điều gì.

Về tới nhà, Đunhiasca hồi hộp quá, mãi không lấy được bức thư trong ngực áo ra.

– Có nhanh lên không, con bé này!... Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vừa quát lên vừa vuốt chòm râu nẩy bần bật.

Dunhiasca lấy được chiếc phong bì ra, nói liền thoảng:

– Bác chủ sự dây thép bác ấy bảo vì địa chỉ cho nên bác ấy đã lỡ đọc bức thư, và cha đừng giận bác ấy.

– Mặc xác bác ấy! Của thằng Grisca à? – Ông già sốt ruột hỏi, hoi ông thở hổn hển phả cả vào mặt Dunhiasca – Hình như của thằng Grigôri phải không? Hay của thằng Pêtorô?

– Không phải đâu cha ạ... thư này tay người khác viết đấy.

– Thôi mày đọc đi, đừng làm tình làm tội người ta nữa! – Bà Ilinhitna kêu lên rồi nặng nề lặn tới chiếc ghế dài (hai chân bị sưng nặng, nên khi đi bà rất ít nhấc chân, thành thử nom cứ như lặn trên những bánh xe nhỏ).

Natalia hổn hển chạy từ ngoài sân vào đứng bên bếp lò. Nàng áp chặt hai bàn tay lên ngực, cái cổ tàn tật còn mang vết sẹo vẹo sang một bên, nụ cười run run xao xuyến trên môi như một điểm nắng. Nàng chỉ chờ được Grigôri hỏi thăm một lời, được Grisca nhắc tới, dù chỉ sơ sơ, qua quít, miễn là có gì đến bù cho cả tấm lòng quyến luyến, trung thành của nàng chẳng khác gì của một con chó.

– Còn con Daria đâu rồi? – Bà già khế hỏi.

– Có câm đi không! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit găm lên (ông điên tiết, hai con mắt tròn tròn xoe) rồi ra lệnh cho Dunhiasca: – Đọc đi!

– "Tôi xin báo để ông rõ..." – Dunhiasca vừa bắt đầu đọc đã khuyu trên chiếc ghế dài xuống, người run bần bật, rồi thất thanh gào lên: – Cha ôi! Cha yêu của con ơi!... Ối mẹ ơi! Anh Grisca nhà ta!... Hu! Hu! Anh Grisca!... bị chúng nó giết rồi!

Một con ong vò vẽ lặn vào vương trong đám la cây phong lữ thảo héo hon, cứ vo vo đập mình mãi vào một khung cửa sổ. Ngoài sân, một con gà mái kêu cục cục, coi bộ đến là bình an

vô sự. Qua cánh cửa mở toang, một tiếng cười của con nít vẳng từ xa vào trong phòng, lạnh lạnh như tiếng nhạc ngựa.

Mặt Natalia rúm ró như bị chuột rút, nhưng nụ cười vừa nẩy rung rung hai bên mép chưa kịp tan hẳn.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đứng dậy, đầu ngật ngật như lên chúng kính giắt. Ông ngo ngác, ngây dại nhìn Đunhiasca lăn lộn dưới đất.

*Tôi xin báo để ông rõ là con trai ông, chiến binh Cô-dắc Grigôri Panchêlêvit Mêlêkhôp thuộc trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 12 đã chết trận đêm 16 tháng mười hai năm nay trong trận chiến đấu ở gần thành phố Camenca-Xtorumilôvô. Con trai ông đã hy sinh anh dũng, mong rằng đối với ông đó cũng là một niềm an ủi trước một sự mất mát không gì đền bù lại được. Các đồ vật riêng còn lại sẽ chuyển cho người anh ruột của chiến binh là Pêtorô Mêlêkhôp. Con ngựa sẽ giữ lại trung đoàn.*

*Đại đội trưởng đại đội bốn, thượng úy Pôncôpnhicôp*

*Bộ đội chiến đấu. Ngày 18 tháng chín năm 1914.*

Sau khi nhận được tin báo Grigôri chết trận, ông Panchêlây Prôcôphiêvit lập tức suy nhược hẳn đi. Trước mắt những người thân thuộc, mỗi ngày ông già đi trong thấy. Kết cục nặng nề hình như đang xồng xộc đến với ông, không tránh đâu cho thoát. Trí nhớ ông sút kém, xét việc cũng đâm ra lảm cảm. Ông cứ gù gù cái lưng lang thang khắp nhà, da đen xạm lại như màu gang, toàn bộ tâm trạng hỗn loạn của ông đều lộ rõ trong ánh mắt lừ đừ, nóng rực.

Ông tự tay cất bức thư của viên đại đội trưởng xuống dưới chỗ để các hình thánh. Mỗi ngày ông ra phòng ngoài đến mấy lần, gờ ngón tay vẩy Đunhiasca.

— Ra đây cha bảo.

Đunhiasca bước ra.

– Mày mang bức thư viết về thằng Grigôri ra đây. Đọc đi!  
– Ông lão ra lệnh rồi lo lắng đưa mắt về phía cái cửa ăn vào phòng trong. Sau cánh cửa ấy, bà Ilinhitna đang bị hành hạ bởi nỗi đau buồn không lúc nào nguôi. – Mày đọc thật khê thôi nhé, cứ như đọc thầm cho mình nghe ấy, – ông nháy mắt nom rất lấu cá, rồi thu nhỏ người lại, đưa mắt về phía cái cửa, – đọc khê thôi nhé, kéo mẹ mày... đến tai và mắt...

Đunhiasca nuốt nước mắt đọc câu đầu. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit thường là ngồi xồm xuống nghe, nhưng vừa nghe đến đấy, ông đã giơ thẳng bàn tay đen thui, to lù lù như móng ngựa.

– Thôi! Phần dưới tao biết rồi... Lại đem vào, đặt xuống dưới những hình thánh đi... Thật khê thôi nhé, nếu không mẹ mày... – Rồi ông lại nháy mắt một cách đáng ghét, người co quắp như miếng vỏ cây bị bén lửa.

Tóc ông bạc từng đám, chẳng bao lâu trên đầu đã đầy những đốm trắng lóa mắt, chòm râu cũng mỗi ngày một thêm nhiều sợi bạc. Ông bắt đầu ăn như thần trùng, ăn bữa bải bần thui, ăn nhiều vô kể.

Sau lễ cầu hôn chín ngày, cha Vítxariôn và bạn bè thân thuộc được mời đến dự bữa ăn tưởng nhớ đứa con chết trận Grigôri của gia đình.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nuốt vội nuốt vàng, ăn lấy ăn để, những sợi mì bám từng vòng từng vòng trên râu ông. Mấy ngày gần đây bà Ilinhitna đã lo sợ theo dõi chồng. Bà thấy vậy, khóc òa lên:

– Kìa bố nó! Bố nó làm sao thế?...

– Có gì mà làm sao? – Ông già luống cuống rồi cặp mắt đục ngầu khỏi cái bát đã voi hẳn.

Bà Ilinhitna xua tay quay đi, đưa chiếc khăn tay thêu hoa vo tròn lên chùi nước mắt.

– Cha ạ, cha ăn cứ như người ba ngày chưa có gì vào bụng ấy! – Đaria trùng mắt nói giọng danh ác.

– Ăn ấy à? Ừ phải, thế... thế... thế... tôi sẽ không thế nữa...  
– Ông Panchêlây Prôcôphiêvit lúng túng, ngo ngác nhìn một lượt những người ngồi quanh bàn rồi nhay nhay cặp môi, nín lặng, mặt mày nhẩn nhẩn nhó nhó, ai hỏi gì cũng không trả lời nữa.

– Phải cứng rắn lên mới được, Prôcôphit ạ. Tại sao con lại tuyệt vọng đến như thế? – Sau bữa ăn tưởng niệm, lão cố đạo Vitxariôn an ủi ông. – Cái chết của Grigôri là một cái chết thần thánh con chó nên làm Thượng đế giận dữ. Có con trai vì đức vua, vì Tổ quốc đội vòng gai chịu nạn mà con... Như thế là tội lỗi đấy, Panchêlây Prôcôphit ạ, con có tội đấy... Thượng đế sẽ không tha thứ cho đâu!

– Con sẽ làm như thế, thưa cha... con sẽ cứng rắn "Hy sinh anh dũng", ông đại đội trưởng cũng đã viết như thế.

Ông già hôn tay lão cố đạo rồi vịn tay vào cái rầm cửa, khóc òa lên, người run bần bật. Đây là lần đầu tiên ông khóc suốt trong thời gian từ khi được tin con trai chết trận đến nay.

Từ hôm ấy, ông đã thắng được cái yếu đuối của mình và tinh thần dần dần trở lại bình thường.

Mỗi người hàn gắn một cách vết thương trong lòng mình.

Sau khi nghe Đunhiasca đọc tin báo Grigôri chết trận. Natalia chạy vùng ra sân nuôi gia súc: "Tự tử quá chớ cho xong! Đối với mình bây giờ tất cả thế là hết! Mau mau lên thôi!" – ý nghĩ ấy theo đuổi nàng, rất như lửa bỏng. Natalia vật vờ lộn trong tay Đaria và chỉ cảm thấy nhẹ nhõm một cách sung sướng khi đã bất tỉnh. Nhưng tránh sao được cho nàng, lúc tỉnh lại và nhớ ngay những chuyện xảy ra. Nàng sống một tuần trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê rồi lại quay về với thế giới thực tế, người đối khác hẳn, trầm lặng hẳn đi, chìm trong một sự suy

nhược đen tối... Người chết vô hình đã đến ở trong nhà Mèlèkhôp, và những người sống cứ phải thở cái hơi thây ma như phốt ánh xanh xanh.

## XVII.

Mười hai ngày sau khi có tin Grigôri chết trận, nhà Mèlèkhôp đã nhận được liền một lúc hai bức thư của Pêtorô. Đunhiasca đã đọc ngay thư ở nhà dây thép, rồi chạy tề về nhà như ngọn cỏ trong cơn gió lốc, nhưng có lúc cô bé lại lảo đảo, đứng dựa vào hàng rào. Đunhiasca làm cả thôn nháo lên một trận rồi đem về nhà một niềm xúc động, không sao tả siết:

— Anh Grisca còn sống!... Anh Grisca yêu dấu của nhà ta còn sống!... — Từ xa Đunhiasca đã meo máo gào lên: — Anh Pêtorô có thư về!... Anh Grisca chỉ bị thương chứ không chết đâu!... Còn sống, còn sống đấy!

*"Thưa cha mẹ kính mến, — Pêtorô viết trong bức thư ngày hai mươi tháng chín. — Con xin báo tin để cha mẹ biết rằng thằng Grisca nhà ta thiếu chút nữa thì về chầu Chúa, nhưng hiện nay, ơn Chúa, nó vẫn còn sống, khỏe mạnh như thường, và chúng con cũng cầu Chúa cho cha mẹ được khỏe mạnh, và bình yên vô sự. Trung đoàn của thằng Grisca đã chiến đấu ở gần thành phố Camenca-Xtorunmilôvô. Trong lúc xung phong, anh em Cô-dắc cùng trung đội với nó có trông thấy nó bị một thằng kỵ binh nhẹ Hunggari chém, và thằng Grigôri đã ngã ngựa, nhưng sau đó ra sao thì chúng con không được biết gì cả. Con đã cố tìm cách hỏi anh em bên ấy, nhưng họ đã không thể cho biết gì thêm. Mãi sau con mới được thằng Misca nhà Côsêvô cho biết (thằng Misca đến liên lạc với trung đoàn con) rằng thằng Grisca nằm đấy đến đêm, nhưng đến đêm thì nó tỉnh dậy và lại bò đi. Nó đang tìm đường theo hướng sao bò về thì gặp một*

sĩ quan của quân ta. Vị sĩ quan ấy bị thương và là trung tá một trung đoàn long kỵ binh. Ông ta đã bị đạn pháo làm bị thương ở bụng và ở chân. Thằng Grisca đã công và kéo ông ta đi sáu véc-xta. Vì thế nó được tặng thưởng huân chương chữ thập thánh Gioóc và được đề bạt làm hạ sĩ. Tình hình là như thế đấy! Vết thương của thằng Grisca cũng không can hệ gì lắm, thằng địch dùng guom chém vào đầu nó chỉ rách mất một mảng da. Nó đã ngã ngựa và mê đi. Nó sắp trở về đơn vị đến nơi rồi, thằng Misca bảo thế. Cha mẹ thứ lỗi cho con vì thư viết quá quá như thế này, con viết trên yên, lắc ghê quá".

Trong bức thư sau, Pêtorô xin ở nhà gửi cho mình ít anh đào khô "trồng trên những mảnh vườn của vùng sông Đông yêu dấu" và nhắc đừng quên viết thư nhiều hơn. Cũng trong bức thư ấy, Pêtorô tỏ vẻ tức bực với Grigôri vì theo lời bọn lính Cô-dắc, Grigôri đã không chăm nom con ngựa cẩn thận. Pêtorô rất tức giận vì con Hạt Dẻ là con riêng anh ta và là một con ngựa thuần giống. Pêtorô xin bố viết thư bảo ban họ Grigôri.

"Con đã nhờ anh em Cô-dắc bảo cho nó biết rằng nếu nó không chăm nom con ngựa ấy như chính là ngựa của nó thì đến lúc gặp nhau con sẽ đánh bất máu mồm nó ra, dù cho bây giờ nó là một thằng mang huân chương chữ thập", - Pêtorô đã viết như thế, rồi tiếp theo đó là không biết bao nhiêu lời thăm hỏi. Nhưng qua những hàng chữ viết trên bức thư nhàu nát, hoen ố vì nước mưa, cứ thấy phảng phất một nỗi buồn cay đắng. Xem ra Pêtorô làm việc quan cũng chẳng có gì hồi lòng hồi dạ.

Nhìn ông Panchêlây Prôcôphiêvit trong lúc ông đang sung sướng đến không còn biết trời đất gì nữa như thế này thì không khỏi thương hại. Ông vô lấy cả hai bức thư rồi mang đi khắp thôn, đón bắt những người biết chữ, ép họ đọc, không phải để cho mình nghe, mà để khoe với bà con toàn thôn niềm vui đến quá muộn của mình.

– Chà chà! Bác đã thấy thằng Grisca nhà tôi nó như thế nào chưa? – Ông vừa nói vừa gio thẳng bàn tay bè bè như cái móng ngựa lên khi người đọc đánh vần từng tiếng, vấp vấp mãi mới tới chỗ Pêtrô kể lại chiến công của Grigôri công ngài trung tá bị thương đi sáu véc-xta.

– Cả thôn ta có nó được thưởng huân chương trước tiên đấy, – Ông già nói bằng một giọng kiêu hãnh rồi vội vã giăng lại bức thư, cất kỹ vào trong lần lốt của chiếc mũ cát-két nhàu nát và tất tuổi đi kiếm một người biết chữ khác.

Cả đến lão Xécgây Platônôvit ngồi trong khuôn cửa sổ nhỏ của cửa hiệu nhìn ra thấy ông cũng bước tới ngả chiếc mũ lưỡi trai xuống chào.

– Ông Prôcôphiêvit, ông tạt vào chơi một lát đã nào.

Lão chìa bàn tay múp míp trắng hếu bắt tay ông già và nói:

– Chà, xin chúc mừng ông, xin chúc mừng ông... Hừm... Có được một cậu quý tử như thế thì cũng đáng lấy làm kiêu hãnh, thế mà ông bà bên ấy lại làm lễ tưởng niệm cậu ấy. Tôi đọc trong các báo cũng được biết về chiến công của cậu ấy rồi đấy.

– Cả trên mặt báo cũng có viết à? – Cổ họng ông Panchêlây Prôcôphiêvit co thắt lại làm ông nấc lên.

– Đã có thông báo, tôi đã đọc rồi, tôi đã đọc rồi.

Xécgây Platônôvit tự tay lấy trên giá hàng xuống ba bao thuốc lá sợi Thổ Nhĩ Kỳ thượng hảo hạng, rồi không cân kẹo gì cả, đổ một số kẹo đắt tiền vào một cái túi giấy, đưa luôn tất cả cho ông Panchêlây Prôcôphiêvit và nói:

– Nhờ ông gửi tặng cậu Grigôri Panchêlêêvit ít quà, xin ông chuyển giúp lời chào hỏi của tôi và những cái này.

– Lay Chu-u-úa tôi! Thằng Grisca danh giá đến thế cơ à! Đầu thôn cuối xóm chỗ nào cũng nói đến nó... Minh sống được đến lúc này cũng hả lòng hả dạ... – Ông già vừa lăm bắm vừa rời

khỏi bậc thêm của cửa hiệu Môkhôp. Ông hỉ mũi, đưa tay áo trếch-men lên lau những giọt nước mắt chảy xuống làm má ông buồn buồn, bụng bảo dạ: "Đúng là mình già mất rồi. Đã bắt đầu mau nước mắt... Chao ôi, Panchêlây, Panchêlây, anh đã phí hoài cuộc đời vào những việc gì rồi? Trước kia cứng rắn như tảng đá, vác được dưới thuyền lên những bao hàng tám pút, thế mà bây giờ? Thằng Grisca đã có phần làm mình yếu đuối đi rồi!..."

Ông khập khiễng đi theo dãy phố, tay ôm khu khu gói kẹo trước ngực, và như con dê mào trên bãi lầy, đầu óc ông cứ quẩn quanh với chuyện Grigôri, những lời trong bức thư của Pêtorô luôn luôn hiện lên trong trí nhớ của ông. Giữa lúc ấy ông gặp ông thông gia. Mirôn Grigôriêvit gọi ông Panchêlây Prôcôphiêvit trước.

– O này ông thông gia, hượm cái đã nào!

Từ ngày tuyên bố chiến tranh đến nay, hai người chưa gặp nhau lần nào. Sau khi Grigôri bỏ nhà ra đi, quan hệ giữa hai người tuy không phải là thù địch, nhưng cũng lạnh nhạt và căng thẳng. Mirôn Grigôriêvit bực mình với Natalia vì nàng đã chịu nhục trước Grigôri, đã cầu xin Grigôri rủ lòng thương. Vì thế nên ngay đến ông, Mirôn Grigôriêvit này, cũng bị bắt phải chịu một sự nhục nhã cũng như thế.

– Con chó cái hoang ấy, – Lúc chỉ có vợ chồng con cái với nhau, ông chửi Natalia, – ở nhà với bố chẳng ở, lại vác mặt sang nhà bố mẹ chồng mà ở. Bên nhà nó gạo trắng nước trong hơn ở đây chắc? Chỉ vì nó, cái con đần độn ấy mà bố nó cũng phải chịu nhục chịu nhã, phải cúi đầu trước mặt người ta.

Mirôn Grigôriêvit đi tới sát ông thông gia và giơ bàn tay lấm tẩm tàn hương, khum khum như chiếc thuyền con.

– Ông có khỏe không, ông thông gia?

– On Chúa, chào ông thông gia!

– Hình như ông đi mua hàng về phải không?

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit giơ bên tay phải không vương gì lên, lắc đầu.

– Ông thông gia ạ, đây là quà tặng người anh hùng của chúng ta đấy. Ông Xécgây Platônôvit hằng tâm hằng sản đọc trên báo chí biết được chiến công của nó, nên đã tặng nó kẹo và thuốc lá thơm đấy. Ông ấy bảo: "Nhờ ông gửi tới người anh hùng của chúng ta lời chào mừng và quà tặng của tôi, mong sau này cậu ấy vẫn tỏ ra xuất sắc như thế". Ông ấy nói thế mà nước mắt cứ tuôn ra rùng rùng ấy, ông có biết không, ông thông gia? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit khoe khoang không còn mức độ gì nữa và cứ nhìn chăm chăm vào mặt ông thông gia, cố dò xem lời mình nói có tác động như thế nào.

Nhưng dưới hai hàng mi trắng phếch của ông thông gia chỉ thấy tụ lại hai điểm sáng sáng làm cho cặp mắt nhìn xuống của ông ta có vẻ như cười nhạo.

– À-à-à ra thế, – Mirôn Grigôriêvit nói khàn khàn rồi đi qua phố sang dãy hàng rào bên kia.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit hấp tấp chạy theo vừa mở túi kẹo. Ông tức quá, mười ngón tay run lên bần bật:

– Ông thử xoi một chiếc kẹo xem, kẹo mật ong đấy, – Ông mời ông thông gia, giọng châm chọc. – Mời ông xoi đi, tôi mời thay con rể ông đấy... Cuộc đời ông kể ra cũng chẳng ngọt bùi gì cho lắm, có lẽ ông xoi một miếng thì cậu nhà ta may ra cũng được danh giá như thế, kéo lại chẳng có gì cả...

– Ông chớ động đến cuộc đời của tôi. Đời tôi thế nào tôi biết.

– Ông ném thử một chiếc cho tôi được vinh dự mời ông nào!  
– Ông Panchêlây Prôcôphiêvit chạy vòng lên phía trước ông thông gia, cúi chào với một vẻ ân cần quá mức, mấy ngón tay lòng không mở tờ giấy thiếc rất mỏng, bóc cái kẹo.

– Chúng tôi không quen ăn của ngọt, – Mirôn Grigôriêvit gạt tay ông thông gia. – Chúng tôi không quen, rằng nhà chúng tôi ăn của người khác cho sẽ nát vụn ra ngay. Mà cả ông nữa, ông thông gia ạ, ông cũng đừng nên đi bám lấy người ta mà quyền của bố thí cho con trai như thế. Nếu có thiếu, ông cứ lại nhà tôi. Tôi cũng có thể cho con rể... Con Natasca còn sang nhà ông mà ăn cơ mà. Ông có nghèo tôi cũng có thể cho ông được đấy.

– Họ nhà tôi chưa từng có ai ngửa tay đi xin của bố thí bao giờ, ông đừng dùng những lời nặng nề mà nói bậy nói bạ, ông thông gia ạ! Ông thật quá huênh hoang kiêu ngạo, ông thông gia ạ!... Huênh hoang kiêu ngạo quá lắm!... Chắc hẳn chính vì ông sống quá sung túc nên con gái ông mới sang ở nhà chúng tôi như thế đấy.

– Thôi đi! – Mirôn Grigôriêvit nói giọng như ra lệnh. – Chúng ta chẳng có gì đáng nặng lời với nhau đâu. Ông thông gia ạ, tôi đến đây không phải để chửi bới cãi cọ, ông hãy nguôi đi. Có chút việc, chúng ta hãy cùng bàn.

– Chẳng có việc gì đáng bàn cả.

– Có, có đấy. Chúng ta đi đi.

Mirôn Grigôriêvit nắm tay áo tréch-men của ông thông gia, kéo vào một cái ngõ. Hai người đi qua vài cái sân, ra đồng cỏ.

– Có việc gì thế? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit hỏi. Con giận của ông đã nguôi nguôi nên giọng ông cũng tỉnh táo.

Ông liếc nhìn khuôn mặt trắng bệch đầy tàn hương của Mirôn Grigôriêvit. Mirôn Grigôriêvit vén hai tà áo ngoài rất dài, ngồi lên bờ một cái rãnh, rồi lấy ra cái túi thuốc cũ, có tua viền.

– Ông có thấy không, ông Panchêlây Prôcôphiêvit, chẳng hiểu sao ông cứ sùng sùng sộ sộ với tôi như con gà chọi ấy. Người trong nhà với nhau mà như thế thì không tốt đâu. Có lẽ như thế không tốt đâu, ông thấy thế nào? Tôi muốn hỏi xem, – Mirôn Grigôriêvit bắt đầu nói bằng một giọng đổi khác, cứng

rắn, hơi thô bạo, – con trai ông còn định bêu giếu con Natalia bao lâu nữa? Ông hãy bảo cho tôi biết!

– Chuyện ấy thì ông đi tìm nó mà hỏi.

– Tôi chẳng có gì phải hỏi nó, ông là đầu não của cả gia đình ông, chính vì thế tôi đã tìm ông để nói chuyện.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit ấn nát cái kẹo đã bóc giấy trong lòng bàn tay. Chất nước súc-cù-là lầy nhầy chảy theo những kẽ ngón tay ông. Ông chùi tay xuống cái ụ đất nâu nâu xộp xộp bên bờ rãnh rồi chẳng nói chẳng rằng, lấy thuốc ra hút. Ông cuộn một mẩu giấy, nhét vào một đám thuốc lá sợi Thổ-nhĩ-kỳ trong bao thuốc rồi đưa bao thuốc cho ông thông gia. Mirôn Grigôriêvit không khách khứa gì cả, tiếp ngay lấy và cuộn một điếu bằng món quà mà lão chủ hiệu Môkhôp vừa hào phóng đem tặng. Hai người cùng hút thuốc... Trên đầu họ một đám mây trắng ưỡn bộ ngực lồi xồm bay lơ lửng. Một cái mạng nhện bị gió đưa vút lên khỏi mặt đất, tới một độ cao khó tưởng tượng và nhẹ nhàng lượn lơ trên đó.

Mặt trời đã sắp lặn. Không khí mùa thu tịch mịch, êm ả một cách lạ lùng, cứ như ru ngủ. Bầu trời dạo này đã mất cái ánh chói lòa của mùa hè, và chuyển thành màu lam dùng dục. Những cái lá táo có trời biết từ đâu bay tới đổ xuống mặt rãnh một mẩu đỏ tía lộng lẫy. Con đường chia thành nhiều nhánh lẫn ra sau dãy sóng núi nhấp nhô như sóng gợn. Nó chào mời con người đi về phía đó, về sau đường chân trời xanh xanh mầu ngọc bích, mung lung như một giấc mơ, để tới một khoảng không gian chưa biết trước sẽ như thế nào, nhưng nó mời mọc đến mấy cũng hoài công vô ích, vì con người đang bị trói buộc trong gông cùm của nơi ở, của đời sống hàng ngày, bị mệt mỏi rã rời trong công ăn việc làm, bị kiệt hết sức lực trong những buổi đập lúa, do đó, con đường, cái vệt dài đầy buồn phiền và hoang

vắng đó, cứ truồn đi cắt ngang đường chân trời, tới nơi không thể nhìn tới được. Và trên mặt đường chỉ có bụi tung, gió quét.

– Thuốc lá nhẹ quá, như cỏ ấy, – Mirôn Grigoriêvit vừa nói vừa thở ra một đám khói thuốc mãi không tan.

– Cũng hơi nhẹ đấy, nhưng... dễ hút lắm, – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đồng ý.

– Ông thông gia ạ, ông hãy trả lời tôi đi. – Mirôn Grigoriêvit hỏi giọng uể oải rồi dụi tắt điếu thuốc.

– Thăng Grigôri chẳng viết gì về chuyện ấy. Nó lại bị thương.

– Tôi có nghe nói thế...

– Còn sau này ra sao thì tôi không biết. Cũng có thể là thật nó bị giết. Mà nếu thế thì sẽ ra sao?

– Sao lại thế được, ông thông gia? – Mirôn Grigoriêvit hấp háy con mắt, mặt ngơ ngơ ngác ngác nom đến là thảm hại. – Con bé nhà tôi bây giờ sống con gái không ra con gái, đàn bà có chồng không ra đàn bà có chồng, cũng chẳng phải là ở góa chính chuyên, thật là nhục nhã. Nếu trước kia biết được rằng bây giờ đi đến nông nổi này thì tôi đã chẳng để cho mối manh bên ông bén mảng đến ngưỡng cửa nhà tôi. Nếu thế thì đâu đến nỗi như bây giờ?... Chao ôi, ông thông gia, ông thông gia... Con cái mình, ai mà chẳng thương... Cái dòng máu, nó cứ gọi ời ới...

– Tôi thì còn làm được gì bây giờ? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit bắt đầu tấn công, ông đã diên lên rồi, nhưng vẫn cố nhịn. – Ông hãy nói rõ cho tôi biết. Chẳng nhẽ thằng con tôi bỏ nhà ra đi, tôi sung sướng lắm đấy phỏng? Hay là tôi nhờ chuyện ấy mà có lợi lộc gì? Người đâu mà lạ!

– Ông hãy viết thư cho nó, – Mirôn Grigoriêvit nói như ra lệnh, giọng trầm trầm. Theo nhịp những lời ông nói, một dòng đất sét vụn lạo xạo tuôn từ bàn tay ông xuống cái rãnh như

những con suối nâu nâu trẻ con chơi nghịch, – bảo nó phải nói dứt khoát lấy một lời.

– Nói lại có con với con kia rồi...

– Con gái tôi cũng sẽ có con với nó, – Mirôn Grigôriêvit đỏ mặt tía tai quát lên. – Chẳng nhẽ đối với một người còn sống mà có thể đối xử như thế hay sao? Hả? ... Đưa nó đến chỗ chết một lần rồi, bây giờ tàn tật như thế này... lại còn muốn xô nó xuống mồ nữa hay sao? Hả?... Cũng phải có lương tâm chứ, cũng phải có lương tâm chứ!... – giọng Mirôn Grigôriêvit chuyển thành thâm thì, ghen ngào. Một tay ông cào lên ngực, còn tay kia kéo tà áo ông thông gia. – Hay quả tim nó là tim lang tim sói?

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit thở phì phì, quay mặt đi.

– ... con bé thì cứ héo hon vì nó, cả cuộc đời chỉ còn hy vọng có nó. Cứ ở nhà ông mà làm tôi mọi hay sao?...

– Nó ở nhà tôi còn được quý hơn con đẻ đấy! Ông im cái mồm đi! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit quát lên rồi đứng vùng dậy.

Hai người bỏ đi mỗi người một ngã, chẳng ai chào ai.

## XVIII.

Cuộc sống tràn ra ngoài dòng chảy của nó, phân thành muôn ngàn nhánh nhỏ. Khó mà đoán trước được diễn biến giao quyết, tinh quái của nó sẽ hướng theo nhánh nào. Ở chỗ hôm nay dòng đời cạn đi như con sông ở khúc nông, cạn đến trông thấy cả những vật lắng trầm đáy, tằm lợm của nó, thì ngày mai nước sẽ chảy menh mông, tràn trề...

Không hiểu sao trong lòng Natalia bỗng nhiên chín muồi quyết tâm đến Iagôtnôie gặp Acxinhia để van lơn, cầu xin Acxinhia trả lại Grigôri cho mình. Không hiểu sao Natalia có

cảm tưởng như tất cả đều tùy thuộc vào Acxinhia và cứ đến xin Acxinhia thì Grigôri cùng hạnh phúc trước kia sẽ trở lại với mình. Nàng cũng không suy tính xem điều đó có thể thực hiện được không và Acxinhia sẽ nghe lời yêu cầu kỳ quặc của mình như thế nào. Bị thúc đẩy bởi một tình cảm nằm sâu trong tiềm thức, nàng chỉ muốn thực hiện mau chóng quyết tâm đột ngột của mình. Đến cuối tháng, nhà Mêlêkhôp nhận được bức thư của Grigôri. Sau những lời thăm hỏi mẹ cha, Grigôri đã gửi lời chào và lời nói lên lòng kính trọng hết sức sâu sắc đối với Natalia Mirônôpna. Chẳng hiểu Grigôri làm thế vì một nguyên nhân bí mật nào, nhưng dù sao đối với Natalia đó cũng là một điều khuyến khích. Vì thế vừa tới chủ nhật nàng sửa soạn đi Iagônôie ngay.

– Chị đi đâu thế, chị Natasca? – Đunhiasca thấy Natalia soi khuôn mặt mình một cách chăm chú và khất khe trong mảnh gương vỡ bèn hỏi.

– Chị về thăm nhà cái, – Natalia nói dối rồi đỏ mặt. Lần đầu tiên nàng hiểu rằng mình đang đi chịu một điều hết sức nhục nhã, một cuộc thử thách tinh thần rất lớn.

– Natalia à, sao thím chẳng cùng tôi ra bãi chơi lấy một lần, – Đaria vừa trang điểm vừa hỏi. – Tối nay thím đi nhé!

– Tôi cũng chẳng biết, đi mà làm gì.

– Chà, cái thím này, cứ như tu kín không bằng! Chỉ còn có chị em chúng mình thôi mà, các đức ông chồng của chúng mình có nhà đâu, – Đaria nháy mắt nói tếu, rồi mềm mại gập đôi người, soi trong chiếc gương cái vạt chiếc váy mới màu da trời nhạt.

Từ ngày Pêtorô lên đường, Đaria biến đổi hẳn: cảnh sống vắng chồng đã ảnh hưởng nhiều tới chị chàng. Trong cặp mắt, dáng đi và mọi cử chỉ của Đaria đều thấy lộ một vẻ bồn chồn xao xuyến. Cứ chủ nhật là Đaria trang điểm đằm đằm, mãi

khuya mới ở bãi chơi trở về. Có lần Đaria than phiền với Natalia, trông con mắt tối sẫm lại đầy tức tối:

– Tai hại thật, có Chúa chúng giám!... Bao nhiêu gã Cô-dắc tạm dùng được đều bị xách cổ đi hết cả rồi, trong thôn còn lại độc một loại không nhai ranh thì cũng già sọc.

– Thế thì can gì đến chị?

– Sao lại không? – Đaria ngạc nhiên. – Ra bãi chơi chẳng còn anh chàng nào mà dăm đó nữa. Ít nhất cũng phải tìm cách lảng tránh ra nhà máy xay một mình, nếu không thì đừng hòng thoát khỏi bố chồng...

Rồi Đaria trắng tráo hỏi toạc móng heo Natalia:

– Sao thế, cô em thân mến, không có một gã Cô-dắc bên cạnh mà chịu mãi được à?

– Thôi không nói chuyện ấy nữa, chị thật không biết xấu!  
– Mặt Natalia đỏ lên như gấc.

– Thế thím không muốn à?

– Còn chị thì có lẽ chị muốn đấy chắc?

– Muốn hẳn đi chứ, cô nàng ạ!... Đaria cười phá lên, mặt đỏ bừng, lông mày rung rung cong lên thành hai vòng cung. – Chẳng cần phải giấu giếm làm gì... Bây giờ thì bất kỳ lão già nào tôi cũng có thể làm cho nóng diên lên được, thật đấy! Thím thử ngắm mà xem, không có anh Pêtorô ở nhà đã hai tháng rồi.

– Chị đến mang vạ vào thân thôi, chị Đaria ạ.

– Thôi đi bà cụ non! Chúng tôi đã biết chán các chị chàng tầm ngấm tầm ngấm như thế này rồi. Có lẽ thím không chịu thú nhận đấy thôi.

– Tôi chẳng có gì phải thú nhận.

Đaria liếc nhìn Natalia một cách nhạo báng rồi cắn môi bằng những cái răng nhỏ như răng chuột nom rất danh ác và kể cho Natalia nghe:

– Hôm nọ trên bãi chơi, thằng Chimôscă Manucôp, con trai lão a-ta-man, sấn đến gần tôi. Nó cứ ngồi đấy, mồ hôi đổ ra như tắm. Tôi thấy rõ là thằng nhóc sợ không dám động chân động tay... Mãi sau nó mới đánh liều luồn tay vào nách tôi, bàn tay run bần bật. Tôi chẳng nói chẳng rằng, cố ngồi yên, nhưng trong lòng tức sôi lên rồi. Nếu nó là một thằng thanh niên thì chẳng nói làm gì, đằng này lại... xỉ mũi còn chưa sạch! Nó mới khoảng mười sáu, chỉ thế là cùng, thím thử xem cái thố nó thì gỡ được trò gì... Tôi cứ lặng thinh ngồi đấy, còn thằng nhóc con thì mân mê mó máy một lát rồi rỏ tai tôi: "Sang cái kho lúa bên tôi đi!..." Chà, tôi mới cho nó một trận nên thân!...

Đaria vui vẻ phá lên cười, trên mặt chị chàng hai hàng lông mày nẩy nẩy, cặp mắt nheo lại long lanh theo tiếng cười.

– Tôi bèn đẩy cổ nó ra, nhảy chồm lên: "À cái thằng chết giẫm này! Đồ chó con miệng còn hơi sữa! Mày lại dám tỏ ra với tao những lời như thế à? Mày đã thôi dãi dấm ra quần bạn đêm được bao lâu rồi hử!" Rồi tôi lại cho nó thêm một tràng nữa!

Giữa Natalia và Đaria đã có được một mối quan hệ thẳng thắn và thân mật. Lòng hiềm ghét mà hồi đầu Đaria có cảm thấy đối với em dâu đã dịu dần và hai người đàn bà tính nết khác nhau, tất cả các mặt đều chẳng có gì giống nhau, lại vẫn ăn ý, sống hòa hợp với nhau.

Natalia mặc áo xống xong, ra khỏi phòng trong.

Đaria đuổi kịp Natalia ở phòng ngoài.

– Hôm nay thím mở cửa cho tôi nhá!

– Có lẽ tôi sẽ ngủ đêm bên nhà tôi.

Đaria đưa cái lược lên gãi gãi chỗ tinh mũi, ngẫm nghĩ một lát rồi lắc đầu:

– Thôi, thím cứ đi đi. Tôi không muốn nhờ Dunhiască làm việc này, nhưng có lẽ cũng đến phải nhờ thôi.

Natalia nói với bà Ilinhitna rằng nàng về nhà rồi bước ra phố. Máy chiếc xe ở trong chợ chạy qua bãi thôn, bà con trong thôn đang ở nhà thờ về. Natalia đi qua hai cái ngõ rồi rẽ sang trái. Nàng vội vã lên dốc. Lên đến con đường đèo nàng quay đầu nhìn lại: bên dưới kia, cái thôn nằm dài dưới nắng đổ xuống ào ào như nước lũ, những căn nhà nhỏ quét vôi trắng lóa, nắng xiên khoai chiếu vào cái mái thoai thoải của nhà máy xay, phản chiếu lấp lánh, chất sắt tây sáng rực lên như quặng bị nung chảy.

## XIX.

Cả Iagôtnôie cũng bị chiến tranh lôi mất người đi. Vênhiamin và Chikhôn đã bị gọi ra lính. Sau đó trang trại càng âm trầm, lặng lẽ và buồn thảm hơn. Acxinhia phải hầu hạ viên tướng già thay Vênhiamin. Mụ Lukêria mông to tẩy giành bảy giờ gầy đi, giữ việc nấu ăn cho đầy tớ và trông nom gà vịt. Cụ Xasca kiêm cả hai việc coi ngựa và trông nom vườn tược. Chỉ thêm một người đánh ngựa mới là Nhikichít, dân Cô-dắc, đã nhiều tuổi, tính nết chín chắn.

Năm nay lão địa chủ giảm bớt diện tích gieo trồng, đem chừng hai mươi con ngựa bổ sung cho quân đội, chỉ giữ lại những con ngựa thuần giống chạy nước kiệu và một cỗ ba con ngựa sông Đông dùng cho các nhu cầu của công việc đồng áng. Lão giết thì giờ bằng cách đi săn, cùng Nhikichít đi săn vịt trời, và lâu lâu đem đàn chó đi săn đuổi, làm náo động cả vùng chung quanh.

Acxinhia không nhận được thừa của Grigôri luôn, có nhận được thì cũng chỉ vào dòng ngân ngủi báo tin chàng còn sống, vẫn khỏe mạnh, vẫn bận việc quan. Không biết là chàng gan góc chịu đựng hay không muốn viết ra trong thư sự yếu đuối

của mình mà chẳng lần nào thấy Grigôri viết một chữ nào cho biết rằng mình đau khổ, buồn chán. Những bức thư ấy toát ra một cái gì lạnh nhạt, cứ như bắt buộc phải viết, và mãi đến lúc cuối cùng mới hở ra một câu: "... lúc nào anh cũng trong hàng ngũ, và hình như anh đã ngấy cái việc đánh nhau, ngấy cái kiểu luôn luôn đeo sẵn cái chết trong túi yên ngựa". Thư nào chàng cũng hỏi thăm con gái và dặn Acxinhia viết cho chàng biết tin con: "... em viết cho anh biết con Tanhiusca của anh đã lớn gần nào rồi, hiện nay như thế nào rồi? Mới đây anh đã nằm mơ thấy con lớn lắm, mặc áo dài đỏ".

Bê ngoài Acxinhia có vẻ chịu đựng được cảnh chia ly một cách cứng rắn. Toàn bộ tình yêu của nàng đối với Grigôri, nàng đem dồn hết cho con, nhất là sau khi nàng đã chắc chắn rằng mình đã sinh ra một đứa con đúng là con của Grigôri. Đời sống đã đem lại những bằng chứng không ai bác bỏ được; lượt tóc đỏ sẫm rụng xuống nhường chỗ cho những món tóc mới, vừa đen vừa xoăn; cả hai con mắt cũng đổi màu, đen lại, đuôi mắt kéo dài ra. Càng ngày đứa bé càng giống bố nó một cách lạ lùng, ngay đến nụ cười cũng cho thấy một cái gì của nhà Mêlêkhôp, của Grisca, một nụ cười hơi man rợ, như của thú rừng. Bây giờ thì mỗi khi nhìn con, Acxinhia đã nhận ngay ra bố nó, không còn chút nghi ngờ gì nữa, vì thế lòng yêu con ngày càng bùng bùng trong lòng nàng như lửa đốt, khác hẳn trước kia, hồi nàng còn bước lại gần cái nôi, lảo đảo vì tìm thấy trên khuôn mặt nhỏ nhoi của đứa con gái đang ngủ một cái gì chỉ có chút hao hao, một cái gì hơi phảng phất, gọi lại những nét trên bộ mặt Xchêpan mà nàng ghét cay ghét đắng.

Ngày nọ nổi ngày kia trôi qua, và mỗi ngày để lại thêm trong lòng Acxinhia một chút của niềm cay đắng nung nấu. Nỗi lo lắng cho tính mệnh người yêu xoắn sâu vào trong óc nàng ban ngày không buông tha nàng, ban đêm lại càng ập tới, và chính ban đêm là lúc tất cả những cái gì tích lũy trong lòng, bị

ghìm hãm chờ đến lúc tự do, phá vỡ những cái dè dặt ngăn giữ nó: thâu đêm Acxinhia lăn lộn, khóc không ra tiếng, nước mắt đầm đìa; nàng cắn vào tay mình, cố giữ cho con khỏi thức giấc. Cái đau đón về thể xác đã nén được cái đau đón trong lòng và chặn được tiếng khóc. Nàng cứ nghĩ tới vẻ mặt ngây thơ của con mà tuôn hết nước mắt xuống tã lót của nó: "Con của Grisca, có lẽ tự nhiên anh ấy cũng phải cảm thấy rằng mình buồn nhớ anh ấy như thế nào".

Sau những đêm như thế, nàng tỉnh dậy như người vừa ăn một trận đòn hội chợ: khắp người nàng đau dần, cứ như có những cái búa bằng bạc dai dẳng đập coong coong vào hai bên thái dương nàng, không lúc nào ngừng. Một nỗi đau khổ chịu đựng rất dững cộm hiện rõ trên hai bên mép cặp môi trước kia mọng đỏ như môi con gái nhưng nay đã trề xuống. Những đêm đau thương dần vặt đã làm Acxinhia già đi...

Một ngày chủ nhật, nàng đem bữa sáng lên cho lão địa chủ ăn xong, vừa bước ra thêm thì thấy một người đàn bà đi vào cổng trang trại. Dưới chiếc khăn trắng bịt đầu bùng bùng một cặp mắt nom quen đến rợn người. Người đàn bà ấy đẩy then cửa, bước vào trong sân, Acxinhia nhận ra Natalia, tái mặt đi, từ từ bước ra đón. Hai người gặp nhau ở giữa sân. Một lớp bụi đường rất dày bám trên đôi ủng mũi nhọn của Natalia. Nàng đứng lại, hai bàn tay lao động rất to thông xuống như không còn sức sống. Nàng thở hổn hển, cố giữ thẳng cái cổ tàn tật nhưng không được, thành thử có cảm tưởng như nàng nhìn sang một chỗ nào khác.

— Tôi đến gặp chị đây, chị Acxinhia ạ... — Nàng vừa nói vừa đưa cái luôi khô bông ra liếm cặp môi bị gió thổi nứt nẻ.

Acxinhia đưa nhanh mắt về phía dãy cửa sổ của ngôi nhà chính rồi lạng lẽ đi về nhà đầy tớ, vào gian của mình. Natalia

lễo đẻo theo sau. Tiếng loạt soạt của chiếc áo dài Acxinhia mặc cứ như chọc vào tai nàng, đến là khó chịu.

"Có lẽ trời oi quá nên tai mình mới đau thế này" – Một ý nghĩ nảy ra lẫn với những ý khác rồi như bong bong trong đầu óc Natalia.

Acxinhia để Natalia vào rồi đóng cửa. Đóng cửa xong, nàng luồn tay xuống dưới chiếc tạp dề trắng, đứng ngay giữa phòng, bắt đầu làm chủ tình thế ngay.

– Cô đến đây làm gì thế? – Giọng nàng ngọt xót, gần như thâm thì.

– Cho tôi xin hóp nước... – Natalia hỏi xin rồi đưa cặp mắt nặng nề nhưng quật cường khắp căn phòng.

Acxinhia đứng chờ. Natalia bắt đầu nói, nàng phải cố gắng lắm mới cất được giọng:

– Chị đã cướp chồng tôi... Chị hãy trả Grigôri cho tôi!... Chị... đã hại cả một đời tôi... Chị thấy không, bây giờ tôi như thế nào...

– Trả chồng cho cô à? – Acxinhia nghiêng rằng ken két và những lời nàng nói ra cũng dề sền như những giọt mưa rơi trên đá – Trả chồng cho cô à? Cô đi xin xỏ ai thế hử? Cô vác mặt đến đây làm gì hử?... Việc đi xin này cô nghĩ ra muộn quá đấy!... Muộn mất rồi!...

Acxinhia cười nhạt một cách rất đanh đá, lắc lư toàn thân tiến sát lại.

Nàng nhìn thẳng vào mặt kẻ tình địch bằng cặp mắt giễu cợt. À ra đây, đây chính là con vợ chính thức bị bỏ rơi bấy giờ nhục nhã, đau khổ, vác xác đến trước mặt mình. Đây chính là cái con vì nó mà Acxinhia này phải chia ly với Grigôri, phải khóc hết nước mắt, cái con đã gây ra trong tim mình một vết thương rỉ máu, để rồi trong lúc Acxinhia này nhớ nhung chết

đi được, nó lại hú hí với Grigori và có lẽ còn giấu mình là đứa em trai hạng bét bị bỏ rơi nữa là khác.

– Thế là cô đến xin tôi bỏ anh ấy à? – Acxinhia thở hổn hển – Chà cái hạng cô, đồ rắn độc!... Chính cô mới là kẻ đầu tiên cướp mất Grisca của tôi! Cô cướp chứ không phải tôi cướp... Cô đã biết rằng anh ấy ăn ở với tôi rồi mà sao còn đi lấy anh ấy? Tôi giành lại chồng tôi, Grisca là của tôi. Tôi đã có con với anh ấy, còn cô...

Acxinhia nhìn vào mắt Natalia với cả một lòng căm hờn sục sôi, hai tay vung loạn xạ, miệng tiếp tục tuôn ra một tràng những lời cay độc:

– Grisca là của tôi, tôi sẽ không nhường cho ai cả? Của tôi! Của tôi! Cô có nghe thấy không? Của tôi!... Xéo đằng nào thì xéo, đồ chó cái vô liêm sỉ, cô không phải là vợ anh ấy. Cô muốn cướp bố của một đứa bé phải không? Ái chà chà! Sao trước kia cô không đến? Thế nào, sao trước kia cô không đến hử?

Natalia đi nghiêng nghiêng tới bên chiếc ghế dài, ngồi phịch xuống, đầu gục xuống hai bàn tay che mặt.

– Chị đã bỏ chồng chị... Đừng làm rầm lên như thế...

– Ngoài Grisca ra, tôi chẳng có chồng nào khác. Trên đời này không có ai cả!...

Acxinhia cảm thấy trong lòng mình nung nấu một mối căm hờn không lối thoát. Nàng nhìn món tóc đen mượt tuột khỏi chiếc khăn bịt đầu xoa xuống tay Natalia.

– Anh ấy cần cô lắm phổng? Xem kìa, cái cổ cô vắn vẹo như thế kia! Thế mà cô còn tưởng anh ấy thêm có được cô lắm phải không? Lành lặn người ta còn bỏ, tàn tật thế này thì thêm muốn cái nổi gì? Cô sẽ không được nhìn thấy Grisca nữa đâu! Thôi xéo đi!

Acxinhia lỏng lộn bảo vệ một cách hung dữ cái tổ ấm của nàng, và bây giờ chính là lúc nàng trả thù về tất cả những điều đã phải chịu đựng trước kia. Nàng thấy rằng tuy cổ Natalia có vẹo đi một chút, nhưng Natalia vẫn còn đẹp như xưa, má và miệng vẫn tươi tắn, chưa bị thời gian làm nhăn nheo, còn như nàng, Acxinhia này, chẳng phải chính vì con Natalia này mà dưới hai con mắt nàng, những vết nhăn đã nhằng nhịt như mạng nhện trước tuổi hay sao?

– Chị tưởng tôi mong xin lại được đấy chắc? – Natalia ngược hai con mắt như mắt người say rượu vì đau khổ.

– Thế thì cô đến đây làm gì hử! – Acxinhia vừa thở vừa hỏi.

– Tôi buồn khổ quá nên đến đây thôi.

Đứa con gái của Acxinhia nằm trên giường nghe tiếng người nói to giật mình thức dậy, nhồm lên và khóc. Người mẹ bước tới bế con rồi ngồi quay ra cửa sổ. Natalia nhìn đứa trẻ mà toàn thân run bắn lên. Cổ nàng khô đi, tức nghẹn. Cặp mắt của Grigôri trên mặt đứa trẻ nhìn nàng với một vẻ rất hiểu biết.

Nàng nức nở, lão đảo bước ra thêm. Acxinhia không ra tiễn.

Một phút sau, cụ Xasca bước vào phòng.

– Chị chàng nào vừa đi ra đấy? – Cụ hỏi có vẻ đã đoán ra điều gì.

– Một cô ả cùng thôn cháu đấy thôi.

Natalia ra khỏi trang trại, đi chừng ba véc-xta, đến nằm dưới một bụi mạn đại. Nàng lịm đi, đầu óc không nghĩ ngợi điều gì cả, chỉ có một nỗi buồn khổ không nói ra được đè nặng trên người... Cặp mắt đen âm thầm của Grigôri trên mặt đứa bé cứ chập chờn trước mắt nàng, luôn luôn ám ảnh nàng.

## XX.

Grigôri nhớ cái đêm hôm ấy hết mức rành rọt, rành rọt đến lóa mắt đau đầu. Chàng tỉnh lại trước lúc trời rạng, đưa tay quờ quạng, chạm vào những cuộn rạ nhọn như gai. Chàng rên rĩ vì khắp đầu đau nhói. Chàng cố hết sức giơ một tay, đưa lên đến trán sờ thấy cái bóm tóc cứng cong cong, bết máu đọng. Một ngón tay chàng chạm phải vết thương ở thịt, cảm thấy như đặt một hòn than hồng vào đấy. Chàng nghiêng rặng một tiếng dài, nằm ngửa ra. Những cái lá cây trên đầu chàng cháy vàng vì sương muối đầu mùa kêu lách cách như tiếng thủy tinh. Đường viền của những cành cây đen sì hiện lên rành rọt trên nền trời xanh thẳm, lấp lánh những vì sao. Grigôri mở mắt trùng trùng, nhìn không chớp. Chàng có cảm tưởng như đó không phải là những ngôi sao, mà là những trái cây lạ rất mọng, lủng lẳng xanh xanh vàng vàng ở những cuống lá.

Sau khi nhớ lại những điều xảy ra với mình, chàng cảm thấy rằng thể nào mình cũng sắp hoảng lên bèn nghiêng rặng lồm ngồm bò đi. Vết thương hành hạ chàng một cách quái ác, có lúc vật ngửa chàng ra... Grigôri có cảm tưởng như mình đã bò một thời gian dài ghê gớm, bèn bắt buộc mình ngoái nhìn lại, thì thấy cái cây nơi chàng lăn ra bất tỉnh chỉ cách đó chừng năm chục bước. Có lần chàng bò qua một cái thây người chết, phải chống khuỷu tay lên cái bụng hõm sâu rất cứng của cái xác. Vì mất nhiều máu nên trong miệng cứ lợm lợm buồn nôn. Chàng khóc như con nít, phải cắn những sợi cỏ dầm sương mai nhặt thếch để khỏi mê đi. Bò đến một hòm đạn lật sập thì Grigôri đứng dậy được. Chàng lảo đảo đứng giờ lâu rồi bước đi. Chàng thấy mình đã có thêm sức lực, chân bước rần rỏi hơn và đã có thể đoán được đâu là hướng đông: chòm sao Đại hùng dẫn đường cho chàng.

Grigôri ra đến lễ rừng thì có một tiếng quát trầm trầm làm chàng phải đứng lại:

– Không được tới gần, không tới gần!

Rồi có tiếng cối súng ngắn lách cách. Grigôri đưa mắt nhìn về phía tiếng động: một người nửa nằm nửa ngồi dưới một góc thông.

– Anh là ai? – Grigôri vừa hỏi vừa lắng nghe tiếng của chính mình và có cảm tưởng như tiếng một người lạ.

– Người Nga à? Lạy Chúa tôi!... Lại đây! – Người nằm dưới gốc thông bò ra mặt đất.

Grigôri bước tới gần.

– Cúi xuống.

– Tôi không cúi được.

– Sao vậy?

– Tôi mà ngã lần này thì không còn đứng dậy được nữa, tôi bị chém vào đầu...

– Mày ở đơn vị nào?

– Trung đoàn sông Đông số mười hai.

– Giúp ta nào, anh chàng Cô-dắc...

– Bầm quan lớn, tôi sẽ ngã mất. (Grigôri đã nhìn rõ những cái lon trên vai áo ca-pôt viên sĩ quan).

– Đưa tay cho ta vậy.

Grigôri giúp viên sĩ quan đứng dậy. Hai người bắt đầu đi. Nhưng mỗi bước viên sĩ quan bị thương một trấu nặng trên tay Grigôri. Trong khi cố leo lên khỏi một khoảng đất trũng, viên sĩ quan nắm chặt lấy tay áo va-roi của Grigôri, lập cập đập hai hàm răng vào nhau nói:

– Bỏ ta lại đây thôi, anh chàng Cô-dắc ạ... Ta bị thương... xuyên thủng bụng.

Dưới cái kính kẹp mũi, ánh mắt viên sĩ quan nom mò đi, miệng hần há hốc, hơi thở khò khè. Viên sĩ quan ngất đi. Grigôri xóc hần đi, ngã xuống, nhòem dậy rồi lại ngã lăn ra. Chàng đã bỏ lại gánh nặng của chàng hai lần, nhưng cả hai lần chàng đều quay lại lôi hần dậy, và lại bước lảo đảo như trong giấc mơ.

Đến mười một giờ trưa thì một đội liên lạc lượm được hai người và đưa về trạm băng bó.

Cách một ngày sau, Grigôri trốn luôn khỏi trạm băng bó. Trên đường đi, chàng giật phắt cái băng buộc đầu, vừa đi vừa vung vẩy đoạn băng đầy những vết đỏ lôm.

– Mày ở đâu mò ra thế? – Viên đại đội trưởng rất đổi ngạc nhiên.

– Bẩm quan lớn, tôi trở về đơn vị đây.

Ở chỗ viên trung úy ra, Grigôri gặp tên hạ sĩ của trung đội.

– Con ngựa của tôi... Con Hạt Dẻ đâu rồi?

– Vẫn còn nguyên vẹn đấy, người anh em ạ. Bọn mình vừa tống tiễn bọn Áo đi là vớ được cu cậu ở ngay chỗ đó. Con cậu thì sao lại thế này? Bọn mình đã làm lễ tiễn cậu lên thiên đàng rồi đấy.

– Các cậu vội quá đấy, – Grigôri cười nhạt.

## TỜ SAO MỆNH LỆNH

*Vì có công cứu được tính mạng của trung tá Gúttáp Grôtéc, trung đoàn trưởng trung đoàn long kỵ binh số 9, binh sĩ Cô-dắc Grigôri Mêlêkhốp thuộc trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 12 được đề bạt hạ sĩ và được đề nghị tặng thưởng Huân chương chữ thập thánh Gioac hạng bốn.*

Đại đội đóng ở thành phố Camenca-Xtorumilôvô đã hai ngày hai đêm, sửa soạn đến đêm thì lên đường. Grigôri tìm được

chỗ ở của anh em Cô-dắc trong trung đội, bèn tới thăm con ngựa của chàng.

Trong cái túi yên thấy thiếu một bộ đồ lót và một chiếc khăn mặt.

– Grigôri ạ, chúng nó đã lấy cắp ngay trước mắt mình, – Misca Côsêvôi nói như nhận tội vì con ngựa đã được trao cho anh chàng coi. – Có một bọn bộ binh được đưa đến ở nhà này, đồng vô kể, chúng nó lấy cắp đấy.

– Quý tha ma bắt chúng nó đi, cho chúng nó dùng. Nhưng mình đang cần có cái gì quần áo đây, băng ướt đầm cả rồi.

– Cậu lấy cái khăn mặt của mình vậy.

Hai người đang nói chuyện với nhau trong nhà kho thì "Tóc trái đào" bước vào. Gã chìa tay bắt tay Grigôri, tựa như giữa hai người chẳng có chuyện gì xảy ra.

– À, Grisca! Cậu còn sống cơ à, cừ thật!

– Còn sống một nửa thôi.

– Trán cậu có máu dấy, chùi đi.

– Mình sẽ lau, còn kịp chán.

– Để mình xem chúng nó chữa cho cậu như thế nào.

"Tóc trái đào" vít mạnh đầu Grigôri xuống, mũi hít hít.

– Sao lại để chúng nó cạo đi một mảng tóc như thế này? Nom còn ra cái thể thống gì nữa!... Bọn bác sĩ chúng nó xỏ cậu đấy, để mình chữa cho.

Rồi chẳng cần hỏi Grigôri có đồng ý hay không, gã lấy luôn trong băng đạn ra một viên, tháo đầu đạn ra rồi dóc chỗ thuốc đen đen lên lòng bàn tay.

– Misca, kiểm ít mạng nhện lại đây.

Misca dùng mũi lưới gươm với trên dầm nhà xuống một nắm mạng nhện lờm xờm như bông, đưa cho "Tóc trái đào". "Tóc

trái đào" dùng ngay lưỡi gươm ấy đào lấy một miếng đất nhỏ, trộn miếng đất với mạng nhện và thuốc đạn, bỏ vào miệng nhai rất lâu. Rồi gã lấy miếng thuốc đặc sệt ấy bôi lên vết thương còn chảy máu trên đầu Grigôri. Gã mỉm cười:

– Sau ba ngày ba đêm thì bóc ra. Cậu thấy không, mình chăm nom cho cậu như thế mà cậu lại định cho mình ăn kẹo đạn.

– Chăm nom thì cảm ơn, nhưng nếu giết được cậu thì trong lòng mình đỡ mang nặng một tội.

– Cậu là một thằng đến là đơn giản.

– Mình vốn như thế đấy. Trên đầu mình như thế nào?

– Nhất gươm dài đến một phần tư ác-sin ấy. Để lại cho cậu một kỷ niệm.

– Mình sẽ không quên đâu.

– Mà dù muốn quên, cậu cũng sẽ không quên được. Bọn Áo chúng nó không mài gươm nên mới chém cho cậu một nhát gươm cùn. Bây giờ thì cậu sẽ mang suốt đời một cái sẹo to tướng.

– May cho cậu đấy, Grigôri ạ, nhất gươm chém trượt, nếu không cậu đã bị chôn xác nơi đồng đất nước người, – Misca mỉm cười.

– Mình làm gì với cái mũ cát-két bây giờ nhỉ?

Grigôri ngơ ngác quay quay trong tay chiếc mũ cát-két, định mũ bị chém rách, bê bết máu.

– Quảng mẹ nó đi, những con chó sẽ nhá ngay cho mà xem.

– Các cậu ơi, họ mang cái ăn về rồi đấy, ra lấy đi, – Ngoài cửa căn nhà có tiếng gọi.

Bọn lính Cô-dắc ra khỏi nhà kho. Con Hạt Dẻ leo đèo theo sau Grigôri, nó đưa cặp mắt lồi lồi liếc nhìn chủ rồi hí lên một tiếng.

– Nó nhớ cậu đấy, Grisca ạ, – Misca hất đầu về phía con ngựa. – Mình cũng lấy làm lạ, nó không chịu ăn mà lại chỉ khề hí lên như thế thôi.

– Lúc mình ở chỗ ấy bò về, cứ gọi nó mãi, – Grigôri quay mặt ra chỗ khác, nói trầm trầm, mình biết rằng nó sẽ không bỏ mình, mà người khác bắt nó cũng khó, nó không chịu đầu hàng người lạ đâu.

– Đúng đấy, bọn mình phải chặt vật mai mới bắt được nó. Phải ném vòng thông lọng.

– Con ngựa tốt lắm, của ông anh mình, của Pêtorô đấy, – Grigôri quay mặt đi, không muốn để cho bạn thấy vẻ cảm động trong cặp mắt mình.

Hai người đi vào trong nhà. Ở phòng ngoài, Êgo Giác-côp đang ngáy khò khò trên tấm đệm lò xo kéo trên giường xuống trải dưới đất. Cảnh nhà cửa lộn xộn không lời nào tả được cho biết rằng chủ nhà đã vội vã bỏ nhà ra đi. Những mảnh bát đĩa vỡ, giấy rách, sách vở ngổn ngang, những miếng nỉ lênh láng mặt ong, những đồ chơi, giày dép cũ, bột mì vãi tung tóe, tất cả đều bị ném bừa dưới đất thành một cảnh hỗn độn kinh người, nói lên cả một sự tan vỡ.

Grôcôp Êmêlian và Prôkho Ducôp dọn quang một chỗ rồi ngồi luôn xuống đấy ăn bữa trưa. Ducôp nhìn thấy Grigôri bèn tròn tròn cặp mắt dịu dàng như mắt bò non.

– Gri-i-sca! Cậu ở đâu mò ra thế?

– Từ thế giới bên kia trở về.

– Có chạy mau đi lấy xúp cho nó ăn không? Làm gì mà mắt cứ tròn lên đến trán thế hở? – "Tóc trái đào" quất lên.

– Mình đi ngay đây. Nhà bếp ở ngay đây, ngay trong ngõ. Prôkho cắn một miếng bánh rồi chạy ra sân.

Grigôri mệt mỏi ngồi vào chỗ Ducôp vừa đứng lên.

– Minh cũng chẳng nhớ lần trước ăn vào lúc nào nữa, –  
Chàng mỉm cười như nhận lỗi.

Những phân đội của quân đoàn ba đang tiến qua thành phố. Những dãy phố chật hẹp đầy ních lính bộ binh. Cơ man nào xe vận tải và đơn vị kỵ binh chen chúc nhau. Các ngã tư đều tắc đường, người và ngựa xe cứ xoay tròn. Tiếng hành quân âm âm vọng vào qua cánh cửa đóng. Chẳng mấy chốc đã thấy Prôkho trở về với một ga-men xúp và một gầu vãi cháo kiều mạch.

– Cháo đổ vào đâu bây giờ?

– Lấy cái xoong có quai kia kia, – Grôxôp lấy trên cửa sổ xuống một cái xô dùng ban đêm vì hắn không biết nó dùng làm gì.

– Cái xoong của cậu khảm quá. – Prôkho nhăn mặt.

– Không sao đâu. Cậu cứ dốc cái gầu vãi xuống, bọn mình sẽ chia nhau hết ngay thôi.

Prôkho dốc cái gầu vãi, cháo đặc sệt thơm phức bốc hơi ngùn ngụt, mờ ở viên chung quanh nổi lên như một cái vòng hổ phách. Mọi người vừa ăn vừa chuyện trò. Prôkho lấy nước bọt cọ cọ một vết mỡ trên cái nẹp quần đã bạc màu của hắn và kể chuyện:

– Ngay bên sân nhà chúng ta có một đại đội của sư đoàn sơn pháo ngựa kéo. Chúng nó đang cho ngựa ăn đấy. Thằng thượng sĩ kỵ binh bên ấy đọc báo thấy viết rằng đồng minh đã đánh tan quân Đức.

– Mêlêkhôp ạ, cậu về muộn quá, sáng nay chúng mình được khen đấy, – "Tóc trái đào" nói lúng búng, miệng gà đang đầy cháo.

– Ai khen?

– Sư đoàn trưởng trung tướng Phôn Đivit đã duyệt binh chúng mình và khen chúng mình đã đánh bại bọn kỵ binh nhẹ Hungari và cứu được một đại đội pháo của quân mình. Vì thiếu chút nữa thì chúng nó lôi được những khẩu pháo đi. Trung tướng nói: "Anh em Cô-dắc đừng cảm, Đức vua và Tổ quốc sẽ không quên công của anh em".

– Thế ư?

Ngoài phố có một tiếng súng nổ khô khan, lại một tiếng nữa, rồi súng máy nổ rền một hồi.

– Ra ngoài cả! – Ngoài cửa có tiếng la to.

Anh em Cô-dắc ném thìa xuống, nhảy ra sân. Trên đầu họ, một chiếc máy bay đang nhẹ nhàng lượn tròn rất thấp. Động cơ của nó nổ ầm ầm đầy vẻ hăm dọa.

– Nằm ngay xuống chân hàng rào! Chúng nó bắt đầu ném bom ngay bây giờ đây! Có biết một đại đội pháo đang đóng bên cạnh không? – "Tóc trái đào" kêu to.

– Gọi Êgo đây! Nó sẽ bị bắn chết trên đệm êm cho mà xem!

– Đưa mình khẩu súng trường!

"Tóc trái đào" nhìn rất cẩn thận, đứng ngay trên thềm nổ súng.

Lính bộ binh chạy ngoài phố, không hiểu họ khom lưng xuống làm gì. Trong sân nhà bên có tiếng ngựa hí và tiếng hô giật giọng Grigôri nã hết một kẹp đạn rồi đưa mắt nhìn qua hàng rào: bọn pháo thủ bên ấy đang rối rít đẩy một khẩu pháo xuống dưới hiên nhà kho. Trời xanh lóa như có gai châm, Grigôri nheo mắt theo dõi con chim vừa kêu ầm trời vừa là xuống thấp. Giữa lúc đó từ con chim có một cái gì bật ra, nhấp nháy trong một dé nắng. Một tiếng nổ ghê gớm làm căn nhà nhỏ rung chuyển, những gã Cô-dắc đang nằm áp vào cạnh thềm nảy cả lên. Trong sân nhà bên, một con ngựa sắp chết rống lên. Mùi diêm sinh nồng nặc trong đám cháy xông ra qua dây hàng rào.

– Tìm chỗ mà nấp đi! – “Tóc trái đào” kêu lên và chạy trên thêm xuống.

Grigôri nhảy ra theo, lăn ngay xuống chân hàng rào. Một bộ phận bằng nhôm trên cánh chiếc máy bay lấp lánh. Chiếc máy bay nhẹ nhàng ngoặt đuôi lượn vòng. Súng ngoài phố bắn liên hồi, tiếng nổ lúc thì rền từng loạt, lúc thì vang lên loạn xạ. Grigôri vừa ẩn được một kếp đạn mới vào súng thì một tiếng nổ còn dội mạnh hơn lúc này đã hất chàng văng ra cách hàng rào đến một xa-gien. Một tảng đất đập vào đầu Grigôri, nặng quá đè bẹp chàng xuống, đất phủ cả lên mắt chàng.

“Tóc trái đào” chạy lại vực Grigôri dậy. Mắt bên trái đau nhói làm Grigôri không nhìn thấy gì cả. Chàng gắng gượng mãi mới mở được mắt bên phải ra thì thấy nửa ngôi nhà đã đổ sập. Gạch đổ xuống thành một đồng nháo nhào đỏ lôm, một làn bụi hồng hồng bốc lên mù mịt trên đồng gạch. Êgo Giaccôp bò ra bằng hai tay từ trong khoảng thêm nhà bị phá nham nhở. Cả khuôn mặt gã chỉ còn là hiện thân của một tiếng kêu. Hai dòng nước mắt đỏ ngầu những máu tuôn ra từ hai con mắt lồi hẳn ra ngoài, chảy ròng ròng xuống má. Êgo rút đầu, vừa bò vừa kêu rống lên, cặp môi đen sịt như môi người chết gần như không mở ra:

– A-i-i-i-i! A-i-i-i-i! A-i-i-i-i!

Phía sau Êgo lệt sệt một bên chân bị cắt rời từ đùi trở xuống nằm ngang trên ống quần cháy xém, chỉ còn một mảng da mỏng nổi lên vào thân. Chân bên kia không còn nữa. Êgo từ từ đổi tay, bò ra ngoài. Tiếng kêu the thé, thít đi như tiếng con nít vẫn không ngớt, Rồi Êgo bật tiếng kêu, nằm lăn kênh sang bên, mặt áp xuống khoảng đất thô bạo, ẩm ướt, nhơ nhớp phân ngựa, gạch vụn ngổn ngang. Không một ai bước tới gần gã.

– Khiêng cậu ấy đi chứ! – Grigôri kêu lên, tay vẫn úp trên mắt bên trái.

Một nhóm bộ binh chạy vào trong sân. Chiếc xe hai bánh của bọn lính điện thoại đến đỗ ngay bên cổng.

– Đi đi, đỗ lại làm gì hử? – Một tên sĩ quan cuời ngựa qua chỗ bọn lính điện thoại quát chúng. – Bọn súc sinh này, quân khốn kiếp!...

Một ông già mặc chiếc áo ngoài đuôi tôm màu đen và hai người đàn bà bước tới không biết từ chỗ nào. Đám người đứng vây quanh Êgo. Grigôri len vào trong, thấy Êgo còn thở, đang khóc nức nở, người run lên bần bật. Những giọt mồ hôi rất to đổ ra trên vùng trán đã vàng như trán người chết.

– Khiêng đi chứ! Các cậu sao vậy... là người hay là quỷ hử?

– Cậu làm gì mà cần ngậu lên thế? – Một gã bộ binh cao lớn hằm hằm nói trả. – Khiêng đi, khiêng đi, thế khiêng đi đâu bây giờ! Cậu có thấy không, chết đến nơi rồi còn gì?

– Đứt mất cả hai chân.

– Máu chảy ra ghê không!...

– Thế cứu thương đâu?

– Ở đây thì làm gì có cứu thương...

– Nhưng cậu ấy vẫn còn tỉnh cơ mà.

"Tóc trái đào" đứng sau lưng Grigôri đặt tay lên vai chàng. Grigôri quay lại.

– Thôi đừng động đến làm cậu ấy khổ thêm, – "Tóc trái đào" khẽ nói, – cậu sang bên này mà xem.

Gã xô đẩy những người đứng bên cạnh, đi sang phía bên kia, những ngón tay vẫn không rời tay áo va-rôi của Grigôri. Grigôri nhìn thêm lần nữa rồi gù gù cái lưng, bước vào trong cổng. Phía dưới bụng Êgo, một đám ruột xổ ra hồng hồng xanh xanh, hơi bốc ngùn ngụt. Một đầu đám ruột nằm ngay trên cát và phân ngựa, cứ ngọ nguậy, mỗi lúc một trương to lên. Một tay của người hấp hối đặt nghiêng, như chèo thuyền...

– Lấy cái gì phủ lên mặt cho cậu ấy, – Một người góp ý.

Bỗng nhiên Êgo chống hai tay nhô lên, đầu ngửa hẳn ra sau, gáy đập vào chỗ hõm giữa hai cái xương bả vai, rồi gã gào lên giọng khàn đặc, không còn ra tiếng người nữa.

– Anh em ơi, giúp hộ tôi chết đi! Anh em ơi!... Anh em ơi!... Sao cứ đứng nhìn thế na-a-ày!... A-ha-ha-a-a-a!... Anh em ơi... giúp mình chết đi!...

## XXI.

Toa xe nhẹ nhàng đung đưa, bánh xe lạch xạch như ru ngủ. Ngọn đèn chiếu một khoảng ánh sáng vàng vàng tới nửa chiếc ghế dài. Thật là thống khoái khi được nằm thẳng thoải mái, hai chân được tháo ủng, hoàn toàn tự do sau hai tuần liền bị hấp hơi trong ủng, không cảm thấy rằng trên vai mình còn có nhiệm vụ gì nữa, đồng thời biết rằng tính mạng mình không bị một điều gì nguy hiểm đe dọa, và cái chết đang ở rất xa. Điều đặc biệt thú vị là lắng nghe tiếng bánh xe lạch xạch chẳng ăn khớp nhau chút nào, vì sau mỗi lần bánh xe quay một vòng, sau mỗi lần đầu máy giật một cái, mặt trận lại xa thêm một chút. Và Grigôri nằm yên lắng nghe, mười ngón chân không giày không ủng tha hồ ngo nguẩy, khắp người nhẹ nhàng sung sướng trong bộ đồ lót sạch, mới thay hôm nay. Chàng có cảm giác như mình vừa lột được cái xác bẩn thỉu, bắt đầu bước vào một cuộc sống khác hẳn, sạch sẽ, không bị vấy bẩn.

Niềm vui lặng lẽ, thanh thản đó chỉ bị đứt quãng những lúc con mắt bên trái đau nhói. Cái đau khi thì lắng đi, khi thì bất thành linh quay trở lại, làm con mắt như bị lửa đốt, nước mắt bất giác chảy ra dưới lớp băng. Ở nhà thương Camenca-Xtorumilôvô có một bác sĩ Do Thái còn trẻ khám mắt cho Grigôri, rồi viết không biết những gì trên một mẫu giấy.

– Phải đưa anh về hậu phương mới được. Con mắt có chuyện khá phiền đấy.

– Tôi có chột mắt mắt không?

– Sao vậy, cái anh này, – Người bác sĩ nhận thấy vẻ kinh hoàng không giấu giếm trong giọng nói, bèn dịu dàng mỉm cười, – anh cần được chữa chạy, có lẽ sẽ phải mổ. Chúng tôi sẽ chuyển anh về thật xa trong hậu phương, về Pêtorôgrát hay Mátxcova chẳng hạn.

– Rất cảm ơn bác sĩ.

– Anh đừng lo, con mắt sẽ còn giữ được. – Người bác sĩ vỗ vai Grigôri, dúm mẩu giấy vào tay chàng, rồi khẽ đẩy chàng ra hành lang. Sau đó anh ta xắn tay áo, sửa soạn vào mổ.

Sau rất nhiều chuyện phiền phức khổ sở, Grigôri mới lên được đoàn xe lửa quân y. Chàng nằm một ngày một đêm, tận hưởng cái thú được yên tĩnh. Chiếc đầu máy cổ lỗ và nhỏ bé đem hết sức lực còn lại ra kéo đoàn tàu gồm rất nhiều toa. Đã gần tới Mátxcova.

Đoàn tàu tới nơi ban đêm. Những người bị thương nặng được cáng. Những ai có thể đi được không cần người đỡ tự ra đầu toa xe sau khi đã đăng ký. Viên bác sĩ đi cùng đoàn tàu dựa theo danh sách gọi tên Grigôri rồi chỉ vào chàng và nói với một người nữ y tá:

– Nhà thương chữa mắt của bác sĩ Xuhêghirôp! Ngõ Côn-pát-nui.

– Anh có mang theo hành lý đấy chứ? – Người nữ y tá hỏi.

– Một anh chàng Cô-dắc thì làm gì có hành lý? Độc chiếc túi-dét và cái ca-pôt này thôi.

– Ta đi đi.

Người nữ y tá vừa bước đi vừa nhét lại món tóc dưới cái mũ bịt đầu, cái áo dài kêu loạt soạt. Grigôri chấp chững bước

theo. Hai người đi xe ngựa. Những tiếng động trong một đô thị lớn đã ngủ thiếp, tiếng chuông xe điện, ánh đèn điện lấp lánh xanh xanh tắt cả tác động tới Grigôri như đèn nền chàng. Chàng ngả lưng ra chiếc ghế của chiếc xe ngựa nhẹ bốn bánh, chăm chú nhìn những dây phố đêm rồi mà còn đông nghịt. Hơi ẩm ngậy ngậy của một cơ thể đàn bà ở ngay bên cạnh gây cho chàng một cảm xúc rất lạ. Mátxcova đã nặc hơi thu: lá những cái cây hai bên các đường cây dưới ánh những ngọn đèn phản chiếu một màu vàng nhạt. Trời đêm lạnh lạnh. Các tấm đá lát hè phố nhấp nhোáng ánh nước. Các ngôi sao trên đường chân trời sáng sủa tỏa ra thứ ánh sáng lạnh lẽo của sao mùa thu. Chiếc xe ngựa chạy từ trung tâm thành phố tới một cái ngõ vắng tanh. Vó ngựa đập lộp cộp trên đá trải đường, người đánh xe mặc chiếc áo xanh tương tự như kiểu áo nỉ của các cha cố, ngồi ngất ngưỡng trên chiếc ghế đánh xe, vung những đầu dây cương đánh con ngựa gầy yếu. Ở ngoài ô không biết chỗ nào có tiếng đầu máy xe lửa rúc còi. "Có lẽ bây giờ có đoàn tàu nào chạy về vùng sông Đông chăng?" – Grigôri rũ đầu xuống trong nỗi buồn nhớ nhoi nhói như những mũi kim châm.

- Anh ngủ gật đấy à? – Người nữ y tá hỏi.
- Không.
- Chúng ta sắp đến nơi rồi.
- Các vị muốn gì ạ? – Người đánh xe quay lại hỏi.
- Bác cứ cho xe chạy đi.

Sau một dãy hàng rào dài bằng sắt, nước trong một cái ao nhấp nhোáng như dầu, thấp thoáng cái bến nhỏ có lan can với con thuyền buộc ở bến. Hơi ẩm thoảng bốc tới.

"Cả đến nước cũng bị người ta giam hãm sau hàng rào sắt, chẳng bù với sông Đông..." – Grigôri có một ý nghĩ mừng lung. Lá cây lạo sạo dưới những bánh cao su của chiếc xe ngựa.

Chiếc xe đỗ lại trước một ngôi nhà ba tầng. Grigôri sửa lại áo ca-pôt, nhảy xuống.

– Đỡ tôi cái, – Người y tá khom lưng.

Grigôri nắm lấy một bàn tay nhỏ nhắn mềm mại, đỡ người y tá xuống xe.

– Mồ hôi lấm trên người anh xông lên khiếp quá, – Người y tá ăn vận khá đẹp khẽ cười rồi bước lên thêm, bấm chuông.

– Cô y tá ạ, có lẽ cô nên ra ngoài ấy mà xem, rồi người lại không xông lên một mùi gì nữa ấy à, – Grigôri nói hơi có vẻ bức bối.

Người gác ra mở cửa. Hai người leo một cái thang lan can mạ vàng rất đẹp, lên tầng hai. Người nữ y tá lại bấm chuông lần nữa. Một người đàn bà mặc áo choàng trắng mở cửa cho hai người vào. Grigôri ngồi xuống bên một chiếc bàn tròn nhỏ. Người nữ y tá nói không biết những gì với người đàn bà áo trắng. Người kia ghi ghi chép chép.

Ở cửa các phòng bệnh hai bên dãy hành lang vừa hẹp vừa dài, có những người đeo kính màu khác nhau ngó đầu nhìn ra.

– Anh cởi áo ca-pôt ra – Người đàn bà mặc áo choàng đề nghị.

Một người hộ lý nam, cũng mặc áo trắng, tiếp lấy cái áo ca-pôt trong tay Grigôri rồi đưa chàng vào buồng tắm.

– Anh cởi hết quần áo ra.

– Cởi làm gì?

– Phải tắm mới được.

Trong khi Grigôri vừa cởi quần áo vừa kinh ngạc nhìn căn phòng với những vuông kính mờ trên các cửa sổ, người hộ lý vận nước chảy vào thùng tắm, đo nhiệt độ rồi mời chàng ngồi vào.

– Tôi không quen tắm thùng... – Grigôri ngưng ngưng đưa một chân đen thui thúi, những lông cùng lá, vào trong thùng tắm.

Người hộ lý giúp chàng tắm rửa cẩn thận, rồi đưa cho chàng vải trải giường, đồ lót, dép đi đêm và một cái áo dài mặc trong nhà màu xám có dây lưng.

– Còn quần áo của tôi? – Grigôri ngạc nhiên.

– Anh sẽ mặc các thứ này. Quần áo của anh sẽ trả lại cho anh khi nào anh được ra viện.

Ra tới phòng ngoài, Grigôri đi qua một cái gương lớn mắc trên tường. Chàng không nhận được ra mình nữa: cao lớn, mặt đen xạm, hai gò má gồ nhọn, má đỏ bùng bùng như màu gạch, áo ngủ có dây lưng, bộ tóc đen với cái mũ chụp lên trên, thật chỉ còn một chút hao hao như anh chàng Grigôri xưa kia mà thôi. Ria chàng mọc rậm thêm, một bộ râu tơ loăn xoăn dưới cằm.

"Trong thời gian qua mình đã trẻ hẳn ra" – Grigôri mỉm cười gượng gạo.

– Phòng số sáu, cửa thứ ba bên phải – Người hộ lý chỉ cho chàng.

Lúc Grigôri bước vào căn phòng rộng quét vôi trắng, một người thấy tu mặc áo ngủ, đeo kính màu lam đứng dậy.

– Láng giềng mới à? Rất sung sướng, thế là đỡ buồn rồi. Tôi từ Daraixco đến đây, người ấy nói giọng xối lỏi và đẩy cho Grigôri chiếc ghế dựa.

Vài phút sau, một người nữ y sĩ có bộ mặt to bè bè khó coi bước vào phòng.

– Mêlêkhôp, mời anh ra để chúng tôi khám con mắt của anh. – Người ấy nói bằng một giọng trầm phát ra từ trong ức, rồi lánh sang bên cho Grigôri bước ra hành lang.

## XXII.

Trên mặt trận tây nam, trong khu vực Sêven, bộ tư lệnh tập đoàn quân quyết định dùng một đợt tấn công đại qui mô bằng kỵ binh để chọc thủng trận tuyến của địch. Một chi đội kỵ binh lớn có nhiệm vụ thọc sâu vào hậu phương địch, rồi liên tục đột kích dọc theo mặt trận, tiến đến đâu phá hủy các tuyến giao thông liên lạc, làm tan rã các đơn vị của địch bằng những cuộc tập kích bất ngờ. Bộ tư lệnh đã đặt rất nhiều hy vọng vào việc thực hiện có kết quả kế hoạch này: một lực lượng kỵ binh lớn chưa từng thấy đã được điều tới khu vực chỉ định. Trong số các trung đoàn kỵ binh bị ném vào khu vực này, có cả trung đoàn Cô-dắc của Litnhítki. Trận tấn công đáng lẽ phải được thực hiện ngày hai mươi tám tháng tám, nhưng vì trời mưa nên bị hoãn đến ngày hai mươi chín.

Từ sáng, sư đoàn đã tập hợp thành đội hình trên một cơ địa xuất phát rất rộng, sẵn sàng tấn công.

Ở cách sườn bên phải chừng tám véc-xta, bộ binh tổ chức một cuộc tấn công nghi binh để thu hút hỏa lực của địch. Những phân đội của một sư đoàn kỵ binh di động theo một hướng nghi binh khác.

Phía trước, trong khoảng tầm mắt có thể bao quát được, chẳng thấy có địch ở đâu cả. Trước mặt đại đội của hãn chừng một véc-xta, Épghênhê chỉ nhìn thấy những đường ụ chiến hào bị vút bỏ hiện lên, đen sì như những cái hang thú rừng. Đằng sau các đường chiến hào ấy là những cánh đồng lúa nhấp nhô dưới làn sương mù xám xám trước lúc hoàng hôn bị gió quạt ngang quạt dọc.

Không biết bộ chỉ huy của quân địch đã được biết về trận tấn công đang được chuẩn bị hay đã dự đoán trước mà trong đêm hai mươi chín, các đơn vị địch đã rời bỏ chiến hào, lui về phía sau chừng sáu véc-xta, chỉ để lại những điểm mai phục có

súng máy. Chính các điểm mai phục này đã quấy nhiễu bộ binh ta trên khắp khu vực.

Ở một chỗ nào đó trên cao, sau những đám mây bông, mặt trời mọc bắt đầu chiếu sáng, trong khi thung lũng tràn ngập một lớp sương mù vàng vàng màu kem. Có lệnh tấn công, các trung đoàn xông lên. Hàng bao nhiêu ngàn vó ngựa trải ra khắp vùng một thứ tiếng rầm rập trầm trầm, nghe như vang từ dưới đất lên. Épghênhì ghìm con ngựa thuần giống của hãn, không cho chuyển sang nước đại. Bên tấn công đã để lại phía sau một khoảng chừng một véc-xta ruồi. Hàng ngũ chỉnh tề, mỗi lúc họ tiến một gần tới một dải đất trồng lúa. Lúa mạch đen cao quá thắt lưng đan lẫn với những cây thỏ ti bám rất chắc và cở đại, làm cho ngựa chạy hết sức vương chân. Phía trước vẫn là lúa mạch đen rập rờn như những bờm ngựa, còn phía sau lúa má đều bị vó ngựa giẫm lụi xuống. Sau khi chạy đến véc-xta thứ tư, những con ngựa bắt đầu vấp chân, mồ hôi đổ khá nhiều. Nhưng dịch vẫn chẳng thấy tăm hơi đâu. Épghênhì đưa mắt nhìn viên đại đội trưởng: mặt viên đại úy âm thầm đầy vẻ thất vọng...

Sau khi chạy một chặng sáu véc-xta vất vả tới mức khó tưởng tượng, những con ngựa đã kiệt sức, một số quy xuống cùng với những kẻ cuỗi trên lưng, những con dai sức nhất cũng lão đảo, cố dùng nốt số sức lực còn lại. Đến lúc đó, súng máy của quân Áo mới bắt đầu quét, những loạt đạn nổ ròn đều đặn... Hỏa lực khủng khiếp của chúng phạt rụng ngay những hàng đầu. Bọn kỵ binh nhẹ rối loạn hàng ngũ, cho ngựa quay trở lại trước tiên. Trung đoàn Cô-dắc cũng mất hết tinh thần. Trong lúc cuống cuồng tháo chạy, họ bị những trận mưa đạn súng máy tưới như bình phun nước hoa và bị pháo binh già giò. Do thói cầu thả tội ác của bộ tư lệnh tối cao, trận tấn công quy mô chưa từng thấy đã kết thúc bằng một thất bại hoàn toàn. Vài trung

đoàn mất tới nửa số người ngựa. Trung đoàn của Épghênhì cũng bị thương vong khoảng bốn trăm binh sĩ và mười sáu sĩ quan.

Con ngựa của Épghênhì bị bắn chết, chính hấn cũng bị hai vết thương: ở đầu và ở chân. Lão quân Trêbôtarép nhảy trên yên xuống, ôm lấy Épghênhì, xốc hấn lên yên, chạy thoát.

Tham mưu trưởng sư đoàn, viên đại tá của bộ tổng tham mưu Gôlôvatrôp chụp được vài bức ảnh chớp nhoáng trong trận tấn công, rồi đem cho bọn sĩ quan xem. Viên trung úy bị thương Trécviacôp là người đầu tiên cho hấn một cú quai hàm. Bọn Cô-dắc chạy tới xé tan xác ngay Gôlôvatrôp, rồi làm tình làm tội cái xác chết rất lâu trước khi quăng nó xuống cái rãnh bên đường, vào những vật bẩn thỉu. Trận tấn công nổi tiếng về tính chất nhục nhã của nó đã kết thúc như thế.

Từ nhà thương Vácsava, Épghênhì báo tin cho bố biết rằng sau khi chữa lành các vết thương hấn sẽ về với lão ở Iagôtnôie trong thời gian nghỉ phép. Lão già nhận được thư con bèn khóa chặt cửa phòng làm việc của lão lại, mãi hôm sau mới mò ra, mặt mày nhăn nhó. Lão ra lệnh cho Nhikichít thắt một con ngựa chạy nước kiệu vào chiếc xe nhẹ, ăn sáng qua quýt rồi phóng lên trấn Vôsenxcaia. Lão gửi cho thằng con bốn trăm rúp bằng ngân phiếu điện tín kèm theo một bức thư ngắn:

*"Cha chỉ có thể lấy làm sung sướng vì con, con trai yêu của cha, đã ra hỏa tuyến lần đầu. Một vận mệnh cao quý thì phải ở ngoài đó, đầu phải ở nơi cung đình. Con quá trọng danh dự và cũng đã thông minh nên tất nhiên không thể nào khom lưng uốn gối trước mặt người khác mà lương tâm không bị cắn rứt. Trong gia đình nhà ta không một ai có cái thói đó. Vì thế nên ngay ông nội con đã bị cấp trên ghét bỏ và phải về sống nốt cuộc đời ở Iagôtnôie, không hy vọng mà cũng chẳng mong chờ bậc đế vương gia ân. Épghênhì ạ, cầu mong con khỏe mạnh, chóng lại sức. Con hãy nhớ rằng, trên đời này cha chỉ có một*

mình con thôi. Cô con gửi lời hỏi thăm con, cô vẫn khỏe mạnh. Còn về phần cha thì cha chẳng có chuyện gì đáng viết, con cũng biết cha sống như thế nào rồi. Tình hình hiện nay ở ngoài ấy, trên mặt trận là như thế nào? Chẳng nhẽ không có được những người thông minh một chút hay sao? Cha không tin các tin tức thông báo trên báo chí, láo toét cả thôi. Kinh nghiệm những năm xưa đã cho cha biết như thế. Éppghêni, chẳng nhẽ chúng ta thua trận này hay sao?

*Cha nóng lòng sốt ruột mong con về nhà!"*

Của đáng tội thật quả lão Lítnhítki cũng chẳng có gì đáng viết về đời sống của lão. Cuộc sống ấy vẫn đơn điệu như xưa, chẳng có gì thay đổi. Chỉ có điều, nhân công tăng giá và rượu xem ra không đủ uống thôi. Lão địa chủ uống rượu nhiều hơn trước, trở nên bồn tính, hay bới chuyện. Một hôm, lão gọi Acxinhia vào một giờ chẳng thích hợp chút nào và nói:

– Công việc mày làm như mèo mưa. Tại sao hôm qua bữa sáng đem vào lại nguội. Tại sao tách cà phê không rửa sạch? Nếu còn như thế nữa, mày nghe rõ chưa, tao sẽ tống cổ ra khỏi cửa. Tao không chịu được những đứa làm ăn bẩn thỉu! – Lão địa chủ vung mạnh tay – Nghe rõ chưa? Tao không chịu được đâu.

Acxinhia mím chặt môi rồi bất chợt khóc òa lên.

– Thưa cụ Nhicôlai Alêchxêevit! Con bé cháu nó ốm. Xin cụ cho nghỉ tạm ít bữa... Tôi không sao để cháu một mình được.

– Nó bị thế nào hở?

– Cổ họng cháu khó thở...

– Sốt phát ban à? Sao không nói sớm hở, đồ ngu khổ ngu sở? Chà, quý dữ lột da mày ra, quân khốn kiếp! Chạy ngay đi bảo thằng Nhikichít thắng ngựa vào xe lên trấn đón tên y sĩ về đây. Nhanh lên!

Acxinhia chạy tể ra ngoài. Tiếng lão già ồm ồm như sấm vẫn như nã bom sau lưng nàng:

– Đàn bà gì mà ngu khổ ngu sở! Đàn bà gì mà ngu khổ ngu sở! Đồ ngu xuẩn!

Đến sáng thì Nhikichít mời được người y sĩ đến. Người ấy khám cho con bé nằm mê mết, người nóng như lửa, rồi không trả lời câu hỏi của Acxinhia, đi ngay lên nhà trên gặp lão địa chủ. Lão Lítnhítki đứng tiếp người ấy ở phòng ngoài, cũng không thềm chìa tay cho bắt.

– Con bé ra sao? – Lão vừa hỏi vừa chào giả người y sĩ bằng một cái gật đầu khinh bạc.

– Bấm cụ lớn, sốt phát ban.

– Nó sẽ khỏi được chứ? Cô hy vọng gì không?

– Vị tất đã qua khỏi được. Con bé sẽ chết mất... Xin cụ lớn cũng tính một điều là tuổi nó quá nhỏ.

– Đồ ngu xuẩn! – Lão địa chủ đỏ mặt tía tai. – Người ta đã dạy anh những gì hả? Chữa cho khỏi đi!

Rồi lão đóng sầm cánh cửa trước mũi người y sĩ hết hồn hết vía, và cứ đi đi lại lại trong phòng khách.

Acxinhia gõ cửa bước vào.

– Bấm ông y tá xin ngựa trở về trấn.

Lão già xoay gót giấy quay phắt lại.

– Bảo với nó rằng nó là một thằng ngu! Truyền lời cho nó biết rằng không chữa được con bé cho tao thì đừng hòng đi khỏi nơi này! Dọn cho nó căn phòng ở chái nhà, cho nó ăn đi! – Lão già vung nắm tay xương xẩu, quất. – Cho nó uống, tọng cho nó phễnh bụng ra, nhưng không được đi đâu cả! – Lão không nói nữa, bước ra cửa sổ, gõ gõ những ngón tay, rồi lại gần bức ảnh phóng to chụp thằng con nằm trong tay người vú nuôi. Lão lùi hai bước, nheo mắt nhìn rất lâu như không nhận ra.

Ngay hôm đầu, hôm đứa bé vừa lăn ra ốm, Acxinhia đã nhớ lại câu nói cay đắng của Natalia: "Nước mắt của tôi rồi sẽ chảy sang mắt chị..." và nàng đã cho rằng Chúa phạt mình về tội đối xử tàn tệ với Natalia.

Rầu rĩ, hốt hoảng vì lo cho tính mạng của con, Acxinhia không còn có thể suy nghĩ thế nào là đúng sai nữa. Nàng chạy lăng xăng không mục đích, công việc làm chẳng đâu vào đâu.

"Chẳng nhẽ Chúa đòi nó về hay sao?" – Một ý nghĩ rất như lửa luôn luôn ám ảnh nàng, nhưng nàng không tin, hết sức không muốn tin. Nàng cầu nguyện như điên như cuồng, cố xin Chúa ban ơn lần chót; giữ cho nàng cái mạng của đứa con.

"Lạy Chúa tôi, xin Chúa tha tội cho tôi!... Xin người đừng đòi nó về! Cầu Chúa rủ lòng thương, cầu Chúa ban ơn!"

Bệnh tật đã bóp chết cái sinh mạng nhỏ nhoi.

Đứa bé nằm liệt giường, qua cái cổ họng sưng phồng nghe khè khè có tiếng thở rất khó khăn. Người y sĩ trên trần ở chái nhà, mỗi ngày đến thăm bệnh cho nó khoảng bốn lần, tối tối đứng giờ lâu bên thêm nhà dầy tờ hút thuốc và nhìn các vì sao thu lạnh lẽo lấm tấm trên trời.

Đêm nào Acxinhia cũng quỳ bên giường đến sáng. Những tiếng thở khò khè lọc ọc cứ đâm nhói nhói vào tim nàng.

– M-mẹ... – có tiếng thều thào qua cặp môi nhỏ xiu khô cứng.

– Hạt thóc nhỏ của mẹ, con gái yêu của mẹ! – Người mẹ cố nén tiếng kêu. – Đóa hoa nhỏ nhoi của mẹ, đừng bỏ mẹ mà đi, Tanhiusca! Con ngoan con đẹp của mẹ, mở mắt ra đi con ơi! Con yêu con quý của mẹ, con bé mắt đen của mẹ... Sao lại thế này, lạy Chúa tôi?...

Năm thì mười họa con bé mới hé hai hàng mi sưng mọng, cặp mắt nhỏ xiu đờ đẫn, dầy gân đỏ có một cái nhìn tròn tuột,

khó hiểu. Người mẹ khao khát cố bắt gặp cái nhìn ấy, cái nhìn có vẻ như nhìn vào bên trong, buồn thảm, chịu đựng.

Đứa bé chết trong tay mẹ. Lần cuối cùng, cái miệng nhỏ xíu xám ngoẹt ngáp ngáp nức nở, cái thân hình nhỏ nhoi duỗi lên, đờ ra, cái đầu dẫm mồ hôi ngật sang bên lẫn khỏi tay Acxinhia, hai con mắt âm thầm của nhà Mêlêkhôp nheo lại, nhìn như có điều gì ngạc nhiên với hai tròng con mắt không còn sức sống.

Cụ Xasca đào một cái huyệt tí hon bên bờ ao, ngay dưới gốc cây tiêu huyền già cành vươn rất rộng. Cụ kẹp dưới nách chiếc quan tài nhỏ xíu rồi chôn vùi chôn vùi, cái vùi vùi chưa từng thấy ở cụ bao giờ. Cụ kiên nhẫn đứng chờ rất lâu, nhưng Acxinhia vẫn không chịu đứng lên để rời khỏi nắm mồ đắp bằng đất sét. Cụ không chờ mãi được, bèn hỉ mũi như tiếng roi quát, bước về chuồng ngựa... Cụ lấy trên gác rom xuống một lọ nước hoa Côlônho và một bình cồn voi đã biến chất, trộn hai thứ với nhau trong một cái chai, rồi vừa lắc, vừa ngấm màu rượu và nói:

– Ta uống để tưởng nhớ cháu. Cháu sẽ được lên thiên đàng. Linh hồn thiên sứ đã xuất hiện.

Cụ uống một hơi hết chỗ rượu, lắc lắc đầu như người mất trí, bóp bẹp một quả cà chua để nhấm, rồi cảm động nhìn cái chai và nói:

– Cháu đừng quên ta, cháu yêu của ta, còn ta cũng sẽ không quên cháu đâu! – Rồi cụ lại khóc suốt suốt.

Ba tuần sau, Épghênhi Lítnhitki gửi một bức điện báo tin hấn đã được nghỉ phép và đang trên đường về nhà. Người ta đánh ra ga chiếc xe ba ngựa để đón hấn. Tất cả đầy tớ trong nhà đều bắn cả lên: người ta giết gà tây, giết ngỗng, cụ Xasca làm thịt một con cừu, cứ như sửa soạn đại tiệc đón khách khứa đến đông.

Một cỗ ngựa đã được đánh lên làng Camenca trước một ngày để thay cho ba con ngựa kia khi về. Đến đêm cậu công tử con cụ chủ mới về đến nhà. Mưa lâm râm, ánh đèn rọi xuống những vũng nước ảm đạm trên đường. Mấy con ngựa dừng bước trước thêm, tiếng nhạc ngựa leng. Épghênhì mỉm cười, bước ra khỏi cái thùng xe che mui, về mặt cảm động. Hắn ném vào tay cụ Xasca chiếc áo mưa ẩm, bước lên thêm, chân rõ ràng có khập khiễng. Từ trong phòng khách, lão địa chủ vội vàng xô bàn xô ghế, lật sệt chạy ra.

Acxinhia đem bữa tối lên phòng ăn rồi đi mời hai bố con sang ăn. Nàng nhìn qua lỗ khóa thấy lão địa chủ ôm chặt lấy thằng con, hôn vai nó; cổ lão nhăn nheo lũng nhũng như mọi người già, khê run run. Nàng chờ vài phút rồi lại nhòm vào: Épghênhì phanh tà áo quân phục màu ka-ki, quỳ trước tấm bản đồ lớn trải trên sàn.

Lão địa chủ hút píp, vừa thở ra những vòng khói lờm xờm, vừa gõ những ngón tay xương xẩu lên thành ghế bành, nói ồm ồm giọng phẫn nộ:

— Aléxhécép à? Không thể thế được! Tao không tin.

Épghênhì chỉ ngón tay lên bản đồ, khê nói rất lâu không biết những gì để thuyết phục bố. Lão già cố tự chủ trả lời giọng trầm trầm:

— Trong trường hợp này thì Bộ tư lệnh tối cao không đúng. Thật là hẹp hòi thiếu cận! Nhưng thôi, Épghênhì ạ, bây giờ cha kể cho con nghe một thí dụ tương tự trong cuộc chiến tranh Nga-Nhật. Con đã thấy chưa?... Con đã thấy chưa, con đã thấy chưa?...

Acxinhia gõ cửa.

— Thế nào, bữa ăn đã dọn lên rồi à? Ra ngay đây.

Lão già bước ra, hoạt bát vui vẻ, mắt long lanh, nom trẻ hẳn ra. Hai cha con lão uống với nhau một chai rượu vang mới

đào dưới đất lên hôm qua. Tờ nhãn hiệu mốc xanh vẫn còn giữ được con số bạc màu: năm 1879.

Trong khi đứng hầu và nhìn hai bộ mặt tươi vui ấy, Acxinhia càng cảm thấy thấm thía hơn nỗi cô quạnh của mình. Nỗi đau khổ không thể khóc cho người cứ luôn luôn làm tình làm tội nàng. Mấy ngày đầu sau khi con chết, nàng muốn khóc lắm nhưng không sao khóc được. Tiếng khóc đã dồn lên đến họng, nhưng không có nước mắt, vì thế nỗi đau trong lòng đè xuống như đá lại càng nặng gấp đôi. Acxinhia ngủ rất nhiều (nàng cố ngủ mê mệt cho khuây khỏa), nhưng ngay trong giấc mơ, tiếng gọi hư ảo của đứa con cứ ới ới đuổi theo nàng. Nàng có cảm tưởng như con gái còn nằm bên cạnh, nên thỉnh thoảng lại né ra, quờ tay lên giường tìm con. Có lúc lại như có tiếng gọi thều thào: "Mẹ, nước".

– Con yêu đứt ruột đứt gan của mẹ... – Cặp môi buốt giá của Acxinhia thì thầm.

Thậm chí ban ngày ban mặt, giữa lúc nhận thấy rõ ràng nỗi đau khổ đè nặng trong lòng mình, đôi lúc nàng cảm tưởng như đứa bé đứng áp vào đầu gối mình, và nàng bắt gặp mình đưa tay định xoa những món tóc lộn xoăn trên đầu nó.

Épghênhì về nhà đến ngày thứ ba thì hần xuống chỗ cụ Xasca ngồi rất khuya, nghe cụ kể những câu chuyện chất phác về thời xưa, về cuộc sống tự do ở vùng sông Đông trước kia. Đến chín giờ hần mới ở đấy bước ra. Ngoài sân gió thổi vù vù, chân giẫm trên bùn ộp oạp. Vùng trăng non vàng ệnh lang thang giữa những kẽ mây. Épghênhì xem đồng hồ dưới ánh trăng rồi đi về phía nhà dây tó. Đến bên thềm, hần chầm thuốc hút, dẫn đo một lát rồi nhún vai, tặc lưỡi bước lên. Hần nhẹ nhàng đẩy cái then cửa, cánh cửa cọt kẹt mở ra. Hần bước vào gian Acxinhia ở, đánh que diêm.

– Ai thế? – Acxinhia vừa hỏi vừa kéo chăn lên che thân.

– Tôi đây.

– Tôi mặc áo ngay đây.

– Không cần. Tôi chỉ đến một phút thôi.

Épghênhì hất chiếc áo ca-pôt trên vai, ngồi xuống mép giường.

– Chị vừa mất con bé cháu.

– Nó chết rồi. – Acxinhia trả lời như một tiếng vọng.

– Chị đổi khác nhiều quá. Còn sao nữa, tôi cũng hiểu mất đứa con là chuyện như thế nào. Nhưng tôi nghĩ rằng chị chỉ tự mình làm khổ mình một cách vô ích mà thôi, có cách nào cứu sống nó lại được đâu. Mà chị còn trẻ, còn có con được nữa cơ mà. Không nên thế! Phải cứng cỏi lên mới được, phải biết chịu đựng... Mà xét đến cùng thì dù sao cũng không nên vì con bé không còn nữa mà vứt bỏ hết cả. Trước mặt còn cả cuộc đời, chị thử ngắm mà xem!

Épghênhì nắm lấy tay Acxinhia, vuốt ve nàng, dịu dàng âu yếm, với vẻ một người có quyền làm như thế. Trong khi đó hấn vẫn tiếp tục vận dụng những nốt trầm trong giọng nói. Rồi hấn chuyển sang thì thầm và đến khi hấn cảm thấy toàn thân Acxinhia run bần bật trong tiếng khóc ầm ục cuối cùng òa lên thành tiếng nức nở thì hấn bắt đầu hôn hai bên má đầm nước mắt của nàng, hôn mắt nàng...

Trái tim người đàn bà vốn thêm khát thương yêu, ve vuốt. Acxinhia đang đau khổ và tuyệt vọng đến mê dại, không còn biết mình đang làm gì nữa, đã hiến thân cho hấn với cả một sự cuồng si sôi nổi mà nàng đã quên từ lâu. Nhưng đến khi làn sóng hưởng lạc vô sỉ nó làm tâm hồn trống rỗng, đen tối như chưa từng thấy, đã rút đi như nước thủy triều, thì nàng bùng tỉnh, kêu lên một tiếng thất thanh, và mất cả lý trí, cứ gấn như trần truồng chạy ra thêm, trên mình chỉ có chiếc áo lót. Épghênhì háp tấp chạy ra theo, mặc cho cánh cửa mở toang.

Hắn bước vội vã, vừa đi vừa cài cúc áo ca-pô, và đến khi hắn thở hổn hển leo lên sân thượng nhà trên thì trên môi hắn nở nụ cười sung sướng, thỏa mãn. Một niềm vui khoái trá tràn ngập lòng hắn. Sau khi đã nằm lên giường, hắn xoa bộ ngực phồng to, mềm nhẽo nghĩ thầm: "Về phía một con người chính trực làm như thế là dễ tiện, vô luân lý. Grigôri... Mình đã lấy cắp của đồng loại, nhưng phải biết rằng ngoài kia, ngoài mặt trận, mình đã đem tính mạng ra mạo hiểm. Viên đạn rất có thể chệch sang bên phải một chút và xuyên qua đầu mình. Nếu thế thì bây giờ mình đã thối rữa ra rồi, xác thịt mình đang nuôi béo đòi nợ rồi... Cần phải sống gấp từng giây, từng phút mới được. Đối với mình thì việc gì cũng được phép làm tuốt!" Các ý nghĩ của hắn đã làm hắn hoảng lên trong một phút, nhưng trong óc tưởng tượng của hắn lại hiện ngay rõ mồn một quang cảnh rừng rợn của trận tấn công cùng giây phút hắn nhổm lên từ cái xác con ngựa bị giết rồi lại gục xuống vì trúng những viên đạn. Ngay khi đã thiu thiu, hắn còn tự nhủ, cố làm cho mình yên tâm: "Chuyện ấy hãy để đến mai, bây giờ ngủ đã, ngủ đã..."

Sáng hôm sau, lúc chỉ có mình hắn với Acxinhia trong phòng ăn, hắn nở một nụ cười như nhận tội, bước tới gần nàng, nhưng nàng đứng áp mình vào tường, vươn hai tay ra, cầm giặc khê kêu lên một câu làm hắn cảm thấy rất như lửa đốt:

– Dừng tới gần tôi, đồ khốn nạn!...

Đời sống bắt con người phải theo những quy luật không có ai viết thành văn. Ba hôm sau, ban đêm Épgghêni lại mò vào phòng Acxinhia, và Acxinhia đã không tống cổ hắn ra.

### XXIII.

Nhà thương chữa mắt của bác sĩ Xuhêghirôp có mảnh vườn nhỏ. Các ngõ ở ngoại ô Mátxcova có rất nhiều mảnh vườn không làm người ta thoải mái với những cây bị xén tỉa như thế này. Trong các vườn ấy, con mắt không được nghỉ ngơi, không quên được cái chán ngán nặng tựa đá đeo của thành phố và càng nhìn lại càng nhớ một cách sâu sắc và đau khổ hơn cái cảnh tự do man rợ của núi rừng. Mùa thu đang ngự trị trong mảnh vườn nhà thương: màu đồng thau của lá rụng đã phủ đầy con đường nhỏ; sương muối ban mai làm những bông hoa héo rũ; mầu xanh mọng nước tràn ngập các thảm cỏ. Những ngày đẹp trời, người bệnh đi dạo trên những con đường nhỏ, lắng nghe những hồi chuông nhà thờ dóng dả trên thành phố Mátxcova ngoan đạo. Những ngày xấu trời (mà năm ấy phần nhiều lại là những ngày xấu trời), họ lảng tránh từ phòng này sang phòng khác, hoặc nằm dài trên giường, chẳng nói chẳng rằng, tự mình làm mình chán ngấy, hoặc làm nhau chán ngấy.

Người bệnh trong nhà thương phần lớn là dân thường, binh lính bị thương ở chung một phòng, tất cả có năm người: Ian Varâykit, một anh chàng tóc đỏ cao lớn người Látvia có chòm râu xén tỉa vừa rộng vừa rậm; Ivan Vru-blépxki, một gã long kỵ binh đẹp trai hai mươi tám tuổi, quê ở tỉnh Vladimíaxcaia; gã khinh binh Côxúc người Xibia; Buốcđin, một gã bộ binh nhỏ bé, da vàng ệnh, động đậy luôn chân luôn tay và Grigôri Mêlêkhôp. Đến cuối tháng chín lại có thêm một người nữa được đưa đến. Mọi người đang uống trà buổi tối thì có tiếng chuông réo rất rất lâu. Grigôri nhìn ra hành lang. Ba người bước vào phòng ngoài: một người nữ y tá và một người mặc áo tréc-két-ca<sup>1</sup> cùng xóc nách một

---

1. Một kiểu áo ngoài của dân ông vùng Cápcado, bó sát người trên ngực có khâu nhiều lỗ mắc đạn. (N.D.)

người thứ ba. Chắc hẳn vừa ở nhà ga tới đây: chúng có rành rành là chiếc áo va-roi bộ binh bắn thủng trên ngực đầy những vết máu nâu nâu. Ngay tối hôm ấy anh ta phải lên bàn mổ. Sau những công việc sửa soạn ngắn ngủi (tiếng lược đồ mổ lách cách văng tới các phòng), người mới đến được đưa vào phòng mổ. Vài phút sau, từ trong đó vang ra tiếng hát khe khẽ: trong khi người ta nạo nốt phần còn lại của con mắt bị mảnh đạn bắn lòi ra anh ta được đánh thuốc mê, nên hết cất tiếng hát lại ú ớ văng tục. Mổ xong, anh ta được đưa về phòng thương binh. Hai mươi bốn giờ sau, đầu óc anh ta đã thoát khỏi trạng thái mê mết li bì vì thuốc mê, và anh ta kể lại rằng mình đã bị thương ở gần Véc-béc trên mặt trận Đức. Anh ta vốn là một tay bắn súng máy, họ là Garangia, người tỉnh Tréc-nhigôpxcaia. Chỉ vài ngày Garangia đã đặc biệt chơi thân với Grigôri vì giường hai người kê cạnh nhau. Sau giờ kiểm tra buổi tối, hai người còn thì thầm to nhỏ với nhau rất lâu.

- Thế nào, anh chàng Cô-dắc, tình hình cậu ra sao?
- Trắng như bồ hóng ấy.
- Còn con mắt, hiện giờ thế nào?
- Mình vẫn đi tiêm.
- Họ tiêm cho bao nhiêu mũi rồi?
- Mười tám.
- Có đau không?
- Không, dễ chịu lắm.
- Sao cậu không xin họ nạo quách đi cho xong.
- Đâu phải ai cũng có thể mang con mắt chột được?
- Ừ, phải đấy.

Chàng láng giềng của Grigôri vừa dễ cáu vừa ác khẩu. Garangia không vừa lòng về tất cả: anh ta chửi chính quyền, chửi chiến tranh, chửi số phận mình, chửi các món ăn của nhà

thương, chửi gã nấu bếp, chửi các bác sĩ, chửi tất cả những cái gì vô phúc vương phải cái lưỡi cay độc của anh ta.

– Mình với cậu, hai cái thằng hạng bét này, đánh nhau làm gì nhỉ?

– Tất cả mọi người đánh nhau vì cái gì thì chúng mình cũng vì cái ấy thôi.

– Thế cậu hãy nói rõ cho mình nghe xem, nói thật rõ vào.

– Thôi cậu hãy để mình yên!

– Hà! Cái thằng đến là ngốc! Việc này còn phải xem xét thật kỹ mới được. Chúng mình đánh nhau cho bọn tư sản, cậu có thấy thế không? Mà tư sản là cái gì? Là một giống chim sống trong những đám cây day.

Garangia giảng cho Grigôri nghe những từ khó hiểu và luôn miệng đưa thêm vào lời nói của anh ta những câu chửi xói móc cay độc.

– Thôi dừng ba hoa thiên địa nữa! Mình nghe không hiểu cái giọng khô-khon của cậu đâu, – Grigôri ngắt lời Garangia.

– Chà cái cậu này! Thế cậu, cái thằng mốt-can này, cậu không hiểu à?

– Cậu hãy nói chậm một chút.

– Nhưng mình có nói nhanh lắm đâu, người anh em thân mến. Cậu bảo vì nhà vua, nhưng nhà vua là cái gì hử? Nhà vua là một con sâu rượu, hoàng hậu là một con đi. Chiến tranh đổ thêm tiền bạc vào túi bọn "pan", còn chúng mình thì chỉ được lồng vào cổ... một cái vòng thông lưng. Cậu có hiểu không? Hử? Chủ nhà máy rượu nốc đến hòng, binh lính rận giết chán tay, cả hai bên đều nhọc nhằn cả... Chủ nhà máy nhét tiền lãi đầy túi, còn thợ thuyền quần áo rách hở da hở thịt, cái trật tự hiện nay là như thế đấy... Cứ phục vụ đi, anh chàng Cô-dắc, cứ phục vụ đi! Rồi cậu sẽ được tặng thêm một chữ thập nữa, một chữ

thập thật đẹp, bằng gỗ sồi... – Garangia vốn nói tiếng Ukraina, nhưng năm thì mười họa, trong những phút quá sôi nổi, anh ta chuyển sang nói tiếng Nga thì lại nói rất rõ ràng, cùng với những lời chửi rủa.

Ngày này qua ngày khác, Garangia đã dần dần đưa được vào đầu óc Grigôri những điều chân lý mà cho đến nay chàng chưa từng biết tới. Anh ta vạch trần các nguyên nhân chân chính đã làm nổ ra chiến tranh và chế giễu một cách cay độc chính quyền độc tài của Nga hoàng. Grigôri cũng tìm cách cãi lại, nhưng Garangia đã dồn chàng vào ngõ cụt bằng những câu hỏi đơn giản, đơn giản nhưng chết người, và Grigôri đã bắt buộc phải đồng ý.

Điều đáng sợ nhất là trong thâm tâm Grigôri cảm thấy Garangia nắm phần chân lý, còn mình thì hoàn toàn bất lực không thể đưa ra những lý lẽ cãi lại, cái lý lẽ ấy không có và không thể nào tìm ra được. Grigôri kinh hoàng nhận thấy rằng anh chàng Ukraina thông minh và hung dữ này đã tuân tỵ, nhưng từng bước chắc chắn phá tan tất cả các khái niệm xưa kia của chàng về nhà vua, về Tổ quốc và về nghĩa vụ đi lính của người Cô-dắc.

Một tháng sau khi Garangia đến nhà thương, tất cả những điều tưởng chừng vững chắc làm cơ sở cho ý thức của Grigôri đều tan thành tro bụi. Các cơ sở ấy đã mục nát, tính chất ngu xuẩn quái đản của chiến tranh đã đục khoét nó như rỉ ăn sắt, và bây giờ chỉ còn có một cái gì đấy mạnh. Cái gì đấy mạnh ấy đã có rồi, tư duy đã bùng tỉnh, đã làm kiệt sức, đã đè bẹp cái đầu óc đơn giản và ngây thơ của Grigôri. Chàng lẩn lộn, cố tìm lối thoát, tìm cách giải bài toán vượt quá trí thông minh của chàng, và chàng đã thỏa mãn tìm thấy cách giải bài toán ấy trong những câu trả lời của Garangia.

Có một đêm, đã khuya lắm Grigôri đang nằm trên giường nhòm dậy đánh thức Garangia. Chàng sang ngồi trên giường Garangia. Ánh trăng thánh chín hơi có màu xanh lá cây chiếu vào cửa sổ qua tấm rèm hạ xuống một phần. Garangia tỉnh dậy, hai bên má anh ta hỏm xuống, sẫm lại như màu cát, con mắt đen sâu hoắm long lanh ướt ướt. Anh ta ngáp một cái, rồi thấy lạnh, bèn lấy chăn quấn vào chân.

– Còn chưa ngủ à?

– Chẳng làm thế nào chợp được mắt. Cái ngủ nó chuồn khỏi người mình rồi. Cậu hãy giảng cho mình nghe cái chuyện này: chiến tranh làm lợi cho một số người, làm hại những người khác...

– Thế sao? A-ha-a-a... – Garangia lại ngáp.

– Để mình nói đã! – Grigôri nổi xung lên khê nói. – Cậu bảo chính vì nhu cầu của bọn nhà giàu mà họ đẩy chúng mình đến chỗ chết, nhưng còn nhân dân thì sao? Chẳng nhẽ nhân dân không hiểu hay sao? Chẳng nhẽ không có những người có thể nói ra hay sao? Tất sẽ có người bước ra mà nói: "Anh em oi, anh em phải đỡ máu mà chết là vì thế này này".

– Thế nào, bước ra mà nói ấy à? Cậu bảo sao, nói lên ấy à? Được, mình cũng muốn xem cậu bước ra nói như thế nào đấy. Trong lúc này hai chúng mình cứ phải thì thầm như hai con ngỗng trong bãi lau, và chỉ cần nói to lên một tiếng là sẽ có viên đạn bay tới ngay. Nhân dân đang sống trong cảnh ngu dốt đen tối. Chiến tranh sẽ làm cho họ thức tỉnh. Sấm nổ trong mây là mưa sắp đổ ào đến nơi...

– Thế thì phải làm gì bây giờ? Nói đi, đồ chó đẻ! Cậu đã làm cho lòng dạ mình rối bời bời đây này!

– Lòng dạ cậu cảm thấy thế nào?

– Mình cũng chẳng hiểu, – Grigôri thú nhận.

– Kẻ nào muốn đẩy mình xuống vực thì mình sẽ đẩy nó xuống trước. Điều cần thiết là không ngại ngừng quay mũi súng trở lại. Cần phải nã một viên đạn vào đầu kẻ nào đẩy con nhà người ta vào lò sát sinh. Cậu phải biết rằng. – Grigôri nhồm dầy, nghiêng rặng, vươn hai tay ra, – bảo to lên một trận là tất cả sẽ sạch quang.

– Thế theo ý cậu thì... phải đặt lại tất cả đầu xuống đất chân lên trời hay sao?

– Đúng! Phải quẳng cái chính quyền này đi như một cái quần bẩn. Phải lột da bọn "pan" ra, phải vụn hết răng chúng nó, vì chính chúng nó đã cho nhân dân ăn quai hàm.

– Nhưng dưới chính quyền mới thì sẽ làm thế nào với chiến tranh? Con người ta vẫn cứ giết nhau, không chúng ta thì cũng con cái chúng ta... Dùng cái gì mà chặn ngán được chiến tranh? Làm thế nào diệt hẳn được chiến tranh, mà con người thì đã đánh nhau từ đời xưa đời xưa rồi?

– Đúng thế, chiến tranh đã có từ đời xưa đời xưa và chiến tranh sẽ không thể bị diệt bỏ chừng nào trên thế giới này còn có những chính quyền ngu xuẩn. Thế đấy! Nếu nước nào cũng có chính quyền của thợ thuyền thì lúc đó người ta sẽ không đánh nhau nữa. Đó chính là điều cần phải có cho kỳ được. Còn bọn hiện nay thì phải tống mẹ chúng nó vào sáu tấm gỗ sồi!... Mà rồi sẽ như thế đấy! Người Đức cũng như người Pháp, ở mọi nước rồi sẽ lập nên chính quyền của thợ thuyền và dân cày. Đến lúc ấy thì chúng ta còn đánh nhau làm gì nữa! Biên giới, hết mẹ biên giới! Thù dân tộc, hết mẹ thù dân tộc! Trên khắp thế giới đều chỉ có một cuộc sống đẹp như vàng mười. Chà! – Garangia thở dài rồi nhai nhai hai đầu hàng rìa, long lanh con mắt duy nhất còn lại, mỉm một nụ cười mơ mộng. – Grigôri ạ, mình sẽ nhỏ dần từng giọt máu để được sống tới ngày ấy... Trong lòng mình cứ như lửa đốt ấy...

Hai người chuyện trò với nhau đến lúc trời hừng. Grigôri thiếp đi trong bầu không khí tranh tối tranh sáng xám ngoét, giấc ngủ chẳng yên tĩnh chút nào.

Đến sáng có tiếng người lao xao và tiếng khóc làm chàng thức giấc. Ivan Vrublêpxki đang nằm úp mặt xuống giường khóc nức nở. Người nữ y sĩ, Ian Varâykit và Cô-xúc đứng chung quanh gã.

– Có gì mà cậu ấy sụt sịt thế? – Buốcđin thò đầu ra khỏi chăn hỏi giọng khàn khàn.

– Con mắt giả của cậu ấy vỡ mất rồi. Vừa lấy nó trong cái cốc ra thì đánh rơi ngay xuống sàn, – Cô-xúc trả lời, giọng nói có vẻ khoái trá một cách độc ác hơn là thương hại.

Có một lão người Đức vào làng Nga làm nghề bán mắt giả. Lão động lòng yêu nước, đem hàng của lão tặng cho binh sĩ không lấy tiền. Hôm qua người ta vừa mới chọn và lắp cho Vrublêpxki một con mắt thủy tinh làm hết sức tinh vi, cũng màu xanh da trời và đẹp như mắt thật. Con mắt giả đã được chế tạo khéo đến nỗi dù để ý xem xét thật kỹ cũng không thể phân biệt con mắt thật với con mắt giả. Vrublêpxki sướng quá cười như con nít.

– Mình về nhà sẽ lừa được bất cứ con nào, – Hấn nói giọng vùng Vladimixcaia. – Mình sẽ cưới xong xuôi rồi mới thú thực là có một con mắt thủy tinh.

– Sẽ lừa được đấy! – Buốcđin phá lên cười. Lúc nào gã cũng chỉ ê a một bài nói về Đunhia và con dán cắn mất chiếc áo dài không có tay của Đunhia.

Nhưng chuyện bất ngờ không may vừa nãy đã xảy ra, thế là anh chàng đẹp trai nhà ta về làng vẫn chỉ có một con mắt.

– Thôi đừng khóc nữa, họ sẽ cho cậu con mắt khác, – Grigôri dỗ gã.

Vrublêpxki ngẩng bộ mặt khóc đến sung vù, một cái lỗ uơn ướt đỏ lôm thay cho con mắt.

– Họ sẽ không cho đâu. Con mắt ấy, giá của nó là ba trăm-rúp đấy. Họ sẽ không cho đâu.

– Thật là mất ra mất! Về đủ không thiếu một mạch máu nào, – Côxúc trầm trở kêu lên.

Sau bữa trà sáng, Vrublêpxki cùng người nữ y sĩ đến cửa hiệu của lão người Đức, lão lại chọn ngay cho một con mắt khác.

– Người Đức họ tốt hơn người Nga! – Vrublêpxki sướng như điên. – Tìm đến một lão lái buôn Nga thì đừng hòng mà xin. Lão này thì cho ngay mà chẳng nói một lời.

Tháng chín đã trôi qua. Thời gian dè sẻn buông thả từng ngày. Ngày nọ nổi ngày kia, dài tưởng không bao giờ hết, ngày nào cũng tràn ngập một nỗi buồn chết người. Sáng sáng, đến chín giờ thì uống trà. Mỗi người bệnh được phát một cái đĩa nhỏ trên có hai lát bánh mì nướng kiểu Pháp, cắt mỏng đến nhìn suốt qua được và một mẩu bơ bằng ngón tay út. Ăn bữa trưa xong, người bệnh ra về, bụng đói vẫn hoàn đói. Đến tối lại nước trà, muốn đổi món thì có thể đổ thêm nước lạnh vào. Hàng ngũ con bệnh cũng có thay đổi. Trong "phòng quân sự" (các người bệnh trong nhà thương gọi như vậy phòng của binh lính bị thương), người đầu tiên ra viện là gã Côxúc người Xibia, rồi đến gã Varâykit người Látvia. Và đến cuối tháng mười Grigôri cũng được cấp giấy ra viện.

Viên bác sĩ chủ nhà thương. Xnhêghirôp là một người đẹp trai có chòm râu xén tĩa ngay ngắn. Hắn thử mắt cho Grigôri xong, nói rằng sức nhìn của chàng là ở mức thỏa mãn. Trong một căn phòng tối, người ta cho Grigôri xem những chữ và con số to được chiếu sáng, đặt cách chàng một khoảng nhất định. Chàng được ra viện và chuyển đến nhà thương ở đường Tvécxcai

vì vết thương trên đầu đã chữa khỏi rồi lại bỗng nhiên há miệng và hơi có mùi. Lúc chia tay với Garangia, Grigôri hỏi:

– Chúng ta còn gặp nhau nữa không?

– Núi thì có bao giờ gặp núi...

– Thôi, cậu khô-khon, cảm ơn cậu đã mở mắt cho mình. Bây giờ mình đã sáng mắt và đã... ác rồi!

– Cậu về trung đoàn sẽ nói các chuyện ấy với anh em Cô-dắc nhé.

– Được.

– Nếu cậu có dịp qua làng Gôrôkhôpca vùng Trécnhigôp thì cứ hỏi nhà bác thợ đóng móng ngựa Andrây Garangia, ông cụ nhà mình sẽ rất sung sướng được gặp cậu. Thôi tạm biệt, người anh em!

Hai người ôm lấy nhau. Trí nhớ của Grigôri còn ghi lại rất lâu hình ảnh của anh chàng Ukriana độc nhơn long có con mắt nghiêm khắc, những đường nét dịu dàng của cái miệng, và hai cái má xám như màu cát.

Grigôri phải nằm nhà thương chừng mười ngày. Chàng áp ủ trong lòng một quyết tâm chưa thành hình dứt khoát. Tinh thần phần nộ trong những lời giảng của Garangia truyền đi khắp người chàng. Chàng rất ít chuyện trò với những người nằm cùng phòng bệnh. Mỗi cử chỉ cử động của chàng đều lộ rõ cả một tâm trạng bối rối bồn chồn. Lúc tiếp nhận người bệnh, lão giám đốc nhà thương nhìn qua mặt Grigôri, một bộ mặt không phải của người Nga, đã nhận định chàng là "tâm thần không yên tĩnh".

Mấy hôm đầu, Grigôri bị sốt. Chàng nằm lì trên giường lắng nghe những tiếng vang như chuông không lúc nào ngớt trong tai.

Chính trong những ngày ấy đã xảy ra chuyện dưới đây.

Một nhân vật trong hoàng tộc từ Vônhegio tới rủ lòng thương cao cả đến thăm nhà thương. Được báo tin đó từ buổi sáng, các nhân viên y vụ anh nào anh nấy chạy tới chạy lui rối rít như những con chuột trong một nhà kho đang cháy. Các binh lính bị thương được cho ăn mặc sạch sẽ, khăn trải giường chưa đến kỳ đã thay làm họ bồn chồn. Viên bác sĩ trợ lý thậm chí còn cố dạy cho mọi người biết cách trả lời nhân vật cao quý ấy, và khi nói năng với ngài thì tư thế phải như thế nào. Tâm trạng lo lắng lây sang cả các thương binh: một số đã bắt đầu chỉ nói thì thầm ngay trước cuộc viếng thăm. Đến giữa trưa thì nghe thấy tiếng còi ô tô bí bom ở cổng nhà thương. Vị hoàng thân bước vào giữa hai cánh cổng mở toang, theo sau là một đoàn tùy tùng với nhân số xứng đáng với địa vị của ngài. (Một thương binh tính vui nhộn và hay pha trò cam đoan với các bạn của anh ta rằng khi các vị khách trú danh ấy đến nơi, lá cờ mang chữ thập đỏ của nhà thương đột nhiên đập phất tưng bừng lúc đó trời rất quang và chẳng gợn một chút gió nào, đồng thời bên kia đường, anh chàng công tử bột tóc xoắn vẽ trên tấm biển chiêu hàng của hiệu thợ cạo cũng làm một cử động tựa như khụy đầu gối xuống chào). Cuộc đi thăm các phòng bệnh bắt đầu. Nhân vật cao quý hỏi những câu kỳ quặc, vô nghĩa lý, thích hợp với địa vị và hoàn cảnh của ngài. Theo lời dẫn của viên bác sĩ trợ lý, anh em thương binh giường mất to hơn cả mức qui định trong hàng ngũ trả lời: "Bẩm hoàng thân điện hạ, đúng như thế ạ" hoặc "Bẩm không ạ", kèm theo cũng tước hiệu đó. Lão giám đốc nhà thương bình luận các câu trả lời, người oằn oại như con rắn nước bị mũi chàng nạng chặn xuống đất, đứng xa mà nhìn đến là đáng thương. Nhân vật trong hoàng tộc đi từ giường nọ sang giường kia, phân phát những bức tượng thánh nhỏ. Đám người bận đồng phục choáng lộn đi tới gần Grigôri giữa những làn sóng nước hoa đất tiền xông ra nồng nặc như những làn sóng. Chàng đứng bên giường của chàng, râu chưa

cao, mặt gầy rộc, mắt đỏ ngầu. Hai cái gò má nâu nhợt hơi run run lộ rõ cả một niềm phần nộ trong lòng.

"Chính chúng nó đây, chính vì sự sung sướng phè phỡn của bọn này mà chúng mình bị lôi cổ khỏi nhà khỏi cửa và bị ném vào chỗ khác. Chà, cái lũ rắn độc! Những thằng đáng nguyên rủa! Quân ăn dơ! Chính cái lũ chấy rận hút máu trên sống lưng mình đây rồi! Chẳng phải vì cái bọn này mà chúng mình cho ngựa giẫm nát hoa mầu lúa má của người ngoài, mà chúng mình đi giết người hay sao? Còn chính mình phải bò trên những cuống rạ, mà kêu la, phải chịu những con kinh hồn khiếp đảm, phải rời bỏ gia đình, tới chịu cực chịu khổ trong trại lính, chẳng phải vì chúng nó hay sao?... "Một mớ bòng bong những ý nghĩ sôi sục quay lộn trong đầu chàng. Con tức giận hung dữ làm miệng chàng méo xệch". Tất cả chúng nó đều sao mà béo tốt thế, sao mà hào nhoáng thế. Cái quân ba lần chết tiệt này, phải cho chúng mày ra ngoài ấy mới được! Phải cho chúng mày lên ngựa, đeo súng, cho chúng mày chấy rận đầy người, phải nuôi chúng mày bằng bánh mồi, thịt giòi mới được!..."

Grigori nhìn như xuyên thủng bọn sĩ quan tùy tùng ăn vận lộng lẫy rồi dùng hai con mắt đục ngầu trên cặp má lũng nhúng như hai cái túi của nhân vật trong hoàng tộc.

– Binh sĩ Cô-dắc sông Đông, đã được thưởng huân chương thánh Gioóc – Lão giám đốc nhà thương khom người chỉ Grigori. Nghe giọng lão nói thì có thể tưởng như chính lão đã được thưởng huân chương.

– Trấn nào? – Nhân vật cao quý hỏi, tay cầm sẵn một bức tượng thánh.

– Bẩm hoàng thân điện hạ, trấn Vôsenxcaia.

– Được thưởng huân chương vì công lao gì?

Cặp mắt sáng của nhân vật cao quý nom trống rỗng, đầy vẻ âu sầu chán ngán và phè phỡn thỏa thuê. Hàng lông mày

hung hung bên trái giường lên đứng như đã được nghiên cứu kỹ lưỡng để gây ấn tượng, Grigôri bất giác thấy lạnh nhói trong ngực, y như cảm giác lúc bắt đầu xung phong. Môi chàng không giữ được bình thường nữa, vẹo đi, run lên.

– Tôi muốn... Tôi cần phải đi... cần phải, bấm điện hạ... đi tiểu tiện... – Grigôri lão đảo như người kiệt sức, khoác rộng tay chỉ xuống gầm giường.

Hàng lông mày bên trái của nhân vật cao quý dựng đứng lên, bàn tay cầm bức tượng thánh đưa ra đến nửa đường thì dừng lại. Ngài ngạc nhiên trể cái môi dưới của một người quen cần nhần, quay lại nói một câu tiếng Anh với viên tướng tóc bạc theo hầu. Đám tùy tùng chỉ hơi để lộ vẻ lúng túng: một viên sĩ quan cao lớn đeo dây ngù vai đưa bàn tay đeo chiếc găng trắng như tuyết lên mắt; viên thứ hai cúi đầu, viên thứ ba nhìn vào mặt viên thứ tư như muốn hỏi gì... Viên tướng tóc bạc cung kính mỉm cười, dùng tiếng Anh thưa với hoàng thân điện hạ không biết những gì, và nhân vật cao quý cũng gia ân nhét bức tượng thánh vào tay Grigôri, thậm chí còn ban cho chàng một cái on tối cao nữa là khẽ chạm tay vào vai chàng.

Sau khi các vị khách cao quý đã ra về, Grigôri nằm vật xuống giường. Chàng vùi đầu vào gối, nằm liền mấy phút, hai vai rung lên. Không thể nào biết được là chàng khóc hay cười, nhưng lúc chàng đứng dậy thì hai con mắt ráo hoảnh và sáng ra. Viên giám đốc nhà thương gọi ngay chàng lên bàn giấy.

– Mày là một thằng lưu manh!... – Hắn đã mở miệng như thế, những ngón tay nắm chặt chòm râu màu lông thỏ.

– Đồ chó đẻ, tao không phải là một thằng lưu manh như mày nói đâu! – Grigôri vừa nói vừa đi tới trước mặt viên bác sĩ. Hàm dưới trể xuống, chàng cũng không kéo lên được. – Ngoài mặt trận có trông thấy mặt chúng mày đâu! – Rồi chàng tự chủ được, nói giọng đã trầm tĩnh: – Cho tôi về nhà thôi!

Viên bác sĩ lùi lại tránh Grigôri, lão bước ra sau bàn giấy và nói bằng một giọng nhẹ nhàng hơn:

– Chúng tôi sẽ cho về. Thôi xéo đi cho khuất mắt!

Grigôri bước ra ngoài, miệng run run cười, mắt long lên vì diên tiết.

Vì hành động quái đản, không thể tha thứ được của Grigôri trước mặt nhân vật cao quý, ban giám đốc nhà thương đã truất phần ăn của chàng ba ngày ba đêm liền. Nhưng các bạn cùng phòng và người nấu bếp tốt bụng mắc bệnh sa đì đã cho chàng ăn.

## XXIV.

Đêm mồng bốn tháng mười một, Grigôri Mêlêkhốp về tới Hạ Iablônôpxki, thôn Cô-dắc đầu tiên thuộc trấn Vôsenxcaia sau khi xuống ga. Chỉ còn vài chục véc-xta là tới trang trại Iagôtnôiê. Grigôri đi qua vài ngôi nhà thưa thớt, làm những con chó cắn ngấu lên. Sau rừng liễu ven sông nghe có những giọng con trai ít tuổi hát:

*Từ sau rừng, giáo guom lòa chói.  
Đang tiến ra đoàn Cô-dắc rậm rìa.  
Trên hàng đầu, chàng võ quan trẻ tuổi  
Lôi cuốn theo các chiến binh trong đại đội.*

Một giọng nam cao cất lên rành rọt, rất mạnh:

*Hãy theo tôi, anh em ơi, đừng sợ!*

Những giọng đồng ca rất ăn khớp hòa theo ngang tàng:

*Phi cho mau, ta tiến tới tường thành.  
Ai tới trước sẽ vinh quang rạng rỡ,  
Sẽ có huân chương, sẽ là chàng Cô-dắc  
xúng danh.*

Grigôri đã hát không biết đến bao nhiêu lần bài dân ca Cô-dắc cổ xưa này, vì thế những lời hát quen thuộc đã gọi lên trong lòng chàng một cảm giác vô cùng thân thương, vô cùng ấm áp. Người chàng bất thần lạnh nhói, mắt mờ đi, ngực như bị bó chặt. Chàng hít lấy hít để mùi khói phân khô đắng hắc trườn ra từ ống khói các căn nhà. Grigôri đi qua thôn, tiếng hát cứ vang theo:

*Đứng trên thành ta vững như tường đá.*

*Mặc đạn bay, đạn réo, như đàn ong.*

*Guom ta chém, lưỡi lê ta đâm xả,*

*Thế mới là dân Cô-dắc sông Đông.*

"Đã lâu lắm, hồi còn ít tuổi, mình cũng hay hát bài này, nhưng bây giờ giọng mình khàn mất rồi, cuộc sống cắt đứt mất tiếng hát rồi. Bây giờ thì về mà nghỉ ngơi ít bữa bên vợ một người khác, không nhà không cửa, chẳng khác gì con sói dưới cái khe..." – Grigôri nghĩ thầm, và bước chân của chàng cũng mệt mỏi không kém gì các ý nghĩ ấy, trong khi chàng tự mình chưa xót giễu cợt cảnh đời éo le, kỳ quặc của mình. Grigôri ra khỏi thôn thì leo lên một cái gò dốc, ngoái nhìn lại: trong khung cửa sổ của ngôi nhà cuối cùng, thấy cái ánh vàng vàng của một ngọn đèn treo, một người đàn bà Cô-dắc đã có tuổi ngồi cạnh cửa sổ, sau cái xa quay sợi.

Grigôri rời khỏi đường cái, bước lên lớp cỏ ẩm và ròn, phủ đầy sương muối. Chàng quyết định đến thôn đầu tiên trên sông Tria thì sẽ nghỉ đêm ở đấy để sớm hôm sau lên đường về tới Iagôtnôiê. Đến nửa đêm Grigôri mới tới thôn Gratrôp. Chàng ngủ nhờ một nhà ở lề thôn rồi sáng hôm sau, trời vẫn còn tím tím, tranh tối tranh sáng, đã lên đường.

Đến đêm thì tới Iagôtnôiê. Chàng nhảy rất khê qua hàng rào, đi qua chuồng ngựa. Từ trong đó vang ra tiếng cù Xasca họ sặc sụa rất vang. Grigôri đứng lại gọi:

– Cự Xasca, cự ngủ rồi à?

– Huộm huộm đã, ai đấy? Giọng tôi nghe quen lắm... Ai thế nhỉ?

Cự Xasca khoác cái áo choàng bằng nỉ thô lên vai, bước ra sân.

– Lay các cha chí thánh! Grisca! Dịch tả dịch hạch nào lòi cậu ở đâu về đây thế này? Khách này mới là khách ra khách!

Hai người ôm lấy nhau. Cự Xasca ngược nhìn vào mắt Grigôri và nói:

– Vào đây hút với tôi điếu thuốc đã.

– Không, mai hăng hay. Tôi vào trong kia đây.

– Vào đây có chuyện cần nói với cậu.

Grigôri miễn cưỡng nghe theo. Chàng ghé ngồi lên cái giường ván, chờ cự Xasca ho hết cơn.

– Thế nào, bố già, vẫn còn sống chứ? Hai chân vẫn giẫm lên mặt đất chứ?

– Vẫn cứ giẫm qua giẫm quít thôi. Tôi thì như cây súng kíp, không sao mòn được đâu.

– Còn Acxinhia?

– Cái gì Acxinhia... Acxinhia, ơ Chúa...

Cự già rặn ra ho. Grigôri đoán là cự giả vờ ho, bèn cố giấu vẻ lo lắng.

– Cháu Tanhiusca chôn ở đâu hả cự?

– Trong vườn, dưới gốc cây tiêu huyền.

– Thế cự có chuyện gì thì kể đi.

– Grisca ạ, cái bệnh ho cứ làm khổ tôi...

– Nào, cự kể đi!

– Mọi người vẫn còn sống, vẫn khỏe mạnh. Cụ chủ vẫn uống rượu... Cứ nốc mãi, con người đến là ngu xuẩn, bất chấp phải trái.

– Nhưng Acxinhia thế nào?

– Acxinhia ấy à? Acxinhia bây giờ làm hầu phòng.

– Tôi biết rồi.

– Cậu cuộn lấy điều thuốc mà hút chứ? Thế nào? Hút đi, tôi có thuốc lá hạng ngon nhất đấy.

– Tôi không muốn hút. Cụ nói thì nói, không tôi đi đây. – Grigôri nặng nề quay người lại, dưới thân hình của chàng cái giường ván kêu rảng rặc. – Tôi thấy như cụ đang giữ một chuyện gì không chịu nói ra, cứ như ôm tảng đá trong bụng ấy. Cụ đánh tôi đi còn hơn.

– Thì tôi sẽ đánh!

– Đánh thì đánh đi.

– Tôi sẽ đánh. Tôi không đủ sức nín lặng nữa rồi, mà Grisca ạ, không nói ra thì tôi đau lòng lắm.

– Thế thì cụ kể đi, – Grigôri âu yếm đặt bàn tay nặng như đá lên vai ông cụ. Rồi chàng gù lưng xuống chờ nghe.

– Cậu đã áp ủ một con rắn! – Bỗng nhiên cụ Xasca kêu lên đến thất thanh, hai tay giơ lên một cách kỳ cục. – Cậu đã nuôi một con rắn độc! Nó đã đi lại với thằng Épghêni rồi! Như thế còn ra thể thống gì nữa?

Một dải nước bọt lỏng lánh như hạt cườm chảy xuống theo cái rãnh trên vết sẹo hồng hồng dưới cằm ông cụ. Cụ quệt nó đi rồi chùi bàn tay vào cái quần lót bằng vải thô sần sùi.

– Cụ nói thật đấy chứ?

– Chính mắt tôi trông thấy mà. Đêm nào thằng ấy chẳng mò xuống với nó. Cậu về đi, có lẽ bây giờ thằng ấy đang ở chỗ nó đấy.

– Lẽ nào lại thế nhỉ... – Grigôri bẻ đốt ngón tay răng rắc rồi gù gù cái lưng ngồi yên giờ lâu. Chuột rút vẹo bắp thịt trên má, chàng phải đưa tay lên nắn lại. Trong khi chàng cứ như có những cái chuông nhỏ rung mãi không thôi.

– Đàn bà chúng nó như loài mèo ấy. Ai vuốt ve thì chúng nó chịn vào. Cậu chó có tin, không thể tin được chúng nó đâu!  
– Cụ Xasca nói.

Cụ cuốn cho Grigôri một miếng thuốc lá, châm lửa rồi dúi vào tay chàng.

– Hút đi.

Grigôri hút hai hơi rồi lấy ngón tay bóp tắt miếng thuốc. Chàng chẳng nói chẳng rằng bước ra ngoài. Đến bên cửa sổ nhà đầy tớ, chàng đứng lại, thở hổn hển những hơi rất dài. Đã vài lần chàng định giơ tay lên gõ cửa, nhưng bàn tay lại rơi xuống như bị đánh gãy. Lần đầu, chàng chỉ cong ngón tay, gõ một cách dè dặt, nhưng rồi không tự chủ được nữa, chàng khùng lên áp hẳn người vào tường, nắm tay đấm vào khung cửa một trận rất lâu. Cái khung cửa lung lay, kêu răng rắc kèm theo tiếng kính rung, trên vuông kính lấp loáng ánh đèn xanh ngát.

Thoáng thấy khuôn mặt Acxinhia sợ đến dài ra. Nàng mở cửa phòng, kêu lên. Grigôri ôm lấy nàng ở ngay phòng ngoài, nhìn thẳng vào mắt nàng.

– Anh đập ghê quá, mà em thì đã ngủ thiếp đi... Không ngờ anh về... Anh yêu của em.

– Anh lạnh.

Acxinhia cảm thấy cả cái thân hình lực lưỡng của Grigôri rung lên trong những cơn run rất mạnh, còn hai tay chàng thì

nóng như lửa. Nàng khoác chiếc khăn lông chim lồm xồm lên đôi vai trần trắng mờ, châm đèn, chạy đi chạy lại lãng xăng trong phòng, nhóm lửa vào chỗ than đã vun lại thành đống trong lò, mọi việc nàng đều làm rối rít với một vẻ bận rộn quá đáng.

– Em có ngờ đâu anh về... Đã lâu lắm chẳng có bức thư nào của anh... Em cứ tưởng anh không về được... Anh đã nhận được bức thư em viết gần đây nhất chưa? Em đã định gửi quà cho anh, nhưng sau lại nghĩ bụng thôi hãy hươm đã, chưa biết chừng sẽ nhận được thư anh ấy...

Chốc chốc nàng lại đưa mắt nhìn Grigôri, nụ cười ngưng đọng không lúc nào tan trên cặp môi đỏ chót.

Grigôri không cởi ca-pô, cứ nguyên quần áo ngồi trên chiếc ghế dài. Hai bên má đầy râu của chàng nóng như lửa, chiếc mũ có tai in một cái bóng đen ngòm xuống hai con mắt nhìn xuống. Chàng đã bắt đầu tháo dải mũ nhưng bỗng nhiên lại luống cuống lấy túi thuốc ra và thọc tay vào các túi tìm giấy. Chàng thoáng nhìn qua mặt Acxinhia, trong lòng buồn vô hạn.

Trong thời gian chàng vắng nhà, nàng đã đẹp ra một cách lạ lùng.

Có một cái gì mới mẻ, đang hoàng đĩnh đạc trong dáng nàng ngừng, cái đầu rất đẹp. Chỉ những món tóc xoắn lồm xồm rất to là vẫn như cũ và hai con mắt... Cái sắc đẹp chết người, cái sắc đẹp nảy lửa này không còn là của chàng nữa rồi. Còn sao nữa, bây giờ nàng đã là nhân tình của con trai một "cụ lớn" rồi.

– Em... chẳng có vẻ gì giống một con hầu phòng nữa, là một bà quản gia thì đúng hơn.

Nàng khiếp hãi đưa nhanh mắt nhìn chàng rồi bật cười gượng gạo.

Grigôri lôi cái túi dết theo sau, bước ra cửa.

– Anh đi đâu thế?

- Ra ngoài hút thuốc.
- Em đã làm xong món trứng tráng rồi, anh chờ một lát đã.
- Sẽ về ngay thôi.

Ra tới thêm, Grigôri lôi tận đáy cái túi dệt của lính ra một chiếc khăn quàng thêu hoa gổi cẩn thận trong chiếc áo sơ mi có nhãn hiệu. Cái khăn quàng này, chàng đã mua hai rúp của một tên lái buôn Do Thái ở Giutômia và đã gìn giữ nó như con ngươi. Trên bước đường chinh chiến, thỉnh thoảng chàng lại lấy nó ra ngắm nghía những sắc cầu vồng óng ánh, và cảm thấy thích thú trước vẻ cảnh Acxinhia sẽ sung sướng trầm trồ thế nào khi chàng về nhà và mở ra trước mặt nàng miếng lụa đầy những đường thêu này. Thật là một món quà phẩm hại! Grigôri thì làm sao ganh nhau về quà tặng với thằng con trai tên địa chủ giàu nhất vùng Đông Thượng này? Grigôri cố nén những tiếng nức nở đã dồn lên tới cổ, xé tan chiếc khăn ra làm trăm mảnh, rồi nhét xuống dưới thêm. Chàng ném cái túi dệt lên ghế dài, bước vào trong phòng.

- Anh ngồi xuống đây, anh Grisca, để em tháo ủng cho.

Bằng hai bàn tay trắng muốt, đã mất thói quen lao động, Acxinhia kéo khỏi chân Grigôri đôi ủng lính nặng chình chịch rồi ôm lấy hai đầu gối chàng, nức nở không ra tiếng. Grigôri để nàng khóc xong rồi hỏi:

- Làm gì mà rên rỉ thế, hay không vui vì thấy tôi về?

Chẳng mấy chốc chàng đã ngủ thiếp đi.

Acxinhia áo xống phong phanh bước ra thêm và dưới làn gió lạnh thấu xương, nàng ôm cái cột ướm dầm trong tiếng gió bắc rú như dưa ma, và cho đến sáng vẫn cứ đứng như thế.

Sáng hôm sau, Grigôri mặc ca-pôt rồi lên nhà trên. Lão địa chủ đang đứng ngoài thêm. Lão mặc áo lông ngắn, đầu đội chiếc mũ lông cừu non đã ngả màu vàng.

– À đây, anh chàng được thưởng huân chương thánh Gioóc đây rồi. Nhưng nom người anh em đã ra đàn ông đàn ang lắm rồi!

Lão đưa tay lên vành mũ chào Grigôri rồi chìa tay ra.

– Về chơi có lâu không?

– Bấm cù lớn hai tuần.

– Con gái mày phải đem chôn mất rồi. Thật đáng thương, thật đáng thương...

Grigôri đứng lặng đi một lát. Épghênhi lồng đôi găng vào tay, bước ra thêm.

– Grigôri đấy à? Mày ở đâu về thế?

Mắt Grigôri tối sầm lại, nhưng chàng vẫn mỉm cười.

– Ở Mátxcova về, tôi được nghỉ phép...

– À ra thế. Mày bị thương ở mắt phải không?

– Vâng.

– Tao cũng có nghe nói. Nom nó hiên ngang đấy chứ cha nhĩ? – Tên trung úy hất đầu về phía Grigôri rồi quay mặt ra chuồng ngựa. Nhikichit, dắt ngựa ra.

Anh chàng Nhikichit chững chạc khoan thai thặng ngựa vào xe xong, liếc nhìn Grigôri với ánh mắt chẳng có gì là thân thiện, rồi dắt con ngựa chạy nước kiệu lông xám, đã già, tới trước thêm. Dưới bánh chiếc xe đua rất nhẹ, mặt đất kết băng bị nén xuống kêu lạo xạo.

– Bấm quan lớn, có lẽ quan lớn cũng cho tôi được phép đánh xe hâu quan lớn để nhớ lại những ngày trước kia? – Grigôri nói với Épghênhi kèm theo một nụ cười khúm núm.

"Cái thằng đáng thương, nó chưa biết gì cả". – Thằng cha mỉm cười khoái trá, hai con mắt long lanh dưới cái kính kẹp mũi.

– Được thôi, mày giúp tao nhé, chúng ta cùng đi.

– Mày làm sao thế, vừa mới về ngôi chưa nóng chỗ mà đã bỏ con vợ trẻ như thế ở nhà à? Chẳng nhẽ không nhớ nó hay sao? – Lão địa chủ mỉm nụ cười độ lượng.

Grigôri phá lên cười.

– Vợ không phải là gấu, nó không bỏ vào rừng mất đâu.

Chàng ngồi lên ghế đánh xe, nhét cái roi xuống dưới ghế, rồi gióng dây cương.

– Chà, quan lớn Êpghênhì Nhicôlaêvit, thế là tôi lại được đánh xe hầu quan lớn!

– Đánh xe đi, tao sẽ thưởng cho.

– Trước kia quan lớn ban ơn đã nhiều rồi. Cũng xin cảm ơn quan lớn đã nuôi... Acxinhia của tôi... đã cho nó... có miếng ăn.

Grigôri nói như thất thanh. Trong óc viên trung úy thoáng có một ý nghĩ ngờ không thú vị. "Chẳng nhẽ nó biết rồi sao? Không đâu, chỉ nghĩ bậy! Nó làm thế nào mà biết được! Không có chuyện ấy đâu!..." Rồi hấn ngả người ra lưng ghế, châm thuốc hút.

– Về cho sớm nhé! – Lão địa chủ kêu với sau lưng hai thầy tớ.

Bánh xe hất tung những đám bụi tuyết nhon như kim.

Grigôri kéo cương đến dứt bật môi con ngựa, cho nó chạy như hóa rồ. Xe chạy chừng mười lăm phút thì vượt sang bên kia ngọn gò. Đến khoảng đất trũng đầu tiên. Grigôri nhảy trên ghế xuống, lôi cái roi dưới chỗ ngồi ra.

– Mày làm gì thế hử?... – Tên trung úy cau mày.

– Đây... làm cái này này!

Grigôri vung lên ngọn roi, quật vào mặt tên trung úy với một sức mạnh kinh người. Rồi chàng lộn ngược đầu roi, đánh bằng cán roi vào mặt, vào tay, không cho hắn kịp nghĩ ngợi gì

nữa. Cái kính kẹp mũi bị đập vỡ, một mảnh thủy tinh cắm vào phía trên lông mày hấn. Máu chảy ròng ròng xuống mắt. Đầu tiên, tên trung úy còn đưa hai tay lên che mặt, nhưng roi quất mỗi lúc một nhanh. Hấn nhảy chồm lên, mặt không còn ra hình thù gì nữa vì những vết tím bầm và vì tức tối điên cuồng. Hấn cố tìm cách chống đỡ, nhưng Grigôri lùi một bước, cho nó luôn một roi vào bàn tay, làm bàn tay phải của hấn liệt đi.

– Vì Acxinhia này! Vì tao này! Vì Acxinhia này! Thêm cho mày vì Acxinhia này! Vì tao này!

Ngon roi rít lên không ngớt. Các đòn đánh như ôm lấy tên trung úy. Rồi bằng hai nắm đấm, chàng đánh dúi hấn xuống lớp đất cứng trên mặt đường, cho nó lăn lông lốc, và đá nó một trận man rợ bằng đôi ủng lính đóng cá sấu. Đánh đã hết hơi hết sức, Grigôri ngồi lên xe, quất to một tiếng, cho ngựa phi luôn nước đại, bất chấp sức lực của con ngựa chuyên chạy nước kiệu. Chàng quăng chiếc xe ngoài cổng, vo tròn cái roi, chạy vào nhà đầy tớ, chân vướng trong tà áo ca-pôt mở phanh.

Acxinhianghe nghe thấy tiếng cửa mở đánh rầm, ngó đầu ra.

– Đồ rắn độc!... Đồ chó cái!...

Ngon roi rít lên, ôm hấn lấy mặt nàng.

Grigôri hỗn hển chạy ra sân, rồi cũng chẳng trả lời những câu hỏi của cụ Xasca, cú thế đi khỏi trang trại. Đi được một véc-xta ruồi thì Acxinhia đuổi kịp Grigôri.

Nàng thở như kéo bễ, nín thình đi bên cạnh Grigôri, thỉnh thoảng lại sờ vào tay chàng.

– Anh Grisca, anh tha thứ cho em!

Grigôri nhe nanh, gù lưng xuống, đưa tay lên kéo cao cổ áo ca-pôt.

Tới một chỗ sau nhà thờ thì Acxinhia đứng lại. Grigôri không nhìn lại một lần nào nên không trông thấy Acxinhia vươn hai tay về phía mình.

Đến lúc xuống tới đoạn dốc về thôn Tatacxki, chàng mới ngạc nhiên thấy cái roi vẫn còn lăm lăm trong tay mình. Chàng vứt nó đi và bước những bước dài vào trong ngõ. Sau những khung cửa sổ có những khuôn mặt áp sát vào kính nhìn chàng. Người ta ngạc nhiên thấy chàng xuất hiện. Những người đàn bà gặp trên đường nhận ra chàng đều cúi đầu rất thấp chào chàng.

Về đến cổng sân nhà thì thấy một cô gái mắt đen rất đẹp, người hơi gầy gầy, kêu ầm lên và chạy bổ ra, đâm sầm vào ngực chàng, ôm lấy cổ chàng. Grigôri áp hai tay vào hai bên má cô gái, nâng đầu cô gái lên và nhận ra Đunhiasca.

Ông Panchêlây khập khiễng bước từ trên thềm ra, trong nhà có tiếng bà mẹ òa lên khóc rất to. Grigôri chỉ đưa được tay trái ra ôm lấy cha, vì tay phải đang bị Đunhiasca hôn lấy hôn để.

Tiếng ngưỡng cửa rít nghe quen thuộc đến đau lòng. Thế là Grigôri lên đến trên thềm. Bà mẹ già chạy ra với bước chân thoăn thoắt của một cô gái. Nước mắt bà chảy ướt đầm những cái khuyết áo ca-pôt Grigôri. Bà ôm chặt lấy con, không buông ra nữa, và cứ lấp bấp những lời không đầu không đuôi, những ý nghĩ của riêng bà, không thể nào nói lên bằng lời. Trong phòng ngoài, Natalia phải bám chặt lấy cửa cho khỏi ngã, mặt tái nhợt. Đến khi bắt gặp cặp mắt ngơ ngàng của Grigôri, nàng mỉm cười nụ cười đau khổ, ngã gục xuống...

\*

Đến đêm, ông Panchêlây Prôcôphiêvit đẩy tay vào sườn bà Ilinhitna, khẽ rí tai bà:

- Bà khẽ nhòm vào xem chúng nó có nằm với nhau không?
- Tôi đã dọn giường cho hai đứa cùng nằm rồi mà.

– Nhưng cứ nhìn cái xem, cứ nhìn cái xem!

Bà Ilinhitna nhòm qua khe cửa vào phòng trong rồi quay lại.

– Có nằm với nhau đấy.

– Thôi, thế là ơn Chúa! Ơn Chúa! – Ông già chống khuỷu tay lên làm dấu phép, khẽ sụt sịt.

### *HẾT TẬP I*

*Chịu trách nhiệm xuất bản*  
**NGUYỄN PHAN HÁCH**  
*Biên tập: VŨ ĐÌNH BÌNH*  
*Bìa: HS. TRỊNH CUNG*  
*Sửa bản in: MỸ LINH - MINH TÂN*  
*Vi tnh: HOÀNG DUNG*

**\***

In 1000 cuốn, khổ 14,5x20,5cm tại Xí nghiệp in  
FAHASA. Giấy đăng ký KHXB số 01/1187/  
XB-QLXB, cấp ngày 10/9/2003. In xong và nộp  
lưu chiếu tháng 3/2004.

# SÔNG ĐÔNG ÊM ĐÊM

Vó ngựa và đường guom Côdăc, đệm nhạc bằng những bài ca trầm hùng man rợ, gieo rắc chết chóc và kinh hoàng khắp các miền Nga, Ukraina, Ba Lan, Đông Phổ, Rumani, Pêtecxbua, Matxcova...

Song quê hương họ, toàn vùng sông Đông, từng trấn, từng thôn, cứ như bị một luồng cày rạch qua, chia tất cả những con người trong cái giai tầng Côdăc xưa nay thống nhất, nguyên khối, thành hai nửa thù địch, chém giết nhau suốt mấy năm liền.

Hàng trăm nhân vật trong truyện đều có một số phận riêng, với cá tính "Sêchxpia hoá" cao độ, song bất kể thế nào, họ đều bị cuốn vào cuộc đấu tranh giai cấp một sống một còn, bị đánh lên quật xuống thất điên bát đảo trong cơn lốc chiến tranh và cách mạng, vì dưới "lòng sông Đông êm đêm, cá trắng quẫy ngầu".

Nhưng bao trùm lên tất cả, đẹp, lâm li và bi thảm nhất là chuyện tình giữa cặp trai tài gái sắc Grigôri và Acsinhia.



0049603

GIÁ: 69.000đ